

Aleksandr I. Solzhenitsyn
Ngọc Tú, Ngọc Thứ Lang dịch



quần đảo gulag

quyển 1

midway press 2012

quần đảo gulag

Nguồn: Quần đảo ngục tù (The Gulag Archipelago) của Solzhenitsyn. Bản dịch Ngọc Tú - Ngọc Thứ Lang. Cơ sở Văn Khoa Trí Dũng xuất bản lần thứ nhất tại Việt Nam. Bìa Nguyễn Hè. In tại Vân Long 68/12A Trần Quang Khải, Sài Gòn. Chủ trương xuất bản: ông Đỗ Đăng Đăng. Giấy phép cuốn 1: số 5122/BDVCH/PHBCNT/ALP/TP cấp 21.9.1974. Giấy phép cuốn 2: số 5240/74/BDVCH/PHBCNT/ALP/TP cấp ngày 1.10.1974. Số lượng 2.500 ấn bản – phát hành ngày 7.10.1974. Tổng phát hành Nam Cường, 185-187 Nguyễn Thái Học, Sài Gòn, ĐT: 23.867. Giá: 1.200đ. Bản điện tử do talawas thực hiện.

Aleksandr I. Solzhenitsyn
Ngọc Tú, Ngọc Thứ Lang dịch

quần đảo gulag

quyển 1

midway press 2012

Thiên tiểu thuyết này viết xong đã lâu mà tôi vẫn ngần ngại chưa muốn xuất bản. Thà phụ lòng người chết còn hơn gây hại cho những người còn sống. Nhưng bản thảo bất ngờ lọt vào tay mật vụ thì tôi đành phải cho ra ngay, càng sớm càng tốt.

Xin lưu ý là trong Quân đảo ngục tù không có người bịa chuyện. Nhân danh, địa danh đều ghi rõ tên thực. Nếu có ghi tên tắt chỉ là bắt buộc cũng như nếu có thiếu sót chỉ vì người viết không nhớ nổi, nhớ hết. Vì tất cả trong Quân đảo ngục tù đều có thực, nghĩa là THẤY SAO VIẾT VẬY.
Aleksandr I. Solzhenitsyn

Tựa

Năm 1949, bọn tôi tình cờ đọc được một mẫu tin ngắn ngắn in chữ nhỏ li ti đăng trên tờ Thiên nhiên cơ quan của Hàn lâm Viện Khoa học. Bản tin tiết lộ là trong công tác khảo cổ khai quật một vùng sông Kolyma người ta đã tìm ra một lớp băng nằm dưới mặt đất nguyên là một con suối, một nhánh sông đông lạnh mà trong đó còn nguyên vẹn một số sinh vật tiền sử, cỡ vài chục ngàn năm. Cá hay thằn lằn cũng còn tươi nguyên, tươi đến nỗi những người có mặt lúc bấy giờ hăm hờ phá vỡ lớp băng, đào lên KHOAN KHOÁI đớp ngay tại chỗ.

Độc giả tập san Thiên nhiên có bao nhiêu xong chắc chắn họ phải kinh ngạc không ngờ cá đông lạnh có thể giữ tươi nguyên lâu đến vậy. Tuy nhiên mấy ai đã thấu hiểu ý nghĩa đích thực của mẫu tin sơ hỏ, vụng về nói trên?

Bọn tôi, trái lại hiểu ngay tức khắc. Bọn tôi còn tưởng tượng ra đầy đủ từng chi tiết nhỏ của công tác khai quật kia. Bọn tôi biết người ta đào lớp băng băng hái cỡ nào, tranh nhau như thế nào... Khỏi khảo cổ, nghiên cứu cá cua gì hết, thấy cá tiền sử cũng đào lên, xé ngay ra cho lên bếp lửa nướng đớp liền.

Bọn tôi hiểu vì bọn tôi cũng thuộc một lớp người với đám người đào băng đó – cũng là dân ZEK với nhau mà! Những

thằng ZEK ^[1] thì quá đông quá nhiều và có thể nói là thế gian này chỉ có chúng là những thằng người duy nhất dám đớp cá tiền sử một cách SUNG SUỐNG.

Bọn tôi cũng không xa lạ gì Kolyma, một hòn đảo lớn nhất trong cái hệ thống gọi là QUẦN ĐẢO GULAG ^[2] . Xét về mặt địa lý thì GULAG là cả một nhóm đảo ở rải rác, khắp nơi nhưng xét về tâm lý thì đây lại là một đại lục gắn chặt một khối, một vùng đất vô hình bí hiểm, đất sống của những thằng ZEK.

Đại lục ngục tù đó nằm trong lãnh thổ Liên bang Xôviết, nằm rải rác như bày trên một bàn cờ khổng lồ, nằm xen kẽ, nằm chen vào giữa các đô tinh thị. Chỗ nào cũng có nó, vậy mà dân Nga tới đại đa số, mù tịt, rất nhiều người chỉ nghe nói mù mờ... chỉ những tháng từng ở bên trong mới biết rõ sự thực.

Bọn họ biết hết nhưng dĩ nhiên họ phải câm nín, không hé mồm về sự thực bên trong GULAG.

Vì một tình cờ trở trêu của lịch sử, một phần sự thực được phép công bố – dù chỉ một phần nhỏ nhoi, có nghĩa. Những bàn tay mới đây còn nắm cứng tay chúng tôi để viết còn cho chặt thêm... chính những bàn tay ấy giờ đây chia ra hoà giải: “Thôi đi văng đã qua để nó qua luôn... gọi nhớ làm chi? Cứ nhìn về quá khứ hoài dám mất một mắt!” Đồng ý. Tuy nhiên tục ngữ đất nước chúng tôi lại có câu: “Có quá khứ mà quên đi là mù cả hai mắt”.

Mấy chục năm đã qua rồi, bao nhiêu ung nhọt ghê lở đang lành lặn dần. Cùng thế gian đó trong quần đảo GULAG mấy hòn đảo đã sụp đổ tan tành, bị tràn ngập dưới lớp sóng lừng quên của biển Bắc cực. Biết đâu chừng một ngày nào đó thế hệ sau chúng tôi chẳng khai quật được một hòn, tìm ra được

vết tích GULAG cùng với mớ xương tàn của một thằng ZEK còn nằm nguyên vẹn trong lớp băng như một con thần lân tiền sử nói trên?

Tôi đâu dám liều lĩnh viết lại lịch sử quần đảo GULAG, xét vì có được ghé mắt đọc một tài liệu nào đó về nó đâu. Sợ rằng sau này cũng chẳng ai có cơ hội đọc được vì những người không muốn gọi nhớ lại, muốn quên phứt nó đi cho rồi đã có thừa quá nhiều thời giờ – họ sẽ còn nhiều thời giờ nữa – để thủ tiêu bằng hết tài liệu!

Bản thân tôi thì qua 11 năm ròng rã trong QUẦN ĐẢO GULAG tôi cảm thấy tuyệt nhiên không nhục nhã oán hờn mà trái lại còn có phần thương mến cái thế giới bao la vĩ đại đó, mà sau một loạt những biến chuyển tốt đẹp tôi còn được đón nhận khá nhiều tin tức, tài liệu, thư từ mới về nó. Nhờ đó may ra tôi có thể kể lại phần nào chứng tích thịt xương của chính con thần lân may mắn thay còn sống sót.

*

Xin nói rõ tôi chẳng thể một mình viết xong QUẦN ĐẢO GULAG. Dĩ nhiên sau mười một năm dài trong GULAG thì khi trở ra tôi phải mang theo một mớ kỷ niệm trong ký ức, ghi nhận trong thịt và trên da, mắt tôi từng nhìn thấy, tai nghe thấy nhiều chuyện. Ngoài ra tôi còn được sự đóng góp tài liệu của 227 nhân chứng qua nhiều thư từ, hồi ký. Tên tuổi những người đó sẽ được liệt kê hết trong chuyện.

Với những người bạn đó tôi xét thấy chẳng cần phải tri ân cá nhân họ, xét vì thiên truyện này là công trình chung, một tưởng niệm tập thể những người đã đau khổ và bỏ xác trong GULAG.

Tuy nhiên vẫn phải kể tới những người trong hoàn cảnh khó khăn đã giúp tôi sưu tầm, tra cứu nhiều tài liệu để làm sáng tỏ vấn đề trong cả núi sách ở Thư viện, hướng hồ có nhiều cuốn bị cấm lưu hành, bị thủ tiêu và nhiều khi biết là chỉ còn sót lại một cuốn cũng ráng tìm bằng được. Lại còn những đám cất giữ bán thảo giùm tôi và sau đó còn chép ra làm nhiều bản nữa.

Tên tuổi những người đó cho đến bây giờ tôi vẫn không dám tiết lộ.

Lẽ ra người nhuận sắc lại bản thảo Quân đảo ngục tù này phải là một ông bạn tù già trên đảo Solovetsky tên Dmitri Petrovich Vitkovsky, tác giả tập hồi ký Nửa đời tù ngục. Ông bạn Vitkovsky quả thực đã sống NỬA ĐỜI TÙ NGỤC nên sau cùng vương chứng tề liệt đến cảm luôn mới được đọc vài chương đầu để tin tưởng rằng tất cả sự thực sẽ có người nói lên bằng hết.

Theo ý tôi thì còn lâu lắm xứ sở chúng tôi mới được thấy ánh sáng tự do, vì vậy cần đọc cuốn truyện này, chuyển tay nhau đọc cũng là một chuyện cực kỳ nguy hiểm. Do đó, tôi xin ngó lơ chào mừng trước những bạn đọc can đảm đó, nhân danh những người đã bỏ xác trong GULAG.

Cho đến năm 1958, khi tôi khởi sự viết Quân đảo ngục tù vẫn chưa nghe nói tới một cuốn tiểu thuyết hay hồi ký nào nói về các trại cải tạo. Năm 1967, đang làm sách, tôi mới có dịp đọc Truyện tù Kolyma của Vaclav Shalamov và những tập hồi ký của Dmitri Vitkovsky, Giuzburg, Admova-Sliozberg. Đó là những truyện tù mà dân tình ở tù phải biết hết, trước khi phổ biến rộng rãi sau này.

Cũng phải nêu tên một số nhân vật từng có công đóng góp nhiều tài liệu vô giá cho cuốn tiểu thuyết này – mặc dù họ chẳng muốn chút nào – cũng như họ đã góp phần lưu giữ nhiều sự kiện, tài liệu quan trọng, chất chiu như chính hơi thở của họ vậy. Đó là quý ngài Sudrabs-Latsis, N.V. Krylenko (người nhiều năm ngồi ghế chương lý trước khi trao quyền cho đàn em A.Y. Vyshinsky) cũng như các vị luật gia đồng lõa với họ, trong đám đó, nổi bật nhất là ngài thẩm phán I. L. Averbakh.

Tài liệu để viết cuốn tiểu thuyết này còn được cung cấp bởi một nhóm 36 nhà văn Xôviết, đứng đầu là Maxim Gorky. Họ là đồng tác giả một cuốn sách ô nhục nói về Kênh đào Bạch Hải. Lần đầu tiên trong lịch sử văn học Nga mới có một tác phẩm đề cao công trình lao động của những thằng đi cải tạo.

Aleksandr I. Solzhenitsyn

^[1]Chú thích của người dịch: ZEK là tên gọi tắt, đúng hơn là tiếng lóng của Zaklyuchenny, tiếng Nga là TÙ NHÂN. Rất thông dụng trong các *gulag*.

^[2]Chú thích của người dịch: GULAG không phải là danh từ riêng, một địa danh nhiều người có thể ngộ nhận. Đó là chữ tắt của những danh từ chỉ định Nha tổng Quản trị các Trại Lao động Cải tạo, một chế độ lao tù đặc biệt dưới thời Stalin.

Phần I

1. Kỹ nghệ ngục tù

Thế là xong. Xong hết. *Anh bị bắt!* Còn biết làm gì hơn, đâu thể làm gì hơn là rên rỉ: “Tôi mà bị bắt? Sao vậy?”

Bản chất của sự bắt người là vậy mà! Một cú sấm sét nháng lên thình lình, một cú động trời đầy bất hiện tại vào quá khứ, để cái mình không ngờ có thể xảy ra đột biến thành thực tế phũ phàng trước mắt.

Bị bắt là vậy. Trọn một giờ đầu ngày đầu thì đầu óc người bị bắt chỉ quanh quẩn có mỗi câu hỏi ngớ ngẩn trên để may ra giữa con tuyệt vọng chợt le lói một tia hy vọng hão huyền: “Có thể mình bị bắt lầm. Thế nào họ chẳng xét lại... họ cho mình ra”.

Sau đó tất nhiên cuốn phim bị bắt sẽ được quay lại, những hình ảnh sẽ hiện ra, hình thành không phải ở trong đầu óc ngỡ ngàng mất hướng của anh mà là những người ở nhà, thân nhân gia đình hay bà con hàng xóm.

Thoạt đầu tiếng đập cửa rầm rầm nửa khuya hay một hồi chuông gắt gỏng. Những đôi mắt không thèm chùi của những ông Mật vụ không bao giờ ngủ đêm sẽ xông ào ào vô. Theo sau thế nào

chẳng có ông phường, ông khóm rứt rằng đi vô để gọi là có đại diện hành chánh địa phương làm nhân chứng cho đúng luật.

Có hồi mật vụ muốn bắt người cũng phải có sự chứng kiến của giới chức địa phương. Hồi đó luật lệ còn cho phép và còn khuyến khích nhân dân hỏi lại các viên chức đi bắt người.

Tuy nhiên mấy ông khóm, ông phường cũng chẳng lạ gì vai trò bù nhìn của mình và sự bất chấp của Mật vụ. Họ đành phải đi theo cho có lệ để ngồi ru rú một chỗ ngó và sáng mai ký tên vào biên bản. Và lại đêm nào cũng bị dựng dậy đi coi bắt người thì chẳng hứng thú gì... mà lâu lâu còn phải hướng dẫn đi bắt chính những bà con quen biết của mình!”.

Thế rồi thế nào chẳng có những bàn tay run rẩy, hối hả trao cho người bị bắt: nào gói đồ, thay quần áo lót... này cục xà bông, này mấy miếng thức ăn. Cuống quít đựng cái gì đưa cái nấy vì có ai biết thằng ở tù cần những cái gì, được phép giữ những cái gì, được mặc những quần áo nào... Trăm lần như một mấy ông Mật vụ sẽ nồ nạt, cấm đoán và chắc chắn sẽ có câu:

“Sao mang đồ lắm thế? Ở trong đó họ cho ăn đàng hoàng mà. Xách theo nhiều quần áo làm chi?”

“Dĩ nhiên họ nói láo vậy cũng như nguyên tắc là phải hối thúc, nạt nộ để khủng bố tinh thần nạn nhân.”

Cuốn phim bị bắt sẽ tiếp tục bằng một màn lục soát nhà cửa, sau khi nạn nhân bị xách cổ đi rồi. Phải nói là cả một màn lục lợi, phá phách, hành hạ chính chỗ ở của nạn nhân trong mấy giờ liền. Đã xét nhà thì mật vụ có tha cái gì.

Cần đập là đập, xét được là xét toang hoang, vạch vôi từ kẽ vách trở đi. Bao nhiêu đồ lật vật, bao nhiêu món quần áo trong ngăn tủ đều được moi móc ra, tung hê hết ra sàn nhà để lần mò, rũ ra từng

món một, xé toạc ra xét phía trong...

Đĩ nhiên đồ đạc, quần áo đã liệng ra giữa nhà như vậy thì còn kiêng dè gì nữa. Những đôi boots sẽ giẫm lên, chà đạp không thương xót. Một căn nhà đã bị mật vụ lục lọi thì còn cái gì được chừa ra, còn cái gì được nể nang?

Như trường hợp nhà kỹ sư hoá xa Inoshin đó. Đưa con nhỏ mới chết vừa liệm xong, quan tài đã đóng chặt, để ở một góc nhà. Mấy ông mật vụ đã *nhân danh luật pháp* buộc phải mở hòm, nhấc xác đứa bé ra để lục lọi, khám xét bên trong. Còn nói gì bệnh nhân bị xô xuống để xét nệm, băng bó phải xé ra coi có giấu gì bên trong.

Mật vụ đã khám xét thì cái gì cũng có thể xảy ra, cái gì họ cũng dám làm hết ^[3]

Mật vụ đã khám xét nhà chuyên viên sưu tầm cổ vật danh tiếng Chetverukin và tịch thu một số “tài liệu”. Hỏi ra mới biết đó là mớ giấy tờ cổ lỗ sĩ, mấy bản chỉ dụ từ thời Nga hoàng! Nào chỉ dụ ngừng chiến với Nã Phá Luân, chỉ dụ thiết lập Hội Thánh và cả đạo chiếu chỉ kêu gọi thần dân thành tâm cầu nguyện cho tai qua nạn khỏi trong thời kỳ dịch tả lan tràn năm 1830.

Vostrikov, nhà học giả chuyên về Tây Tạng đứng số một nước Nga cũng bị mật vụ bắt và còn bắt theo một số thủ bản quý giá về cổ văn Tây Tạng. Người bất hạnh mệnh một mà đám môn đệ phải mất đúng 30 năm sau mới năn nỉ, xin xỏ KBG cho lại được mớ giấy tờ.

Nevsky, nhà Đông phương học lừng danh bị mật vụ tịch thu mớ cổ bản về văn tự Tangut. Hai mươi lăm năm sau khi đã mồ yên mả đẹp rồi người mới được truy tặng giải Lenin về công trình san định cổ ngữ này!

Karger thì bị vô trợn bản thư tịch về sắc dân Ostyak vùng Yenisei.

Chỉ vì mật vụ không chịu chấp nhận bản mẫu tự và bộ ngữ vựng mà Karger đã hoàn thành cho bộ lạc thiểu số này mà cho tới bây giờ dân Ostyak vẫn đành phải chịu, không có nổi chữ viết.

Có lời lẽ, ngôn ngữ nào diễn tả nổi một vụ khám xét? Xem ra chỉ có mỗi một câu trong kho tàng văn chương bình dân của chúng tôi là gói ghém đủ ý. Đại khái là *“Họ lục lọi, khám xét đến phải bật ra... cái mà ta không hề cất giấu trong đó”*. Mật vụ mà đã khám nhà, kiểm ra bất cứ một cái gì là đương nhiên, họ toàn quyền lấy mang đi. Nếu cần, còn trưng dụng luôn khổ chủ làm cu ly khuôn vác nữa!

Như trường hợp vợ chồng Palchinskaya, nhà kinh tế học mà cũng là kỹ sư hầm mỏ lớn nhất nước. Ở địa vị người chồng hoạt động như vậy thì thiếu gì thư từ trao đổi, tài liệu lưu giữ mỗi ngày? Sau khi bắt người, mật vụ buộc bà vợ phải đích thân xách theo cả bao giấy tờ và sau đó hai vợ chồng phải chia nhau, nuốt bằng hết đồng giấy! Mang giấy tờ đi như vậy thì chỉ cần mang một lần, khỏi cần mang về.

Một người bị bắt là dĩ nhiên gia đình, thân nhân cuống cuồng lo cho cuộc đời sắp khốn đốn đến nơi. Nhưng biết vậy vẫn phải dành thời giờ, bỏ công việc để hỏi thăm tin tức, họ tiếp tế cho người thân. Gỏi được tí đồ ăn cũng cực khổ trần ai! Tới chỗ nào, văn phòng nào hỏi cũng bị trả lời một câu nguyên văn: “Đây không có ai tên đó. Không ai nghe nói tên đó...”

Khốn nạn, muốn được nghe thiên hạ sửa một câu gắt gỏng vậy đó nào phải dễ dàng gì? Hồi dân Leningrad bị địch bắt bố dử nhất, nhà tù nghẹt cứng người thì muốn hỏi tin tức người nhà cũng phải mất đúng 5 ngày... mới được từ chối kiểu trên.

Có khi 6 tháng, 1 năm sau mới có tin người nhà. Mà lại là

“Đương sự không được phép thăm nuôi, tiếp tế.” Nghĩa là bị *cấm đôn*. Nghĩa là từ nay khỏi phải hỏi vì kể như chắc chắn là đương sự hết còn trên cõi đời này. Bị bắn bỏ rồi! ^[4]

Đại khái một vụ bắt người diễn ra như vậy đó.

Nói về những vụ bắt người ban đêm thì hiển nhiên phải có những nguyên do đích đáng, thuận lợi và vô cùng quan trọng.

Nửa đêm nghe đập cửa ầm ầm thì chưa biết gì người trong nhà đã hốt hoảng, bàng hoàng rồi. Người bị bắt đang chần ìm nệm ấm bỗng bị dựng cổ dậy, ngơ ngác nửa tỉnh nửa mê đầu óc mụ mẫm... còn suy tính được cái gì nữa? Đi bắt đêm mật vụ còn ưu thế. “Lấy thịt đè người”, bao nhiêu tay súng bất thần xông vô ào ào chỉ cốt để đàn áp tinh thần một thằng mê ngủ, có cái nút quần còn chưa cài xong thì chắc ăn quá! Bắt đêm lại còn cái lợi là khỏi phải lo đối phó với mấy người hàng xóm thấy đông bu lại coi. Lỡ họ can thiệp bây thì sao?

Phương pháp bắt đêm, bắt kín, bắt lần lượt cái lối cóc nhảy của mật vụ còn hay ở điểm người ít mà xử dụng được tối đa lực lượng. Cứ từ từ chộp xong mỗi này tới mỗi kia là bao nhiêu cũng bắt gọn hết. Vì vậy nhiều khi số người bị bắt ở địa phương còn đông hơn cả lực lượng công an cảnh sát cộng lại. Hơn nữa còn đỡ gây xáo trộn chỉ ở người sát bên còn có thể biết chớ xa một chút là không tài nào hay. Công tác bắt người do đó êm ru để cùng một con đường mà đêm đêm mật vụ áo đen cứ việc đi bắt người mà ngày ngày bọn thanh thiếu niên vẫn vác cò vác biển đi ca hát nghêu ngao.

Trên cương vị kẻ đi bắt người và bắt người đến phát ngán lên được thì bọn mật vụ phải rành rẽ bộ máy bắt người hơn ai hết. Dĩ nhiên là phải có lẽ lối, phương pháp mà ngày thơ đến mấy cũng phải biết. Bắt người là một khoa học, một bộ môn quan trọng của

khoa hình sự, được yểm trợ bởi lý thuyết xã hội đảng hoàng.

Những vụ bắt người đều chia ra theo tiêu chuẩn đảng hoàng. Bắt đêm hay bắt ngày, bắt ở nhà ở sở hay ở dọc đường, bắt lần đầu hay bắt đi bắt lại, bắt cá nhân hay bắt tập thể. Còn phân biệt ở mức độ bắt ngờ cần thiết, mức độ chống đối phải dự liệu. Đó là xét trên nguyên tắc mà thôi. Thực tế mặt vụ có bao giờ phải đặt vấn đề chống đối cũng như cả chục triệu trường hợp bị bắt rồi đã có ai dám chống lại một lần?

Những vụ bắt người còn phân biệt ở điểm xét nhà sơ sơ hay lục lợi kỹ càng ^[5] có huấn lệnh lập bảng kê khai đồ vật tịch thu hay không, có phải niêm phong nhà cửa hay không, bắt chồng trước vợ sau rồi con cái tổng vô Viện Dục Anh hay mời cả nhà đi một lượt, kể cả ông già bà già nạn nhân cũng tổng vô trại lao động cải tạo.

Chỉ một vụ bắt người mà có đến bao nhiêu hình thức.

Như cô đào Hung Gia Lợi Irama Mendel năm 1926 được Kom-intern ^[6] biếu hai tấm giấy mời danh dự coi ca nhạc kịch Bolshoi. Hồi đó có đồng chí thẩm vấn viên Klegel đang theo đuổi người đẹp dữ nên Irma cùng mời chàng đi coi chung cho vui. Hai người cặp kè nhau ngồi coi đến khi vãn hát, coi bộ cực kỳ âu yếm nhưng sau đó chàng mời người đẹp lên xe đi về Lubyanka ^[7] .

Cô gái tóc vàng Anna Skeipnikova nhân buổi đẹp trời tháng 6, đi dạo đại lộ Kuznetsky vừa mua vài thước hàng xanh để may áo thì được một phong lưu công tử mời lên tắc xi đi chơi...

Nàng theo chàng lên xe nhưng dĩ nhiên chẳng đi du ngoạn tình ái! Nhìn bộ mặt nhăn nhó của gã tài xế là biết liền. Hắn đầu lạ gì gốc gác chàng và cũng biết được *cơ quan* có bao giờ chịu chi một cuộc tắc xi! Quả nhiên xe chạy một khúc là quẹo qua đại lộ

Lubyanka để chàng xuống xe mời nàng vô khám...

Hai mươi hai năm sau, tức là năm 1949, có một ông hải quân trung tá tên Boris Burkovsky đi thăm người đẹp nên diện chiếc áo đại quân trắng toát, xúc nước bông thơm lừng. Trước khi tới nàng, chàng còn ghé qua tiệm bánh ngọt mua một ổ bánh kem thứ chiến nhưng sau người được thưởng thức bánh không phải nàng mà chính là ông trung tá. Có tiền chàng nuốt trọn ổ bánh trong xà lim sau khi những lưỡi dao của mật vụ đã cắt vụn ra xết.

Những vụ chặn bắt người ban ngày, bắt khơi khơi giữa đám đông ở xứ sở chúng tôi quả là thường tình. Mọi việc đều diễn ra gọn gàng, xuôi rọt và lạ nhất là những người bị bắt làm như còn muốn cộng tác chặt chẽ với những người bị bắt. Họ xử sự một cách chừng chạc, lịch sự không ngờ có lẽ để người chung quanh, khỏi phải đau lòng chứng kiến một người đang bị mời đi vào cõi chết chắc?

Có phải ai ai cũng được bắt tại nhà hay tại sở đâu. Được bắt ở nhà còn được nghe một tiếng gõ cửa rồi thấy mặt ông gác dan hay bác đưa thư thò vô! Nếu muốn vỗ một tay sừng sỏ thì khỏi có vụ tới sở. Phải cô lập nạn nhân, không để gia đình hay bạn đồng sở hay biết. Không ai giúp đỡ, che giấu gì được và có muốn thủ tiêu, truyền tay tài liệu tang vật hay nhắn tin cũng không xong.

Thông thường muốn vỗ một đồng chí có thể lực trong Đảng hay trong quân đội thì sẽ có một vụ sắp đặt cho đương sự lên chức thuyền chuyển tới nhiệm sở mới – đi xe lửa cũng có toa xe riêng đảng hoàng – nhưng chưa tới nơi đã có người mời đi! Có trường hợp đồng chí đang giữ một chân cốt cán, giữa dịch bắt bớ thấy thiên hạ mời đi nhiều quá mà chưa tới lượt mình đâm rụt rè, e ngại. Ít lâu nay thấy không khí ngột ngạt, khó thở mà ánh mắt

thương cấp nhìn mình coi bộ mất cảm tình rõ ràng rét thêm.

Giữa lúc đó đồng chí được triệu lên trụ sở Đảng đã tuyên dương thành tích, kèm theo là tấm giấy phép cho đi bồi dưỡng một thời gian ở bờ biển Sochi. Vui mừng để đầu cho hết và lúc bấy giờ chợt thấy bao nhiêu nỗi lo ngại, nghi ngờ ít lâu nay toàn là hão huyền, vô căn cứ. Thế là hớn hờ cầm tấm giấy phép về nhà lo sửa soạn hành lý. Còn có hai giờ nữa xe đã chuyển bánh mà mọi vợ cứ chậm rề rề. Bèn la lối, thúc hối và may mắn quá xách va ly ra ga còn kịp!

Đi ngang phòng đợi ở chỗ quầy giải khát trước khi ra sân ga bỗng có một thằng trẻ tuổi tươi cười chạy lại reo ầm lên: “Kìa đồng chí Pyotr Ivanich! Còn nhớ em không. Đồng chí Ivanich ngỡ ngàng khựng lại, lúng túng “Xin lỗi... lâu quá rồi. Nhất thời không nhớ ra”. Nhưng không sao, nó cười hề hề, biểu: “Lại đây... lại đây anh em mình làm một ly nước hàn huyền đã nào! Xin phép bà chị cho anh em tụi tôi hàn huyền chút xíu. Cờ *một phút* đủ rồi.”

Đi nhiên bà vợ Pyotr Ivanich phải gạt đầu để chồng sóng vai đi hàn huyền cùng ông bạn cũ chớ? Nhưng cái *một phút* đó lại thành muôn năm... hoặc ít ra là 10 năm.

Vụ bắt người tiến hành gọn vậy đó. Vì ga nào chẳng có một trạm GPU ^[8] với vài ba cái xà lan nhốt người. Trạm GPU nằm rất kín, dân quanh năm đi xe lửa đại đa số còn không ngờ nó nằm sẵn ngay trong nhà ga kia mà.

Xét vì những xen “bạn cũ hàn huyền” được biểu diễn y như thực nên chẳng ai không mắc, trừ những tay từng quá nhiều kinh nghiệm tù ngục. Đừng tưởng mật vụ không dám giờ trò này giữa ban ngày ban mặt, giữa thủ đô Mạc Tư Khoa! Như trường hợp của một tay từng làm việc ở Sứ quán Mỹ tên Alexander. D đó. Đang đi giữa đại lộ Gorlay, sát bên nhà ga thép lớn bỗng có *ông bạn*

không hề quen vet đám đông chạy ra ôm cứng lấy reo mừng như người bắt được vàng:

“Saaasha! Lâu quá không thấy mặt, đi biến đâu thế? Nào, anh em mình phải có châu hội ngộ chứ.”

Alexander đang lúng túng thì một chiếc *Pobeda* mui kín đã trò tới tấp lại... Ít ngày sau thông tấn xã Tass bèn gọi đến tất cả các báo một thông báo ngắn đại để các giới chức Xôviết liên hệ không hề có tin tức gì liên quan đến vụ mất tích của một người tên Alexander D.

Chuyện đó có gì lạ đâu. Mật vụ còn dám làm lộng hơn nhiều. Chẳng hạn như Zhora Blednov cũng lại vô khơi khơi, giữa ban ngày ban mặt như thế đó... nhưng ở thủ đô Bỉ Brussels chứ không phải Mạc Tư Khoa.

Xét ra cần phải ghi một điểm son cho lẽ lối bắt người thiên hình vạn trạng của *cơ quan* ở giữa một thời đại mà cái gì cũng sản xuất theo thể thức dây chuyền, đồng loạt... từ diễn văn, kịch phẩm đến y phục thời trang phụ nữ.

Có thể anh vừa trình giấy tờ vô cơ quan xí nghiệp thì đầu hàng ba đảng kia đã có người của mật vụ chờ sẵn. Đang nằm quân y viện sốt nóng tới 40 độ cũng dám bị mật vụ vô mời đi... như trường hợp của Ans Berosthein mà có ông y sĩ nào hó hé! Súc mấy dám. Có người đang nằm trên bàn mổ còn bị kéo xuống đẩy tuốt vô sà lim như ông thanh tra học vụ Vorobyev năm 1936. Đang nằm bàn mổ cho các y sĩ giải phẫu chỗ ung nhọt bao tử bị mật vụ cho lệnh bắt nên máu me đầy người, thuốc mê chưa tan ông thanh tra cũng cứ vô nằm cát xô như thường, có đồng chí Karpunich làm chứng.

Hay như cô bé Nadya Levitskaya, nóng lòng không biết bà mẹ bị xử tội gì bèn đánh liều tới trụ sở hỏi thăm thì họ cũng cho biết

tin tức, cho mẹ con gặp nhau. Té ra là một cuộc đối chứng để hai mẹ con cùng bị đi một lượt.

Hoặc tới tiệm thực phẩm thượng hạng *gastronome* mua vài món bỗng có người ri tai mời qua phòng cơm măng hàng đặc biệt... và được mời về *cơ quan luôn*.

Vì tình thương của Đấng Kitô có ông chủ nhà thấy một gã nói là đi lãnh lương lỡ độ đường bèn mời hẳn vô nhà nghỉ qua đêm. Sáng hôm sau chủ nhà được ông khách quý cho coi giấy tờ mời về Sở có việc.

Nói chung thì ông nhân viên nhà đèn vô coi công tơ điện bắt người cũng được. Một gã đi xe máy đụng té người ta rồi bắt luôn đi cũng là. Hay một tài công xe lửa, tài xế tắc xi, cô thu ngân nhà băng, ông quản lý rạp hát... Ai ai cũng có quyền bắt người hết, chùng nạn nhân được chia cho thấy tận mắt tấm thẻ hành sự nâu nâu thì đã quá muộn rồi!

Có nhiều vụ đi bắt người được dàn xếp, sắp đặt cứ như đóng kịch để mấy ông mật vụ có điều kiện trình diễn thật hăng say. Khốn nạn, có người bị bắt nào dám chống lại đâu... nhưng cơ quan vẫn phải “tổ chức” để ra điều có sẵn thiếu gì cán bộ, công tác liên miên vậy!

Sự thực thì công tác mật vụ có thể giản dị tới đa: muốn tổng giam bắt cứ mạng nào trong đám người đã được đánh dấu sẵn thì họ chỉ việc tổng đạt “giấy mời”. Nhận được giấy mời là nạn nhân chắc chắn sẽ trình diện đúng ngày đúng giờ ở ngoài cửa trụ sở công an nhân dân, “khăn gói quá mướp” sẵn sàng để nghe kêu tên là mau mau chạy về chiếm một chỗ trên sàn xà lim.

Các tổ viên nông trại sản xuất thường bị bắt lối kêu tên trên. Đêm hôm tội gì phải đi mò mẫm từng nhà một mà nhiều khi chẳng

có đường lộ mà đi nữa! Sao bằng gọi một danh sách đến nông trại để thăng nào có tên mau mau tới *Cơ quan* nạp mạng. Công nhân các xí nghiệp cũng chỉ cần kêu lên văn phòng là xong!

Tuy nhiên bộ máy bắt người có hữu hiệu đến đâu cũng chỉ là một bộ máy... nghĩa là nếu bắt nó làm việc quá sức ắt nó sẽ nằm ỳ ra bất động. Hai năm 1945, 1946 dịch bắt người lên đến cao độ, hết chuyến xe lửa này đến chuyến khác từ Âu châu sang đổ người cả rừng xuống, chờ phân tán đi các Gulag thì bộ máy bắt người bết bát chẳng làm sao giải quyết nổi nên bao nhiêu thể thức vẫn áp dụng đành phải liệng bỏ hết. Thôi thì chẳng cần lễ lối gì, miễn cho xong việc nên công tác tổng giam cả chục ngàn người một lúc bỗng biến thành một cuộc điểm binh! Ở ngay sân ga bọn cán bộ cầm từng tập danh sách đọc. Trúng tên ai thì cứ việc rời toa xe cũ lên toa xe mới để di chuyển tập thể đi nơi khác.

Từ mấy chục năm nay những vụ bắt giam vì lý do chính trị ở xứ sở chúng tôi vốn có đặc điểm là nạn nhân đâu có biết mình phạm tội gì để chuẩn bị ứng phó sẵn. Tuyệt đối không. Chẳng có một sự chống đối nào, mà hầu hết đều có cảm giác bị bắt là tàn đời, nhưng trốn khỏi tay GPU hay NKVD ^[9] là chuyện bất khả.

Đúng vậy. Trên thực tế thì làm sao trốn thoát nổi ở một chế độ mà muốn di chuyển từ một địa phương này sang địa phương khác ở trong nước cũng phải có “giấy phép di chuyển”.

Ngay trong thời kỳ dịch bắt người hoành hành dữ dội, buổi sáng trước khi đi làm lo từ già, nhấn nhủ vợ con sẵn vì chưa chắc tối đã về nhà nổi... hầu như chẳng ai dám bỏ trốn, lâu lắm mới nghe nói có người dám tự tử. *Cơ quan* chỉ cần có vậy. Cứu thì trốn sao nổi hàm sói mà lo trốn?

Sở dĩ có chuyện cam chịu bị bắt ngoan ngoãn vậy cũng vì ít

người biết bộ máy bắt người hoạt động ra sao. Mấy ai biết *Cơ quan* bắt là bắt, không bắt là không... chớ chẳng có lý do, lựa chọn gì hết. Đại khái *Cơ quan* cũng chỉ nhận được những chỉ thị tổng quát, ấn định “quô-ta” phải bắt cỡ bao nhiêu đó thì lo bắt cho đủ số, trùng cách cũng được mà bắt bừa bắt ẩu cũng chẳng sao!

Vì vậy mới xảy ra một vụ ở Ty Công an Nhân dân Novocherkassk năm 1937. Một thiếu phụ vô phòng khách của Thầy để hỏi mấy ông cán bộ làm sao giải quyết giùm cho bà hàng xóm có con nhỏ đang cho bú vừa bị bắt về đây. Đứa nhỏ khát sữa nhớ mẹ quá. Họ biểu ngồi đợi chút, sẽ có giải pháp. Cỡ hai giờ đồng hồ sau thì người ngồi đợi ngoài phòng khách được tông vô xà lim luôn.

Thì ra Thầy đã nhận được “quô-ta” phải bắt mà vô chưa đủ số lại không đủ nhân viên cử đi làm lẹ lẹ cho kịp thì vừa vặn bà hàng xóm vô phòng khách ngồi đợi. Có người sẵn đấy thì tổng giam luôn!

Ngược lại là trường hợp Andrei Pavel ở thị xã Orsha, Cộng hoà Latvia, bị NKVD vây bắt, hắn không chịu mở cửa mà vọt cửa sổ trốn thoát giông một mạch sang Tây Bá Lợi Á. Hắn sinh sống ở đây, vẫn giữ nguyên tên tuổi cũ, giấy tờ cũ mà *Cơ quan* có bắt bớ, đòi hỏi hay nghi ngờ gì đâu?

Thì ra lệnh truy nã chia ra làm 3 cấp: cấp tỉnh, cấp xứ và cấp liên bang. Trong dịp bắt người thì non nửa số người bị bắt thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, mà ở cấp bậc này việc bắt người quá dễ. Chỉ cần một thư tố cáo của người hàng xóm đủ rồi nên người này bị... hay người kia bị thì cũng như nhau!

Nhiều người từng liêu như Andrei Pave và rút cuộc cũng chẳng sao. Chẳng hạn như thành linh bị bố ráp hay vây bắt trọn cư xá... họ đâu có đợi để công an vô và thẩm vấn.

Họ cứ trốn chạy đại thì khỏi bị bắt, phiền phức. Ở lại chờ công

an lấy khẩu cung – nghĩa là chờ công lý – thì hành chính sẽ bị giam và ra toà chắc chắn sẽ lãnh án. Vậy mà tối đại đa số lại lọt trường hợp sau, chán nản bó tay chờ tù tội mới lại!

Cơ quan đã có thông lệ là tìm bắt một người không được sẽ buộc gia đình nạn nhân không được đi đâu hết. Để có gì thì còn có người trám vô chỗ đó. Vấn đề là tạo ra một hồ sơ thì quá dễ đi!

Cũng vì chẳng cảm thấy có tội tình gì nên những người bị bắt đều không phản ứng. Có thể họ bắt người khác, *không bắt mình* chẳng? Họ bắt rồi cũng phải thôi chớ. Chẳng hạn như trường hợp của ông giáo Ladyzheusky, hiệu trưởng một ngôi trường ở quận Kologriv hẻo lánh năm 1937. Một hôm đang đi ngoài chợ bỗng có một nông dân rí tai: “Aleksandr Ivanich... có người cho hay tên ông đã *có trên danh sách*. Trốn đi cho mau!”.

Nhà giáo Aleksandr cứ ở lại, không chịu trốn. Cả trường có mình tôi trông nom. Con cái họ cũng học tôi... *không lẽ họ bắt tôi?* Ông ta tin vậy nhưng mấy hôm sau vẫn nằm khám như thường.

Đâu phải người nào cũng thấu hiểu thực tế như Vanga Levitsky, mặc dù Vanga chỉ là một thiếu niên 14 tuổi. Cậu bé cả quyết: “Người tử tế lương thiện chắc chắn vô tù. Hiện giờ cha tôi đang nằm khám và rồi đây lớn lên chắc chắn sẽ đến lượt tôi”. Vanga Levitsky đoán không sai. Năm 23 tuổi vô khám thiệt.

Đại đa số lặng thinh ngồi yên và chỉ dám ước thầm. Mình không có tội... có sao bị bắt kìa? *Đúng, họ bắt lầm rồi*. Bị nắm cổ tổng vô tù rành rành như vậy mà cứ tự an ủi... thế nào họ cũng xét lại, cũng cho mình ra. Bị tổng giam tập thể là cả một chán chường, ghê tởm, vậy mà vẫn không tránh khỏi ý nghĩ: “Có thể thằng cha ở bên đây bị bắt đúng... nhưng mình có làm gì, có tội lỗi gì? Rõ ràng là vậy, lẽ nào *Cơ quan* chẳng xét ra? Mình phải được trả tự do chứ”.

Vậy thì hà tất phải bỏ trốn, tại sao phải chống đối? Bỏ đi hay chống lại... chỉ tạo khó khăn thêm, không chừng vì vậy mà *cơ quan* không sớm phăng ra sự nhảm lẫn chỉ thiết vào thân. Không những không chống lại mà thôi, họ đều im lặng, còn rón rén đặt bước chân khe khẽ cho hàng xóm láng giềng thôi hay biết nữa kia!

Thử hỏi nếu chống lại thì chống vào lúc nào kia? Lúc bị lột thất lung hay lúc được lệnh úp mặt vô vách? Hay là chọn đúng lúc vừa đặt chân ra khỏi cửa nhà?

*

Nếu có những trường hợp bất dễ dàng thì trường hợp của tôi phải công nhận là êm ả, trơn tru nhất. Không có chuyện vợ con níu kéo, không phải ly khai đột ngột với đời sống êm ả của nhà cửa, gia đình. Nếu có nhớ chỉ thấy nhớ ổ đại pháo quen thuộc, nếp sống nhà binh ba tháng vừa qua! Vùng đóng quân của chúng tôi ở trên bờ Baltic, vón vện có một khúc duyên hải mà bảo là quân Đức bao vây chúng tôi cũng đúng mà bảo là chúng tôi bao vây lại cũng không sai.

Bữa hôm đó tôi được ông Tư lệnh Lữ đoàn kêu lên Bộ Chỉ huy bảo nạp khẩu súng lục. Dĩ nhiên tôi đưa ngay, có ngờ vực gì đâu. Đám sĩ quan tham mưu đang ngồi yên lặng trong góc phòng bỗng có hai ông quan trong Ban Phán gián đứng bật dậy. Họ tiến nhanh về phía tôi, phải nói họ xông lại mới đúng. Bốn cánh tay đưa lên đều đặn, nhanh như máy để lột lon, lột phù hiệu gắn trên nón, lột thất lung, lột luôn tấm bản đồ tham mưu tôi đang giữ.

Hai cái miệng mở ra máy móc: “*Anh bị bắt*”... Tôi bỗng nóng bừng người, nhột nhạt ngứa ngáy từ đầu tới chân... nhưng chỉ thốt được một câu: “*Tôi bị bắt? Sao vậy kia?*”

Thông thường có ai được giải thích lý do, nhưng bữa đó tôi lại

được trả lời mới lạ! Sau khi hai ông Sĩ quan Phán gián làm xong thủ tục lột lon, tịch thu tài liệu và lệ làng đẩy tôi ra phía cửa... giữa lúc mấy ô cửa kính còn rung động dưới loạt đạn Đức pháo kích, rõ ràng tôi nghe có người gọi tên. Đó là một xa lạ vì thông thường sau khi nhân viên SMERHS đã tuyên bố *bị bắt* thì dĩ nhiên cử tọa phải nín thính không ai dám hó hé. Nhất là đã bị cặp tay lôi đi thì chẳng ai dám ngó thẳng bị bắt bao giờ!

“Solzhenitsyn: Quay lại đây...”

Tôi hất tay ông SMERSH ra, quay phắt lại đi tới trước mắt vị chỉ huy trưởng. Phải nói là lâu nay làm việc dưới quyền ông ta thật nhưng chưa thể gọi là quen, chưa hề được nói chuyện riêng bao giờ. Thấy mặt ông ta chỉ thấy truyền lệnh, sai phải, giận dữ... nhưng bữa đó nét mặt ông ta sao trầm ngâm thế? Hình như ông ta ngượng vì mắt nhìn thấy một sĩ quan thuộc viên bị SMERSH bắt mang đi, không phải do mình gây ra mà bắt lực không làm gì được. Cả một đời tuân lệnh quá nhiều giờ là lúc ông ta chịu hết nổi chắc?

Mười hôm trước tôi vừa lập chiến công cho Lữ đoàn. Đơn vị kẹt trong một trận địa pháo, nguyên một tiểu đoàn pháo nặng gồm 12 ổ súng lớn đành phải bỏ lại mà trọn pháo đội nhẹ của tôi rút ra an toàn. Vậy mà chỉ một tờ giấy với con dấu bên trên mà đành phải để chúng lôi cổ tôi đi sao?

Ông lên tiếng dẫn do:

“Solzhenitsyn... Anh có người bạn ở mặt trận Ukraine phải không?”

Gã Thiếu tá và gã Đại úy Phán gián la lên phản đối: “Đại tá... Không được tiết lộ. Cấm mà!” Ở góc phòng Sĩ quan tham mưu bèn xích lại ngồi xúm một chỗ nín thính. Họ sợ bị tố cáo đứng về phía ông Lữ đoàn trưởng là dám có chuyện lôi thôi. Dĩ nhiên trong đám đó mấy gã sĩ quan chính trị phải ngấm ngấm ghi nhận sự “vi

phạm” của ông Chỉ huy trưởng và sẵn sàng thu góp “tài liệu” cụ thể, nếu cần.

Với tôi thì một câu hỏi của ông Lữ đoàn trưởng như vậy đã đủ rồi. Tôi đã biết nguyên do vụ này để còn biết đường đỡ. Chỉ tại bức thư tôi viết cho thằng bạn học mà ra hết.

Phải chi Đại tá Georgiyevich Travkin chỉ nói một câu đó rồi thôi thì hay biết mấy. Không. Làm như vậy ông ta muốn xác nhận với tôi là không can dự gì đến vụ này và lương tâm bắt phải đứng dậy nên Đại tá Travkin không ngần ngại đứng phắt lên đưa tay ra nắm tay tôi. Hồi nào tới giờ trước mặt tôi ông ta có đứng dậy bao giờ? Đứng dậy bắt tay thì khỏi, nếu không có vụ này!

Tôi là thằng ai nấy đang muốn xa lánh nên ông mới xích lại nắm chặt tay. Các sĩ quan tham mưu ngồi rét run ngó vị chỉ huy.

Guồng mặt thường ngày vẫn khắc khổ bỗng thân mật hẳn, Đại tá Travkin nói thật thản nhiên, rành mạch:

“Đại úy. Chúc may mắn...”

Điều đáng ghi nhận là lúc bấy giờ tôi đâu còn là Đại úy. Không phải là một công dân nữa... mà là một thằng phản động, một kẻ thù của chế độ, của nhân dân! Ai bị mặt vụ bắt chẳng vậy? Với một thằng phản quốc mà ông ta dám đứng dậy bắt tay chúc may mắn sao? ^[10]

Bỗng đầu cửa kính rung động. Cách đó hai trăm mét là nhiều tầng loạt đạn Đức đang cày tung lớp đất. Thì ra đây là tiền tuyến, nơi súng nổ đạn bay cái chết kề bên nên Travkin mới dám có cử chỉ đầy tình người ấy. Ở hậu phương an toàn, mọi việc sắp đặt đúng thứ tự thì chẳng dám! Cái chết quá gần gũi nên cái chết đã san bằng, làm đồng đều hết.

*

Đây là một cuốn tiểu thuyết chứ không phải hồi ký nên tôi sẽ không ghi nhận lại hết những chi tiết lý thú, không giống ai về vụ tôi bị bắt. Chỉ những chuyện đặc biệt thôi...

Chẳng hạn như mấy ông SMERSH tối hôm đó. Nhìn vào bản đồ quân sự họ có nhận ra đâu vào đâu, không biết đường đi đã dành, mà hiện đang ở địa điểm nào cũng mù tịt! Sự thực họ có học coi bản đồ bao giờ nên sau khi “đánh vật” mãi không mò ra, họ đành phải trình trọng đưa trả lại cho tôi để nhờ tôi chỉ đường cho tài xế bãi xe đến Phòng Phán gián Bộ Chỉ huy Quân đoàn. Chính tôi lại phải coi bản đồ, hướng dẫn họ tống mình vào tù và để trả ơn, các ông SMERSH dành cho tôi một xà lim đặc biệt, thứ “cát xô” chứ chẳng phải giam phòng chung. Đây là Bộ Chỉ huy tiền phương nên cơ sở đâu có gì? Phòng Phán gián đặt ở một nông trại của người Đức bỏ lại nên “cát xô” trùng trị còn nằm đâu ngoài chính cái cầu tiêu?

“Cát xô” chiều dài vừa vặn một người và bề ngang 3 người nằm thì chật cứng, 4 người là phải chồng lên nhau. Tôi là “khách hàng” thứ 4, quá nửa đêm mới được thả vô. Ánh đèn dầu hôi lờ mờ, 3 kẻ đang nằm ngủ ngơ ngác ngó một chút rồi bảo nhau thu xếp, nhích người đi ép sát vào nhau. Tôi chỉ vừa nằm nghiêng người, nửa đề nửa chen nhưng lát sau nhờ sức nặng cũng choán được một khoảng sàn.

Cả bốn đứa tụi tôi cùng để nguyên quần áo nằm xếp lớp trên ổ rom, bốn đôi boots quay ra phía cửa. Bọn họ ngủ nhưng tôi nằm nôn nao: mấy giờ trước còn nghiêm nhiên mang lon Đại úy, giờ này là thằng tù nằm trên sàn cầu tiêu. Càng nghĩ càng đau. Lâu lâu có đứa cựa quậy, nằm nghiêng mãi một bên chịu sao nổi. Một đứa đổi thế nằm là tất cả bốn phải lục đục đổi theo.

Xét ra mỗi ca bị bắt là cả một tổng hợp những mâu thuẫn vô lý,

những chi tiết không ra gì hết thì có sao lại thắc mắc riêng một trong những chi tiết nhỏ nhoi ấy... Trong khi đó bao nhiêu ý nghĩ của người bị bắt đầu xoay quanh một dấu hỏi lớn: “Làm sao bây giờ?”

Sau khi biết mình bị bắt đầu óc ai chẳng quay cuồng với những ý nghĩ nhiều khi kỳ cục không thể tưởng tượng nổi và biết bao nhiêu cuốn sách mới ghi chép đủ?

Như trường hợp người đẹp mười chín tuổi Yevgeniya Doyarenko năm 1921 nửa đêm đang ngủ bị ba gã *Chekist* ^[11] trẻ tuổi vô tận giường. Quần áo ngủ mặc hở hênh bị ba cặp mắt ngó lom lom, bao nhiêu đồ lặt vặt trong ngăn kéo tủ bị chúng lôi ra xét từng chút, nhưng Doyarenko vẫn bình tĩnh như không. Nàng có giấu giếm cái gì mà sợ bị họ lục lọi kiểm tra?

Nhưng họ vừa đụng tới cuốn *nhật ký* thì thái độ của nàng vụt đổi hẳn. Đó là cuốn sổ ghi lại những tâm tình riêng tư, thầm kín mà ngay bà cụ thân sinh ra nàng coi cũng không được. Nay ba cặp mắt cú vọ lại công nhiên mở ra coi, trước mắt nàng thì Doyarenko chịu sao nổi mà không lồng lộn lên? Với nàng thì xâm phạm nhật ký ngang nhiên như vậy còn dã man tệ hại hơn tổng vô Lubyanka nhiều!

Nhiều người cũng cùng chung một ý tưởng đó: họ không ngần ở tù bằng chính những xáo trộn, những đụng chạm gây ra cho họ hoặc những người, những vật thân yêu của họ. Họ đâu ngờ có ngày bị bắt, đâu ngờ bị đối xử phũ phàng nên làm sao bạo động cho bằng bọn đi bắt người? Dĩ nhiên phải trừ những trường hợp sáng suốt của những người dám gan góc có phản ứng cấp thời như Grigoryev, Giám đốc Viện Địa chất của Hàn lâm viện Khoa học Xôviết. Năm 1948 bị mật vụ tới nhà gõ cửa bắt, ông ta đâu chịu mở cửa mà chặn cứng lại trong hai giờ đồng hồ để hoá thiêu bằng hết giấy tờ đã.

Ai mà ngờ được cảnh trạng người bị bắt nhiều khi lại cảm thấy dễ chịu, *sung sướng* là khác! Thời kỳ tiền cách mạng chẳng đã có tấm gương chói lọi của cô giáo Serdyukova Trường Yekaterinodar đó sao? Bị liên hệ vào vụ Aleksandr Ulyanov nên khi bị bắt nàng chẳng biểu lộ một sự hoan hỉ đó ư? Sự hoan hỉ đó sau này quả thực còn mạnh gấp ngàn lần trong thời kỳ dịch bắt người lan tràn: những người y như mình, ở quanh mình bị họ bắt đi hết cả rồi... tại sao họ chưa hỏi han gì đến mình? Họ còn chờ cái gì kia?

Chính sự bồn chồn, lo lắng đó còn khó chịu hơn bị bắt nhiều. Thà bị bắt đi lại xong. Mấy người đã có đủ gan dạ chịu nổi tình trạng chờ đợi trong pháp phòng, lo ngại?

Mấy kẻ đã gan dạ bằng Vasily Vlasov, một cán bộ cộng sản trung kiên, chủ tịch quận bộ Kady năm 1937? Bao nhiêu đồng chí trong Ban Chấp hành bị mật vụ vồ hết cả rồi, không lẽ Vasily cũng bỏ trốn luôn? Bao nhiêu người hối thúc hấn bỏ trốn nhưng Vasily quyết định không là không. Nếu họ đã cố tình kiên trì ra thì hấn cũng được toại nguyện, nên Vasil thú nhận là những ngày đầu tiên bị bắt quả thực đỡ khổ, có thể nói là tuyệt vời nữa!

Như năm 1934 ở Mạc Tư Khoa, linh mục Irakly đi Alma Ata thăm mấy giáo hữu đi đây ở đây. Trong thời gian đó mật vụ tới tận nhà kiểm 3 lần nhưng đâu có gặp. Vì vậy các tín đồ phải cắt phiên nhau ra ga đón ông linh mục, ngăn cản không cho về.

Sau đó họ chia nhau ra mỗi gia đình “chứa chấp” cha Irakly vài ngày. Thế mà cũng trốn được tới 8 năm. Nhưng theo lời ông giáo sĩ này thì khoảng thời gian trốn chui chốn lủi đó quả thực là một sự hành hạ chịu không nổi nên năm 1942 bị mật vụ săn bắt được ông đã vui mừng quỳ xuống đọc kinh Tạ ơn Chúa kia mà.

Trong chương đầu ANH BỊ BẮT, chúng tôi chỉ đề cập tới những

vụ bị bắt tập thể... Rồi đây cũng sẽ đến lượt những người có hoạt động chính trị đích thực. Như trường hợp của Vera Rybakova, một nữ sinh viên có chân trong Đảng Dân chủ Xã hội. Cô bé này hồi còn tự do chỉ cầu mong, ước gì được dịp nằm khám Syzdal để gặp các đồng chí cũ. Họ bị tổng hết cả vô dấy rồi mà. Chùng “cầu được ước thấy”, bị tổng vô Syzdal thật sự cô nàng Vera mới thấu hiểu được ý nghĩa và thế nào là tự do!

Còn cô Yekaterina Olitskaya, đảng viên Đảng Xã hội Cách mạng năm 1924 cứ có mặc cảm tự cho mình không xứng đáng để bị bắt! Xứ sở này những người khác đều có một thời kỳ ở tù hết... mà riêng cô đã làm được gì cho tổ quốc? Cứ đi tìm mãi tự do không gặp, chùng vào tù mới hiểu ý nghĩa của tự do, tuy nhiên vẫn cứ lấy làm sung sướng, kiêu hãnh như thường.

Những người vừa đau khổ ở tù ra thường bị những kẻ chưa hề nếm mùi tù ngục chất vấn một câu ác ôn: “Phải chống cự lại chứ! Sao mấy người lúc đó không chống lại kia?”.

Đúng vậy. Lẽ ra phải chống cự, phải chống ngay từ khi bị bắt! Nhưng thực tế có ai chống cự lại đâu!

*

Không chống cự có nghĩa là ngoan ngoãn để cho họ lôi đầu đi. Trong những vụ bắt ngày thế nào chẳng có một lúc nào đó nạn nhân bị dẫn đi công khai như đã ước định ngầm với những người đi bắt hay bị điệu đi khơi khơi giữa đám người chẳng biết gì mà mật vụ áp giải chẳng cần rút súng ra khỏi vỏ! Nạn nhân có bị trói ké, bị nhét giẻ vào mồm đâu! Nạn nhân dư sức kêu lớn lên, đáng lẽ còn phải la ầm lên cho mọi người chung quanh hay biết đang bị mật vụ bắt. Phải nói lên họ là những kẻ bị bịp bợm đánh lừa nhân dân. Họ chỉ cần có người tố cáo – dù tố cáo bậy là bắt bớ bừa bãi.

Đáng lẽ phải la lớn lên rằng cả triệu người đang bị đàn áp đến phải câm nín. Phải chi mỗi ngày có vài vụ la lớn như vậy biết đâu đồng bào chẳng rục rịch, có phản ứng. Biết đâu chừng vì thế mật vụ không bắt người quá dễ dàng.

Như năm 1927, hồi dân Nga chưa đến nỗi ù lì để cho người ta bắt ngoan ngoãn như vậy... có một thiếu phụ bị hai nhân viên *Cheka* chặn bắt giữa ban ngày ở công viên Serpukhov. Thay vì nín lặng để chúng lôi đi, bà ta nhất định níu cứng lấy cột đèn, la lối om sòm. Bà con thấy lạ bèn bu lại coi.

Nếu có một người đàn bà dám chống cự lại *Cheka* như thế thì cũng có những người dám đứng lại coi... chớ đâu phải ai ai thấy vậy cũng bỏ đi cho xong chuyện.

Thấy nhiều người xúm lại coi, dĩ nhiên hai ông *Cheka* đâm què. Nghề mật vụ đâu cho phép bắt người lộ liễu vậy nên cả hai ông cùng đỏ mặt nhảy lên xe giông đi gấp!

(Lê ra thoát nạn lần ấy thì bà ta phải chạy ra ga đón chuyến xe lửa sớm nhất bỏ trốn tức thì. Đằng này bà ta lại mò về nhà ở qua đêm cho nên ngay trong đêm đó lại bị họ cử người đến tận nhà bắt về Lubyanka!).

Nói chung, chi vì chịu để cho mật vụ bắt một cách ngoan ngoãn vậy, không nói không rằng nên mới có cảnh đao phủ thủ dẫn nạn nhân đi mà ai nấy cứ tưởng đâu bạn bè, bồ bịch nắm tay nhau đi dạo chơi.

Chính tôi cũng có nhiều trường hợp la lớn lên lắm chứ.

Sau này, những ngày nằm trong *Gulag* chúng tôi mới có nhiều dịp suy nghĩ, đặt câu hỏi về vấn đề chống đối. Giả thử hồi đó cứ liều chống lại thì sự tình sẽ khác hẳn. Đêm đêm trước khi đi bắt người bọn mật vụ chắc chắn sẽ phải từ giã vợ con... vì chắc gì còn

sống mà trở về. Giữa dịch bắt người cao độ, tổng số dân Leningrad bị bắt đầu dưới 1 phần 4 dân số. Giả thử đường nào cũng bị bắt, cũng tàn đời... tại sao không thể chống lại, thay vì trốn chui trốn nhui trong nhà, sợ từng tiếng gõ cửa, từng bước chân lên thang? Chỉ cần cỡ năm, sáu người võ trang gây gộc, dao búa phục kích sẵn dưới nhà. Biết giờ nào họ sẽ tới và họ ác ôn, tàn nhẫn như thế nào rồi mà. Tại sao không sẵn sàng chống lại? Tại sao không bảo nhau “thịt” gã cán bộ ngồi đợi ngoài xe cùng tài xế, hay đập phá xe, chọc thủng vỏ xe? *Cơ quan* chắc chắn sẽ thiếu người thiếu xe, do đó bộ máy bắt người ắt phải khựng lại phần nào chứ.

Chao ôi, toàn những *giả thủ*, *phái chi*! Xét ra chúng tôi chẳng tha thiết tự do mà cũng mù tịt tình hình. Sau đợt ra sức vùng lên năm 1917 chúng tôi đã đuối hơi và sau này chấp nhận đầu hàng quá dễ, quá ngoan.

Arthur Ransome đã ghi nhận một phiên đại hội công nhân ở Yaroslavl năm 1921, thảo luận những yêu sách của giới lao động, có đại biểu trung ương Đảng từ Mạc Tư Khoa xuống dự. Đại diện công nhân Yarin lên tiếng cảnh cáo phái quan niệm Nghiệp đoàn như một vũ khí tự vệ của anh em lao động và nhưng quyền lợi của anh em tranh đấu mãi mới có thì không.

Như lần được hộ tống từ mặt trận miền Tây về Mạc Tư Khoa đó. Đúng là ngày thứ 11 mất tự do mà thực ra tôi vẫn thông thả vì 3 ông Sersh làm thành *Tổ bộ tổng* đặc biệt thay vì canh chừng tôi còn phải lo trông nom tới bốn chiếc va ly đồ sộ, kèn cồng nên rút cục họ phải nhờ lại tôi coi sóc giùm! Áp giải tù thì dĩ nhiên phải võ trang sẵn sàng nhưng quả thực mấy khẩu súng chỉ làm họ vương bận thêm... chỉ vì bốn chiếc va ly chạt cứng những “chiến phẩm” mà họ và mấy sếp Phán gián đã kiểm chác, vơ vét được ở mặt trận

miền Tây. Muốn mang về trót lọt để làm quà cho gia đình thì phải có công tác hộ tống đặc biệt chứ.

Phần tôi chỉ nhẹ nhàng có mỗi một va ly mà chẳng muốn xách theo chút nào. Toàn những giấy tờ nhật ký, bản thảo nghĩa là tang vật buộc tội mình sau này không!

Cả *tổ bộ tống* 3 ông có ông nào biết đường Mạc Tư Khoa đâu. Lại đến tôi phải làm hướng dẫn viên chỉ đường cho họ áp tải chính mình về Lubyanka, từ nhà ga miền Tây đi đường nào gần nhất. Trại giam trung ương của mật vụ nằm chỗ nào họ đâu biết... còn tôi thì cứ tưởng đấy là trụ sở Bộ Ngoại giao!

Trước đó ít hôm tôi đã nằm một ngày ở trại giam cục Phản gián Quân đoàn và sau đó còn ba ngày ở Sở Phản gián mật trận miền Tây. Chỉ ngần ấy thời gian cũng đủ để mấy bạn tù chỉ giáo cho những mảnh lời, thủ đoạn của bọn điều tra viên chuyên nghề nộ nạt, đánh đấm. Theo lời mấy ông bạn tù thì đã vô đây đừng hy vọng có ngày ra. Ngắn hạn nhất thông thường cũng là mười năm chẵn.

Vậy mà như có một phép lạ, mới vòn vện có mấy ngày tôi đã được tống xuất khỏi chỗ đó và bốn ngày sau còn được đáp xe lửa, đi lại trên xe hoàn toàn *tự do*, như bất cứ một du khách *tự do* nào!

Chỉ có mấy ngày thôi nhưng lưng tôi đã nếm mùi ổ rom mọc sần xà lim, sát bên thùng phân người... mắt tôi đã thấy những con người bị đập toi tả, không nhắm mắt ngủ nổi... tai tôi đã nghe bao nhiêu chuyện tù ngục... miếng nấu com tù. Như vậy sao tôi cảm nín cho được? Tại sao trong những phút *cuối cùng* của cuộc đời tự do tôi không hét lớn lên cho những đồng bào còn bị bung bít được hay biết sự thực?

Lúc về tới thị xã Brodniss tôi nín thinh. Có thể vì có la lên thì mấy người Balan ở quanh tôi lúc bấy giờ cũng không hiểu gì. Về

đến Bialystok, đi ngoài đường phố tôi vẫn không lên tiếng. Cái vụ bị bắt của tôi đâu có liên quan gì đến họ, dân Balan. Về đến ga Volkovysk tôi cũng cứ im lặng, có thể vì chung quanh chẳng có mấy người. Đi dọc sân ga Minsk tôi vẫn ngoan ngoãn đi dạo chơi cùng ba ông bạn *Smersh* coi như chẳng có chuyện gì. Coi, cả một vùng hoang tàn đổ nát... có ai đâu.

Thế rồi về đến Mạc Tư Khoa tôi còn dẫn ba ông Phán gián đó đi vòng vo ngược lên tới nhà ga xe điện hầm, một miệng hầm trong hệ thống xe điện chạy dưới lòng thủ đô. Chúng tôi ngừng lại ngắm nóc nhà ga cao vút, trắng toát lung linh dưới ánh đèn điện. Trước mặt chúng tôi là hai cầu thang cuốn chạy song song, mỗi lần thang lên đều nhả ra biết bao nhiêu là người. Người nào đi ngang chúng tôi hình như cũng đưa mắt ngó. Biết bao nhiêu đợt người từ lòng đất tăm tối được thang cuốn lần lượt đưa lên vùng ánh sáng... Tất cả đều phải đi ngang chúng tôi tối hôm đó. Tôi lên tiếng nhất định họ sẽ nghe theo. Nhưng tại sao cho tới lúc đó tôi còn ngậm miệng?

Vẫn biết con người ta ai chẳng có sẵn cả chục lý do *tại vì, bởi lẽ...* để giải thích chẳng nên hy sinh lạng.

Sự thực nào nề mấy ai hay biết – mà có ai nói cho hay – là ngay giây phút đầu tiên lọt vào tay mật vụ thì cuộc đời từ đó kể như tàn rồi... đã bị lải hằn vô khúc quanh tẻ nhất thì có làm gì nữa cũng chẳng có thể vì vậy mà tàn mất hơn được.

Nhiều người thực sự chưa hề có kinh nghiệm trước đám đông phải như thế nào. Chỉ những tay từng làm cách mạng mới quen với kỹ thuật đang khóc cũng hô lớn khẩu hiệu được. Một thằng dân thường, không hề tham gia cái ni thì biết khẩu hiệu nào mà hô? Hô cái gì lúc bấy giờ?

Và sau cùng cũng còn những người tràn trề tình cảm, dễ xúc

động, mắt từng thấy quá nhiều nên mới phát biểu đầu thế vòn vòn vài tiếng là hết mà xong.

Riêng cá nhân tôi, tôi đã nín lặng vì một lý do khác hơn. Tôi cho rằng số người tôi đã bắt gặp ở nhà ga xe điện hầm đi lên tối hôm đó quá ít, *thực sự quá ít!* Tôi có la lên thì bất quá cũng chỉ có hai trăm người nghe thấy hay hai lần con số hai trăm là cùng. Còn hai trăm triệu người thì sao? Ngay hôm đó tôi đã muờng tượng ra thế nào cũng có ngày tôi sẽ la lớn để cho hai trăm triệu con người nghe thấy.

Đó là lý do tôi không mở miệng mà lảng lảng để cho thang máy cuốn xuống lòng đất.

Lúc lên khỏi miệng hầm ở ga Okhotny tôi vẫn nín thinh.

Ngang qua lữ quán Metropole tôi cũng vẫn không nói một tiếng. Và cho đến lúc tới cao điểm Golgotha ^[12] là Công viên Lubyanka tôi cũng chẳng buồn vẫy tay...

*

Nếu có những trường hợp bị bắt dễ dàng thì phải nói là tôi bị bắt dễ nhất, gọn nhất. Tôi không bị lôi tuột ra khỏi gia đình vợ con níu kéo. Cũng khỏi phải ly khai đột ngột với nếp sống quen thuộc ở nhà.

Một ngày tháng hai giá lạnh tôi đi bắt, tức là bị bắt buộc phải rời cứ điểm đóng quân ở một vùng duyên hải Baltique nơi chúng tôi đang bị quân Đức bao vây hay quân Đức bị chúng tôi bao vây, tùy theo quan điểm từng người. Tôi chỉ bị rời xa pháo đội của mình.

Bất quá cũng chỉ bị kéo khỏi chiến trường sau ba tháng bèn mùi giao tranh!

Gần sáng ba kẻ lục đục mò dậy, ngáp rống cần nhân, co chân đuổi tay cho giãn gân cốt, đi lại quanh quẩn và bắt đầu hỏi thăm tôi:

“Anh bạn làm sao bị vậy?”

Tự nhiên lòng tôi nảy sinh một tí ti thận trọng, có lẽ vì nằm trong vùng ảnh hưởng *Smersh*. Tôi làm bộ ngạc nhiên:

“Tôi biết gì đâu! Còn mấy anh... họ có cho biết tội gì không?”

Ba người bạn xà lim, trái lại, không thêm giấu giếm. Coi kỹ lại mới nhận ra họ thuộc binh chủng Thiết giáp nhờ cái mũ nổi đen.

Cả ba đều thuộc tốp người bọc trục, còi mớ. Trong mấy năm chiến đấu tôi đâm chịu tốp người này xét vì chính mình tính tình phức tạp, rắc rối và tệ hơn cả ba cùng là sĩ quan, cứ nhìn chỗ cầu vai bị lột lon có chỗ rách tro tấm gòn lót trong là biết liền. Áo họ mặc dơ dáy nhưng chỗ trên miệng túi rõ ràng có những khuôn nho nhỏ sẫm màu một chút: đó là những hàng huy chương vừa bị tước đoạt. Cũng như mặt họ, tay họ đầy những vết sẹo cũ, mới. Những chiến thương, những vết cháy nám.

Đơn vị chiến xa của họ rút về hậu cứ sửa chữa trong một ngôi làng mà xui xẻo cho họ Cục Phản gián của Quân đoàn 48 đang đặt bản doanh. Hôm trước đánh như điên, hôm sau được rút về hậu cứ nên họ nhậu say và thấy bìa làng có cái ao bèn nhảy xuống tắm. Có hai đứa con gái ăn mặc hở hang cũng tính xuống tắm nhưng vừa thấy mấy ông lính bèn chạy trở lên. Cả ba bèn rượt theo nhưng rượu say loạn quang chạy sao kịp. Vô phúc cho họ là một trong hai đứa con gái là ưu vật cá nhân của chính ông Cục trưởng Phản gián Quân đoàn!

Chuyện chỉ có vậy! Ba tuần lễ nay Hồng quân đã tiến vào lãnh thổ Đức. Chẳng ai nói ra nhưng cũng chẳng ai lạ gì gặp đàn bà con gái Đức bắt được mang vào là cứ việc hiếp rồi bắn bỏ vô tội vạ. Kể như đoạt được trên chiến trường vậy!

Nếu là gái Ba Lan hay gái Nga lạc lõng lơ quố ở chỗ đó, dĩ nhiên

họ có quyền tổng ngồng rượt đuổi mấy đứa con gái ở trường chạy quanh vườn và bị bắt kịp là tha hồ nghịch ngợm, sờ soạng mà. Bất quá cũng chỉ là một trò chơi đỡ buồn.

Nhưng chỉ vì một trong hai đứa con gái Đức đó lại được ông Cục trưởng Phán gián chiếm làm của riêng, làm *vợ chiến trường* nên ba gã Sĩ quan Thiết giáp này bị *Smersh* chiếu cố gấp. Sĩ quan tác chiến, lon là lon do Bộ Tư lệnh tiền phương gán mà bị một gã trung sĩ ở tuốt hậu cứ hăm he bóc vỏ... mà những huy chương do Chủ tịch đoàn Xôviết Tối cao ân thưởng cũng bị chung số phận mới đau!

Đau nhất là ba chiến sĩ từng xông pha chiến trường, từng phá tan đê bẹp bao nhiêu chiến tuyến địch lại sắp bị đưa ra toà án binh, thử toà mặt trận mà nếu không có đoàn chiến xa của họ xung phong đi đầu thì chẳng ông toà nhà binh nào dám hẻo lánh tới nhóm xử.

Chúng tôi tắt đèn dầu hôi cho đỡ ngột ngạt vì cả xà lim chỉ có một khuôn chữ nhật tí xíu đục trên cánh cửa để lấy chút ánh sáng *từ hành lang* lọt vô. Đó là lúc mấy ông có phận sự lại tổng thêm vô một thằng thứ năm làm như họ sợ ban ngày *chỉ có bốn mạng* thì quá thừa chỗ chẳng. Đó là một dân Bộ binh quân phục mới toanh, chiếc nón cũng mới và chùng hăn quay mặt ra chỗ khuôn cửa mờ mờ tụi tôi mới nhìn rõ một khuôn mặt tươi tỉnh, lỗ mũi hếch và hai gò má đỏ hồng!

“Này, *người anh em* ở đâu tới đó? Làm gì vậy?”

“Ồ *bên kia*... làm gián điệp!”

Hắn trả lời gọn lỏn, thản nhiên quá làm tụi tôi choáng người. “*Người anh em* giỡn chơi làm gì!” Xưa nay có thằng gián điệp nào ngang nhiên là gián điệp bao giờ? Đến Sheinin và anh em nhà Tur cũng chẳng “nặn” nổi một trò gián điệp lạ đời cỡ đó ^[13] .

Gã trẻ tuổi bèn gật gù:

“Thời buổi chiến tranh bố ai dám giỡn chơi. Tôi *gián điệp* thứ thiệt mà. Bị tụi Đức vỗ làm tù binh thì chỉ có cách đó là mò về được! Phải không?”

Thì ra mấy hôm trước gã bị bọn Đức bắt sống thật và đẩy ra tuyến đầu, bắt đi trinh sát, phá cầu. Có dịp thoát thân hẳn chạy bừa về phía *quân ta*, tới ngay Bộ Chỉ huy Tiểu đoàn gần nhất để đầu thú. Nghe hẳn tường trình “công tác gián điệp” cho Đức, ông Tiểu đoàn trưởng đang mệt đừ và buồn ngủ gần chết bèn đuổi gã xuống trạm cứu thương để thằng y tá phát cho một viên thuốc an thần...

Đang mãi mê nghe chuyện lạ bỗng có tiếng la chói lói:

“Ra mau... Ra đi ỉa đi đái... Hai tay chắp sau lưng nghe...”

Cánh cả xà lim cầu tiêu mở bật cho thấy bóng gã trung sĩ nhất, hộ pháp *đầu bò*. Đúng tít trời sanh ra để giết “quy-lát” đại bác 122 ly!

Tụi tôi được áp giải ra mé đất trống đằng sau kho lúa. Ngược mắt nhìn chung quanh chỗ sắp làm công tác vệ sinh bó buộc là cả một vòng vây đầy những họng đại liên chia vô. Chao ôi nghe cái giọng hách dịch “*Hai tay chắp sau lưng*” của gã trung sĩ nhất ngu dốt khốn nạn hét như chửi lên đầu mấy sĩ quan bọn tôi, tôi đã giận càn hông. Nhưng thấy 3 tay Thiết giáp y lệnh không nói gì thì đành phải bắt chước đi theo họ.

Mé sau kho lúa là một khu đất vuông vẫn có tuyết phủ nhưng chỉ bị giày đạp nhẹ chớ chưa tan hết... và chao ôi chỗ nào cũng thấy lu bù những đồng phân nguời! Phân nhiều đến nỗi khó lòng kiếm được một chỗ đủ đặt 2 chân ngồi chồm hồm mà không sợ đạp nhầm. Vậy mà 5 đứa tôi cũng tán ra được và cũng ngồi xuống được. Ngồi làm công việc đó mà trước mắt vẫn thấy 2 ông xạ thủ

đại liên kế cận nhất chia súng lăm lăm và chưa được một chút thì gã trung sĩ nhất *đầu bò* đã hồi thúc oang oang:

“Lẹ lên, lẹ lên mấy cha. *Với tụi tôi* thì đi ỉa cũng phải thật cấp tốc!”

Ngồi cạnh tôi là một tay Trung úy Thiết giáp gốc người Rostov cao lớn dềnh dàng, vẻ mặt râu rĩ. Không hiểu khói ám hay bụi sắt bám lên mà mặt hắn xám xịt nhưng vết sẹo dài đỏ ửng chạy dọc một bên má thì vẫn nổi bật.

Vừa ngồi xồm hăn vừa cất tiếng hỏi lại... coi bộ nhàn tản, chưa muốn trở về xà lim ngộp hơi dầu hôi vội:

“Này trung sĩ... *với tụi tôi* là tụi nào vậy?”

“Là *Smersh*... là cơ quan Phản gián. Còn hỏi!”

Hình như mấy ông trong ban P.B. khoái xài danh từ *Smersh* tới vô duyên, rút tắt từ mấy chữ đầu của *Thủ tiêu Gián điệp* lăm lăm. Họ cho là vừa nghe tới *Smersh* là nhiều thằng hết hồn rồi! Vì vậy gã Trung sĩ mới hứng chí, la lớn coi bộ hãnh diện lăm.

Tưởng sao gã Trung úy Thiết giáp đánh một câu tỉnh bơ:

“Thế hả? Còn tụi này lại quen ‘đi’ chậm, cứ từ từ...”

Chiếc nón Thiết giáp được gã đội lật ra sau gáy để lộ mó tóc chưa cạo trọc. Còn cái “bàn toạ” chai cứng vì những năm chiến trận toàn ngồi xe tăng thì cất cao lên để hứng chút gió mát cho khoái chắc?

Lập tức Trung sĩ *đầu bò* hét âm lên, vặn lại:

“À, *tụi này*! Tụi này của mấy cha là tụi nào?”

“Là chiến sĩ Hồng quân, còn hỏi!”

Hắn vừa nhón gót nhấp nhồm vừa đáp tỉnh khô. Cặp mắt còn giương lên ngó thẳng cha trung sĩ họ pháp đáng lẽ phải là xạ thủ đại bác mới đúng người đúng việc.

Tôi đã hít thở thứ không khí tù ngục lần đầu tiên như thế đó.

[3] Năm 1937, nhà bác học Kazakov, người đã phát minh ra chất kháng sinh Lysate bị tình nghi đã âm mưu dùng độc dược này để thủ tiêu một số lãnh tụ cao cấp. Bị đưa ra toà xử làm gương, Kazakov bị xử bắn năm 1938.

Lúc mật vụ ào vô, khám xét phòng thí nghiệm của ông, bao nhiêu bình thuốc *Lysate* đã làm xong đều bị họ nhắm trước hết và đập tan tành. Một số người đã điều trị lành bệnh và những người đang chữa bằng *Lysate* van lạy họ đừng đập bỏ những bình thuốc sinh mạng đó mà mật vụ cũng không tha. Điều trớ trêu là nếu *Lysate* là thuốc độc sao không giữ lại, đưa ra toà làm bằng cứ cụ thể buộc tội Kazakov mà lại thủ tiêu hết.

[4] “Chúng ta hiện sống trong một thời đại mà mạng người chẳng có giá trị gì, muốn bắn là bắn, muốn tống giam là tống giam. Có khi người chết cả mấy năm rồi mà cha mẹ vợ con vẫn chưa hay”. Đó là nguyên văn lời lãnh tụ Lênin trong bài diếu văn đồng chí Babuskin năm 1910. Đúng thế nhưng phải nhìn nhận rằng ít nhất Babuskin còn biết tại sao phải chết vì đang vận chuyển khí giới cho Cách mạng thì bị Chéka vô vàn mang xử bắn tức khắc. Sau này biết bao nhiêu con người tù tội, chết mất xác... mà có biết mình phạm tội gì?

[5] Theo Solzhenitsyn thì nội công tác, khám xét cũng là một khoa học kỹ thuật được giảng dạy trong “cua” hàm thụ Đại học Luật khoa Alma Ata. Tác giả đã được coi một tài liệu để cao phương pháp khám xét, tinh thần phục vụ cao độ của các đồng chí công an, mật vụ từng lập thành tích khám xét tìm tang vật, không ngần ngại rời hai tấn phân, 8 mét khối củi tạ, 2 đồng rơm... quét sạch tuyết trên ruộng rau một nông trại, gỡ từng viên gạch trong lò gạch, đào ao sát đáy lật hồng cầu tiêu, lục lọi chuồng gà chuồng chó chuồng chim, rạch nệm giường băng, gỡ răng giả... Tài liệu còn đặc biệt lưu ý các học viên về 2 điểm sau đây: a) Trước khi khám xét một địa điểm phải xét người đã. Sau khi xét xong cũng phải lục lạo người để đề phòng thủ tiêu tang vật. b) Một địa điểm đã xét rồi phải bắt thần trở lại để tái xét, bất luận đêm ngày và phải kể như chưa hề xét bao giờ.

[6] Lời chú của người dịch: Komintern là danh xưng của tổ chức Cộng

sản Đệ tam Quốc tế giữa hai cuộc thế giới đại chiến. Sau này biến thể thành Kominform, tức Phòng Thông tin Quốc tế (Cộng sản).

[7] Lubyanka là tên cũ của một đại lộ Mạc Tư Khoa, trụ sở trung ương và trại giam chính thức của mật vụ. con đường này đổi tên đại lộ Dezrinsky nhưng danh từ Lubyanka vẫn tượng trưng cho tù ngục.

[8] Tên tắt của cơ quan Chính trị Nhà nước thành lập năm 1922, một tổ chức mật vụ chuyên lo công tác chính trị. Thường gọi Guépéou dù sau 1922 có thêm vô chữ O đầu để thành OGPU. Gây đây dân Gulag ưa gọi tắt Gaypayóo và nhân viên sở này mang tên Gaypayóosbarik (nhấn mạnh ở vào vần thứ 3 thành yus).

[9] NKVD là tên bút danh xưng của Cơ quan Đặc trách Nội vụ (tức Công an Nhân dân) áp dụng từ 1943. Từ 1943 đến 1946 cơ quan này đổi tên thành Cơ quan An ninh Nhà nước, viết tắt NKGB.

[10] Điều lạ nữa là hoạt động “lịch lặc” của Đại tá Travkin bữa hôm đó lại không mang lại hậu quả phiền phức cho ông ta! Gần đây tôi còn gặp lại và mới có dịp chuyện trò thân mật lần đầu. Ông đã lên cấp tướng, hồi hưu và làm Thanh tra Hội Sản bản.

[11] Lời chú của người dịch: Chekist là nhân viên của Cheka, cơ quan Mật vụ Nga từ 1917 đến 1922. Sau này đổi tên GPU, nhưng nhiều người trong nghề vẫn khoái xài danh từ Cheka.

[12] Chú thích của người dịch: Golgotha theo truyền tích Công giáo là đỉnh núi Sọ, cao điểm của con đường gian nan mà Đấng Cứu thế đã trải vượt trước khi chịu nạn trên Thập tự giá.

[13] Sheinin tức Lev Romanovich Sheinin (1906-1907) là một sếp tổng điều tra và buộc tội, hung thần của những tay đối đầu sa lưới. Từ 1950 nổi húng viết truyện gián điệp, một Ian Fleming của Nga! “Anh em nhà Tur” là bút hiệu chung của hai anh em Leonid Tubelsky (1905-1963) và Lvovich Tubelsky (1908) chuyên viết về kịch và truyện gián điệp.

2. Những dòng sông người chảy vào tù ngục

Giờ đây mỗi khi dân Nga công kích cái gọi là nạn *thần thánh hoá lãnh tụ* chắc chắn chẳng ai quên những năm dài mà đối với chúng tôi là những năm nghệt cổ, thất hòng: hai năm 1937, 1938. Người ta chỉ nhớ thể thôi, làm như nhà nước chỉ bắt người trong hai năm đó còn *trước* hay *sau* không có vậy!

Sự thực trong tay hiện không có tài liệu, con số rõ ràng nhưng tôi biết chắc rằng đợt bắt người hai năm 37, 38 chẳng phải đợt duy nhất mà cũng chẳng phải đợt chính. Phải nói đó chỉ là 1 trong 3 đợt lớn nhất mà nếu tù là nước và nhà lao là cống rãnh thì quả thực nước đã ùa quá dữ, tan tành cả hệ thống ống cống. Phải nói cả một dòng sông người chảy vào lớp lớp tù ngục.

Trước đó đã có lớp sóng 1929-1930 đại khái cũng bằng con nước sông Ob, tối thiểu cũng cuốn ít nhất 15 triệu nông dân sang vùng đồng khô cỏ cháy hay tuyết phủ quanh năm. Có ai nghe nói gì vì đám nông dân câm nín đã quen chẳng kêu ca mà phản đối, than phiền hay ghi chép hồi ký càng không! Chẳng nhọc lòng mấy ông điều tra viên đêm hôm cật vấn, khỏi có vấn đề tư toà, kết án. Một thông tư gởi đến Ủy ban Xã là xong hết. Lớp sóng nông dân đổ

ào ào rồi mất hút trong một vùng bao la băng đóng quanh năm. E không bộ óc sáng suốt nào lưu giữ nổi một tí chi tiết. In hình nó không đủ là một vết gọn trong lương tâm con người bấy giờ. Bản chất của nó là một tội đại ác, độc hơn mọi thứ tội của Stalin (và của chúng ta luôn).

Sau đó phải kể đến đợt người cuốn cuộn vô tù 3 năm liên tiếp, từ 1944 đến 1946 cổ đại giang Yenisei. Một số dân tộc bị tống trọn vẹn cho trôi tuốt mất hút chưa kể đến hàng triệu, hàng triệu người đi lính bị bắt làm tù binh hay là dân bị bắt đưa sang Đức mãi sau này mới được hồi hương.

Chủ trương ruột của Stalin là “kẹp cứng vết thương cho mau lên da non” để bộ máy nhà nước phải làm hệt hơi, làm không ngừng nghỉ cho suy yếu khỏi cất đầu nổi!

Tuy nhiên những lớp dân này cũng thấp cổ bé miệng lấy ai ra mà ghi chép lại sự kiện lưu lại về sau?

Phải công nhận đợt sóng 1937 đã càn quét và đẩy vào *Gulag* nhiều nhân vật lớn, có thành tích hoạt động Đảng, đúng là những thành phần trí thức mà chung quanh họ thiếu gì những kẻ mang thương tật nên được ở lại, mà trong số đó những người sẵn viết trong tay đâu phải ít? Họ biết viết mà.

Bây giờ thì ai cũng nhớ hết! Ai cũng viết hăng, nói dữ hết: “Ôi, cái năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy! Đúng là cả một dòng Volga mới chờ hết nỗi đau khổ.”

Nhưng trước mặt một người dân Tatar ở bán đảo Crimea, một thổ dân Kalmyk ^[1] hay Chechen ^[2] thử gọi 1937 coi. Họ sẽ nhún vai, có coi ra gì!

Cũng như đối với dân Leningrad năm 1937 cũng chẳng là cái gì vì năm 1935 họ đã từng bị quá nặng, bị trước mà.

Nhất là đối với những sắc dân ở bờ biển Baltique thì sau đợt 1937-1938 họ lại còn phải lãnh thêm *đợt thứ nhì*: sợ rằng đợt 1948-1949 còn đau khổ hơn quá nhiều kia!

Như quý bạn thấy tôi đã lỡ ví von 3 đợt bắt người lớn nhất với tên 3 con sông lớn. Sông Oh, sông Yenisei và sông Volga. Bạn nào quá kỹ môn địa lý trách tôi sao bỏ qua sông ấy sông nọ hoặc tính toán chi li sao không đặt tên thêm cho vài đợt tù đầy nữa thì xin trả lời rằng nếu đủ giấy tôi làm liền chó. Chỉ sợ nước Nga không này thiếu sông chó những lớp đầy ải thì quá nhiều!

Xứ sở này đã có luật: *Cơ quan* nào hết xài là phải biến, phải gạch bỏ. Do đó, nếu những cơ quan an ninh (mà bọn nhân viên khoái gọi tắt là *Cơ quan* và dĩ nhiên họ kính nể, đề cao hơn bất cứ một thứ gì trên cõi đời này) đã không bị khai tử, dù chỉ khai tử một ngành trực thuộc con con mà trái lại còn mọc thêm nhiều ngành mới mạnh hơn, mạnh nữa thì phải hiểu ngay là *Cơ quan* hoạt động, phục vụ thường xuyên chắc!

Thông lệ thì hệ thống ống cống nhíp nhàng làm công tác “tiếp tế” tù, dù nhíp độ dẫn nhập cũng có lúc trời lúc sụt nhưng có điều chắc chắn là chẳng bao giờ khô cạn. Có bao giờ những thàng tù không đổ máu, nhỏ mồ hôi và vãi nước đái ra cho ống cống mãi luân lưu.

Xưa nay những dòng tù cứ triển miên đổ vào hệ thống ống cống có bao giờ ngưng lại đâu vì hệ thống tiếp nhận bao nhiêu chẳng được. Đại khái cũng đầy rồi lại voi, hết voi ắt sẽ lại đầy như những con nước lớn, nước ròng, sóng xô tới thì đợt lớn đợt nhỏ từ muôn nơi đổ về như dòng suối nhánh sông cũng có những luồng ào ào từ máng xối tuôn xuống và dĩ nhiên cũng phải có từng hạt lè tè rớt nhảm.

Tôi đại khái cũng lập được một bảng kê theo thứ tự thời gian những lần sóng người bị cuốn vô tù ngục – dĩ nhiên đã kể như một làn sóng người thì đầu thể đếm đầu, cứ nhiều thì quan trọng nhiều và ít thì quan trọng ít! Hàng triệu con người một lượt hay chỉ ít ỏi năm bảy cá nhân thì cũng như nhau. Xin nói rõ một mình tôi lợi ngược quá khứ để lập bản kê khai thì đâu dám mong đầy đủ mà chắc chắn sẽ chỉ sơ sài, ít ỏi. Muốn gọi là toàn vẹn thì hẳn phải cần đến rất nhiều đóng góp của những người may mắn sống sót từng nắm vững vấn đề.

*

Bản kê khai vốn cực kỳ khó khăn ở mục *khởi đầu*. Biết tính từ đợt nào bây giờ? Càng xưa càng khó lòng tìm nhân chứng vì thực sự còn được mấy người đầu nữa muốn soi sáng sự việc lại cứ mù mờ dần. Vậy mà vẫn phải trông vào họ – những điều tai họ nghe mắt họ thấy, chớ tài liệu “mực đen giấy trắng” thì khỏi có và cho dù có cũng chẳng có cách gì rò tới nổi!

Ngoài ra tính chất thời gian cũng vô cùng khác biệt, chẳng thể kể như nhau. Như những năm nội chiến đẫm máu ắt phải khác mấy năm đầu lập lại hoà bình, cái gì cũng chậm chước được.

Lại còn phải để ý điểm này: người ta cho rằng một nước như nước Nga, bởi chính sự cấu tạo của thành phần nhân dân hiển nhiên chẳng thích hợp với bất cứ một thứ xã hội chủ nghĩa nào. Cả một sự thối nát! Chính các cán bộ Đảng Dân chủ Lập hiến^[3] là nạn nhân của đòn độc tài đảng trị đầu tiên.

(Dưới thời Nga hoàng thì Đảng Dân chủ Lập hiến bị triều đình coi như chứa chấp những phần tử cách mạng nguy hiểm nhất, nhưng sau này chính quyền vô sản lại liệt vào hạng phản động, dĩ nhiên cũng nguy hiểm nhất).

Cách mạng vừa thành công, cuối tháng 11 năm 1917 nhằm đúng ngày triệu tập khai mạc Quốc hội Lập hiến lần đầu tiên. (Đúng hơn là ngày dự tính khai mạc vì Quốc hội có triệu tập đầu) thì Đảng Dân chủ Lập hiến bị đặt ra ngoài lề luật pháp và đảng viên bị lùng bắt ngay. Cũng khoảng thời gian đó mấy ông liên kết với Mặt trận ủng hộ Quốc hội Lập hiến cũng như đám sinh viên tình nguyện ghi danh vào Viện Đại học Quân nhân đã được ném mùi “cho đi mò tôm” cá nhân ^[4] .

Nếu đã biết ý nghĩa, tinh thần cuộc Cách mạng thì phải hiểu ngay là lúc bấy giờ hệ thống nhà tù lớn nhỏ – lớn như ngục Kresty ở Petrograd, Butyrki ở Mạc Tư Khoa và nhỏ thì địa phương nào chẳng có – phải đẩy áp những dân có máu mặt, danh vọng, quân nhân các cấp lớn nhỏ, công chức các phủ bộ, sở, cứng đầu không chịu tuân lệnh các ông nhà nước mới. Mề lưới đầu tiên của *Cheka* là qươ bắt bằng hết, bắt toàn ban chấp hành của Liên hiệp Công nhân Tư chức toàn quốc.

Một trong những thông tư của NKVD trung ương gọi xuống các địa phương tháng 12 năm 1917 chỉ thị rõ: “Để phòng ngừa bọn công chức chế độ cũ phá hoại, phải sử dụng tối đa và linh động mọi sáng kiến tùy theo trường hợp, kể cả áp lực, tịch thu và câu lưu”.

Nếu để ý kỹ một chỉ thị của Chính phủ Lênin hồi ^[5] cuối 1917 nhằm thiết lập bằng được một nền “trật tự Cách mạng chặt chẽ” thì thấy chính ông Chủ tịch ra lệnh cho mọi cấp phải “thăng tay tận diệt những mưu đồ gây hỗn loạn của bọn “rượu chè bẽ bối”, bọn côn đồ và bọn phản cách mạng” ^[6] . Điều này có nghĩa là Lênin đã tiên liệu rằng những quân phản động tối nguy hiểm cho chính quyền Cách mạng tháng 10 đứng đầu số là bọn rượu chè,

côn đồ. Bọn phản cách mạng chỉ đứng hàng thứ ba trong đám!

Trong bài điều trần về Tổ chức thi đua (từ 7 đến 30 tháng Giêng năm 1918) Chủ tịch Lênin đã đề ra sách lược chung, mục tiêu lớn phải tiến tới là “tẩy uế bằng hết khỏi đất nước này tất cả những thứ ký sinh trùng, những quân sâu bọ ăn hại”. Bị liệt vào hạng *sâu bọ* không phải chỉ có những kẻ thù giai cấp mà còn có những “công nhân ăn thực làm giả”, chẳng hạn như đám thợ sắp chữ trong nhà in của Đảng Petrograd.

(Tình trạng ở đó có xảy ra thực. Giờ đây phải công nhận là khó hiểu tại sao những ông công nhân “làm việc là làm cho mình” vừa nhảy lên làm *độc tài* chỉ huy lấy mình lại có thể giờ trò “làm che mắt” lệ như vậy!).

Lênin còn vạch rõ: “Trên toàn quốc ở khu nào, làng nào, nhà máy nào chẳng có những quân phá hoại tự gắn nhãn hiệu trí thức?”.

Cũng trong bản điều trần đó, Lênin còn nêu ra nhiều phương pháp, nhiều hình thức “tẩy uế *sâu bọ*” rất khác nhau. Có trường hợp câu lưu luân, có trường hợp trừng phạt cảnh cáo bắt chùi rửa cầu tiêu. Có trường hợp tổng giam vào xà lim, thợ hình xong còn lãnh một tấm thẻ màu vàng (để phân biệt thứ *phó* thường dân). Ở nhiều địa phương cứ *sâu bọ* là bắn bỏ. Có nơi phải lựa chọn một là vào tù hai là chấp nhận nhập trại lao động khổ sai.

Có điều sau khi vạch ra những chiều hướng trừng phạt căn bản chung như trên rồi, Chủ tịch Lênin còn khuyến khích các cấp bộ địa phương ra sức thi đua để tìm ra những biện pháp tẩy uế tốt nhất.

Hiện giờ thật sự chúng ta chưa nắm đủ tài liệu để biết chắc những thành phần nào bị liệt vào loại *Sâu bọ*, dân Nga hồi đó vốn đa tạp quá, chia thành nhiều nhóm lẻ tẻ quá. Chẳng hạn bọn chức

sắc địa phương từng hét ra lửa thời tiền cách mạng thì hiển nhiên là *sâu bọ*. Có chân trong hợp tác xã cũng là *sâu bọ*, có nhà cửa cũng là *sâu bọ* hay một viện Thể dục có nhiều huấn luyện viên thể nào *sâu bọ* chẳng chen vào! Các tổ chức họ đạo bên cạnh nhà thờ thì dĩ nhiên chỉ toàn dân *sâu bọ*, cũng như những đứa có chân trong các nhóm Thánh ca. Tu sĩ tất cả đều là *sâu bọ* mà các giáo sĩ nam cũng như nữ còn *sâu bọ* hơn. Mà tất cả những người tình nguyện gia nghiệp một cơ quan nhà nước nào đó để phục vụ – chẳng hạn như hoá xa – mà không chịu đặt bút ký tên vào bản cam kết phục vụ và sẵn sàng *súng cầm tay* bảo vệ chính quyền Xô-viết cũng có nghĩa tự liệt vào loại *sâu bọ* rồi. (Sau này sẽ thấy vài kẻ bị điệu ra toà).

Chính quyền cách mạng đặc biệt chú trọng đến Hoá xa và quả thực có quá nhiều *sâu bọ* núp dưới lớp áo Hoá xa này nên bọn chúng phải bị *nhổ bật lên* và một số *đập dẹp đầu*. Còn bọn công chức nhà dây thép bởi một lý do nào đó nên hầu hết là thứ *sâu bọ* hèn yếu chẳng có cảm tình với nhà nước mới. Dĩ nhiên trong Ban chấp hành Liên đoàn toàn quốc Công nhân Hoá xa – cũng như các nghiệp đoàn khác – là phải đẩy dẩy những *sâu bọ* chống đối giai cấp thợ thuyền.

Chỉ bằng ấy giới vừa kể mà muốn thanh trừng *sâu bọ* thì quả thực cũng phải suốt vài năm, xét vì số *sâu bọ* không phải ít.

Ngoài ra còn biết bao nhiêu thứ trí thức ác ôn – từ những sinh viên luôn luôn hăng say đến những gã lập dị, những học giả suốt đời đi tìm sự thực và những “ông đạo” điên khùng mà chính Phê-rô đại đế ngày xưa cũng đã tính tẩy uế không xong, xét vì những hạng người nói trên bao giờ cũng là một mối nguy cho một chế độ khắc khổ và tôn tri trật tự.

Sâu bọ phải tẩy uế nhiều đến như vậy lại giữa thời buổi chiến tranh thì làm sao tiến hành công tác “vệ sinh” đúng nguyên tắc pháp lý cổ lỗ sĩ, đúng thủ tục tư pháp bình thường? Đến bao giờ cho xong? Nhà nước bắt buộc phải có chính sách mới: vấn đề tư pháp gạt qua một bên, phải có người cán bộ xung phong nhận lãnh công tác khó khăn bạc bẽo này. Còn ai ngoài mấy ông *Cheka*, những Hiến binh của Cách mạng? Xưa nay trong lịch sử loài người đã có một cơ quan nào phải làm nhiều việc như *Cheka*? Theo dõi điều tra, câu lưu, thẩm cung rồi truy tố là *Cheka*. Xử án, tuyên án và thi hành bản án cũng *Cheka* luôn!

Năm 1918 nhận thấy còn phải đẩy mạnh chiến thắng văn hoá của Cách mạng nên có lệnh khám xét các nhà thờ, tu viện. Ảnh tượng Chúa liệng ra đường, mọi món đồ thờ bằng kim khí tịch thu. Thấy những nơi thờ tự bị cướp phá trắng trợn, giáo dân phải phản ứng bảo vệ nên gây ra xáo trộn: đó đây cứ nghe những hồi chuông khua báo động là tin đồ Chính thống giáo vác gậy kéo đến. Kết quả thường là một số bị bắn hạ ngay tại trận *để làm gương* còn bao nhiêu bị bắt hết.

Bước qua giai đoạn 1918-1920 thì công việc kiểm kê các đợt sóng lao tù đậm khó khăn. Có thể kể như một đợt được không, khi những nạn nhân chưa được tổng vô khám đường thiệt thòi đã mất mạng rồi? Xếp vào loại nào những kẻ không may bị các ông Ủy ban Bản cố nông^[7] đến tận nhà mời ra trụ sở, tổng vô một chái nhà kê bên hoặc đẩy tuốt vô sân sau và bỏ mạng tại chỗ.

Hỏi đó tỉnh nào thị xã nào chẳng khám phá ra một vài tổ chức ngầm toan nổi dậy^[8] vậy thì những người bị bại lộ liệu có *được* tổng vô khám hay không? Nếu không thì có thể kể họ vào một đợt được không?

Lại còn vấn đề này. Biết sắp xếp vào lớp sóng tù hay phải kể trong bản thống kê nạn nhân nội chiến con số hàng chục ngàn người gọi là *con tin*? Con tin là những người bị giam giữ không phải vì chính họ có tội, những dân lành bị bắt nhốt khỏi căn ghi tên họ vô số. Người ta đã bắt họ đưa đi rồi thủ tiêu luôn để khủng bố tinh thần *những người khác*, hoặc để trả thù những kẻ khác dám vô trang chống đối hay dấy loạn.

Sau ngày 30 tháng 8 năm 1918, tất cả các địa phương đều nhận được chỉ thị NKVD ra lệnh: “Cấp tốc bắt nhốt *tất cả* các đảng viên Cách mạng Xã hội Hữu phái và bắt đưa đi *một số con tin khá nhiều* trong đám tư sản và Sĩ quan” ^[9].

(Xét ra cái chỉ thị này đại khái cũng như giả tỹ Aleksander Ulyanov vừa ám sát hụt Nga hoàng xong thì không những có lệnh bắt bọn đồng chí của hắn mà bắt *tất cả* sinh viên Nga kèm theo *một số khá nhiều* chức sắc địa phương vậy).

Do một sắc lệnh của *Hội đồng Quốc phòng* để ngày 15 tháng 2 năm 1919 – Chủ tịch Hội đồng đương như là chính Lenin – hai cơ quan Cheka và NKVD được lệnh phải bắt làm con tin bọn *nông dân* “ở những địa phương nào không thực hiện tốt đẹp công tác xúc tuyết cản trở đường rầy xe lửa” ^[10]. Sắc lệnh ghi rõ: “Nếu địa phương không tiến hành công tác xúc tuyết thì đám con tin đem ra xử bắn”.

(Cuối năm 1920 một sắc lệnh của Hội đồng Tổng bộ trưởng còn cho phép bắt thêm tất cả các đảng viên Dân chủ Xã hội làm con tin nữa).

Dù chỉ kiểm kê những đợt sóng tù có tính cách thông thường cũng nên ghi nhận đợt thanh trừng bọn Xã hội phản động khởi sự đầu Xuân 1918 và tiếp tục kéo dài, làm dữ đến bao nhiêu năm sau

chưa hết. Tất cả các Đảng Xã hội – từ Xã hội Cách mạng ^[11] *Menshevik* ^[12] tới phe Vô chính phủ, Xã hội Nhân dân ^[13] - với quá trình hoạt động mấy chục năm song thực sự chỉ tự xưng Cách mạng, đeo chiêu bài Xã hội vô và chính vì thế bị tổng đi lao động cải tạo mà vẫn chưa mở mắt chừng tới giai đoạn làm dữ nhất của Cách mạng thì bản chất tiểu tư sản mới lộ ra. Vậy không bất bằng hết sao được mà phải khởi sự từ từ. Trước hết hãy bắt ngấm bọn Xã hội Cách mạng, Bọn Menshevik đã.

Đó là các đảng Dân chủ Lập hiến bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Quốc hội Lập hiến bị giải tán, nhiều đại đơn vị quân đội bị trục xuất ra khỏi tất cả các ủy ban các cấp và bắt đầu bị lùng bắt dữ hơn, đại quy mô hơn, chặt chẽ hơn.

Và kể từ ngày 6 tháng 7 trở đi mới “tính” đến cách tả phái của Đảng Xã hội Cách mạng, dù bọn này vốn thủ đoạn hơn và giả vờ đoàn kết được lâu hơn với Đảng độc nhất và độc tôn của giai cấp lao động.

Thế là từ đó trở về sau chỉ cần một vụ chống đối của công nhân, một vụ gây rối, một cuộc đình công ở bất cứ một xí nghiệp nào, một thị xã nhỏ nào là Cheka âm thầm bắt đêm các đảng viên Menshevik và Xã hội Cách mạng, coi như đầu não của mọi xáo trộn trên. Dĩ nhiên cùng lúc đó phải có song song đủ thứ nhượng bộ, cam kết, thoả thuận những nhu cầu chính đáng của thợ thuyền chớ.

Những xáo trộn nói trên quá nhiều trong mùa hè 1918 đến tháng 3 năm 1921 làm rung chuyển cả Petrograd, Mạc Tư Khoa Kroustadt nên bắt buộc nhà nước phải đề ra *Sách lược Kinh tế* mới để xoa dịu lòng dân. Chính sách nhằm nói rộng chế độ “Sản nghiệp tư hữu giới hạn” nhưng chỉ áp dụng vừa vắn từ 1921 đến 1928.

Mùa hè năm 1918 và tháng 4, tháng 10 năm 1919, bọn đảng viên Vô chính phủ tả phái hay hữu phái đều vào tù hết. Năm 1919 bao nhiêu nhân vật trong Trung ương đảng bộ của Xã hội Cách mạng đều bị tống vô ngục Butyzki ^[14] và cứ để nằm một chỗ tới năm 1922 mới đưa ra toà xử. Năm đó, một ông lớn Cheka là Latsis đã nhận định về Menshevik như sau:

“Những thứ người đó không phải chỉ gây trở ngại, phiền nhiễu cho chúng ta mà thôi. Hơn thế nữa, vì lẽ đó chúng ta phải quét sạch bọn chúng trên đường đi của chúng ta cho khỏi vướng chân, *khỏi phải giẫm lên*. Chúng ta phải mời hết những thằng đó vào một nơi an toàn, ẩm cúng cỡ Butyrki và cứ để chúng nằm đấy cho đến khi tàn cuộc đấu tranh giai cấp^[15].”

Năm 1919, một Đại hội Công nhân *không có chân trong Đảng* được dự định triệu tập nhưng bao nhiêu đại biểu chuẩn bị tham dự đều bị Cheka vô sạch nên Đại hội triệu tập sao nổi? Đó là một thành tích mà Latsis ghi nhận ở trang 60 cuốn *Hai năm đấu tranh*.

Năm 1919 còn là năm nhà nước khởi sự nghi ngờ đám công dân Nga từ ngoại quốc hồi hương. Hai câu hỏi được đề ra: (1) Tại sao họ trở về nước? (2) Hẳn là họ phải *được cử về* để làm một cái gì chẳng? Hậu quả hiển nhiên nhất là đám sĩ quan trong đạo quân Nga được gọi sang Pháp dự chiến trở về vừa đến quê hương là vào tù ngay.

Cũng vẫn năm 1919, biết bao nhiêu đợt bắt bớ bùng nổ sau những cú âm mưu đảo chánh – thực cũng có mà bịa ra cũng có – đại khái như vụ “Trung tâm Quốc gia”, vụ “Quân đội mưu phản”... để rồi cứ chiếu theo *những bản danh sách lập sẵn* mà bao nhiêu vụ xử bắn tập thể làm rung động Mạc Tư Khoa, Petrograd và nhiều thị xã khác. Nạn nhân bị bắt rất là giản dị và đưa ra pháp trường

thụ hình tức khắc trong khi đó những thành phần trí thức – tả khuynh hay hữu khuynh không cần biết – miễn cứ *có liên hệ* đảng viên Dân chủ Lập hiến là bị lừa vào tù hết.

Mấy chữ trí thức “có liên hệ với Dân chủ Lập hiến” quả thực ghê gớm! Chẳng cứ phải *Bảo hoàng* hay *Xã hội*, mà chúng bao gồm *tất cả* các giới trí thức khoa học, trí thức đại học và văn sĩ, nghệ sĩ cũng kể luôn và dĩ nhiên kỹ sư, kỹ thuật gia cũng chẳng thoát. Điều đó có nghĩa trừ đám nhà văn khuynh tả, những cây lý thuyết của Xã hội chủ nghĩa thì ít nhất cũng đến 80% trí thức có liên hệ với các đảng viên Dân chủ Lập hiến.

Trong số những nhà trí thức nói trên, đích thân Lênin nếu tên nhà văn Korolenko, coi như “một gã tiểu tư sản đáng thương, đầu óc sặc sụa thành kiến tiểu tư sản”^[16]. Theo lời Lênin thì “những *nhân tài* cỡ đó tống vào ngục ít tuần lễ cho nếm mùi cũng chẳng hề hấn gì”!

Những văn thư phản đối của Gorky gọi về cho Lênin còn tiết lộ những vụ *bắt cả nhóm* một lần. Ngày 15 tháng 9 năm 1919, Lênin phúc đáp: “Đương nhiên một vài sự lầm lẫn thì thế nào chẳng có. Tuy nhiên phải kể như xui xẻo chứ có gì là bất công?”. Sau đó ông Chủ tịch khuyến cáo Gorky “chớ có bận tâm và hoài công thắc mắc đến những thằng trí thức thối nát!”.

Kể từ tháng Giêng năm 1919 có phong trào quyền góp thực phẩm và nhiều toán cán bộ được phân phối tận nơi quyền từng nhà nhưng về địa phương nào cũng bị chống đối, hoặc li lợm thụ động hoặc bạo động làm mạnh. Để dẹp cho xong sự chống đối này, nhà nước phải mất 2 năm liền tống giam bao nhiêu đợt, chưa kể những người bị bắn hạ tại chỗ.

Thực ra tôi không muốn đa động tới ở đây phần chính của bộ

máy đàn áp đi theo sự chiếm đóng, lấn đất của Hồng quân. Chiếm xong một vùng, một thị xã nào là đến giờ ra tay của *Cheka*, của các ban Đặc vụ và các Tòa án Cách mạng. Cũng chẳng muốn kể ra chi thị của NKVD ngày 30 tháng 8 năm 1918 ra lệnh cho các cấp đồn nỗ lực tối đa để “bất cứ kẻ nào có tham gia, dính dáng đến việc kháng cự lại Hồng quân là bắn bỏ tức khắc, vô điều kiện”.

Nhưng vụ dưới đây thì giải thích thế nào?

Mùa hè năm 1920 đồng ý là trận nội chiến chưa hẳn đã chấm dứt tuyệt đối. Cũng còn nhiều nơi nổ súng nhưng trọn vùng sông Don hiển nhiên đã dứt chiến hoàn toàn. Vậy thì tại sao nhiều toán sĩ quan đang đóng ở các thị xã dọc bên sông – như ở Rostov, ở Novocherkaask – lại bị gọi cả loạt tới Archangel? Từ đây tất cả đều bị xuống tàu đi ra đảo.

Solovetsky và nhiều tàu đã chìm tuốt xuống Bạch hải và biển Caspian! Vậy thì đám sĩ quan nạn nhân đó phải kể là mất mạng trong thời chiến hay là thời bình đất nước khởi sự tái thiết? Cũng năm đó ở Novocherkaask một thiếu phụ bụng mang dạ chửa bị bắn bỏ chỉ vì tội dám chứa chấp người chống sĩ quan. Cái chết của người vợ đó biết liệt vào loại nào?

Tháng 5 năm 1920 ra đời đạo Sắc luật lừng danh của Trung ương Đảng về “Những hoạt động phá hoại ở hậu cứ”. Dĩ nhiên mỗi lần có một đạo luật tương tự là lại khởi sự một đợt bắt bớ quy mô. Đó là một nhãn hiệu chắc chắn.

Điểm khó khăn mà cũng là điểm thuận lợi đặc biệt cho công cuộc tổ chức bắt người đại quy mô đó là làm gì có luật, cũng chẳng có phương thức đại khái nào quy định hình phạm trước năm 1922.

Tất cả đều chỉ xử theo tinh thần cách mạng. Mà tinh thần cách mạng bao giờ cũng đúng, để tha hồ thanh trừng càn quét người

vào tù, để quyết định *bắt những ai* và xử họ như thế nào!

Trong bản kiểm kê, xét ra cũng chẳng cần phải nói tới vô số những vụ bắt bớ liên tiếp hai thứ tù: một là tù tư pháp (ugolovniki), hai là tù *không phải* chính trị. Thời buổi đó cả nước đói khổ, thiếu thốn, và lại cái gì cũng phải làm mới lại hết, từ luật pháp, cơ quan công quyền đến cả tổ chức chính phủ. Quả là một dịp tốt để các tệ nạn trộm cắp, ăn cướp, hối lộ, đầu cơ tích trữ để bán hàng chợ đen gia tăng kinh khủng. Cho dù những thường tội đó chẳng phải nguy cơ chính cho tân chính quyền nhưng cũng phải diệt trừ. Tù thường tội gia tăng thì tù phản động *cũng phải* gia tăng.

Có chợ đen, đầu cơ thường tình thì cũng có nạn tích trữ hàng có tính cách chính trị thuần túy, đó là mục tiêu Sắc luật của Hội đồng chính phủ do Lênin ký ngày 12 tháng 7 năm 1918 ấn định rằng: "... Những kẻ mua, bán hay tàng trữ để bán những loại thực phẩm đặt dưới chế độ độc quyền của nhà nước^[17] đều bị phạt tù *không thể dưới 10 năm*, cộng thêm hình phạt cưỡng bách lao động *khắc nghiệt nhất* và tịch thu *toàn bộ* tài sản".

Sau ngày Sắc luật ban hành thì trên toàn quốc nông dân đã đói đến cùng độ vẫn cứ phải nạp đủ hoa màu, mùa này qua mùa khác, khỏi được bồi thường. Vậy là nổi loạn, và có gây loạn là có bắn giết, đàn áp và hàng loạt người bị bắt thêm^[18].

Năm 1920 có vụ án Liên đoàn Nông dân Tây Bá Lợi Á nhưng chúng ta kẻ biết người không. Cuối năm đó đến lượt nông dân Tambov khởi loạn và bị đàn áp tức khắc, khởi xét xử. Nhưng kế hoạch đồn bặt tận gốc rễ cả tỉnh Tambov được tung ra khoảng tháng 6 năm 1921: bắt cứ gia đình nào có người tình nghi đi làm loạn đều bị tống vô các trại tập trung ở nhan nhản khắp tỉnh. Ba tuần lễ liền tất cả đều phải ăn ngủ ngoài trời, giữa đồng trống chung

quanh là hàng rào dây thép gai. Trong thời hạn đó không ra trình diện thì trọn gia đình bị đưa đi an trí, mà trình diện đi nhiên là phải chết^[19].

Trước đó mấy tháng, vào tháng 3 năm 1921 đám Hải quân nổi dậy ở Kronstadt chỉ trừ những kẻ bị bắn gục thấy đều bị đưa tới pháo đài Trubetskoi để chờ phân phối đi các trại Cải tạo, đi tới một hòn đảo nào đó trong quần đảo ngục tù.

Cũng năm 1921 có Mật lệnh số 10 của *Cheka* đề ngày 8 tháng 1 ra lệnh “*thúc đẩy tới đa* công việc cuộc thanh trừng tiểu tư sản”. Tuồng là dứt chiến phải thanh trừng bớt nào ngờ lại *thúc đẩy tới đa!* Muốn hiểu sự thanh trừng được thúc đẩy như thế nào trong vùng Crimea chỉ cần đọc ít bài thơ Voloshin là biết liền.

Mùa hè năm 1921 còn một sự kiện rúng động: trọn Ủy ban Quốc gia Cứu đói trong đó có Kuskova, Prokopovich, Kisshin bị tổng giam. Họ cố hoạt động chống tai hoạ chưa từng có trong lịch sử nước Nga nhưng căn bản của vấn đề là nhà nước không bằng lòng cho *những thứ người như họ* được phép làm công tác cứu đói. Đó là lý do ông già Chủ tịch Ủy ban gần đất xa trời nên được ân huệ khỏi bị bắt là Korolenko cũng phải than thở: “... Triệt hạ Ủy ban này là một đòn bản nhất trong những đòn bản chính trị”^[20].

Năm 1921 khởi đầu vụ bắt bớ *sinh viên* (chẳng hạn như nhóm Yevgeniya Doyarenko viện Đại học Timiryazev) vì họ dám phê bình chế độ, không phải phê bình công khai mà chỉ trong thảo luận riêng với nhau. Những trường hợp trên thuộc loại hiếm vì bọn họ được hân hạnh thăm vấn bởi Menghinsky và Yagoda.

Năm 1921 còn là năm phát triển và kế hoạch hoá công cuộc tận diệt các đảng phái không phải Bôn-sê-vích. Đảng nào cũng bị

chôn sống hết, khỏi có vụ miễn trừ và đào huyết riêng. Và dĩ nhiên để các đảng không thể đội mồ sống dậy thì bao nhiêu đảng viên đều phải chôn luôn một lượt!

Không một công dân Nga nào từng sinh hoạt đảng phái mà không phải đảng viên cộng sản có thể thoát khỏi kế hoạch tàn diệt. Không chết thì tù, trừ trường hợp biết nhảy chết kịp thời, bỏ chỗ chết nhảy vào đường sống là vào Đảng như các ông Maisky, Vyshisky! Kỳ dư thì có có thể thoát trong đợt đầu, còn có thể sống sót tới 1922, 1932 hay 1937 nữa tùy theo mức độ nguy hiểm bị gán cho.

Có điều bản danh sách vẫn còn thì thế nào trước sau cũng có ngày! Sẽ có ngày bị người tôi bắt hay được mời tôi *cơ quan* thẩm vấn, nhưng trước sau cũng chỉ có một câu hỏi duy nhất là có phải có chân trong Đảng này không và từ bao giờ đến bao giờ? (Cũng có thể có vài câu hỏi tiếp về những hoạt động chống đối nhưng sự thực chỉ một câu hỏi quyết định rồi). Sau vụ thẩm vấn là số phận họ sẽ được an bài, cách này hay cách khác.

Có người lại tổng giam ngay tức khắc và những khám đường lừng danh từ thời quân chủ. Cũng may là tất cả mọi khám đường trung ương của triều đại Nga hoàng đều được duy trì tốt hết. Trong những xà lim của những nhà tù đó nhiều đảng viên xã hội tình cờ gặp lại chính những ông cai ngục của thời quân chủ từng tổng giam họ hồi trước.

Có người may mắn hơn được phép lựa chọn chế độ an trí. Không nhiều, chỉ hai ba năm thôi! Có người tốt phúc nữa còn được phép tự ý lựa chọn nơi an trí – dĩ nhiên một số đô thị phải trừ ra – để biết điều thì cứ tới ngay nơi đó sinh sống một cách đảng hoàng, ngoan ngoãn và ở y nguyên một chỗ chỉ định chờ đợi quyết

định tùy hướng của GPV.

Cả một kế hoạch tận diệt đảng phái bắt buộc phải kéo dài nhiều năm vì điều quan trọng hàng đầu là phải thật kín đáo, thật ngấm ngầm để không ai hay biết. Vấn đề cần yếu là phải quét sạch sẽ bọn đảng viên Xã hội thuộc xu hướng khác ra khỏi những đô thị lớn ngoài thủ đô Mạc Tư Khoa và những hải cảng, những trung tâm kỹ nghệ và sau này cả những tỉnh lỵ nhiều người lui tới nữa.

Quả thực đó là một vụ mình lấy cổ bài ra “phá trận” thật vĩ đại nhưng tiến hành cực kỳ bí mật, âm thầm. Nhưng đương thời thấy đều mù tịt, đành mù ngay mà chúng ta bây giờ cũng mới biết đại khái. Một bộ óc viễn kiến, đôi bàn tay gọn gàng đã sắp xếp “phá trận” tất cả đầu ra đấy, không bỏ lỡ một phút. Những người bị bắt xét ra chỉ là một trong những cây bài đặt cỡ ba năm trong một cọc bài nào đó bỗng được rút ra lệ làng, xếp sang một chồng bài khác. Đang nằm khám trung ương thì được đi đây, tới một nơi nào đó thật xa. Đang nằm an trí một chỗ được tống đi đây, tống cho biệt, cho khuất mắt tách rời khỏi những kẻ cùng bị an trí một chỗ. Có thể từ một chỗ đi đây này chuyển sang một chỗ đi đây khác để rồi lại quay trở lại khám trung ương – một khám đường khác chỗ cũ, dĩ nhiên!

Phải công nhận là tên “phá trận” đó quả có kiên nhẫn, cực kỳ kiên nhẫn! Không một tiếng động, không nghe một tiếng la mà tuần tự tất cả mọi người từng sinh hoạt đảng phái không phải Cộng sản đều đẩy đi mất hút, bị gỡ ra khỏi những nơi từng hoạt động, những người từng quen biết để rồi chết ngấm ngầm, chết dấm dúi. Thế là hoàn toàn cuộc tận diệt chính những người từng một thời gào thét lên tranh đấu chống bạo quyền – thời còn là sinh viên hằng say tranh đấu – những người từng hãnh diện vì tay chân rồn rảng xiềng

xích quân chủ”^[21].

Trong ván bài “phá trận” đó, đa số chính trị phạm từng chịu án khổ sai mà không chết nay bị tiêu diệt gọn. Chính những đảng viên Xã hội Cách mạng và những đảng viên Vô chính phủ – chớ không phải các đảng viên Dân chủ Xã hội – đã gánh những cực hình nặng nhất dưới thời Nga hoàng. Chính những người thuộc hai đảng nói trên từng chiếm hầu hết mọi chỗ trong các trại khổ sai chính trị phạm dưới thời quân chủ.

Tuy nhiên vấn đề chết trước chết sau vẫn có. Ngay từ 1920 tất cả bọn họ đều được nhà nước cho phép phản tỉnh bằng văn thư chối đảng của họ, đả lý thuyết đảng của họ. Có kẻ từ chối không chịu và dĩ nhiên phải “đi” trước. Kẻ nào thuận ký thì cũng sống thêm được ít năm nhưng vấn đề là trước sau cũng chẳng thể thoát khỏi cảnh rưng đầu.^[22]

Mùa Xuân năm 1922 thành lập Ủy ban Đặc biệt Đấu tranh chống Phản cách mạng, chống phá hoại, chống Đầu cơ tích trữ. Vừa đổi tên GPV, Cheka quyết định can thiệp vào nội bộ tôn giáo và để thay thế cấp giáo quyền đương nhiệm bèn đề ra một cuộc Cách mạng tôn giáo, nhằm thành lập một cấp lãnh đạo giáo hội “một tai hướng lên Thiên Đàng, một tai sẵn sàng ‘bắt’ tin Lubyanka”. Cấp lãnh đạo *Tân* giáo hội ra đời nhưng nếu không được chế độ yểm trợ thì nắm sao nổi guồng máy tôn giáo?

Hậu quả trực tiếp là Giáo chủ Tikhon bị tổng giam và sau đó có hai phiên toà quan trọng: phiên thứ nhất chấm dứt bằng một đợt hành hình ở Mạc Tư Khoa tất cả những kẻ can tội quảng bá lời kêu gọi của Giáo chủ. Phiên thứ hai ở Petrograd quyết định sinh mạng của Tổng Giám mục Venismin chỉ vì tội âm mưu ngăn cản công cuộc chuyển giao giáo quyền cho Tân Giáo hội. Sau đó ở các

tỉnh lý rồi các quận lý các Tổng Giám mục, Giám mục theo nhau vô khám để rồi “đầu đi đuôi lọt”, đến lù lượt các hàng linh mục, linh mục dòng và phó tế. Số tu sĩ bị bắt giam nhiều đến nỗi báo chí không buồn đăng nữa và không chịu tuyên thệ ủng hộ “Tân Giáo hội” cũng nằm khám luôn.

Từ đó năm nào chẳng có một số người bị bắt vì lý do tôn giáo? Họ thuộc thành phần thường niên nên có mặt thường trực trong bất cứ xà lim nào, bất cứ chuyến xe nào chở người đi đầy ra đảo Solovetsky.

Mấy năm sau đó tới phiên các nhà thần học, các nhà nghiên cứu tâm linh, đại khái như nhóm tín hữu của Bá tước Palen, thường trực ghi nhận những tiếp xúc của họ với thế giới tâm linh. Sau kế đến các hội tôn giáo, các triết gia nhóm Berdyayev và tiếp theo là nhóm tự nhận “Công giáo Đông phương”, tín đồ của Vladimir Solovyev rồi nhóm tín hữu của Abrikosova cũng cùng chung số phận, nghĩa là bị tổng giam rồi thủ tiêu luôn.

Đĩ nhiên các chức sắc của Giáo hội Công giáo – các hàng linh mục Balan chẳng hạn – cũng không thể thoát khỏi thông lệ. Nhưng một trong những mục tiêu quan trọng bậc nhất của GPV – NKVD suốt trong hai thập niên 1920-1930 là phải bứng bằng được gốc rễ tôn giáo ở nông thôn. Do đó phải tận diệt Chính thống giáo bằng những đợt tổng giam tập thể. Biết bao nhiêu tu sĩ nam nữ của phái Công giáo Chính thống – những nhà tu bận đồ đen truyền thống của xã hội Nga từ muôn đời – bị lùm bắt, truy nã gay gắt. Ló mặt ra là bị bắt và bị bắt là đi đầy luôn.

Cùng lúc đó thành phần giáo dân hoạt động nông cốt cũng bị bắt giam và ra toà lãnh án. Hết lớp này mới tới lớp giáo hữu thông thường bị lừa vào khám, già trẻ đều không tha – nhất là thành phần

phụ nữ là những người có đức tin mãnh liệt nhất. Thậm chí sau này cứ đàn bà mà bị tổng giam vì lý do tôn giáo đều bị kể như “nữ tu” trong các khám tạm, các trại tập trung.

Họ bị bắt và lãnh án chẳng phải vì đức tin Công giáo mà chỉ vì tội dám công khai bày tỏ tín ngưỡng và dạy dỗ con theo tinh thần Công giáo. Chẳng hạn trường hợp nhà thơ nữ Tanya Khodkevich. Bà này *có tội* làm hai câu thơ:

Bạn có thể tự do cầu nguyện

Nhưng chỉ để mình Đấng Tối cao nghe thấy mà thôi.

Chỉ vì hai câu thơ như vậy mà Tanya lãnh *10 năm tù*.

Đó là thời kỳ cha mẹ không được phép tiết lộ đức tin ngay cả với con cái. Đó là giai đoạn giáo dục tôn giáo cho con nít là vi phạm các điều thứ 50, thứ 10 của Bộ Hình luật 1926 và Hình sự Tố tụng 1923, nghĩa là một tội phạm chính trị và kể như “tuyên truyền phản cách mạng”.

Thực tế là cho đến khi ra toà và ngay trước phiên toà, bị can vẫn còn được phép phản tỉnh, nghĩa là tự ý chối đạo, dù hiếm xảy ra sự kiện đó. tuy nhiên vẫn có trường hợp chồng đánh chối đạo trước toà để được ân xá ở nhà nuôi con, để một mình vợ chịu đi đày Solovetsky vậy.

Đó cũng là giai đoạn giới phụ nữ bày tỏ đức tin quyết liệt hơn cả, dù trước toà cứ dính dáng đến tôn giáo là 10 năm tù chắc và chẳng có tội gì nặng hơn!

(Đó là giai đoạn – đặc biệt là năm 1927 – để tiến hành vụ thanh lọc xã hội, nhà nước đã cho đi đày Solovetsky cả *gái giang hồ* lẫn với nữ tu. Mà đi điểm thì chỉ lãnh 3 năm, án đã nhẹ hơn mà còn “dễ thở” hơn – dù ở khám tạm, dù đang đi chuyển hay nằm trên đảo – nhờ có thể giao du thân mật với lính hộ tống hay đám cai tù.

Trở trâu là 3 năm sau các chị em ta lại có quyền phân phân tách những va ly nặng trĩu trở về nguyên quán và “nhiệm sở” cũ, trong khi đó các cán phạm tôn giáo lại không được phép trở lại với gia đình, trở về quê cũ!)

Cũng trong mấy năm đầu thập niên 1920 có những đợt sóng tù có tính cách quốc gia mà nhân số thoát đầu cũng chẳng bao nhiêu nếu tính theo tỷ lệ lớn lao của Liên bang Xô-viết. Đó là những nhóm Mussavatist xứ Azerbaijan, dân Dashmak miền Armenia, phái Men-xo-vích xứ Georgia, đám Basmachi ở Turkmenia. Họ đều là những sắc dân Trung bộ Á châu và họ chỉ có một tội như nhau là chống lại sự thành lập cơ sở cộng sản ở quê hương họ.

(Những Ủy ban đầu tiên mọc lên ở Trung Á đều có đa số ủy viên gốc Nga và do đó bị coi như những tiền đồn Cách mạng của Liên bang Xô-viết. Năm 1926 toàn hội Hebalutz của người Do Thái bị giải tán, hội viên đi đây tập thể không sót một người chỉ vì không chịu ngả theo phong trào Bôn-sê-vích.

Sau này nhiều người quan niệm khoảng thập niên 1920 ở Nga như một thời kỳ “nghỉ ngơi sung sướng, hoàn toàn tự do”. Nhưng cũng nhiều người không đồng quan điểm, chẳng hạn dưới đây. Thời đó, các sinh viên không Đảng đòi hỏi “chế độ Đại học tự trị”, quyền hội họp và yêu cầu bỏ bớt lý thuyết chính trị trong chương trình học. Nhà nước có phản ứng: tổng giam hết. Những ngày nghỉ học thì sinh viên còn bị bắt nhiều, bắt dễ nữa! Điển hình là ngày 1 tháng 5 năm 1924.

Qua năm 1925, khoảng 100 sinh viên Leningrad ra Tòa lãnh án 3 năm tù chỉ vì đọc tạp chí *Xã hội*, cơ quan của nhóm Men-sê-vích hải ngoại – và dám học tập cả Plekhanov (dù thời hoa niên Plekhanov từng hoạt động cách mạng hăng nhất, dám đảng đàn

chống đối bạo quyền ngay trước giáo đường Kazan.

Cũng năm đó khởi sự bắt những đảng viên Trốt-kít trẻ đầu tiên. Hai quân nhân Hồng quân ngây thơ tổ chức lạc quyền để cứu trợ nạn nhân, đúng truyền thống của dân Nga bị tổng giam tức khắc. Có phải cứ Hồng quân là khỏi bị đâu?

Ngay đám sĩ quan cũng bị săn bắt suốt thập niên 1920. Đó là những kẻ sống sót mấy đợt trước: bọn *Trắng* chưa lãnh án tử hồi đương chiến, bọn *nửa Trắng nửa Đỏ* từng có mặt ở cả hai bên, bọn *báo hoàng nga theo Đỏ* tức những sĩ quan trong quân lực Nga hoàng đầu hàng Hồng quân nhưng không phục vụ từ đầu đến cuối, hoặc có những khoảng trống vắng mặt không chứng minh được.

Thay vì bị tử hình tức khắc, đám sĩ quan đó cũng bị sắp xếp vào cuộc “phá trận”, nghĩa là như những con bài bị xào lên xào xuống, họ hết bị kiểm tra đến giới hạn công tác, rồi chỉ định trú sở rồi bắt vô, thả ra để bắt nữa và lần cuối cùng thì đi đảo, không bao giờ trở về nữa.

Tuy nhiên với nhà nước thì không phải cứ tổng hết bọn họ vô trại cải tạo như vậy mà đã xong. Còn cha mẹ, vợ con họ là còn phải đối phó bởi lẽ vô cùng giản dị có mỗi người chủ gia đình bị bắt mang đi thì toàn gia dĩ nhiên chẳng ưa gì chế độ. Vậy ở tù là đáng rồi. Do đó lại thêm một đợt sóng mới đẩy vô ngục tù.

Lại còn một trường hợp bọn dân quân Cốt-sắc từng chống Hồng quân nhưng đã được ân xá, được đưa từ các trại trên đảo Lemmos về vùng Kuban và được cấp đất làm ăn. Tất cả đều bị lung bắt lại không còn sót một mạng.

Dĩ nhiên còn phải kể thêm một số công chức bảo hoàng bỏ trốn ẩn náu kín đáo, nguy trang khéo và biết lợi dụng cái sơ hở là hồi đó còn chưa có thể lệ di chuyển từ địa phương này sang địa

phương khác phải xin phép mà cũng chưa có Tổng văn khố Trung ương để lưu trữ hình tích những người bị truy nã. Họ đã kiếm cách núp được vào một cơ quan, một Ủy ban nào đó. Vậy mà cũng sa lưới chi vì lỗ miệng, vì bị nhận diện tình cờ và bị hàng xóm tố cáo.

(Nhiều người bị rất tình cờ và vô duyên. Chẳng hạn như cả một đám bị phát giác năm 1921 và bị xử bắn hết chỉ vì một lão công chức già tên Mova quen tạt lưu trữ hồ sơ thật thứ tự. Lão nhè để ở nhà cả một danh sách cựu công chức Sở Tư pháp tỉnh!)

Và ngục tù tiếp tục tiếp nhận thêm những đợt sóng mới, liên miên. Dấu gốc tích bắt mà không dấu gốc tích cũng bắt luôn mà “gốc tích” thì muốn hiểu nghĩa nào cũng dễ! Do đó có người bị bắt vì “có gốc quý tộc” và cả gia đình vạ lây. Thậm chí có những người chỉ vì ở một giai cấp thượng lưu – chẳng hạn như tốt nghiệp đại học – mà bị mời đi. Ác nỗi đi thì có mà về thì không, vì thông thường đã lơ cho lơ luôn, khỏi gỡ! Mà *Cheka* tức GPU là Hiến binh của Cách mạng thì sai lầm thế nào được?

(Không. Nói “đi có về không” cũng không hẳn đúng. Có lớp lớp sóng xuôi thì lâu lâu cũng có một con *sóng ngược* vậy chớ. Nghĩa là dù ít ỏi, không nghĩa lý gì, song cũng có người được về chớ. Chẳng hạn trong số những bà vợ, những cô con sĩ quan hay dòng dõi quý tộc có nhiều người sắc sảo, khôn ngoan hay nhan sắc mỹ miều lắm chớ. Một số đã thành công, tạo thành những con *sóng ngược* vì họ chợt nhớ ra rằng người ta ai cũng chỉ sống một lần và chẳng gì quý bằng chính *sinh mạng mình*!)

Những người nữ đặc biệt đó đã dễ nghị thẳng với *Cheka* GPU xin cộng tác, làm bất cứ việc gì kể cả mật báo viên. Họ sẽ được thoả mãn liên, nếu được GPU chịu. Xét ra họ mà làm mật báo viên thì GPU lợi vô vàn, được cung cấp thiếu gì tin tức quý giá vì họ

“năm” được những người giai cấp cũ. Để đơn cử thì mật báo viên ai có lợi hại cho bằng bà hoàng Vyazemskaya? (Còn phải kể câu quý tử ở đảo Solovetsky nữa!)

Nói về sắc sảo, tài nghệ thì mấy kẻ bằng năng Konkordiya Nikolayevus Fosse, người thiếu phụ từng phải chứng kiến xử bắn ông chồng sĩ quan và bản thân bị đi đày Solovetsky? Thế mà không hiểu làm cách nào Konkordiya vận động “ra” được để về Mạc Tư Khoa lập phòng thế kế bên Lubyanka cho các ông lớn GPU tiện tới lui. Cho mãi đến 1937 người đẹp mới bị bắt lại, sau khi Yagods^[23] và đàn em bị thanh trừng.

Kể cũng lạ là vào thời kỳ này mà Hội Hồng thập tự còn sống sót nổi ở Nga! Toàn quốc có 3 chi nhánh: ở Mạc Tư Khoa do Peshkova – Vinaver điều khiển, ở Kharkov do Sandormirskaya và ở Petrograd do ông già Shevtsov lãnh đạo rồi đến ông Gartman tật nguyền và Kochervsky. Chi nhánh Mạc Tư Khoa hoạt động không vấp vấp cho đến 1937 mới phải đóng cửa, nhưng bọn ở Petrograd đã dính quá nhiều đến chính trị, toan dựa cả vào những tay từng bị giam trong ngục Schlussemburg như Novorussky (người từng dính chung một vụ với em ruột của Lênin là Aleksander Ulyanov). Hồng thập tự Petrograd không những kiếm cách tự giúp các chiến sĩ Xã hội mà còn lo cho bọn phản cách mạng. Vì vậy chi nhánh bị đóng cửa từ 1926, cấp điều khiển đi tù hết!

Năm tháng qua dần. Bất cứ chuyện gì mà không nhắc lại cho nhớ thì làm sao nhớ nổi. Chẳng hạn như năm 1927 đã chìm sâu vào dĩ vãng, chúng ta cứ tưởng đâu đó là một năm no đủ, vô ưu, mà kế hoạch nhà nước còn cho phép “tự do kinh doanh hạn chế”.

Sự thật không phải vậy. Đó là năm gay gắt, năm rung động những hàng tit trên mặt báo. Đó là năm ai cũng tưởng và người ta

còn làm như thể sắp có đại chiến đến nơi để làm cách mạng toàn thế giới. Đó là năm vị đại sứ Nga ở Warszawa (Ba Lan) bị ám sát, tạo những hàng tít nổi, chạy dài cả khuôn báo và cho nhà thơ Mayakovsky nổi giận bằng cả bốn bài thơ hùng hổ.

Nhưng té ra không phải vậy: chính quyền Ba Lan lên tiếng xin lỗi, kẻ duy nhất ám sát đại sứ Voikov (chớ chẳng có phe nhóm nào hết) đã bị bắt ngay tại Warszawa. Vậy thì còn gì là công dụng của mấy bài thơ tràn đầy công phần mà thi sĩ Mayakovsky định nhắm vào ai đây?

Chúng ta đoàn kết

Chúng ta xây dựng

Đề cao cảnh giác và tiêu diệt

Bé gậy cổ bọn cuồng điên phiến loạn.

Thơ Mayakovsky cổ xúy *tiêu diệt ai? Bé gậy cổ* bọn nào đây? Đó là lúc phát động chiến dịch Voikov và cũng như mọi lần có chuyện xáo trộn, tình hình căng thẳng lại vẫn *người cũ* lãnh hậu quả; bọn đảng viên Vô chính phủ, Xã hội Cách mạng, Men-sê-vích và cả thành phần *trí thức* nữa. Thử hỏi ở các thị xã còn bắt ai? Không lẽ tổng giam thành phần thợ thuyền?

Có đám trí thức “liên hệ với Dân chủ Lập hiến” thì đã bị tan hoang từ 1919 còn gì? Tại sao không chiếu cố đến bọn trí thức còn sót lại vẫn tự nhận tiến bộ? Tại sao không đập bọn sinh viên một cú đích đáng cho rồi? Tại sao không làm in lời thi sĩ Mayakovsky.

Hỡi các anh em Đoàn Thanh niên Cộng sản

Ta nghỉ hàng ngày, ta nghỉ hàng tuần

Ta nhìn vào hàng ngũ ta

Ta phân biệt những anh em đích đáng

Những quân chí mướn danh Đoàn Cộng sản Thanh niên.

Nhìn vào hàng ngũ ta, nhìn ra bên ngoài là nảy ra một biện pháp cực kỳ thuận lợi là công cuộc “phòng ngừa những kẻ có thể là kẻ thù của xã hội”. *Cuộc phòng ngừa* hợp lý quá, dễ hiểu quá mà.

(Đó là lý do Lazac Kogan, một trong những thủ lĩnh chịu trách nhiệm công tác *Kinh đảo Bạch Hải* ít lâu sau dám nói thẳng ra rằng: Tôi tin chó. Tôi tin bản thân anh chẳng phạm vào bất cứ một tội gì, nhưng là người trí thức, tôi chắc anh dư hiểu rằng, anh phải hiểu rằng *công cuộc phòng ngừa* đang áp dụng).

Lại phải hiểu rằng tất cả những thành phần cựu đồng hành không thể tin tưởng nổi, trước bọn trí thức thối nát bị rúng động đó còn bị bắt vì lý do gì nếu chẳng phải để chuẩn bị cho cuộc chiến hoàn thành Cách mạng toàn thế giới? Nếu không đối phó sao kịp?

Vì lẽ đó ở Mạc Tư Khoa có những cuộc bố ráp khoa học, từng khu này sang khu khác. Có bố ráp là phải bắt được người, đứng theo khẩu hiệu: “Chúng ta phải đảm bảo cho mạnh, cho đủ đội để cả thế giới nghe thấy phải sợ hãi, rúng rờ”.

Vì lẽ đó Lubyanka và Butyrki ngày đêm rầm rập Mật vụ Áo đen dùng đủ mọi thứ xe chuyên chở người vô. Xe buýt, xe ca, xe lớn bát bưng, xe tắc xi mở mui lộng lẫy. Xe nhiều đến nỗi kẹt cứng mọi cửa ra và trong sân chẳng còn chỗ đậu. Người nhiều như thế thì cứ thấy nguyên xe vô cái đã, mà cũng khỏi cần ghi tên vô sổ.

Tình trạng ứ đọng đầy dẫy ở địa phương. Như ở Rostow trong khám số 33 thì xà lim nào cũng nghẹt cứng tù nhân, Boiko bước vô đành phải đứng, vì chỗ đâu mà ngồi?

Dưới đây là một ca điển hình: một nhóm trẻ tuổi chiều tối tụ họp nhau thưởng thức nhạc mà không xin phép trước GPV. Dĩ nhiên có nhạc thì phải có trà, nước ngọt cho chính nhóm người tham dự

chung đầu nhau từng *kopecb*. Lý do chính chẳng phải nhạc và nước giải khát mà họ đóng góp để cứu trợ, những bà con, bạn bè kẹt vì tội tiểu tư sản. Làm sao qua mặt được GPV? Trọn ổ bị bắt ra toà lãnh từ 3 đến 10 năm. Người đẹp Anna Skripnikova lãnh bản án 5 năm nhưng thủ lãnh Ivan Nikolaiyevich và nhóm tổ chức chịu thù tội đánh lãnh án tối đa là *xử bắn*.

Cũng năm đó có nhóm sinh viên Nga ly hương sống ở Balê triệu tập một buổi họp truy niệm văn hào Pushkin và báo chí tường thuật đầy đủ – một biểu dương tinh thần của phe nhóm gây chết nên kết quả là tất cả những học sinh vừa tốt nghiệp trung học, *chưa phải sinh viên* còn kẹt trong nước là bị tổng giam ngay tức khắc, cùng một lúc với đám mệnh danh “sinh viên luật”, tức bọn sinh viên thuộc thành phần ưu đãi ở Nga thời tiền cách mạng.

Thời ấy mới chỉ có trại cải tạo đặc biệt trên đảo Solovesky chứa vừa vận đót tù sau vụ Voikov. Nhưng cả một hệ thống quản đảo ngục tù dưới danh hiệu Gulag đã khởi sự manh nha và chuẩn bị dựng lên khắp nơi trên toàn lãnh thổ.

Đó là lúc nhà nước đổi “gu” bắt người và thêm một thành phần mới. Đó là lúc tình thế đã chín mùi để tiêu diệt bọn *trí thức kỹ thuật* lâu nay vẫn tự coi như bất khả thay thế, không có họ không được nên không chịu để vào tai những huấn lệnh.

Nói cách khác thì bọn kỹ thuật gia, kỹ sư chẳng bao giờ được tin dùng và ngay những năm đầu Cách mạng thành công đã bị coi như quân hầu đầy tớ của bọn chủ nhân ông tư bản, luôn luôn bị nghi ngờ và bị chính bọn thợ thuyền giám thị ngầm. Còn phải tái thiết đất nước thì họ còn được để yên để phục vụ kỹ nghệ cái đã. Cuộc đấu tranh giai cấp còn phải dốc toàn lực đập tan những thứ trí thức ngành khác đã chứ.

Bộ máy đầu não chỉ huy kinh tế càng trưởng thành (hai cơ quan chính là *Hội đồng Tối cao Kinh tế* (VSNKH) và *Ủy ban Kế hoạch Nhà nước* (GOSPLAN) thì các công trình càng mọc ra nhiều và càng mọc ra nhiều thì càng giẫm chân nhau, càng chơi nhau thì càng bộc lộ thêm âm mưu phá hỏng ngay từ đầu cũng như sự phản pháo “gian dối” độc hiểm của bọn kỹ sư chế độ cũ. Cặp mắt theo dõi kiểm soát của các ông Hiến binh Cách mạng càng gay gắt, sát nút hơn – và dĩ nhiên cặp mắt gắt gao đã nhằm vào chỗ nào là y như rằng chỗ đó phải có cả ổ phá hoại.

Cộng tác theo dõi, khám phá đẩy mạnh cho tới 1927 thì lập tức giới công nhân lao động được giải thích ngay tại sao kinh tế thất bại, suy vong.

Chẳng hạn như chính vì sự suy sụp của Cơ sở Hoà xa Nhân dân mà xe lửa giảm chuyến, muốn mua giấy xe cũng khó, mọi sự cung cấp nay có mai không. Nhà máy Điện Mạc Tư Khoa cũng tệ hại – do đó mới có nạn cúp điện. Cả một kỹ nghệ mỏ Dầu xuống dốc – do đó lần hồi khan hiếm – Ngành dệt bê bối toàn diện nên công nhân không có vải may áo mặc. Kỹ nghệ mỏ than là cả một sụp đổ kinh khủng, sụp đổ đến nỗi không có than mà sưởi nữa.

Ở tất cả mọi ngành kỹ nghệ: đúc thép, quốc phòng, cơ khí, đóng tàu, hoá học, hầm mỏ, luyện vàng, luyện bạch kim... chỗ nào cũng sặc sụa những âm mưu phá hoại, chỗ nào cũng có bọn kẻ thù chế độ nắm chốt. Bao nhiêu nỗ lực của GPV bèn được gọi ra, dồn vào công cuộc nắm đầu và lôi cổ những quân phá hoại. Từ thủ đô trở xuống các tỉnh lỵ và các địa phương, các cơ sở GPV và các toà án vô sản hoạt động liên miên để lọc lõi đồng rác rưởi thối nát. Mỗi ngày các công nhân lại hết hồn đọc thấy trên báo (đôi khi đọc mà chẳng hiểu gì) mọc ra thêm nhiều tội ác ghê gớm, nào

vụ Pachinsky, nào vụ Von Meck, nào vụ Velichko ^[24] và không biết bao nhiêu vụ vô danh!

Mỗi ngành kỹ nghệ, mỗi xí nghiệp cho chí đến mỗi xưởng tiền công nghệ đều được lệnh lùng kiếm cho ra, vạch mặt bằng hết bọn phá hoại. Khi GPV đã ra lệnh và giúp đỡ thì lùng bắt la lòi ra tức khắc! Nếu chưa bị lên án phá hoại lúc ấy thì vấn đề nghi ngờ phá hoại chẳng thể tránh nổi!

Nếu căn cứ vào tội trạng của họ thì mấy ông kỹ sư già chế độ cũ quả thực là cực kỳ tồi bại và âm mưu phá hoại của họ ma quỷ quá! Còn ai hằng say phục vụ phát triển nền kỹ nghệ mới cho bằng kỹ sư Nicolai Karlovich Von Meck của Sở Hoả xa Nhân dân? Có dịp thảo luận về những vấn đề kinh tế liên quan đến công cuộc xây dựng Xã hội chủ nghĩa là náo hàng giờ thao thao bất tuyệt và luôn luôn có sáng kiến đưa ra. Sáng kiến độc đáo nhất của kỹ sư Von Meck là tại sao không nói rộng kích thước những toa xe chở hàng để chuyên chở nhiều hơn, nặng hơn mà có trở ngại gì đâu?

Nhưng Von Meck bị GPV tố, và ra pháp trường gấp. Tội trạng được nêu ra là cố tình phá hoại làm hư hỏng cả đường sắt lẫn đường lộ, cả toa chở hàng lẫn đầu máy xe lửa. Âm mưu thâm độc của hắn là “giết chết” hệ thống Hoả xa toàn quốc trong trường hợp địch quân xâm lăng!

Chỉ ít lâu sau, khi Sở Hoả xa được nâng lên hàng Bộ thì đồng chí Ủy viên lãnh đạo Bộ Hoả xa Kaganovich được Huy chương Lênin cùng một số lãnh tụ. Bọn kỹ thuật gia bất đồng ý kiến với đồng chí Ủy viên bị gán ngay danh hiệu *giới hạn chủ nghĩa*. Họ nhất định cho rằng trọng lượng chuyên chở tăng gấp ba ắt phá hư hết đầu máy. Chỉ đưa ý kiến kim hãm vậy cũng đáng đưa ra pháp trường. Tại sao dám nghi ngờ khả năng chuyên chở Xã hội Chủ nghĩa?

Phải mất mấy năm liền mới tính xong bọn Giới hạn chủ nghĩa. Ở ngành kỹ nghệ nào cũng có bọn này và kẻ nào cũng đưa ra những công thức, những con số để nhất định không chịu tin có thứ cầu cống, đường sá nào chịu nổi tinh thần hăng say phục vụ cách mạng cỡ đó.

Tuy nhiên bọn *trí thức kỹ thuật* chưa bị bắt ngay, đồn sạch hết chỉ vì còn phải cần đến họ. Lớp người thay thế chưa đủ tư cách, vậy thôi.

Trường hợp dưới đây là của kỹ sư trưởng Nicolai Ivanovich Ladyzhensky, chịu trách nhiệm các cơ xưởng quốc phòng Izhevsk thoát đầu bị bắt vì mớ “lý thuyết hạn chế” và “tin tưởng mù quáng ở những yếu tố an toàn (vì vậy mới dám cho là ngân sách phát triển xí nghiệp do đồng chí Ủy viên Ordzhonikidze ^[25] cấp cho không đủ. Tuy nhiên ngay sau đó Ladyzhensky lại được ra tù, chỉ bị *chỉ định cư trú* vì không ai thay nổi ông ta. Thiếu Ladyzhensky, bao nhiêu công tác sụp hết nên lại được về nhiệm sở cũ để điều chỉnh trở lại.

Dĩ nhiên có người điều khiển thì công việc lại chạy nhưng ngân sách thiếu thì vẫn cứ thiếu. Và Ladyzhensky lại vô khám lần này vì *chiếm dụng công quỹ*, nghĩa là chỉ vì ông kỹ sư trông kém khả năng điều hành nên ngân khoản trợ cấp mới thâm thủng. Lần này thì ông Kỹ sư trưởng Bộ Kỹ nghệ Năng bị đưa đi Trại Cải tạo đần gỗ và một năm sau thì “đi” luôn!

Với những trường hợp tương tự như trên, chỉ trong vòng vài năm mà cả một thế hệ kỹ thuật gia rường cột của nước Nga lần lượt bị đồn sạch. Chao ôi, đó là những anh hùng dân tộc, đến tuổi bất hủ ngay trong những văn phẩm của Garin – Mikhailovsky, Chekhov Zamyatin.

Đĩ nhiên cũng như bao nhiêu đợt sóng trước, đợt tù *kỹ thuật* phải kéo theo một mớ nạn nhân oan uổng chỉ vì tội họ có họ hàng bà bạn bè, hay có đôi chút liên hệ.

Nhưng còn biết nói sao hơn, đến đây tôi buộc lòng làm mờ đi hình ảnh bóng bẩy quang vinh của những chiến sĩ Hiến binh của Cách mạng là ở thời buổi đó cứ không chịu làm Mật báo viên cho GPV cũng đã tù rồi. Đợt sóng ngầm này nào ai biết đến nhưng chỉ xin bạn đọc nhớ cho rằng cả 10 năm sau ngày Cách mạng thành công, vẫn có những lớp người Nga kiêu hãnh, dám đặt nặng nghĩa khí, không thể quan niệm đạo nghĩa gần gũi với đấu tranh giai cấp nên đã thẳng tay chối bỏ công tác đề nghị nghĩa là không thêm làm mật báo viên, dù tù tội cũng cam đành. Nhiều khi lại còn lánh hình phạt quá nặng!

Như nàng thiếu nữ Magdalena Edzhubova bị GPV buộc phải làm điểm chỉ viên, trà trộn với một số kỹ sư. Nàng không những dám từ chối thẳng mà còn cho người được chỉ định theo dõi biết nữa. Tuy nhiên hẳn vẫn cứ bị GPV tổng giam, điều tra mạnh tay và không chịu nổi đòn đánh phải phun ra hết. Lập tức Magdalena đành lãnh án tử hình nhưng may mắn thay lúc ấy đang mang bầu nên được miễn tội chết vì “tiết lộ bí mật an ninh” mà chỉ chịu tội sống nghĩa là vài bản án tổng cộng hai mươi lăm năm tù.

Cũng năm 1927, một vụ án mật báo viên lưng danh cũng nổ bùng ở Kharkov nhưng trong một môi trường hoàn toàn khác, nghĩa là giữa cấp Đảng ủy: nữ đảng viên Nadezhda Vitalyevna Surovets không chịu trà trộn vô để “bán đứng” chính quyền địa phương Ukraina. Do đó nàng bị GPV bắt và biến mất cho tới đúng một phần tư thế kỷ sau mới thấy mặt ở trại Kolyma, dù chỉ còn da bọc xương. Còn hơn những người biệt tăm luôn, chẳng có tin

tức gì.

(Từ năm 1930 trở đi thì khỏi còn những vụ tù tội vì không chịu chỉ điểm nữa, gián dị vì GPV đã sai báo thì hết chối từ, hết trốn luôn! Vấn đề mật báo là bắt buộc. Có lương tâm đến mấy cũng tự an ủi đại khái: “Mình không làm thì thằng khác cũng làm vậy”, “Tội gì mình ‘chịu’ thay cho nó nhỉ?”... hoặc “Nó vậy đó, chết bắn cũng vừa”! Và lại nhiều kẻ sẵn sàng xung phong quá mà! Vừa có thêm quyền lợi vừa được ca ngợi là cái chắc.)

Năm 1928 ở Mạc Tư Khoa bùng nổ vụ án Shakthy đáng gọi để đời. Nhà nước vừa cổ tình thói phong đã đành mà các bị cáo còn tự thú, tự bồi nhọ đến mức không ai dám ngờ, dù chẳng phải tất cả đều quá hèn. Mãi đến hai năm sau, vào tháng 9 năm 1930 mới phăng ra những chính danh thủ phạm từng *tạo ra nạn đói*. Chúng đây rồi, chúng là 48 thằng phá hoại nằm ngay trong các cơ sở sản xuất thực phẩm! Cuối năm 1930 còn vụ án *bội kín kỹ nghệ* (Promparty) mới là quái gở. Chưa có vụ án nào thói phong quá lố, quá nặng nề về trình diễn và diễn tập thuần thực cỡ đó. Từng bị can một đứng ra nhận tội, tự gánh lấy tội, dù mọi thứ tội ghê gớm làm như bây giờ tấm màn mới buông xuống, bộc lộ không thiếu sót một chi tiết nào. Đúng là cả một kế hoạch tối đại quy mô đủ để chứng minh rằng bao nhiêu những vụ lật vật từ trước đều chỉ do một vụ gốc này mà ra, một âm mưu nung nấu dài hạn để phá hoại thâm hiểm mà thủ phạm là cả một loạt, từ Milyukov, Ryabushinsky. Deterding tới Poincaré luôn!

Khi đã hiểu bộ máy tự pháp làm việc như thế nào thì ta mới hay tất cả các phiên toà đều chỉ là bề ngoài, là phần nổi của cả một hệ thống quan yếu nằm chằng chịt ngầm bên dưới và mọi tính toán đã xong hết cả. Ngay những bị can ra toà cũng chỉ chọn lọc để đưa

ra, chỉ có một số mà dĩ nhiên phải là số ngoan ngoãn chịu tự phản tỉnh, tự buộc tội chính mình và tố cáo đồng chí của mình để may ra có thể thoát nạn chăng.

Sức mấy những tay thừa đủ can đảm, thông minh “đi guốc vào bụng” lại chịu mắc mưu bọn thẩm vấn viên để xin được ra toà xử công khai như vậy. Mà kết quả là dù không phản tỉnh, tự thú gì hết thì những bản án có sẵn của GPV vẫn cứ đồng đều nhau hết: công khai ra toà hay ngầm ngầm bị đưa đi cũng cứ 10 năm.

*

Hệ thống ống cống ngầm vừa dùng để tiếp nhận những đợt sóng tù mà còn là ống tháo cho cuộc sống nở hoa bên trên. Đứng vào lúc cần thiết thì phải nảy ra biện pháp đóng góp chung thì cả nước phải chia đều trách nhiệm chớ. Những kẻ chưa bị tổng xuống miệng cống, chưa theo ống cống dẫn vào một hòn nào đó trong quần đảo ngục tù thì có bốn phận phải diễn hành bên trên, vác biểu ngữ đi hoan hô các phiên toà xử, hả hê vì sự phán xét của Công Lý.

Quá thực vô cùng lo xa! Mấy chục năm qua thế nào chẳng có người ngó lại dòng lịch sử để nhận định rằng có *quần chúng* yểm trợ như vậy thì đám Công an Mật vụ, mấy ông toà ngồi xử cũng như bọn đao phủ hành hình nào có phạm tội gì? Họ chỉ làm đúng nhiệm vụ của họ, như một công dân mà. Chẳng qua lúc bạc đầu mới biết mình ngu dại, khốn khổ là đáng đời!

Chính Stalin đã cho lệnh quần chúng biểu dương tinh thần trong vụ án 48 thằng tạo ra nạn đói. Làm gì quần chúng chẳng nổ bùng công phần? Nước Nga xưa nay lúa gạo thừa ăn bây giờ cả nước đói thì hiển nhiên người dân phải đau khổ nhìn quanh, hỏi rằng:

“Thế thì lúa mì của chúng ta chạy đi đâu hết? Trước toà có dịp

rửa hận thì đại diện công nhân vô sản không đòi án tử hình sao được? Cũng như phiên toà đang xử bọn *Hội kín kỹ nghệ* (Promparty) thì biết bao nhiêu quân chúng kể cả *học trò nhỏ* đã mít-tinh, biểu tình rồi. Báo chí đăng hình ảnh bao nhiêu cuộc mít-tinh cả triệu người dự và tiếng hô khẩu hiệu ngoài đường rầm rập vang dội các phòng xử: “Tử hình! Tử hình!”.

Giữa lớp lớp khẩu hiệu rền vang trời đó thì lâu lâu cũng cất lên vài tiếng kêu bé nhỏ dám đơn độc chống đối chớ. Chỉ một tiếng *không* âm thầm mà là cả một dũng cảm phi thường chớ chẳng giản dị dễ dàng như ngày nay! Vậy mà thời buổi này có mấy người dám liều mình bỏ phiếu chống? Cũng vẫn quá hiếm!

Theo chỗ chúng tôi biết thì những kẻ dám cất tiếng chống đối cô đơn đó vẫn là những người trí thức yếu mềm nhưng không chịu cong lưng. Đó là những người như giáo sư Dmitri A. Rozansky ở Viện Bách khoa Leningrad được mời họp nhất định không chịu đến chỉ vì ông xưa nay vẫn chống lại bản án tử hình, *bất cứ gì một tội trạng nào giữa cao trào pháp trường* mà có thằng dám vậy thì chấp nhận sao được? Rozansky bị bắt tới bắt lui, cũng như sinh viên đệ tử Dima Olitsky vậy. Để kẻ nào hó hé chống là phải câm luôn.

Trong các giới tán thành án *tử hình* có đám công nhân trung niên đã đánh, mà trẻ trung như *Đoàn Thanh niên Cộng sản*, trung kiên như các lãnh tụ và thể lực như đám sĩ quan cao cấp cũng đều hét lên, không tha. Có những nhà làm cách mạng lòng danh, những lý thuyết gia, những nhà tiên tri của chế độ 7 năm trước cất tiếng hoan hô sự phản nộ của quân chúng mà không ngờ 7 năm sau lại đến lượt mình bị xách cổ đi, vẫn giữa những tiếng hò in hệt!

Cũng may ra giới kỹ thuật gia là đầu năm 1931 còn có cơ hội

sống nhờ Ioif Vissarionovich đặt ra 6 tiêu chuẩn kiến thiết mà cứu nguy nhất là điều thứ 5, đại khái, là “thay vì chủ trương tiêu diệt gọn bọn kỹ thuật gia chế độ cũ, tại sao không *chiếu cố*, không sử dụng họ?”

Ồi đẹp làm sao sự *chiếu cố*! Vậy là khỏi cần kết tội, khỏi cần lên án nữa sao? Trớ trêu ở chỗ đúng lúc đó đang có phiên toà xử những thằng phản động phá hoại trong ngành đồ gốm. Bao nhiêu thằng phản động đang khai rầm rập, biết bao nhiêu tội ghê gớm và tội gì cũng thành tâm phản tỉnh, trăm miệng như một. Bỗng đâu điều số 5 của Vissarionovich *từ trên trời rơi xuống* và lập tức tất cả bị cáo đều la lớn: “Tôi vô tội. Chắc chắn tôi vô tội”. Và tất cả được toà phóng thích!

(Đó là năm duy nhất, năm chiếu cố nên có vài đợt sóng ngược nhỏ nhỏ: vài người đã thành án hay đang chờ ra toà được phóng thích. Vậy là ông ta đã thắng Stalin một keo chẳng? Phải chăng nếu mọi người dám hành xử đúng quyền hạn của mình, không chịu khuất phục thì trọn cuốn *Quần đảo ngục tù* hay 1 chương cũng khỏi cần phải viết?)

Năm đó Stalin còn bận nghiền nát dưới gót chân cho xong phe nhóm Men-sê-vích quật queo. Tháng 3 năm 1931, Trung ương Đảng bộ Men-sê-vích ra toà với Gruoman Sukhanov Yokubovich^[26] bên cạnh nhiều vụ lẻ tẻ, địa phương.

Bỗng nhiên Stalin “xét lại vấn đề”.

Với đám từng đi đày Bạch Hải, nói về thủy triều lên xuống thì “xét lại” có nghĩa là con nước giụt, xuống thấp. Nhưng đầu óc đen ngòm của Chúa Đỏ so với triều sóng Bạch Hải đâu được? Mà có thể người chẳng “xét lại” bất cứ cái quái gì, triều nước chẳng hề lên xuống. Nhưng phải nhìn nhận năm đó có một phép lạ.

Sau khi các đảng viên *kỹ nghệ*(?) xử xong thì nhà nước chuẩn bị vụ Đảng Nông dân thật đại quy mô để trừng phạt tội dám lập hội bí mật của những thằng có học ở thôn quê, những thằng chủ chốt trong các Hợp tác xã Tiêu thụ, Hợp tác xã Nông nghiệp – nghĩa là những thằng tương đối có khả năng văn hoá khá khá âm mưu lật đổ chế độ vô sản chuyên chế.

Điểm tuyệt vời bất khả chối cãi của GPV là vụ án đảng *kỹ nghệ* “ma” còn đang xử thì đã có tin cái đảng cũng “ma” nổi là Đảng Nông dân đã được Công an chuẩn bị xong hết hồ sơ, người câu lưu cũng lên tới số ngàn.

Đặc biệt đảng “ma” mà cũng có cả ngàn người nhận là đảng viên và tham dự toàn những công tác ác ôn!

Cấp lãnh đạo GPV hồi đó còn hứa hẹn cam kết sẽ quảng lưới bắt không dưới 200 ngàn “Đảng viên” nông dân.

Bị kể là cấp lãnh đạo “đảng” có một số ông lớn đại khái nhà kinh tế học chuyên khoa Canh nông Aleksandr V. Chayanov, ông “Chủ tịch Hội đồng Chính phủ” tương lai N.K. Kondratyev, rồi Yurovsky, Makarov, chót hết có Aleksei Doyarenko ^[27] , giáo sư Viện Đại học Timiryazev (sau này lên giữ ghế Ủy viên Canh nông).

Thế rồi bỗng một đêm Stalin *xét lại*. Một đêm đẹp trời mà lý do thì chẳng ai hiểu nổi. Không lẽ người định cứu rồi linh hồn thiệt? Đâu phải! Hãy còn quá sớm. Hay là gặp lúc người thư thái, hân hoan chớ không lì lì, ác độc, giết người như thông lệ. Chao ôi, người gặp lúc vui vẻ cũng chẳng ai dám nói *người vui*!

Nếu phải phân tích kỹ thì có lẽ đêm hôm ấy Staline đã cho rằng trước sau cả nước cũng sắp chết đói rồi, tội gì lượm 200 ngàn đưa cho “đi” trước cho thêm phiền. Thế là có lệnh ban ra, vụ án “Đảng Nông dân” đang rầm rộ, sôi nổi được xếp lại cái một! Bạn nào đã

lỡ phản tỉnh thú tội rồi có quyền phản cung. Chao ôi, được phép phản cung thì còn gì vui mừng bằng.

Chẳng cần buộc tội nhiều đến số ngàn làm gì! Chỉ bọn đầu sỏ Kondratyev, Chayanov lãnh án cũng đủ^[28]. Vậy mà đến năm 1941 Vavilov bị điều tra mạnh quá vẫn phải khai có Đảng Nông dân thiệt mà chính ông ta là thủ lãnh.

Thời gian trôi, chồng hồ sơ cao lên nhưng chẳng ai biết diễn tiến đích thực của vấn đề mà chỉ biết là nó nghệ thuật tuyệt vời.

Không bao giờ GPV chấp nhận sơ sót và có một số vấn đề được coi như là đã có nếp, đại khái là: Tín đồ tôn giáo là bị bắt liên miên, không ngừng. Lâu lâu còn cho ra một cao điểm, chẳng hạn như “Đêm đả Thiên Chúa giáo” ở Leningrad đúng vào dịp Giáng Sinh 1929. Thành phần tôn giáo có học bị vỗ trước và dĩ nhiên chẳng có vụ sáng mai thả ra và chẳng phải “trò chơi Giáng Sinh”! Cũng ở Leningrad tháng 2 năm 1932, giáo đường bị đóng cửa cả loạt và các cấp giáo phẩm bị tổng giam đại quy mô. Dĩ nhiên còn nhiều vụ, ở nhiều nơi nhưng không được nhắc tới.

Các giáo phái *không phải* phe Chính thống cũng bị thường xuyên khủng bố, dù có cảm tình với chế độ. Họ tổ chức theo *Cộng xã*, in hết Cộng sản chế độ Hợp tác xã sản xuất cũng như hợp tác xã tiêu thụ điều hành rất là đàng hoàng, lương thiện, sợ cả trăm năm sau đất nước này vẫn không có nổi những hợp tác xã như vậy! Tuy nhiên họ có tội trí thức nên năm 1929 các công xã không lớn ở giữa miền Sochi và Khosta có bao nhiêu xã viên bị vỗ hết. Vì có học nên kinh điển họ thuộc lâu lâu, làm sao chấp nhận nổi chủ nghĩa vô thần? Giáo điều của họ đi từ Báp-tít đến Yoga và tư tưởng Tolstoi. Theo quan điểm nhà nước thì lập công xã như vậy là phạm tội, không thể mang hạnh phúc lại cho nhân dân.

Cũng thập niên 1920, các môn đồ Tolstoi bị đẩy đến miền đồi núi Altai để lập trại định cư cùng phe Báp-tít. Lại khởi sự lập khu kỹ nghệ Kuznetsk thì họ phải cung cấp thực phẩm. Khi quyết định bắt thì thấy giáo bị vô trước (vì dạy sai đường lối chính phủ). Đám trò nhỏ rượt theo xe Mật vụ la lối om sòm và sau đó các chức sắc Công xã cũng đi theo mấy ông thầy.

Đối với các đồng chí đảng viên Xã hội thì dĩ nhiên cuộc “phá trận” vĩ đại cô đơn vẫn phải tiếp tục, ngừng sao được?

Cũng năm 1929, các sử gia lớn chưa có dịp thoát ra nước ngoài đều bị lòng bắt hết: từ Platonov, Tarle, Lyubavsky, Gotye, Likhochev, Ismailov... đến nhà học giả Bakhtin.

Các nhóm dân thiểu số ở khắp nơi trên toàn quốc cũng không thoát khỏi GPB: làm loạn năm 1928 thì dân Yakut phải đi đầy hết, cũng giống sắc dân Mông Cổ ở Baryat năm 1929. Số bị bắn lên tới 35 ngàn người nhưng sự thực tới bao nhiêu thì ai kiểm chứng nổi? Đám dân Karakh khởi nghĩa 2 năm 1930, 1931 lập tức bị những đội kỵ mã hào hùng Budenny đàn áp cật đầu không nổi và còn sót bao nhiêu thì vô khảm hết. Liên minh giải phóng xứ Ukraine cũng bị điệu ra toà đầu năm 1930 (giáo sư Yelremov Chetkhovsky, Nikovsky...). Dĩ nhiên đám người ra toà chỉ là phần nổi, phần nhiều ai mà biết nổi.

Sau cùng thì chậm chậm nhưng vô cùng chắc chắn, đến lượt chính các đảng viên cộng sản cũng phải vô tù như ai. Thoạt đầu từ 1927 đến 1929 là bọn “vô sản chống đối” – nghĩa đen là “những đảng viên đã chọn lầm một lãnh tụ thất bại là Trotsky. Mới đầu chỉ có số trăm nhưng rồi số ngàn mấy hồi? Chỉ có bước đầu là khó. Những kẻ Trotskyst chưa bị bắt trở mắt nhìn bóng đồng chí của mình bị bắt in như hồi nào bọn họ chứng kiến các đảng khác bị

vây. Vì trước sau cũng đến tù. Ngay phe khuynh hữu tưởng tượng! Bộ máy ngục tù đóp cái đuôi trước và dần dà nuốt thêm, thanh toán trọn phần đầu.

Năm 1928 là năm bọn có tiền bị đốn, sau đám tiểu tư sản. Đó là những tay doanh thương trót tin ở những năm nhà nước nói rộng sách lược kinh tế mới, tự do giới hạn. Muốn tổng giam bọn này thì quá dễ: chỉ cần gõ thuế thật nhiều, càng ngày các sắc thuế càng gia tăng và đến mức không thể chịu nổi, không thể có đủ tiền đóng là tù! Tù vì vỡ nợ, phá sản và bao nhiêu tài sản dành sung công quỹ. Đừng tưởng bọn doanh thương tép riu, hành nghề tự do lật vật như hót tóc, thợ may, thợ sửa ống lò mà lọt lưới. Tịch thu môn bài gấp!

Phải có lý do gì nhà nước mới đề ra sách lược kinh tế mới 1921-1928 chớ? Đó là thời kỳ nhà nước cần tiền, cần vàng mà chưa có trại tập trung khổng lồ Kolyma. Mãi 1929 mới có *con sốt vàng*, không phải có những người đổ xô đi tìm vàng mà họ đã có sẵn vàng mà GPV bắt phải nhả ra. Tại sao không đưa ra con ngáo ộp *Gulag* để mấy thằng còn lén lút giữ vàng, phải hiểu rằng không nạp ra là đi đày tức khắc. Đợt sóng này có thể gọi đợt *sóng vàng* vì đám người ngoan ngoãn như cừu ấy có tội gì ngoài tội có một số vàng mà GPV tin là họ còn giấu, do đó phải đoạt bằng được.

Đám người GPV cho là có vàng đâu có ít. Khám đường lại có dịp ghệt cứng *tù vàng*, mấy ông thẩm vấn vừa phải quay liên miên thật, nhưng ở các khám trại dọc đường, ở trên xe chở tù cũng như trong các trại cải tạo số *tù vàng* thực sự chẳng có bao nhiêu.

Những mặt có vàng thoát sao nổi hồ sơ GPV? Đó là những chủ nhân ông 15 năm về trước buôn vàng lớn, những chủ tiệm vàng, những thợ kim hoàn. Với GPV đó là những quân đầu cơ, tích trữ

vàng, không có tội sao?

Tuy nhiên đó chỉ là suy luận của GPV. Đồng ý họ từng có vàng thật, nhưng bây giờ đâu còn. Nó đã biến thành tiền, thành nhà cửa, thành cổ phần. Nó có thể mất tiêu từ ngày Cách mạng, không còn lấy một ly! Thế là không gõ được vàng kim hoàn, GPV bèn chiếu cố đến những ngành có *liên hệ đến vàng*, bọn nha sĩ, thợ răng làm răng vàng và thợ đồng hồ làm vỏ vàng.

GPV còn trông vào những tổ cáo điểm chỉ để lượm những số vàng vô cùng là bất ngờ: có ai dè một lão chuyên moi ống cống lại tình cờ bắt được và giữ khư 60 *đồng tiền vàng* 5 rúp từ thời Nga hoàng? Có ai ngờ gã thân binh Muravyer gốc Tây Bá Lợi Á xuống Odessa lập nghiệp lại kè kè một túi tiền vàng? Bọn thợ đai vàng gốc Tatar ở Petesbourg có đưa nào không giấu chút đỉnh?

Vấn đề thực, giả cứ tống vô tù là biết liền, chỉ có cách đó. Vấn đề bị tố cáo *có vàng* quan trọng đến nỗi có gốc vô sản hay có công trạng với cách mạng cũng không khỏi tù tội. Có người tố cáo là GPV cho nằm khám cái đã, cho nên xà lim lúc nào cũng chật cứng người, chen chân không lọt: càng khổ sở càng mau khắc ra mả. Xà lim chật, người đông, đàn bà đàn ông nhốt chung và đi cầu đi nhien cũng chung, ngồi chồm hổm ngay trên thùng phân. Đã kẹt cảnh này còn nghĩ ngợi gì nữa!

Điều quan trọng là vàng đâu nạp ngay! Khởi cần hỏi cung, lập thủ tục truy tố làm chi cho mất công. Vấn đề là nhà nước cần vàng chớ tư nhân giữ mà làm gì! Đối với đợt *tù vàng* này thì khoẻ ru. Nộ nạt, cật vấn làm chi cho phí lời và đánh đập, tra tấn làm chi cho phí sức?

Có một phương pháp vô cùng hữu hiệu là đói cho ăn thật mặn nhưng uống nước tuyệt đối không có. Phải nhả vàng ra mới có

nước uống: cứ một ca nước là một đồng tiền vàng! Chưa bao giờ thành ngữ “chết vì vàng” đúng đến thế.

Đợt bị bắt vì vàng xem ra không giống những đợt trước hoặc đợt sau: có thể nói, nửa sống nửa chết là tùy nơi mình. Chỉ khổ những kẻ khai không có bị đánh đập, tra tấn, đốt cháy, bị hãm đến mức gần chết mới được tin là không có vàng thực.

Nhưng nếu có giấu vàng thì phải tính trước sẽ bị tra tấn tới cỡ nào, có chịu đựng nổi không và liệu có bỏ mạng không. Điều đó khó chứ không dễ, xét về mặt tâm lý vì lỡ khai sơ sẩy một chút dăm ân hận cả một đời. Còn những người từng có kinh nghiệm GPV thì tốt hơn khắc ngay ra trước là khôn. Tuy nhiên cũng phải chọn đúng lúc để thú nhận. Chưa gì đã nạp ngay cũng khổ vì GPV sẽ cho là *còn vàng nữa*, còn giam một chỗ còn phải khắc thêm. Chỉ tổ bị kẹt lâu thêm! Ngược lại cứ ráng cầm cự quá lâu mới nạp cũng tai hại: chỉ có khiêng thùng phân cũng khổ nạn cuộc đời mà còn có thể bị giong một bản án – bản án thiệt sự về tội ngoan cố!

Như trường hợp một gã làm mỏ vàng Tatar. Bị GPU câu lưu và tra tấn thế nào hắn cũng nhất mực không có. Vợ hắn cũng bị nắm đầu vô điều tra thật mạnh tay nhưng hắn vẫn lắc đầu. Đến lượt con gái hắn cũng bị giam thì ông thợ mỏ lì lợm đến mấy cũng hết chịu nổi, đành phải mứa ra đủ một trăm ngàn đồng *rúp* vàng! Vợ con được về, sau khi nạp vàng nhưng chính đương sự thì đi tù luôn. Rõ ràng những chuyện cướp bóc, cưỡng đoạt tương đầu chỉ có ở tiểu thuyết hay sân khấu thì biểu diễn ngay ban ngày ban mặt ở ngoài đời trên khắp nước.

Sắp bước qua thập niên 1930, chế độ đi lại trong nước phải có giấy chu lưu đã cung cấp nhiều đợt tù đáng kể. Nếu Phê-rô đệ nhất đã tối giản dị hoá cơ sở xã hội Nga cổ bằng cách quét sạch mọi

địa phương nhỏ nhỏ để gom về một mối thì chế độ di chuyển bắt buộc phải có giấy chu lưu đã làm chết đứng bọn *sâu bọ*. Nó đập nặng thành phần không nhà không cửa, khôn ngoan nhưng nay đó mai đây chẳng có gì là sở định. Khi mới ban hành luật giấy chu lưu, nhiều người còn lo là cho đến khi ở không khai báo, đi không xin phép là tức khắc bị lừa vô quần đảo. Giá cải tạo thông thường là một năm thôi!

Thế là sóng tù lớp lớp từng đợt ngẫu bọ. Lớp sóng cao nhất, vĩ đại nhất trong 2 năm 1929-1930 là đợt triều tên *kulak*. Bọn này đã quá đông mà đám *tù vàng* làm sao tổng vô những trại câu lưu điều tra cho nổi? Mà cần gì điều tra? Thấy đại lên toa xe tù, gặp khám dọc đường là nằm lại ít lâu rồi nhập vô một hòn nào đó trong quần đảo ngục tù. Nếu kể về số lượng thì đợt sóng kulak phải kể như một *đại dương tù*. Chẳng có siêu cường nào có nổi một đại khám đường chứa đủ ngàn ấy bản cố nông, kể luôn từ ngày Nga lập quốc. Đó là cả một cuộc “di dân, định cư” bó buộc, một thảm họa cho cả một thành phần lớn. Nhưng từ GPU đến quần đảo là cả một hệ thống sắp đặt cực kỳ tuyệt vời nên đám thị dân không sao biết nổi, nếu chính họ không bị đói dài đúng 3 năm. Một nạn đói kỳ lạ quá vì đâu có thiên tai, hạn hán, lụt lội hoặc chiến tranh?

Đợt tù *kulak* vĩ đại còn có điểm đặc biệt khác hẳn là khởi có vấn đề người lớn, chủ gia đình bị đi trước và đàn bà, con nít đi sau. Tất cả đều phải đi một lượt, con nít lên 6 cũng không thoát chớ đừng nói mười một, mười hai.

Cái vụ con nít cũng đi đây và bỏ xác thì đây quả là thí nghiệm đầu tiên trong lịch sử nhân loại văn minh. Sau này lịch sử cũng chỉ dám tái diễn đúng hai lần: *một là* Hitler thủ tiêu toàn bộ dân Do Thái và *bai là* lại chính Stalin trừng trị không sót một con đồ

trong những sắc dân trong liên bang hay bị lên án hoặc bị nghi ngờ phản bội.

Thực ra đáng gọi là *kulak* thực sự có bao nhiêu, nhưng danh xưng tổng quát thì phải như vậy để “mà” mắt người dân. Ngôn ngữ Nga *kulak* là bọn vốn khổ cực, ở nhà quê nhưng không làm ruộng mà làm giàu trên lưng bọn bản cổ nông nhờ cho vay lời cắt cổ và chuyên đứng trung gian ăn tiền, làm bất cứ cái gì miễn có tiền và tiền nhiều.

Thời tiền cách mạng, địa phương nào chẳng có *kulak* nhưng ít thôi, có thể đếm trên đầu ngón tay. Sau cách mạng thì *sáu tháng* sống nổi bằng “nghề” *kulak*? Do đó từ sau 1917 thì danh từ *kulak* bỗng biến nghĩa (từ khẩu hiệu tuyên truyền, học tập trước rồi “đại chúng hoá” sau). Đó là thứ người muốn người, dù nhà có thiếu người làm đành phải muốn tạm đỡ tay đỡ chân. Tuy nhiên đã muốn người thì chẳng phải muốn trả bao nhiêu lương thì trả. Đã có Nông hội và Ủy ban bệnh vực bản cổ nông. Thằng nào trả công rẻ mạt, nghĩa là bóc lột thừa coi. Thực ra cho đến bây giờ ở Nga muốn người cũng vẫn được chớ, miễn là lương khá khá.

Danh từ *kulak* cứ thế mà được nói rộng, thổi phồng mãi nên năm 1930 thì bất cứ thằng nông dân nào có máu mặt đều là *kulak*, làm khoẻ, tổ chức cừ và có đức tin mãnh liệt cũng *kulak*! Chỉ cần nhớ lại cỡ 12 năm ai chẳng biết đạo *Luật Ruộng đất* lừng danh nếu không có sức mấy giai cấp nông dân chịu ngả theo Bôn-sê-vích. Và cách mạng tháng 10 thành công sao nổi?

Do *Luật Ruộng đất* thì nhà nông có cày là có ruộng, căn cứ theo số miệng ăn và chia thật đều, cỡ chín năm sau, đám nông dân gốc Hồng quân giải ngũ về làng thì lấy đâu ra ruộng nữa? Đám *được chia ruộng* bỗng thành *kulak* và bọn lính phục viên thành

bần cổ nông! Có thể họ xin cấp đúng lúc, có thể vì may mắn đồng con được chia nhiều và phần lớn làm ruộng giòi và tranh ruộng hăng. Tự nhiên xảy ra tình trạng nông dân thứ thiệt thì không ruộng cày mà bọn thị dân vô dụng đuổi về vườn chẳng biết gì lại được cấp. Đám làm ruộng từng sản xuất nuôi cả nước năm 1928, kỹ thuật cao, quen nghề bị nhà nước đẩy một phát không thương tiếc lên tuốt miền *Tundra* cỏ úa nắng cháy hay lên vùng *Taiga* băng đóng quanh năm! Đã gọi “đi đày” thì làm gì có sự sản tư hữu. Dĩ nhiên tịch thu hết.

Một phong trào di dân khổng lồ cỡ đó đã chẳng có lợi ích mà còn gây xáo trộn *nặng*. Phải tổng đi đày cả những thành nông dân nào lòng khùng không chịu tham gia nông trường tập thể hoặc không chịu lối sống tập thể, chỉ vì từ thuở cha sinh mẹ đẻ, họ đã nhìn thấy và đã biết gì đâu. Nếu họ có biểu lộ sự nghi ngờ thì cũng dễ hiểu quá mà.

Ngày giờ này thì ta thấy họ nghi ngờ là đúng, là phải. Sinh hoạt nông trường tập thể đâu có khác tù khổ sai, mình chết đói để phục vụ mấy thằng to đầu. Mấy ông của bộ thực sự chỉ ngán, cho là nguy hiểm nông trường những thành phần nông dân nhiều khi không có của nhưng to lớn, khoẻ mạnh, tính nết liều lĩnh, thẳng thắn, không chịu khuất khúc quanh co nên mỗi lần nhóm họp là phát biểu ý kiến bậm trợn mà ác nhất là phần đông dân làng lại có cảm tình với họ ^[29]. Thứ nông dân đầu bò này tất nhiên cũng phải *Tundra* hoặc *Taiga* chắc!

Ngoài ra làng nào chẳng có những tay vốn nổi bật hơn bà con ở một khía cạnh nào đó. Thế nào chẳng tạo ra ganh ghét, thù hằn? Vậy thì có quyền trong tay phải rửa hận, cho chúng vào danh sách đi đày cho rồi. Vấn đề là phải xếp tụi nó vào hạng người gì, có tội

gi. Các “chuyên viên danh từ” bèn nặn óc cho ra chữ *podkulaknik* nghĩa là những thằng dây dưa, giúp đỡ bọn *kulak*!

Nếu *kulak* là chính phạm thì *podkulaknik* hẳn là tòng phạm và còn chạy đâu cho thoát? Một nông dân nghèo mạt rệp, nghèo tả toi cũng vẫn có thể là *podkulaknik*^[30].

Nội *kaluk* và *podkulaknik* cũng tóm gọn hầu hết những thành phần tinh hoa, chịu khó lao động, ngay thẳng trong làng. Đốn được tội chúng tôi gốc rễ là toàn quyền tiến hành nông trường tập thể. Vậy mà nông trường đã tập thể hoá hết cũng vẫn còn nhiều mạng đi tù với tội danh *phá hoại*! Đâu đâu cũng bọn *phá hoại* nông trường; họ là những kỹ sư canh nông tận tụy với nghề nhưng nhà nước cử từ Mạc Tư Khoa về nông trường làm công tác gieo mạ ngoài đồng. Ôi, kỹ sư canh nông mà lãnh chỉ thị gieo mạ thì không thất bại sao được?

(Còn tới ngót 200 ngàn đảng viên Đảng Nông dân chưa bị đi tù kia mà!)

Nhiều nhà canh nông thực thi sai chỉ thị *Lysenko* ^[31] đành nằm khám thiếu gì. Như năm 1931 *Vua Khoai tây* Lorkh áp dụng sai lý thuyết Lysenko nên đi đày Kazakhstan. Trong khi đó có những chuyên viên Canh nông nhắm mắt tuân theo Lysenko răm rắp nên toàn làm chuyện ngược đời không!

Như năm 1934, giới Canh nông ở Pskov nghiêm chỉnh tuân hành lệnh Lysenko, gieo hạt cây gai ngay trên bãi tuyết thì hạt giống sống sao nổi? Trộn năm cả một cánh đồng hoang vu vẫn hoang vu. Không lẽ Lysenko lại buộc tội *kulak* cho đám tuyết hay tự nhận mình ngu như bò? Vậy *kulak* còn ai ngoài những cán bộ canh nông dám phá hoại kỹ thuật “khuôn vàng thước ngọc” Lysenko! Cho chúng đi cải tạo bên Tây Bá Lợi Á.

Liên sau đó hầu như mọi cơ xưởng sửa chữa, bảo trì máy cày, máy kéo cả các công cụ đều lòi ra, những sai lầm trầm trọng – năm đầu tiên nông trường tập thể thất bại vì vậy chớ còn gì?

Tiếp đó là đợt tù mệnh danh tù *thất thu hoa lợi*. Nếu không đạt tới mức thu hoạch dự trù từ năm trước bởi “Ủy ban Nhà nước Hoạch định Hoa lợi” là thất thu chớ còn gì?

Lại có đợt tù mệnh danh “không giao nạp đủ số lúa ấn định sẵn cho nhà nước”. Số lượng phải nạp do chính một Ủy ban Chi bộ Đảng ấn định thì phải là đúng mức: nông trường nạp không đủ thì những cán bộ điều khiển đi tù.

Có đợt tù đau khổ là *tù mót lúa đêm*, nghĩa là đêm đêm ra đồng cắt trộm từng nhánh lúa mì, một tệ nạn chưa từng có ở Nga! Bọn mót lúa này đâu phải ít. Sơ sơ cũng năm bảy chục ngàn người, đa số là con nít bị cha anh sai đi ra đồng cắt trộm từng bông lúa về ăn đồ đổi vì họ chẳng mong gì được nông trường cấp cho một hạt. Chỉ vì quá đói mà phải làm bừa chớ ngay hồi làm nông nô cho bọn địa chủ cũng chưa bao giờ mặt thế! tuy nhiên bị bắt đưa ra toà là lãnh đủ *bán án mười năm* vì dù chỉ mót trộm một bông lúa cũng kể như lấy cắp đồ của nhà nước, theo tinh thần Đạo Luật lừng lẫy ban hành ngày bảy tháng tám năm 1932 – đạo luật mà tiếng lóng trong tù gọi giản dị là *Luật Bảy Tám*.

Cũng chính *Đạo Luật Bảy Tám* này cung cấp cho quần đảo ngục tù một đợt là đáng kể do những kế hoạch xây dựng của Chương trình Ngũ niên 1 và 2 ở các địa hạt vận tải, thương mại, kỹ nghệ... Trộm lớn thì đưa sang NKD trừng trị. Còn nạn ăn cắp là còn thêm tù, cứ khá đều đều trong 15 năm liền cho tới năm 1947, nhất là những năm chiến tranh. (Đúng năm 1947 thì đạo luật cũ còn được bổ túc thêm, nặng thêm.)

Hết đợt tù này thì dân Nga có quyền thở phào nhẹ nhõm vì lẽ lối bắt người từng loạt có thể chấm dứt! Ngày 17 tháng 5 năm 1933, đồng chí Molotov tuyên bố: Nhiệm vụ của chúng ta không phải là thanh trừng từng loạt! Ôi nếu vậy thì sung sướng quá, đêm đêm đỡ phải giật mình. Nhưng... ô hay sao vẫn nghe tiếng chó sủa rộ lên thế kia? Giữa đêm không lý chó sủa khơi khơi?

Sự thực phơi bày tức khắc, từ Leningrad bùng nổ vụ *Kirov*.

Vụ án Kirov làm tình hình đột nhiên căng thẳng, kinh khủng đến độ từng đơn vị hành chính cấp quận ở Leningrad đều phải thiết lập một bộ tham mưu đặc biệt NKVD và bắt đầu áp dụng thủ tục tư pháp cấp tốc. (Xin nhắc lại là chính cái thủ tục tư pháp đó chưa hề chậm!). Và quyền thượng tố cũng bỏ luôn, dù trước kia cũng chẳng có thượng tố bao giờ! Theo con số có thể tin được thì khoảng ¼ dân Leningrad bị thanh trừng, nghĩa là “đi” luôn trong 2 năm 1934-1935. Nếu con số trên là sai thì xin mời những vị có thẩm quyền, có tài liệu và muốn công bố hãy bác bỏ thử!

(Sự thực thì cuộc thanh trừng vĩ đại đâu có giới hạn ở Leningrad mà thôi. Cả nước Nga đều phải lãnh hậu quả gắt gao, hỗn loạn. Đại khái như công chức đang làm việc mà xét lại thấy ông bố *ngày xưa* là linh mục là mất sớ tức khắc. Có bà mẹ gốc quý tộc hay có bà con, anh em hiện đang ở nước ngoài cũng bị sa thải gấp.)

Giữa những đợt sóng vĩ đại, rầm rộ vậy thì làm sao nhận ra những đợt sóng nhỏ, tầm thường? Không mấy người biết tới nhưng chúng vẫn dồn dập đổ tới, cung cấp dân số cho quần đảo:

>> Có nhóm *Schutzbund*, chiến sĩ vô trang của Đảng Dân chủ Xã hội Áo quốc vùng dậy đấu tranh giai cấp ở Vienna thất bại phải chạy sang Đất mẹ của Vô sản thế giới nương náu.

>> Có nhóm *Esperantist*, thứ người bị Stalin coi là nguy hiểm

cần phải thủ tiêu ra tro than, cùng một lúc với Hitler ở Đức.

>> Có bọn còn sống sót trong đám gọi là *Hội Triết gia Tự do*, bị kê như những giới triết gia bất hợp pháp.

>> Có nhóm giáo sư bất đồng ý kiến với chương trình huấn luyện cao cấp từng nhóm trong phòng thí nghiệm. (Như năm 1933 nữ giáo sư Natalya Ivanovna Bugayenko bị cơ sở GPU ở Roston câu lưu và thẩm cung trong 3 tháng liền thi bổng nhà nước có thông cáo nhìn nhận chương trình trên quả có sai lầm: Natalya được thả ra thân nhiên như lúc bị bắt vô vậy!)

>> Có những viên chức của Hội Hồng thập tự Chính trị cương quyết duy trì hoạt động của Hội, nhất là nỗ lực của Yekaterina Peshkova.

>> Nhiều bộ lạc sơn cước miền Bắc Caucasus bị bắt vì nổi loạn năm 1935. Trong khi đó nhiều sắc dân *không phải Nga* từ vùng này hay vùng khác tới. Ở công trường khơi kênh đào sông Volga, ra báo là phải viết bằng 4 thứ tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tatar, Uzbek và Kazakh. Khỏi nói là tù làm công trường ít nhất cũng 4 quốc tịch!

>> Có những người theo tôn giáo, nhất định không chịu làm ngày Chúa nhật là ngày của Chúa (họ chỉ chủ trương tuần lễ làm 6 ngày hay 5 ngày thôi). Lại có những nông dân ở nông trường tập thể nhất định không chịu làm việc những ngày lễ lớn. Các trang trại đã quen vậy rồi.

>> Và cũng như mọi lần, có một số người không chịu làm mật báo viên, chỉ điểm viên cho NKVD. Trong số đó đặc biệt là có những ông linh mục bị NKVD kêu tới, đòi hỏi phải báo cáo những lời xưng tội của con chiên. *Cơ quan* chủ trương đó là lợi ích thiết thực nhất của tôn giáo nhưng mấy ông cha

đành chịu đi đây vậy.

>> Những giáo phái không thuộc hệ thống Chính thống giáo lại bị bắt nhiều hơn, đông hơn.

>> Dĩ nhiên các cựu đồng chí đảng viên Xã hội vẫn bị bàn tay “phá trận” không lồ tiếp tục đẩy vào quần đảo.

Sau cùng còn một đợt sóng chúng tôi chưa hề nói tới, một đợt sóng thường trực đặt dưới danh hiệu *Ban 10* hay là *Hoạt động Phán Cách mạng* (KRA), mà cũng còn là Hoạt động chống Xô-viết (ASA).

Có thể nói trong những đợt sóng tù liên tục đổ vào quần đảo. *Ban 10* vô địch về sự đều đặn! Nó chẳng ngưng bao giờ. Mỗi lần có đợt bắt lớn như những năm 1937, 1945, 1949 thì thành phần *Ban 10* vô tù càng đông thêm.

Ngược đời thay, nhất nhất mọi hành động của cái *Cơ quan* vô đầu cũng lọt, mắt mờ ngày đêm trong bao nhiêu năm trời chỉ căn cứ vào *một điều* duy nhất trong số 140 điều thuộc phần đặc biệt của Bộ Hình Luật 126. Điều thứ 58 này xét ra phải dùng bao nhiêu hình dung từ ca ngợi mới đáng, những hình dung từ mà Turgenev đã đưa Điều thứ 58 quả có khả năng tóm gọn mọi sự không dùng ngôn từ chính xác mà bằng suy diễn biện chứng rộng rãi.

Mấy người trong bọn chúng ta không từng biết qua tác dụng bao gồm của điều 58. Cứ sự thực mà nói thì trên cõi đời này chẳng có cử động, tư tưởng, hành động hoặc *vô* hành động nào mà không lọt vào tầm tay sắt trừng trị của điều 58.

Chính nội dung điều 58 không hề sử dụng ngôn từ mông lung nhưng muốn diễn tả, muốn hiểu cách nào cũng được hết.

Điều số 58 không nằm trong phần nói về các tội chính trị và chẳng bao giờ được xếp vào hàng “chính trị”. Nó nằm chung, cùng

với những tội về trật tự công cộng và ăn cướp có tổ chức trong phần “những trọng tội chống lại nhà nước”. Do đó từ căn bản, nghĩa là căn cứ ngay vào Bộ Hình Luật thì các nạn nhân của điều 58 cũng đã không được coi như chính trị phạm, mà chỉ gián dị là thường phạm, hình phạm.

Điều 58 của Bộ Hình Luật *gồm 14 khoản*.

Khoản 1 ghi rõ bất cứ hành động nào (và thể theo điều 6 Hình luật, bất cứ một sự *không* hành động nào) nhằm việc làm suy yếu lực lượng quốc gia đều bị coi là phản cách mạng.

Suy rộng ra thì một thằng bị đi đày nằm tại Lao động Cải tạo dù có kiệt sức, đói gần chết mà từ chối không chịu đi làm “nghĩa là” làm suy yếu lực lượng quốc gia. Tội đó là tội chết. (Đó là vụ xử từ những tên hoạt đầu trong thời chiến.)

Từ 1934 trở đi, khi danh từ *Đất Mẹ, Quê Mẹ* được xài trở lại, nhiều tiểu khoản được thêm vào (từ 1a, 1b, 1c, 1d) định rõ tội *Phản bội Đất Mẹ*. Theo những tiểu khoản đó thì mọi hành động nhằm chống lại sức mạnh quân sự của Liên bang Xô-viết thì tội trạng phải là tử hình (tiểu khoản 1b) hay 10 năm tù (tiểu khoản 1a). Tuy nhiên bản án 10 năm chỉ áp dụng với thường dân và trong trường hợp rõ ràng có sự bất khả kháng.

Suy rộng ra quân nhân Hồng quân mà chịu để cho địch bắt làm tù binh (tức làm suy yếu tiềm lực quân sự) mà chỉ phải ở tù có 10 năm thì phải hiểu đã là một biện pháp quá sức nhân đạo, gần tới mức bất hợp pháp rồi đó! Theo quân luật dưới thời Stalin thì chiến sĩ Hồng quân đã bị địch bắt, về được tới nhà là tất cả đều bị xử bắn ngay tức khắc.

Dưới đây lại thêm một ca suy diễn rộng rãi. Tôi còn nhớ mùa hè năm 1946 tình cờ gặp ở khám đường Byturki một dân Ba Lan

sinh đẻ ở Lemberg khi thị xã này còn là một phần đất của đế quốc Áo-Hung. Cho đến Thế chiến II hắn vẫn sống ở nơi sinh quán lúc bấy giờ là lãnh thổ Ba Lan. Sau đó hắn sang Áo, nhập ngũ và năm 1945 bị Hồng quân tiến sang Áo bắt làm tù binh. Bởi lẽ thị xã Lemberg nước Áo đã biến thành đô thị Lvov của Cộng hoà Ukraine nên hắn đành lãnh bản án 10 năm tù, chiếu điều 58—1a của Bộ Hình Luật, nghĩa là can tội *phản bội quê mẹ* của hắn là xứ Ukraine! Trong lúc bị hỏi cung, nạn nhân lại chẳng chứng minh được là mục đích hắn sang Vienna chẳng phải để phản bội xứ Ukraine. (Không chứng minh được là đành phải lãnh bản án 10 năm rồi!)

Riêng về khoản phản bội lại có thêm một suy diễn phụ quan trọng là áp dụng “qua điều 19 Hình Luật” – Nghĩa là qua *dự mưu*. Nói cách khác thì chưa có sự phản bội nào hết nhưng trong cuộc điều tra, vị thẩm vấn viên đã nhận ra *có ý định* phản bội. Vậy là cũng lãnh đủ án tù, hoàn toàn không khác đã phản bội! Sự thực điều 19 Hình Luật, không dự liệu trừng phạt *ý định* phản bội, mà chỉ *chuẩn bị, sửa soạn* một cuộc phản bội mới là có tội. Tuy nhiên chính vì sự suy diễn rộng rãi mà *ý định* và *sửa soạn* cũng in nhau!

Mà căn cứ theo Hình Luật thì tội sửa soạn cũng bị trừng phạt đúng như đã phạm pháp vậy, đó là quan điểm của Chương Lý Vyshinsky. Người từng lý luận rằng: Nói chung, chúng ta không công nhận sự khác biệt giữa *ý định phạm pháp* và chính sự *phạm pháp*. Đó là một điểm, một sự trên chân rõ rệt của luật pháp Xô-viết so với luật pháp của bọn tư bản đế quốc. ^[32]

Khoản 2 này còn rộng nghĩa ở chỗ dù không thể nói rõ ra ở chính điều 58 Hình Luật nhưng với quan niệm suy diễn tư pháp cách mạng thì phải hiểu nó đã được cấu thành để đặc biệt đối phó với những xứ Cộng hoà thành viên của Liên bang Xô-viết có thể có

ý định ly khai. Nội chữ *một phần* đã tuyệt mà danh từ *bằng vô lực* còn mơ hồ, chẳng chỉ định rõ *của ai*, do ai xuất xứ. Đặt trường hợp toàn thể một nước trong Liên bang Xô-viết đòi ly khai mà Mạc Tư Khoa không chịu thì chính cuộc ly khai đó phải hiểu là *bị ép phiến loạn*. Do đó, các dân Cộng hoà Estonin, Latvia, Lithuania, Ukraine, Turkestan đều vì khoản 2, điều 58 Hình Luật, mà rất dễ dàng lãnh những bản án 10 năm 25 năm như chơi!

Khoản 3 nói về tội “trợ giúp bằng bất cứ cách nào, phương tiện gì một ngoại bang đương chiến với Liên bang Xô-viết”.

Theo tinh thần khoản 3 thì bất cứ một công dân nào kẹt trong vùng địch chiếm đều có thể tù hết – dù đóng đinh giày hoặc án một bó củ cải đỏ cho một tên lính Đức. Dĩ nhiên nữ công dân mà làm lên tinh thần địch bằng cách đi nhảy đầm hay đi chơi đêm với chúng là phải lãnh đủ. Trên thực tế thì không phải ai cũng bị khoản 3 này chiếu cố chỉ vì lẽ tối đại đa số ở trong vùng địch chiếm tuy nhiên vẫn bị khoản 3 này chi phối, vẫn có thể lãnh án dễ như không.

Khoản 4 đặc biệt nhằm những kẻ – mĩa mai thay – có hành động trợ giúp bọn tư bản quốc tế.

Không hiểu khoản 4 này định nhằm vào ai, Nga hoàng nếu biết suy diễn với tinh thần Cách mạng thì thấy rõ ngay: đó là những kẻ *phạm tội* xuất dương trước 1920 (nghĩa là trước khi Bộ Hình Luật ra đòi gần chục năm!). Và ¼ thế kỷ sau, theo Hồng quân xuất chinh sang Âu (1944-1945) trở về cũng bị dính bởi khoản 4 điều 58 Hình Luật. Nghĩa là không chết cũng 10 năm tù.

Lý luận của nhà làm luật Cách mạng thì sống ở nước người còn làm gì, ngoài việc tiếp tay cho bọn tư bản quốc tế?

Đối với bọn trẻ khoái nhạc, vô hội nhạc thì ngay ở trong nước

chúng cũng có thể tiếp trợ tư bản quốc tế như thường!). Ngoài ra tư bản quốc tế dĩ nhiên còn được trợ giúp bởi tất cả bọn đảng viên Xã hội Cách mạng, tất cả bọn Men-xơ-vích (đích nhắm của khoản 4 này mà). Và đương nhiên là phải còn bọn kỹ sư của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Hội đồng Kinh tế tối cao!).

Khoản 5 đề cập đến tội thúc đẩy một ngoại bang gây chiến với Liên Xô. Đáng lẽ chính Stalin và bọn đàn em quân sự, ngoại giao những năm 40-41 phải lãnh đủ vì khoản 5 này mới đúng. Chỉ vì mù quáng, điên cuồng mà họ đã *phạm chính cái tội đó*. Nếu không phải họ thì còn ai xô đẩy nước Nga vào những cuộc thảm hại nhục nhã, chưa hề có tệ hại không thể chối cãi nổi là hơn cả những cuộc thất trận dưới thời Nga hoàng năm 1904, 1915. Từ thế kỷ thứ XIII có bao giờ nước Nga chịu thua trận nhục nhã cỡ đó?

Khoản 6 là khoản để đối phó với *gián điệp*.

Khoản này vốn rộng nghĩa đến nỗi nếu ta cứ xét đám người vĩ đại kệt riêng vì khoản 6 điều 58 Hình Luật dưới thời Stalin thì bắt buộc phải hiểu rằng dân Nga hồi đó chẳng làm ruộng mà cũng chẳng có nghề nông, hăng xường gì làm mà hầu hết chỉ sống nhờ đồng lương “gián điệp” do các cơ quan tình báo ngoại quốc cung cấp!

Còn tội gì để gán cho một thằng muốn tống đi đày cho bằng tội gián điệp? Giản dị, thuận lợi ở chỗ một thằng lưu manh ngu ngốc, một luật gia lỗi lạc hay một gã nhà báo đều có thể bị chụp một cái mũ gián điệp mà quần chúng bị “mà” mất quá dễ. ^[33]

Khoản 6 điều 58 Hình Luật còn được suy diễn rộng đến độ nhiều nạn nhân lãnh án nặng không nhất thiết vì tội gián điệp *thực sự* mà nhiều khi chỉ vì *tình nghi gián điệp* (tức tội *PSh*) hoặc có thể là gián điệp song *chưa có bằng chứng* (tội *NSh*). Vấn

đề là cả 3 cùng lãnh án tương đương vì mới *có những tiếp xúc* có thể *đưa đến chỗ* bị nghi ngờ gián điệp (tức SVPSb) cũng còn lãnh đủ kia mà.

Đó là trường hợp một bà quen biết sơ với bà bạn của vợ anh. Cả ba người đàn bà cùng may đồ của một cô thợ may dầm vì quen cất đồ cho phu nhân một nhà ngoại giao ngoại quốc nên được NKVD ngầm tuyển làm mật báo viên. Chỉ vì vậy cả ba bà chẳng bà nào thoát cả!

Những mục câu lưu *PSb* và *SVPSb* chẳng phải ngon ăn. Phải lo nhót cho kỹ và thường xuyên canh chừng nghi can: biết đâu chừng bọn tình báo ngoại quốc chẳng dư sức bắt liên lạc với *người của chúng* ngay trong Trại Lao động Cải tạo. Hai thứ *PSb* và *SVPSb* là có cho đi đây cũng phải tổ chức thành công voa, võ trang hộ tống hẳn hoi!

Nói chung thì trong hệ thống của quần đảo ngục tù, lại có một thứ tội nhân không bị tống đi đây vì điều số mấy của Bộ Hình Luật... cũng chẳng phải khoản 6 điều 58 ác ôn... nhưng có điều đó là những con người khốn khổ nhất trại. Kẹt điều 57 đã khốn nạn mà lỡ bị gởi đi đảo với tội danh gồm một dọc chữ tắt bí bí mật mật, chẳng ai hiểu gì ráo! (Chúng ta sẽ gặp họ ở tí trang sau).

Khoản 7 áp dụng cho những tội phá hoại, gây xáo trộn ở các địa hạt kỹ nghệ, vận tải, thương mại lưu hành tiền tệ.

Khoảng thập niên 1930 thì những đợt cho đi đây tập thể lớn nhất đều dựa vào khoản 7 điều 58 này. Chỉ nghe hai chữ *phá hoại* là hình ảnh đi đây đã liên theo rồi. Trên thực tế thì những tội danh ghi ở khoản 7 thì nhan nhản, đầy dẫy hàng ngày. Ủa, thế ra dân Nga bây giờ có người phạm tội phá hoại *thiệt* sao?

Từ bao thế kỷ nay dân Nga vẫn cần cù sáng tạo, xây dựng, có

lương tâm, đảng hoàng dù là phục vụ cho bọn địa chủ và quý tộc. Ngay từ dưới trào ông hoàng Ryurik ^[34] lập nghiệp có ai nghe nói nông dân, thợ thuyền Nga *phá hoại* bao giờ? Chưa hề xảy ra một lần! Nhưng bây giờ là lúc lần đầu tiên mọi tài sản quốc gia là của nhân dân công nhân làm *để cho mình hưởng* mà tại sao cả mấy trăm ngàn tay thợ ưu tú của nước Nga lại đua nhau *phá hoại* rầm rầm một cách khó hiểu như vậy? Mà lại *phá hoại* trong bốn ngành: kỹ nghệ, vận tải, thương mại và lưu hành tiền tệ.

Cũng nên ghi nhận tội *phá hoại* ở khoản bảy chẳng đả động gì tới *phá hoại* ở địa hạt *Canh nông*. Nhưng thử hỏi nếu không có thì làm sao giải thích cỏ hoang mọc đầy đồng, tại sao mùa màng thất thoát, nông cụ tan hoang và con bệnh biện chứng làm hại lây tới cả Canh nông.

Khoản 8 dự liệu trừng phạt tội khủng bố. Không phải sự khủng bố mà chính “Bộ Hình Luật Xô-viết đã được sử dụng làm nền tảng và căn bản hợp pháp” ^[35] mà khủng bố do *những kẻ khác* gây ra.

Danh từ *khủng bố* muốn hiểu nghĩa nào cũng được. Không cần phải đặt mình dưới gầm xe chính phủ mà chỉ bức bối đấm vào mặt một thằng địch thủ *của mình* cũng lập tức bị coi như có hành động khủng bố, nếu đương sự có gốc Đảng hoặc Công an hay Đoàn viên Thanh niên Cộng sản.

Hạ sát một tay có gốc Đảng đâu phải chuyện tầm thường, kể như một thằng dân đen được? Đó là một chuyện quan trọng hơn nhiều (chẳng khác gì Luật cổ *Hammurabi* 18 thế kỷ trước Công nguyên!). Một thằng chồng bị cấm sùng uất ức hạ sát thằng tình địch: nếu nó chỉ là dân thường thì đỡ khổ biết mấy! Bất quá chỉ bị xử theo Điều 136 Hình Luật, một thằng tù tư pháp nghĩa là dù có đi đầy cũng chẳng cần phải vô trang hộ tống. Chẳng may nó có

Đảng thì chẳng phải giết người vì ghen mà là *khủng bố*, rơi đúng ngay vào khoản 8 điều 56!

Nếu khoản 19 được suy diễn rộng theo tinh thần của Điều 19 Hình Luật, nghĩa là có *y định* cũng tương đương với chuẩn bị, soạn thảo thì đe dọa trực tiếp một ông cán bộ Đảng bên cạnh bên một quán rượu nhẹ nhàng cổ: “Được rồi... Sẽ biết tay tao” hay rủa xả như một con mụ bán hàng ngoài chợ: “Sao không chết đi cho rồi”, cả hai đều đương nhiên bị liệt vào loại có *y định khủng bố*, nghĩa là thừa đủ yếu tố để cấu thành tội trạng ^[36].

Khoản 9 nói về những tội dùng chất nổ hay dùng lửa đốt để tàn phá, làm sụp đổ một cơ sở – dĩ nhiên bao giờ chẳng nhằm một mục tiêu phản cách mạng? Nói gọn lại là bạo động để phá hoại, gây rối.

Khoản này còn được khai triển thêm, căn cứ trên sự kiện người thẩm vấn viên “đánh hơi” ra mục tiêu phản cách mạng vô cùng lạ lùng, “đi guốc trong bụng” nghi can. Mỗi sai lầm, sơ sót, hư hỏng ở công sở hay ở xí nghiệp mà không được bỏ qua đều có thể là một trong những ca bạo động, gây rối.

Trong điều 58 thật chẳng có khoản nào có thể giải thích rộng rãi và có tinh thần cách mạng tích cực cao độ cho bằng **khoản 10**: “Tuyên truyền hay xách động – chứa đựng lời kêu gọi lật đổ, quấy rối, làm suy yếu nhà nước Xô-viết, và kể luôn cả việc phổ biến, soạn thảo, lưu giữ những tài liệu văn tự có nội dung tương tự”. Đặc biệt là khoản mười chỉ ấn định hình phạt tối thiểu trong *thời bình* (chẳng bót, chẳng nhẹ chút nào!) nhưng tuyệt nhiên không ghi nhận mức *tối đa* của hình phạt.

Suy rộng nghĩa ra, khoản mười còn được hiểu như sau: Tâm mức của vấn đề xách động chứa đựng lời kêu gọi đã được phóng

đại để bao gồm cả vài ba thân hữu đàm luận với nhau, vợ chồng tâm tình hay một lá thư riêng. Một lời khuyến cáo, khuyên bảo giữa bạn bè với nhau cũng có thể là một *kêu gọi* và chuyện đó xảy ra quá thường.

Còn “quấy rối, làm suy yếu bộ máy nhà nước Xô-viết” có nghĩa là đưa ra ý kiến không phù hợp, không tới mức độ hăng say của những bài báo đăng trong một ngày đặc biệt nào đó. Và lại cái gì *không cùng cố* tức là *làm suy yếu*, cái gì không ngay ngắn, vừa vắn hiển nhiên là “quấy rối” như mấy vần thơ Mayakovsky.

Kẻ nào không cất tiếng ca với ta hôm nay

Là đã chống ta rồi!

Nên nhớ “soạn thảo tài liệu văn chương” hiểu rộng sang cả địa hạt thư từ, ghi chú, nhật ký dù chỉ có một thủ bản vẫn kể như tài liệu. Vì tính cách bao quát đó mà bất cứ một *ý tưởng* nào, còn ở trong đầu, hoặc vừa nói ra vừa ghi lên giấy đều thực sự nằm trong vòng kèm toà của khoản 10 hết.

Khoản 11 đặc biệt ở điểm không nhằm một tội trạng nào mà dành chung cho tất cả trường hợp gia trọng của những tội liệt kê trong 10 khoản trên, nghĩa là can phạm hoạt động với tính cách hội viên của một tổ chức hay đương sự có tham gia một tổ chức nào.

(Trên thực tế thì chẳng cần phải có một tổ chức nào đó mới bị với khoản 11 này. Bản thân tôi từng “lãnh” nó thật đau: Tôi và một người bạn, hai đứa viết thư cho nhau, thế là *bí mật trao đổi quan điểm*. Và nói một cách khác, chúng tôi là những khởi đầu cho một tổ chức và *từ chỗ đó suy ra* là một tổ chức đúng!)

Khoản 12 quả đã đặt nặng vấn đề lương tâm cho người dân Nga thời đó bởi lẽ nó dự liệu trừng phạt tội biết là *không tố cáo*

những tội liệt kê ở các khoản trên. Và độc hại nhất là khoản 12 *không thấy ghi bình phạt tối đa*.

(Khoản 12 này tuyệt diệu ở chỗ chính nó đã là một suy diễn quá đầy đủ rồi nên khỏi cần suy diễn gì thêm. *Nó biết vụ đó mà không tố cáo* thì khác nào *chính nó làm*.)

Khoản 13 từ lâu đã bị coi lỗi thời, lạc hậu vì đề cập đến tội cộng tác với Okrana^[37]. Tuy nhiên cũng một sự cộng tác tương tự sau này lại không phải một *tội* nữa mà là một hành động ái quốc^[38].

Khoản 14 cuối cùng ấn định những trừng phạt dự liệu cho tội “cố tình phá hỏng công tác được giao phó” hoặc “làm một cách tắc trách khiến hư việc”. Vắn tắt cũng gọi là “phá hoại hoặc phản cách mạng trên lãnh vực kinh tế” và án tối đa cũng có thể là tù hình.

(Nhân vật thẩm quyền phán định giữa *CỐ Ý* và *VÔ TÌNH* là bản thân ông thẩm phán viên, sau khi duyệt xét vấn đề để theo tình thần cách mạng. Thành phần bị khoản 14 nhắm nhiều nhất là những nông dân không nộp đủ số thực phẩm bình nghị hay những tổ viên nông trường không làm đủ số “ngày lao động” ấn định. Sau mới tới những thằng tù đi đày không làm đủ “quô-ta” ban giám đốc trại đã bắt buộc. Thử nữa - và sau khi chấm dứt chiến tranh - mới tới bọn trộm cắp, bất lương nhà nghề tức bọn *blatnye* hay *blatari* – phạm tội đào thoát bị bắt lại. Nói cách khác thì một dân chơi vượt ngục sẽ bị quy trách tội phá hoại kỷ luật trại giam chớ chẳng phải cố tình tìm tự do).

Nếu quan niệm điều luật số 58 là một cánh quạt 14 cái nan – mỗi nan là một khoản – thì chỉ mới bấy nhiêu đó nó cũng bao vây cứng vận mạng một con người!

Phải điếm qua một lượt đầy đủ một điều luật vĩ đại nhất trong Bộ Hình Luật mới thấu hiểu được những sự kiện sẽ đề cập tới sau này. “Đâu có luật là chỗ ấy có tội ác” mà.

*

Bàn tay sắt của điều luật 58 được mang ra “thử lửa” lần đầu năm 1927 ngay sau khi ra lò đã quơ biết bao nhiêu đợt tù suốt một thập niên kế tiếp để rồi với còi thổi roi quất đã được sử dụng tối đa để giáng những ngọn đòn pháp lý lên đầu lên cổ dân Nga trong hai năm 1937-1938.

Điều cần nói trước hết là đợt bắt người khổng lồ năm 1937 chẳng phải tình cờ, ngẫu nhiên mà đã được chuẩn bị quá chu đáo. Sáu tháng đầu năm ấy biết bao nhiêu khám đường trên toàn quốc được “trang bị” lại thật tiện nghi? Phòng giam khò có giường cá nhân, ghế bố, mà gián dị chỉ có một bụi cây chạy dài, *một tầng* cũng có mà *hai tầng* cũng có ^[39].

Những tay tù già nhơ như in rằng đợt tổng giam tập thể đầu tiên đã bung ra và quơ bằng đủ nạn nhân ở khắp mọi nơi trên toàn quốc chỉ nội *một đêm tháng tám* (họ cả quyết vậy nhưng tôi chẳng tin nổi xét vì đã quá hiểu thế nào là trí nhớ ở trong tù!).

Nhưng có một sự kiện chẳng thể phủ nhận được là tháng tám năm đó bao nhiêu tù nhân trên toàn quốc đang hồi hộp chờ đợi đợt tổng ân xá cỡ lớn thế nào mà chẳng có nhân dịp kỷ niệm nhị thập chu niên ngày Cách mạng tháng mười thành công thì hơi ời đích thân Chủ tịch Stalin bất thần giộng một cú chẳng ai ngờ là thêm vào bộ Hình luật 2 “giá” mới là 15 năm và 20 năm ^[40]!

Có lẽ nơi đây cũng chẳng cần phải nhắc rõ chi tiết về cái gọi là đợt thanh trừng 1937 xét vì đã quá nhiều người viết và sau này chắc chắn còn nhiều người viết nữa: đợt này là “kiếp nạn” của toàn

những tay tổ, có gốc lớn, chức cao thế lực mạnh trong nội bộ Đảng, trong chính phủ, trong Bộ Tư lệnh Hồng quân và ngay cả trong GPU – NKVD nữa ^[41].

Có thể nói là ở khắp nước Nga năm 1937 không một tỉnh nào mà ông Tổng Bí thư Tỉnh Đảng bộ hay ông Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Tỉnh có thể sống sót kia mà Stalin phải chọn một cấp thừa hành thích ứng với mục tiêu mới chớ?

Dưới đây là tình hình trong tỉnh Tbilisi do Olga Chavehadze kể lại. Năm 1938 đồng chí Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Tỉnh, đồng chí Phó chủ tịch, tất cả Trưởng Thầy và Phó Thầy cũng như tất cả các sếp Kế toán, sếp Kinh tế đều bị hạ ngục một lượt. Lập tức một loạt người mới được bổ nhiệm. Nhưng chỉ hai tháng sau thì mọi sự lại diễn biến đúng in như trước: đồng chí Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Tỉnh, đồng chí Phó chủ tịch, tất cả 11 tân Trưởng Thầy, tất cả các sếp Kế toán, sếp Kinh tế mới được bổ nhiệm cũng lại nằm khám đủ. Cả cơ quan Hành chánh Tỉnh còn mấy ông kế toán nhép, mấy ông tốc ký viên, mấy bác tổng thư văn và mấy bà lao công. Chỉ ngân ấy mạng còn tự do.

Di nhiên công cuộc thanh trừng những tay đầu não trong bộ máy Đảng phải có một lý do đặc biệt và dĩ nhiên chẳng hề được nêu ra trong bất cứ phiên xử hoặc tuyên án nào. Nói chung là tất cả những cán bộ Đảng từng hoạt động trước 1924 đều có ưu tiên là bị khởi tố một mạng. Nhóm đảng viên gốc Leningrad còn bị bắt dữ hơn đầu hết vì tất cả bọn họ đều trót ký vô “bản gốc” của Phe Chống đối mới (nhưng thực sự họ đâu dám *không* ký. Họ đâu dám không tin Tỉnh Đảng bộ Leningrad).

Dưới đây là một vài nét khác cũng xảy ra trong thời gian đó. Một phiên họp Quận bộ Đảng được triệu tập, thuộc quản hạt Mạc

Tư Khoa. Chủ tọa là vị Tổng Bí thư mới của Chi bộ Quận vừa lên thay đồng chí cũ vừa *bị hạ ngục*. Dĩ nhiên trước khi bế mạc phải có một mục suy tôn lãnh tụ. Và cử tọa đều phải đứng dậy hết cũng như suốt buổi khai hội chẳng ai dám ngồi mỗi khi nghe thấy tiếng Stalin. Nhưng mục suy tôn ở phút bế mạc phải long trọng hơn, sự hoan nghênh phải rầm rộ, những tràng pháo tay phải nổ ran như sấm. Mục suy tôn sấm sét kéo dài 3 phút, 5 phút và còn tiếp tục, phải được tiếp tục.

Có điều hai bàn tay vỗ vào nhau mãi cũng phải đau và những cánh tay giờ lên hạ xuống quá nhiều lần cũng phải mệt chột. Mấy đồng chí già phải mệt mỏi trước và phải đau khổ trước lớp trẻ. Và nói chung thì cả hội trường đều thấm mệt hết và sự suy tôn bỗng trở thành bức bối, cực hình chịu hết nổi ngay cả với những đồng chí từng thực sự ngưỡng mộ Stalin! Tuy nhiên cả hội trường đang hoan hô như sấm ai dám ngừng lại, ai dám làm *người thứ nhất* ngừng suy tôn?

Người có thể làm vụ đó là chính vị Tổng Bí thư Chi bộ Quận. Nhưng người còn đứng sừng giữa khán đài, chính người vừa khai pháo cho sự suy tôn Lãnh tụ. Người vừa lãnh chức Tổng Bí thư thay thế cho đồng chí Tổng Bí thư cũ giờ đây *đang nằm khám*. Do đó người sợ!

Trong đám cử tọa dưới kia thế nào chẳng có mấy tay NKVD cũng đang suy tôn nhưng chắc chắn không quên lưu ý, ghi nhận *thằng nào dám ngừng suy tôn trước mọi người*. Khốn nạn ở cái xó hội trường ranh con này Lãnh tụ có thêm biết đến bao giờ mà đột suy tôn sấm sét cứ thế mà kéo dài. Bảy phút, tám phút và còn bao nhiêu phút nữa mới xong đây? Không lẽ suy tôn cho đến té lăn ra chỉ vì đau tim? Thà đứng dưới hội trường, đứng núp ở những hàng sau

cùng khỏi sợ lộ liễu thì muốn vờ vịt, cũng vỗ tay cũng giơ lên hạ xuống nhưng hà tiện hơi sức “ăn gian” phần nào còn được. Nhưng trên bục Chủ tọa đoàn muôn mắt ngó thấy thì suy tôn “ăn gian” đâu được.

Đúng chung với Chủ tọa đoàn có một gã đang giữ chức Cán bộ Giám đốc một xí nghiệp sản xuất giấy nho nhỏ. Hắn vốn ngang bướng, cứng cỏi. Hắn biết dư từ gốc rễ cả một trò suy tôn giả tạo nhưng cố làm cho như thực. Hắn cũng chẳng lạ gì tiếp tục cái trò này mãi chín phút mười phút thì thế nào cũng có chuyện. Nhưng hắn vẫn suy tôn vì liếc nhìn đồng chí tân Tổng Bí thư vẫn thấy đồng chí làm *coi bộ vẫn còn bằng*.

Thế là Chủ tọa đoàn cứ nhìn nhau và suy tôn lãnh tụ hằng nữa. Vẫn nổ như sấm, như sét đúng cho tới lúc toàn thể Chi bộ Quận hoan hô đúng quá mệt đến té gục xuống là cùng chờ gì. Tất cả cùng rời Hội trường bằng cẳng là cùng chờ gì. Nhưng vấn đề là còn người nào đứng được là mục suy tôn vẫn còn.

Máy quá, ở phút thứ mười một thì đồng chí Giám đốc Giấy bèn khôn khéo nhìn quanh và đánh liều ngồi đại xuống. Phép lạ bỗng hiển hiện: cả một cao trào đang suy tôn sấm sét, hung hăng bỗng dừng cái đập. Chỉ một người tốp là tất cả cùng chấm dứt suy tôn, cùng dừng lại và ngồi xuống rầm rập như máy. Thế là thoát nạn hết! Ít ra đánh vòng quá lâu thì cũng phải có một con chuột biết mệt mỏi, biết tự ngừng cái trò đánh vòng chớ.

Tuy nhiên, màn chót đâu phải ở đấy. Phải có những dịp như thế này mới biết thằng nào cứng đầu chớ. Và biết ra là phải loại bỏ chớ.

Nội trong đêm đó ông Giám đốc Xí nghiệp Giấy bị mời đi. Bàn án 10 năm thì chắc hắn sẽ lãnh nhưng dĩ nhiên tội danh phải khác.

Có điều sau khi đặt bút ký tên vào *mẫu số 206* là bản văn cuối cùng chấm dứt bản thẩm cung thì vị điều tra bèn nhắc khéo:

“Bạn nhớ suy tôn là chó có tốp trước mọi người nghe.” [42]

(Nhưng vấn đề là phải làm sao? Muốn tốp thì tốp cách nào cho đúng bây giờ?)

Trở lại là ở chỗ bộ máy bắt người khởi có đặt vấn đề, khởi lựa chọn. Có vậy mới nghiền nát được người.

Giờ đây một huyện thoại mới nảy sinh. Cứ nhắc đến đợt tù 1937 thì bất cứ một hồi ký, một truyện lớn nhỏ nào đều nhắc tới thảm trạng mà các tay lãnh tụ Cộng sản hồi đó phải gánh chịu. Họ muốn chúng ta tin rằng hai năm 1937-1938 chỉ có những cán bộ có cỡ của Đảng Cộng sản bị thanh trừng – và gần như chẳng còn ai khác. Sự thực là nội hai năm đó số người bị bắt lên tới *số triệu* nhưng các ông lớn trong Đảng và Nhà nước chỉ chiếm nhiều nhất là 10 phần 100. Bằng chứng gián tiếp nhất là những dọc dài thân nhân xách giỏ thăm nuôi đứng xếp hàng chờ đợi bên ngoài những khám đường Leningrad đại đa số là mấy “con mẹ đàn bà nhà quê”.

Sự thực là thành phần những người bị bắt trong đợt 1937-1938 vốn phức tạp đến nỗi muốn sắp đặt cho rõ ràng từng loại thì những tay chuyên viên thống kê khoa học nhất cũng phải điên đầu.

Sự khó khăn càng khó khăn hơn vì số người đã quá đông mà khi bị lừa tới quần đảo thì đã dở sống dở chết chẳng còn ra hồn người. (Với những người đương thời của những đợt thanh trừng thì lại càng không thể hiểu nổi).

Tất cả những đợt bắt bớ trong những năm đó chỉ căn cứ vào một thứ luật là sự ấn định “quô-ta” phải tổng đi bao nhiêu người, theo tiêu chuẩn và kế hoạch đã vạch sẵn. Mỗi đô thị, mỗi quận, mỗi đơn vị quân đội đều có “quô-ta”, đúng thời hạn nào đó là phải

bắt bằng đủ để đưa đi đây. Đại khái chỉ thị có vậy còn bao nhiêu chi tiết thực hiện đã có các *Cơ quan* An ninh lo.

Một cựu nhân viên *Cheka* tên Alekxandr Kalganov xác nhận một hôm Tashkent nhận được điện tín vồn vện: “Gọi 200”. Bọn họ cũng vừa quét xong một mẻ lưới và hình như “con mồi” hết sạch, hết người bắt rồi. Họ đã bắt lỗi, bắt dư tới 50 mạng ở mấy quận rồi mà. Bỗng dung một ý kiến chợt nảy ra.

Tại sao các quận Cảnh sát đang giữ một số thường phạm mà lại không sắp xếp lại bọn này, cho đại chúng vào khuôn khổ điều 58 Hình Luật? Bền làm liên, làm cấp tốc nhưng vẫn còn thiếu. Đúng lúc đó Cảnh sát sở tại báo cáo xin chỉ thị *Cheka*: Có một đám dân du mục từ đâu kéo tới “lập trại” bừa trên đất công viên thành phố. Phải “giải quyết” họ cách nào?

Còn hỏi! Quả là một dịp cứu vãn tình hình. *Cheka* bèn cấp tốc tung nhân viên ra bao vây “làng du mục”. Cứ trai tráng từ 17 đến 60 là “mời đi” hết. Khép vô điều 58 Hình Luật là đủ ngay tức số!

Tuy nhiên nếu có trường hợp bắt không đủ túc số, ắt cũng phải có vụ xin bổn thêm. Chẳng hạn như Sở *Cheka* ở Cộng hoà Ossettia (theo lời Cảnh sát trưởng Zabolovsky) được Trung ương chỉ thị sẵn cho phép bắt đúng “quô-ta” 500 mạng. Cộng hoà Nhân dân Ossettia xin thêm và được chấp nhận 250 mạng nữa.

Tất cả những điện văn chỉ thị, liên lạc như trên giữa Trung ương và các cấp đều chẳng cần “mã số”, điện đài đặc biệt!

Vì vậy cô thư ký dây thép ở Temryuk mới tình cờ “bắt” được bức công điện “bach văn” gọi tới và may mắn chuyển tới nơi nhận là *Cơ quan* NKVD. Đại khái bức điện tín nói: “Nội nhật ngày mai phải gọi đi Krasnodar đủ 240 thùng xà bông” ấy mà. Sáng mai cô thư ký sợ rụng rời vì nghe nói NKVD tới qua cho đi vậy bắt quá

nhieu. Lúc bấy giờ mới vỡ nghĩa “240 thùng xà bông” là cái gì. Bèn ri tai cô bạn, cho hay sự thực ghê rợn và sau đó đến lượt chính đương sự được NKVD mời đi luôn!

(Không hiểu hỏi ấy sao các công điện NKVD ưa xài danh từ “thùng xà bông” để ám chỉ người. Vì tình cờ hay có hậu ý gì?)

Những ca nói trên dù sao cũng chỉ là biệt lệ. Vì “công vụ chuyên môn” nên bắt ít bắt nhiều cũng phải có một sự sắp đặt đàng hoàng mà ưa bị nhất là chính những cán bộ Mật vụ được gởi ra ngoại quốc hoạt động, thông thường thuộc thành phần ưu tú nhất của *Konintern* hay *Cheka* trong số đó có nhiều phụ nữ nhan sắc rất lộng lẫy.

Đang công tác quốc ngoại thì họ có lệnh triệu về và phần đông “bị” ngay nhà ga biên giới. Họ ngỡ ngẩn, chẳng hiểu sao bị bắt... và họ có làm gì đâu. Chùng được mang về Trung ương đối chất mới hay là sắp họ phản, đi hàng hai! Sếp phản và đã thú nhận thì nhân viên thống thuộc thoát sao nổi? Bị là bị hết, như trường hợp sếp Mirov Korona. Thành tích quá khứ càng sáng chói càng có phản tác dụng, chớ hy vọng hão “lấy công chuộc tội”!

Trường hợp bị bắt theo lệnh tập thể cũng có như bọn làm Công ty Hoả xa *Đông Phương* của Trung Quốc, tức Sở Hoả xa KVZhD. Tất cả đều bị bắt chung một lượt, kể như làm gián điệp cho Nhật nhưng cha mẹ vợ chồng con cái là bị tổng giam một lượt, như nhau. Tất cả đều bị bắt sớm hơn, bắt trước đi vài năm kia!

Những người gốc Đại Hàn ở bên Viễn Đông bị lừa đi năm đó là bị đi đầy tuốt sang Kazakhstan: đây là thí nghiệm đầu tiên về bắt người tập thể *trên căn bản chủng tộc*. Ở Leningrad thì cứ mang họ tên gốc Estonia là bị bắt liền, bắt thật dễ dàng mà tội danh chỉ một thứ: dân Estonia chống Cộng.

Sau đó mới đến lượt toàn thể bọn có gốc Latvia, trong Hồng quân hay trong *Cheka* đều bị bắt hết. Mới đây dân Latvia còn được coi là con đẻ, kể như thành trì của Cách mạng, những cán bộ nòng cốt từng làm vinh dự cho chính *Cheka*. Ngay những cán bộ Latvia được chính nhà nước trao đổi tù binh năm 1931 cũng bị bắt luôn.

(Trong khi đó ở Leningrad ngoài mọi cơ quan báo chí hai xứ Latvia và Estonia bị nhất loạt đóng cửa đã đành mà tất cả mọi cơ sở có tính cách văn hoá chung của Latvia cũng bị đình chỉ hoạt động tức khắc. Viện Văn hoá Latvia Phân bộ Latvia của Viện Herzen, Viện Kỹ thuật Latvia cũng như Câu lạc bộ Estonia.)

Giữa những đợt sóng lớn xô người vào quần đảo năm đó thì cuộc “phá trận” cô đơn mới đến hồi kết cuộc. Nghĩa là tất cả những thành phần còn sót lại được bàn tay khổng lồ quơ vô hết luôn. Khỏi cần phải giữ bí mật nữa mà đã đến lúc có thể chính thức tuyên bố “dứt trận”: bao nhiêu đồng chí Xã hội nằm khám đã lâu giờ “cho” đi đầy tập thể hết. Bây giờ chỉ cần *nói chung* là đi Uaf, đi Soratov, đi tới một lò sát sinh nào đó trong hệ thống quần đảo là đủ.

Bây giờ cũng chẳng cần phải chỉ thị rõ thành phần trí thức phải cho đi đảo nhiều hơn dân thường vì mọi lần trước đám trí thức còn được chiếu cố thì lần này “sốt sồ” sao nổi? Bây giờ chỉ cần một sinh viên ngậm tố cáo (*sinh viên* mà ngậm *tố cáo* bây giờ nghe chẳng lạ tai nữa!) rằng ở giảng đường, ông giáo sư chỉ luôn miệng dẫn chứng Mác Lê chó chẳng hề đa động tới Stalin cũng đủ để ông giáo sư không thấy xuất hiện nữa. Nhưng thử hỏi nếu không đưa tên một đảng nào ra dẫn chứng thì sao? Cùng vẫn cứ bị, không trước thì sau vì tất cả những giáo sư Đông phương học ở Leningrad thuộc thế hệ trẻ và trung niên đều bị đi đầy cả.

Tất cả ban giảng huấn của Viện Đại học miền Bắc – trừ bọn

làm mật báo viên NKVD – đều bị tổng giam. Ngay các giáo sư Trung học, các giáo viên cũng không thoát kia mà.

Riêng thị xã Sverdlovsk có một hồ sơ đi đây mà ngoài ông Ty trưởng Học vụ Perel còn đúng 30 giáo sư Trung học^[43]. Tội danh chính thức để tổng cả đám giáo sư này đi đây vì họ đã âm mưu tổ chức Cây Mùa Xuân để có lý do đốt sập trường! Lười riu cứ thế tiếp tục hạ xuống, dọn sạch bọn kỹ sư – nhưng lần này khỏi cần dán nhãn hiệu “tiểu tư sản” nữa!

Như trường hợp kỹ sư hầm mỏ Nikolai Merkuryevich Mikov chẳng hạn. Trên hoạ đồ lý thuyết thì đào con đường hầm phải đào như thế mới đúng nhưng chỉ vì một khác biệt địa tầng không thể tính trước được nên hai đầu hầm không đụng nhau. Thế là ông kỹ sư đụng điều 58 khoản 7 của Bộ Hình Luật và thời buổi này là 20 năm chẵn!

Cũng là nạn nhân của khoản 7 điều 58 Hình Luật nhưng *chỉ phải lãnh có 10 năm* là nguyên nhóm Kôtvich 6 người, cũng chuyên viên địa chất, cùng tội danh “cố tình *giấu* đi, không chịu khai quật lên số quặng kẽm để chờ quân Đức tới”. Nói cách khác là mỏ kẽm nằm đó nhưng họ không khai thác được quặng vậy.

Ngay sau những đợt bắt tập thể nói trên là những đợt *đặc biệt* mệnh danh Ch S, tức vợ con thân nhân của nạn nhân, kể cả những vị phu nhân của những ông mới đây còn lãnh đạo Đảng. Riêng ở một vài nơi như Leningrad thì những kẻ lãnh án 10 năm *mà không có quyền thăm nuôi* (nghĩa là phải hiểu ngầm bắn bỏ rồi) là bắt buộc phải xếp vào loại Ch S. Và thông thường có nhãn hiệu Ch S là “có” 8 năm. Tuy vậy họ vẫn còn hơn đám *kulak* ở chỗ mình cũng phải đi đây nhưng con cái không phải đi theo!

Số nạn nhân năm đó phải kể từng đồng, từng núi, vì NKVD

không ngần ngại tấn công chính điện, ngay giữa thành phố. Hãy kể một nạn nhân G.P. Matveyeva thôi: chồng bị bắt, có ba anh em trai thì cả ba cùng bị luân và bốn người bốn ca *khác hẳn* nhau. MÀN kết là bốn kẻ đi chỉ về được một!

Có ông cán bộ Điện lực phụ trách một khu. Chẳng may trong khu ấy đường dây cao thế bị đứt. Thế là khoản 7 điều 58 được áp dụng tức khắc: 20 năm tù. Cũng như chú công nhân ở Perm tên Novikov bị tố cáo tội *sắp đặt* phá hoại cây cầu trên sông Kama vậy mà.

Cũng trong thị xã Perm công dân Yuzhakov bị chặn bắt ngay ban ngày thì ban đêm bà vợ bị *Cơ quan* cử người tới viếng. Họ đưa ra một bản danh sách lập sẵn, bảo người vợ ký đi, thú nhận là những người này có tội nhà bà ta dự phiên khai thội liên Đảng Men-xơ-vích / Xã hội Cách mạng. Bà vợ được dỗ-ngọt nếu ký tên vô sẽ được ở nhà nuôi 3 đứa con nhỏ. Dĩ nhiên NKVD có chữ ký: bao nhiêu người có tên trong bản danh sách thế là “đi” luôn nhưng người ký tên thì vẫn ở tù như thường.

Lại có trường hợp “trùng tên họ” của Nadezhda Yudenich mới là đau. Dĩ nhiên nằm khám 9 tháng thì Cơ quan cũng điều tra xong chỉ là chuyện ngẫu nhiên trùng họ với ông tướng Yudenich từng chống lại Hồng quân.

Kẻ bị bắt oan phải được trả lại tự do nhưng đau đớn ở chỗ bà mẹ không ai trả lại, chỉ vì quá sầu khổ cho đứa con gái bị lao tù oan bà mẹ già đã chết từ hồi nào.

Trở trêu thay, cũng trùng họ có người chột nghe thấy mà vô đúng người thật: đó là trường hợp phim *Lênin trong Cách mạng tháng Mười* được mang về chiếu cho nhân viên y viện Staraya Russa coi. Trong phim có câu: “*Palchinsky phải biết chó*”. Palchinsky

là tên trùm phản động đã chống giữ Điện Mùa Đông hằng nhất. Bỗng nhiên có người chột nhớ ra y viện này cũng có người nữ y tá tên Palchinskaya. À, đúng nó rồi! Cứ bắt thử coi! Thì tình cò lại đúng boong “vợ thằng đại phản động” hồi chồng bị bắt và xử bắn đã “lọt lưới” chạy về quê thoát nạn.

Năm 1936 có 3 anh em nhà Borusko từ Ba Lan được cha mẹ mang sang Liên bang Xô-viết sinh sống. Cả 3 đứa Pavel Ivan và Stepan hồi đó còn nhỏ xíu nhưng lớn lên gặp đợt bắt lớn này cả 3 đứa cùng bị vì tội *PSb* nghĩa là tình nghi gián điệp – và đứa nào cũng lãnh 10 năm.

Bị kết tội *ASA* tức xách động chống nhà nước Xô-viết và cũng lãnh 10 năm có một thiếu phụ làm nghề tài công xe điện ở Krasnodar. Một đêm tan tầm khuya, nàng đi bộ về nhà đi ngang một địa điểm ở ngoại ô thành phố bắt gặp một chiếc xe vận tải pan nằm đường và có mấy người đang hì hục khuân “hàng”. Nàng liếc mắt thấy “hàng” được đóng kín vô thùngng hướng vẫn có những cái thò ra ngoài. Toàn những cẳng chân và cánh tay người không.

Ghê sợ quá toan bỏ đi thì nàng bị mấy người chỗ “hàng” giữ lại, ghi tên tuổi, giấy tờ, địa chỉ. Sáng sớm hôm sau đã có người tới tận nhà mời về *Cơ quan*, chừng điều tra viên hỏi tội gì, nàng cứ nguyên văn thấy gì khai nấy. Có vậy mà 10 năm tù!

Có người công nhân sửa ống nước có máy phóng thanh trong phòng nhà và cứ nghe tên lãnh tụ là cúp máy^[44]. Bị hàng xóm đem sự việc cáo giác – không biết ông bà hàng xóm quý hoá ấy ngày giờ này ở đâu – hẳn bị ghép vào tội SOE, tức *thành phần nguy hiểm* và lãnh 8 năm tù.

Cũng một tội SOE tức thành phần xã hội nguy hiểm nhưng lãnh 10 năm tù là một gã thợ sửa lò, chữ nghĩa lem nhem nên những

lúc rồi rảnh khoái viết tên mình chơi. Không có giấy trắng thì hẳn viết trên giấy nhật trình cũ đồ vậy, có điều tình cờ hẳn toàn viết tên hẳn đề lên trên tên lãnh tụ. Giấy báo cũ thì còn ai lưu ý đọc làm gì, nếu không dùng vào công việc vệ sinh. Ngôi nhà cầu công cộng có gã hàng xóm tởn mắt “phát giác” sự bất kính trên và đem sự việc tố cáo tức thời.

Không phải hồi đó chỉ một mình Stalin khoái được thấy hình mình đăng báo – càng nhiều triệu càng tốt – nhưng đám đàn em thân cận cũng mắc chứng bệnh này. Nhiều lãnh tụ bị xúc phạm kiểu trên nên số “tác giả” dám làm bậy và ở tù ASA không phải ít!

Thời kỳ đó gọi *dịch bắt người* thật đúng. Từ phố này sang phố khác nạn bắt người “đi” nhanh như dịch-thời-khí và lây vô cùng dễ dàng, không ai hay biết! Nếu bệnh dịch có thể lan truyền kinh khủng chỉ vì một làn hơi, một cái bắt tay, một đụng chạm vô ý thì dịch bắt người cũng ghê gớm in hết. Ví dụ chiều hôm nay anh vừa bắt tay một thằng ở ngoài đường, gặp gỡ rất tình cờ, nhưng sáng mai nếu nó bị *Cơ quan* bắt giữ và nó thú nhận đang cùng phe đảng âm mưu bỏ thuốc độc vào giếng nước toan sát hại cả tỉnh thì chính anh có bị bắt lây cũng là việc quá thông thường!

Bảy năm về trước đám thị dân xuôi tay ngó dịch thanh trừng đồn sạch sẽ nông thôn. Bảy năm sau đến lượt các đô thị bị quét nhưng chính nông thôn cũng ngất ngư gần chết. Không ngó ai nổi vì chính mình cũng đang hấp hối.

Vì nông thôn năm ấy cũng nhiều thằng nạp mạng vì đợt ASA. Như ông cán bộ quận, chuyên trách thanh tra thú y tên Saunin cũng lãnh bản án 15 năm vì nạn dịch trâu bò và mất mùa. Cũng vẫn còn nhẹ vì Ủy ban Quận bị xử bắn đâu có sót một mạng. Có ông nông dân già tình cờ được gặp đồng chí Bí thư Chi bộ Quận mừng quá

bền hỏi đồng chí Quận coi liệu đồng chí có hay 7 năm nay mấy người làm nông trường tập thể có làm thật mà thóc dân không được lãnh, *chỉ có rom* mà lại quá ít vậy? Một câu hỏi mà 10 năm tù, chỉ vì đợt ASA tức “xách động chống nhà nước”.

Trường hợp dưới đây đau hơn bởi lẽ người nông dân 6 con đó phục vụ thật hăng cho tập thể, chỉ với hy vọng mai sau sống dễ thở hơn. Hẳn phải tích cực thế nào mới được thưởng Huy chương chớ? Dĩ nhiên buổi lễ ân thưởng phải được tổ chức trọng thể với rất nhiều diễn từ ca ngợi làm hẳn quá sung sướng, nổi hứng reo lên:

“Phải chi được bao bột thay vì tấm huy chương này thì còn sướng nữa! Có thể nào đổi được chăng?”

Giữa niềm vui chung cả hệ thống cười rầm rầm. Nhưng sáng mai người nông dân đó mang huy chương đi đây luôn và mang theo cả 6 đứa con nhỏ!

Tất cả những trường hợp bắt người như vậy có thể nào cho phép ta kết luận chỉ những người *vô tội* bị bắt sau không?

Không được! Tôi quên tiết lộ điều này! Ngay từ nguyên tắc, vấn đề *có tội* hay không đã bị cách mạng vô sản dẹp bỏ từ lâu. Ngay từ lúc khởi đầu thập niên 1930 nó đã bị kể như *tư tưởng cơ hội chủ nghĩa hủu khuy nh*, do chính đồng chí Chuông lý Vyshinsky phát biểu! Nguyên tắc đã định vậy thì nhất định chẳng thể chấp nhận những lý luận lạc hậu, cũ rích về *có tội* hay *không có tội*.

*

Đợt sóng ngược chiều năm 1939 là một đợt biến chưa từng nghe thấy trong lịch sử, một vết đen trên trang thành tích. Nó chẳng phải đợt sóng lớn, số người bị nhiều nhất chỉ từ 1 đến 2 phần 100, những kẻ còn bị giam giữ nhưng chưa thành án. Chưa phải đưa đi đây và còn sống sót. Đúng vậy, *đợt sóng ngược* thật nhỏ nhưng

mục tiêu nhằm tới thì vô cùng hữu hiệu.

Đại khái cũng như trâu vô 1 *rúp* chỉ thối có 1 *Kopeck* nhưng cần phải tạo vết nhơ này để bao nhiêu tội lỗi bắn thiu trút hết lên đầu thằng Yezhov ^[45] để củng cố cho đồng chí Beris vừa lên thay mà cũng đánh bóng cho Lãnh tụ luôn cho sáng đẹp hơn nữa. Có thể nói, với một đồng *kopeck* nhà nước đã chôn luôn một đồng *rúp* vô cùng khéo léo.

Dĩ nhiên nếu có đợt xét lại hồ sơ thì phải có một nhóm người được thả ra thực sự. Một vài bài báo còn bạo dạn vạch rõ ràng những trường hợp *riêng rẽ* của những nạn nhân mất mạng oan. Nhưng số thả ra quá ít, số còn kẹt thì quá nhiều, chứng tỏ những người còn kẹt quá là có tội thực sự. Những người vừa *được* tự do đâu dám hó hé, người nào cũng đã ký giấy tình nguyện cam mà sự thực thì họ cũng đã bị kinh hoàng đến độ run sợ, hết nói nổi! Và lại có mấy người trong bọn đã thực sự nếm mùi đi-đày mà biết quần đảo ngục tù nó như thế nào.

Cuộc sống vẫn tiếp diễn y trang: tối tối thì Mật vụ Áo đen vẫn mò đi “công tác” mà ngày ngày đám trẻ vẫn ngoan ngoãn diễn hành.

Và lại đồng *kopeck* được liệng ra thì nhà nước lại quơ vô, cùng trong một năm, cũng do những khoản lợi hại của điều luật số 58 ghê gớm. Đúng thế, sang đến năm 1940 thì còn ai nhớ ra đến lớp lớp những bà vợ vô khảm chỉ vì *không chịu chối bỏ* chồng. Và dân đô thị Tambov mấy ai còn nhớ trong năm bình an đó có vụ cả một ban nhạc *Jazz* đang chơi cho rạp hát – chiếu bóng *Modern* bỗng bị lừa hết cả đi vì tất cả đều là kẻ thù của dân tộc.

Ai còn nhớ ra năm 1939 ba chục ngàn dân Tiệp Khắc đã bỏ quê hương bị Đức chiếm đóng, chạy nương náu với các bà con họ đang ở Nga? Dĩ nhiên chẳng thể đảm bảo trong số này không có

một tên làm gián điệp cho Đức, nhưng tất cả 30 ngàn dân Tiệp ty nạn đều bị tổng hết vào các trại tập trung ở miền Bắc (hồi chiến tranh với Đức cũng chính đám người này đi cung cấp “ Binh đoàn Tiệp Khắc”).

Phải chăng cũng năm 1939 nhà nước mới chiêu cố tới mấy xứ anh em miền Ukraine và Byelorussia ở phía Tây và năm 1940 mới đến đám Cộng hoà Baltic và Moldavia. Thì ra đến lúc đó mấy xứ Cộng hoà anh em nói trên mới cần phải thanh trừng gấp, phải tổng từng đợt vô quần đảo trước, kể như biện pháp phòng ngừa.

Vì tính chất những cuộc thanh trừng là *phòng ngừa* nên khởi sự là phải bắt trước những lớp người xuất sắc, nghĩa là có một điểm gì hơn người. Cứng đầu, có uy tín là bị trước. Rồi đến thành phần khán giả thông minh, sáng suốt, nghĩa là những con người có giá trị. Nhất là dân Ba Lan gốc gác ở mấy tỉnh cũ Ba Lan vừa sáp nhập.

(Đó là lúc phải ém nhem kỹ vụ thảm án Katyn nhưng cũng lúc đó trên những trại Cải tạo miền Bắc phải chuẩn bị tập hợp nhân lực cho các binh đoàn Sikozsky và Anders sau này.)

Nói chung, ở bất cứ đâu sĩ quan là không thoát. Để đám đầu kinh hoàng phải câm miệng mà cũng run sợ như rắn không đầu, không ai dẫn dắt. Có muốn kháng chiến cũng thiếu cấp lãnh đạo. Đó là lúc ân nghĩa đoạn tuyệt, bao nhiêu tình xưa nghĩa cũ đều chấm dứt hết. Khôn khéo, thủ đoạn trước hết.

Năm đó Nga chiếm trọn bán đảo Phần Lan nhưng không chiếm được dân được người. Tuy nhiên những cuộc xáo trộn, tái định cư đám dân có máu Phần Lan đã diễn ra khắp vùng Karelia thuộc Nga và ở Leningrad: những đợt giam người đó chúng ta đâu để ý đến chi vì chúng ta đâu phải người Phần Lan. Cuộc chiến tranh với Phần Lan. Và dịp đầu tiên để chúng ta thuyết phục các tù binh, gán cho

họ tội phản bội tổ quốc! Quả thực một sự gán ghép chưa từng có trong lịch sử. Chính anh có tưởng tượng nổi không? Vậy mà chúng ta không để ý tới.

Đó là một cuộc tổng vượt, đúng vào lúc chiến tranh vào lúc chiến tranh bùng nổ tiếp theo là một cuộc rút lui đại quy mô. Làm như cần phải mau mau rút gấp tất cả số người ở các xứ Cộng hoà miền Tây, khỏi vùng để lại cho quân địch. Trong cơn gấp rút nhiều đơn vị được bỏ lại nguyên vẹn, từng trung đoàn phòng không, pháo binh nằm lại Lithuania nhưng những thành phần khả nghi cần phải mang đi thì chúng ta xách theo cả mấy ngàn gia đình (số người mang theo đó chúng ta tổng hết vô các trại giam, mà sau đó riêng ở trại Krasnoyarsk ít nhất cũng có tới 4 ngàn người bị bọn bất lương “làm thịt”).

Từ ngày 23 tháng 6 trở đi ở Latvia và Estonia, những cuộc bắt người cũng được thúc mạnh thêm, khỏi lửa càng lan tràn càng phải xô họ đi lẹ hơn. Họ quên không gỡ cả pháo đài mang đi theo như ở Brest nhưng điều họ không quên là xử bắn các phạm nhân chính trị ở ngay trong xà lim cũng như ở ngoài sân các khám đường Lvov, Rovno, Tallin và nhiều khám đường khác ở các xứ Cộng hoà miền Tây. Nội ở khám đường Tartu họ cũng đã bắn bỏ 192 tù và thả xuống các giếng.

Một chuyện như vậy có thể xảy ra được sao? Được chứ, nhưng người ngoại quốc làm sao biết nổi? Chẳng hạn những người bị hạ sát trong xà lim thì thỉnh linh cửa phòng giam mở bật, rồi từng loạt đạn nã vô. Nạn nhân trúng đạn và trước khi chết sẽ gào lên đau đớn lắm nhưng có ai ở đấy mà nghe, ngoài bốn bức tường câm? Làm gì có nhân chứng để mà kể lại? Tuy nhiên rất có thể có một vài người không chịu chết tức tưởi vậy nên rồi đây không chừng ta

sẽ được đọc một vài chuyện thực của những “người chết sống lại”.

Ở hậu phương, sau khi chiến cuộc bùng nổ thì những đợt sóng tù đầu tiên không ngoài những tên phạm tội xâm xì, *ri tai gieo rắc hoang mang kinh hoàng* cho quần chúng. Tội này không nằm trong Bộ Hình Luật mà có hẳn một Sắc luật ban hành khẩn cấp ^[46] Xét ra đây đúng là một thứ luật “ngáo-ộp” cần thiết để duy trì tình trạng khẩn cấp thời chiến. Sắc luật không phân biệt án nặng án nhẹ mà *đồng hạn 10 năm*. Nó không nằm trong điều 58 Bộ Hình Luật nên những thằng nào chịu đựng được trại tập trung thì tới 1945 đã được tổng ân xá hết.

Sau những đợt tù *gieo rắc hoang mang* đến một đợt đặc biệt gồm tất cả những công dân giấu giếm, *không chịu nạp máy khâu thanh* hoặc *một bộ phận máy khâu thanh* theo lệnh nhà nước. Chỉ cần có người tố cáo và tìm ra được *một bóng* máy khâu thanh giấu giếm cũng đi đầy 10 năm.

Thế rồi đến đợt *tù Đức*, những người Đức sống bên sông Volga, từng sinh cơ lập nghiệp ở Ukraine hay miền Bắc Caucasus, nói chung tất cả những người Đức ở bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Nga. Yếu tố quyết định là vấn đề huyết thống: cứ có máu Đức là cho đi đầy, có công trạng trong Cách mạng hay cựu đảng viên cũng khỏi tha. ^[47]

Xét về bản chất thì vụ cho đi đầy tập thể dân Đức cũng chẳng khác nào vụ truất nhiệm bọn *kulak*. Có điều có máu Đức lại đỡ cơ cực hơn, lúc lên đường còn được phép mang theo ít nhiều hành trang và không đến nỗi phải đi những vùng nước độc. Cũng như trường hợp bọn *kulak*, vụ đưa đi đầy dân Đức chẳng có căn bản pháp lý gì hết. Bộ Hình Luật là một chuyện mà vụ đầy ai cả trăm ngàn con người lại là một chuyện khác, hoàn toàn khác. Nó hoàn

toàn do ý riêng của Lãnh tụ. Và lại chưa lần nào người có dịp sắp xếp vận mạng cho cả một thành phần trên căn bản huyết thống cho nên Lãnh tụ quan niệm vấn đề như một thử thách lý thuyết vô cùng mới lạ vậy.

Năm 1941 vào dịp cuối Hạ đầu Thu có một đợt sóng tù khổng lồ, lớp lớp chiến sĩ liêu chết vượt sóng vẫy địch, trở về hàng ngũ nhưng bị lừa bằng hết vào quần đảo ngục tù. Mới đây họ vừa được tiễn đưa rên rỉ ra trận có kèn trống, vòng hoa hàng hoàng. Chịu không nổi với đám xe tang Đức mà cũng đâu phải lỗi ở họ. Họ cũng đã để cho địch bắt đầu. Mặt trận vô họ bị đánh tan lạc và ráng cầm cự mãi mới về được đất nhà.

Ở bất cứ trường hợp nào thì những chiến sĩ đó cũng phải được giang rộng tay đón tiếp, an ủi, cho về thăm gia đình ít ngày rồi lại lên đường ra trận chớ. Đảng này họ bị nghi ngờ, bị giải giới, trút hết mọi thứ quyền trước khi bị chia ra từng toán nhỏ, đưa đến các địa điểm nhận diện, thẩm vấn để các Sĩ quan an ninh “quay” đủ mọ câu hỏi. Cái gì cũng bị nghi ngờ, ngay căn cước họ cũng chẳng tin. Tất cả bị quay toi bời: bị hỏi đi vận lại và gạn lọc xong chỉ một số được phục hồi tên cũ, cấp bậc cũ và trở về đơn vị cũ. Số còn lại bị ghép vào điều 58, khoản 1b để lù lượt vô trại tập trung về tội *phản bội Tổ quốc!* Trông thấy trước 10 năm đi đây, cho đến khi ấn định xong hình phạt tiêu chuẩn.

Bộ đội chính quy hoạt động thì lại bị thanh trừng vậy đó. Còn biết bao nhiêu đơn vị nằm ở Viễn Đông ở Ngoại Mông thì các ông Sĩ quan An ninh có nhiệm vụ cao đẹp là giữ làm sao cho khỏi “han rì”. Rồi rảnh quá nên những chiến sĩ Viễn Đông Ngoại Mông từng chiến trận quen nay đánh giặc miệng, nhất là sau khi họ được làm quen với mấy thứ vũ khí tối tân như tiểu liên Degtyarev và những ổ

BKP cấp Trung đoàn. Họ không hiểu sao quân đội ta vô trang tới cơ này mà cứ phải chạy dài ở mặt trận miền Tây. Họ ở cách xa Tổ quốc cả một vùng Sa mạc Tây Bá Lợi Á và vùng núi Urals, làm sao họ có thể hiểu nổi mỗi ngày lùi nổi trên trăm cây số là quân đội ta đang thực tập hàng ngày kế hoạch rút lui Kutuzov? Họ chỉ có thể hiểu bằng một *đợt tù*. Lúc bấy giờ thì hết bàn tán, lúc bấy giờ mới có Đức tin bằng thép!

Đĩ nhiên phải có một số cán bộ quân sự đầu to trong đám đi đây. Phải có người nào đó để quy trách tội rút lui, miễn không phải nhà chiến lược vĩ đại, nhưng ít nhất đã gọi một đợt tù thì phải có ít nhất cỡ *nửa trăm* cấp tướng. Mùa hè 1941 họ còn nằm ngọc Mạc Tư Khoa nhưng đến tháng 10 thì cũng đi đây như bao người khác.

Trong đợt *tù tướng* này, phần đông thuộc binh chủng Không quân, trong số đó có ông Tướng Tư lệnh Smushkevich và tướng Ptukin, người lừng danh vì câu: “Nếu tôi biết trước tình trạng này thì tôi thả bom xuống đầu lãnh tụ rồi vô tù sau!”.

Ngay chiến thắng bên ngoài Mạc Tư Khoa cũng còn tạo một đợt tù mới: đó là những người dân thủ đô không chịu chạy, không được tản cư hay đã anh dũng ở lại trong khi cán bộ nhà nước chạy đâu hết. Thế mà những người dân đó bị khép tội ở lại với mưu toan lật đổ chính quyền (khoản 10, điều 58) hoặc ở lại để chờ quân Đức tới (điều 58, khoản 1a và điều 19), số nạn nhân vừa đủ để các ông thẩm vấn viên ở Mạc Tư Khoa và Leningrad bận rộn cho tới năm 1945.

Đĩ nhiên khỏi cần nói khoản 10 điều 58 và điều luật ASA – tức xách động chống nhà nước Xô-viết – vẫn tiếp tục làm mưa làm gió suốt thời kỳ chiến tranh, từ tiền tuyến tới hậu phương. Thiếu gì dân

di cư vi phạm khoản 10 điều 58 chỉ vì lỡ miệng tả oán về những khủng khiếp trong cuộc *chạy giặc*, trong khi báo chí đã vạch rõ ràng là “quân ta chỉ triệt thoái theo kế hoạch vạch sẵn”.

Cùng bị vi phạm khoản 10 điều 58 ở hậu phương có đám người ưa xôn xao, bàn tán là khẩu phần hồi này quá ít, ở tiền tuyến là mấy thằng xuyên tạc quân Đức vô trang hùng hậu hơn và năm 1942 thì cả hậu phương lẫn tiền tuyến đều có những thằng phạm tội dám loan truyền bậy là Leningrad bị bao vây, bao nhiêu người chết đói.

Cũng trong năm đó, sau 2 trận thảm bại ở Kerch (120 ngàn tù binh) ở Kharkov (còn nhiều tù binh nữa) và cuộc rút lui khổng lồ ở miền Nam tới vùng Caucasus và sông Volga lại có một đợt vi đại quan cũng như lính bị tổng vào tù cả đám. Đó là những người không chịu bó tay chờ chết nên không can đoi lệnh trên, dám tự tiện rút lui mà Stalin đã buộc phản bội Tổ quốc trong Bức Nhật Lệnh nổi tiếng số 227 mà Tổ quốc nhất định chẳng thể tha thứ.

Điểm đặc biệt là những quân nhân thuộc đợt tù này không bao giờ được nếm mùi tù ngục. Sau khi được xử cấp tốc ở Tòa án binh cấp Sư đoàn, tất cả đều bị tổng đi trăm người như một thọ hình ở các Tiểu đoàn trừng giới để rồi sau cùng mất biệt luôn không để lại một dấu vết ở các tiền đồn. Đó là những hạt cát hạt xi măng xây dựng lên chiến thắng vĩ đại Stalingrad nhưng sử sách khỏi hề ghi lại mà chỉ có trong lịch sử của chế độ ngục tù.

(Mục tiêu của chương này chỉ để nhận diện những đợt sóng tù từ bên ngoài bị xô đẩy vào trong quần đảo. Không kể đến một đợt nội bộ, những làn sóng đưa người từ trại giam kia, những cuộc di chuyển trừng trị thuộc thẩm quyền của ban Giám đốc trại. Chế độ này rất thịnh hành trong thời chiến.)

Theo đúng lương tâm của người chép sử, chúng ta cũng phải

ghi nhận những *đợt sóng ngược chiều* trong thời chiến. Đó là những tù nhân Tiệp Khắc, Ba Lan được các trại giam tập trung nhả ra cũng như những thường phạm được trả tự do để lên đường ra mặt trận.

Kể từ 1943 trở đi, phần thắng bắt đầu nghiêng về phe ta là hệ thống quần đảo khỏi sự tiếp nhận một đợt tù vĩ đại, tính từ số triệu từ các lãnh thổ vừa chiếm đóng được, từ Âu châu gọi về, mỗi năm một nhiều cho tới 1946. Đại khái có thể chia làm hai thành phần:

>> Một là những thường dân sống chung với quân Đức hay sống trong vùng Đức chiếm đóng. Thành phần này mang án *10 năm*, gọi tắt loại “a”, chiếu điều 58 khoản 1a.

>> Hai là thành phần gốc quân sự, cựu tù binh cũng mang án 10 năm, gọi tắt là loại “b”, chiếu điều 58, khoản 1b.

Sự thực đau khổ là sống trong vùng địch tạm chiếm đâu thể nhịn ăn mà bắt buộc vẫn phải làm một cái gì đó để khỏi chết đói. Kiếm ăn được có nghĩa là rồi đây cũng để kiếm luôn một bản án, nếu chẳng phải phản bội Tổ quốc cũng là cộng tác, trợ giúp địch quân. Theo thủ tục thì chỉ cần nhìn vào hàng chữ số ở giấy tờ tùy thân cũng biết ngay đương sự từng ở trong vùng địch chiếm. Bắt giam tất cả bọn người này xét ra là một điều vô lý trên khía cạnh kinh tế. Vì bắt bằng hết thì nhiều vùng trở trọi hết, chẳng còn thằng dân nào sao? Vấn đề đặt ra là chỉ xét bắt một phần nào, một tỷ lệ những thằng phạm tội – thằng nào phạm một nửa tội, thằng nào một góc tội và những thằng thực sự chạy theo Đức.

Hãy cứ lấy tỷ lệ 1%. Một phần trăm của một triệu người có nghĩa là mười trại giam chật cứng người rồi!

Chớ có tưởng tượng là ở trong vùng tạm chiếm, tham gia hoạt động bí mật chống Đức là kể như bảo đảm khỏi bị tổng vô đợt tù

này. Công trạng nào có nghĩa lý gì?

Hãy lấy trường hợp của một đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản tỉnh Kiev được tổ chức gài vào Sở Cảnh sát Kiev dưới thời Đức chiếm đóng. Dĩ nhiên để làm một thứ “tay trong”, có tin tức gì là báo cáo đầy đủ và hẳn đã làm tròn bổn phận. Nhưng khi giải phóng thành Kiev hẳn cũng không tránh khỏi 10 năm đi đày chỉ vì tội “thân Đức” hoặc đã trót thi hành một mệnh lệnh gì đó của địch.

Tuy nhiên những người ở Âu Châu về lãnh án mới nặng, dù họ từng bị Đức bắt đưa đi sang đó làm lao công cưỡng bách. Để chúng tự do lơ chúng thấy cái gì ở bên đó về nói lại thì sao? Dĩ nhiên những câu chuyện chúng kể lại thì có gì hay ho, đáng nghe, trừ những nhận xét của những tay viết bút ký có hạng? Nhưng thời buổi hậu chiến, tàn phá hết chính quyền Xô-viết không thể để những tin tức như vậy lọt ra ngoài. Đâu phải thằng nào cũng sẵn sàng nói theo nhà nước là đời sống bên Âu Châu đang cực kỳ khổ sở, sống không nổi.

Chính vì chủ trương bung bít này mà đại đa số tù binh được Đức tha về đều bị tống đi đày hết, chớ đâu phải vì tội đầu hàng địch nhục nhã mà thôi. Những tù binh nào từng có dịp sinh hoạt ngoài trại tù thân của Đức đều bị hết ^[48]! Rõ ràng là bị ngược đãi còn hơn hồi làm tù binh.

Một thí dụ điển hình là hồi mới phát động chiến cuộc, một khu trục hạm của chúng ta bị mắc cạn và bị “giữ lại” ở Thụy Điển. Thủy thủ đoàn “bị giữ lại” nhưng tất cả đã sống tự do trên lãnh thổ Thụy Điển, được nuôi ăn nuôi ở đàng hoàng, no đủ tới mức chưa bao giờ được sống sung sướng tới vậy. Tất cả thủy thủ đoàn bị lên án “ăn no ngủ kỹ” ở vùng đất trung lập là Thụy Điển trong khi Tổ quốc bị xâm lăng, lâm nguy và chết đói. Sau khi chiến tranh chấm dứt,

cả chiếc tàu mắc cạn lẫn thủy thủ đoàn đều được Thụy Điển giao trả lại nguyên vẹn và đặt chân về tổ quốc là cả đám bị trừng trị đích đáng. Đợt tù này mang tên Kadenko nhưng đặc biệt lần này nhà nước không xử họ tập thể mà chia mỗi người tán lạc về một phương để rồi từng người một bị nắm đầu vì tội ASA – tức xách động chống nhà nước Xô-viết – nghĩa là phạm tội ca ngợi đời sống tự do, ăn uống sung sướng ở nước Thụy Điển tư bản.

Câu chuyện tàu Kadenko đầu đã chấm dứt. Khi mỗi người bị tống vô một trại khác nhau thì thủy thủ đoàn đã biết điều, biết hó hé là bị nặng nữa nên đành câm miệng luôn. Tuy nhiên báo chí Thụy Điển nghe được tin này đã đăng nhiều bài phóng sự, điều tra cho cả thế giới biết. Đó là lý do đang ở rải rác mỗi người một trại, bỗng nhiên toàn thể thủy thủ đoàn được lệnh đặc biệt gom lại một chỗ để đưa hết về khám đường Krestinky ở Leningrad.

Nơi đây thủy thủ đoàn Kadenko được nuôi ăn gấp rút cho mau mập, lên cân như heo. Tuy nhiên cũng phải mất 2 tháng để đợi cho tóc mọc dài đàng hoàng và có đủ thời giờ học tập nhồi sọ từng cung cách ăn nói, ai hỏi phải trả lời sao cho thuộc vớ là dĩ nhiên kèm theo lời dặn: “Nếu trả lời lệch ra ngoài mỗi đứa sẽ lãnh một viên vào sau ót!”.

Sau đó tất cả đều được phát đồ mặc, mỗi đứa một bộ tươm tất để trình diện *tự do* trước một số nhà báo lựa chọn sẵn, dĩ nhiên trong số đó phải có các ký giả Thụy Điển từng gặp gỡ, biết mặt từng người trong đám thủy thủ Kadenko. Trong cuộc họp báo tất cả thủy thủ đoàn lần lượt kể lại họ sinh hoạt sung sướng, học tập từ tế như thế nào và ngỏ ý phẫn nộ trước những luận điệu xuyên tạc của báo chí tư bản mà chính họ vừa đọc thấy (trên nguyên tắc thì báo chí tư bản *cũng vẫn được phép bày bán* ở các sạp báo

mà). Chính vì đọc thấy những bài láo khoét trên mấy tờ báo đó mà họ công phẫn, viết thư thông báo cho nhau và đi đến quyết định *tự động rù nhau* về Leningrad nhờ Cơ quan mời nhà báo tới để nhất định nói lên sự thực(!) dù tốn kém bao nhiêu chi phí di chuyển cũng cam chịu.

Trước sự cải chánh cụ thể và vô cùng hùng hồn, lại chính do các đương sự tự miệng nói ra, người nào coi cũng lảng coóng, khoẻ mạnh, mấy ông nhà báo Thụy Điển còn cách nào hơn là cúp tai ra về viết bài xin cáo lỗi.

Họ đâu thể ngờ có một sự sắp xếp tập thể, dựng vở khéo léo đến như vậy. Đầu đám tưởng tượng đến sự thực nào nê ở bề trái của nó, nghĩa là hợp báo xong tất cả thủy thủ đoàn lại được lệnh cởi bỏ quần áo mới ra, hót tóc đồng loại, khoác lại mớ giẻ rách để ai về trại nấy.

Tuy nhiên có một sự thực vẫn phải nhìn nhận là chính vì bọn họ đã biểu diễn y khớp trong buổi họp báo nên thủy thủ đoàn Kadenko không thằng nào bị lãnh án thêm cả!

Chen vào giữa những lớp sóng khổng lồ xô đẩy vào quần đảo ngục tù những người dân có một thời sống trong vùng địch tam chiếm là đến những đợt nhỏ, xô gọn vào trại tập trung các sắc dân thiểu số: năm 1943 có bọn Kalmyk, Chechen, Ingush và Balkar. Năm 1944 đến lượt đám dân Tatar ở bán đảo Crimea.

Đưa bằng ấy con người đi đày vĩnh viễn đâu phải chuyện dễ dàng nếu *Cơ quan* không được quân đội chính quy giúp đỡ phương tiện chuyên chở cũng như nhân sự. Hồi đó nhiều đơn vị chính quy được lệnh hành quân bao vây trọn một bản, một trại của những sắc dân thiểu số nói trên để “thanh toán” cứ điểm hàng như nhảy dù xung kích vậy. Trong vòng 24 giờ đồng hồ, trọn một bản một

trại bị hốt sạch, bị búng khỏi nơi họ đã sinh sống từ mấy đời để lên xe tới ga xe lửa, đáp từng chuyến tàu đặc biệt chạy một mạch sang Tây Bá Lợi Á, Kazakhstan, Trung Á hay ngược lên miền Nga Bắc. Chỉ trong 24 giờ đồng hồ đất đai, tài sản của họ được chuyển lại hết cho những người “thừa kế”.

Năm 43, 44 đám dân thiểu số bị đi đày cũng như hồi mới bùng nổ chiến cuộc dân Đức bị đưa đi an trí tập thể, hoàn toàn trên căn bản *buyết thống*. Không có vấn đề lập danh sách cho nên đảng viên, Anh hùng lao động hay là chiến sĩ đang chiến đấu lỡ kẹt cũng “đi” như thường dân vậy.

Trong mấy năm chót chiến cuộc dĩ nhiên có một cuộc đải lọc trong các trại tù binh Đức. Hồ sơ nào nặng, đáng bị đưa ra xử làm *phạm nhân chiến tranh* sẽ có án Tòa gọi về cho ban Giám đốc Trại.

Qua năm 1945 mặc dù chỉ giao tranh đúng 3 tuần lễ nhưng ta cũng quơ gắp rút được một số lớn tù binh Nhật để đưa đi phục vụ cho các công trường kiến thiết được dựng lên cấp tốc ở Tây Bá Lợi Á và Trung Á. Dĩ nhiên đúng theo thủ tục từng áp dụng với tù binh Đức, các Trại cũng phải gạn lọc ra một số tù binh Nhật hạng nặng để sắp loại “phạm nhân chiến tranh” ^[49].

Cuối năm 1944, khi quân đội ta tràn vô Ba Nhĩ Cán và năm 1945 bắt đầu tới Trung Âu thì các trại giam thuộc quần đảo lại nhận thêm một lớp tù “hồi cư”. Đó là những người phần đông đã già cả, từng bỏ nước ra đi từ những ngày Cách mạng, hồi còn thanh xuân nay bắt buộc phải “hồi cư”. Đặc biệt lần này không có đàn bà con nít đi theo cũng như không phải cứ đàn ông là “hồi cư” hết: được chiếu cố trước tiên là những người 25 năm về trước dám có một tư tưởng chính trị hay là dám phát biểu ý kiến suốt

trong thời gian ¼ thế kỷ sống ở ngoại quốc. Những kẻ chịu yên phận, nép một bề thì được để yên. Đợt “hồi cư” bắt buộc này đa số xuất phát từ Bảo Gia Lợi, Nam Tư, Tiệp Khắc. Một số từ Áo, từ Đức, còn những quốc gia Đông Âu khác gần như không có *dân di cư* gốc Nga.

Năm 1945 cũng có nhiều người từ Mãn Châu tự ý hồi cư về, chỉ có một số ít bị bắt buộc. Nhiều gia đình lên đường trở về quê hương sau thời chiến. Họ tự ý trở về và được tự do cho đến khi về đến nơi đến chốn. Lúc bấy giờ mới có cuộc gạn lọc, ai đưa đi đây ai tống vô ngục.

Cho mãi đến 2 năm 1945-1946 mới có một đám đông bị đẩy vô quần đảo có thể gọi là những thành phần đích thực chống đối chế độ Xô-viết. Họ gồm đám thuộc cấp, bộ hạ của tướng Vlasov, bọn Cô-sắc thân Krasnov^[50] và những dân theo đạo Hồi giáo thuộc nhiều chủng tộc mà Hít-le hồi đó đã “ly khai”. Trong đám đông này chỉ có một số hoạt động, đại đa số chỉ theo phong trào một cách thụ động hoàn toàn.

Cũng nằm trong đợt tù *hồi cư* phải kể thêm *không dưới một triệu con người chạy trốn chế độ Xô-viết*. Họ là những người dân nam nữ đủ mọi tuổi may mắn được tỵ nạn ở những lãnh thổ do Đồng minh kiểm soát nhưng trong 2 năm 1946-1947 họ thành lính bị các giới chức Đồng minh tập trung lại, giao trả một cách tàn nhẫn không chút xót thương cho chính quyền Xô-viết.

Thật không ngờ điều bí mật vĩ đại về sự bội phản ghê gớm này được hai chính phủ Anh, Mỹ bung bít kín đến thế, nhất là ở một xã hội có truyền thống ưa phanh phui những bí mật chính trị như ở Âu, Mỹ. Có thể nói đây là một bí mật cuối, hay một trong những bí mật cuối cùng của Thế chiến II. Tôi từng gặp một số dân “hồi cư”

này trong các trại Cải tạo và không ngờ chính phủ Anh, Mỹ có thể bung bít tới ¼ thế kỷ để dân chúng Anh cũng như Mỹ hoàn toàn mù tịt về hành động đẩy non triệu con người vào chỗ chết.

Mãi tới ngày 22 tháng 1 năm 1973 mới thấy hé mở tia sáng đầu tiên về bí mật vĩ đại này trên tờ *Sunday Oklaboman*, do một bài của Julius Epstein. Nơi đây tôi xin đánh liều thay mặt họ ghi nhận lòng biết ơn của một khối người đa số đã tuyệt tích, sống sót hoạ may chỉ còn một ít người. Dù sao cũng còn một tài liệu vật vãnh được công bố lên bên cạnh cả núi tài liệu đã chôn sâu, một bằng chứng về sự bó buộc hồi cư tập thể non một triệu người từng trốn chạy chế độ Xô-viết.

Cũng xin trích đăng ít hàng ghi nhận của tôi viết trong năm 1973 về số phận đám người đáng thương này: “Sau hai năm sống yên lành dưới quyền các giới chức Anh, họ cứ tưởng đời sống vậy là an toàn, bảo đảm, khỏi sợ gì hết, không ngờ số phận họ được quyết định một cách đột ngột. Không ai ngờ họ sẽ bị bắt buộc phải hồi cư về Nga. Đại đa số trong bọn họ chỉ là những nông dân chán ghét, chịu không nổi chế độ Bôn-sê-vích”.

Vậy mà các giới chức Anh đã tự ý quyết định số phận đám dân này, coi họ như một hạng phạm nhân chiến tranh phải giải giao cho Nga vậy. Xưa nay chưa hề có đám dân nào bị cưỡng bách giao nạp lại thẳng cho những người muốn bắt giam họ như trường hợp này. Dĩ nhiên họ biết lọt vào tay nhà cầm quyền Xô-viết là khỏi mong được xét xử gì mà tất cả đều đành chịu bỏ xác trong quần đảo ngục tù. Quả nhiên thực tế đã xảy ra in hệt!

Ngoài đợt sóng “dân hồi cư” khổng lồ này, năm 1945 quần đảo còn tiếp nhận một số người Balan có chân trong binh đoàn Miko-lajczyk, một mớ dân Hung, dân Ba Lan. Từ 1945 đến mấy năm sau

mới lũ lượt kéo vô rất đông đám dân gốc Ukraine có khuynh hướng quốc gia, dưới nhãn hiệu chung là “bọn Banderovtsy” [51].

Nếu tất cả những đợt sóng tù nói trên được kể là vĩ đại vì có đợt cả triệu con người, ai mà nhận ra nổi những đợt sóng nhỏ, lẻ tẻ, đại khái như những nhóm dưới đây.

Phụ nữ “giao du” với ngoại nhân – Trong 2 năm 1946-1947 tất cả những đàn bà con gái từng giao thiệp với người ngoại quốc đều bị đưa đi đầy hết, chiếu điều 7/35 bị xếp loại SOE tức *thành phần có thể hiểm nguy cho chế độ*.

Thanh thiếu niên gốc Tân Ban Nha – Đây là bọn nhi đồng được cha mẹ, bà con đưa từ Tây Ban Nha sang Nga sau khi nội chiến thất bại. Được vô ký túc xá nuôi ăn học, nhưng bọn này tỏ ra không thích hợp với đời sống xã hội Nga. Nhiều đứa muốn trở về quê hương. Khi Thế chiến II chấm dứt thì số nhi đồng này đã trưởng thành. Tất cả đều đi đảo chiếu điều 7/35, nghĩa là cũng xếp loại SOE. Những đứa cứng đầu bướng bỉnh đã có khoản 6 điều 58 Hình Luật, nghĩa là làm gián điệp cho Mỹ.

Năm 1947 có một đợt *sóng ngược chiều* quá ngắn, quá bất ngờ nhưng cũng phải ghi nhận, nơi đây cho công bình. Ba mươi năm đây là lần đầu tiên các tu sĩ được phóng thích, trả tự do. Dĩ nhiên nhà nước không chịu khó đi từng Trại để hỏi coi ai là tu sĩ thì cho ra. Phải có *người ở ngoài* can thiệp, vận động ghi rõ tên tuổi và hiện ở Trại nào thì vị tu sĩ đó mới được trả về với tự do để tăng cường, phục hưng lại Giáo Hội!

*

Dĩ nhiên đọc đến đây hẳn quý độc giả hẳn phải nhận thấy Chương thứ Hai này không nhằm liệt kê *tất cả* những đợt sóng người bị cuốn hút, xô đẩy vô quần đảo, mà chỉ có những trường

hợp có chút màu sắc chính trị. Nếu ngành Cơ thể học đi hết ngành này mới sang bộ môn khác thì sau đây mới đến những đợt sóng *tù thường phạm, tù không phải chính trị*. Giai đoạn kể ra ở đây đi từ 1918 đến 1953 là đặc biệt có giá trị mang ra ánh sáng những đạo luật lòng danh giờ đã bị chìm vào quên lãng (xin nhấn mạnh bị quên đi chứ chẳng có vấn đề hủy bỏ!). Chính những đạo luật này đã “tiếp tế” cho một bộ máy không bao giờ no là quần đảo ngục tù.

Có Sắc luật trừng phạt bọn lòng khùng trốn việc, có Sắc luật phạt bọn sản xuất hàng xấu, có Sắc luật nhằm những thằng nấu rượu lậu. Ba đạo luật này áp dụng suốt thập niên 1920 nhưng quơ nhiều người nhất năm 1922. Có Sắc luật trừng trị các tổ viên nông trường không làm đủ số ngày công tác. Có Sắc luật gò ép công nhân Hoà xa vào kỷ luật nhà binh, ban hành vào tháng tư 1943, lúc thắng lợi quân sự đã nghiêng hẳn về mình rồi chứ chẳng phải lúc chiến tranh vừa bùng nổ.

Gọi là Sắc luật nên chúng có ảnh hưởng tối quan trọng cho mọi người mà chẳng cần dựa trên căn bản pháp lý có sẵn, chúng cứ nghiễm nhiên ra đời, bất chấp mấy ông tư pháp nên rút cuộc chính họ cũng không sử dụng Sắc luật mà có sử dụng cũng chẳng mấy hậu quả.

Tình trạng “cai trị bằng Sắc luật” này tạo ra nhiều mâu thuẫn kỳ cục mà dễ thấy nhất là càng thấy nhiều Sắc luật ngày càng mọc nhiều tội và sự phạm tội càng dễ dàng hơn. Trộm cắp sát nhân, hãm hiếp hay nấu rượu lậu làm như chẳng còn là sự sa đoạ, ham mê, tội lỗi của con người, mà là những cái đuôi mà các đạo Sắc luật thế nào cũng kéo theo. Đường như sự phạm pháp cũng có cao trào và để chặn đứng sự lan tràn, nhà nước tuần tự tung ra các đạo

Sắc luật, dự liệu một sự trừng trị nặng hơn, đích đáng hơn để cao trào phạm pháp bắt buộc phải xẹp xuống. Nhưng kết quả thì hoàn toàn ngược lại.

Như Sắc luật đặt Công nhân Hoá xa vào kỷ luật nhà binh chỉ hành hạ đám phụ nữ, thiếu niên: thời chiến đàn ông đi lính hết, bắt buộc phải làm thay mà họ chưa hề được huấn luyện quân sự một ngày thì “khép vào kỷ luật nhà binh” sao nổi. Vậy mà phải lũ lượt ra Toà quân sự.

Sắc luật trừng trị bọn không làm đủ số ngày công tác quả thực chỉ là gián dị hoá thủ tục cho đi đày, những tổ viên dám bất mãn lẽ lối làm “chăm công lấy điểm” của nông trường mà muốn sản xuất cụ thể. Chưa có Sắc luật này còn phải xử theo luật, còn phải đưa họ ra toa về tội “phản cách mạng trên lãnh vực kinh tế” nhưng từ nay chỉ cần một quyết định của Ban Giám đốc nông trường, có Ủy ban Quận chấp nhận là đủ (và lại nạn nhân cũng đi tù nhưng khỏi phải mang nặng mặc cảm “kẻ thù của nhân dân”). Dĩ nhiên số ngày *công tác* mỗi địa phương mỗi khác, nhẹ nhất là dân Caucasus mỗi năm chỉ phải làm có 75 ngày. Vậy mà thiếu gì dân địa phương bị đưa đi đày đúng Krasnoyarskowsk đúng 8 năm.

Dù chỉ nói sơ sài, qua loa đến những đợt *tù thường phạm, tù không phải chính trị* nhưng không thể bỏ qua được một trong những Sắc luật nổi tiếng của thời đại Stalin vào năm 1947 mệnh danh Sắc luật 7/8 chiếu theo đó tha hồ “luộm” người vì những thường tội nhỏ nhặt nhất. Đụng đến một bông lúa, một trái dưa chuột, vài củ khoai lang cũng tù mà một bó củi, một mớ chỉ cũng đủ để đưa đi đày đúng 10 năm ^[52].

Có phải bấy nhiêu mà đã đủ? Bản án 10 năm có thể là nặng ở thời kỳ sửa soạn chiến tranh, nhưng sau khi đã chiến thắng vĩ đại

rồi thì Stalin cho là vẫn còn nhẹ quá. Vì vậy mới có vụ gạt bỏ Hình Luật sang một bên, bao nhiêu luật lệ cũng như Sắc lệnh cũ về các tội trộm cắp được dẹp bỏ hết để cho ra đời Sắc luật đặc biệt ban hành ngày 4 tháng 6 năm 1947 mà liền sau đó các phạm nhân gọi tắt là Sắc luật *Bốn trên Sáu*, hay Sắc luật 4/6.

Sắc luật 4/6 lợi hại ở chỗ nó mới toanh, dự liệu rất nhiều khoản phạm pháp nên chắc chắn sẽ đem lại một đợt tù mới đông đảo cho các trại Lao động Cải tạo. Đã vậy nó lại kéo dài thời gian thọ hình. Một con nhỏ ra ngoài đồng mót lúa lỡ rủ thêm một vài con bạn thì dù tang vật chỉ có một nắm lúa cũng vẫn cho đi an trí 29 năm *theo Sắc luật mới* vì là cả một *tổ chức*. Đám con nít 12 tuổi đi hái trộm dưa leo, trái đào cũng là có *tổ chức* và cũng lãnh 20 năm.

Công nhân xí nghiệp vi phạm điều 4/6 lãnh *25 năm*. Đó là án tối đa để thay thế án tử hình vừa được hủy bỏ mấy ngày hôm trước vì lý do nhân đạo ^[53]. Dân trại Cải tạo lì lợm đặt cho nó cái tên bản án ¼, tức ở tù một phần tư thế kỷ.

Sau vụ này một “khe hở của pháp luật” được lấp bằng dĩ nhiên cũng bằng Sắc luật.

Từ trước tới giờ chỉ những vụ có tính cách chính trị biết mà không tố cáo mới bị tù. Bây giờ biết ở nông trại tập thể hay nông trường nhà nước có một vụ trộm cắp mà không cáo báo cũng đi đầy 3 năm hoặc 7 năm an trí.

Dân trại Cải tạo đang chết dần chết mòn bỗng được Sắc luật đặc biệt này “tiếp tế”, cung cấp cho cả “sư đoàn” *tù mới* từ cả thành thị lẫn nông thôn lừa về mấy năm liền. Đợt tù “tiếp tế” vĩ đại này đương nhiên do các Ty Cảnh sát, các toà án phụ trách (vậy mới gọi là “tù tư pháp”, “tù không phải chính trị”). Bọn họ đâu phải

qua hệ thống bộ Nội An. Mấy năm hậu chiến bộ máy Công an Mật vụ cũng mệt mỏi vì công vụ nhiều lắm chớ.

Ý kiến độc đáo của Stalin là sau khi đánh bị Phát xít rồi còn phải trừng trị gắt gao bọn phạm pháp, đập nặng hơn lúc nào hết. Dĩ nhiên chính trị phạm cũng bị vạ lây chớ thoát sao nổi?

Đó là vào 2 năm 1948-1949, xã hội Nga quằn quại hơn bao giờ hết vì nạn *thanb trưing* và đề cao *cánh giác* nhưng bỗng bật nổi một màn kịch bi thảm cực kỳ vô lý dù chế độ Stalin từ hồi nào đến giờ vẫn chẳng coi Công lý ra gì! Đó là quyết định *bắt lại bết* những kẻ vừa mãn án đi đầy về, dù không phạm tội.

Theo “ngôn ngữ của quần đảo” thì có những thằng gân guốc của đợt tù 1937, ở đủ 10 năm trong trại Cải tạo và nhất định không chịu gục chết nên ở hết án được trở về với *cuộc đời tự do*. Ngõ ngang, tả tơi, rời rã nhưng họ vẫn cố bám víu lấy chút hy vọng sống yên lành cho xong kiếp sống thừa. Giữa lúc đó Lãnh tụ bỗng nổi hứng hoặc động lòng hiếu sát nên cho lệnh bắt lại bằng hết những phần tử bệnh hoạn vừa được trả tự do.

Khốn nạn lại tống vào quần đảo, lần nữa những thằng gân chết mà bộ máy nghiền người ở trại Cải tạo vừa phải nhả ra thì quả là một sự bất lợi về chính trị cũng như về kinh tế. Nhưng lệnh đã ban ra là phải thi hành, nhất là lệnh của Lãnh tụ – một nhân vật lịch sử có quyền nổi hứng ra lệnh nhân danh một cần thiết lịch sử.

Theo quan điểm của Lãnh tụ thì cần phải bắt lại hệ thống bọn người này, dù sau 10 năm ngục tù họ khó lòng bám víu nổi vào đời sống (hay gia đình) khác lạ hẳn ngày nào. Bị bắt lại thì họ cũng xuôi tay chấp nhận, thản nhiên như lúc được cho ra. Họ còn lạ gì cả một khoảng đường gian truân vừa trải qua nay sắp tái diễn. Họ không đặt lại câu hỏi: “Tại sao bắt tôi?” cũng như không hứa hẹn:

“Thế nào cũng có một có một ngày về” nữa. Họ chỉ quơ đại mấy anh quần áo rách, nhét ít thuốc rê vô trong bao thuốc làm trong trại tù hồi đó và lên đường đến *Cơ quan* ký nhận vào biên bản cho xong chuyện.

Cán bộ Cơ quan có hỏi: “Phải anh ở tù ra không?” thì họ trả lời “Phải” để được nghe vắn tắt: “Lần này lại 10 năm!”.

Nào có phải chỉ tù cũ – tù từ năm 1937 bị bắt lại mà thôi. Còn đám con cái *những kẻ thù xưa, chúng ngày giờ này cũng đã lớn khôn* rồi biết đâu chừng chúng chẳng nảy sinh ý niệm trả thù. Phải cho đi đầy hết! (Có thể sau một bữa cơm tối nặng bụng, lãnh tụ bỗng nằm mê thấy đám con nít này). Thế là có những bản danh sách được lập ra, để nhiều người có nhiệm vụ cứu xét, dù con số nạn nhân thực sự có bao nhiêu. Con cái những đảng viên Đệ tứ thì có thể tha được nhưng những đứa con có ông bố tướng lãnh bị thanh trừng thì phải lo bất bằng hết.

Thế là đợt sóng tù tí hon thành hình. Những đứa nào *có thể trả thù cho bố* đều bị bắt nhốt một lượt. Trong đợt này vào hạng ít tuổi có Lêna Kôsaryêna 17 tuổi và lớn tuổi có Yêlêna Rakôvskây, 35 tuổi.

Năm 1948 sau chuyến công du Âu châu vĩ đại. Stalin lại trở về cuộc sống thu gọn, bốn bề thù kín như bung hồi trước và trong cái vỏ ốc chật hẹp này lại cho tái diễn đợt *khủng hoảng thanh trừng* in như năm 1937.

Vì vậy nên 3 năm liền 1948, 1949, 1950 mới có lớp lớp mấy đợt sóng tù liên:

>>>*Đợt gián điệp* (10 năm trước là gián điệp Đức, gián điệp Nhật. Bây giờ là gián điệp Anh-Mỹ.)

>>>*Đợt tôn giáo*: Trong đợt tù này đa số thuộc những thành

phần ngoài Chính thống giáo.

>>*Đột khoa học gia*: Lần này các nhà sinh vật học, thảo mộc học thuộc nhóm đệ tử của Varilôv (đã mất phần) và của Mendel “lọt lưới” những lần trước là lần lượt bị bắt hết.

>>*Đột có tư tưởng thân Tây phương*: Những kẻ nào dám có tư tưởng xích lại gần Tây phương, không sợ Tây phương (nhất là thành phần sinh viên càng bị nặng) đều bị bắt về những tội “thời đại” đại khái như sau:

- Tội VAT, tức ca ngợi kỹ thuật, khoa học Mỹ;
- Tội VAD, tức đề cao chế độ Dân chủ Mỹ;
- Tội PZ dễ phạm nhất là tội cả tư tưởng, khuynh hướng thân Tây phương.

*

Những đợt tù nói trên đại khái cũng giống như những đợt cũ năm 1937 chỉ trừ bản án. Không có giá cũ *10 năm*, thế hệ Stalin phải *25 năm*. Án 10 năm bấy giờ chỉ để dành cho con nít.

Có một loạt tù lãnh án *15 năm*. Loại này khá đông can tội *tiết lộ bí mật quốc gia*. Vì quá nhiều thứ đạo đức sắp hạng bí mật quốc gia bằng kết quả mùa màng, con số nạn nhân bệnh dịch, món hàng sản xuất ở cơ xưởng hoặc chỉ dẫn một phi trường dân sự, hệ thống quốc lộ hay cho biết tên tuổi một kẻ đang nằm trong Trại Cải tạo.

Lãnh án đi đầy *5 năm, 10 năm* có đám đông nông dân miền Tây Ukraine. Tất cả nông dân trong vùng đều bị quơ vô trại Cải tạo một lượt chỉ vì tội *có liên hệ với nhóm Banderotsky* là nhóm dám đánh du kích dài dài chống chế độ Xô-viết ở địa phương này và cũng bị đẩy vô quần đảo đều đều. Chỉ cần chấp chứa họ một đêm, cho biết mà không báo cáo cũng đủ tù. Từ 1950 trở đi, kéo dài

trong một năm ròng rã là đợt *vợ con Banderotsky*: có chồng đi “du kích” mà không báo cho nhà nước để thanh toán bản cho rồi là lãnh án *10 năm* suốt lượt.

Khoảng thời gian này mọi cuộc du kích kháng chiến ở Lithuania, ở Estonia đã bị dập tắt hết sạch. Năm 1949 mới có đợt tù *để phòng phản động* để chuẩn bị cho chế độ nông trường tập thể. Từ miền biển Baltic, thị dân cũng như nông dân mấy xứ Cộng hoà bị đưa đi an trí bằng nhiều chuyến xe lửa đặc biệt chạy thẳng sang Tây Bá Lợi Á. Mấy năm liền trước mấy nước Cộng hoà này quen bề trể nay phải thúc đẩy mạnh mọi mong bắt kịp các nước anh em trong Liên bang chó.

Năm 1948 có đợt *tù quốc gia* thật lạ: đó là đám thổ dân Hy Lạp từ bao đời cư ngụ trong miền Kuban, miền Sukhumi ở quanh biển Azov. Họ đâu dám có hành động gì xúc phạm đến Liên Xô *đến cá nhân Lãnh tụ* suốt trong thời chiến. Nhưng họ bị trừng phạt vì Lãnh tụ, muốn rửa hận cho đám đồng chí thất bại. Chắc vậy hay Lãnh tụ lại nổi hứng cũng nên. Đợt tù Hy Lạp này bị đẩy tuốt sang vùng Trung Á, đưa nào dám cứng đầu, chống đối lại *còn bị gán thêm* nhãn hiệu “phạm nhân chính trị”.

Bảo Lãnh tụ *nổi hứng* bất chợt đâu có ngoa. Năm 1948 vừa trừng trị bọn Hy Lạp *quốc gia*...sang năm 1950 bỗng nhiên đến phiên chính các *đồng chí* Hy Lạp tàn quân của Markos thất trận chạy sang Bảo Gia Lợi tị nạn. Dĩ nhiên Bảo phải dẫn nạp các đồng chí sang Liên Xô nào ngờ tất cả bị Lãnh tụ cho lệnh “vô quần đảo” ở hết!

Mấy năm sau cùng cù cuộc đời Stalin bỗng đâu lại cho lệnh bắt giam ngấm ngấm dân Do Thái, bắt từng toán một và cho đi đày vì tội chủ trương *thế giới đại đồng*. Nổi tiếng nhất là toán *y sĩ Do Thái*. Người

trong cuộc cho rằng đây là hồ sơ đầu tiên được dựng lên để âm thầm tiến hành một đợt thanh trừng vĩ đại mà Stalin đã sắp đặt sẵn để thủ tiêu bằng hết giống dân Do Thái ^[54].

Trong đời Stalin đây là kế hoạch đầu tiên chịu thất bại. Sau đó đến lượt chính lãnh tụ thất bại vì người xen vô tiếp ứng và lần này chạy đâu cho thoát?

Đọc xong *Chương Hai* chắc bạn đọc hẳn nhận ra tính cách đại quy mô của hệ thống quần đảo và nhất là kế hoạch tổ chức cực kỳ tinh vi, tinh thần hăng say phục vụ không lúc nào ngưng nghỉ. Di chuyển đều đặn và “tiếp tế” thường xuyên nhiều triệu con người cho quần đảo đầu phải một công trình nhỏ.

Tất cả đã được sắp đặt chu đáo để không bao giờ có một chỗ trống trong toàn bộ hệ thống quần đảo ngục tù là lúc nào vòng trong cũng phải chật cứng người, vòng ngoài đen nghệt người.

Người nào việc nấy cứ thế mà tiến hành công tác Nghiên cứu nguyên tử lực cứ việc đi sâu vào nghiên cứu, tìm hiểu triết thuyết Sartre, Heidegger cứ việc tìm hiểu và sưu tập tranh Picasso cũng vậy. Người ngồi xe lửa đi nghỉ hè nhắm mắt ngủ lơ mơ người ráng xây cho xong căn nhà mát lấy chỗ nghỉ ngơi gần Mạc Tư Khoa thì Mật vụ áo đen đêm đêm tiếp tục đi từng nhà, cán bộ Nội An cứ làm công việc gõ cửa, nhận chuông.

Trọn *Chương Hai* chắc hẳn dư sức chứng minh một điều, Cơ quan làm ăn bao giờ cũng hữu hiệu, chu đáo. Quả là đáng đồng tiền!

^[1]Kalmyk là một sắc dân thiểu số trong Liên bang Xô-viết từ bao đời sống tập trung ở miền Bắc Caucase. Năm 1943 do lệnh của Stalin tất cả dòng giống Kalmyk đều phải đi đày tại Tây Bá Lợi Á vì lý do cộng tác với Đức.

^[2]Dân Tatar ở Crimea năm 1944 cũng bị Stalin ra lệnh đày hết qua Trung bộ Á châu cũng vì lý do trên.

Dân Chechen ở miền Bắc Caucase năm 1944 cũng bị Stalin bắt đi đày cả nước cũng vì tội trên.

^[3]Thú đảng viên cốt cán được gọi tắt (căn cứ ở mấy chữ đầu của tên Đảng, tiếng Nga nhưng Latinh hoá) là CADETS. Thành lập năm 1903 dưới thời Nga hoàng. Đảng Dân Chủ Lập Hiến chủ trương chế độ quân chủ lập hiến và sau Cách mạng lật đổ Nga hoàng rồi vẫn giữ lập trường bảo thủ.

^[4]Nguyên văn là “bị liệt trong lu”.

^[5]Trích Vestnik NKVD (tức Nội san của Công an Nhân dân) trang 4, số 1 năm 1917.

^[6]Trích Subrannye Sochineniya (Toàn bộ tác phẩm) của Lênin, ấn bản lần 5, tập 35, trang 68.

^[7]Năm 1918, ở các làng xã địa phương mọc ra những Ủy ban mang danh hiệu “Bản cổ nông” nhưng đa số ủy viên đều có Đảng. Gọi tắt là Kombed.

^[8]Tỉnh thị nhỏ ít ra cũng có một vụ hội kín phản động nhưng những trung tâm lớn như Kiev hay thủ đô Mạc Tư Khoa thì có nhiều.

^[9]Trích *Nội san NKVD* năm 1918, số 11-12, trang 1.

^[10]Trích *Công báo Liên bang Xô-viết*, tập 4, trang 1968. Ấn bản Mạc Tư Khoa năm 1968.

^[11]Đảng Xã hội Cách mạng lập từ 1890, quy tụ nhiều phe nhóm quân chúng nhưng ngay trong Đại hội toàn Đảng lần thứ nhất họp bên Phần Lan tháng 12 năm 1905 đã chia làm 2 phe. Hữu phái chống bạo động, tả phái cổ xúy bạo động, khủng bố Đảng nắm vai trò then chốt trong chính phủ lâm thời sau khi lật đổ Nga hoàng và tả phái còn đi với phe Bolshevik ít lâu sau Cách mạng 1917.

^[12]Lời chú của người dịch: Menshevik nói một cách khái quát vốn cùng một gốc, là cánh theo khuynh hướng Dân chủ trong nhóm Xã hội Mác-xít. Năm 1903 sau đại hội toàn nhóm. Bị thiểu số nên tách khỏi phe đa số Bolshevik. Cuộc cách mạng Bolshevik thành công năm 1917 thì phe Menshevik lập tức bị thanh trừng.

^[13]Đảng Xã hội Nhân dân lập năm 1906, chủ trương cải cách thể chế dân chủ, chống đường lối bạo động, khủng bố.

[14]Khám đường lớn ở trung tâm Mạc Tư Khoa, thuộc Butyzki. Còn gọi là Butyzka.

[15]Trích nguyên văn “tác phẩm” của M.I. Latsis. *Hai năm đấu tranh chống thù trong: Kiểm điểm thành tích Cheka*. Ấn bản 1920 của nhà in nhà nước, Mạc Tư Khoa, trang 61.

[16]Trích trong *Tuyển chọn tác phẩm Lênin* in hồi 5, tập 51, trang 47-48.

[17]Chẳng hạn một nông dân trù thóc là không được, dù nếu không trù thóc thì họ trù cái gì?

[18]Lên tiếng về vụ này nhà văn Korolenko đã báo động cho Gorky trong bức thư đề ngày 10 tháng 8 năm 1911: “... Thế là lớp người làm ăn chăm chỉ, chịu khó nhất nước này thực sự đã bị dồn gục hết”.

[19]Trích thuyết trình của Tukhachevssky “Đấu tranh chống bọn phản động khời loạn” đăng trong tạp chí *Chiến tranh và cách mạng*, số 8, năm 1926.

[20]Trong thư đề ngày 14 tháng 9 năm 1921 gửi Gorky, Karolenko đã cực tả tình trạng khủng khiếp trong các nhà tù năm đó: “Nhà tù nào cũng đầy nghẹt nạn nhân của bệnh chảy rận”. Shripnikova và các bạn đồng tù năm đó cũng xác nhận tình trạng thê thảm nói trên.

[21]Trích thư Korolenko gửi Gorky ngày 29 tháng 6 năm 1922: “Lịch sử rồi đây sẽ ghi nhận rằng những người Cách mạng Bôn-sê-vích cũng áp dụng những thủ đoạn đối với những nhà cách mạng chân chính, những đảng viên Xã hội in hết như chính quyền Nga hoàng thời đó. Nói trắng ra là dùng Công an, Mật vụ để đàn áp”.

[22]Đã biết những chuyện này thì lâu lâu đọc báo sẽ thấy những tin tức tin không nổi. Như tờ *Izvestia* ngày 24 tháng 5 năm 1959 đăng tin *một năm* sau khi Hitler lên cầm quyền, Maximilian Hauke bị tổng giam vì là đảng viên cộng sản. Hắn có bị thủ tiêu không? Không, chỉ có *hai năm tù!* Và sau đó hắn có bị ở thêm ngày nào? Không, hắn được phóng thích. Xin tùy tiện suy nghĩ về những sự kiện đó! Tờ *Izvestia* đăng tin đó còn tiếp theo một bài ca ngợi lòng can đảm của Maximilian Hauke, tiết lộ rằng sau khi ở tù ra hắn sống bình thản và ngấm ngấm tổ chức lại chi bộ Đảng.

[23]Genrikh G. Yagoda (1891-1918) Cán bộ Mật vụ Cao cấp, từng chỉ huy GPU và leo lên ghế Ủy viên (Tổng Trưởng) Nội vụ từ 1944 đến 1936. Sau khi bị đưa ra toà xử rùm beng, Yagoda bị xử bắn năm 1938.

[24]A.F. Velichko là một kỹ sư nhà binh, nguyên giáo sư Viện Đại học

Quân sự, cấp bậc Đại tướng và là Cục trưởng Cục Quân vận Bộ Quốc phòng dưới triều Nga hoàng. Bị kết án tử hình. Phải chi còn Velichko thì năm 1941 đỡ khổ biết bao nhiêu!

[25]Lời chú của người dịch: Ordzhonikidze (tức Grigory Konstantipovich Ordzhonikidze 1886 – 1937) đàn em thân cận của Stalin, được trao phó Bộ Kỹ nghệ Nặng và tự ý tìm cái chết trong đợt thanh trừng dữ nhất năm 1937. Được coi như nạn nhân đáng thương nhất của Chúa Đỏ nên sau này danh dự được phục hồi và nắm tro xương được đưa vào Nghĩa trang Lãnh tụ bên cạnh Nhà mồ Lênin. Sau khi Stalin chết và bị Nikita S. Khrushchev hạ bệ, kết tội “thần tượng hoá” thì chính xác ướp của người nằm bên Lênin bị Nikita cho lệnh xách ra chôn thông thường và trở trêu thay lại *nằm cạnh bên* những Kirov, Ordzhonikidze! Theo lời ghi nhận của Solzhenitsyn thì khi sanh thời quyền hành hách nhất thì Ordzhonikidze có thói quen thảo luận với các cộng sự viên (gốc kỹ thuật gia chế độ cũ) bằng cách kêu vô buya-rô “nói chuyện: mà ở mặt bàn ông Ủy viên vừa cầm tay trái cũng như tay phải, mỗi bên nằm sẵn một khẩu súng sáu.

[26]Cũng nên nhắc lại Sukhanov này không ai ngoài đồng chí Sukhanov đã từng cho mượn ngôi nhà đường Karpoka ở Petrograd để Trung ương Đảng bộ Bôn-sê-vích ngày 10 tháng 10 năm 1917 họp để quyết định lần chót phải nổi dậy cách mạng vô trang. Ngôi nhà giờ được coi như di tích lịch sử, du khách đến Petrograd đều được các hướng dẫn viên đưa đi coi. Nhưng họ xuyên tạc là Đảng họp mà Sukhanov không hay chớ không phải đương sự cho mượn nhà.

[27]Trong số các Ủy viên Canh nông Nga 40 năm sau này có ai bằng nổi Doyarenko? Trở trêu thay là số mệnh con người. Doyarenko là con người nguyên tắc: suốt đời chỉ là chuyên viên gạt bỏ chính trị. Ngay đám bạn bè của cô con gái cung tới chơi, thảo luận, hoan nghênh quan điểm tốt của Xã hội chủ nghĩa cũng còn bị đuổi ra cửa!

[28]Kondratyev sau khi bị hạ ngục còn bị cấm cố, biệt giam nên phát khùng bỏ xác trong tù. Yurovsky cũng chết trong khám. Còn Chayanov sau khi nằm xà lim biệt giam 5 năm bèn được đi đày Alma Ata nhưng đến 1948 lại bị hạ ngục.

[29]Thú nông dân đầu bò này và số mệnh của hắn đã được nhà văn Sergri Xaliygin bắt hủ trong tiểu thuyết của ông qua nhân vật Stephen Chausov.

[30]Khoảng 1930 thì ở nông thôn, nghĩa chữ “podkulaknik” vô cùng rõ ràng và hợp lý, không lằm lằm vào đâu được!

[31]Tức Trofim Denisovich Lysenko, sanh năm 1898, một nhà Sinh vật học chuyển ngành Canh nông, từ năm 1940 dưới thời Stalin có thể gọi là chúa tể các khoa học gia nói chung. Cho đến thời Krushchev cũng vẫn được kể như một nhà bác học số một Liên bang Xô-viết về ngành Sinh vật học.

[32]Trích trong tuyển tập *Từ khám đường đến trung tâm cải hoả* của Viện Nghiên cứu Thể chế Hình sự do Vyshinsky chủ trương, ấn hành ở Mạc Tư Khoa năm 1935.

[33]Sự thực thì căn bệnh “nhìn ai, nhìn chỗ nào cũng thấy gián điệp” chẳng phải riêng của một đấng lãnh tụ hẹp lương, đa nghi như Stalin. Nó là một cái tật hữu ích của những ngài nắm qua nhiều quyền hành. Nó biện minh cho tối đa bảo mật, bưng bít hết tin, ra vô công sở căn cứ phải có giấy phép đặc biệt, tu dinh ông lớn là phải có hàng rào thép gai, thậm chí thương xá cũng có thứ bí mật, chỉ bán hạn chế. Muốn xuyên qua vỏ thép bảo mật, chống gián điệp để coi bên trong các ông lớn, mần ăn ra sao sinh hoạt ẩm cúng, ăn nhậu nhàn nhã cỡ nào cũng như du hí, giở trò bừa bãi đến mức độ nào.

[34]Ryurik là tên một ông hoàng trong thần thoại Varangia vào khoảng giữa thế kỷ thứ IX đã đến Novrogod lập nghiệp và sáng lập ra triều đại đầu tiên của hoàng gia Nga.

[35]Trích Tổng hợp các tác phẩm Lênin, in lần thứ 5, bộ 45, trang 190.

[36]Mẩu chuyện nho nhỏ trên đây nghe như phóng đại hay một sự cù lét rẻ tiền nhưng tôi chẳng phải là người sáng tác ra sự cù lét đó. Tôi đã đi dày chung với những nạn nhân “có ý định khủng bố” đó.

[37]Okrana là tên của Sở Mật vụ Nga, dưới thời Nga hoàng, được áp dụng từ 1881 tới 1917. Nghĩa đen là “bảo vệ”, thay cho cả một dãy tên lòng thông Bộ Bảo vệ An ninh và Trật tự Công cộng

[38]Theo một số sử gia thì có nhiều yếu tố tâm lý để tin chính Stalin cũng có thể bị truy tố theo khoản 13 điều 58 Bộ Luật Hình. Họ lý luận rằng chẳng phải vì tình cờ mà tất cả mọi tài liệu liên quan đến những vụ công tác với Okrana đều mất tiêu nội tháng 2.1917. Giám đốc Công an thời Nga hoàng Dzhunkovaky trước khi bỏ xác trên đảo Kolyma từng xác nhận rằng những ngày đầu tháng 2.1917 một số “thủ lãnh Cách mạng” đã cùng

giới chức Okrana hoá thiêu vôi vĩa bằng hết mọi tài liệu không thể để lại dấu vết ở Tổng Văn khố.

[39] Một thí dụ hiển nhiên nữa: đại khám đường trung ương Leningrad đã hoàn thành với đầy đủ chi tiết từ 1934; vừa vận kịp thời để có chỗ cho con số “khách trọ” khổng lồ sau vụ ám sát Kirov.

[40] Trước đó nếu không phải án tử thì thời gian thụ hình tối đa chỉ là 10 năm. Tới năm 1947, kỷ niệm Tam thập châu niên Cách mạng tháng Mười mới thêm một “giá” nặng nữa là *hai mươi lăm* năm.

[41] Có một sự trùng hợp đáng suy ngẫm là ở Cộng hoà Nhân dân Trung Quốc sau này thì cuộc Cách mạng Văn hoá cũng bùng nổ *đúng 17 năm* sau đại chiến thắng cuối cùng. Có thể lịch sử vẫn chỉ là tái diễn và có thứ quy luật chung, làm nền tảng cho công cuộc phát triển lịch sử thật chăng? Kể từ ngày đó dường như chính Stalin cũng khởi sự cho thấy sự nhầm lẫn làm bừa và làm như chỉ là một cấp thừa hành máy móc.

[42] Đây là câu chuyện do ông bạn tù N.G. kể lại mà vì lý do an ninh cho đương sự, Solzhenitsyn không dám viết đầy đủ tên.

[43] Trong hồ sơ này 5 vị khởi phải ra Toà vì không chịu nổi đã “đi” giữa thời kỳ câu lưu điều tra. Hai mươi bốn vị được ghi nhận là bỏ mạng ở các trại. Người thứ 20, người sống sót duy nhất là Ivan Aristaulovich Punich may mắn thay còn trở về nên mới tiết lộ được hồ sơ 30 giáo sư, bằng không cũng chẳng ai hay như triệu triệu trường hợp khác. Trong khi đó thiếu gì những “nhân chứng” trong vụ án này sống phây phây ở Sverdlovsk ngày giờ này còn làm ăn phát đạt, nắm nhiều chức vụ quan trọng hoặc lãnh lương hưu trí ngon lành.

[44] Quả thực tài tình, khi nghe biết có kẻ cúp máy mỗi khi tên tài liệu được xướng lên! Vì ngày nào, giờ nào, phút nào chẳng có kẻ xướng danh người trên hệ thống phát thanh. Vô cùng đều đặn, âm thanh trăm ngàn lần đều y như nhau. Điều này hẳn xướng ngôn viên Levitan có thẩm quyền vì chính người từng xướng tên Stalin hay hơn cả!

[45] Túc Nicolai Ivanovich Yezhov (1895-1939). Từng là nhân vật lãnh đạo ngành an ninh, tình báo Nga. Là Ủy viên (Bộ trưởng) Nội vụ từ 1916 đến 1918 cho đến năm bị thanh trừng.

[46] Chính tôi cũng suýt lãnh đủ vì Sắc luật này nếu không may mắn có một can thiệp ngẫu nhiên, ngay tị cổ. Tôi đang đứng sắp hàng ngoài cửa

tiệm, đợi tới lượt vô mua bánh mì thì bị một thầy cho kêu ra biểu đi. Phải chi bị nắm đầu ngay lúc ấy thì đã “đi đào” rồi, khỏi đăng lính!

^[47]Vấn đề “huyết thống” thì cứ chiếu theo tên họ mà quyết định. Vậy mới có trường hợp của tay kỹ sư chuyên hoạ kiểu Vasily Okorokov. Ông này cảm thấy cái tên mình ký dưới mỗi hoạ phẩm coi bộ kỳ cục quá nên hồi đầu thập niên 1930 nhà nước còn cho phép bèn xin đổi tên họ thành Robert Shtekker.

Ông ta rất hài lòng vì cái tên mới nghe kêu mà ký tên còn dễ đẹp. Nào ngờ có ngày cứ mang tên họ có vẻ Đức là đi đây, muốn giải thích cũng chẳng có dịp. Đành chịu đi đây vậy. Lại còn bị các thẩm vấn viên quay mãi: “Có phải tên thật của anh không? Tên thật là gì? Anh lãnh sứ mạng gì cho tinh báo Phát-xít thì khai ra...”. Ở Tambov cũng có smot người gốc thực sự địa phương, tên thực là Kaveroznev nhưng vì khó đọc nên ngay từ 1918 đã đổi thành Kolbe. Không hiểu ông Kolbe này có bị như ông Shtekker không?

^[48]Vấn đề này thoạt đầu cũng chưa có quyết định ngã ngũ. Ngay từ năm 1943 đã có những đợt tù đặc biệt – như đợt mang tên Africans ở các công trường Vortuka. Đó là những quân nhân Nga bị Đức bắt làm tù binh, đưa sang Bắc Phi cho quân đoàn Rornmel sử dụng làm lao công chiến trường và sau lại bị quân Mỹ bắt lại lần nữa. Năm 1943, đám tù binh này được vận tải bằng xe Mỹ Studebakers qua ngã Ai Cập, I-rắc, Ba Tư về Nga. Vừa được đưa về tới sa mạc Caspian đã bị tổng hết vô trại tập trung. Đám cai ngục chịu tn tiếp nhận đoàn tù đã lột hết cả hũ hiệu, lột luôn tất cả những gì quân Mỹ đã cấp cho tù nhân (dĩ nhiên để xài riêng chớ đâu có nạp kho nào) trước khi tổng hết vô công trường Vorkuta chờ lệnh đặc biệt. Lệnh chưa tới – vì biết khép chúng vào tội gì? – thì hãy cứ ăn chực, nằm chờ một chỗ, không bị tổng giam nhưng giấy tờ không có một mảnh thì làm sao đi thoát khỏi vùng Vorkuta này? Có tham gia công tác công trường thì cũng được lãnh lương công nhân như bất cứ công nhân tự do nào...nhưng chế độ vẫn là chế độ trại giam. Lệnh đặc biệt không bao giờ tới và tất cả trở thành đám người bị bỏ quên luôn.

^[49]Dù không sấm đầy đủ chi tiết tôi cũng có thể biết chắc rằng một số lớn tù binh Nhật này không được xét xử theo đúng quy ước bởi lẽ đây chỉ là một dịp vừa để trả thù vừa để giữ lại càng lâu càng tốt một số nhân công cần thiết cho công tác công trường.

[50]Tức Pyotr Nicolaiyevich KRASNOV (1869-1947) lãnh tụ của đám dân Cô sắc, xuất ngoại từ 1919, đứng ra lãnh đạo những đơn vị Nga theo Đức trong Thế chiến II. Bị quân Đồng minh bắt làm tù binh, trao trả cho Nga. Sau Thế chiến bị hành quyết ở Nga sau đó ít lâu.

[51]Tức những đảng viên, đồng chí của Stepan Bandera (1909-1957) một lãnh tụ quốc gia gốc Ukraine, từng lãnh đạo du kích chiến chống chính quyền Xô-viết ở Ukraine từ khi Thế chiến II chấm dứt cho đến năm 1947. Sau này Stepan Bandera bị một a-giăng Nga ám sát chết ở Munich năm 1957.

[52]Trong số những hồ sơ 10 năm tù về những tội lật vạt này có một hồ sơ ghi rõ *mở chỉ ở đây đo được 200 mét* mà là *vật liệu để khâu may*. Rõ ràng họ không muốn dùng chữ *200 mét* chỉ vì không lẽ chỉ có bấy nhiêu mà bị tới 10 năm.

[53]Tuy nhiên lý do nhân đạo loại bị hủy bỏ để lập lại án tử hình khoảng *hai năm rưỡi* sau, tức thang Giêng năm 1950. Người ta có cảm giác bức màn chỉ được đẩy lên ít lâu rồi nhanh vuốt vẫn phải giương ra để áp đảo tinh thần.

[54]Ở xứ sở chúng tôi đã gọi bí mật thì chẳng có cách nào phanh phui để tìm hiểu sự thật, dù có cố gắng tìm hiểu ngay từ đầu. Hồi đó chỉ nghe dân Mạc Tư Khoa đồn đại rằng đang có một sự sắp xếp chu đáo để thanh trừng Do Thái.. Khoảng tháng 3 nhà nước sẽ cho bật ra vụ mưu sát Lãnh tụ của nhóm y sĩ Do Thái. Tất cả sẽ bị xử treo cổ ở Công trường Đò và sau đó dân Mạc Tư Khoa sẽ được các cán bộ xách động đi biểu tình diệt Do Thái, lùng diệt bằng hết. Theo đúng kế hoạch thâm sâu của Stalin thì sợ dân chúng quá phẫn nộ, đi lùng Do Thái giết hết mất nên nhà nước phải can thiệp “bảo vệ” họ. Ngay trong đêm hôm đó tất cả dân Do Thái ở Mạc Tư Khoa sẽ được nhà nước “cứu mạng” gấp rút bằng cách cho đi đầy sang Viễn Đông, Tây Bá Lợi Á, nhét vô những “công trường” vừa hoàn thành xong làm sẵn đợi bọn họ.

3. Điều tra, Thẩm vấn

Trong những vở kịch Chekov có nhiều nhân vật trí thức khoái chơi trò dự đoán tương lai. Rằng hai chục năm, ba chục năm, bốn chục năm tới những chuyện gì sẽ xảy ra trên đất nước này. Chắc gì họ dám đoán 40 năm nữa dân Nga sẽ có dịp nếm mùi điều tra, thẩm vấn? Nếu họ lại biết những mục điều tra, thẩm vấn ấy *tiến hành như thế nào* e rằng kịch Chekov diễn chẳng bao giờ hạ màn nổi bởi lẽ bao nhiêu nhân vật đều điên đầu, phải tổng vô Dương trí viện hết!

Ai dám ngờ xương sọ con người lại bị niềng sắt xiết quanh, cứ thế xiết chặt lại?^[1] Ai dám ngờ thân thể con người bị lột trần truồng ra thả từ từ ngâm trong bồn át xít? Hay treo ngược lên làm mồi cho kiến cắn, rệp hút máu?

Ai dám ngờ hậu môn con người có thể chịu nổi cả một cây tre xóc vô, sau khi đã hun nóng trong lò? Phương pháp “đánh dấu” đặc biệt. Cũng như bộ phận sinh dục đàn ông thì làm sao chịu nổi một bộ máy ép từ từ xiết lại? Có thể nói may mắn mới được hưởng một sự tra tấn lai rai. *Đại khái* cỡ một tuần lễ không cho ngủ, bắt ăn mặn không cho uống nước và ăn đòn ngoài da tới như nát, tã

toi người.

Phải nhìn nhận rằng không riêng nhân vật kịch Chekhov, mà có người dân Nga nào dám tưởng tượng một tương lai u ám, ghê sợ như vậy sẽ chụp lên xã hội Nga, mấy chục năm sau này? Ngay những đảng viên Đảng Lao động Dân chủ Xã hội của những năm đầu Thế kỷ XX ở Nga cũng không thể chấp nhận viễn ảnh hắc ám tới như vậy.

Chế độ Nga hoàng Aleksei Mikahilovich thế kỷ XVII đã bị triều đại Phê-rô đại đế lên án dã man, phi nhân rồi. Đàn áp cỡ một hai chục mạng người như Biron giữa thế kỷ XVIII sang đến triều hoàng hậu Catherine đã bị coi như một thủ đoạn ghê tởm, không thể chấp nhận nổi. Ngờ đâu tất cả đều trở thành vô nghĩa giữa thời đại thăng hoa của nền văn minh là thế kỷ XX, giữa một xã hội xây dựng trên nền tảng Xã hội chủ nghĩa, giữa các con người đã biết thế nào là máy bay, radiô, phim ảnh.

Lần này không phải thủ đoạn độc tài của cá nhân một gã đại ác, sống thu mình trong cung điện, mặt nào mà là một công trình của hàng chục ngàn con người được huấn luyện chu đáo để lạnh lùng làm công việc đè đầu bóp họng nhiều triệu nạn nhân vô tội.

Có phải thảm trạng bộc phát chỉ vì cái di truyền tính mà chúng ta bây giờ mệnh danh là “thần tượng chủ nghĩa”? Thảm trạng đó còn rùng rợn hơn hồi năm 1937, năm chúng ta tổ chức đệ nhất bách chu niên văn hào Pushkin chắc? Có thể nào chúng ta lại trân tráo sấm lại những vai trò Chekhov khi diễn tiến ra sao đã biết cả rồi? Đáng sợ là cả ba chục năm sau có đề cập tới còn bị gạt phất đi: “Chớ dă động chuyện đó!”. Nhắc đến niềm đau của cả triệu con người là bị lên án “xuyên tạc lịch sử”, nói đến ý nghĩa luân lý đạo đức là bị gán nhãn “phản tiến bộ”.

Hãy nhắc tới những lò than, lò thép những nhà máy cán thép, những con kênh đào. Mà thôi, bỏ kênh đào đi! Hãy nhắc tới số lượng vàng mỏ Kôlyma vậy. Mà bỏ hết đi chớ nhắc lại. Thời buổi này ta có thể nhắc đủ mọi chuyện miễn nhắc cho khéo, “ca” cho hay.

Thật khó lòng hiểu nổi tại sao chúng ta thẳng tay gạt bỏ. Sự Phán xét của Tôn giáo. Đồng ý là đã từng xảy ra nhiều trận Hoả thiêu tàn khốc nhưng bên cạnh đó còn phải kể những công trình tôn kính dân lên Thượng Đế chớ. Cũng như cứ nghe tới chế độ nông nô là chúng ta lên án có biết đâu chẳng ai cấm nông dân làm việc mỗi ngày...cũng như chẳng ai cấm họ lễ Giáng Sinh hát những bài Thánh ca truyền thống và lễ Ba Ngôi đàn bà con gái vẫn có quyền kết vòng hoa mừng Chúa.

*

Nếu hiểu rằng trong ngành điều tra, thẩm vấn năm 1937 là năm đặc biệt của nguy tạo tội trạng và tra tấn thì sai lầm. Không phải vậy. Suốt khoảng thời gian kế tiếp, công tác thẩm vấn chiếu điều 58 Hình Luật, *chẳng bao giờ được sử dụng* để soi sáng sự thực mà giản dị chỉ là một cung cách máy móc để tiến hành một thủ tục độc hiểm để thăng nào lơ lớt vô chỉ có cách lạy để xin ra.

Chẳng hạn một kẻ mới đây còn tự do, tính khí hãnh diện bất ngờ bị câu lưu điều tra. Bị thẩm vấn có nghĩa là bị nhét vô, tổng đại vô một cái ống dài nghẹt thở, đầy gai góc bên trong. Chịu không nổi, ngắt ngư gần chết chỉ lạy lục để xin ra. Hắn sẽ được chui ra ở đầu đằng kia, rất ngoan ngoãn và sẵn sàng làm công dân “quần đảo”.

(Thương hại cho những kẻ còn nghĩ đến việc chống cự lại, cứ tưởng rằng lọt vô đầu ống ấy là có thể ra bằng một ngã nào khác!)

Tình trạng nằm kẹt trong ống như thế nào? Mấy ai đã biết được,

lấy đầu ra nhân chứng và càng để lâu lại càng khó lòng thu góp những tài liệu tán lạc, những câu chuyện thực của những nhân chứng may mắn còn sống sót.

Ngay từ ngày vừa thành lập, các *Cơ quan* đã được trao các công tác nòng cốt là nguy tạo hồ sơ. Đó là một cần thiết. Còn phải bắt người thì còn phải “sáng chế” ra tội, còn phải gán ghép để buộc tội và lại nếu hết đối tượng, *Cơ quan* hết việc và bị *đẹp luôn* thì sao?

Nội một hồ sơ Kosyrev^[2] cũng đủ để chứng minh tình trạng bấp bênh của *Cheka* ngay từ năm 1919. Đọc lại mớ tin tức đăng báo năm 1918 tôi bỗng gặp lại bản thông cáo chính thức về một tổ chức ghê gớm vừa được phát giác. Có một nhóm 10 người âm mưu định đặt (xin đừng quên là họ mới *định đặt*) đại bác lên trên nóc toà nhà đang dùng làm Cô nhi viện để từ đây nã bắn vào điện Cẩm Linh (làm sao kéo nổi *đại bác* lên trên nóc nhà là vấn đề khác). Có 10 người liên can đến vụ này, kể cả đàn bà và con nít. Bản thông cáo chính thức không nói rõ một khẩu hay mấy khẩu *đại bác*, súng cỡ nào, lấy ở đâu ra cũng như những chi tiết chuyên môn: kéo nổi đại bác lên thang đầu phải chuyện dễ, đặt sao nổi đại bác trên nóc nhà và *nóc nhà* dốc như vậy làm sao bắn mà súng không giật?

Đừng quên là lực lượng Cảnh sát Petersburg công khai đặt súng trên nóc nhà để bắn đàn áp cuộc Cách mạng tháng Hai cũng chẳng thể kéo nổi một ổ súng nào nặng hơn đại liên. Vậy mà cũng thành một hồ sơ, nhiều người phải đọc và phải tin là chuyện có thực. Sự nguy tạo chẳng cần phải căn cứ trên một sự thực nào hết, cũng như hồ sơ vụ án Gumilyv năm 1921^[3].

Cũng năm 1921 cơ sở *Cheka* ở Ryazan đã sắp đặt trọn vụ án *trí thức* địa phương. Vì nhóm này phản ứng quá mạnh, dám có tiếng vang về tận Mạc Tư Khoa nên hồ sơ này phải bỏ ngay. Năm

1921 còn có một vụ động trời: trộn tiểu ban Sapropelite trong Ủy ban Sử dụng Năng lực Thiên nhiên bị mang ra xử bắn^[4]. Khởi căn đào sâu, khai quật lại ta cũng thấy giá trị của Công lý trong vụ án này, xét vì các nhà bác học, khoa học gia Nga hồi đó đâu đã bị “thuốc” bởi chủ nghĩa *thi đua* hăng say phục vụ.

Nhà bác học Dôyarenkoo ghi nhận lại tình hình 1921 như dưới đây:

Khám tạm ở Lubyanka là nơi tiếp nhận tù mới có khoảng 40 đến 50 giường tre ọp ẹp mà tù phụ nữ thì cứ đêm đêm gởi vô một nhiều. Đám đàn bà con gái đâu biết bị câu lưu vì tội gì nên cứ nghĩ không có tội mà nhà nước muốn bắt vẫn cứ bị. Cả khám tạm chỉ có một người biết tại sao bị vô đây: đó là một nữ đảng viên Đảng Xã hội Cách mạng.

Thông thường đồng chí Yayoda hỏi ngay câu đầu tiên: “Thế nào, *tại sao* phải vô đây? Về *vụ* gì?”. Làm như ông Giám đốc Mật vụ muốn bảo thẳng có gì cứ khai ra để *cơ quan* dễ làm hồ sơ vậy! Năm 1920 cán bộ GPU ở Ryazan *cũng chỉ có một câu hỏi đó*. Có ai biết mình làm gì để đến nỗi bị bắt? Lý do mỏng manh quá nhưng dù sao cũng phải *có một lý do nào đó* như trường hợp I.D.T bị *Cơ quan* cho lệnh câu lưu vì *tình nghi* tên giả. Sau đó, điều tra ra tên ông ta là tên thực thì đương sự bị tạt qua *Hội đồng Đặc biệt* tức OSO để lãnh án đi đày 3 năm, chiếu khoản 10 điều 58 Hình Luật^[5].

Có trường hợp không biết buộc nạn nhân vào tội gì thẩm vấn viên hỏi gặng: “Anh ở sở làm công việc gì?”. Nghe nạn nhân trả lời: “Kế hoạch gia”, hấn bèn thân nhiên phát biểu: “Vậy anh cứ làm tờ khai nói rõ “kế hoạch gia” làm những gì, công tác tiến hành ra sao. Cứ khai thực rồi tôi sẽ cho hay tại sao anh bị giữ”.

(Dĩ nhiên ông thẩm vấn viên sẽ chiếu bản khai công tác và thế

nào cũng tìm ra một “đầu mối” nào đó để buộc tội.)

Nội vụ đã được tạo dựng lên như vụ pháo đài Kovno năm 1912 vậy. Vì thấy để pháo đài không lợi ích gì về quân sự nên cấp trên ra lệnh triệt bỏ. Bộ chỉ huy pháo đài hoảng sợ đã “sắp đặt” cả một vụ tấn công đêm để có lý do “ngồi” lại.

Xét cho cùng ngay từ lý thuyết thì “yếu tố phạm pháp của bị can” đã là cả một vấn đề co giãn rồi chiếu huấn luyện của sếp lớn *Cheka* M.I. Latsis gởi cho các thẩm vấn viên: “Trong cuộc điều tra chớ bận tâm tìm bằng cứ, tang vật chứng tỏ bị can chống đối chế độ, bằng lời nói hay hành động. Trước hết phải hỏi rõ giai cấp nào, gốc gác gì, trình độ học lực đến đâu, thành tích công tác ra sao... (Hãy học tập hồ sơ *Sapropelite*). Đó mới là những câu hỏi quyết định số phận bị can”. Ngày 13 tháng 11 năm 1920, chính Dz-erzhinsky^[6] cũng gởi thẳng văn thư đến *Cheka* tố cáo *Cơ quan* thường dung dưỡng những lời khai xuyên tạc dối láo.

Mấy chục năm lịch sử chứng minh một điều: đã đi quần đảo là không có về. Trừ đợt *sóng ngược chiều* nhỏ nhoi, ngắn hạn năm 1939 có nghe nói mấy ai được thả lỏng sau một cuộc điều tra, thẩm vấn? Đã bị điều tra thì ghi tổng giam luôn cũng chỉ được thả ra để tiện theo dõi! *Cơ quan* đã điều tra có bao giờ nhầm lẫn nên đã bị điều tra không thể vô tội được.

Trong tập *Danh từ chuyên viên*, luật gia đã định nghĩa rành rẽ như sau: “*Thẩm vấn* phải phân biệt với *điều tra* ở chỗ phải tiến hành *thẩm vấn* để coi xem có văn bản để mở một cuộc *điều tra* hay không.”

Giản dị chỉ có vậy nhưng nếu thế thì *Cơ quan* có biết đến *thẩm vấn* bao giờ! Chỉ cần chiếu một bản danh sách lập sẵn nào đó, từ một điểm nghi ngờ nhỏ nhất, một báo cáo của chỉ điểm viên hay

bất cứ một cáo giác nặc danh nào(!) cũng đủ để Cơ quan cho lệnh câu lưu và sau đó chắc chắn sẽ có bản cáo trạng. Thời gian cần thiết để điều tra không nhằm soi sáng một vụ án mà có thể nói 95 phần trăm chỉ cốt làm bị can đau khổ, hết mức chịu đựng, không thể thi gan được nữa, chỉ mong sao “kết thúc” được hồ sơ với bất cứ giá nào.

Ngay từ 1919, các thẩm vấn viên *Cheka* đều có phương pháp căn bản là *đặt khẩu súng sáu trên mua-rô*. Phương pháp này chẳng phải áp dụng riêng cho các chính trị phạm mà từ các tội nhỏ, lật vật trở đi. Trong vụ án *Ủy ban Nhiên liệu* năm 1921 nữ bị cáo Makhrovskaya cả quyết lúc điều tra đã bị chích *cocaine*. Chương lý Krylenko thản nhiên đáp:

“Bị can khai bị ngược đãi. Bị can có khai là bị *họ chia súng vào người* hăm dọa bắt nhận tội thì cũng khó lòng tin nổi!”

Điều đó cho thấy vụ thẩm vấn viên đặt súng lên mua-rô và lâu lâu chia dọa vào người nạn nhân là một sự quá thường. Ông thẩm vấn có thể khò thêm nghĩ đến tội trạng mà chỉ nạt nộ một cách máy móc: “Nói đi, khai đi Đùng hòng giấu giếm”. Năm 1927 Skripnikova đã bị, năm 1929 Vitkovsky cũng bị tương tự và 25 năm sau cũng chẳng có gì thay đổi.

Năm 1952 Skripnikova bị câu lưu *lần thứ năm* nhè đựng đồng chí Sivakov, Trưởng ban Điều tra Ty Nội An Ordzhonikidze. Ông thẩm vấn viên nói thẳng:

“Theo lời y sĩ của Ty thì mụ bị áp huyết kém. Có 240/120 thì yếu quá! Để tụi này cho lên cỡ 340 gấp mới chịu khai chắc? Cam đoan không có vụ đánh đập, người ngọm còn y nguyên, một khớp xương không gãy. Chỉ không cho mụ ngủ ít bữa là xong chứ gì.”

Hồi đó Skipnikova đã ngoài 50 tuổi bị lấy cung suốt đêm, sáng

ra nằm xà lim vừa chop mắt ngủ là y như rằng sắp khám nhào vô hét lớn dựng dậy:

“Cấm ngủ! Mụ còn nhắm mắt lần nữa sẽ bị lôi đầu khỏi ghế bố, trói đứng lên dựa vách.”

Từ 1921, đã có nạn điều tra, lấy cung ban đêm. Cũng năm đó Ty Nội An Ryazan bắt đầu áp dụng phương pháp chiếu đèn pha vào mắt các bị can. Năm 1927 Lubyanka bắt đầu xài phương pháp *nóng lạnh* tối tân nghĩa là bơm hơi lạnh vào xà lim cho lạnh cứng người rồi sau đó thổi hơi nóng vô tiếp liền. Theo nhân chứng Berta Gandal thì Lubyanka có một phòng đặc biệt dành riêng cho vụ hấp người thật kín. Ngoài Berta, nạn nhân của phòng hấp còn có nhà thơ Klyuyev, nhà cách mạng Vasily A. Kasyanôv (bị tổng giam sau cuộc khởi nghĩa 1918).

Phòng hấp chật hẹp, không có lỗ thông hơi nên thổi hơi nóng vô một lát thì máu trong người sôi lên, ứa ra đầy lỗ chân lông. Phòng điều tra cử người xuống nhòm lỗ hồng canh chừng sẵn thấy nạn nhân vừa ngất đi là cho “băng ca” xuống khiêng lên ký vào bản tự thú.

Các phương pháp *nóng, lạnh* và *muối* được sử dụng tối đa trong *vụ án này*. Năm 1926, Nội An Georgia có mục đích đầu thuốc lá đang cháy dở vào mấy đầu ngón tay bị can. Khám đường Metekhi có mục nửa đêm xách cổ can nhân liệng vô hồ nước.

Để lập cho xong bản cung từ buộc tội, với bất cứ giá nào thì làm sao tránh được hăm dọa, bạo hành, tra tấn? Tội trạng càng lạ thì tra tấn càng dữ, mới có thể bật ra bản tự thú. Xét vì phần đông toàn những tội, “dựng đứng” nên bắt buộc phải tra tấn, không riêng gì giai đoạn 1937 mà sau này còn phổ biến lâu dài. Vì vậy mới khó hiểu tại sao những hồi ký của mấy tay *Zek* lại ghi nhận:

Từ mùa Xuân năm 1938 trở đi, các thẩm vấn viên toàn quyền tra tấn”^[7]. Sau này họ quen tay đến không bỏ nổi, bằng không trong mấy năm vừa dứt chiến những tờ báo học tập chuyên môn của *cơ quan như Tuần san Cheka Kiến Đỏ, Hung thần Đỏ* đã chẳng đưa lý luận Mát-xít để mổ xẻ có nên tiếp tục tra tấn hay không. Đặt câu hỏi này thì đương nhiên câu trả lời phải là có.

Tuy nhiên muốn cho xác thực thì phải nói rằng trước năm 1938, các thẩm vấn viên chỉ được áp dụng tra tấn trong một số trường hợp giới hạn, có ấn định trước và phải thỉnh thị ý kiến thượng cấp. Nghĩa là phải xin phép cấp trên, dù được phép chẳng khó khăn gì! Khoảng hai năm 1937-1938 để đối phó với tình thế đặc biệt (hồi đó hàng triệu con người bị tống vô quần đảo còn phải qua ngả điều tra, thẩm vấn cá nhân trong khoảng thời gian giới hạn...thay vì bị quơ từng đợt đưa đi đày miễn điều tra như trong các đợt *kulak* hay *chủng tộc*) các thẩm vấn viên được toàn quyền và tùy tiện sử dụng kỹ thuật tra tấn của họ chiếu theo “quò-ta” tù và thời gian điều tra do cấp trên ấn định. Đó là thời kỳ “bộ môn” tra tấn nào cũng được sử dụng, tùy “sáng kiến” thẩm vấn viên.

Năm 1939 chế độ “tự do tra tấn” chấm dứt và muốn áp dụng phải xin phép trước và chưa chắc là được. Dĩ nhiên “tra tấn” ở đây hiểu theo nghĩa *nặng* chớ những thủ đoạn lật vật vẫn mặc nhiên được sử dụng hàng ngày chẳng hạn như dọa dẫm nạt nộ, tạo áp lực, dỗ ngọt đến quay cho mệt, cấm ngủ, biệt giam. Từ hồi Thế chiến chấm dứt và mấy năm sau có vụ *phân loại các bị can* (bằng Sắc lệnh) để chỉ định rõ những loại tù mà thẩm vấn viên được phép *manh tay*. Trước hết là những thằng tù *quốc gia*, gốc Ukraine hay Lithuania, nhất là gặp trường hợp hoạt động có tổ chức (hay nghi ngờ có tổ chức) thì bắt được trong nào phải mạnh tay “khai thác”

liền để bắt thêm thật nhiều, thanh toán gốc rễ.

Thí dụ điển hình là vụ Romualdas Skyrius, con trai của Pranas Skyrius người Lithuania, nhóm của hắn có cỡ năm mươi người và năm 1945 bị cáo về tội rải truyền đơn chống chính quyền. Hồi đó Lithuania có ít khám đường quá nên tất cả bị đưa về tổng vô một trại giam gần Velsk trong tỉnh Archangel. Nơi đây một số bị tra tấn, một số vừa làm quần quật vừa bị thẩm vấn đến chịu không nổi nên trên năm mươi người làm bản *tự thú* hết! Nhưng chỉ ít lâu sau có tin từ Lithuania đưa sang cho hay *những thủ phạm đích thực* của vụ rải truyền đơn đã tìm ra, trong nhóm đầu tiên *không ai dính dấp* hết.

Năm 1950 ở khám dọc đường Kuibyshev, tỉnh cờ tôi có dịp gặp một dân miền Ukraine từng bị ném đủ mục tra tấn buộc phải khai ra bằng hết đồng lõa. Mục tra tấn kỳ lạ nhất là tổng vô một *chiếc hộp đựng*, không thể cục cựa mà phải đứng sừng suốt ngày đêm. Hắn ta được cấp một cây gậy để chống lên ngũ đờ, một ngày đứng 4 giờ đồng hồ. Sau chiến tranh, một nhân viên Viện Hàn lâm Khoa học là nữ Bác học Levina cũng bị câu lưu, tra tấn chỉ vì có *mấy người bạn* giao thiệp với *bà con họ hàng* của bà vợ thứ hai Stalin.

Không phải chờ đến 1937 giá trị bản tự thú mới được công nhận là đích đáng nhất trong các thứ tang vật, bằng cớ. Ngay từ những năm 1920, giá trị của nó đã được đề cao rồi bất quá 1937 chỉ là năm Chương lý Vyshinsky cho ra đời bản Huấn từ đặc biệt cho các thẩm vấn viên, ủy viên Công tố. Chúng ta chỉ được biết đến tư tưởng đặc sắc của ông Chương lý 20 năm sau, khi Vyshinsky đã xuống chân. Lại chỉ được biết những khoản trích đăng ở các báo, làm như họ mổ xẻ một vấn đề mà ai ai cũng biết cả rồi vậy!

Cái năm rùng rợn đó, Andrei Yanuaryevich Vyshinsky đã sử

dụng đến ngôn từ biện chứng mềm dẻo nhất (mềm dẻo đến độ một công dân Xô Viết thời buổi này hay một bộ máy tính điện tử đều không thể chấp nhận một khi *không* phải là *không* có phải ra *có*) để nhấn mạnh trong một bản thuyết trình rất phổ biến trong một vài giới là những kẻ chết rồi chẳng bao giờ nắm được *toàn bộ sự thực* mà chỉ là *sự thực tương đối*. Lý luận tiếp theo đó của Vyshinsky thì 2 ngàn năm nay chẳng một luật gia nào dám mạo phạm. Ông ta cho rằng đừng đặt vấn đề sự thực tuyệt đối ở một biên bản điều tra hay một bản án không thể có. Chỉ tương đối thực mà thôi!

Đại khái nếu ta ký vào bản án xử bắn một người nào đó thì không thể tin *tuyệt đối* mà chỉ có thể căn cứ trên một số giả thuyết, hiểu theo một ý nghĩa nào đó để cho rằng ta đã trừng trị *một kẻ phạm pháp*^[8]. Từ đó rút ra kết luận thực tế là tìm tang chứng tuyệt đối làm chi cho vô ích vì bằng có, tang chứng bao giờ chẳng tương đối? Mà nhân chứng cũng vậy, họ có thể nay nói thế này mai nói khác như không.

Theo quan điểm Vyshinsky thì chính những yếu tố phạm pháp cũng chỉ là *tương đối* mà thẩm vấn viên chẳng cần tìm đâu xa, ở ngay văn phòng mình. Khỏi cần bằng có, tang chứng, thẩm vấn viên cũng có thể kết thúc hồ sơ không những bằng khả năng chuyên môn mà còn nhờ Đảng tính, nhờ sức mạnh *tinh thần*, nhờ uy lực cá nhân của mình. Nói rõ ra là sử dụng ưu thế, sức mạnh của một thằng được ăn ngon, ngủ kỹ, không bị tra tấn để “đè” bị can. Nếu cần thì sử dụng luôn cả uy lực của một thằng lấy đánh đập, hành hạ người làm sở thích.

Nội dung in như nhau nhưng phải nhìn nhận Huấn từ Vyshinsky dù sao cũng bóng bẩy hơn những chỉ thị của Latsis nhiều. Có điều

bóng bẩy và “núp sau lưng biện chứng pháp” đến bao nhiêu chẳng nữa thì ông Chuông lý cũng chẳng thể cãi lại được một sự thực. Đó là viên đạn mà ông Chuông lý cho lệnh bắn vào người nạn nhân không *tương đối* chút nào mà vô cùng *tuyệt đối*!

Cùng như giải thích vòng vo thế nào thì nền tư pháp tiến bộ của Liên Xô cũng đã đi ngược chiều, trở lại thời kỳ trung cổ. In hệt như các tra tấn viên thời đó, các thẩm vấn viên, công tố viên và các quan toà của chúng ta đã nghiêm nhiên chấp nhận bản tự thú của bị can, coi như bằng cứ chính yếu của sự phạm pháp^[9].

Thời Trung cổ con người đầu óc còn dã man thô sơ mới nghĩ ra những phương pháp tra tấn nặng phần trình diễn: nào căng da, nào cho vào bánh xe quay, nào cho nằm bàn chông, cùm kẹp, dí kẽm nung đỏ vào người. Con người thế kỷ XX văn minh hơn nhiều, bao nhiêu hiểu biết rành rẽ về y khoa cũng như những kinh nghiệm ngục tù dày dặn đều được mang ra ứng dụng nhằm gián-dị-hoá tối đa những dụng cụ tra tấn lưng còng, cồng kênh, không thích hợp với lễ lối làm việc cả loạt, đại quy mô. Đừng quên rằng có người còn đệ trình cả một luận án tiến sĩ về ứng dụng y khoa và rút kinh nghiệm ngục tù vào công tác tra tấn.

Và lại cũng đừng quên là Stalin vốn là con người biết hết nhưng không bao giờ nói ra hết, buộc bọn đàn em Cộng sự viên phải đoán hiểu coi Lãnh tụ muốn gì. Như một con cáo già, Stalin bao giờ cũng để dành riêng cho mình một lối thoát để nếu cần còn có chỗ rút lui an toàn, để lý luận về “con say thành công choáng váng”. Dù sao đây cũng là lần đầu tiên trong lịch sử loài người mới sáng chế ra kế hoạch tra tấn tập thể cả triệu con người một lúc nên dù có sức mạnh vạn năng Stalin cũng chưa chắc đã thành công hẳn. Cả triệu con người đầu giống một vài trường hợp lẻ tẻ, lơ sơ sót để lại một khe

hở khiến một luồng phần nộ không dự liệu trước bùng nổ rồi cả thế giới cùng hay biết thì sao? Nhất định phải có sẵn một kẻ nào đó lãnh trách nhiệm, hình ảnh Lãnh tụ không thể để lu mờ được.

Cũng như ta chẳng thể ngày thơ đòi hỏi tài liệu cụ thể, một bản danh hiệu liệt kê những cách thức tra tấn để các thẩm vấn viên căn cứ vào đó hành sự. Muốn làm sao thì làm. Phòng Điều tra Thẩm vấn phải có bốn phận cung cấp đúng hạn, một số bị can đã thú nhận tội xong xuôi. Sử dụng phương pháp nào cũng tốt cả, người thẩm vấn có toàn quyền hành động, miễn trả lời về cái chết của nạn nhân, y sĩ của *Cơ quan* chớ nên xía vô công tác điều tra. Trái lại giữa các thẩm vấn viên và các y sĩ còn có một sự trao đổi học tập, kinh nghiệm – những kinh nghiệm của những người thành công nhất trên phương diện nghề nghiệp.

Đối lại với cán bộ *Cơ quan* được đãi ngộ xứng đáng về vật chất: làm đêm, làm mau chóng là có giờ phụ trội, lương lãnh nhiều thêm. Làm dưới nắng suốt tất nhiên có cảnh cáo, trừng phạt. Ngay mấy ông trưởng *Cơ quan* cấp tỉnh cũng phải sẵn sàng: có chuyện gì xảy ra là phải chia tay cho Lãnh tụ coi. Chỗ khó khăn là Lãnh tụ chẳng bao giờ trực tiếp ra lệnh tra tấn, cái vụ đó phải mặc nhiên hiểu lấy.

Dĩ nhiên cấp trên biết thủ thế sẵn để có chuyện là phải tay thì cấp thẩm vấn viên (trừ những ông uống rượu như hũ chìm) hẳn cũng chẳng ngu dại gì để bị “hy sinh”. Họ chỉ khỏi sự tà tà, vừa “điều tra” vừa nghe ngóng. Có xuống tay mạnh cũng tránh để lại dấu vết, không thể để những vụ quá hiển nhiên như lòi con mắt, đứt vành tai, gãy vai đứt xương sống hay những vết thâm tím khắp mình mẩy.

Đó là lý do năm 1937 chúng ta không nghe nói đến những phương pháp tra tấn áp dụng chung cho tất cả các cơ sở trực thuộc

Cơ quan, ngoại trừ phương pháp cấm ngủ. Cùng một *Cơ quan* mà các thẩm vấn viên có lẽ lối “làm việc” khác nhau là thường mà^[10].

Lẽ lối chung của các thẩm vấn viên là *bầy cử nhẹ tay trước đã*. Có thể nói là *trước nhẹ sau nặng* cho chắc ăn. Và lại sức chịu đựng tra tấn của con người khác nhau nhiều quá. Đối với số đông đầu cần phải đưa ra hai món *lột da* và *lò nung kim kẹp* làm chi cho mất công.

Ta thử điếm qua một vài phương pháp gián dị nhất trong các đòn tra tấn để “bẻ gãy” nạn nhân mà chắc chắn không lưu lại dấu vết trên thân thể.

Hãy nói những đòn *tâm lý* trước. Chúng có ảnh hưởng ghê gớm và nhiều khi quyết định đối với những tay-mơ chưa kịp chuẩn bị để ném mùi tù ngục. Tuy nhiên nhiều tay chỉ vẫn thua chúng ta là thường!

(1) Đòn tâm lý *thứ nhất* là điều tra *đêm*. Tại sao cần phải dành phần lớn công tác “bẻ gãy” tinh thần một thằng “tội phạm” vào *ban đêm*? Tại sao từ hồi nào đến giờ *Cơ quan* chỉ lựa *ban đêm* để điều tra, thẩm vấn? Gián dị vì dù chưa mất ngủ nhưng nửa đêm bị dưng dậy từ khám lên buya-rô lấy cung là nạn nhân phải ngỡ ngàng, mất tinh thần, đầu óc hết tỉnh táo. Do đó dễ *bị hạ* hơn.

(2) Đòn *thứ hai* là *đổ ngọt* bằng những lời lẽ, cử chỉ dịu dàng, ve vuốt. Một đòn tối gián dị song vô cùng hiệu nghiệm. Đại khái tội gì giấu giếm, chơi trò “mèo vờn chuột” mãi. Dù có tay-mơ bị can cũng đã được mấy bạn đồng khám rì tai cho hay trước để liệu phòng thân. Song ông thẩm vấn viên lý luận *nghe được* quá: “Bạn biết vô đây thế nào cũng tù rồi, phải không? Cứng đầu chỉ *ăn đòn mà chết*. Sao bằng biết gì khai hết, kết thúc hồ sơ cho rồi để sớm lãnh án đi đây, bề nào ở Trại Cải tạo cũng còn rộng rãi, khoảng

khoát hơn chó. Sao không ký vô biên bản một cái cho rồi?”.

Hợp lý quá. Thằng nào ký cung mau mau là khôn, nếu hồ sơ không dây dưa đến ai. Ít có lắm.

Nếu nạn nhân có *gốc Đảng* thì đòn đồ ngọt sẽ chuyển thành *khích tướng*. “Cứ cho rằng tình trạng thiếu hụt có thể nói sắp chết đói nữa...nhưng đã người Bôn-xê-vích không lẽ bạn hèn nhất để Đảng và chính phủ phải mang xấu. Đòi nào có chuyện đó, phải không? Đúng, vì không muốn có chuyện đó...nên ông quản đốc kho vải gai, sợi gai nhà nước bèn anh hùng gặt đầu nhận tội!

(3) Đòn *thứ ba* là *chửi bới văng tục* – Dù chẳng hiệu nghiệm mấy nhưng để đối phó với những người trí thức, quen ăn nói lịch sự thì nhất. Tôi biết hai ông tu sĩ bị điều tra – và chịu thua cuộc chỉ vì *thăm vấn viên ăn nói tục tĩu, đểu giả* quá. Nhất là ông năm 1944 “đụng” một *nữ* thăm vấn viên ở Butyrki. Mấy buổi đầu mỗi lần ở phòng Điều tra xuống khám ông ta đều hết lời khen: “Ồ đây họ thăm vấn, hỏi cung cũng lịch sự đấy chứ?” Lần sau cùng ông ta rầu rĩ không buồn nói. Hỏi mãi mới thú nhận đành chịu thua mục thăm vấn viên chỉ vì mục ngồi tréo chân, vắt vèo và *chửi bới* nghe tục tĩu thấy ghê quá! Mục chửi tục tĩu đến nỗi tôi không dám trích một câu ra đây nữa.

(4) Đòn *thứ tư* là đòn *đổi chiến thuật đột ngột*. Từ lúc khởi sự hỏi cung, thăm vấn viên dùng toàn ngôn ngữ, cử chỉ tử tế, thân thiện và hứa hẹn đủ thứ. Đột nhiên hắt thay đổi thái độ, cầm đồ chặn giấy giơ lên hăm dọa, chửi bới: “Đồ khốn kiếp nói láo. Tao cho một phát bẻ sọ tức thì bây giờ!”. Dứt lời hắt còn xông tới xia xói tận mặt, làm như muốn nắm đầu đánh đập tại chỗ vậy. Đòn trở mặt đột ngột rất hiệu nghiệm đối với phụ nữ.

Ngoài ra còn chiến thuật ông Thiện, ông Ác thay phiên nhau

lấy cung nạn nhân. Một người ngọt ngào, dịu dàng. Một người thấy mặt là hăm he, nạt nộ... đến độ bị can sắp phải gặp ông Ác đã run rồ! Bèn đợi phiên ông Thiện để thú nhận, ký cung cho xong. Những tội không hề làm cũng nhận luôn!

(5) Đòn *thứ năm* là *bạ nhục* làm cho hổ thẹn. Phòng Điều tra số 33 của Ty GPU Rostov đặc biệt có dãy hành lang gắn đèn, đặt dưới những khuôn kính. Trước khi *được* vào phòng, bị can phải *nằm đợi* ngoài hành lang, mặt úp sấp, đầu không được ngừng lên và tuyệt đối cấm hó hé. Phải đợi như thế năm sáu giờ liền mới được gã lính gác tới vỗ vai, gọi đứng lên vô lấy cung.

Lubyanka còn có chiến thuật đặc biệt là cời trần truồng nữ bị can, do một nữ giám thị đảm nhận, làm coi như bệnh nhưng sau đó tống vô một xà lim cá nhân chật hẹp. Vách tường có những lỗ nhỏ, bọn lính gác khám đàn ông sẽ ghé mắt coi, cười lên và đua nhau phê bình từng chi tiết đặc sắc trên thân thể bị can. Đòn này khiến nạn nhân hổ thẹn, xuống tinh thần mau lắm.

(6) Đòn *thứ sáu* cũng nhằm làm bị can *hổ thẹn, lúng túng* nhưng áp dụng ngược lại như trong trường hợp F.I.V. ở Krasnogorsk từng bị. Một nữ thẩm vấn viên vừa lấy cung hấn vừa thản nhiên *thoát ý* như không có chuyện gì xảy ra. Mụ còn đi tới đi lui, xích lại gần vừa hăm he, vừa dỗ dành “nạn nhân” để khuyến cáo hấn ký cung cho xong. Có thể mụ hứng thú tự ý làm có thể là cả một chiến thuật phô diễn để bị can khó chịu, đành phải nhận bừa. Nếu bị can làm ẩu thì mụ đã sẵn sàng, sẵn chuông cấp cứu.

(7) Đòn *thứ bảy* là *băm dọa* kèm theo những hứa hẹn láo. Chẳng hạn như: “Nếu không khai thật sẽ cho đi đảo Solovetsky mất xác. Khai thực là được tự do”. Đó là chiến thuật 1924 nhưng qua năm 1944 phải “văn minh” hơn, chẳng hạn: “Đảo thì nhiều thứ

đảo lắm có nơi sướng nơi khổ và đi đâu là do chúng tôi ở đây phân phối. Khai thực ra thì sẽ được tới một chỗ ngon lành. Bướng bỉnh là 25 năm khổ sai, vừa còng tay vừa làm”. Nếu ở Lubyanka sẽ bị dọa đưa đi Lefortovo còn đang ở Lefortovo sẽ bị dọa đưa đi Sukhanovka. “Muốn đưa đi đâu cũng được, dễ quá mà. Dù khổ đến đâu thì khổ, *ở đâu cũng quen đấy rồi*. Biết đến chỗ lạ...có *được như thế này* không? Hay lại bị hành hạ một mớ nữa? Thôi thì cái gì cũng nhận đại để *được ở lại*!

Đòn hăm dọa vô cùng hiệu nghiệm với những người mới được trát mời nhưng chưa có lệnh câu lưu. Chưa vô tù thì còn nhiều thứ mất lắm, cái gì cũng sợ mất. Mất tự do (không biết bữa nay họ có *cho về* không?). Là mất việc, mất đồ và dám mất cả nhà luôn. Thôi thì họ bảo làm cái gì thì làm lè lẹ cho rồi (kể cả ký giấy chứng nhận) cho khỏi bị đe dọa, mất mát. Chưa vô tù bao giờ đâu biết đến Hình Luật, đâu biết thực giả thế nào khi bị ấn vào mắt mảnh giấy nho nhỏ ghim trước tờ khai. Đại khái... “trước khi lập tờ khai này tôi biết rằng tôi làm chúng gian có thể bị Hình Luật phạt đến *5 năm tù*”. Sự thực theo điều Hình Luật thì tối đa *2 năm*! Hay là “từ chối, không chịu làm chúng có thể bị tới *5 năm*” (Điều 92 Hình Luật chỉ dự liệu tối đa *3 tháng* tù!). Đó là một trong những mảnh lời căn bản của thẩm vấn viên.

(8) Đòn *thứ tám* là *dối láo, gạt gẫm* – Bị can nói dối, khai láo là bị trừng trị và Bộ Hình Luật cũng không tha nhưng trái lại thẩm vấn viên thì toàn quyền tha hồ, không ai trách phạt gì hết. Thẩm vấn viên muốn đưa tài liệu nào ra thì đưa, tha hồ giả mạo cả chữ ký của thân nhân, bạn bè bị can mà không hề bị coi như giả mạo mà còn được ca ngợi như một kỹ thuật điều tra khéo léo.

Đòn dối láo, gạt gẫm để nạt nộ thân nhân một bị can, buộc họ

phải ký tên vô một tờ chứng thì có thể gọi là “đòn ruột của nghề thẩm vấn!”. Chúng tôi biết cả rồi. Tốt hơn hết là mấy người khai thực ra, ký tên đi. Chậm trễ thì hậu quả chỉ *một mình hấn lằn*, do chính mấy người tạo nên^[1]. Chao ôi, có bà mẹ nào có con bị bắt mà lại nỡ làm cho nó nặng tội thêm chỉ vì một chữ ký của mình bao giờ!

(9) Đòn *thứ chín* là đòn *đánh xéo*: Muốn “hạ” một bị can cứng đầu không đánh thẳng vào hấn mà nhờ người thương yêu nhất, những người thân thiết nhất của hấn để hướng mũi dùi vô. Hiệu nghiệm tối đa! (Lúc bấy giờ mới thấy tục ngữ xưa không hề sai: “Hại được một người là chính những người thân, trong gia đình hấn!”)

Chắc bạn đọc chưa quên mẩu chuyện của nhà lãnh tụ sắc dân Tator. Chính mình chịu đựng đủ mọi hình thức tra tấn, bà vợ cũng bị bắt “Điều tra” nhưng nhất định không chịu cung khai. Chùng cô con gái cũng bị “thẩm vấn” thì hết chịu nổi. Năm 1930 có một nữ thẩm vấn viên nổi tiếng đặc lực tên Rimalis. Mụ có một câu “tù” mà hễ đưa ra dọa là không một nữ phạm nhân nào chịu nổi: “Nhất định không chịu khai hả? Tội tôi bắt *con gái* chị, tống nó vô xà lim mấy thằng giang mai ráng chịu nghe?”.

Một người bị bắt rồi người thân yêu nhất của mình cũng bị bắt lây là chuyện rất thường, nhưng *Cơ quan* còn sử dụng cả máy ghi âm để bịp nạn nhân là khác. Chẳng hạn người chồng bị trước, bà vợ dính theo số phận vợ dĩ nhiên tùy thuộc lời khai của chồng. Khi không chột nghe *có tiếng ai giống tiếng nó* ở phòng bên, rú lên kinh khủng thì chịu sao nổi? Có phải tiếng nó thực không thì nhận ra sao nổi? Vừa cách bức vách, đầu óc đang bấn loạn thì chẳng thể làm chuyên viên âm thanh! Đó là lý do Cơ quan tiết kiệm nhân lực, cho ghi âm sẵn những lời khóc than, kể lể của một giọng nữ. Hoặc

soprano, hoặc *contralto* sẽ có người mở máy đúng lúc, đúng điệu cần thiết.

Cũng có thể người vợ bị “mời” đến *Cơ quan* thật để các thẩm vấn viên cho đi diễn trước mặt chồng, qua lần cửa kính. Khốn nạn, có chồng nào chịu nổi cảnh vợ mình bị điệu đi, mặt cúi gằm ngay trong hành lang Mật vụ? Chỉ vì mình không chịu khai mà liên lụy tới nó. Điệu nầy đám nó cũng bị họ bắt rồi!”. Sự thực có khi người vợ không hề bị câu lưu, chỉ bị mời tới và buộc phải đi *biểu diễn* vài bước đúng lúc, đúng chỗ và làm theo lời nạt nộ: “Biểu đi là đi. Cúi đầu xuống, đi cho ngay ngắn. Nếu không làm đúng cho ở lại đây luôn!”

Cũng có thể người chồng được đi vô tận mắt một lá thư, rõ ràng *nét chữ* vợ mình: “Giờ này không vợ chồng gì nữa. Bộ mặt già của mày đã lòi ra, tao đã biết hết sự thực và bây giờ đường ai nấy đi”. Coi mấy hàng chữ ghê gớm đó thằng chồng nào chịu nổi? Đất nước này thiếu gì cảnh chồng ở tù vợ bỏ...làm sao không tin cho được.

Năm 1944 có một nữ phạm nhân tên Korneyeva bị thẩm vấn viên Goldman *khùng bố xéo* bằng câu: “Không chịu khai hả? Tịch thu căn nhà luôn, tổng cổ mấy con mẹ già ra ngoài đường gấp”. Vốn người có tín ngưỡng, tính tình cứng cỏi Korneyeva không sợ cho bản thân mình nhưng những lời hăm dọa của ông thẩm vấn viên cụ thể quá, những vụ đuổi nhà tương tự đã thấy nhiều quá nên bị can đảm rét, thương hại cho “mấy con mẹ già sắp bị tổng cổ ra đường”. Nàng còn hối hận chỉ vì mình mà cả nhà vạ lây nhưng nội đêm hôm đó bản cung từ làm đi làm lại 3 lần là cả 3 lần phải xé bỏ.

Sáng hôm sau, Goldman làm bản cung từ thứ 4 buộc tội riêng một mình nàng, Korneyeva mới chịu đặt bút ký một cách vui vẻ và với cảm giác chiến thắng lớn.

Đã chịu thẩm vấn thì có oan cũng không cãi được, dù bị oan ức thì bản năng con người xưa nay là phải cãi cho bằng được. Nhưng cãi sao nổi, có được quyền cãi đâu. Chỉ được quyền nhận tội, nhiều khi còn mừng vì được nhận hết tội về mình^[12].

Trong ngành điều tra, thẩm vấn nếu cho là có sự khác biệt giữa những *đòn tâm lý* và những *phương pháp* (tra tấn) *cụ thể* thì có thể sắp xếp 9 thủ đoạn nêu trên vào loại “tâm lý” nhưng theo tôi không dễ gì phân biệt, dù những trò chơi sau đây vẫn có thể được liệt vào loại “cụ thể”.

(1) *Trò chơi âm thanh*. – Nạn nhân phải đứng xa ra 8 mét và bắt buộc phải lặp lại tất cả những tiếng, những câu mà thẩm vấn viên vừa phát ngôn. Bắt buộc phải la lên, càng lúc càng lớn. Mới nghe tưởng dễ nhưng thực sự vô cùng mệt mỏi nhất là đang bị giam điều tra gằn ngất ngư. Cũng có lúc hai ông thẩm vấn viên bắc loa kê vào hai bên tai nạn nhân đột ngột hét lớn:

“Khai đi. Khai mau, đồ khốn kiếp!”. Chỉ một lát sau là tai ù ù, điếc đặc vô cùng khó chịu. Tuy nhiên trò chơi này coi bộ phí người, phí của nên cán bộ thẩm vấn có “sáng kiến” kinh tế hơn.

(2) *Trò chơi “ngóáy mũi”*. – Đây rõ ràng là một trò giải trí. Nạn nhân bị trói cứng, bắt đứng dựng lên để một người thò một sợi lông gà vào lỗ mũi ấn sâu vô rồi cứ thế mà ngoáy. Coi nhẹ nhàng vậy mà nạn nhân quần quai chịu không nổi vì nghe như mũi bị khoan xoay thẳng vào óc.

(3) *Trò chơi lừa*. Trò này dễ hiểu và đã nói ở trên.

(4) *Trò chơi ánh sáng*. – Nạn nhân bị bắt đứng hay ngồi trong một cái hộp sơn trắng toát để “chịu” một ngọn đèn pha cực sáng chiếu thẳng vô mắt, không ngừng một giây (trong khi gia đình nào cũng được khuyến cáo phải tiết kiệm điện). Mở mắt chịu không

nổi, nhắm mắt lại cũng đau sưng vù hai mí mắt đành phải mở ra chịu ánh đèn rọi.

(5) *Trò chơi xách tới xách lui.* – Đây đúng là một trò chơi mới lạ. Nửa đêm sáng ngày Lễ Lao động 1.5 năm 1933 ở Ty GPU Khabarovak, bị can Chabotarayev là nạn nhân của trò “xách tới xách lui” *không làm gì cả trong 12 giờ đồng hồ liền!* Đang nằm dưới khám bị lính gác vô nầm đầu, hét lớn: “Chabotarayev, đứng dậy, đi lên lấy cung mau. Tay đưa sau lưng”. Bị đẩy đi hồi hả, leo thang bước vô phòng Điều tra. Ông thẩm vấn viên không thèm hỏi tới một câu, không cho ngồi mà kêu lính gác vô, vắn tắt ra lệnh: “Đưa thằng này về xà lim 107. Trờ về khám chưa kịp nầm đã lại “Chabotarayev đâu? Lên lấy cung mau”. Gã lính gác vừa ra thì thẩm vấn viên lại: “Đưa về xà lim 107”.

Cứ vậy nạn nhân bị “hành” xách tới xách lui cho đến lúc mệt đừ mới *được* vô lấy cung thực sự.

(6) *Trò chơi nén cứng.* – Đúng vậy, nạn nhân của trò chơi này quả bị *nén cứng*, kể cả về thân thể lẫn tinh thần. Đang tự do bị tổng giam bất ngờ con người ai chẳng giao động, sẵn sàng vùng vẫy lên tiếng cãi, giải thích? Nhưng hần bị “đóng hộp” ngay tức khắc trong một xà lim cá nhân có khi có đèn sáng và còn có một chỗ ngồi. Nhưng phần đông bị *nén cứng* trong một “cát-xô” tối mò, đặc biệt xây theo cách buộc bị can phải đứng, chỉ có thể đứng ép sát vào cửa. Bị nén vài giờ, nửa ngày hay một ngày không chùng... đầu óc dĩ nhiên hoang mang, chẳng biết chứa cái gì trong đầu... đâm sợ phải đứng mãi trong chiếc “quan tài xi măng” đến mãn đời. Từ hồi nào đã bị cảnh “dồn nén” thế này đâu? Tinh thần cực kỳ giao động, “dồn nén” thực sự nên không đoán hiểu nổi chuyện gì sắp xảy ra. Có thể nói nạn nhân bị dồn ép tinh thần dồn

dập đến phát ngắn ngo. Như vậy là vừa “chín mùi” để kêu lên điều tra. Người nóng tính thì bị “dồn nén” quá đâm uất ức, cấu kinh sẵn sàng gây gỗ, gắt gỏng với cả thẩm vấn viên. Càng tốt! Càng nóng nảy càng dễ hồ và “thua tri”.

(7) Trò chơi *ngồi ngất ngưỡng*. - Thiếu “hộp”, thiếu cát-xô cá nhân thì NKVD ở Novocherkassk sáng chế ra trò *ngồi ngất ngưỡng*. Bị can Yelena Strutinskaya bị buộc ngồi trên một chiếc ghế đầu thấp đặt *chính giữa* hành lang không thể tựa hay chống đỡ chỗ nào được hết. Không được ngủ, không té nổi nhưng đứng đây là cấm. Phải ngồi *6 ngày liền*. Bạn ráng thử ngồi 6 giờ coi!

Nếu ngồi ghế cao lênh khênh như ở mấy ba ruợ, chân *tuyệt đối không chấm đất* thì thời gian được rút ngắn. Còn từ 8 giờ tới 10 giờ liền tiếp. Nhưng ngồi một chỗ, không được cử động máu tê chồn ê ảm người, không dễ gì chịu đựng!

Trò chơi ngồi thứ 3 chỉ được sử dụng lúc thẩm vấn. Bị can bắt buộc phải ngồi mép ghế, ngồi mím một chút không có chỗ tựa tay, trước mặt thẩm vấn viên. Hắn luôn mồm hỏi: “Xích tôi, tôi nữa. Gắn sát lại đây. Cấm cục cựa!”. Trò ngồi mép ghế cung khai kéo năm bảy ngày liền sức nặng dồn ép xuống bàn toạ nạn nhân chịu sao thấu?

(8) Trò chơi *đào giếng*. – Một đơn vị đi hành quân đầu phải lúc nào cũng mang sẵn theo “đồ nghề” để trang trị nạn nhân? Do đó, trò chơi “đào giếng” rất thịnh hành ở trại quân Gorokhovets hồi Thế chiến II. Một cái giếng sâu 2 mét, rộng cỡ mét rưỡi đào giữa trời để tống nạn nhân xuống: ngày đêm ở dưới đó, ăn uống ỉa đái cũng một chỗ. Mỗi ngày có sợi dây thòng xuống 300 gam bánh mì, một ca nước. Cứ thế mà chịu đựng ít lâu thử coi.

Vì nhu cầu chiến trường giống nhau và cũng có lệnh cho các

Phòng An ninh, Tỉnh báo đơn vị nên chỗ nào cũng thấy trò “đào giếng”. Năm 1941, Sư đoàn 36 BB cơ giới hoá dự trận Khalkhin Gol hạ trại giữa sa mạc Mông Cổ. Một tù binh vừa bị bắt, ông Trưởng phòng An ninh SĐ tên Samulyev không nói không rằng, thần nhiên liệng cho hắn một cái xẻng bắt đào một cái hố ngang dọc in hệt một *huyệt chôn người* (vừa hành hạ thể xác vừa gây xúc động tâm lý tối đa). Chừng đào huyệt sâu gần đến cổ được lệnh nhảy vô hố và ngổ thục xuống là khỏi nhìn thấy gì hết. Một gã lính gác như vậy có thể canh được nhiều huyệt nhờ khoảng trống an toàn^[13].

Tù nhân bị giam dưới *huyệt* giữa khoảng trống sa mạc mênh mông, mưa nắng không che, đêm không có áo ấm nên cần gì phải hành hạ, tra tấn cho phí sức, tốn công? Thiên nhiên “hành hạ” không đủ chết sao? Huống hồ khẩu phần hàng ngày ăn chỉ có *100 gam* bánh mì và uống chỉ độc nhất *một ly nước*? Trung úy Chulpenyev là một võ sĩ, người đồ sộ từng bị nhốt *huyệt* trọn một tháng. Mới được 10 ngày đã đầy chấy và rận. Mãi 15 ngày sau mới được gọi lên thăm vấn lần thứ nhất.

(9) *Trò chơi quỳ gối*. – Quỳ gối để thăm vấn khác quỳ gối cầu nguyện ở chỗ không được phép quỳ “chiếu lệ” mà cấm ngồi lên gót chân, lưng thẳng đứng. Quỳ ngoài hành lang hay trong phòng còn tùy cũng như thời gian quỳ có thể là 12 giờ, 24 giờ hay 48 giờ liên tiếp. Bị can cứ quỳ gối đúng chỗ, đúng giờ trong khi thăm vấn viên có quyền về nhà ăn ngủ, du hí. Thay phiên nhau mà! Cộng tác canh chừng còn thiếu gì lính gác đảm nhận, chia ca nhau.

Thiếu gì tay vô nghề Thăm vấn viên bằng công tác rất khiêm nhượng là canh chừng bọn quỳ gối? Nhiều ông lên chức rất cao, con cái nuôi nấng đang hoàng!

Để đầu hàng *trò chơi quỳ gối* này nhất là những ông gần quỳ, chỉ nhấn một chút xú thêm cũng đủ và giới phụ nữ. Một trường hợp do Ivanov – Razumnik kể lại: một thiếu niên tên Lordkipanidze còn bị ông thẩm vấn viên thỉnh linh “tố” thêm một mục *ngoại chương trình* là thần nhiên đài vô mặt. Bị quỳ gối lãnh một sỉ nhục nặng như vậy nên dù có gan góc cũng độ. Lordkipanidze cũng đành chịu đầu hàng luôn, đành cung khai cho xong.

(10) *Trò chơi đứng*. – Trò chơi này nhằm chán ở chỗ bị can bắt buộc phải đứng ngay, đứng nguyên một chỗ. Bị đứng giữa lúc khai cung hay xen vào giữa những lần thẩm vấn đều mệt như nhau cả, dễ gục cả. Thời gian đứng kéo dài tùy tiện: linh gác chia phiên nhau canh chừng, đứng không ngay hay dựa vô vách hoặc buồn ngủ quá Gulag các ngài té tha hồ đấm đá trừng trị. Một trò chơi thật tầm thường nhưng nhiều khi chỉ đứng *chưa tròn một ngày* đã mất hết tinh thần, thẩm vấn viên bảo ký nhận *bất cứ cái gì* cũng mau mau ký cho rồi. Chỉ để khỏi phải đứng!

Tuy nhiên có nhiều người chống cự trò chơi *đứng* rất hay, đứng vài ba ngày liền như không. Do đó phải kèm thêm một mục trợ lực nữa, chẳng hạn như cúp nước. Còn thẩm cung là còn chịu khát!

Tình trạng đó cho thấy một điều: muốn đạt hậu quả tối đa chỉ việc tổng hợp những *đòn tâm lý* và những *phương pháp cụ thể*. Dưới đây là liệt kê một số mảnh lời thẩm vấn *tổng hợp*.

(1) Căn bản là *cấm ngủ*. Chuyên viên tra tấn thời xưa quả chưa biết đến phương pháp này mà họ cũng không ngờ chỉ cấm ngủ mà tinh thần con người suy sụp mau và tàn tệ tới vậy. Cấm ngủ đã không thể chịu nổi, huống hồ còn tùy trường hợp cộng thêm vô những mục *bổ túc* như bắt đứng, chiếu đèn, khủng bố tinh thần v.v...

Con người mất ngủ *hết còn là con người* vì hết sáng suốt, nửa

tỉnh nửa mê, bao nhiêu tinh thần và sáng suốt bay đi đâu mất hết.

Nhân vật nữ trong vở “Tôi Muốn Ngủ” của Chekov cũng đã đau khổ vì mất ngủ nhưng dù sao còn ráng cầm cự nổi vì còn được chợp mắt chút đỉnh. Đầu óc con người chỉ cần một phút cũng đủ lấy lại sự tỉnh táo, quân bình!

Đang thiếu ngủ muốn gục bất cứ lúc nào thì đầu óc mù mịt, còn sáng suốt đầu để mà nhìn vào bản cung từ để biết được *nó nói gì*^[14].

Thông thường thẩm vấn viên sẽ khởi sự bằng câu: “Anh đau chịu *khai thực*? Chưa khai thực thì *chưa được ngủ*. Có vậy thôi!”. Để hành hạ cho nạn nhân đau khổ nữa thì thay vì bắt đứng, nạn nhân bị bắt buộc phải *ngồi thẳng thân* trên một tấm nệm *thật êm* cho thêm ngủ nữa. Gã lính canh sẽ đứng một bên, vừa thấy nạn nhân buồn ngủ quá dúi mắt lại là bung một đá cho tỉnh táo!

Dưới đây là cảm giác của một nạn nhân từng nằm vài ngày trong một cái “hộp” đầy rệp kể lại *sau khi* chịu đựng màn nói trên:

“Mất máu quá nhiều nên người tôi lạnh toát. Hai con mắt không muốn bật ra ngoài như bị ai kê chiếc bàn ủi nung đỏ tận mắt. Khát nước quá độ lưỡi sưng phồng lên và cứ khê đụng đến là đau nhói như bị lông nhím cắm vô. Ôi chao, cổ họng vừa toan nuốt lập tức đau quằn quại^[15].”

Cấm ngủ là đòn tra tấn thần sầu nhất ở chỗ nó không lưu lại một dấu tích gì, chẳng thể căn cứ vào đâu để đưa ra trình, khiếu nại với Ủy ban Thanh tra Khám đường^[16]. Ngay ngày mai nhân viên Ủy ban tới khám xét cũng tuyệt đối chẳng sợ! Giả thử có kêu nại sẽ được trả lời gọn gàng: “Ừ, họ cấm anh ngủ hả? Ồ, có gì lạ nào? Đây đâu phải trại nghỉ hè. Anh không ngủ thì người canh gác anh cũng vậy chứ?”. Dĩ nhiên họ không ngủ đêm nay thì mai họ ngủ

bù tha hồ!

Đó là lý do phương pháp cấm ngủ được kể là *đòn ruột* của *Cơ quan*, từ một phương pháp tra tấn trở thành một trong những lễ lối làm ăn của Bộ Nội An, bất cứ một khám câu lưu điều tra nào cũng phải áp dụng và đã áp dụng là bị can khỏi mong chợp mắt đến *một phút*. (Xét cho cùng phương pháp này đồ tốn tiền, đồ tốn nhân lực vào bậc nhất!).

Ở khám đường Sukhanovka cũng như nhiều khám chuyên giam cứu, bao nhiêu ghế bố đều xếp dựa tường để ban ngày gấp lên còn ở những nơi khác thì tuyệt đối cấm nằm đến ngồi nhắm mắt cũng bị cấm triệt để. Và lại con người ta quen ngủ đêm rồi mà đêm phải thức vắn, ngày cấm ngủ thì chịu sao nổi 5 ngày 5 đêm liên? Cũng may thẩm vấn viên cũng là công chức, không lẽ làm luôn cả đêm thứ bảy, Chúa nhật, do đó còn đỡ được 2 đêm.

(2) Có lẽ nhận ra chỗ “sơ sót” đó, Cơ quan bèn sửa chữa bằng phương pháp thẩm vấn *dây chuyền*, ba bốn ê-kíp thẩm vấn viên thay phiên nhau *điều tra liên tục* không ngừng nghỉ.

(3) Đừng để lung lạc tinh thần bị can, yếu tố *rệp* rất đáng kể. Vách xà lim bằng cây, ẩm thấp tối tăm dơ dáy họ nhà rệp tự do sinh sôi nảy nở ở thứ ván hàng trăm hàng ngàn con. Bị can đã vô xà lim chỉ được mặc áo thun quần sà lòn nên rệp đánh hơi thấy cấp kỳ, từ vách chui ra từ trên trần thả xuống. Thường thường bị rệp đốt đau quá bị can mới đầu còn phản ứng, chà xát, dè ép tiêu diệt được ít con nhưng chỉ ít giờ sau mệt mỏi quá đành nằm thiếp đi để cho chúng mặc tình hút máu.

(4) Đã vào tù thẳng nào không sợ nằm “*cát-xô*”? Nằm cát-xô là ở tù thêm một tầng nữa, là bị tống xuống địa ngục so với thiên đường là phòng giam chung. Con người bị trừng trị trong cát-xô

thì chỉ *đói* và *rét* cũng đủ chết. Ở khám Lefortovo hành lang có lò sưởi ấm, nhưng cát-xô dĩ nhiên không: tù nằm co ro với áo thun và quần xà lỏn trong xà lim tê cóng, lính canh đi lại ngoài hành lang ấm áp mà còn phải vớ lên, giầy cao cổ và áo nhồi bông.

Nằm “cát-xô” đã có luật: ít nhất cũng khỏi đi lại (cấm cố) tro tro một mình (biệt giam) áo quần cởi bỏ hết và *nhịn ăn*. Ít nhất cũng cấm cố từ hai đến năm ngày và kể từ *ngày thứ ba* trở đi mới được cung cấp chút cháo nóng. Tuồng cực khổ, đói rét cỡ đó thì con người ta không thể chống cự nổi, nhất là trong những giờ đầu tiên nằm cát-xô. Nào ngờ cấm cự dai dẳng cũng qua được ngày thứ năm nhưng rất có thể dính một chứng bệnh gì đeo đẳng cả đời người.

Gọi là “cát-xô” trùng trị nên ngoài vụ bỏ đói, bỏ lạnh *Cơ quan* còn bổ túc thêm bằng một mục *xối nước lạnh*, bắt ngâm chân vô chậu nước đá. Nạn nhân Marsha G. bị ngâm nước đá hai giờ trong khám Chebotaryev ở khám tạm GPU Khabarovsk năm 1933. Nạn nhân bị cởi trần truồng, nhét vô bồn xi măng chặt cứng, nửa nằm nửa ngồi co quắp như con tôm, không còn chỗ để cựa quậy. Sau đó thẩm vấn viên mở vòi nước cho chảy từ từ xuống người làm nạn nhân chịu được 24 giờ là chết ngất. Chờ bằng ca vô nhà thương, chích đủ thứ thuốc hồi sinh, thoa bóp mãi mới cứu tỉnh nhưng Chebotaryev *một tháng sau* vẫn còn ngơ ngẩn thất thần, muốn lấy cung cũng không được. Mười sáu năm sau vào năm 1949 một người quen của tôi ở Dnepropetrovsk cũng bị *nhét vô bồn* tương tự, chỉ trừ mục vạy vô nước.

(6) Cũng như đòn *cấm ngủ*. *Cơ quan* còn một phương pháp “tù” là *bỏ đói* bị can nghĩa là “áp lực bao tử” cho đến khi nạn nhân phải cung khai. Thông thường khẩu phần hàng ngày của tù nhân có thể thay đổi nhiều ít tùy từng nơi, tùy từng lúc. Năm 1933

chỉ có 300 gam bánh mì nhưng Lubyanka năm 1945 được 450 gam. Ngoài ra còn có đồ thăm nuôi gia đình gọi vô hay mua ở Câu lạc bộ nhưng chế độ này bị gạt bỏ ngay nếu cần phải bỏ đói để điều tra. Như bị can Chulpenyev trọn một tháng mỗi ngày chỉ được 80 gam bánh khẩu phần, tổng xuống giống cạn rồi cho lên để thẩm vấn viên Sokol điều tra bằng cách bày ra trước mắt một hũ phó-mát thơm lừng và nửa ổ bánh mì thật ngon, xắt xéo quyến rũ. Giản dị, cổ điển thế đó nhưng vô cùng độc ác. Không ngờ đòn tâm lý dã man này từng xài dưới thời trung cổ nay sống lại dưới chế độ xã hội chủ nghĩa!

Chebotaryev từng bị nhiều đòn một lúc. Đại khái 72 giờ đồng hồ lên khai cung không được làm gì ngoài việc *đi tiêu đi tiểu*. Nhịn đói nhịn khát dù kể bên sờ sờ một bình nước thật ngon. Dĩ nhiên nhịn ngủ vì 3 ông thẩm vấn viên thay phiên nhau làm việc: một ông cầm cuì viết không thèm nhìn bị can, một ông nằm ngủ trên đi-văng, một ông đi lại quanh phòng, thấy ngủ gục là đập. Vai trò cứ thế là đổi. Làm như cả 3 ông cũng ngán, không lấy cung xong thì chính họ cũng bị trừng phạt vậy.

Chịu không nổi Chebotaryev đành nhận khai. Lúc bấy giờ được mang tận miệng cả một khay thức ăn: 1 hũ phó-mát, 1 miếng sườn ram, đĩa khoai tây chiên, một bình rượu chất đỏ. Cả đời hẳn không uống một giọt rượu mà thẩm vấn viên cũng không ép, sợ hư việc. Chừng ăn xong được chia ra một bản cung từ. “Ăn uống xong rồi, ký cung đi. Bản cung tôi lập, rõ ràng có *hai nhân chứng kia*”. Đúng, một ông thẩm vấn viên tự ý viết cung, một *nhân chứng* lại đi quanh phòng canh ngủ gục, *nhân chứng* kia nằm ngủ trên đi-văng.

Ngay ở trang đầu bản cung từ, Chebotaryev mới hay là mình “có liên lạc chặt chẽ với tất cả các tướng lãnh đang cầm quyền bên

Nhặt và đã được họ muốn làm gián điệp”. Đọc tiếp mấy trang sau hẳn lấy viết gạch tuốt, không chịu ký. Hẳn đầu có uống rượu mà say. Lập tức lại *ăn đòn* như mưa!

Dù sao cũng còn hơn trường hợp của Blaginin, bạn đồng sự với hẳn ở Công ty Thiết lộ Viễn Đông – Trung Quốc. Cũng bị bắt chung vụ, cũng được đãi ngộ tương tự nhưng Blaginin không nhịn được đã nhậu hết bình rượu chất. Có rượu vô hẳn say mềm ký cung tức khắc và bị xử bắn cũng cấp kỳ. (Khốn nạn, một ly rượu nhỏ cũng đủ chết người huống hồ trọn một bình của Cơ quan!).

(6) Tuy nhiên để tra tấn vẫn không gì hiệu nghiệm bằng *đánh đập*. Dĩ nhiên vấn đề quan trọng là không để lại một chút dấu vết nên *Cơ quan* sáng chế nhiều món đồ nghề thích hợp: gậy cao su, thước mỏng, bao cát. Hay là gót giày của ông thẩm vấn viên lâu lâu giộng vào ống quyển đau điếng để bao nhiêu năm sau còn nhớ. Như Lữ đoàn trưởng Karpunich Braven bị *ăn đòn* 21 ngày liền mà “ba mươi năm sau xương cốt vẫn còn đau rần và đầu còn nhức nhối”.

Theo kinh nghiệm của Braven thì nội mục đánh người NKVD cũng có tới *52 kiểu* khác nhau. Riêng kiểu đặt hai bàn tay lên bàn để lấy thước gỗ công cốt vào những đốt xương cũng đủ để nạn nhân rú lên kinh khủng. (Dĩ nhiên phải để ra ngoài đòn *nhổ răng*^[17] mà Braven từng phải chịu đựng mất 8 chiếc!)

Trong thân thể con người có chỗ nào dễ thấm đòn lại tìm không ra dấu vết cho bằng chỗ *ức*, nhất là giộng một cú đấm *giữa hai hơi thở*. Ông đại tá Sidorov ở khám Lefotovo hồi hậu chiến nổi danh về cú *đá phạt*, mũi giày không bao giờ hụt bộ phận sinh dục của thằng bị can! Cầu thủ đá banh bị một trái vô dạ dưới cũng đã ngất xỉu huống hồ lãnh trái phạt đúng boong! Trong mọi ngón đòn, cú đá của ông Đại tá đau nhất! ^[18]

(7) Ty NKVD Novorossisk nổi tiếng có dấu vết lưu niệm mà tù Trại Cải tạo nhìn vô biết ngay. Họ đặc biệt sáng chế ra một bộ máy chuyên môn chỉ để *bóc móng tay* nạn nhân vô cùng hữu hiệu lúc lấy cung.

(8) Nếu cần, còn đòn *bó giò* cho cả người nạn nhân cứng ngắt như một cây gỗ. Và nếu xài đòn *uốn ván* thì xương sống lưng bị can có thể bẻ cong đến gãy như ở Ty GPU Khabarovsk năm 1933.

(9) Khó chịu hơn cả phải kể đòn *bó ngược*, sáng chế độc đáo của khám Sukhanovka mà thẩm vấn viên Ivkov mang phổ biến ở trại Archengel năm 1940. Nạn nhân được đặt nằm sấp, một đoạn cây dài bằng vải bện cột “hàm thiếc” vắt ngược qua vai cột cứng với gót chân. Sợi dây được gắn dần xương sống nạn nhân cong ngược lên. Cứ nằm thế, hai ngày hai đêm nhịn đói nhịn khát.

Kể sơ ra cũng có bằng ấy đòn. Có cần kể thêm nữa, mà *có còn để mà kể không?* Có còn đòn nào mà những con người thẩm vấn viên nhàn hạ, ăn ngon mặc tốt và không tìm đó không nghĩ ra không?

Hỡi ôi, xin bạn đừng trách móc, oán hờn những người đã lọt vào vòng điều tra, thẩm vấn và chịu không nổi đành phải phun ra nhiều hơn sự thực. Xin bạn đừng là người đầu tiên lãng nhục lên án họ.

Nhưng thôi. Nói cho cùng để hành hạ mấy con cừu non ngắt ngư vừa rồi ỏ, chỉ mong sao trở về nguyên vẹn thì đâu cần đến kim kẹp sắt thép! Đại đa số khỏi cần đến một đòn nhẹ nhất. Đã lọt vô *Cơ quan, vào phòng Điều tra* là hết hồn, là phập phồng như lạc sang rừng già Phi châu với muôn ngàn nỗi hiểm nguy. Có ngờ đâu ghê gớm vậy.

Hãy cứ nói trường anh có thằng bạn thân tên A., tin nhau lắm

và lâu lâu gặp nhau một lần có quyền tha hồ mổ xẻ các vấn đề chính trị lớn nhỏ không ai nghe lọt, chẳng ai đoán biết và chính các anh đầu có hành hạ tố cáo nhau bao giờ.

Bỗng nhiên, một hôm vì một lý do nào đó anh bị xách cổ đi và bị câu lưu. Chẳng có người cáo giác, chẳng phải anh lo cho gia đình hay sợ bị cấm ngủ hoặc nhốt cát-xô, tự nhiên anh cảm thấy trước sau thế nào cũng phải khai cung nhưng nhất quyết không làm cho một ai vạ lây, với bất cứ giá nào.

Anh lập cung từ lấy, đủ 4 mẫu tờ khai nghĩa là 4 tờ tự thú có ký tên đảng hoàng, tự gán cho mình tội chống đối nhà nước Xô Viết mà chúng có đại khái là ưa nhạo báng Lãnh tụ, chê bấu cù thiếu tự do, đi bầu phá hoại ngầm bằng cách gạch bỏ tên ông ứng cử viên duy nhất trên lá phiếu (dù trong phòng phiếu lọ mực vẫn còn đủ để viết)...hoặc có chiếc radiô tình cờ có làn sóng ngắn 16 mét *có thể* bắt được vài mẫu tin của các đài Tây phương xen kẽ những làn sóng phá đài.

Vậy kể như anh có chắc bản án *10 năm* mà xương sườn còn nguyên vẹn, chưa bị sung phổi, chưa đến nỗi khai bậy cho ai. Thế là anh có quyền nghĩ mình khai khôn ngoan chán, anh còn dám chắc với mấy người bạn cùng xà lim là hồ sơ của anh sắp kết thúc đến nơi. Coi, nếu anh tưởng vậy thì hồ đấy!

Vì còn *tờ khai thứ 5* mà. Tờ khai thứ 5 ông thẩm vấn viên tự tay nắn nót điền vô bản mẫu vừa ngắm nghĩa tuồng chữ của mình. Hấn lơ là hỏi: “Anh thân với thằng A. không?. (Tên gã bạn thân của anh đó?)”. Anh trả lời: “Có”. Nhưng “Anh có thảo luận chính trị với nó không?”. Thì dĩ nhiên phải: “Không, chưa đủ tin tưởng”. “Hai người gặp nhau thường chớ?”. “Đâu có. Thỉnh thoảng”. “*Thỉnh thoảng* là thế nào? Có phải như hàng xóm anh báo cáo nó

đến nhà anh chơi ngày ấy... ngày ấy... tháng rồi không? Có đúng những ngày ấy không?”. “Dạ, có thể đúng!”.

Ông thẩm vấn viên gục đầu cho ra thêm một số sự kiện: “Có thể thôi. Chớ không phải những lần gặp gỡ ấy các anh không bao giờ uống rượu, không nghe nhạc ồn ào, các anh chỉ nói nhỏ nhỏ đủ nghe, đứng ngoài hành lang không thể biết bàn bạc chuyện gì cả?”. Ôi chao, biết có ngày bị hỏi thế này thà ăn nhậu tung bùng, đập phá tùm lum, la hét ầm ĩ lại đỡ bị nghi ngờ! Ủa, như vậy có sao không ạ?”. “Khoan... Anh cũng nhiều lần đến nhà nó phải không? Hai người hôm trước còn điện thoại cho nhau mà. Hai người nói gì chúng tôi biết cả. Các anh nhắc lại buổi gặp gỡ chiều tối hôm trước chớ gì? Các anh đứng ở ngã tư nói chuyện tới nửa giờ, mặt hai người cùng *rầu rĩ, bất mãn, rõ*. Anh có cần coi tấm hình chụp đúng lúc ấy không? Người cứ khai thực hai người *thảo luận* những gì?”.

Thì ra, *thảo luận* những gì mới là căn bản của vấn đề! Anh có gì để *thảo luận* đâu nên phản ứng đầu tiên của anh chắc chắn sẽ là: “Tôi không nhớ. Tôi quên. Tôi nghĩ là có gì đâu mà phải nhớ.” Quên lần 1 cùng 2 chớ ai cho phép anh quên một lúc *tất cả* mọi cuộc thảo luận? Còn những vụ gặp gỡ thằng B, thằng C, thằng D nữa. Anh không thể tiếp tục mãi: “Quên, tôi quên hết cả”. Chính anh cũng thừa biết *chẳng ai chịu tin* một sự “đăng trí” ghê gớm vậy.

Anh vừa bị bắt tinh thần hốt hoảng lại nơm nớp ngán những mục tra tấn, nên là người có học dĩ nhiên trong đầu óc anh sẽ nảy ra một giải pháp chống đỡ. Thôi thì nghĩ đại ra một số câu trả lời *có thể tin được*, có thể đầu trí lại thẩm vấn viên là xong chớ gì.

Biết cung khai *thảo luận* những gì đây? Hai người bàn chuyện đá banh thì hay nhất. Chuyện đàn bà, con gái cũng được. Hoặc

chuyên khoa học cũng *còn* được. Để nhớ để khai và nhất là *dễ tin* dù nói chuyện khoa học sơ hờ một chút là buột miệng cho ra những “tin tức cấm phổ biến” mà đúng tới là vương Sắc luật *Tiết lộ Bí mật Nhà nước* dễ như chơi.

À, phải tỉnh táo nhớ tránh trước những chỗ gai góc, mà hôm nào đó anh có thể đã thảo luận thật sự. Chẳng hạn báo tin cho nhau hay: “Hồi này bắt dữ quá” hoặc than “Mậu dịch càng ngày càng thu mua rẻ” hoặc bàn tán chuyện nông trường tập thể (dĩ nhiên “bàn tán” là phải công kích vì nông trường tập thể có cái gì tốt đẹp bao giờ?). Phải đặc biệt để ý tài liệu mà giải thích khoản “nửa giờ hai người đứng nói chuyện ở ngã tư” và thảo luận những gì mà “hai người cùng râu rĩ, bất mãn”.

Đừng quên là thằng A. bạn anh có thể bị vô thật rồi, dù trăm lần như một thẩm vấn viên bao giờ cũng cả quyết chắc chắn A. còn bị trước anh, nó đã *khai đầy đủ* cho anh và nếu muốn sẽ cho 2 đứa đối chất tức khắc. Anh đâm hoảng: “Không hiểu A đã bị vô thật, nó đã khai thật ra chưa? Nó đang nằm phây phây ở nhà hay lát nữa đây sẽ bị kêu vô đối chất và té ra nó cung khai *khác hẳn anh* về cái vụ thảo luận nửa giờ ở ngã tư râu rĩ, bất mãn?”.

Chao ôi, ai dè sự đời biến chuyển thế này: Không lẽ mỗi lần gặp gỡ một thằng bạn chuyện trò lại phải rắp tâm nhớ mình đã nói những gì và trước khi từ biệt lại phải dò nhau sẵn *có ai hỏi đến thì phải trả lời* như thế này, thế này? Nếu chuẩn bị kỹ vậy đó thì chẳng sợ gì thẩm vấn, cung khai và đối chất! Bằng không thì có hai người *thảo luận* mà mỗi người khai một cách *khác hẳn nhau* thì chỉ gây rắc rối, thay vì gỡ ra lại thắt chặt thêm. Một câu trả lời sai, sẽ kéo theo mười lần ngờ vực vô cùng nguy hiểm

Hay là mình sử dụng trí thông minh, khai *gần cận*, tương tự

với sự thực và khai cóc nhảy, tránh né trước những điểm khúc khuỷu, nguy hiểm. Tục ngữ chẳng có câu: “Thằng nói dóc cừ nhất là nói dóc sát sự thực để người nghe tưởng là sự thực” đó sao? May ra có đối chất thằng A. sẽ đoán ra được mình muốn nó khai như thế nào để đạt tới một trùng hợp tối đa và do đó, cả 2 thằng có thể thoát nạn!

Mấy năm sau mới biết mình đại, tin ở sự sáng suốt của một thằng ngốc. Cứ tưởng nó như mình nào ngờ nó quên phút, không nhớ nổi ngày hôm đó làm gì, dù quên là có thể ăn đòn đau! Nhưng thời gian nằm điều tra đêm đầu có cho phép suy nghĩ. Cả ba ngày chịu đựng là tinh thần mất hết, nhất là đang lấy cung lại bị một hai ông thẩm vấn viên ở phòng bên chạy sang nồ góp, không biết trời trăng gì cũng sửa chỗ vô: “Xạo, khai thực ra. Bữa đó thảo luận những gì? Máy người bàn tán với nhau những gì?”.

Bàn tán? Nhớ ra rồi, tụi tôi hôm đó có than thở với nhau về sinh hoạt nông trường, hồi này Mậu dịch giá thu mua thấp quá. Vì vậy tụi tôi râu rĩ, bất mãn. (Chớ không lẽ bán giá quá rẻ lại hoan nghênh?).

Có vậy thôi, nhưng ở bên cung từ ông thẩm vấn viên thân nhiên “chuyển ngữ” thành: “Trong buổi thảo luận, chúng tôi đã đã kích chính sách lương bổng của Đảng và nhà nước”.

Tội trạng *đả kích Đảng và nhà nước* nghe ghê quá. Nhưng trớ trêu ở chỗ ít lâu sau có dịp gặp thằng A. trong tù là bị nó đả kích: “Tại sao mày nói nhăng nói càn kỳ cục vậy? Tao khai bữa đó mình bàn nh ân sung đi câu cá nhè mày khai thảo luận” Cái mới đau!

Thực tế cho thấy rõ rằng mấy ông trí thức vô phòng Điều tra là thua thằng thất học, thua đau. Thân danh có học thì có cung khai phải cung khai cho gãy gọn, đi từ đầu đến đuôi có mạch lạc đàng

hoàng chó đầu thể ấp úng như thằng điểm vô học trong kịch Chekov? Vẫn biết những tội trạng cung khai ra hoàn toàn bị cưỡng ép chấp nhận cả một sự bịa đặt nhưng cũng phân phối sắp xếp sao đó cho hiểu lý chó? Trong khi đó thẩm vấn viên – đồ tể chẳng có *lý* ra gì. Chỉ cần “bắt” một hai câu để căn cứ vào đó buộc tội là đủ rồi!

Trong xã hội này người có học là người từng được huấn luyện, được tập dượt trước để thích ứng với hoàn cảnh xã hội, nghề nghiệp. Đi quân dịch phải thể nào, những nhu cầu xác thịt giải quyết thế nào cho đúng. Cư xử thế nào cho chừng chạc, nghệ thuật thế nào là hay là đẹp. Nhưng chừng kệt vô một hoàn cảnh sống chết, gay go nhất đời là bị câu lưu thẩm vấn thì học lực, giáo dục, kinh nghiệm chẳng giúp ích được quái gì hết. Không gì trở trêu bằng phải coi kịch, coi phim, đọc sách để cho vai trò nhân đạo của quý ông “Cố vấn pháp luật” biện hộ cho nạn nhân trong lúc lấy cung. Biết bao nhiêu lý thuyết cao siêu được viện dẫn ra, sắp xếp rất đẹp, nhưng có ông Cố vấn nào giải thích được cho ta hiểu ý nghĩa đích thực, cơ giãn của chính Bộ Hình Luật? (Mấy đấng tác giả phim kịch hay sách nói trên cứ tống vô Trại Cải tạo là có dịp mở mắt biết liền! Chao ôi, có phải lúc nào cũng chia ra một cuốn sách Luật được đâu? Luật sư lại càng là một sự xa vời quá!

Xét ra chẳng có gì vô hiệu bằng nói chuyện luật pháp, điều này điều nọ ở buya-rô ông thẩm vấn viên. Với họ chỉ có ký tên vô bản cung hay là ký vô đây – Ký đâu được, tội đâu có tội gì. - Cứ ký đi, tội gì rồi biết. - Phải cho tôi biết tội trạng đã chó. – Muốn biết hả? Nghe đây – anh bị khẹp vào mục 2 của khoản 10 điều 58 và khoản 11 điều 58 của Bộ Hình Luật Cộng Hoà Liên Xô. Chịu chưa? – Ký đi”.

Bị can còn đòi hỏi đọc rõ các điều khoản thì ông thẩm vấn viên sẽ nạt nộ, kiểm đủ mọi cách để gạt phắt và sau cùng sẽ kết thúc

bằng một “bài học” bất hủ:

“Muốn coi luật? Hà hà. Luật pháp làm ra là để cho tụi tôi áp dụng trên đầu mấy người coi làm gì kìa? Mấy người khỏi cần. Điều ấy khoản ấy dĩ nhiên nhằm để trừng phạt chính cái tội của mấy người, còn hỏi nữa thôi? Biểu ký là ký cho mau cho lẹ.

Nên nhớ chữ ký của mấy người ở dưới bản cung từ đâu có nghĩa là mấy người đã đồng ý về tội trạng như đã nêu. Nó chỉ có giá trị minh chánh là cung từ đã được đọc, đã đưa cho mấy người coi. Vậy đủ chưa?”

Giữa lúc ông thẩm vấn viên vung vẩy chìa khoá cung khai vào tận mặt thì nếu tinh mắt bị can chắc chắn sẽ nhận ra những hàng chữ tắt xuất hiện nhiều lần trong bản cung từ. Ít nhất cũng có UK và UPK tên tắt của hai thứ luật. Một là Bộ Hình Luật (UK) và hai là Bộ Hình sự Tố tụng (UPK) để nhà nước tùy tiện áp dụng mà người nhà nước không có bốn phần giải thích luật pháp, chỉ cần đọc lên mấy chữ tắt.

Mười năm trôi qua rồi thẩm thoát mười lăm năm cỏ đã mọc xanh rì trên nấm mộ của thời hoa niên của tôi. Hết án đi đây, tôi trở về nơi cư trú không hơn đi đây bao nhiêu để thấu hiểu sự thực này: ở bao nhiêu “khu giáo dục văn hoá” trong trại, trong bao nhiêu thư viện lớn nhỏ có bao giờ tôi được dịp ngó thấy, sờ tay vào một Bộ Hình Luật của Cộng hoà Liên Xô? Mua không ra, mượn không được, hỏi cũng không thấy luôn^[19].

Bạn tù của tôi kể đến mấy trăm người. Ai chẳng từng nếm mùi điều tra, ra toà nhiều người còn hơn một lần bị tổng vô Trại Cải tạo hay đưa đi đây nữa nhưng có một ai được hân hạnh nhìn mặt hay sờ vào Bộ Hình Luật bao giờ. Chao ôi, mãi đến 35 năm sau khi chúng ra đời, đang sửa soạn bị thay thế tình cờ tôi mới vớ được

nguyên cặp *Hình luật* và *Hình sự Tố tụng* nằm bên nhau như hai anh em song sinh ở một sạp báo nhà ga xe điện hầm Mạc Tư Khoa. Phải chăng chúng lạc hậu, sắp sửa thành phế thải rồi mới được phổ biến?

Lần giở lại mấy trang sách Luật, tôi không khỏi ngao ngán. Chẳng hạn Bộ *Hình sự Tố tụng* có điều 136 ghi rõ ràng: “Thẩm vấn viên không có quyền bắt nghi can cung khai hay thú nhận bằng những phương pháp áp lực, đe dọa”. Làm như *Hình luật* cũng tiên liệu sẵn những mảnh lời đe dọa của các ông thẩm vấn viên.

Điều 111 *Hình sự Tố tụng* buộc thẩm vấn viên phải “giúp đỡ” các nghi can, thấy điểm nào có thể gỡ tội, làm nhẹ tội được cho họ là phải làm liền. Nhưng thực tế thì có công với chế độ, làm cách mạng cướp chính quyền, tự tay bắn Kolchak, truất hữu bọn *kulak*... là tôi cũng còn kể bỏ. Chưa kể đến tiết kiệm cho nhà nước 10 triệu *rúp*, cộng thêm 2 chiến thương, 3 huy chương ông thẩm vấn viên hét vào tai tôi: “Tất cả những cái đó vô nghĩa!”.

Điều 139 *Hình sự Tố tụng* nói rõ nghi can có quyền tự tay viết lấy cung, nếu thẩm vấn viên làm thì có quyền buộc cho coi lại và yêu cầu sửa nếu thấy sai lầm. Ai đã từng bị điều tra, thẩm vấn đều không lạ gì năn nỉ gây lười cũng cứ là “cố tình phát ngôn xuyên tạc” thay vì “nói bậy”. Một con dao rì sét cũng có thể là “tang vật thuộc kho vũ khí bí mật”!

Phải chi có chút kinh nghiệm tù ngục thì nạn nhân không bao giờ dám i i, coi nhẹ bản cung. Chừng biết ra thì hối hết kịp! Vì vậy *đợt tù bị bắt lại* năm 1948 có đứa nào được hỏi cung? Làm sao “gài” nổi những thằng quá nhiều kinh nghiệm?

Còn gì hải hước bằng trông chờ sự giúp đỡ của thẩm vấn viên khi chủ trương ngầm của *Cơ quan* là phải cô lập tối đa các nghi

can để gieo hết sức nặng, đè bẹp họ trong thời kỳ để triệt hạ, nhất là vừa lại bất vô. Không cho gặp bất cứ ai, dù trong xà lim, ngoài hành lang, trên thang lầu hoặc ngay trong phòng điều tra, không thể có cơ hội thông tin có *người quen* chia sẻ chút cảm tình, bằng một cái liếc mắt?

Chiến thuật ruột của *Cơ quan* còn nhằm gieo cho nạn nhân cảm giác “vô đây là hết hy vọng, hết đường sống”. Nếu có thể còn bịp nạn nhân, làm như cả nhà hấn cũng bị bắt lấy và họ đã cung khai hết rồi, có đầy đủ tang chứng...không còn gì để giấu giếm nữa. Thẩm vấn viên sẽ làm như đầy đủ thẩm quyền, làm án hay dung tha để nạn nhân tưởng cung khai ngoan ngoãn có thể được *Cơ quan* can thiệp giảm án hoặc cho đi đây những chỗ sung sướng, *không thể có!*

Với *Cơ quan* thì chỉ cần một hai ngày đầu: bao nhiêu thủ đoạn đều được sử dụng gấp rút, buộc nạn nhân phun càng nhiều bằng cứ càng tốt, khai càng nhiều tên càng hay. Nạn nhân xúc động, tuyệt vọng đến độ nhiều người yêu cầu thẩm vấn viên miễn cho việc đọc lại tờ khai! Không muốn nghe, đọc hết nổi mà chỉ xin *được* ký, ký cái gì cũng được cho xong. Chừng làm xong cung từ nạn nhân mới hết bị *biệt giam*, được ra phòng để rầu rĩ nghe các bạn tù kể chuyện và càng thẩm thía những sơ hở, khốn nạn, ở hoàn cảnh đó thì có ai khôn ngoan sáng suốt.

Chiến thuật *biệt giam* người vừa bị bắt bao giờ cũng được *Cơ quan* sử dụng, trừ trường hợp phòng giam chung thật cứng người, không đủ chỗ. Nhất riêng sao nổi? Như 2 năm 1937 và 1945 bao nhiêu phòng giam chứa cho đã tù? Tuy nhiên tổng vô phòng giam *cá biệt* cũng có cái lợi là nạn nhân cũng mau mất tinh thần kinh khủng. Nhiều người còn ngán xà lim *cá biệt* hơn bị tra tấn, bởi lẽ

bao nhiêu con người chen chúc đã cực khổ, thẩm vấn viên còn kéo dài thời kỳ lấy cung để *tù hành hạ tù* cũng đủ gần chết. Còn gì khổ cho bằng nạn chen chúc trong những xà lim chỉ đủ chỗ đứng, ngôi là ngôi lên đầu lên cẳng nhau và đi một bước cũng đụng người?

Năm 1945 ở *khám giam cứu* Kishinev (tên tắt những khám câu lưu điều tra này là khám KPZ) có những cát-xô cá nhân bị nhét tới 18 người. Năm 1937 KPZ Lugansk chỉ nhốt có 15 mạng^[20]. Theo lời Ivanov-Razumnik thì khám tạm Lubyanka năm 1938 có những xà lim vẫn nhốt 25 người phải nhét tới 140 mạng. Đi tiêu đi tiểu chỉ được đi 1 lần, hoặc đêm hoặc ngày, phải chia ca. Tù đông đến nằm tràn cả lối đi *ngoài sân*. Tính trung bình 1 mét vuông xà lim phải chứa đủ 3 người, trong mấy tuần lễ liền^[21].

Dân Byturki hoặc Lubyanka quen gọi những xà lim đó là *chuồng chó*. Gọi xà lim đông mà nhiệt độ trong chuồng từ 40 độ tới 45 độ chỉ vì hơi người. Có thằng nào dám mặc quần áo? Cởi trần mặc xi líp hay xà lòn còn nóng hầm đổ mồ hôi. Bao nhiêu quần áo lạnh phải cuộn tròn lại ôm khư khư vào bụng. Người đông quá, đứng ngôi “đính” cứng nhau, chỉ vì mồ hôi cọ sát mà thằng nào cũng bị hắc lào (ghè lác). Ngôi “đóng hộp” cả vài tuần như vậy, thiếu không khí mà nước uống cũng thiếu, ngoài chén cháo và chút nước trà mỗi sáng.

Nội vấn đề đi cầu cũng là cực hình. Chỉ có một hình thức là ngôi lên thùng, để trong phòng giam cũng khổ mà để ở ngoài chia ca cũng không hơn. Ăn thì bốn người chung nhau một chén, người nọ ngôi trên đầu gối người kia. Giữa cánh địa ngục đó đêm nào chẳng có vài người bị kêu lên lấy cung và lúc trở về phòng, phải khiêng, người ngom toi tả bầm dập. Những người chưa được lấy cung chỉ thấy vậy cũng đủ ón xương sống. Lúc nào cũng nơm nớp

sợ đến phiên mình mà tình trạng chờ đợi lại kéo dài đến *vài tháng* thì còn tinh thần đâu mà chịu đây? Chết ngay còn đỡ khổ hưởng hồ lãnh bản án đi đây.

Có lẽ vì vậy mà *Cơ quan* đi đến quyết định *chuồng chó* trên thực tế có thể hiệu nghiệm hơn *biệt giam* có khi. Vấn đề hỏi thăm, trao đổi kinh nghiệm giữa bọn tù không đáng kể về người ngời xếp lớp như vậy biết tin ai ngờ ai, mà dám ngỏ lời tâm sự? Trong khi đó, những thân hình rách nát từ phòng Điều tra khiêng xuống lại là bằng chứng cụ thể nhất để những thằng vừa bị bắt phải hiểu là thẩm vấn viên chẳng hăm dọa suông bao giờ!

Và lại những thằng tù mới còn được những bạn tù cùng trước kể cho nghe những đồn *đặc biệt* chó. Bom nước vô họng rồi để nằm nhịn khát đúng một ngày trời như Karpunich không đáng sợ sao? Lấy lưỡi bào lột da cho rướm máu, rồi xát chất nhựa thông vô như ông Lữ đoàn trưởng Rudolf Pintsov từng ném mùi liệu chịu nổi không? Nên nhấn mạnh là ông sĩ quan cao cấp này cũng từng ném qua nước muối và sau đó còn bị kim đâm kẻ móng tay, dội nước lạnh vô người để buộc phải thú nhận *có âm mưu* đưa cả Lữ đoàn về thủ đô làm loạn thay vì đi diễn binh thắng Mười một.

Đùng tuồng nhân viên cao cấp được nể nang, nhẹ tay^[22]. Nặng hơn nhiều! Bằng có là Alexandrov nguyên Vụ trưởng Nghệ thuật trong Ủy ban Liên lạc Trao đổi Văn hoá từng ăn đòn *Cơ quan* tới gãy xương sống, đi lệch một bên người. Hạch nước mắt hư luôn, lúc nào nước mắt cũng có thể trào ra như khóc. Ông nguyên Vụ trưởng được đích thân sếp lớn nhất Bộ Nội An Abakumov lấy cung mà. Có ai ngờ một ông Bộ trưởng thêm làm những công viên “chân tay” như vậy?

Thực ra đồng chí Ủy viên Abavkamov chỉ đích thân “công tác”

ở ngay Văn phòng cho thuộc cấp soi gương nhưng người không ngần ngại vác dùi cui cao su khện các nạn nhân. Phần “công tác” còn lại đã có công Phụ tá số một lo nốt.

Phụ tá Nội An Ryumin đặt trụ sở ở khám tạm Sukhanovka, trong căn phòng thẩm vấn đặc biệt mệnh danh *Phòng Tướng Lành*. Phòng trang trí bốn vách bắt chước lối lát cây giẻ, cửa lớn, cửa sổ đều có màn lụa che, sàn trải thảm Ba Tư dày lên mỗi khi có “công tác” sợ dơ dáy phải phải tắm nệm “làm việc” vấy máu sẵn lên trên! Để tiếp tay, đứng bên ông Phụ tá canh chừng không phải lính gác thứ thường mà là một ông Đại tá.

Theo Alexander D. thì Ryumin có lối vung vẩy cây dùi cui cao su 4 phân đường kính, ăn nói thật lịch sự đàng hoàng:

“Ông bạn đã vô đến đây là từng tốt nghiệp ‘cua’ *nhịn ngủ* một cách vinh dự^[23]. Vay qua ‘cua’ dùi cui thứ coi. Xin cho hay trước là chưa ai chịu nổi 3 suất. Chỉ 2 là cùng! Bây giờ mời ông bạn còi quần ra giùm và nằm ngoan ngoãn ở chỗ kia.”

Nạn nhân không ngoan ngoãn nằm sắp không xong vì ông Đại tá đã lệ làng cười trên lưng để ông Phụ tá vác dùi cui khện đứng huyệt. Cây dùi cui giơ lên hạ ngay tróc hai sợi gân ở bàn toạ phía ngang hông. Alexander D. chưa nếm mùi “đập gân” bao giờ nên cứ tưởng chỉ đau ê ẩm ở đấy là cùng. Nào ngờ nằm khám ít lâu, đói ăn khát uống và thiếu ngủ nên bắp thịt bàn toạ biến đau mất, gân nổi lên và dùi cui giáng xuống là đau thấu, đau tàn nhẫn *trên đầu*, tưởng muốn bể sọ. Ngay cú đầu tiên đã điên lên được, mười móng tay cắm xuống thảm gây hết. Phụ tá Ryumin đập đã quen tay, lại được một ông “ba sao” ngồi trên lưng ghim cứng thì hết sẩy.

Vì vậy ông Phụ tá làm xong công việc thì tội nhân A.D. đi đứng hết nổi. Dĩ nhiên chẳng ai buồn khiêng đi mà nắm chân lôi xềnh

xệch. Chỗ mông đít sưng vù đến mặc quần vô không nổi nhưng hoàn toàn không có một vết sẹo. Về đến cát-xô, A.D. lập tức đi cầu như suối, ngồi trên thùng phân thiếp luôn.

Vậy mà hần qua được xuất dùi cui thứ hai rồi thứ ba luôn, dù mông đít bể nát. Ông Phụ tá tức như điên bèn nọc ngửa ra “mua” dùi cui lên bụng, bất kể đập bụng bể ruột mà kết quả tức khắc là hần mặc chúng *ruột sa*. Đến nước này đành phải ngưng thẩm vấn dùi cui. Đó là một bó buộc vì A.D. được đưa vô bệnh xá khám đường Butyrki để chữa gấp chúng bể ruột làm mù trong bụng.

Cũng đừng tưởng người tu hành, già cả được nương tay. Linh mục Viktor Shipovanikov bị thẩm vấn viên Danilov ở KPZ Kisiniev lấy cây gậy quất vô gáy té ngất. Ông linh mục để tóc dài thì túm tóc kéo đi quả thật gọn gàng! Nếu tóc ngắn nắm không tiện thì kéo râu. Nếu không râu, không tóc thì kéo *ria* cũng được vậy. Đó là trường hợp của Richard Ohola, một Hồng Vệ binh gốc Phần Lan, nổi tiếng có bộ ria rậm đẹp. Hần bị thẩm vấn viên lấy kim kẹp cứng một bên ria nhắc thử, rồi kẹp luôn bên kia, nhắc hồng chân lên khỏi đất nghĩa là bị *treo ria* trong 10 phút đứng. Xin đừng quên Richard Ohola từng nắm một đại đội xung kích dẹp phản loạn trại Kronstadt và được coi là có công đầu trong vụ bắt điệp viên Ảng lê Sidney Reilly.

Tất cả những mục dùi cui, nắm tóc, treo ria đã dữ nhưng theo những tù già kinh nghiệm thì chưa ăn thua gì so với đòn *quần đá* ác liệt dưới đây mà *Cơ quan* phải triệu tập khá đông nhân viên tham dự. Hạ sĩ quan phụ tá thì thiếu gì?

Nạn nhân bị cời quần, lật ngửa người, hai chân giang ra thật rộng. Đám hạ sĩ quan chia nhau kẻ lên đùi, người nắm chặt tay để ông thẩm vấn viên lừ lừ bước tới. Lâu lâu có *bà* thẩm vấn viên

đích thân điều khiển mới ghê! Đang nằm ngửa mặt, chàng hàng bỗng nạn nhân kêu thét thật hãi hùng vì bộ phận sinh dục của hắn bị đầu mũi giày đè lên rồi nhấn xuống từ từ. Bộ phận dễ hư hại nhất trong cơ thể con người bị nghiền giữa mũi giày và sàn gạch, nhịp điệu nặng nhẹ tùy ý thẩm vấn viên. Mắt hắn nhìn chùng vào mắt nạn nhân, không ngừng cất vấn: “Phải vậy không? Có nhận không?”

Bốn phận thẩm vấn viên là phải “theo dõi” nạn nhân bằng mắt để canh nhấn mũi giày: không nhanh quá mà cũng không nặng quá để 15 giây đồng hồ trước khi đau ngất người, nạn nhân còn kịp la lên: “Tôi chịu rồi. *Để tôi khai*”. Dĩ nhiên là hắn cũng khai, thú nhận bất kỳ cái gì mà thẩm vấn viên muốn, kể cả *20 tông phạm* tên tuổi được viết sẵn hay ký tên đăng báo chửi lại tất cả những gì hắn từng cho là thiêng liêng nhất.

“Chỉ có Thượng Đế phán xét người không có quyền xét xử người.”

Nhưng thẩm cung, điều tra thì con người đã làm như thế đó. Họ đã làm đến mức mà nạn nhân chẳng thể làm gì hơn là nhận tội và than thở cùng nhau, đại khái:

>> Không khai, không nhận thì không xong. Đánh nhận hết *cho rồi!*

>> Thôi thì đành chịu (hèn) để *giữ lấy thân* vậy.

>> Không ký cung thì rằng đầu mà mọc lại nữa? Họ dám lần lượt *nhổ bết* mà.

>> Không khai, không nhận thì *cũng có tội*. Cũng ra toà, cũng đi tù.

>> Thằng nào không khai chắc chắn bị xử bắn. *Đòn thù* mà! Đòi nào *Cơ quan* chịu thua và chịu để lộ những mục tra tấn

cho mọi người hay.

>>Không ký cung dám chết ngay trong phòng điều tra. Thân nhân chỉ được trả lời: “Đã đi đây. Không có quyền liên lạc thư từ, thăm nuôi. Hết khiếu nại!”

Nếu anh là Đảng viên chính cống thì sẽ có thằng cũng đảng viên chính cống nhưng vô tù trước anh Xán tới bên rĩ tai làm như sợ có thằng *không* Đảng nghe hóng mát:

“Chúng ta có Đảng. Chúng ta có bốn phận phải chấp nhận và *bênh vực* điều tra, thẩm vấn. Giai đoạn đấu tranh mà chính chúng ta phải nhận lỗi, chính là chúng ta mềm yếu nên đất nước mới lâm cảnh trạng này. Đồng chí đừng quên là chiến tranh ngấm ngấm mới nguy hiểm, kẻ thù đã xâm nhập tận nơi. Làm sao Đảng có thể xét thấu từng trường hợp cá nhân của chúng ta để giải thích thế này thế nọ? Bốn phận chúng ta phải ký.”

Một đảng viên chính cống khác thú nhận:

“Tôi từng cung khai cho 35 người cả thầy, quen người nào là khai bằng hết. Nên tôi có ý kiến này: Họ bảo khai thì cứ khai tuốt tuốt, khai rõ nhiều tên vào. Nhiều đến mức độ *ai cũng thấy là vô lý* thì may ra họ cũng cho là vô lý. May ra họ sẽ cho về hết!”

Thực ra *Cơ quan* chỉ cần có vậy. Quả nhiên lập trường đảng viên và NKVD chỉ là một! Khai càng nhiều người thì cả thẩm vấn viên lẫn *Cơ quan* cùng có điểm đặc lực, tích cực. “*Tổ chức* còn những ai khai ra, khai hết ra!”. Khai bọn đồng chí, khai luôn những thằng *đồng quan điểm* nữa!”. Đừng quên một thằng khai là mười lăm, vài chục thằng bị lây. Từ vài chục nhảy lên vài trăm rồi vài ngàn, vài chục ngàn chỉ là một *con toán nhân* vô cùng là lạ lạng! Nếu *dứt dây* thế nào cũng *động rừng* thì rõ ràng *Cơ quan* đã tạo được tình trạng đe dọa, khủng bố thường xuyên.

Nhưng cũng vì vậy mà trong số những tông phạm, bị can R. Ralov dám khai cho cả Hồng Y Giáo chủ Richelieu. Đó là chuyện thường. Điều đáng ngạc nhiên là không ai ngạc nhiên khi thấy ông Hồng Y Giáo chủ nằm trong bản cung. Mãi cho đến năm 1959, sau khi công dân R. Ralov được Toà xử lại để cho khôi phục quyền thì vấn đề mới được đặt ra.

Đối với người cộng sản chính thống thì Stalin là Lãnh tụ lớn cần phải có cũng như phải có Đảng và có Đảng là phải có thanh trừng. Tối đại đa số cán bộ Đảng cao cấp cho đến khi bản thân bị bắt đều không ngần ngại, bắt chính những đồng chí một thời từng sát cánh tranh đấu bên nhau. Có thể nói tất cả những lãnh tụ Bôn-sê-vích to đầu, nạn nhân của thanh toán, ít ra cũng chẳng muốn dung tha mấy người anh em Bôn-sê-vích khác và sẵn sàng quên mọi ngày nào đây bọn họ cùng chung lưng đấu cật để tiêu diệt những thành phần không cộng. Có lẽ cần phải có một đợt thanh trừng 1937 để cho thấy mớ ý thức hệ mà họ từng quảng cáo âm ỉ thực sự chẳng ra gì, nếu chẳng phải phá nát từ nền móng nước Nga lật ngược cả nếp sống của người Nga và chà đạp lên tất cả những gì người Nga thiêng liêng nhất. Họ đã làm hỏng cả một nước Nga hơn chính những người mà họ triệt hạ suốt từ 1918 đến 1946. Những người Bôn-sê-vích “lâm nạn” còn bị ổi, hèn hạ quá nhiều so với những người từng là nạn nhân của họ.

Giờ đây giờ lại chồng hồ sơ những vụ câu lưu, những phiên toà từ 1936 tới 1938 nghiên cứu kỹ từng chi tiết thì những nhân vật mà chúng ta kinh tởm nhất chẳng phải Stalin và bè lũ bộ hạ mà chính là những kẻ bị thanh trừng nhục nhã. Chúng ta buồn mửa vì sự sa đoạ hèn hạ của họ và không ngờ những con người có một quá khứ hào hùng, oanh liệt mà chừng “xuống chân” có thể khuất

tất tóit mức đó.

Nhưng còn biết nói gì khi con người đánh vẫn biết đau, còn cả gia đình vợ con để quyến luyến và bị “chiếu cố” đúng vào lúc bất ngờ nhất? Để đối phó với cả một bộ máy được dựng lên để đè bẹp con người thì làm cách nào để kiên định lập trường?

Con người vững nhất ở Phòng Thẩm vấn là con người hết thắc mắc, thẳng tay gạt bỏ hẳn quá khứ để chân vừa đặt lên ngưỡng cửa ngục tù là lòng phải nhũn lòng: “Đời ta vậy là hết, chết có hơi non thật nhưng có làm gì được đâu? Tự do mất hẳn, trước sau cũng đến chết mà càng kéo dài càng đau khổ thì thà chết sớm chết ngay. Tài sản liệng đi, gia đình coi như chết hết cũng như đối với họ, ta là kẻ chết rồi. Xác thân này vô dụng, chẳng phải của ta nữa rồi. Có còn chẳng chút tinh thần và lương tâm con người, có vậy thôi”.

Đụng týp người dứt khoát này điều tra thẩm vấn chẳng có nghĩa gì. Chỉ có người dám vút hết mối thẳng nổi. Có điều dễ dẫu gì tự biến mình thành gỗ, thành đá?

Hãy nhìn lại gương Berdyayev. *Cơ quan* vô hết bọn người thân cận, nhất định bắt họ làm bù nhìn để sửa soạn xách cổ Berdyayev ra toà xử công khai, câu lưu 2 lần và năm 1922 bị đích thân Dzerzhinsky thẩm cung đêm, có sự hiện diện của Kamenev nữa. Nhưng Berdyayev vẫn trơ như đá vững như đồng. Không xin xỏ, không kể lể. Rất điềm tĩnh, vững vàng như ông ta đã vạch rõ những nguyên tắc tinh thần và tôn giáo mà căn cứ vào đó không thể chấp nhận chế độ chính trị vừa thành lập ở Nga. Vì lập trường sắt đá đó, *Cơ quan* đành phải nhìn nhận sự thực: con người này không thể mang ra Toà xử nổi. Do đó trả lại sự tự do.

Còn tấm gương khiêm nhượng của bà già “hàng xóm” của Stolyarova trong lao Byturki năm 1937. Đêm nào bà ta chẳng bị xách

lên lấy cung? Hai năm trước có một tên *trước* là linh mục dòng Chính thống giáo vượt ngục Cải tạo đi trốn lánh, ghé ngang Mạc Tư Khoa mục có chấp chứa một đêm phải không?

“Đúng vậy. Không phải *trước* mà là bây giờ *vẫn còn là* linh mục. Tiếp đón người là một vinh dự, dù chỉ một đêm.”

“Được. Rồi Mạc Tư Khoa hẳn đi đâu, mục biết không?”

“Biết chứ. Nhưng đừng hỏi mất công. Tôi không chỉ (vị chức sắc Chính thống giáo này được một số tín đồ tiếp tay nhau đưa vượt biên giới sang Phần Lan)”.

Mới đầu các thẩm vấn viên thay phiên nhau lấy cung bà già. Sau đó từng nhóm bu lại “quay”. Dậm dọa, nỏ nạt, giờ tay toan đâm bẻ mặt, nhưng bà già vẫn tĩnh táo:

“Đừng mất công giờ trò vô ích ấy với tôi. Cứ thử xắt tôi ra từng mảnh nhỏ coi nào. Tôi biết mấy người làm bộ hung hăng vậy chỉ vì sợ: Mấy người sợ cấp trên, sợ lẫn nhau và sợ cả giết tôi nữa. (Theo lập trường thẩm vấn viên thì giết chết bà già này còn gì là mạnh mẽ để dò ra hệ thống đưa người vượt biên). Nhưng nói thực có cái gì làm tôi sợ đâu. Tôi lấy làm sung sướng được chết, được Chúa phán xét ngay từ giây phút này mà”.

Năm 1937 không thiếu gì những người gan lì, vững vàng như trên. Đó là những người gọi lấy cung như không trở về xà lim để nhận lại mấy manh quần áo rách. Đó là những người quyết định chọn cái chết, nhất định chết chứ không chịu khai để bất cứ ai bị vạ lây.

Trong lịch sử Cách mạng Nga không có mấy những tấm gương kiên định lập trường như trên. Tuy nhiên vấn đề so sánh hơn kém chẳng thể đặt ra xét vì thời đó những nhà Cách mạng của chúng ta đâu được biết điều tra, thẩm vấn hiệu nghiệm cỡ nào. Ít ra cũng

52 đòn.

Và lại thời đó Radischhev có bị câu lưu nhưng Sheshkovsky đâu có tra tấn “kẻ phản nghịch”. Dù bố có làm gì chẳng nữa thì với nếp nhà, đám con trai của Radischhev cũng cứ được huấn luyện để trở thành sĩ quan Ngự lâm quân, chớ đâu phải chiến đấu. Tài sản cơ nghiệp của ông ta cũng chẳng bị ai tịch thu. Nhưng chỉ sau 2 tuần *giam cữu*, Radischhev cũng đã chối bỏ hết tư tưởng, sách vở.

Tháng 12 năm 1825 nhóm sĩ quan đảo chánh toan truất phế Hoàng đế Nicolas đệ nhất thiết. Họ thất bại vì bị tổng giam hết nhưng họ đâu có bị tra tấn trả thù cho đến chết và vợ con họ đâu có bị đánh đập ở phòng kế bên để những tiếng hét kinh hoàng phải lọt đến tai những ông chồng phản loạn. Thời đó không cần phải vậy, vì theo sử liệu ngay Ryleyev cũng “trả lời đầy đủ, thành thực, không giấu giếm tí gì”. Chính người soạn thảo ra tuyên ngôn chung của nhóm mệnh danh bản *Sự thực của nước Nga* (Russkaya Pravda) là Pestel cũng còn *mất tinh thần*, khai hết số đồng chí (còn trốn tránh) phụ trách đi chôn giấu, thù tiêu những bản tuyên ngôn cũng như chỗ chôn kia mà^[24].

Thời đó có mấy người ngang tàng như Lunin, dám coi thường và chống đối Ủy ban Điều tra? Phần đông có phản ứng vụng về, tự trói buộc mình thêm, trong khi nhiều ông chỉ xin được Hoàng đế tha tội. Đồng chí với nhau mà Zavalishin còn trút hết đủ mọi thứ tội lên đầu Ryleyev kia mà. Trong khi đó Griboyedov còn bị 2 ông bạn Obolensky và Trubetskoi đưa nhau về vạch, tố cáo quá nhiều thứ tội mà ngay chính Hoàng đế Nicolas cũng tin không nổi!

Cũng theo sử liệu mà lại do đích thân đương sự *tự thú* thì Bakunin đã quỳ trước mặt Hoàng đế xin tha tội, do đó khỏi phải rúng đầu. Như thế đó thì gọi là tinh thần đồn mạt hay chiến thuật

cách mạng?

Còn vụ nào quan trọng, do những *liệt sĩ* chủ trương cho bằng vụ ám sát Hoàng đế Alexander Đệ nhị? Họ phải biết dính vào vụ này là đời phải kể bỏ chớ? Cùng “đi” một lúc với ông vua nước Nga là liệt sĩ Grinyevitsky nhưng Rysakov còn sống nhăn. Bị bắt thì phải thẩm cung nhưng *ngay trong ngày đầu tiên* ông “liệt sĩ” này đã không ngần ngại phun bằng hết số người tham dự và còn cẩn thận chỉ tận nơi trú ẩn bí mật của họ. Sợ chết quá trề, Rysakov đã tự thú và tự lãnh nhiều sứ mạng mà chính nhà nước cũng không ngờ đến. Người tự nhận nhiều lúc muốn nghệt thở vì hối hận và để chuộc lỗi “cam đoan vạch rõ từng chi tiết tất cả bí mật của phe Vô quân Vô pháp” (Anarchists).

Có chi tiết này đáng chú ý: hồi cuối thế kỷ XIX sang thế kỷ XX dưới chế độ Nga hoàng, các thẩm vấn viên còn có lệ *rút lại câu hỏi* ngay tức khắc nếu bị can cho là *không liên quan* với hiện vụ hoặc quá *tò mò*, đi sâu vào đời tư. Nhân danh một người từng ném mùi điều tra của Mật vụ Bảo hoàng và đến năm 1938 lại bị giam cùm ở lao Kresty, nhà lão thành Zelensky phải la trời: “Ồi trời, họ làm ghê quá! Hồi Mật vụ Bảo hoàng bắt tôi, các thẩm vấn viên đâu nỡ nặng lời. Thế mà bây giờ”.

Bây giờ thẩm vấn viên NKVD trùng trị ông già tóc bạc bằng cách *lột quần lấy roi đét đít* như một đứa con nít nhỏ làm Zelensky phải ôm mặt khóc thầm trong xà lim.

Theo sử liệu của Peresvetov đăng trên *Novy Mir* số 4 năm 1962 thì có lần Mật vụ của Nga hoàng bắt giữ một sinh viên tên Vaneyev mang trong người một bản viết tay của Lênin tựa đề *Mấy ông Bộ trưởng của chúng ta nghĩ sao*. Đương sự nhìn nhận có người mang tới nhà thờ giữ giùm nhưng *không muốn* tiết lộ người đó là

ai. Mật vụ không còn cách nào hơn là nhờ các chuyên viên so tự dạng để truy ra thủ phạm... nhưng rồi cũng vô hiệu.

(*Không còn cách nào hơn* thì phải hiểu là khỏi có những mục ngâm chân nước đá, đổ nước muối vô hòng hay dùi cui đập gân bàn toạ mốt Ryumin.)

Chính Peresvetov cũng từng ở Trại Cải tạo, từng ném mùi thẩm vấn thì hẳn phải hiểu nếu Vaneyev lọt tay NKVD thì chắc chắn cậu sinh viên sẽ có dịp ném nhiều ngón đòn để *không còn cách nào hơn* là cung khai ngay tất cả tài liệu *Mấy ông Bộ trưởng của chúng ta nghĩ sao* là ai!

Nhưng thôi, đặt vấn đề so sánh làm chi khi mỗi thời mỗi khác. Nếu một bác phu xe bò của thời Gogol không thể tưởng tượng nổi tốc lực siêu thanh của phản lực cơ thì dĩ nhiên những kẻ chưa từng húc đầu vào bộ máy nghiền thịt của các Trại Cải tạo làm sao hiểu nổi ý nghĩa đích thực của 2 chữ *điều tra* cũng như khả năng vô tận của kỹ thuật thẩm vấn!

Tờ *Izvestiya* ngày 24 tháng 4 năm 1959 có nêu gương anh dũng của nữ đồng chí Yulipa Rumyantseva, hai vợ chồng cùng nằm cát-xô trong trại giam Quốc xã. Chồng vượt ngục, vợ bị lôi ra điều tra để phăng ra manh mối, Yulipa biết nhưng nhất định không cung khai. Đó là tấm gương can đảm chói lọi, nhưng với những người không hiểu chuyện mà thôi! Với những người từng ném đòn thẩm vấn NKVD, đấy chỉ là biểu hiện của một kỹ thuật điều tra *chưa tới*, Yulipa đâu có chết vì đòn tra tấn. Đâu có phát điên. Cỡ một tháng sau còn được trả tự do, mạnh khoẻ là khác!

*

Xin thú nhận ngay là cho đến tháng 2 năm 1945 tôi vẫn chưa có ý niệm gì về vụ bị điều tra, thẩm vấn cứ lì lợm, kiên quyết là

chắc ăn. Không những còn lưu luyến dứt không ra với cuộc đời tự do vừa mất, tôi còn ngây ngô đến độ cứ bực bội mãi vì đã bị bắt mà còn lại “bắt” luôn khoảng một trăm cây viết chì Faber! Nằm trong trại Cải tạo nhớ lại hồi bị thẩm vấn tôi đâm ngượng cho mình quá mềm lòng quá vụng về đại dốt. Đáng lẽ tôi phải chi hơn, nếu trong mấy tuần lễ đầu óc tôi không xáo trộn kịch liệt và tinh thần sa sút nặng. Điểm duy nhất mà tôi không lấy làm kiêu hãnh thì cũng không đến nỗi phải hối hận vì nhờ ơn Trời tôi không khai bậy để đến nỗi một người khác bị bắt oan. Chỉ chút xíu nữa thôi!

Số là mang tiếng sĩ quan chiến đấu ở tuyến đầu thật nhưng Nicolai V. và tôi quả thực bị vô tù chỉ vì một nguyên do tối ngu ngốc và trẻ con. Mỗi đứa đóng một nơi, thư từ viết qua lại đều đều chúng tôi còn lạ gì thời chiến chế độ kiểm duyệt thư từ vô cùng ngặt nghèo. Ấy vậy mà có uất ức, bực bội gì cứ xỏ bừa ra giấy, khỏi che dấy quanh co. Phê bình, chỉ trích là thường. Dám đả động đến cả Lãnh tụ Vĩ đại dĩ nhiên bằng những ám chỉ, móc mói... Nào *ông lớn muôn năm*, nào *tổ sư ăn cướp*!

Trong các trại Cải tạo mỗi lần mang chuyện cũ ra kể anh em đều ngạc nhiên cười rử. Nhiều người cả quyết ngu ngốc một cách ngây thơ như vậy quả là *có một không hai*. Chính tôi cũng tin nữa chớ. Nào ngờ có dịp đọc qua mớ tài liệu về vụ Aleksandr Ulyanov, anh ruột của Lênin mới hay chính người và các bạn đồng chí cũng bị vô trong trường hợp in hệt. Nghĩa là cũng trao đổi thư từ khơi khơi và ngu ngốc như chúng tôi. Trớ trêu nhất là chỉ có thể vì vậy mà Hoàng đế Alexander Đệ tam thoát chết ngày 1 tháng 3 năm 1887!^[25]

Người phụ trách lấy cung tôi là thẩm vấn viên Yezepov. Văn phòng trần cao, rộng rãi sáng sủa và khung cửa sổ đồ sộ (trụ sở

cửa Công ty Bảo kê mà). Phải có một căn phòng cỡ đó mới chứa nổi tấm hình vĩ đại của Lãnh tụ vĩ đại, một tấm hình chiều cao không dưới 5 mét, chiều ngang cỡ 4 mét. Đứng bên cạnh chân dung người tôi chỉ là một hạt cát, vậy mà dám phạm thượng! Lâu lâu thăm vấn viên Yezepov còn đứng trước chân dung Lãnh tụ hét lên rằng: “Chúng ta sẵn sàng vì người mà hy sinh. Chúng tôi sẵn sàng vì người mà nằm ra chặn đường xe tăng giặc”. Tấm chân dung người đồ sộ đến nỗi thốt nhiên tôi có cảm giác những giáo điều Lenin chân chính mà tôi vẫn nhai nhai lâu nay là cả một sự đáng thương và dám xúc phạm tới người thì tội tôi đành phải là tội chết.

Đứng tiêu chuẩn đang áp dụng thì chỉ cần đưa mấy lá thư ra buộc tội là chúng tôi đi tù chắc. Ông thăm vấn viên không cần điều đó khẳng khái “nhận diện” những ai viết thư cho tôi và tôi gởi thư cho ai^[26]. Bọn trẻ chúng tôi viết thư cho nhau là thường quá và không mấy khi không bắt mán, chửi đời. Biết thư từ bị kiểm duyệt cũng thiếu gì cách xiên xỏ. Đó là lý do ông thăm vấn viên cứ thế vận hỏi: nếu gặp gỡ nhau thì tội tôi thảo luận những gì, bộc lộ những gì và bộc lộ tư tưởng còn phản động tới đâu?

Dĩ nhiên bọn trẻ chúng tôi chỉ “thảo luận” bằng thơ với nhau cũng quá đủ, có cần gì phải hội họp? Phải thuyết phục, tránh né và chịu nhận một số lỗi lầm của tuổi trẻ thì ông thăm vấn viên mới chịu buông tha để xoay qua câu hỏi khác.

Chiến thuật ruột của tôi đối diện ông thăm vấn viên Yezepov là bắt buộc phải thòi ra một phần sự thực, nhìn nhận có thảo luận chính trị gay gắt lắm nhưng phải lo né tránh, chớ có đụng tới Hình luật. Tất cả phải tuôn ra một hơi đều đặn, không ấp úng cho phù hợp với tội trạng ngây thơ, ngơ nghếch và cốt yếu nhất là để ông thăm vấn viên đầy kinh nghiệm và làm biếng chớ có sục sạo, chúi

mũi vào đồng tài liệu trong chiếc cạc-táp mà tôi xách kè kè từ mặt trận miền Tây về.

Đáng kể nhất là tập *Nhật ký Chiến trường* viết bút chì, nét nhỏ li ti chữ còn chữ mất. Tôi tập tọng vô nghề viết văn mà. Biết bao nhiêu chuyện xảy ra, gặp gỡ hàng ngày, đầu óc nào nhớ cho hết nên tôi ghi đại vô sổ tay! Có những chuyện rất tầm thường, không nghĩa lý gì ở ngoài chiến trường nhưng ở hậu phương lại là những đề tài phản động, đáng tống vô tù hết. Kẹt nhất là những mẩu chuyện tôi viết nhưng do đám bạn bè kể lại, nếu ông Yezepov cứ thắc mắc đào bới mãi ắt sẽ không thiếu gì những thằng từ mặt trận miền Tây được đưa gắp vô trại Cải tạo! Minh tôi đánh phải nhận hết, nhận tư tưởng lệch lạc, nhờ ông thẩm vấn chỉ điểm mới thấy và giác ngộ. Công việc đóng kịch vô cùng mệt mỏi, tôi cứ như người “đi trên lưỡi dao cạo” vậy.

Cho đến lúc không thấy thằng nào bị xách cổ vô đối chúng tôi mới yên chí mình không gây họa cho ai và như vậy là hồ sơ sắp kết thúc đến nơi. Đó là tháng Tư nằm trong Lubyanka và tôi vô cùng đau khổ khi được biết bao nhiêu giấy tờ, bản thảo – cả một công trình sáng tác và ghi chép của tôi – đều bị thay vô *lò thiêu hồ sơ* của nhà lao. Tập *Nhật ký Chiến trường* lại đóng góp thêm một mồi lửa, một thiên chuyện mới của văn học Nga hiện đại được hoá thiêu để mớ tro tàn theo ống khói cao nghêu bay lên, nhả ra khắp bốn phương những đàn bướm bướm đen phất phới.

Bọn chúng tôi không lạ gì chiếc ống khói sừng sững trên lầu 6 mỗi lần được đi men theo vách tường cao đúng 3 đầu người vây quanh Lubyanka. Tai chúng tôi nghe lọt từng tiếng còi xe ngoài đời vọng vô nhưng tầm mắt bị giới hạn bởi ống khói lò thiêu, bởi vọng gác lầu 7 và bởi một mảnh trời đầy đọa lãng đang trôi ngang

nhà lao.

Tàn tro than đầu mà nhiều thế? Chúng bay đen ngòm suốt một tháng Năm, tháng Năm đầu tiên của những ngày hoà bình trở lại. Điều này bao nhiêu hồ sơ lưu trữ đã bao nhiêu năm của Lubyanka được hoả thiêu bằng hết chắc? Tập *Nhật ký Chiến trường* của tôi bất quá chỉ là hạt tro, hạt bụi! Tôi chợt nhớ lại vào một buổi sáng giá lạnh, buổi sáng tháng Ba ngồi trong văn phòng thẩm vấn để cung khai cho ông Yezepov lập hồ sơ, nghĩa là khai một đảng chép một nẻo. Ánh nắng vàng hắt vô, rọi tan lớp sương bám ngoài ô cửa sổ. Khuôn cửa sổ rộng thênh thang mà nhiều lúc tôi đã tính đâm đầu ra để thân xác được dịp “du hành chớp nhoáng” Mạc Tư Khoa, rớt từ lầu 5 xuống lễ đường. Như hồi còn thơ ấu ở Rostov thấy ông phạm nhân nhảy từ lầu nhà lao 33 vậy.

Qua những “lỗ hồng” của lớp sương đang tan trên khuôn cửa kính, những mái nhà Mạc Tư Khoa hiện ra mái thấp mái cao, bèn trên lưng lò mấy cụm khói ấm. Tôi hướng về phía đó thật nhưng những hình ảnh hiện ra trong đầu óc lại là lớp lớp tài liệu, giấy tờ nằm chất đống cao như núi. Đúng, một núi giấy tờ nằm lù lù giữa căn phòng tro tro 36 mét vuông, giấy cũ giấy mới lẫn lộn chất bừa vào đó, chưa xem xét vội. Nào sổ tay, nào tập vở kẹp giấy vụng về, nào từng xấp có buộc dây, không buộc dây và những tờ rời la liệt. Đó “tinh hoa tư tưởng con người” dồn lại, đánh đồng vùi sâu trong đó! Cao hơn buya-rô, che khuất ông thẩm vấn viên luôn.

Trong tôi bỗng nảy sinh một lòng thương kỳ lạ, thương cho một thằng nào đó đồng cảnh ngộ. Vừa bị đem qua, bao nhiêu “tác phẩm” tịch thu hết mang về đây chất đống trong phòng Thẩm vấn, đặt dưới chân dung khổng lồ của Lãnh tụ vĩ đại. Nó là ai, những đứa con tinh thần của nó nói lên điều gì mà đến nỗi phải vô đây chịu tra tấn,

chặt chân chặt tay rồi rốt cuộc cũng đến hoả thiêu hết.

Chao ôi, bao nhiêu tư tưởng, công trình cả một thời đại văn hoá có khi đành chịu đọa đầy trong lò lửa Lubyanka. Tàn than bay lên, bay cao lên... Niềm đau đớn nhất trong tôi là chắc chắn rồi đây bọn đàn em, con cháu chúng tôi lớn lên đâu chịu hiểu cho mà cứ tưởng cha anh chúng là một bầy ngu ngốc, cảm nín đến không nói lên được một điều gì.

*

Năm 1920 Ilya Eheenburg được Cheka mời tới để nghe một câu: “Bây giờ anh làm sao *chúng tôi* tin là anh không chạy theo Wrangel đi”. Ba mươi năm sau, năm 1950 đại tá Zheleznov (một trong những ông đại tá cừ khôi nhất của KGB) bảo thẳng những thẳng bị bắt vô An ninh Quân đội: “Chúng tôi đâu cần mất công *chứng minh* cho can phạm thấy họ có tội? Chính họ phải làm sao cho *chúng tôi* tin họ không nuôi dưỡng tư tưởng phản động”.

Ba mươi năm, hai điểm trùng hợp. Chỉ cần vạch một cái là có ngay một đường thẳng. Vô cùng giản dị nhưng cũng là con đường máu của bao nhiêu triệu con người.

Điều tra, thẩm vấn mà không cần chứng minh, lại buộc nạn nhân phải làm sao cho tin được thì quả là tối giản dị, tối cấp tốc xưa nay nhân loại chưa hề có! Khỏi cần bằng có *mất công*. *Cơ quan* còn tước bỏ của một thẳng vừa bị mất tự do nhiều thứ quá. Không được mang theo người chút gì, cấm thư từ điện thoại nhắn tin. Cấm ngủ, cấm ăn, giấy bút không được xài, khuy nút không được cài, nạn nhân chỉ được quyền run rẩy, chơ vơ ngồi một mình trên chiếc ghế đầu, đối diện ông thẩm vấn để cố đào bới óc chứng minh cho vị đại diện *Cơ quan tin được* là không hề nuôi dưỡng tư tưởng phản động. Nếu không tự tìm được *bằng cứ* (mà biết tìm

ở đâu ra?) thì đành phải tưởng tượng đại ra một cái gì *có thể làm bằng có được* để tự buộc tội vậy).

Có ông già lụm cụm môi miệng chứng minh “*Tôi vô tội*” có bị quân Đức tống vô trại giam thật, nhưng nhất định không phản bội Tổ quốc. Không hề *nuôi dưỡng ý tưởng đó*! Ông thẩm vấn viên khổng lồ đầu chịu tin. Đành chịu tù vậy! *Không tội cũng tù*, bằng không tôi đâu có hân hạnh gặp ông cụ trong lao Byturky. Vấn đề là phải tìm ra một bằng có buộc tội nên thêm một ông thẩm vấn viên nữa tới tiếp sức. Hai ông bèn “quay” cụ già suốt một đêm bằng cách cả ba cùng ngồi lì! Nhưng sau đó hồ sơ được kết thúc bởi một ông *thứ ba* xuất hiện trên ghế thẩm vấn để hai ông trước biến thành *hai nhân chứng* đồng thanh xác nhận trong cuộc đàm đạo đêm vừa qua (đừng quên cụ già nhin đói và bị cấm ngủ) chính ông già đã có những tư tưởng, luận điệu rất mùi phản động. Vậy là 10 năm đi đây về tội tuyên truyền xáo động chống nhà nước Xô Viết.

“Công tác” giản dị vậy, nên thẩm vấn viên đầu cần vận dụng kỹ thuật thẩm cung để phăng ra sự thực. Gặp ca rắc rối, cũng đầu thì họ kể như tập luyện làm đao phủ thủ mà gặp ca dễ dàng thì hiển nhiên ngồi chơi không lãnh lương nhà nước. Thiếu gì ca điều tra vô cùng dễ dàng, dù trong năm dữ 1937.

Như Boredko bị cáo tội 16 năm về trước lên sang Balan thăm bố mẹ không giấy thông hành. Khốn nạn, gọi là hai nước chớ cách nhau có 10 cây số, mà mãi năm 1921 Nga mới trích một phần đất cho sáp nhập vào Balan, vụ đó chỉ mấy ông ngoại giao biết với nhau chớ dân hai nước vẫn cứ tưởng một, đi lại lu bù mà. Những vi phạm luật lệ thì Borodko phải bị truy tố. Có điều cuộc thẩm cung quá dễ:

“Có vượt biên giới lậu sang Balan không?”

“Có.”

“Bằng cái gì?”

“Đi ngựa. Như mọi người...”

“Vậy hả? Vậy thì 10 năm, chiếu Sắc luật KRD (tức tội có hoạt động phản cách mạng).”

Điều đau khổ là có phải những cuộc thẩm vấn cứ tiến hành mau lẹ, giản dị vậy đâu. Thẩm vấn viên NKVD đâu phải nông dân làm tập thể. Người có thẩm quyền kéo dài, dù Bộ Hình sự Tổ tụng đã ấn định thời gian điều tra là 2 tháng. Nếu cần thì cứ xin triển hạn 1 tháng, bao nhiêu lần không được. Do đó tội gì phí sức, hao tổn tinh thần và *tư cách*, hiểu theo nghĩa Vyshinsky? Tuần lễ đầu sử dụng miệng và chân tay tối đa cũng thấm mệt lắm! Rút cuộc thông lệ của thẩm vấn viên *Cơ quan* là chờ có kết thúc hồ sơ trước hai tháng, nhất là những hồ sơ chính trị. Càng kéo dài càng đỡ phải nhận *đồ mới*, càng làm ra vẻ công tác khó khăn, đòi hỏi nhiều kiên nhẫn.

Dĩ nhiên *Cơ quan* biết điều đó. Đồng ý muốn làm thẩm vấn viên phải qua một thử thách chọc lọc gay go nhưng vẫn chẳng thể tin nổi. Đi về vẫn bắt buộc phải ký phiếu công tác, tất cả các phiên thẩm vấn đều phải *vô số* rõ ràng, điều tra từ mấy giờ tới mấy giờ. Nhưng thực tế ai cấm nổi ông thẩm vấn cho lệnh xách cổ thằng tù từ xà lim lên, nạt nộ phủ đầu rồi chỉ cho một chỗ bất ngời im để đọc sách báo, chép tài liệu học tập hay viết thư riêng. Thẩm vấn viên còn có quyền sang phòng bên tán gẫu với bồ bịch, giao tù lại cho lính canh hay ngồi bắt ngựa trên đi-văng tiếp chuyện đồng nghiệp, nhưng không quên lâu lâu quay sang nạn nhân trợn mắt la lối!

“Mày đúng phản động. Mày sặc sụa mùi phản động. Không khai

cho mau là có châu lãnh 9 gam chì!”

Riêng ông thẩm vấn viên của tôi còn khoái xài điện thoại. Có lần hẳn nhắc điện thoại gọi về nhà, dặn vợ bữa nay kẹt làm đêm sáng mai xong công tác mới được về, đừng chờ. Rõ ràng mắt hẳn nhìn tôi sáng rõ. Dĩ nhiên tim tôi nhảy loạn và đã lo ngại tối nay bị “công tác” là khổ với ông thẩm vấn viên. Bị hành hạ suốt đêm chắc! Bỗng nhiên ông thẩm vấn viên quay số mới và giọng nghe ngọt ngào quá: thì ra người có hẹn với mèo đêm nay. Tôi thở phào, đỡ khổ. Ít ra cũng được ngủ đêm nay!

Nguyên tắc thì cũng rần nhưng thực tế một cuộc điều tra có thể hủ hoá như vậy đó. Tôi được biết có nhiều ông trong những phiên lấy cung *bình thường* (nghĩa là kéo dài ra cho có) đã thần nhiên nếu nhiều câu hỏi chẳng liên quan gì đến hồ sơ mà rõ ràng nhằm mở rộng tầm hiểu biết. Chẳng hạn như có thằng vừa ở tiền tuyến về thì hỏi dò tin chiến sự hoặc đặc điểm chiến xa giặc như thế nào (thẩm vấn viên đâu có thì giờ đi đánh xe tăng Đức!). Kề nào vừa ở hải ngoại về sẽ được chất vấn kỹ về phong tục, tập quán nước người mà đặc biệt có 2 địa hạt được săn đón nhất. Một là *bên đó* cửa tiệm thế nào, hàng hoá có những món gì lạ, giá cả thế nào. Hai là đàn bà, từ cách tổ chức làm ăn của các động chị em ta đến những mục ái tình với phụ nữ *nước họ* dễ hay khó.

Vậy mà theo bộ Hình luật Tố tụng thì các ông Ủy viên Công tố có nhiệm vụ phải theo dõi những cuộc thẩm vấn coi có hợp lệ hay vi luật! Sự thực thì suốt thời gian giam cứu chỉ được thấy mặt ông Tùy viên đúng một lần. Đó là lúc hồ sơ gần xong, đợi ông Tùy viên hỏi một vài câu lấy lệ.

Hồ sơ của tôi “lên” ông Trung tá Kotov. Dù gặp một lần làm sao tôi quên nổi ông sĩ quan béo tốt lạnh lùng *không dữ mà cũng*

không lành nhưng bộ dạng vô cùng máy móc đó. Người ngồi sau buya-rô vừa ngáp vừa lẩn giờ hồ sơ của tôi, *theo dõi* vấn đề trong mười lăm phút. Không lẽ chưa từng ghé mắt bao giờ nên người coi kỹ vậy. Sau khi duyệt xong, Trung tá Kotov mới ngó lên vách, lạnh lùng hỏi tôi... có cần khai thêm gì nữa không?

Theo pháp lý thì câu hỏi đó có nghĩa là khẩu cung có bị ép buộc, tôi có bị tra tấn gì không, nhưng quả thực một câu hỏi vô vị và cũ mèm! Thử hỏi cả mấy ngàn căn phòng của Bộ Nội An còn để làm gì nếu chẳng phải để thẩm vấn (và tra tấn) và trên toàn quốc ít nhất cũng có thêm năm ngàn phòng nữa đặc biệt chỉ để ép buộc hay ký cung. Không lẽ vì *một mình* tôi và một mình ông Trung tá Kotov mà lật ngược nổi tình hình. Bộ Nội An quả thực quá nhiều cấp tá như vậy, sẵn sàng cho ra những câu tương tự như vậy.

Tuy nhiên biết vậy mà được hỏi “có thắc mắc” gì không tôi vội vô ngay lấy cơ hội để thưa là có. Tôi bị bắt cùng một vụ với một thằng bạn, mỗi thằng bị lấy cung một nơi, tôi ở Lubyanka và nó ở tiền tuyến. Như vậy trường hợp của tôi rõ ràng *cá nhân* chứ không thể quy tội phạm pháp có tổ chức, đồng lõa. Vậy xin ông Trung tá chớ ghê tôi vào khoản 10, điều 58.

Trung tá Kotov liếc lại hồ sơ cỡ 5 phút rồi ngó tôi, đưa cả hai tay ra phân bua:

“Có gì lạ? Một người là một. Hồ sơ này có 2 người vậy có tổ chức là đúng quá còn gì?”

Cứ như thái độ của Kotov thì tôi phải hiểu rằng *một người ruồi* cũng rõ ràng là phe nhóm. Còn dám nói gì khi người lạnh lùng đưa tay nhận chuông, ngoắc lính gác áp tải tôi trở xuống xà lim?

Thế rồi mãi cho đến cuối tháng Năm, một buổi chiều tối tôi mới được kêu lên văn phòng có chiếc đồng hồ vỏ đồng đặt trên

mặt lò sưởi đá hoa cương để cùng ông thẩm vấn làm cho xong *thủ tục* 206. Cũng theo *Hình sự Tổ tụng* đây là thủ tục cuối cùng trước khi ký tên lần chót. Dĩ nhiên thẩm vấn viên phải tin chắc là thế nào tội cũng ký nên đã ngồi sẵn sau buya-rô, nắn nét viết cho xong mấy hàng sau cùng.

Tôi tự tay lật hồ sơ, chồng hồ sơ dày cộm mà ngay ở bìa trong rành rành mấy hàng chữ in, đại khái xác nhận người khai cung có quyền viết ra khiếu nại về một điểm cho là không đúng ở trong bản cung mà thẩm vấn viên phải ghim theo trong hồ sơ. Ngay lúc lấy cung chó không phải khi lập xong.

(Cả ngàn bạn tù của tôi có người nào biết được vụ này!)

Coi tiếp vô trong tôi thấy nhiều bản chụp những bức thư của tôi, kèm theo có lời giải thích hoàn toàn xuyên tạc của những ông nào đó. Thẩm vấn viên Yezepov cũng “gói ghém” bản cung bằng cả một sự dối láo. Tôi vẫn cứ bị kết án cùng cả *tổ chức, phe nhóm!*

“Tôi không ký...”

Tôi nói rõ vậy nhưng sau đó ấp úng thêm, không lấy gì làm mạnh dạn lắm:

“... Ông tiến hành và lập cung này không đúng cách!”

“Vậy hả? Vậy thì làm lại đúng cách... Làm lại từ đầu...”

Cặp môi đại úy Yezepov mím lại một cách ma mãnh:

“Được, để tôi cho anh xuống ở chung chỗ với bọn mặt thám Đức là xong.”

Vừa nói hẳn còn chìa tay ra như muốn lấy lại hồ sơ lập tức. Làm tôi phải giữ lại...

Ngoài kia, ngoài cửa sổ lầu 5 nhà lao Lubyanka đang hấp hối những tia nắng chiều. Trời tháng Năm rồi. Nhưng cửa sổ kín như bưng, làm như muốn khép kín hẳn thế giới bên ngoài đối với những

thằng đang nằm khám. Không cho phép hưởng tí hương vị mùa xuân. Chỉ nghe tiếng đồng hồ gõ, không đủ ánh sáng nhìn giờ.

“Làm lại từ đầu.” Ôi chao, làm lại thì chết sướng hơn. Thà muốn tới đâu thì tới. Mà ở chung chỗ với bọn mật thám Đức coi bộ nguy. Bấy giờ lên tiếng hỏi lạng quạng chắc chắn Yezepov chỉ bực mình, hẳn đang viết đoạn chót của cung từ thì khổ mình lắm.

Vậy là tôi ký cung. Ký nguyên vẹn bản cung, kể cả khoản 11 mà hồi đó tôi chẳng biết gì. Chỉ nghe họ biểu: “Có sao đâu? Chẳng vì vậy mà nặng thêm!”. Chao ôi là khoản 11, té ra chỉ vì nó mà tôi bị tống vô một trại Cải tạo *khổ sai*. Chỉ vì nó mà ở hết án được trả tự do, không bị kết án thêm mà tôi đành phải *an trí chung thân!*

Nhưng biết đâu chừng vì vậy hoá hay. Không lãnh đủ hai vụ trên thì làm gì có cuốn truyện này.

*

Xét vì tôi được “điều tra” bằng những phương pháp hoàn toàn hợp lệ – chẳng có gì ngoài mục cấm ngủ, nạt nộ, gạt gẫm nên trong lúc làm *thủ tục 206* tôi không cần phải ký thêm *tờ cam kết giữ bí mật*. Trường hợp có những chuyện “rắc rối” thẩm vấn viên bao giờ cũng phải lo thủ trước bằng cách bắt bị can phải ký vào tờ cam kết không tiết lộ với ai những phương pháp thẩm vấn của *Cơ quan*, bằng không sẽ can tội đại hình.

Không hiểu tờ cam kết này nằm trong khoản nào, điều nào của Bộ Hình Luật?

Tờ “cam kết không tiết lộ” thường được NKVD chia vào mặt bị can trong lúc ký cung lần chót đã đành. Sau này ra khỏi trại Cải tạo lại phải cam kết lần nữa, tiết lộ những chuyện trong trại cũng lãnh án Đại hình. Như vậy đó!

Như vậy là sử dụng luật “găng-to”, buộc con người phải câm

hạng còn gì? Như vậy mà chúng tôi không được phép chống lại, không được phép oán hờn. Mà cũng chịu được. Chỉ vì quen gặt đầu tuân lệnh, xương sống mềm oặt rồi.

Chúng tôi đã mất *ý niệm tự do*, không có cách nào để thể hiện tự do. Như thế nào, tới mức nào... chúng tôi không có máu Á Đông. Bị chèn ép, đòi hỏi cam kết giữ bí mật mãi cũng nhắm mắt chấp nhận cho xong. E rằng mình giờ này cũng vẫn bị ràng buộc, không được quyền kể lại chính cuộc đời mình cũng nên.

[1] Theo lời nhân chứng A.P.K. thuật lại với bác sĩ S.

[2] Muốn biết rõ từng chi tiết về nội dung vụ án Koryrev này hãy đọc nơi chương 8.

[3] Hồ sơ này tôi đã được nghe A.A. Akhmavova thuật lại và cam đoan là ngụy tạo. Vì chính nhân vật đã dựng lên “vở kịch” từ đầu tới cuối là một cán bộ *Cheka* tên y Agranov.

[4] SAPROPELITE là một tiểu bang gồm một số chuyên viên năm 1920 chủ trương phải khai thác để tận dụng hơi Sapropele ở dưới đáy hồ để làm nhiên liệu thiên nhiên.

[5] *Hội đồng Đặc biệt* mang tên OSO địa phương nào cũng có, trực thuộc Bộ Nội An, gồm 3 người được lập ra với thẩm quyền rộng rãi là xét hồ sơ cho đi đây không cần xét xử những phần tử mệnh danh “có thể nguy hiểm cho xã hội”. Năm 1953 tất cả các Hội đồng Đặc biệt đều bị hủy bỏ.

[6] Feliks E. Dzerzhimsky (1877-1926), cán bộ cao cấp, người đầu tiên chỉ huy *Cheka* tiền thân của GPU, OGPU. Sau này được đồng chí Menzinsky thay thế.

[7] Theo hồi ký của Ginzburg thì các biện pháp “khai thác mạnh” được phép sử dụng từ tháng 4 năm 1938. Riêng Shalamov lại ghi nhận chỉ được phép tra tấn từ giữa năm 1938. Một tù già tên M. xác nhận là có lệnh “giản dị hoá” việc hỏi cung chuyển từ các phương pháp tâm lý sang các phương pháp “cụ thể”. Trong khi đó Ivanov – Razumik chỉ chép lại rằng khoảng giữa (1938 là thời kỳ của “những cuộc thẩm vấn tàn ác”.

[8] Theo tôi hồi đó chính bản thân Vyshinsky cũng như mấy người có mặt lúc tuyên án đều chỉ muốn “núp áo” lý thuyết vậy thôi. Khi đứng bật dậy trên ghế Chủ tọa lý hết lớn: “Phải triệt hạ hết, bắn bỏ hết bọn chúng như một bầy chó điên!” thì một người vừa độc ác vừa có phản ứng lạ lùng như Vyshinsky ít nhất hẳn phải hiểu đám bị cáo đều vô tội. Dù sao thì ông Chủ tọa lý vẫn khoái làm một thứ lý thuyết gia hơn là một quân vô dụng thông thường chớ?

[9] Đem so sánh với Tu chính án thứ 5 của Bản Hiến pháp Hoa Kỳ thì quả là một sự trớ trêu: “không ai có quyền bắt buộc ai, trong một vụ hình án, phải làm nhân chứng để tự buộc tội”. Nói cách khác thì không ai có quyền bắt buộc bị can phải làm tù tự thú. Ôi chao, *bắt buộc* mà thôi ư?

Cũng nên nói rõ là Bản Tuyên ngôn Nhân quyền từ thế kỷ thứ XVII cũng mang nội dung tương tự.

[10] Căn cứ theo nhận định của dân tù cũ thì cả nước Nga có hai “lò” tra tấn dữ hơn cả: đó là các cơ sở Rostov và Krasnodar. Ở hai nơi đó các thẩm vấn viên nổi tiếng “nặng tay”. Tuy nhiên đây chỉ là tin đồn, thiếu bằng cứ cụ thể.

[11] Ngay dưới triều đại Nga hoàng khắt khe là thế mà họ hàng bà con gần của bị can còn có quyền không ký tên làm chứng. Cho dù có lờ hay buộc phải ký tên, họ vẫn có quyền chối bỏ, không bằng lòng cho xuất trình những tờ chứng đó trước Tòa. Điều đáng ghi nhớ là *tù tư pháp* lại không hề gây khó khăn cho họ hàng, bạn bè về phương diện ký tên làm chứng.

[12] Sau thời kỳ “sửa sai”, chính Korneyeva xác nhận: “Mười một năm sau, được minh oan và tòa cho phép đọc lại những lời khai của mình hồi đó, rõ ràng tôi có cảm giác ghê tởm, buồn nôn. Tôi chẳng thấy chút gì gọi là vinh dự”. Riêng phần tôi cũng được phép đọc lại phần trích dẫn lời khai của mình hồi đó tôi cũng buồn nôn. Tục ngữ có câu: “Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài” bị đổ vào khuôn mình ắt thành con người khác mà chính mình nhận cũng không ra. Tuy nhiên tôi vẫn không hiểu tại sao hồi đó mình có thể đặt bút ký vào những lời khai như vậy mà còn cảm thấy cũng may mà hồi đó mình thoát nạn!

[13] Dĩ nhiên chỉ sa mạc Mông Cổ mới thích hợp cho lối nhốt tù và canh gác đặc biệt này. Tạp chí *NIVA* số ra ngày 15.3.1914, trang 218 cũng đăng

một bức phóng hoạ Mông Cổ. Một nhà tù có lính gác đi tuần canh, với cả dây “huyệt” tù nhân. Mỗi huyệt chỉ chứa một lỗ hồng đủ để tù nhân thò đầu lên hay lính gác liệng thức ăn xuống.

[14] Trường hợp này cũng giống như một người ngoại quốc bị thấy trước mắt một tờ cung đặc nghẹt chữ Nga. Có người gốc Đức tên Jupp Aschenbrenner đặt bút ký dưới bàn cung tù, thú nhận hồi chiến tranh có lái những xe chở hơi độc nên bị đưa đi đảo. Mãi đến 1954 hắn còn nằm trong Trại Cải tạo và mới kiếm đủ những tù xác nhận thời gian đó hắn không tham dự chiến tranh gì hết mà còn đi học để làm thợ hàn điện. Cung tù tiếng Nga, thẩm vấn viên bảo ký thì hắn ký vậy thôi.

[15] Nguyên văn lời kể của nhân chứng B.M., tôi phải để tên tắt vì tạm thời còn phải đảm bảo an ninh cho đương sự.

[16] Sự thực nhân tiện nhắc tới Ủy ban Thanh tra vậy thôi vì Ủy ban chỉ hiện diện trên giấy tờ, xưa nay *chưa hề* có một đoàn Thanh tra nào đi tới khám đường hết. Câu chuyện sau đây là một minh chứng hùng hồn: Năm 1953 sau đợt sửa sai, một phái đoàn Thanh tra THỰC SỰ đã thực sự đi thanh tra một số trại giam. Phái đoàn gặp ông nguyên Bộ trưởng Nội An Abakumov đang nằm trong một cát-xô. Được cho biết có phái đoàn thanh tra sắp vô, ông nguyên Bộ trưởng cười ngặt nghẽo nhất định cho đây là một “đòn phép” để lung lạc tinh thần.

[17] Bí thư Tỉnh Đảng bộ Kareli là Kúpinayov bị bắt năm 1949 cũng từng nếm đòn nhổ răng của GPU. Những chiếc răng thật bị nhổ bật ra không nói, ông Bí thư còn một số răng vàng cũng bị tịch thu luôn có trao giấy biên nhận đảng hoàng. Tuy nhiên giấy biên nhận cũng bị tịch thu luôn thì chẳng thể căn cứ vào một cái gì để đòi lại răng!

[18] Bản thuyết trình cũ của Chương lý Krylenko, trang 16 có ghi nhận một sự kiện sau : “Năm 1918, Toà án Cách mạng Mạc Tư Khoa đã lên án tên cai ngục ác ôn của chế độ Nga hoàng tên Bondar”. Cáo trạng ghi rõ hắn thường hành hạ tù nhân mà độc ác nhất là “trong một trường hợp, hắn đã đánh một chính trị phạm mạnh đến độ bị rách màng nhĩ trong tai”.

[19] Phàm những ai đã sống ít lâu ở Nga, hiểu thế nào là bầu không khí ngột ngạt, nghi hoặc đều hiểu tại sao không thể nào hỏi được một Bộ Hình Luật ở trước Toà nhân dân hay trụ sở Ủy ban quận. Hỏi tới là bị nhòm ngó

tức khắc : Anh tìm sách luật để làm gì nếu chẳng phải sửa soạn làm một cú bất lương hay tính che đậy một tội gì đây.

^[20]Thời kỳ giam cứu ở Lugansk thông thường từ 8 tới 10 tháng. Anh bị câu lưu “tạm” ở đây nói thống chế Voroshilov cũng từng nằm ở đây một vài tháng nhưng tin này chưa thể kiểm chứng.

^[21]Khám tạm Byturky có bao giờ không nghẹt người? Năm 1938 đồng đến nỗi lấy cung xong còn phải *ngồi* cả tuần ngoài hành lang trên bậc thang đợi xe chở bắt đi mới có chỗ nằm trong xà lim. Năm 1931 đã phải nằm dưới sàn xi măng, hết chỗ trống trên bậc. Năm 1945 chính tôi nằm Byturki cũng nằm đất vậy. Nhưng đông nhất có lẽ vào tháng 10 năm 1918 giữa đợt Khủng Bố Đỏ; theo lời nhân chứng M.K.B. xà lim, hành lang hết chỗ chứa cầu rửa phải ngăn ra để nhốt *đó 70 nữ phạm nhân!*

Thêm một chi tiết : Sĩ Potapov kể lại năm 1948 ở khám Vladimir có những cát-xô vuông mỗi chiều 3 mét phải nhét 30 *mạng tù đứng*. Vậy mà cũng vừa!

^[22]Sự thực thì Lữ đoàn trưởng Pintsov có đưa đơn vị xe *tăng* của ông ta về diễn binh ở Mạc Tư Khoa nhưng phản loạn thì không. Tuy nhiên vẫn cứ bị bắt như thường và sau khi chịu đủ mọi cực hình đành lãnh 10 năm đi đày Trại Cải tạo theo SL/OSO. Sĩ quan cao cấp có chiến công như Pintsov cũng vẫn bị, làm nhiều chiến sĩ đâm rết.

^[23]Sự thực Alexander D. từng bị cấm ngủ một tháng ròng nhưng vẫn cố đứng nổi được vì đương sự đã phát minh ra lối “*ngủ đứng*”.

^[24]Sự dễ dãi trong việc thẩm vấn, cung khai hồi đó (cũng như vụ Bukharin nhiều năm sau) có lẽ nguyên do vì thẩm vấn viên cũng như bị can đều cùng giai cấp, đồng đảng về phương diện xã hội. Người có bốn phạm thẩm vấn thì người khai cung cũng mau mắn, thực lòng để cùng hoàn thành cung từ tốt đẹp.

^[25]Trong nhóm Ulyanov có một người tên Andreyuskin nhờ viết thư cho một người bạn ở Khrakov, nguyên văn như sau: “Tôi vững tin rằng chúng tôi sẽ cho mọi người thấy một sự khủng bố ghê gớm nhất, trong một ngày gần đây thôi. *Khủng bố Đỏ* là nghề tay trái của tôi... Hiện tôi đang lo cho một thằng bạn. Nếu nó *bị* thì tôi cũng có thể *bị* vậy và quả là tai hoạ vì tôi sẽ kéo vô theo cả đám đang làm rất đặc lực...”. Không phải đây là lần đầu một lá thư hớ hênh như vậy bị tiết lộ. Vậy mà Mặt vụ Nga

hoàng ở Kharlov cũng phải mất 5 tuần lễ điều tra coi thằng nào ở Petersburg là tác giả lá thư trên. Mãi đến ngày 18 tháng 2 mới dò ra Andeyushkin thì ngày 1 tháng 3 Mật vụ Petersburg bắt dính tại trận mấy kẻ khủng bố đang vác bom đi trên đại lộ Ncasky Prospekt, toan tới địa điểm, mưu sát Nga hoàng Alexander Đệ Tam.

^[26]Một gã bạn học chút xiu nữa kệt chỉ vì chúng tôi vô tình nhắc đến tên hắn trong thư. Được biết hắn không bị, tôi thành thực mừng quá! Nào ngờ 22 năm sau, ông bạn quý gởi thư trách móc, phê phán mấy cuốn sách của tôi, cho rằng tôi sáng tác một chiều như vậy rõ ràng là bù nhìn phản động của phe Tây phương. Hắn nhấn mạnh nếu đọc những sáng tác của tôi, chính Lênin mà tôi vẫn ngưỡng mộ và cả Marx lẫn Angels nữa cũng sẽ lên án tôi thẳng tay. Sự thực tôi không buồn vì những lời chỉ trích của ông bạn mà chỉ tiếc rằng 22 năm trước hắn không có dịp vô, bằng không tu tưởng hắn sẽ đổi khác.

4. Mật vụ mũ xanh

Có sự thực sau đây phải nhìn nhận đã lọt vô cái cơ sở khổng lồ chuyên bắt người đêm, chịu đút đầu vô guồng máy điều tra, thẩm vấn thì tránh sao khỏi tinh thần bị nghiền nát ra tro bụi và xác thịt toi tử như bị thẳng ăn mày. Chịu đựng đau khổ rã rời, chìm đắm trong con đau thương của chính mình như vậy thì còn lấy đâu ra sáng suốt tinh táo để nhận diện cho *rõ ràng để viết* về những tên đao phủ mặt trắng nhợt nhạt từng xuống tay hành hạ mình? Niềm đau khổ nội tâm đủ dâng lên ngập ngụa, khuất lấp cả mắt bằng không thì còn ai nhận diện những ông Mật vụ chính xác cho bằng chúng tôi? Để các đương sự tự họa thì dĩ nhiên phải sai lệch rồi!

Chao ôi, trong cuộc đời tù tội ai mà quên nổi thời gian bị điều tra, thẩm vấn? Nhớ không sót một chi tiết. Nhớ bị nộ nạt, dồn ép như điên chi cốt để bật ra một bản tự thú, một chữ ký. Trái lại, ngay tên ông thẩm vấn viên là gì, mấy ai nhớ nổi. Có coi họ là *con người* bao giờ?

Tôi cũng vậy. Bạn tù biết bao nhiêu đứa, nhưng vẫn nhớ. Có điều gì đặc sắc còn nhớ kỹ. Dĩ nhiên nhớ hơn ông Đại úy Nội An Yezepov, mặc dù từng gặp gỡ, hội diện quá nhiều lần.

Chỉ có một điểm ai cũng nhận thấy và không bao giờ quên nổi là bầu không khí thối tha trong một nơi cực kỳ hôi tanh. Mấy chục năm qua rồi, bao nhiêu giận dữ hờn oán lắng xuống hết cho tâm hồn bình thản, mà mỗi lần gọi nhớ lại vẫn cứ thấy một cảm giác nhớ nuối, thấp hèn nơi những con người xấu xa, đồi bại, gần như điên khùng.

Ngày xưa Hoàng đế Alexander Đệ nhị từng nhiều phen bị mưu sát, bọn Cách mạng âm mưu lấy mạng người tới 7 lần kia mà. Một hôm người đi thăm khám tạm Shpalernaya – cha chú của Trung ương khám đường ngày nay và truyền lệnh cho đám quan hộ giá thủ nhất người vào cát-xô số 227 cho biết mùi vị biệt giam như thế nào. Người tình nguyện nằm cát-xô một giờ đồng hồ chỉ cốt để tìm hiểu cảm giác của những kẻ từng bị người tống vô cát-xô. Dù sao cũng không thể chối cãi nhà vua đã tự làm một thí nghiệm, lấy bản thân mình tìm hiểu vấn đề.

Nhưng mấy ông thẩm vấn sức mấy dám. Từ cán bộ hạng chót tới các ông lớn cỡ Abakumov, Beria có ông nào dám thử đóng vai thằng tù trong một giờ, chịu thử nằm cát-xô suy ngẫm bao giờ?

Nghề của họ là một nghề đặc biệt, không cần giáo dục hay văn hoá. Hai thứ đó không có. Nghề của họ không đòi hỏi lý luận, suy nghĩ sâu xa. Họ không suy nghĩ. Nghề của họ chỉ cần nhắm mắt thi hành chỉ thị và đánh đập, hành hạ không nương tay. Quả thực họ đã làm đúng vậy. Nhân danh những người từng lọt vào tay họ, chúng tôi quả thực đã ghê tởm mỗi khi nhớ tới đám người vô hồn, không tim phổi bỏ hết tình cảm con người.

Người ngoài có thể không hay nhưng dân trong nghề như họ làm gì chẳng biết bộ máy chế tạo, dựng đứng ra hồ sơ? Trừ những phiên khai hội, hiển nhiên họ chẳng thể nghĩ, chẳng thể bảo nhau

là công tác của họ nhằm điều tra cho ra những thằng trọng phạm! Nhưng nghề nghiệp của họ là ngày này sang ngày khác, hết trang này sang trang khác chế tạo ra những hồ sơ phạm tội. Nghề nghiệp của họ bản chất quả không khác bọn trộm cướp, lưu manh hạng bét là bọn blatnye mà khẩu hiệu ruột là: “*Nay anh mai tôi, chúng ta như nhau*”.

Họ biết là nghề của họ quanh năm chế tạo, nhưng làm thì họ vẫn làm. Muốn làm thì một là họ tự bắt buộc phải không suy nghĩ (dù làm người mà không suy nghĩ là chối bỏ quyền làm người), hai là chấp nhận như một chuyện bắt buộc phải làm, cấp trên của họ đã cho chi thị là phải đúng.

Thì bọn Quốc xã cũng đã từng lý luận như vậy^[1].

Có người làm chi vì Đảng, vì lý thuyết Sắt Đá. Chẳng hạn như ông thẩm vấn viên ở Orotukan bị hạ tầng công tác, đổi đi Kolyma năm 1938. Thấy gã phạm nhân tên Lurye, nguyên Giám đốc Khu Kỹ nghệ Krivoi Rog ngoan ngoãn ký cung (dù biết ký là lãnh án đi đầy lần nữa) hắn cũng lấy làm xúc động bảo rằng: “Mấy anh tưởng tui tôi khoái làm công việc *thuyết phục* này lắm sao?”^[2] Đảng ra lệnh thì tui tôi phải chấp hành. Anh cũng từng là đảng viên. Ở địa vị tôi chắc anh cũng chẳng thể làm gì khác!”.

Mặc nhiên Lurye đồng ý với hắn. Nếu không nghĩ như vậy đã không may mắn ký cung nhận tội. Thà rằng vì Đảng!

Đa số các thẩm vấn viên làm việc vì muốn làm công việc dửng dưng đó. Là Mật vụ mũ xanh họ còn lạ gì công việc của guồng máy nghiền thịt người? Họ thích làm. Trong trại Dzhida năm 1944, điều tra viên Mironenko hành diện giải thích cho phạm nhân Babich:

“Cho anh hay một điều: Có toà xử là phải có điều tra, lấy cung. Hình thức đặt ra là vậy chứ thực sự có ăn nhằm gì? Tất cả đã được

quyết định sẵn cả rồi. Nếu cần phải bắn anh thì anh vô tội anh cũng bị bắn như thường. Nếu cần phải miễn tố anh thì dù có bao nhiêu tội họ cũng gạt bỏ cái một để anh trắng án (đi nhiên trường hợp sau chỉ áp dụng đối với đảng viên)”.

Kusnharyev, Chánh Sở 1 Điều tra Ty Nội An tỉnh Kazakhstan miền Tây cũng đã giải thích in hệt cho phạm nhân Adolf Tsvilko:

“Cho anh hay, giả thử anh thuộc nhóm Leningrad thì chúng tôi chẳng thể cho anh ra, với bất cứ giá nào.”^[3]

Khẩu hiệu ruột của cán bộ điều tra là: *Hãy gọi một thế giới tôi, chúng tôi sẽ làm ra tội!* Họ nói đùa như vậy nhưng họ tra tấn thật vì họ cho rằng làm vậy là được việc. Bằng không bà vợ ông Nicolai Grabishehenko, điều tra viên trong Cơ quan Sông đào Volga đã chẳng khoe với hàng xóm láng giềng:

“Nhà tôi làm việc cừ lắm. Có một thằng cứng đầu ghê gớm, ai hỏi cũng không khai. Giao cho nhà tôi chỉ một đêm, *một đêm thôi* là có bản tự thú liền”.

Tại sao bọn họ lại nhảy vô, sẵn sàng hăng hái tra tấn, không phải để phăng ra một sự thực mà chỉ *đóng góp thêm* vào guồng máy chế tạo ra tội. Vì lợi, vì chủ trương “ai sao ta vậy”, tốt hơn hết là cứ hăng say đóng góp vào việc chế tạo như mọi người thì đời sống no đủ, phụ cấp nhiều, có tiền thưởng và huy chương rồi lên chức. *Cơ quan* bành trướng, mở mang nhiều mà. Nếu làm được nhiều việc, hăng say đóng góp với mọi người cho guồng máy điều tra chạy đều thì óc quyền tự ý đến sở công tác hay đi chơi cũng cứ được. Nhưng không được việc sẽ bị đẩy ra khỏi *Cơ quan*, bị bẻ nôi com chắc. *Cơ quan* phải chế tạo đến mức tối đa vì Lãnh tụ vốn đa nghi, nhất định cho rằng chỗ nào cũng phải có kẻ thù. Ở cấp quận, cấp tỉnh hay trong một đơn vị quân đội không bao giờ hết

kẻ thù.

Lãnh tụ đã muốn vậy nhè lọt vô tay Mật vụ mũ xanh còn giờ trò cứng đầu không chịu cung khai thì những thằng tù buống binh chỉ có chết với các điều tra viên. Bao nhiêu hận thù, bức bối sẽ trút lên đầu những thằng không chịu chấp nhận thân phận *như những người khác*, những thằng bị biệt giam, nhịn ăn, nhịn ngủ vẫn không chịu đầu hàng. Cứng đầu vậy khác nào đe dọa địa vị, nôi com của thẩm vấn viên. Bắt buộc phải *bạ* cho bằng được nên còn ngần ngại gì không ra đòn? Thằng nào muốn chống cho nó chống. Để coi ai chết! Nó muốn chống thì nhét ống vô mồm, cho nó một bụng nước muối.

*

Khi đã chấp nhận làm công tác chế tạo ra tội bằng mọi thủ đoạn điều tra viên đã tự ý tách rời khỏi khối người có tình cảm bên trên để tự hạ xuống khối người thấp kém bên dưới. Nơi đó họ hăm hờ, hăng say công tác như được “thuốc”, được thúc đẩy bằng hai bản năng đặc biệt của khối người thấp kém, những người chỉ hai mục *bao tử* và *đàn bà*. Đó là thú tính: thèm *quyền* thèm *tiền* (khoảng vài chục năm trở lại đây khát vọng quyền thế đã lấn lướt hẳn tiền bạc).

Từ bao nhiêu ngàn năm nay con người đã biết *quyền hành là thuốc độc*. Chuốc lấy chỉ có chết, có ai đề đầu cuời cổ người khác được mãi bao giờ! Con người có ý thức, sớm biết bên trên chúng ta có một thứ quyền chế ngự, chi phối mọi thứ quyền khác để tự giới hạn mình thì có quyền vẫn chưa đến nỗi chết. Những kẻ thấp kém ở khối người bên dưới chỉ biết đến quyền hành thì chỉ có chết. Hết thuốc chữa.

Khát vọng quyền thế đã được văn hào Tolstoy cực tả qua vai trò

Ivan Ilyich, con người đã chấp nhận một địa vị có *quyền sinh sát bất cứ một ai*. Không một ai thoát khỏi quyền thế mà Ivan nắm vững trong tay. *Kẻ có quyền nhất đưa đến trước mặt hắn vẫn là có tội.*

(Còn ai, ngoài các ông Mặt vụ mũ xanh! Đâu cần phải thêm thất chi tiết gì.)

Với nhân vật Ivan Ilyich thì chính ý thức nắm quyền hành là tha hồ *sinh sát*, đã quyền rũ hẳn nhất, được hẳn chú trọng nhất (mấy ông Mũ xanh thì chỉ có *sát*). Nói *quyền rũ* không đủ nghĩa. Phải nói là *đầu độc* mới đúng. Vì con người bị quyền thế *đầu độc* thực sự.

Chẳng hạn như anh là một thanh niên đầy triển vọng, cha mẹ biết chọn con đường nào lập thân cho thích hợp. Anh không muốn tiến thân bằng học vấn. Anh chọn con đường tắt, chạy theo *nghề đó*. Có 3 năm thôi, thời gian qua mau và anh “lên” cũng lạ. Ra nghề là cuộc đời anh thay đổi hẳn: thay đổi nếp sống đã đành mà từ cử chỉ, ánh mắt cho đến cái gật đầu cũng khác hẳn ngày nào!

Có một phiên họp của các nhà khoa học. Thấy mặt anh bước vô, thiên hạ run hết. Có ghế chủ tịch, nhưng anh ngồi vô đó làm chi cho đau đầu? Hãy để ông Viện trưởng lãnh đủ! Anh ngồi né một bên nhưng ai cũng hiểu anh mạnh nhất. Giáo sư đoàn thua xa. Anh là người của *Cơ quan* mà. Anh chỉ cần tham dự cỡ 5 phút, để mặc họ họp bàn với nhau. Nhưng sau cùng anh vẫn có quyền mím môi, lắc đầu bác bỏ, bằng cách bảo ông Viện trưởng rằng: “*Cái vụ này* sợ không được. Sau này nhiều chuyện *lôi thôi* lắm!” Dĩ nhiên người của *Cơ quan* cho hay có *chuyện lôi thôi* thì quyết định gì cũng bỏ hết!

Nếu anh ở trường ra vô nhà binh, làm An ninh Quân đội (tức

OSO) hay làm Phản gián (tức *Smersh*) thì sẽ mang lon Trung úy là cùng. Là đại diện của *Cơ quan* thì ngay cái lon của anh – hai ngôi sao nhỏ tí xíu – có thể kể như đeo chơi. Vì hai ngôi sao đó *nặng thiệt*, các lon *nhà binh* khác đâu sánh nổi? Anh muốn đeo lon Thiếu tá cũng dễ như chơi, *chiếu nhu cầu công vụ*.

Bằng không, ông Đại tá đơn vị trưởng đã chẳng né anh rồi! Đòi khi còn nịnh bợ, xun xoe là khác. Thấy mặt anh là *thằng cha già* Đại tá luôn luôn đứng dậy, có muốn bao gã Tham mưu trưởng một châu nhậu cũng *phải* có mặt ông Trung úy Smersh. Đồng ý anh lon nhỏ, nhưng anh mạnh nhất, thế lực nhất. Ở công xưởng hay ở chi bộ Đảng một quận *người của Mật vụ* bao giờ chẳng đứng trên quần đốc, bí thư?

Vì chỉ huy trưởng hay giám đốc công xưởng, mấy người đó bắt quá chỉ có nhiệm vụ kiểm soát thuộc viên, đề nghị lên lương, lên lon cho nhân viên dưới quyền. Còn anh, anh kiểm soát, anh nắm trong tay sự tự do của đoàn thể *nhân dân* mà. Hội họp chẳng ai dám nói với anh, viết báo cũng chẳng ai dám đả động tới anh. Bới xấu đã đành không dám nhưng bốc thom cũng không nữa!

Vì đã có chân trong *Cơ quan* thì tên anh cũng là một thứ úy kỵ. Chớ ai nhắc tới! Cũng như anh có mặt vẫn phải coi như không. Đã đội chiếc Mũ xanh anh có quyền cao hơn những cấp thẩm quyền nổi: có đứa nào dám xía vô công tác của anh? Còn nói gì tới đám thường dân kể như những khúc củi. Anh có quyền vậy vì anh nằm trong *Cơ quan*. Người của *Cơ quan* phải có đặc quyền và do đó, làm cái gì cũng đúng hết!

Tuy nhiên anh chớ quên điều này: thân phận anh cũng sẽ chỉ là một khúc củi như bất cứ thằng nào nếu anh không phải *người của Cơ quan*, một bộ phận nhỏ nhoi nào đó trong guồng máy vĩ

đại bám cứng vào đất nước này, sống trên lưng đất nước này như loài sán đống đờ trong cơ thể con người.

Đã có diễm phúc vậy thì anh sẽ có đủ mọi thứ, cái gì cũng sẽ về anh hết. Miễn anh phải trung thành với *Cơ quan*.

Nhắm mắt trung thành thì *Cơ quan* bao giờ chẳng che chở cho anh, san bằng chướng ngại, tiêu diệt kẻ thù giùm anh. Vấn đề là phải trung thành tuyệt đối, chấp hành chỉ thị cũng tuyệt đối. Miễn suy nghĩ vì đã có *Cơ quan* suy nghĩ giùm anh trong bất cứ công tác nào cất cử anh đi.

Hôm nay anh nằm *Đặc vụ*, mai anh có thể ngồi ghế điều tra viên. Hay được cử sang công tác tuốt bên hồ Seliger dưới lốt một nhà nghiên cứu phong tục, tập quán, mà cũng có thể chỉ để xả hơi. Đang hoạt động nhắm mắt ở tỉnh có thể được cử về quê để làm một thứ đại diện thẩm quyền phụ trách Tôn giáo vụ^[4].

Hay cử vào Ban chấp hành Hội Nhà văn Liên Xô để làm Bí thư không chừng^[5]. Đùng ngạc nhiên! Chúc vụ gì, cấp bậc gì mà *Cơ quan* đã cử đi thì phải đúng người đúng việc. Chỉ *Cơ quan* biết, còn anh thì cứ thi hành chỉ thị răm rắp, lo đóng cho xong vai trò.

(Đó là lý do có những ông nghệ sĩ vừa được tuyên dương hay một ông vừa lãnh chức Anh hùng Nông dân đã thấy lặn đầu mất).

Đồng ý điều tra viên cũng phải làm, cũng phải đến sở làm đêm hay làm ngày, ngồi ít giờ đồng hồ. Nhưng anh đừng mệt trí điều tra cho ra sự thực, chớ thắc mắc bị can có tội hay không. *Cơ quan* chỉ thị sao cứ làm in vậy, làm như mọi người cho khỏe. Miễn cùng chạy như thường lệ. Lâu lâu đang ngồi giết thì giờ, một sáng kiến chọt lóe lên: Nếu anh sáng chế ra được một kiểu “điều tra” mới để hoan hi thông báo cho đồng nghiệp còn hay nữa! Anh sẽ được hoan nghênh nếu đưa ra thí nghiệm có kết quả tốt. Ngày nào cũng biểu

diễn đi quanh đi quẩn lại có bằng ấy mục sao không chán ngấy được kia? Bọn tù khổ nạn thằng nào tay cũng run lấy bấy, cặp mắt van vò, lưng còng hèn hạ. Chán chết đi được! Lâu lâu, mới gặp được một thằng ngang bướng, xứng đáng đối thủ...

Thẩm vấn viên Shitov ở Leningrad bảo thằng phạm nhân tên G.G.: “Tôi khoái những thằng cứng đầu. Gặp những thằng này bẻ gãy lưng nó mới sướng!”.

Nhưng nếu có thằng quá ngang bướng, lì lợm chịu đủ mọi thứ đòn nhất định không chịu khuất phục thì sao? Đồng ý là bực bội. Lâu lâu phải có một dịp hò hét, hung hăng xả hơi hoặc trút mọi uất ức chớ. Đừng nén con giận xuống mà cứ để cho nó bùng lên. Đó là lúc anh bắt thằng gan lì đó ngừng mặt lên, coi miệng nó như miệng cống để nhổ vài bãi. Hay có cái thùng phân thùng nước tiểu đầu đó thì dim đầu vô^[6]. Nếu nó là một *thằng thầy tu* tóc dài thì nắm tóc lôi đi. Bắt nó quỳ gối ngừng mặt rồi đái vào giữa mặt nó cũng được. Phải có những mục đó mới hạ nổi con nóng giận để điều tra viên trở lại cuộc sống bình thường. Nếu có dịp thẩm vấn một con nhỏ bị kết tội giao thiệp với ngoại nhân thì anh tha hồ. Anh chửi bới tùy thích và hỏi móc hòng đại khái:

“Nói thử coi. Bộ mấy thằng Mỹ có thứ đặc biệt hả? Bộ dân Nga hết người rồi hay xài không đã?”

Mấy em bé đã biết thế nào là người ngoại quốc thì phải biết là nhiều kinh nghiệm! Sao không bắt nó tự miệng nói ra, biết thêm được chút gì cũng kể như có dịp đi ngoại quốc. Anh có quyền cật vấn chẳng có gì phải kiêng dè. Thế nào, tụi nó *làm ăn* có gì lạ? Có những gì lạ kể ra nghe (cái vụ này anh có thể rút kinh nghiệm đợt dịp áp dụng bản thân hay kể lại cho bạn bè nghe không khoái chỉ sao?). Dĩ nhiên nó sẽ xấu hổ, khóc lóc, năn nỉ: “*Những cái đồ đầu*

có ăn nhập gì với hồ sơ?”.

Lúc bấy giờ anh sẽ quát lên: “Sao không? Biểu kể là có cái gì phải kể hết ra!”. Nó phải kể bằng hết chi tiết. Bắt nó vẽ ra hình rõ ràng cho anh coi, bắt nó ra để anh thực tập cũng còn được mà! Nếu không thì cát-xô, thì án lút đầu.

Anh có thể làm hơn nữa. Anh có quyền yêu cầu cho một nữ tặc ký viên lên ghi cung. Nếu con nhỏ ngộ nghĩnh hạp nhãn đồ anh không thám hiểm người ngòm *coi nó ra thế nào?* Nó không dám cưỡng đầu mà thầy kệ thằng tù ngồi đó. Anh cứ việc giải trí tùy thích, nó đâu phải là *người* mà ngượng ngùng?^[7]

Và lại có gì đâu mà ngượng? Đứa nào thích gái, nếu anh thích lại sẵn quyền thế trong tay mà không sử dụng thì có hoạ khùng! Thiếu gì gái chạy theo anh? Hoặc là anh chạy theo *làm áp lực* thì cuối cùng nó vẫn phải chịu chớ chạy đâu thoát? Gái đẹp *cũng* là của anh mà kể cả những đứa có chồng rồi. Nếu anh muốn con vợ thì đẩy thằng chồng đi đâu khó.^[8]

Đối với anh thì việc đó quá dễ, Mật vụ mũ xanh mà. Nhà cửa hay vợ con người khác cũng là *của anh*, nếu anh muốn. Thằng nào chống đối gạt phăng qua một bên. Một khi đã là người của *Cơ quan* thì anh có quyền chân đạp đất đầu đội trời. Của anh hết. Trời xanh ngăn ngắt trên cao thì dưới này anh cũng *Mũ xanh* vậy!

*

Cũng như mọi người Mật vụ mũ xanh cũng ham tiền, dĩ nhiên để làm giàu riêng. Con người mà, đâu phải thần thánh mà chê của.

Nếu phân tích kỹ nguyên do thẩm kín núp sau những vụ bắt người (những vụ bắt bớ cá nhân chớ không phải bắt từng đợt) thì dù có luật lệ đảng hoàng ít nhất cũng tới 75 phần trăm do thù oán cá nhân, ganh ghét mà trong số đó hết phân nửa do cán bộ địa

phương NKVD gây ra. Có thể một phần là nạn nhân của những ông công tố nhưng theo tôi thì họ cũng là một thứ như nhau hết.

Thù oán cá nhân mà sinh sự thì điển hình là 19 năm tù ngục của V.G. Vlasov. Nguyên hấn là Chủ tịch Hợp tác xã Tiêu thụ cấp quận, phải lo cung cấp một số hàng vải cho đảng viên chi bộ địa phương, những thứ vải mà bấy giờ không ai thêm sò tới. Phải đảng viên mới được mua chớ Hợp tác xã đâu có bán ra cho quần chúng. Bà vợ của ông Công tố Rusov không mua được thước nào vì lúc bán không tới mua. Ông chồng quen hách, không thêm tới quây hỏi mà Vlasov lại chẳng phải người có thể rì tai: “Yên chí, em đã có phần cho ông Công tố rồi!”.

Thế rồi ông Công tố lại mời một người bạn tới ăn cơm trưa ở Câu lạc bộ Hợp tác xã nhưng kệt ông bạn lại chưa đủ tư cách được vô ăn giá rẻ. Quản lý Câu lạc bộ từ chối thẳng mà Vlasov lại không cảnh cáo hấn cho Rusov hài lòng. Lại còn mặt sát người của NKVD ở địa phương. Đó là lý do Vlasov bỗng có tên trong danh sách các phần tử hữu khuynh, phải đưa đi đây. Có vậy mà 19 năm trại Cải tạo!

Những ông *Mũ xanh* nhiều khi tham lam thật nhỏ mọn, ưa chớp đồ vật chẳng ai dám ngờ. Sĩ quan An ninh Senchenko không ngần ngại tịch thu bao la đựng bản đồ, tịch thu luôn cạc táp của một sĩ quan vừa bị hấn vô để xài ngay tại chỗ. Để lần giờ hồ sơ tài liệu phải mang găng da vô mới hách. Hấn bèn quơ luôn đôi găng tay của một người khác. (Thông thường tiến quân mà phải đi sau quân đội là các ông *Mũ xanh* buồn lắm vì chậm chân thì còn ăn cái gì?).

Ông sĩ quan An ninh Quân đoàn 49, người bắt tôi hỏi đó đã “bắt” luôn cả cái hộp đựng thuốc lá. Nó có ra gì đâu, chỉ là cái hộp nho nhỏ màu đỏ lính Đức thường xài. Có thể thôi mà ông An

ninh phải tính toán trước: không cho *nó* vào biên bản những món đồ gởi kho. Cho phép giữ xài nhưng mất trước mắt sau thọc tay vào túi tôi tịch thu. “À, còn sót cái gì đây? Đâu có phép xài thứ này? Cứng đầu hử, tội bầy xách cổ thằng này liệng xuống cát-xô coi”.

(Cung cách đối xử với chiến sĩ tiền tuyến như thế đó thì Hiến binh thời Nga hoàng cũng chưa hề dám!).

Thông lệ của *Cơ quan* là trong ngăn kéo buya-rô điều tra viên lúc nào cũng có sẵn mớ thuốc lá nhà nước để thưởng cho những thằng cung khai ngoan ngoãn, những thằng điểm chỉ. Nhiều ông chẳng cho ai mà tự mình đốt hết! Đừng tưởng thế đã là bản thiện. Ngay giờ phụ trội làm đêm còn được nhiều ông khai trội hẳn lên, trước mặt thằng tù, để hốt thêm chút nào hay chút ấy.

Mấy ông *Mũ xanh* còn nhám tay thật hạ cấp. Như ông Fyodorov ở Ty Reshety (hộp thư Bưu điện số 235) đến xét nhà Korzukhin thấy cái đồng hồ tay cũng dám bỏ túi. Hôi Leningrad bị khủng bố nặng, bà Strakhovich có chồng bị câu lưu và hồ sơ nằm trong tay ông điều tra viên Nicolai F. Kruzhkov. Ông điều tra tìm đến tận nhà yêu sách vợ nạn nhân ít *quần áo lạnh*. Được trả lời: “Bao nhiêu chân mền, đồ lạnh bị *Cơ quan* chất vô phòng trong, khoá cửa niêm phong hết rồi”, thì ông Nicolai cười hề hề: “Niêm phong hả? Cứ chỉ đi, tội này có cách mở. Tội này nhà nghề mà!”.

Đứt lời ông điều tra viên lệ làng lách mở chỗ bán lẻ, không đụng gì tới niêm phong thiệt! Vô phòng là quơ những món đồ lạnh bằng hai tay, lượm thêm cả mấy món bằng thủy tinh đứt túi. Bà chủ nhà lợi dụng cơ hội cũng lấy luôn ít món đồ ra xài thì bị ông điều tra viên tộp lại: “Bấy nhiêu đó đủ rồi”, nhưng ông Kruzhkov vẫn tiếp tục làm thêm vì chưa đủ!^[9]

Nếu kể cho hết những vụ chiếm đoạt tài vật của những ông *Mũ*

xanh sợ phải mất đến một ngàn cuốn Bạch thư mất. Chỉ cần hỏi những người từng bị tù, vợ con là ra ngay. Có thể có những ông không nhám tay nhưng quả thực khó tin. Đã vô nghề này mà đã thích món gì thì có ai, có cái gì cần nổi? Còn nhớ những năm đầu thập niên 1930, bọn chúng tôi mặc đồ Thanh niên Tiền phong thi đua nhau trong Kế hoạch Ngũ niên đầu tiên thì mấy ông *Mũ xanh* đã có lệ tối tối tụ họp giải trí trong các thính phòng sang trọng như của cụ Konkordiya Iosse, ăn chơi theo một trường giả Tây phương. Mấy cô bạn gái thì xúng xính toàn y phục ngoại quốc đắt giá. Thử hỏi những thứ đó lấy đâu ra?

Hãy chú ý đến điểm nhiều ông *Mũ xanh* được thiên hạ *đặt tên*: Phải hiểu là có thể nào mới “tên sao người vậy” kiếm được một biệt danh chó. Nội một Ty Nội An tỉnh Kemerovo đã có cả một ê-kíp với tên hiệu thật đích đáng. Có ông Công tố “chết” tên Trutnev tức *Người Chăn Thú*, ông Trưởng phòng Điều tra cấp Thiếu tá tên *Shkurkin* tức ông *Vồ*, ông Trung tá phụ tá *Balandin* tức *Ấn Đóp*... và ông điều tra viên *Skorokhvatov* tức *Vơ Vét*. Chỉ bằng ấy tên cũng đã diễn tả đủ bản chất của ê-kíp và họ hành nghề như thế nào. Ấy là chưa kể thêm ông *Volkopyalov* tức *Lột Da Sói*, ông *Grabischenko* tức *Tướng Cuóp*. Ngắn ấy biệt danh đồn vô một *Cơ quan* thì phải biết!

Theo hồi ký của Korneyev thì hồi còn ở lao xá Vladimir hẳn có hân hạnh được biết một ông bạn tù thật đặc biệt mà hẳn lơ quên mất tên, chỉ nhớ là người bạn thân của cụ Konkordiya Iosse (mà chính Korneyev cũng có giao thiệp một thời). Người từng mang quân hàm Đại tá và là điển hình đúng mức của tốp cán bộ cung cấp trong *Cơ quan* chỉ ham quyền thế và khoái vợ vét. Năm 1945 là năm làm ăn dữ nhất, lẹ nhất để ông đại tá xoay sở, chui được vô

một ban béo bở nhất trong *Cơ quan* – do đích thân sếp lớn Abakumov đứng đầu “chuyên phụ trách công tác “tích thu, sung công tài sản”. Còn chỗ nào ngon bằng, tha hồ sung công của địch về làm của riêng!

Ông Đại tá “sung công” vài vật, chất đầy từng chuyến xe lửa, xây mấy vi-la nghỉ mát, một ở Klin. Chiến tranh vừa chấm dứt, người vợ vết được quá nhiều, ăn chơi hủ hoá bằng thích: đại khái trung dụng trọn chuyến xe lửa để bạn bè du lịch giải trí. Tới nhà ga Novosibirsk, ông Đại tá ra lệnh đuổi hết thực khách trong phòng ăn nhà ga ra ngoài. Đàn bà đẹp được giữ lại, bắt buộc phải đứng lên bàn nhảy thoát ý cho cả bọn chiêm ngưỡng chơi.

Nếu chỉ ăn chơi cỡ đó cũng chưa sao. Chớ có đụng đến tài vật của *Cơ quan* (như điều tra viên Kruzkiov). Người vi phạm nặng vụ này mà còn thêm một tội trầm trọng là *đụng đến anh em cùng Cơ quan*. Vợ con người ngoài thì tha hồ nhưng vợ con *anh em đồng sở* ông Đại tá cũng không tha. Và lại còn dám quăng cá, chửi bà nào là nhất định làm bằng được! Đốn mặt cỡ đó thì *Cơ quan* không thể tha thứ. Bèn trừng trị bằng một bản án chính trị, cũng bị khép vô điều 58. Điểm đặc biệt là nằm khám rồi người còn uất ức, chửi bới, không ngờ *chúng dám bắt lão*! Người tin là trước sau thế nào chúng cũng phải suy nghĩ, trả lại tự do (không chừng như vậy thiệt cũng nên!).

Đối với dân Mũ xanh thì lâu lâu cũng có kẻ bị tổng vô khám chớ. Tránh sao khỏi, nhưng thấy rõ vết xe trước mà bị vẫn cứ bị. Đã nói cái nghề này đâu có đòi hỏi thông minh, lý trí. Dễ gì đổ bể mà lo. Biết đâu chừng tụi nó bị mà mình thoát. Đòi nào *anh em* nở bô.

Sự kiện sau quả có đúng. Đòi nào *anh em bỏ nhau* thiệt! Giữa

đám *Mũ xanh* vẫn có một quy ước mặc nhiên là nếu không cứu được nhau thì cũng ráng thu xếp cho, có ở tù cũng sung sướng hơn người. Như ông Đại tá Vorobyev nằm khám đặc biệt Marfino, như chuyên viên Ilin nằm Lubyanka đúng 8 năm. Thực tế là có ở tù vì tội cá nhân gây ra, người của *Cơ quan* vẫn được đãi ngộ tốt.

Vì lẽ đó đám cán bộ *Mũ xanh* hầu như có đảm bảo: Làm gì cứ làm, lỡ sơ sẩy ở tù vẫn còn hơn người.

Dĩ nhiên phải trừ vài ca ngoại lệ. Cũng có những Sĩ quan An ninh trại Cải tạo phạm lỗi nặng bị tống vô trại giam thường, ở chung với đám thường phạm hoặc đụng đầu với những thằng *Zek* ngày nào từng hành hạ nên ăn đòn bằng thích. Như ông Mushin từng hét ra lửa, trừng trị đích đáng bọn tù vi phạm điều 58: chửi người vô trại sợ đòn thù phải nhờ cậy đến đám côn đồ *blatnye* nhưng rốt cuộc vẫn cứ bị chúng nắm đầu lôi đi dưới gầm giường nhục nhã.

Có trường hợp nhân viên *Cơ quan* bị vô khám mà có vì *tình anh em* cũng đành bó tay: đó là những ca bị từng nhóm, từng đợt. (An ninh, Mật vụ cũng vô khám *từng đợt* vậy chứ). Lỡ kẹt hoàn cảnh này chẳng ai nâng đỡ được ai! Biết vậy nên có mẩu An ninh, Mật vụ trong người là phải biết đánh hơi để “nhảy” kịp thời, vào phút chót là buông lập tức để khỏi bị đánh chết chum. Phải trở cò chó.

Điển hình là vụ ông Đại úy Sayenko^[10] người vì tình yêu lấy nàng Kokhanskaya, cựu nhân viên Sở Hoả xa Trung Quốc Viễn Đông. Với tài đồn gió đánh hơi, ông Đại úy biết sắp bùng nổ một đợt tập thể: bao nhiêu người làm Hoả xa sẽ bị hết. Lúc đó Sayenko là Trưởng ban Hành động của GPU địa phương. Ông Đại úy bèn cấp tốc có ngay biện pháp nghĩa là *hy sinh con vợ*. Không phải ly dị

nhau để vợ bị bắt theo đợt tập thể... mà tự mình *chế tạo ra một hồ sơ* để tự mình bắt. Vì sự “trở cờ tình cảm” kịp thời đó, Đại úy Sayenko không bị mất chức Trưởng ban mà còn nhảy lên chức Ty trưởng NKVD tỉnh Tomsk^[1].

Cán bộ *Cơ quan* bị bắt cả loạt còn vì một định luật tàn nhẫn là *đổi tọt người cũ để có bộ mặt mới* (và lại phải lọc bỏ một mớ thì những kẻ còn sót lại mới có cảm giác cán bộ tốt). Nghề Mật vụ phải thay người mau để những lớp sóng sau dồn lên thay những lớp sóng trước. Một người rút phải kéo theo một mớ đàn em, đúng lúc là phải có một lớp hy sinh, không kể cấp bậc địa vị.

Cá gộc Yagoda đi phải kéo theo mớ cá con trong số thiếu gì những tay từng lưu danh trong công trình đào kênh Bạch Hải. Rồi Yezhov lên ... và xuống ngay cùng với đám cận thân. Những anh hùng chiến dịch thanh trừng 1937. Đừng quên là Yerzhov lọt vô phòng Điều tra cũng ăn đòn như ai, cũng đáng thương vậy! Từ Cải tạo kỳ cựu còn nhớ hồi Yerzhov “xuống” hẳn đã kéo theo vô khám cả lô to đầu đang nắm quyền sinh sát trọn quần đảo, sơ sơ cũng có Giám đốc Sở Tài chánh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Phòng vệ và luôn cả Chánh Sở An ninh. Bằng ấy cán bộ cao cấp vô tù, Nha Tổng Quản trị các trại Lao động Cải tạo như rắn mất đầu.

Sau này đến lượt Beria và đệ tử.

Trước đó có sếp mập Abakumov rút một mình. Nếu hồ sơ lưu trữ không bị thủ tiêu thì các sử gia của *Cơ quan* chắc chắn sẽ có thừa tài liệu để vẽ lại rõ ràng từng đợt lên xuống, xuống lên của những tên tuổi sáng chói.

Xin nhường lại cho các nhà chép sử của *Cơ quan* làm việc đó. Tôi chỉ nhắc sơ lại mẩu chuyện của ê-kíp Abakumo Ryumin nhưng không nhắc lại những gì đã viết trong tập *Tầng đầu địa ngục*.

Ai chẳng biết Ryumin là “gà” của Abukumov, được sắp mập cất nhắc lên, đặt vào địa vị quan trọng trong *Cơ quan*? Cuối năm 1952 bỗng đâu trò đệ trình một hồ sơ tối mập mà chính ông thầy tin không nổi. Ryumin báo cáo đã nắm trong tay vụ giáo sư Etinger âm mưu đầu độc Zhdanov và Schherbakov. Nếu muốn giết thực thì quá dễ vì Etinger đang là y sĩ điều trị tín nhiệm của Điện Cẩm Linh nhưng là bậc thầy của Ryumin sắp mập còn lạ gì “kỹ thuật chế tạo” của trò ruột? Chớ có đùa với lửa. (Thực sự Ryumin đã nắm chắc được tín nhiệm của Lãnh tụ!).

Ngay đêm đó, Abakumov phải đích thân “thăm vấn” lại Etinger cùng ông học trò ruột nhưng hai thầy trò vẫn bất đồng ý kiến: trò nhất định tin có âm mưu đầu độc, thầy cho là bịa đặt quá lố! Đảng phải ấn định một cuộc kiểm chứng chót vào sáng hôm sau, nhưng chịu không nổi thăm vấn ngay đêm hôm ấy giáo sư Etinger đã ra ma. Sáng hôm sau Ryumin bí mật qua mặt Abakumov, điện Trung ương Đảng xin Lãnh tụ cho gấp gấp, có chuyện tối mập cần diện trình^[12].

Stalin cho gấp ngay, bật đèn xanh cho Ryumin tiến hành *hồ sơ đầu độc*, qua mặt cả Bộ trưởng Nội An Beria. Dĩ nhiên *Abakumov phải vô cát-xô gấp*. Ngay từ hồi đó Beria đã có dấu hiệu lâm nguy và không chùng chính người cũng đang chuẩn bị hạ Lãnh tụ.

Chùng Stalin nằm xuống, chế độ mới lên cầm quyền thì một trong những quyết định đầu tiên là triệt bỏ *hồ sơ đầu độc*, Beria còn quyền hành nhưng trái lại *Ryumin bị tổng giam tức khắc* trong khi *Abakumov vẫn nằm Lubyanka*.

Chế độ mới thì Lubyanka cũng có lệ lối làm việc mới. Lần đầu tiên mới thấy bóng ông Công tố vô tận phòng giam “thanh tra”. Đang nằm cát-xô thấy Công tố viên Terekhov bước vô, phạm nhân

Ryumin lấy làm hả dạ và khép nép trình: “Thưa tôi vô tội. Họ tổng giam tôi vô cố...” Hắn xun xoe xin được thả cung lại và đang lúng túng ngâm cục kẹo trong miệng – đó là thói quen xưa nay của ông Phụ tá – ông bị Công tố sửa lưng, Ryumin vội đáp ứng “xin lỗi” và ngoan ngoãn nhả ra lòng bàn tay.

Nhưng Abakunov lại khác. Thấy ông Terekho vô thanh tra, hắn cười âm lên: “Bịp bợm!”. Ông Công tố chìa ra cho coi văn thư chính thức của nhà nước cử vô thanh tra nhà lao Bộ Nội An thì hắn gạt đi: “Văn thư này thì làm 500 cái cũng có liền!”.

Lập trường đã rõ ràng, Abakumov cho hay hắn không bắt măn vì bản thân bị tổng vô cát-xô mà vì thói quen của *Cơ quan* bị *xúc phạm*. Trên đời này có cái gì hơn được *Cơ quan*?

Tháng 7 năm 1955 Ryumin bị đưa ra toà xử ở Mạc Tư Khoa và bị xử bắn nhưng Abakumov vẫn kẹt trong lao Lubyanka. Trong một buổi lấy cung hắn còn bảo Terekhov:

“Anh có cặp mắt đẹp quá! *Phải bắn anh tôi không thấy nỡ*^[13]. Vậy tôi bảo thực chớ dây dưa vào hồ sơ của tôi. Còn kịp thời giờ bỏ đi!”

Một bữa Terekhov chấp cung Abakumov và đưa cho hắn coi tờ báo đăng tin Beria bị thanh trừng. Hồi đó vụ Beria là cả một đảo lộn động trời. Nhưng Abakumov thản nhiên cầm tờ báo coi như coi tin thời sự và lật qua trang sau coi tin Thể thao! Lần khác có mặt một nhân viên cao cấp trong *Cơ quan* hồi trước làm dưới quyền hắn, Abakumov có ý kiến:

“Tại sao anh chấp nhận cho bên Công tố lãnh điều tra vụ Beria kia? *Phải cho qua KGB chớ*”.^[14]

Dù nằm khám rồi nhưng sắp mạp vẫn có ý thắc mắc những vấn đề liên quan đến nghề nghiệp *Cơ quan* mà. Sau đó Abakumov hỏi:

“Anh có tin rằng họ dám đưa tôi, một Bộ trưởng Nội an, ra Tòa xử đảng hoàng không?”

Nghe thuộc cấp cũ trả lời: “Tôi tin cậy” thì ông cự sếp sòng Mật vụ cay đắng kết luận:

“Vậy hả? Nếu vậy thì anh chuẩn bị đi. *Cơ quan* hết thời rồi. Đẹp bỏ là vừa!”

Chưa hẳn Abakumov luyến tiếc *Cơ quan* nhưng sự thực thì nằm trong lao Lubyanka hẳn không hề sợ bị đưa ra Tòa xử. Chỉ sợ bị *thủ tiêu ngầm*, bằng cách đầu độc chẳng hạn. (Vây mới là sếp Mật vụ đúng truyền thống!). Do đó cơm nhà lao là Abakumov không đụng đến. Hẳn chỉ chịu một món: đó là mấy hột gà tự tay mua ở câu lạc bộ (dù sao hẳn cũng còn lạc hậu, cho rằng không thể “hạ độc” vào trứng).

Abakumov còn ngược đời ở chỗ thư viện nhà lao Lubyanka đầy nhóc sách nhưng hẳn chỉ mượn đọc tác phẩm của Stalin là người ra lệnh tổng giam hẳn vô tù! Khoái trình diễn vậy thôi chứ hẳn đâu chịu tư tưởng của Lãnh tụ, cũng như đâu có tin bọn đàn em, đệ tử ruột của Stalin sẽ lên cầm quyền^[15].

Có dạo người ta hỏi nhau: “Abakumov bị câu lưu nằm Lubyanka cả hai năm rồi, tại sao chưa được phóng thích? Đồng ý là nếu xét về tội ác thì hẳn tội cao lút đầu, đẫm máu tanh hôi thật. Nhưng đâu phải một mình hẳn nhúng tay vào tội ác. Còn bao nhiêu kẻ khác và họ cũng được trả tự do, an thân rồi mà.

Nói vậy cũng đúng. Nhưng một hồi có tin đồn Abakumov nặng nợ vì một món “ân oán giang hồ”. Hồi còn là điều tra viên chính hẳn đã “thăm vấn” nàng Lyuba Sedykh người bị gửi tới Tiểu đoàn trừng giới. Có lẽ Abakumov xuống tay hơi nặng nên Lyuba thành bệnh bỏ mạng luôn, khiến *con trai lớn của Khrushchev* đâm goá

vợ. Đó là lý do bị Stalin tổng giam mà Abakumov không được chế độ mới phóng thích. Lại bị truy tố ra Tòa *Leningrad*, phiên toà đặt dưới quyền của ông *Chánh thẩm Kruschhev* nên bị tuyên án tử hình và bị xử bắn ngày 18 tháng 12 năm 1954. Thế là rồi đời Abakumov nhưng ít nhất hắn cũng không phải thất vọng. Cơ quan không hết thời, dẹp bỏ mà vẫn tồn tại.

*

“Họ từ đâu ra, họ có cùng gốc rễ, máu huyết với chúng ta chẳng mà họ ghê gớm thế? Dĩ nhiên là cùng vì tục ngữ chẳng có câu “*Ăn mày là ai? Ăn mày là ta*” sao? Biết đâu chừng hoàn cảnh đẩy đưa chính anh cũng có thể là một *Mật vụ mũ xanh*, làm đúng những công việc họ làm vậy chứ.

Riêng tôi thì đang theo học năm thứ ba Đại học – và mùa thu năm 1938 – có chân trong Đoàn Thanh niên Cộng sản, tôi đã được kêu lên trụ sở Quận đoàn hai lần cùng với mấy thằng bạn. Chẳng cần hỏi ý kiến trước, người ta đưa cho tôi một lá đơn, chỉ việc điền vô chỗ trống. Đại khái mấy chú khá Toán, Lý, Hoá, tại sao không làm đơn vô trường Huấn luyện NKVD sau này ra trường có phải hữu dụng cho tổ quốc không?

(Bao giờ chẳng... Tổ quốc cần đến anh. Sẽ có người nhân danh Tổ quốc yêu cầu anh làm, đúng nhu cầu của Tổ quốc!)

Năm trước Quận đoàn cũng đã hô hào chúng tôi đăng vô Không quân. Có ai đang học muốn bỏ dở, chúng tôi đâu đã muốn khoác áo lính. Nhưng lần này chúng tôi né kỹ. Hai mươi lăm năm sau dĩ nhiên chúng tôi có thể nói hồi đó đã thừa biết nghề *Mật vụ* bắt người, đánh người nên chê không thêm vô. Nhưng không phải vậy. Họ bắt người toàn ban đêm, ban ngày bọn trẻ chúng tôi vẫn sắp hàng đi ca hát vô tư mà. Làm sao biết nổi, mà biết để làm gì? Trọn

Ủy ban Tỉnh bị đẩy đi thật nhưng vụ đó có liên quan gì tới chúng tôi? Hai ba giáo sư bị bắt thật nhưng chúng tôi xót thương gì? Không chừng cuối năm thi còn dễ hơn! Lóp tuổi chúng tôi ra đời cùng với Cách mạng, là con đẻ của Cách mạng... tương lai trần trề quá mà!

Sự thực là ngay từ hồi đó, chẳng lý luận mớ xẻ chúng tôi cũng tự nhiên không chịu vô trường đào tạo *Mật vụ mũ xanh*.

...

Mặc dù học xong Đại học ra ngon nhất cũng chỉ vô được một chân giáo học trường quê ăn lương chết đói, mà vô trường NKVD là lương gấp ba, có phụ cấp khẩu phần đặc biệt. Vậy mà chúng tôi nhất định chê. Tại sao chê chưa biết hẳn và có biết *cũng* chẳng dám nói ra. Cảm giác ghê sợ, kinh tởm nghề Mật vụ *không xuất phát từ óc mà từ con tim*. Ai muốn nói gì chúng tôi cũng gật đầu nhận chịu hết nhưng trong lòng là cả một sự chối bỏ, thù ghét. Không có chúng chúng tôi không tham dự.

Nếp sống xã hội Nga vốn vậy. Bao nhiêu năm rồi có thể nói thẳng rằng người tử tế làm công chức ngành nào cũng được trừ ngành Mật thám là chẳng ai ham. Cả trăm năm, cả mấy trăm năm ý thức đó vẫn tiềm ẩn. Ngay từ thời luân lý, đạo đức còn có giá và thiện hay ác lương tâm còn phân biệt được.

Lóp tuổi chúng tôi cũng có vài thằng chịu vô trường NVKD. Giả thử ban Tuyển mộ *ép phải vô* thì có lẽ chúng tôi chẳng ai dám chê. Tôi cứ tưởng tượng nếu chiến tranh bùng nổ mà tôi đã đeo huy hiệu sĩ quan NKVD thì đời tôi rồi sẽ ra sao? Có thể tôi sẽ tự an ủi hồi đó quá mềm yếu, không đủ sức cưỡng lại đánh phải theo nghề Mật vụ. Sau này bị tổng vô khám, có dịp nằm nghiệm lại chính cuộc đời binh nghiệp của mình, tôi đâm kinh hoàng.

Hồi đó tôi đang mê Toán nặng. Sinh viên đại học nhưng đi lính

đầu có được Sinh viên Sĩ quan. Sáu tháng lính quen, bụng đói mà lúc nào cũng phải nhắm mắt tuân theo mệnh lệnh của những kẻ không đáng cho mình tuân lệnh. Rồi nửa năm liền bị hành hạ quân quật trong lớp Dự bị Sĩ quan. Không chịu nổi thì suốt đời làm lính chiến mới nghĩ tới đã rùng mình, nhưng rồi cũng được gắn lon, hai ngôi sao tí hon trên cầu vai. Rồi ba sao, bốn sao. Bao nhiêu gian nan, khổ cực quên phứt hết. Còn chút lòng ham mê tự do thuở sinh viên cũng mất luôn. Nhưng khổ nỗi đã nhà binh thì còn gì tự do? Đến đi cũng thích đi chung một đám diễn hành *tập hợp* quen quá mất rồi!

Tôi nhớ như in hồi mới ở trường Sĩ quan ra, tâm tánh biến đổi kỳ dị, chịu cuộc đời nhà binh ở chỗ *cực kỳ giản dị, chẳng cần phải suy nghĩ*. Thấy khoái cuộc đời *trà trộn* với tập thể, *sống in như mọi người*, nghĩa là sống ào ào với niềm sung sướng quên được nếp sống tẻ nhị của thời thơ ấu.

Thời gian ở quân trường lúc nào cũng đói, lúc nào cũng chỉ nhìn quanh để rình ăn và thằng nào xoay sở ăn đớp được nhiều là thằng ấy bảnh. Nhưng sợ nhất là rớt giữa chừng, không được ra trường là có châu ra mặt trận Stalingrad. Có thể nói là chúng tôi bị hành hạ ở quân trường tới khổ khổ tới đa để sau này ra trường hành hạ lại những thằng khác. Chẳng bao giờ ngủ đầy giấc vì đang ngủ rất có thể bị dựng dậy đi phạt, chạy phạt. Một thằng chùi giấy không sạch là cả tiểu đội chạy phạt đến ngắt ngư. Còn phải tập hợp đứng nghiêm, chờ cho đến lúc nó đánh giầy lảng bóng.

Trong khi chờ đợi cái lon sĩ quan thì đi chúng tôi cũng phải tập đi như còp, hô phải hô cho rõ to, rõ hách. Mới có lon sĩ quan trên cầu vai, vừa được một tháng điều động một pháo đội ở hậu phương tôi đã hành hạ lính dưới quyền một cách thần nhiên, ông

Đại tá thanh tra gọi vô khiển trách còn dựa vào “kỷ luật nhà binh” để tự bào chữa. Xét cho cùng trong quân đội thì sự kiêu hãnh cũng tích lũy như lớp mỡ trong cơ thể con heo vậy.

Bằng không tôi đâu dám hò hét ra lệnh cho thuộc cấp, cấm hỏi đi hỏi lại. Lúc nào cũng tự đặt mình vào cấp trên, có quyền đề đầu người khác ở ngoài mặt trận là nơi thăng nào cũng có thể chết như nhau! Mình ngồi nhưng bắt lính đứng nghiêm, bắt bẻ chặn họng và... với những người đáng tuổi cha tuổi ông cũng cứ xưng hô lão xược, xách mé. Bằng không tôi đâu dám giữa lúc pháo kích âm âm bắt lính ra sửa hàng rào kẽm gai để thượng cấp khỏi khiển trách (để đến nỗi Binh nhì Andreyashin phải trúng miếng đạn chết). Tôi vẫn thản nhiên ăn bánh mì xăng-uych phết bơ, coi khẩu phần sĩ quan phải vậy còn lính ăn uống những gì thầy kệ. Lại còn chiếm riêng một thằng *lính đầy tớ* (gọi là “cần vụ” cho sang!) để trăm việc sai phải trút lên đầu nó, kể cả việc bắt nấu ăn riêng cho khác đồ ăn của lính. Vậy là hơn cán bộ NKVD rồi. Thấm văn viên ở Lubyanka đâu có cần vụ hầu hạ.

Bằng không tôi đâu dám bắt lính trần lưng đào hố cá nhân cho mình mỗi lần hạ trại. Hầm núp *sĩ quan* phải rộng rãi, nóc hầm phải thật kiên cố! Khốn nạn, có một pháo đội mà cũng bắt lính đào một *hầm phạt* ngay cả lúc đóng quân giữa rừng. Không đến nỗi tàn tệ như những *giếng cạn nhốt người* ở trại Gorokhovets vì dầu sao thằng lính thợ phạt còn có một cái áo che đỡ và còn một khẩu phần ăn của lính. Binh nhì Vyushkov đã bị phạt hầm chỉ vì tội để lạc mất con ngựa, Binh nhì Popkov vì tôi xài súng các-bin ẩu. Làm sao quên nổi?

Tôi còn bắt lính khâu cho mình chiếc bao da (tịch thu xe giặc, lấy bao ghế làm thì quá dễ!) để đựng bản đồ, nhưng vẫn lấy làm

đau khổ chỉ vì còn thiếu quai đeo: Tiện có chú Ủy viên Du kích Ủy ban Quận đi ngang có đúng cái quai da tôi đang cần, lính của tôi bèn tịch thu liền. Nhà binh phải có quyền ưu tiên chớ. (Đại khái cũng giống như ông Sĩ quan An ninh Senchenko vậy!). Hắn còn cái hộp thuốc màu đỏ, lính của tôi cũng “mượn” cho ông Sĩ quan chỉ huy xài).

Có cái lon trên vai là có quyền hơn người vậy đó! Những lời khuyên “chớ tham của người” của mẹ già ngày nào cũng như lý tưởng bình quyền của chú *Thanh niên Tiền Phong* không còn nữa. Đúng vào lúc đó thì xảy ra vụ lột lon, giật huy chương. Thất lung cũng tịch thu. Chừng bị hộ tống lên xe hơi nhét vô phòng giam Quân đoàn thì tôi là hiện thân của chán chường, tả tơi. Binh sĩ dưới quyền thấy cảnh tượng này thì tôi chịu sao nổi?

*

Nhắc lại hồi tôi bị bắt thì theo thông lệ phạm nhân phải được áp giải từ Ban Phản gián Quân đoàn lên Phòng Phản gián Mặt trận, nghĩa là chúng tôi phải đi chân từ Osterode tới Brodnica.

Lúc ở xà lim chui ra tôi đã thấy có 7 mạng chia làm 3 cặp *rươi* đứng quay lưng lại. Sáu đứa mặc áo lạnh cũ mềm của Bộ binh, phía lưng mờ mờ hai chữ S.U lớn – có nghĩa quốc tịch Nga. Tôi từng thấy nhiều binh sĩ mặc áo này, những đứa gốc Hồng quân bị Đức bắt làm tù binh và được quân ta “giải phóng”. Chao ôi được giải phóng mà mặt đứa nào đứa nấy buồn so vì “quân ta” đối xử lạnh nhạt còn hơn địch. Qua khỏi chiến tuyến là tù binh lại vô trại giam lần nữa!

Đứng lẻ loi ở hàng dưới là một gã Đức thường dân cỡ 50 tuổi, mặt trắng trẻo đáng dấp sang trọng. Đi tù mà hắn còn đóng nguyên bộ com-lê đen, áo khoác ngoài đen, mũ cũng đen. Dĩ nhiên tôi

phải tôi bên một thằng để ráp vào thành cặp thứ tư. Trưởng ban áp giải là gã trung sĩ người Tatar đưa tay ra hiệu cho tôi xách va-li lên, chiếc va-li đựng đủ thứ đồ và đầy giấy tờ bản thảo.

Tôi nhăn mặt. Sĩ quan mà phải tự vác lấy va-li, do một thằng Trung sĩ chỉ định, vượt mọi nguyên tắc thủ tục. Sĩ quan mà vác đồ nặng để 6 thằng lính quèn kia đi tay không? Lại còn thằng Đức, thằng tù của một nước chiến bại cũng đi tay không nữa? Tôi xét thấy chẳng cần giải thích nhiều nên chỉ nói vắn tắt với Trung sĩ trưởng toán:

“Tôi là sĩ quan. Va-li biểu thằng Đức này mang...”

Nghe tôi nói cả đám vẫn lặng thinh. Sự thực họ đâu có quay cổ lại. Chỉ có thằng S.U. lẻ đi cạnh tôi trợn mắt ngạc nhiên nhưng gã Trung sĩ hiểu liền. Tôi không phải sĩ quan *của hần* nhưng vẫn là sĩ quan mà thủ tục nhà binh hần thẩm nhuần cũng như tôi nên hần gọi ngay thằng Đức bắt vác va-li cho tôi.

Cả bọn lên đường, tay chấp sau lưng. Sáu thằng S.U. đều đi tay không. Lúc ra trận thế nào thì khi trở về cũng chỉ có vậy. Tám thằng chia ra bốn cặp nối đuôi nhau lằm lụi đi, triệt để cấm nói chuyện... dù đang đi, nghỉ chân hay ở qua đêm. Đi đường cũng không được đi dính vào nhau, tiếng đi cùng một toán nhưng vẫn không phải riêng rẽ từng thằng, làm như phải vác theo luôn một cát-xô vô hình vậy.

Thời tiết đầu mùa xuân thay đổi bất từ. Lúc thì sương sa nặng hạt, đi trên đường cái sinh lầy phát bực bội. Lúc thì mặt trời hé ra được một khoảng tuy nắng chiếu yếu ớt cũng đủ đánh tan lớp sương, soi rõ cảnh vật bên đường mà chúng tôi sắp phải già từ. Có lúc mây đen kéo tới, những con gió lạnh ướt thối tạt từng mảnh tuyết vào mặt vào lưng chúng tôi rất rạt, mặc áo lạnh giày boots mà

cũng ướt sũng nước.

Trước mặt tôi là sáu cái lung, lúc nào cũng chỉ thấy lung. Khoảng cách đều đặn, vừa đi vừa tha hồ ngắm nghía những chữ S.U. vụng về loang lổ khác hẳn cái lung đen bóng của thằng tù Đức. Nhịp đi chậm chậm, tôi thừa thì giờ suy ngẫm chuyện quá khứ, hiện tại. Nhưng đầu óc tôi mù mờ sau cú búa bổ đột ngột. Có nghĩ ngợi được gì.

Sáu cái lung vẫn âm thầm, nhẫn nhục tiến tới. Thằng tù Đức xách va-li này giờ coi bộ thấm mệt. Đổi tay hoài, hẳn còn ôm ngực, lắc đầu ra điều nặng quá, mang không nổi nữa. Gã S.U. đi bên cạnh vội tình nguyện đưa tay ra vác giùm một lúc (dù mới đây chính hắn còn là tù binh của Đức). Sau đó chiếc va-li được âm thầm chuyển tay mấy thằng S.U. kia, mỗi thằng vác một khoảng. Rồi đến lượt thằng Đức trở lại. Tất cả tình nguyện vác, trừ tôi. Chẳng ai buồn nói với tôi một tiếng!

Giữa đường gặp một đoàn xe bò, toàn xe không. Thấy cảnh áp giải tù, mấy thằng đánh xe bèn đứng lên nhìn cho rõ. Tôi bỗng khó chịu vì bao nhiêu cặp mắt bỗng hướng về phía tôi, ngao nghể và trêu chọc cái điệu: “Ồ hay, *sĩ quan* mà cũng tù hả? Vậy cho *đáng đời!*”. Gốc *sĩ quan* của tôi thì rành rành ở bộ quân phục mới, quần áo cắt vừa vặn, cầu vai cũng còn y nguyên, mấy hàng nút mạ vàng rề tiền chiếu lấp lánh. Nội những ánh mắt soi mói, tách rời tôi ra khỏi nhóm cũng đủ biểu lộ họ đang nghĩ gì. “Phải vậy mới công bằng, cho nó nếm mùi tù tội”, chớ không lẽ bắt tội mấy thằng lính? Thấy thằng *sĩ quan* là tôi cũng đi tù lẫn lộn cùng đám lính làm như họ hả hê lắm. Biết đâu chừng Đại đội trưởng của họ rồi cũng có phen “xuống chân” như thế này.

Ngay lúc đó tôi có cảm giác bị họ liệť về *phe địch*. Phải là gián

điệp, phá hoại! Cho nên có thằng hét lên:

“A, lại một thằng Vlasov phản động! Còn chạy đâu nữa. Bắn bỏ cho rồi!”

Một hai đứa dám chửi là cả bọn nhau nhau hướng về phía tôi tuôn ra những lời chửi bới thô bỉ, tục tĩu nhất. Họ chửi hăng lắm, coi bộ yêu nước lắm (thì ở hậu phương bao giờ chẳng vậy!). Họ nghiêm nhiên liệt tôi vào hàng điệp viên để quốc bị lộ mật nạ nên bị bắt sớm ngày nào quân ta có thể tiến nhanh ngày ấy, không chùng chiến tranh mau chấm dứt hơn cũng nên.

Khốn nạn bị áp giải đi trong đoàn tù, tôi đâu có quyền lên tiếng giải thích hay cãi lại? Tôi có cách nào cho họ biết tôi không phản bội, không phải điệp viên phá hoại? Tôi là bạn họ, vì họ mà tôi phải chịu cảnh này! Không nói được thì tôi cố mỉm cười với họ, cười thông cảm thân thiện vậy. Nhưng thằng tù đang bị áp giải là tôi vừa nhe răng ra cười thì họ còn bức bội hơn nhiều. “Mày còn *dám cười* hả?”. Bao nhiêu cánh tay đưa lên dậm dọa, bao nhiêu câu chửi tàn tệ, lại hướng cả về tôi.

Lúc bấy giờ quả tình tôi cười kiêu hãnh. Tôi đâu phải bị họ bắt vì tội trộm, vì phản bội hay đào ngũ? Không, tôi đã âm thầm lý luận, tôi đã tìm ra nhược điểm tệ hại của Stalin. Tôi cười vì thực tâm nghĩ rằng bề nào cũng còn có thể đóng góp được phần nào trong việc cải sửa lại nếp sống của đất nước này.

Tôi nghĩ vậy, nhưng chiếc va-li của tôi thì vẫn để cho người khác mang: Tôi không hề cảm thấy làm vậy là vô lý. Cho dù thằng bạn tôi đang đi cạnh tôi – mắt trộm sâu đầu khổ, râu dậm tua tủa – có dùng thứ ngôn ngữ sáng sủa nhất để bảo thẳng vào mặt tôi rằng thân phận thằng tù mà có cái va-li còn bắt người khác mang là bậy... là lên mặt làm cao, làm bộ ta đây cũng được. *Thầy kệ nó.*

Tôi không cần biết. Tôi là *sĩ quan* mà.

Giả dụ 8 đưa cùng đi bữa đó có 7 thằng phải chết, chỉ 1 thằng được sống chắc chắn tôi sẽ la lớn lên không ngần ngại:

“Trung sĩ! Để tôi sống. Tôi là *sĩ quan* mà!”

Ấy đấy, *sĩ quan* tác chiến còn vậy. Giả thử có hai cầu vai xanh *Sĩ quan An ninh*, người của *Cơ quan* thì còn tôi cỡ nào?

Phải biết người của *Cơ quan* tất nhiên phải được nhồi sọ rằng cũng là *Sĩ quan* nhưng *Sĩ quan Mũ xanh* phải hơn hẳn, là thành phần ưu tú nhất nên hiểu biết nhiều hơn, trách nhiệm nặng hơn. Do đó có tra tấn người cũng chỉ để chu toàn trách nhiệm.

Tôi thành thực nghĩ nếu được đào tạo ở NKVD ra chắc tôi cũng không khác gì họ. Vô *Cơ quan* dưới thời Yerzhov chắc chắn tôi sẽ thành cán bộ đặc lực dưới thời Beria! (Vì thế độc giả nào còn nghĩ rằng QUẢN ĐÀO NGỤC TÙ rõ ràng có lập trường chính trị nhằm tác dụng chính trị hãy gấp sách lại giùm).

Chuyện đời đâu có giản dị vậy. Đâu phải có một lớp ác nhân chuyên làm ác, mình chỉ việc tách rời chúng ra để tận diệt chúng là xong chuyện.

Con đường phân ranh giữa *thiện* và *ác*, *trái* và *phải*, chao ôi lại nằm đúng con tim của chúng ta. Đụng đến quả là đau đớn! Con đường đó đâu chịu đứng y chỗ. Nó có thể bị sự tàn ác chen lấn, ép hẳn sang một bên mà cũng có thể tự nó chạy nép sang bên nhường chỗ cho thánh thiện nảy mầm. Con người ta biến dạng thành người khác hẳn là thường. Chỉ vì thời gian, hoàn cảnh mà con người có thể cực xấu hay cực tốt. Xấu tốt lại có thể lẫn lộn, dù con người vẫn mang cùng một tên.

Nếu Socrate từng khuyên: “Chính anh hãy tự biết mình anh”, thì tục ngữ Nga cũng có câu: “*Từ thiện sang ác chỉ nháy nháy*”,

nên ta có thể hiểu hiểu ngược lại: “Từ ác sang thiện cũng vậy”.

Còn nhớ sau khi lòi ra những chuyện bê bối ở *Cơ quan* cũng phải có người này, người khác. NKVD hay KGB thiếu gì người tốt.

Đúng thế, nếu chữ *tốt* ở đây hiểu theo nghĩa có đồng chí bị bắt dám lên rí tai: “Ráng vững lập trường”, rồi tiếp tế cho ít mẩu bánh mì nhưng sau đó sẵn sàng chà đạp lên những miếng bánh mì khác. Còn *tốt* hiểu theo nghĩa thông thường, nhân đạo thì không hiểu *Cơ quan* có người tốt thiệt chăng?

Sự thực là *KHÔNG*. Người tốt, người lành là *Cơ quan* chê trước, gạt bỏ ngay từ lúc tuyển mộ. Thiếu gì người được chiếu cố cũng tìm đủ mọi cách vùng thoát.^[16] Đã lỡ vô *Cơ quan* ăn lương thì chỉ có hai cách: một là tự thích ứng với hoàn cảnh, hai là chờ Sở cho thôi việc hoặc tống vào tù. Như vậy lấy đâu ra *người tốt*? Vậy mà vẫn có.

Như gã Trung úy trẻ dám rí tai linh mục Viktor Shipovalnikov một tháng trước: “Trốn đi. Họ sắp bắt cha đó”. Cha Viktor không chịu trốn và bị bắt thật. Hắn lại được cử tới canh chừng và vò đầu bứt tai: “Sao cha không trốn đi cho rồi?”.

Ngược lại là trường hợp biến tính của Ovsyannikov, một Trung úy Trung đội trưởng thân cận nhất của tôi ở đơn vị, từng “ăn cùng mâm ngủ cùng chiếu” nhiều phen. Địch pháo như mưa tụi tôi cũng cứ húp súp sì súp chỉ sợ nguội. Theo tôi vốn gốc nông dân thuần túy, Ovsyannikov là con người bộc trực, thẳng thắn mà quân trường hay đòi sống nhà binh không làm hư hỏng nổi. Hắn thương lính đến độ lo bảo vệ sinh mạng tối đa mà còn lo luôn sức khỏe cho mấy bác lính già kia mà.

Nhiều lần thấy tôi bất mãn, hắn an ủi bằng những mẩu chuyện thiết thực “thấy sao nói vậy” về đời sống miền quê, về nông trại.

Nghe tôi bị bắt hẳn rất buồn bực, viết báo cáo đề cao thành tích chiến trường của tôi, đưa lên Tư lệnh Sư đoàn ký đăng hoàng. Giải ngũ ra hẳn lui tới hỏi thăm giúp đỡ gia đình tôi... dù năm 1947 là năm dữ không thua gì 1937. Thời gian bị thẩm vấn tôi cứ nom nọp sợ hẳn bị liên lụy vì có tên trong tập *Nhật ký chiến trường*.

Ở trại Cải tạo ra năm 1957 là tôi để ý tìm Ovsyannikov. Thư từ thăm hỏi nhiều lần mới được Trường Sư phạm Yuroslav cho tin hẳn được đổi sang Bộ Nội An! Người như hẳn *Cán bộ Cơ quan* sao? Hỏi tôi xuất bản cuốn Ivan Denisovich cũng chẳng có tin, chẳng thể gặp mặt (Điều tra viên cần gì phải biết đời sống của một thằng tù!)

Mãi sau này nhờ người đưa thư tận tay, tôi mới nhận được vài hàng chữ của cố nhân Ovsyannikov đại khái:

“... Ở Trường Sư phạm tôi được chuyển về *Cơ quan* và tôi nghĩ cứ lo công tác đặc lực thế nào cũng được cấp trên biết đến cất nhắc lên. Đồng ý là cũng còn vài chuyện bất như ý nhưng nói chung ở đây có điều kiện thăng tiến, có tình *đồng chí*. Khỏi bận tâm nghĩ ngợi về tương lai”.

Thì ra ông Trung úy gốc nông dân chất phác, bộc trực đã biến hình biến tính hẳn sau khi trở thành cán bộ *Cơ quan* Ovsyannikov. Những năm cuối thời Stalin hẳn đã cộng tác đặc lực nhằm thăng tiến nghề nghiệp bằng cách phạm nhân nào lọt vào tay hẳn là lãnh án tối đa, *25 năm* đi đày trại Cải tạo! Ai ngờ con người có thể biến đổi toàn vẹn, ghê gớm cỡ đó?

Nghề Mật vụ là như vậy nên cán bộ *Cơ quan* lâu lâu cũng gặp thế kệt khó chịu như điều tra viên hung thần Goldman bị vói nữ phạm nhân Vera Korneyeva. Bị thua trí thật đau mà không làm gì được, vì bao nhiêu đồng chí “ủng hộ” mù, ngay trong văn phòng

Cơ quan.

Chẳng là bữa làm xong cung, Goldman phải đưa cho phạm nhân Vera coi lại và ký. Ký thêm “Tờ cam kết không tiết lộ”, đúng *thủ tục 206*. Đảng nào cũng bị nên Vera làm bộ công dân tốt, xin ông điều tra viên cho hành xử đúng mức *quyền coi lại khẩu cung* và thùng thỉnh đọc từng hàng một xấp hồ sơ cung từ của *17 đồng phạm* trong nhóm “tôn giáo phản động”. Giận như điên song Goldman buộc lòng phải để phạm nhân đọc lại, đúng luật nhà nước. Nhưng đợi mụ đọc xong thì quá buồn ngủ nên điều tra viên Goldman hậm hực lôi Vera ra phòng ngoài có một số nhân viên đang ngồi làm để chỉ chỗ cho ngồi đọc chùng nào xong thì xong. Hấn bực bới bỏ đi chỗ khác.

Thoạt đầu Vera Korneyeva cảm cùi ngồi đọc một mình. Thấy lạ một vài gã tới hỏi chuyện chơi vì họ làm mãi cũng phải buồn chớ. Vera “bất chuyện” rồi thêm vài kẻ tới bàn góp, biến thành một cuộc thảo luận rồi thuyết giảng lúc nào không hay! Dĩ nhiên kẻ *đứng lên diễn thuyết* là nữ phạm nhân Vera. Diễn giả hăng hái, ăn nói hoạt bát, *vài chục thỉnh giả* (ở các phòng bên thấy lạ chạy ra nghe) chăm chú theo dõi, có người còn đứng lên chất vấn yêu cầu giải thích rõ nữa! Dù diễn giả ngoài đời chỉ là thợ tiện, chăn nuôi gia súc nhưng điểm đặc biệt là dám xác nhận tin ngưỡng và mạnh dạn nói lên giữa văn phòng *Cơ quan*, cho chính cán bộ *Cơ quan* nghe!

Dĩ nhiên những đề tài Vera nói chẳng hiểu gì. Toàn giọng điệu bất mãn, phản động, chống đối chính sách nhà nước! Thực tế có bao giờ nước Nga chịu nghèo nàn, khổ sở cỡ này! Sao cứ bắt bớ, khủng bố mãi các công dân lương thiện, ghép họ vào tội phản quốc để hạ sát, hạ ngục? Vậy khác nào nhà nước “tự chặt chân chặt tay”

xã hội đã khốn đốn càng sa sút thêm, cũng như đàn áp tôn giáo chỉ làm cho các tín đồ bất mãn, vô tình đẩy họ vào thế phải chống lại chính sách nhà nước.

Đĩ nhiên Vera gặp đầu nói đấy nhưng bữa đó thuyết giảng thật say vì thánh giá cũng khoải nghe nhiều chuyện lạ. Bằng không lúc điều tra viên Goldman hay tin hốt hoảng chạy vô la lối đã chẳng bị chính các *đồng chí cùng sở* phản đối om sòm:

“Đi chỗ khác chơi cho nhò tí nào! Yêu cầu đồng chí im đi để nghe *người nữ* này nói. Nói tiếp đi...”

Vậy là Goldman đành chịu làm thánh giả luôn để nghe *người nữ* Vera diễn giảng tiếp! Xin để ý danh từ *người nữ* họ dùng bữa đó. Một nữ phạm nhân đang bị thẩm vấn trong *Cơ quan* chẳng thể gọi bằng “bà” hay “cô, chị”... Gọi bằng “đồng chí” hoặc “nữ công dân” còn bất tiện nữa! Sao bằng bất ngờ nghe diễn giảng tôn giáo thì dùng luôn danh từ *người nữ*, chữ của Đấng Christ.

Mẫu chuyện trên quả là tối bất thường trong sinh hoạt *Cơ quan*. Bình thường đã có nếp sẵn rồi: ngay Công tố viên Terekhov cũng chỉ thắc mắc, thương hại cho thằng tù *đầu tiên* mà hẩn ký án tử hình. Hẩn thú nhận có *xúc động* thiệt, nhưng chỉ một lần thôi. Sau này hẩn xử tử bao nhiêu người không biết và dĩ nhiên không đếm nữa!^[22]

Theo nhân chứng N.P. thì cán bộ *cơ quan* còn bọn nào lạnh lùng, sắt đá bằng *cai ngục*? Nhưng trong giây phút nào đó họ vẫn để lộ chút đỉnh nhân tính, như mục *cai ngục* Trung ương khám đường Leningrad áp gián nhân chứng đi thẩm vấn. Mặt mục trở như đá, mắt mở trừng nhưng vô hồn! Bỗng đâu có trái bom rớt kế bên khám đường, nổ như trời sập làm mục gác khám hốt hoảng quá, quên mình là gác khám để ôm cứng lấy phạm nhân...sẵn sàng chia

sốt tai nạn. Qua cơn oanh tạc thì nét mặt mặt trở lại lạnh như tiền, máy móc hô: “Đi mau... Tay đưa sau lưng...”

Xưa nay người ta thường quan niệm một người độc ác: “Ông ấy đối với vợ con đàn ông quá mà?”. Sự thực khác hẳn. Như ngài Chủ tịch Tối cao Pháp viện Golyakov ai chẳng ca tụng là người “giản dị, rảnh rang ưa làm vườn chăm sóc cây cỏ và chỉ có thú vui duy nhất là *chơi sách*”. Người yêu sách thực tình, nghe nói chỗ nào có sách cũ quý báu là tới gấp, cũng như đọc không sót tác phẩm Tolstoi, Korolenko, Chekhov thật. Thích sách, khoái văn chương lắm nhưng ngài Chủ tịch Tối cao Pháp viện cũng từng lên án từ cả ngàn con người vậy.

Còn ông Đại tá cần đến chút xíu nhược điểm đó cũng như hai thế kỷ nay giới lao Mật vụ cần đến màu xanh, *màu xanh da trời* để khoác lên cho nhân viên vậy. Nhân viên an ninh là phải *đồng phục xanh da trời* như thi sĩ Lermontov xưa kia ca tụng. Mũ xanh, cầu vai, huy hiệu nền xanh. Dù có lệnh nhân viên *Cơ quan* không được ăn mặc lộ liễu tạo sự tò mò, chú ý của quần chúng nên những món đồ trang trí là cầu vai, huy hiệu vẫn *bắt buộc phải màu xanh da trời* nhưng thu nhỏ bớt lại cho khỏi đập vào mắt.

Bất quá màu xanh da trời cũng chỉ được sử dụng để che lấp bớt màu đen, che bớt những hành động trong bóng đêm đen.

Có những hành động *đen* cần giấu cho kỹ chớ. Tay tổ Mật vụ Yagoda hẳn là rành nghề che đậy những vụ như dưới đây. Có mấy ai biết được – ngoài đám thân cận của nhà văn Gorky là người bồ bịch nhất với Yagoda hồi đó – là ông sếp Nội An có trò chơi bắn súng thật thú vị để thưởng thức với bè bạn. Vi-la của Yagoda có phòng tắm rất bảnh, phía ngoài là cả một hành lang dài bày thật nhiều *tượng thánh*. Trước khi vô phòng tắm, bọn Yagoda có cái

khoái ở trần truồng xách súng lục nhắm nổ những pho tượng đó để tập bắn cho quen tay.

Hiển nhiên đây là một trò chơi vô ý thức, độc ác. Nhưng làm vậy để làm gì? Có thực bọn họ dám chơi ác khơi khơi vậy?

Cũng mong là thế gian này không có kẻ ác để bọn ác nhân chỉ có trong truyện nhi đồng thời cổ. Nhưng từ ngày các đại văn hào cỡ Shakespeare, Schiller, Dicken chế tạo ra những nhân vật càng ngày càng độc ác thì chính những ác nhân ngày xưa lại đâm ra quá hiền, hiền đến độ tội nghiệp! Kẻ ác thời xưa dám tự nhận họ tàn ác, linh hồn đen tối. Họ dám thẳng thắn tự thú:

“Tôi làm ác quen rồi, bằng không sống không nổi. Tôi khoái tạo ra cảnh cha con chém giết nhau. Họ càng đau khổ tôi càng say sưa *thường thức* những đau khổ đó!”

Giờ đây có ai chịu nhận tiếng ác một cách dễ dàng vậy? Muốn làm ác con người thời nay trước hết phải tự tin là họ *làm lành*, phải làm như vậy mới đúng luật thiên nhiên. Họ phải tìm bằng được mọi lý luận để biện minh là họ làm đúng. Ngày xưa Macbeth cũng từng biện minh nhưng đã biện minh yếu xui nên mới có vụ “luong tâm cắn rứt”. Chính tay tổ Yadoga cũng tự biện minh được mà. Tuy nhiên Shakespeare nếu có dựng vai trò đại ác thì cũng chỉ dám cho nhúng tay vào máu cỡ một chục mạng là tốp. Vì họ chưa có *Ý THỨC HỆ*.

Chính *ý thức hệ* là một biện minh vô cùng hữu hiệu cho bất cứ một hành động tàn ác nào là điểm tựa cần thiết thúc đẩy bọn ác nhân xuống tay thẳng cánh. Có *ý thức hệ* để biện minh thì có *phạm tội* cũng phải được hiểu là làm *điều thiện*, do đó không được kết án, nguyên rủa, mà còn phải tuyên dương, ca ngợi.

Thì ra *ý thức hệ* đã được sử dụng để con người có *quyền phạm*

tội. Bọn xâm lăng đi chinh phục những nước khác cũng vì Tổ quốc vĩ đại. Đám thực dân chiếm thuộc địa nhân danh văn minh, khai hoá. Bọn Quốc xã vì thuần khiết dòng giống Nhật nhĩ mẫn. Và sau cùng đám dân chủ giả hiệu xưa và nay thì nhân danh bình đẳng, bác ái và hạnh phúc của thế hệ mai sau.

Chính vì *ý thức hệ* mà thế kỷ XX đã chứng kiến người tàn sát người, tính bằng số triệu. Đó là một sự kiện bất khả chối cãi, một tội ác không thể vượt qua. Có tội ác dĩ nhiên phải có người phạm tội. Nhưng ai dám phạm tội vĩ đại như vậy? Ai? Phải có. Nếu không thì lấy đầu ra quần đảo ngục tù?

Giữa khoảng 1918-1920 có tin đồn cơ sở Cheka *Petrograd của Uritsky, cơ sở Odessa của Deich* không thèm xử bắn phạm nhân mà liệng thẳng vô chuồng cạp sỏ thú. Bao nhiêu người từng nạp thịt cho ác thú như vậy? Có thực vậy không hay chỉ là bịa?

Thật ra tôi cũng chẳng bận tâm đòi bằng chứng mà bắt chước lễ lối làm ăn của nghề Mật vụ, chỉ yêu cầu họ thử chứng minh ngược lại, nghĩa là không, hễ có vụ lấy thịt tù nuôi cạp sỏ thú? Có thể trút phần ăn của thợ thuyền, lao động được không? Trong khi đó đảng nào bọn tù cũng phải chết sao bằng lấy thịt của chúng nuôi cạp ăn cho khỏi tốn kém? Một biện pháp tiết kiệm đóng góp cho nền kinh tế mau thăng tiến.

Đó chính là lần ranh mà Shakespeare không dám cho những tên đại ác vượt qua. Với *ý thức hệ* thì ranh giới vượt qua dễ dàng! Khởi xúc động, khởi lương tâm cắn rứt.

Lần ranh này không khác *biên giới* của Vật lý học, phải hội đủ điều kiện mới có thể vượt biên. Chẳng hạn một mảnh *lithium* rơi tia sáng màu vàng mạnh thế nào cũng không phát tia điện tử, nhưng

chỉ cần một tia yếu ớt, màu xanh là có phản xạ liền. Dương khí xuống 100 độ dưới không độ thì tha hồ tạo áp suất cũng vẫn là chất hơi. Phải 183 độ dưới không độ thì dương khí mới biến sang thể nước. Lương tâm con người cũng có lần ranh: Con người có thể suốt đời hoặc xấu hoặc tốt hay lúc xấu lúc tốt, nhưng miễn còn ở bên này ranh giới thì *ác* cũng còn có thể thành *thiện*, còn hy vọng cứu vãn nổi. Nhưng nếu tội ác chất chồng vì tính ác hoặc vì nhiều quyền thế tạo ra tội ác để đột ngột nhảy vọt qua lần ranh, đứng hẳn sang bên kia biên giới của lương tâm thì con người vĩnh viễn chẳng bao giờ hồi đầu lại được.

“Từ thời thượng cổ thời đại công lý vẫn giản dị là đạo đức thẳng và tội ác bị trừng phạt.”

Thời buổi của chúng ta đạo đức không thẳng nhưng chưa đến nổi lúc nào cũng bị xé tả tơi bởi những hàm răng chó. Đạo đức còn có chỗ ngồi, dù tả tơi khốn khổ cũng còn được phép ngồi vô một góc, miễn đừng lên tiếng.

Tội ác thực sự thì chẳng ai dám hó hé. Giả đạo đức cũng chẳng sao, chẳng phải là cái tội. Bao nhiêu triệu thường dân bị mất mạng nhưng thủ phạm thì không có vấn đề trừng phạt. Vừa mới hó hé: “Còn những người *đã bị...*” đã gặp muôn miệng nhao nhao phản ứng. Mới đầu hãy “khuyến cáo”: “Kìa, đồng chí nói gì vậy? Mấy *vết thương ngày xưa... khỏi dậy* làm chi?”^[23] Nếu không biết đều tốp sẽ có châu đe dọa bằng gậy: “Câm họng! Anh bị như vậy chưa tòm hỏ? Anh tưởng khôi phục xong (quyền công dân) rồi đấy?”.

Trong khi đó, cho đến năm 1966 nội *bên Tây Đức* cũng đã có *tám mươi sáu ngàn* phạm nhân chiến tranh Quốc Xã bị đưa ra Tòa lãnh án^[24]. Vậy mà đất nước chúng ta vẫn sôi sục căm thù. Báo chí, radiô hò hét tới đa, mít tinh biểu tình om sòm để công kích,

phản đối: “*Ít quá!* Phạm nhân chiến tranh mà chỉ có tám mươi sáu ngàn tên thì quá ít. Hai mươi năm còn nhẹ quá! Phải xử tội nhiều nữa, xử nặng nữa”.

Cũng trong thời gian đó đất nước chúng ta trừng trị bao nhiêu phạm nhân chiến tranh? Vòn vẹn khoảng *mười tên*, căn cứ theo tài liệu chính thức của Ban Quân sự, Tối cao Pháp viện Liên bang Xô Viết.

Thì ra chúng ta hô hào trừng trị phạm nhân chiến tranh, *nhưng ở bên Đức*. Còn bọn ở vùng phụ cận Mạc Tư Khoa, ở trong các biệt thự bãi biển Sochi thì vô tội. Chúng ta còn tránh đường cho bọn họ đi, làm như bọn họ không liên can gì đến sự thảm tử của bao nhiêu người chồng, người cha Xô Viết. Đừng nhắc tôi là: “Đào bới đi văng làm chi!” Đừng quên rằng tính tỷ lệ dân số, nếu Tây Đức có 86 ngàn phạm nhân chiến tranh thì đất nước chúng ta hẳn không dưới *một phần tư triệu!*

Vì sợ khơi dậy những vết thương đi văng mà 35 năm sau chúng ta vẫn không truy cứu, xét xử ai hết. Điển hình nhất còn ai bằng Molotov, con người cố tình ù lì không biết gì hết, nhưng máu dính đầy người và ngày giờ này ung dung cư ngụ ở số 3 đại lộ Granovsky, ra ngoài đường một bước cũng ngự chiếc xe hơi khổng lồ! Cũng phạm nhân chiến tranh, cũng nhúng tay vào tội ác mà Đức trừng phạt được còn Nga thì không. Đoạn đường tương lai rồi sẽ ra sao nếu có ung nhọt mà không tẩy uế? Hết còn “làm gương cho thế giới soi chung”!

Một sự kiện nổi bật trong những phiên xử phạm nhân chiến tranh ở Đức.

Thỉnh thoảng lại có một bị cáo hai tay che mặt, không thanh minh nữa, không xin Toà khoan hồng. Họ thú nhận là trước Toà,

chỉ *nghe lại* những tội ác của chính họ ngày nào cũng ghê tởm, chán nản đến không muốn sống nữa. Đó mới là hình phạt nặng nhất, buộc bị cáo phải kinh tởm những tội ác do họ gây ra. Bị lần lượt lên án 86 ngàn lần trước Tòa, bị chính thể hệ sau và báo chí dư luận trừng phạt như vậy thì tội ác hiển nhiên tẩy sạch.

Trong khi đó thể hệ chúng ta sẽ bị đòi sau liệt vào hạng mềm lung, vô tích sự. Đã khủng chịu xuôi tay để bọn họ làm thịt đến số triệu lại còn lo đả ngộ xứng đáng quân sát nhân ở tuổi “mãn chiêu xế bóng” của chúng! Biết làm gì đây khi truyền thống hội ngộ của nước Nga xưa đối với họ là cả một sự vô lý? Biết làm gì khi chỉ cần khui lai một phần trăm tội ác ngập ngựa thì chính sự hải hùng kinh hoàng của họ cũng đánh dạt những ý thức Công lý. Khi quyền lợi của họ được tưới bằng máu nạn nhân và chính họ nhất định níu cứng lấy.

Phải hiểu rằng lớp người đích thực chỉ huy guồng máy nghiền thịt người từ 1937 trở lại đây hẳn không còn trẻ nữa. Họ phải từ 50 đến 80 tuổi rồi. Nghĩa là ở thuở trai trẻ đã hưởng thụ bằng thích, họ đã sung sướng đã đời rồi, ngày giờ này biết trừng phạt cỡ nào, bao lâu nữa cho *cân xứng* tội lỗi?

Dĩ nhiên chúng ta không mang họ ra xử bắn. Chúng ta cũng không thêm bắt họ ném những ngón đòn tra tấn đặc sắc của chính họ. Đại để động nước muối vô hòng, cho rệp hút máu đến lả người, uốn ngược cho cong xương sống, cấm ngủ trọn tuần, lấy mũi giày nghiền chỗ kín hay dùi cao su đặc, đánh đai sắt quanh xương sọ, nhét vô xà lim như cá hộp... Không, chúng ta không thêm trả thù như vậy. Vì đất nước này, vì tương lai của thể hệ mai sau *chúng ta có bốn phận phải truy lùng bằng hết, phải đưa bọn trọng phạm ra Tòa xét xử*. Không cần vạch rõ từng tội mà chỉ buộc từng tên

một phải lớn tiếng xác nhận rằng:

“Tôi là đao phủ. Tôi đã giết người!”

Một câu đó nhắc đi nhắc lại *hai trăm năm mươi ngàn lần* hẳn phải đủ chớ? Nhưng 250 ngàn lần vì không lẽ chúng ta chịu thua Tây Đức? Không lẽ ở giữa thế kỷ thứ XX này lại có thể có sự mù mờ, không phân biệt nổi thứ trọng tội ác ôn bắt buộc phải đưa ra Tòa trừng trị với cái gọi là “đi vắng” không nên “khuấy động” trả lời?

Chúng ta phải công khai lên án chính cái *tư tưởng* một vài người có quyền đàn áp những kẻ khác. Biết là tội ác mà ngậm miệng, vùi sâu nó xuống để không ai nhìn thấy nữa là gieo giống cho tội ác nảy mầm để sau này độc hại ngàn lần hơn. Biết bọn phạm tội không trừng trị, trách phạt còn dung dưỡng khác nào tự tay phá vỡ nền móng Công lý tương lai.

Vì công lý rạn nứt từ nền móng, thế hệ mai sau sẽ trưởng thành trong dửng dưng. Không phải thiếu căn bản học tập tư tưởng. Chắc chắn bọn trẻ sẽ lớn dần với ý tưởng phạm tội đã chẳng sợ trừng phạt mà cuộc đời rõ ràng khăm khả. Chao ôi, sống sao nổi trong một xã hội ung nhọt cỡ nào!

^[1] Đó là một sự thật muốn cãi cũng không nổi. Từ thời gian, phương pháp đều in hệt nhau. Những ai từng nếm mùi điều tra của cả Gestapo lẫn KGB đều biết quá rành rẽ. Còn ai bằng Yevgeny Ivnovich Divnich, giáo sĩ Chính thống giáo? Người từng bị Gestapo tra tấn vì hoạt động Cộng sản trong hàng ngũ công nhân Nga ở Đức và KGB điều tra vì liên lạc với tư bản quốc tế. Xét về nghề nghiệp thì Gestapo còn khai thác Divnich để phanh ra sự thực và không tìm ra bằng chứng đương sự còn được thả ra. Với KGB thì sự thực không cần thiết và bắt được người nào cũng không có vấn đề thả.

^[2] Chú thích của Solzhenitsyn: “Thuyết phục” đây có nghĩa lịch sự.

Cần phải thêm vào: “Thuyết phục bằng... đòn”, nghĩa là tra tấn.

[3] Trong hàng ngũ cộng sản thì nhóm Leningrad không có nghĩa là nhóm đệ tử của Lênin mà đơn giản chỉ là những tay nhiều tuổi Đảng.

[4] Như Volkopalyov, một điều tra viên dữ dằn gốc Nam Tư tình hình được đổi qua Moldavia làm Công cán Ủy viên đặc trách Tôn giáo vụ.

[5] Đó là trường hợp ông Viktor Nicolaiyevich Ilin đang mang quân hàm Đại tướng trong Bộ Nội An bỗng biến hình thành Bí thư Hội Nhà văn Liên Xô.

[6] Theo hồi ký của Ivnov Razumnik thì phạm nhân Vasilyev đã được thưởng thức mực này.

[7] Như điều tra viên Polahiko, Ty Nội An Kemerovo đã từng biểu diễn.

[8] Lâu nay tôi tính viết một câu chuyện tựa đề “Người vợ hư” nhưng chưa kịp cho ra bống đầu có một chuyện thực xảy ra ở ngoài đời nên xét ra khỏi cần viết. Chuyện xảy ra ở một căn cứ phi trường Viễn Đông trước khi bùng nổ chiến cuộc Triều Tiên. Có ông Trung tá đi công tác về hay tin vợ đau nằm nhà thương. Lật đật vô thăm thì ông bác sĩ cho hay bà Trung tá bị *hư hỏng* bộ phận kín vì những trò ngược đời. Dĩ nhiên không phải do mình làm nên. Ông Trung tá gạn hỏi mãi thì được biết thủ phạm vụ “hành hạ” là ông Trung úy An ninh trong đơn vị, với sự cộng tác phần nào của nạn nhân. Giận quá ông Trung tá vác súng đến tận buya-rô gã Trung úy tính nổ..., nhưng sau đó người lúi thúi ra về như mèo cắt tai. Thì ra ông chống bị dọa cho đi đày chung thân, ở một chỗ dữ nhất nên đành phải đầu hàng, *vui* nhận lãnh bà vợ hư hỏng nặng mà bệnh viện chữa không nổi về nhà làm vợ làm chồng y như cũ, không có chuyện gì xảy ra, *không* được ly dị, không dám kêu ca chỉ sợ ông Trung úy báo cáo một phát là chết rục xương trong tù. Chuyện này do gã tài xế tin cẩn của ông Trung úy An ninh kể lại.

Những vụ cưỡng đoạt ái tình của nhân viên *Cơ quan* đầu có ít. Nhiều người biết nhất là vụ ông sĩ quan có thể lực ở Bộ Nội An năm 1944 ép buộc cô con gái ông Tướng Bộ binh phải lấy đương sự bằng không thì ông Tướng đi tù. Cô gái có vị hôn phu rồi đành phải chấp nhận làm bà Sĩ quan An ninh vì quá thương cha, nàng ghi từng ngày từng giờ nhật ký về cuộc hôn nhân cưỡng ép ngăn ngui. Ít lâu sau nàng tìm cách trao cuốn nhật ký cho tình quân rồi tự hủy mình.

^[9]Vụ nhất nhạnh đồ này không ngờ có hậu quả trầm trọng. Năm 1954 sau khi đi đầy về với một bản án tử hình được ân xá, chính nạn nhân Strakhovich muốn quên hết, tha thứ hết nên khuyên can hết lời nhưng bà vợ quá uất ức nhất định đầu đơn tố cáo Kruzhkov. Vì đây chẳng phải lần đầu tiên ông điều tra viên làm ẩu, và lại người còn dám đụng chạm tới vật mà CO QUAN đã niêm phong, tịch thu nên Kruzhkov bị lãnh án tối đa 25 năm. Tuy nhiên không hiểu đương sự có phải ở đủ án không?

^[10]Xin nhắc rõ đây là ông Đại úy Sazenko chứ không phải ông Sayenko thợ mộc, nhân viên *Cheka* khoảng 1918-1919 nổi tiếng vùng Kharkov về kỹ thuật hạ sát tù nhân bằng nhiều kiểu: kẻ súng sát mang tay lầy cò, lấy kiếm đục lỗ, bẻ gãy ống quyển, lấy quả tạ đập bẹp đầu, nung sắt đỏ đánh dẫu. Có thể hai người có họ.

^[11]Vụ Cán bộ hy sinh vợ để tiến thân này chỉ là một trong cả ngàn vụ tương tự.

^[12]Theo ý Ryumin đã phản thầy từ lâu... chớ chẳng đợi tới lúc vô Điện Cẩm Linh triều kiến Stalin. Trước đó trò đã âm thầm tách rời thầy và thấy trò bất đồng ý kiến về hồ sơ Etinger thì trò nghiêm nhiên thủ tiêu luôn nhân chứng. Biết đâu chừng Stalin đã sắp đặt vụ này từ trước để bật đèn xanh cho Ryumin hành động?

^[13]Theo ý tôi Abakumov nói đúng. Kể về đại cương thì Terekhov là con người can đảm, nhiều thiện chí và nghị lực. Phải vậy mới đủ tư cách chấp cung đám đệ tử ruột của Stalin giữa thời buổi khó khăn đó. Nếu hồi đó Krushehev định “sửa sai” thật là làm tốt chế độ tận tình thì Terekhov chắc chắn làm được việc và có thể làm được một cái gì để đời sau ghi nhớ. Nhưng nước Nga vốn thiếu những lãnh tụ có thể làm nên lịch sử.

^[14]Tiền đây người dịch xin chú giải về một số danh xưng chỉ để chỉ định *cơ quan Mật vụ* Nga mà nhiều người ưa dùng lắm. Xin nói rõ là Mật vụ Nga thì thời nào cũng có, chỉ có khác tên. Vậy theo thứ tự thời gian thì thời nào cũng có, chỉ có khác tên. Vậy theo thứ tự thời gian thì ít ra ta cũng bắt gặp ngắn nay tên thông dụng:

1881-1917: OKHRANA tức Mật vụ thời Nga hoàng, viết tắt thay cho Bộ Bảo vệ An ninh Trật tự Công cộng.

1917-1952: CHEKA, tên nguyên thủy của Mật vụ Nga sau ngày Cách mạng tháng Mười. Danh từ Cheka cho đến bây giờ vẫn còn được dân nhà

nghề chịu xài.

1922: GPU viết tắt thay cho chính trị sự vụ Nhà nước. Dù chính thức đổi tên khác nhưng GPU vẫn được xài ít lâu sau.

1922-1934: OGPU là thối thân của GPU, thay cho Chính trị Sự vụ Nhà nước Liên bang.

1934-1944: NKVD thay cho Phủ Đặc ủy Nội vụ, cơ quan nhiều quyền hành trước và trong thời Thế chiến II.

1943-1946: NKGB thay cho Phủ Đặc ủy Nội an.

1946-1953: KGB thay cho Bộ Nội An (từ Phủ nâng lên Bộ).

1953: MVD thay cho Bộ Nội vụ. Danh xưng này chỉ xài ít lâu, ít phổ biến.

1953-1974: KGB viết tắt thay cho Ủy ban An ninh Nhà nước. Cho đến bây giờ vẫn thông dụng để chỉ định Cơ quan Trung ương chuyên trách Mật vụ, An ninh, gián điệp. Còn có những ban đặc biệt thống thuộc như *SMERSH* (phản gián). *OSB* (An ninh Quân đội).

^[15]Abakumov còn khoái một trò khác người nữa là hồi còn quyền thế, hấn uia mặc thường phục, bắt một mình xếp cận vệ Kuznetsov đi theo để hai thầy trò “vi hành” dạo chơi ở các ngã đường Mạc Tư Khoa. Hấn đi tùm lum cùng khắp và thấy kẻ khó còn móc túi lấy tiền bố thí (dĩ nhiên là trích quỹ mật phí của Cơ quan!). Phải chăng Abakumov thuộc lớp người cổ, còn tin rằng “bố thí chút đỉnh để gỡ phần nào tội nghiệt”?

^[16]Hồi Thế chiến II một sĩ quan KQ gốc Leningrad vừa nằm quân y viện Ryazan vội chạy tới Viện Bài lao năn nỉ: “Làm ơn tìm cho ra một ca đau phổi giùm tôi gấp. Tôi sắp bị đề nghị sang Cơ quan công tác!”

^[22]Tôi còn giữ mãi một kỷ niệm về vụ đổ máu của ông Công tố Ủy viên Terekhov. Tôi được người tiếp trong văn phòng đề cao chính sách tư pháp chí công của chế độ Krushchev. Vì hăng say thuyết phục người lơ đập quá mạnh trên mặt bàn buya-rô làm mặt kiếng bể làm cắt đứt lớp da ngoài cổ tay. Máu tuôn nhỏ giọt, người nhận chuông kêu lên thuộc hạ vô bằng đồ. Sĩ quan trực mang bông, băng, thuốc đỏ và làm cấp kỳ nhưng mỗi lần Terekhov vùng mạnh tay là máu lại nhỏ ra ướt băng. Có lẽ Trời muốn ông Công tố có dịp hiểu thế nào là đổ máu, có cấp cứu cũng chỉ giới hạn được phần nào. Trong đời Terekhov hẳn đã ký án lệnh làm đổ máu bao nhiêu con người đau khổ rồi?

^[23]Ngay cuốn tiểu thuyết *Một ngày trong đời Ivan Denisovich* cũng

bị chỉ trích là “cố tình khơi dậy những vết thương dĩ vãng”. Nhóm chỉ trích mạnh nhất là mấy ông *Mũ Xanh*, cai ngục về hưu. Họ cho rằng cuốn sách có thể có tác dụng khơi dậy vết thương lòng của *những người từng bị dày ải* trong quần đảo ngục tù mới là trớ trêu! Sự thực chính họ mới là những người sợ “khơi dậy”!

^[24]Bên *Đông Đức* trái lại chưa hề nghe thấy vụ xử tội phạm nhân chiến tranh. Dĩ nhiên không phải không có, mà phải hiểu rằng bọn *cựu* Quốc xã đã được sử dụng để phục vụ cho *tân* chế độ. Đối với nhà nước họ không phải phạm nhân nữa mà là cán bộ tốt.

5. Mối tình Xà lim

Đúng vậy, xà lim và tình yêu cũng có thể nằm chung một chỗ lắm chứ? Có thể có tình với xà lim lắm. Chẳng hạn như hồi Leningrad bị địch bao vây cô lập thì được ở Trung ương khám đường thì còn gì bằng! Nhờ ở tù mà còn sống chắc. Dưới từng đợt mưa pháo kích thì còn chỗ nào an toàn mà đâu phải chỗ núp riêng của mấy ông điều tra viên ăn ngủ tại chỗ?

Đâu phải đùa? Những ngày bị bao vây dân Leningrad có biết đến rửa mặt là gì, mặt ai chẳng cáu ghét Nhưng tù khám lớn vẫn có quyền 10 ngày tắm nước nóng một lần. Đồng ý là ngoài hành lang – nơi các cai ngục đi lại – có hơi nóng suối ấm và xà lim thì lạnh tanh. Nhưng ngoài xà lim khám lớn ra có nhà nào ở Leningrad còn có nước máy xài và cầu tiêu trong phòng? Mà khẩu phần hàng ngày của tù đâu có thua người tự do: đồng đều 120 gam bánh mì. Còn canh thịt ngựa, còn ít cháo loãng, mỗi ngày mà.

Được voi như vậy còn đòi tiên sao? Còn cát-xô biệt giam, còn “chuyến đi vĩnh viễn” về pháp trường thật, nhưng đó là những chuyện khác, đâu có liên quan gì với chương MỐI TÌNH XÀ LIM?

Giờ đây anh thử ngồi nhắm mắt hồi tưởng lại những xà lim, tất

cả những xà lim mà anh đã có dịp vô trong những năm dài tù ngục chó? Chắc anh không nhớ, không đếm được quá. Có xà lim 2 người, có cái nhét vô 150 mạng. Xà lim ở vài phút, xà lim ở suốt một mùa hè. Nhưng quên làm sao được xà lim đầu tiên, cũng như mỗi tình đầu tiên trong đời người? Anh sẽ nhớ tới nó như nhớ người yêu, cái khoảng chật hẹp anh chung đụng với những người bạn đồng tù đầu tiên trong đời, chia sẻ “nơi ăn chốn ở” như cùng với những người thân trong gia đình.

Vì đó là *nhà anh*, nơi anh lần đầu tiên được nếm mùi vị điều tra, thẩm vấn mà cũng chỉ mong sao đời anh đừng phải gặp nữa! Dĩ nhiên nhà tù có trước anh cả ngàn năm và còn sẽ *sống* mãi nhưng buổi thẩm vấn đầu tiên anh làm sao quên nổi?

Nếu kể là chỗ ở thì có xà lim ở cực khổ trần ai. Rận rệp lúc nhúc, bít bùng không lỗ thông hơi. Không giường, không ổ, tro trụi sàn nhà dơ dáy. Đó là hộp nhốt người cá nhân kiểu KPZ khắp nước Nga chỗ nào chẳng có, từ thôn ấp tới nhà ga, bến tàu? Cũng tạm giam nhưng kiểu DPZ có tổ chức hơn, nhốt được nhiều hơn. Tính chung lại thì nội số tù *giam cứu* nghĩa là tạm nhét vô để điều tra trong cả rừng KPZ hay DKZ cũng đã khổng lồ rồi!

Cát-xô biệt giam trong Archangel thì bít bùng, phía trên có gắn miếng kính để lấy chút ánh sáng cũng bị phết lớp sơn chì màu cam. Trong cát-xô lúc nào cũng đỏ hồng màu máu, cộng thêm vô bóng đèn 15 watt chiếu tối ngày sáng đêm.

Cát-xô khám Choibalsan vòn vện chưa được 7 mét vuông mà phải chứa 14 mạng, muốn co chân lên cho đỡ mỏi phải bảo nhau co đều một lượt. Vậy mà có người nằm đúng 6 tháng! Khám Lefortovo có một dãy cát-xô sơn đen ngòm, sàn trắng dầu hắc nhưng không khủng khiếp vì “ống gió” của hàng xóm là Trung tâm

Nghiên cứu.

Động cơ Phản lực. Bao nhiêu động cơ đưa vô thí nghiệm tối ngày găm lên, rú lên nhất loạt trong “ống gió”, miệng ống chứa sang khám đường rõ ràng để khùng bố lỗ tai, đầu óc bọn tù. Âm thanh động cơ phản lực mà. Chiếc ly để ở mép bàn không coi chừng là rung lên lật bật rớt như chơi. Giữa những găm rú rợn người có gân cổ hét cũng vô ích. Mỗi lần “ống gió” nghỉ xả hơi là nhẹ hẳn người, sung sướng còn hơn tù sổ lỏng!

Chùng được nằm xà lim là anh đam yêu nó. dĩ nhiên anh chẳng thể yêu được cái sàn dơ dáy, vách nham nhở và thùng cầu tiêu hôi thối! Nhưng ở đó còn những thằng bạn tù đồng cảnh ngộ, tim cùng nháy chung một nhịp, cùng chia sẻ với anh những ý tưởng lớn vồn, kỳ dị mà anh chưa bao giờ nghĩ tới.

Anh chịu đựng đã nhiều mới có ngày được *ra* xà lim chơi. Nằm cát-xô một mình anh đâu có được nghe tiếng người, được thấy một ánh mắt người? Chỉ bị gõ vào óc, vào tim mà có khóc lóc rên rĩ chỉ làm trò cười. Một tuần lễ hay một tháng lọt vào tay đám người thù, anh bị bỏ rơi đến hết muốn suy nghĩ, hết muốn sống. Bằng không anh đâu đã nghĩ đến việc đam đầu nhảy đại vào miệng ống lò sưởi cho rồi đời. Bỗng đâu được *ra* xà lim nằm chung với đám bạn là anh như được sống lại. Hạnh phúc như vậy không yêu xà lim sao được? Anh mơ tưởng xà lim như mơ tưởng ngày trả tự do, cứ làm như được trả tự do thật, dù chính bản thân anh vẫn bị xích cổ dài dài từ ngục này sang khám khác, chẳng hạn như từ nhà lao Lefortovo (Mạc Tư Khoa) tới “địa ngục trần gian” Sukhanovka (Leningrad).

Sukhnovka là khám dữ nhất của MGB. Chỉ nghe tên Sukhanovka là tù đã run lên, nên các điều tra viên thường đem nó ra làm ngáo

ốp. Muốn thăm hỏi tin tức địa ngục Sukhanovka cũng chịu vì đã lọt vô đó thì một là gỏi xương, hai là điên khùng ăn nói lảm nhảm.

Sukhanovka vốn là một tu viện, có từ đời Nữ hoàng Catherine. Có hai toà nhà lớn thì một dành để nhốt tù thọ hình, một toà gồm *sáu mươi tám* ngăn nhỏ xưa kia mỗi tu sĩ chiếm một ngăn để cấm phòng bảy giờ làm cát-xô dành cho tù giam cầm. Từ trung tâm thành phố đến khám đi xe hơi mất 2 giờ. Không ai ngờ địa ngục Sukhanovka nằm cách biệt điện Gorky của Lênin và lâu đài Zinàid Volkonskaya có vài cây số. Chung quanh khám là một vùng thôn dã quang cảnh tuyệt vời.

Tù mới đến Sukhanovka bao giờ cũng bị màn cảnh cáo phủ đầu là tống vào *cát-xô đứng*. Cứ đứng cho đến khi đầu gối khuỵu xuống đụng vách. Tinh thần cao đến đâu cũng chỉ hơn một ngày là sụm! Bù lại tù Sukhanovka ăn uống sướng không đâu bằng. Gần đây có câu lạc bộ của các kiến trúc sư nghỉ dưỡng sức nên tiện bếp cung cấp luôn cho nhà tù đỡ tốn. Cũng có khoai rán thịt băm viên ngon lành nhưng một phần ăn của ông kiến trúc sư thì 12 thằng tù chia nhau. Do đó đói thường trực, đói đến biến tính đâm gắt gỏng, bứt rứt.

Cát-xô Sukhanovka kể ra 2 thằng nằm cũng vừa nhưng để tiện việc điều tra chỉ nhốt một phạm nhân, chiều dài 2 mét 9 phân, chiều rộng 1 mét 56 đúng boong^[1]. Có 2 cây trụ xi măng nhỏ nhỏ gắn chặt xuống sàn, ban đêm lính gác nhấn nút là một tấm ván treo bên trên rớt xuống đúng chỗ, biến thành đi-văng. Kèm theo còn có một ổ rom vừa vặn cho đứa con nít nằm. Tấm ván chỉ ở cát-xô có 7 tiếng đồng hồ ban đêm, vừa vặn để nghỉ lưng nếu không bị kêu lên thảm vắn. Ban ngày vẫn có 2 trụ xi-măng nhưng tuyệt đối cấm ngồi lên. Có cái mặt bàn kê trên 4 cột sắt. Phía trên có

một lỗ thông hơi tí hon có gắn kính có lưới sắt che đàng hoàng nhưng chỉ mở đúng *10 phút một ngày*, lúc lính gác điểm tù.

Tù Sukhanovka không được ra ngoài. Mỗi ngày chỉ được phép đi cầu một lần, đứng vào giờ ít ai đi cầu nhất là 6 giờ sáng. Chỉ được hướng dẫn đi một lần, ngoài giờ là ráng nhìn. Cứ 7 cát-xô là một khu đêm ngày có 2 lính gác coi chừng, thường trực từ hai đầu đi tới “làm con thoi” không ngừng. Muốn kiểm soát, lính canh chỉ việc liếc qua khuôn cửa kính nho nhỏ ngó xuống, nên Sukhanovka đọc ở chỗ tuyệt đối im lặng mà không một cử chỉ nhỏ nhất nào của thằng tù trong cát-xô thoát khỏi cặp mắt cú vọ của cai ngục.

Có hai cách thoát khỏi cát-xô biệt giam để *ra* xà lim. Một là gồng mình chịu cô độc, hành hạ để khỏi phát điên đến chừng nào được kêu ra là kể như sống lại. Hai là không cần chống chọi gì hết, chỉ việc khai tùm lum, khai cho bất cứ người nào. Cũng được ra xà lim nhưng ra cách thứ hai sẽ khó sống chắc, thà chết gục trong cát-xô còn hơn.

Ra xà lim là hết cô độc, là được sống lại với những người đồng cảnh, những người còn sống và cùng đi một đường^[2]. Ôi, còn gì sung sướng cho bằng người được nói chuyện với người được dùng danh từ “chúng ta”, “tội mình”!

“Chúng ta”, “tội mình” chỉ là những đại danh từ tầm thường, có thể anh không thèm xài tới ở ngoài đời. Nhưng ở xà lim, để thay thế cho chữ “tôi” đơn độc nghe mới dễ chịu, ngọt ngào làm sao! “*Tội mình là một*”... “*Chúng ta có quyền bất mãn*”... “*Chúng tôi* nguyên rằng... *chúng tôi yêu cầu*”. Còn xài được những danh từ đó là hết cô độc. Còn có thể nghĩ rằng dù sao cũi đời này vẫn còn những người – những *con người* – khôn ngoan, sáng suốt.

Bốn ngày đầu trí với điều tra viên tôi mệt ngất ngư. Gã cai ngục

còn độc ác, đợi đúng lúc tôi vừa nằm nghỉ ráng chớp mắt được giữa cát-xô đèn chói loà mới chịu lách cách mở cửa. Làm gì không nghe thấy nhưng tôi cố tình lơ đi đợi khẩu lệnh “Đứng dậy mau! Lên thẩm vấn” cái đã! Tôi gì không lợi dụng tí thời gian, dù chỉ là 3 phần trăm của một giây đồng hồ để nằm nán lại vờ ngủ? Nhưng đêm nay gã cai ngục truyền lệnh: - Đứng dậy. Có cái gì xách theo hết! Đổi phòng...

Tôi đã biết “đổi phòng” là gì đâu, lại tiếc giấc ngủ quý giá nên thu dọn “đồ đạc” mà không hài lòng chút nào. Nào giày vớ, nào áo khoác mũ lạnh, thêm chiếc chiếu nệm nhà lao ôm kè kè dưới nách. Gã cai ngục đi rón rén, ra lệnh cho tôi không được gây một tiếng động đi theo ra ngoài hành lang lạnh tanh. Đi suốt lâu 4 Lubyanka, đi ngang văn phòng trưởng khu, đi ngang một dọc dài những xà lim gắn bảng số sáng lóng lánh, có ô cửa nhỏ cũng phủ vải màu cứt ngựa. Tới xà lim số 67 hẳn mở khóa nhét tôi vô và đóng sập cửa lại.

Mới “giới nghiêm” chưa đầy 15 phút nhưng giờ được phép ngủ của thằng tù giá trị quá, quý hoá quá nên lúc tôi vô “toàn dân” xà lim 67 đã ngủ yên hết. Đứa nào cũng nằm lù lù trên ghế bố, hai tay để rõ ràng, ngay ngắn ra ngoài mền.^[3]

Ít giây sau mới thấy 3 cái đầu khể nhúc nhích, 3 khuôn mặt ngơ ngác ngó. Họ cũng ngán bị kêu lên thẩm vấn đêm lắm chớ. Rõ ràng 3 khuôn mặt gầy ốm xanh xao, râu ria lồm chồm chẳng dễ thương chút nào. Nhưng đối với tôi lúc bấy giờ sao gần gũi, thân thiết đến thế? Tôi cặp chiếu đứng ngay người nhìn họ và mỉm cười sung sướng. Cả ba nhòe miệng cười đáp lễ. Chao ôi, mới một tuần lễ vắng bóng mà nụ cười sao quý giá thế?

Họ lên tiếng hỏi thăm. Câu hỏi thông lệ của *tù cũ* hỏi thằng

tù mới:

“Anh bạn vừa ở ngoài đời vô phải không?”

Tôi đáp ngay: “Không, không”. Cũng vẫn câu trả lời thông lệ. Chịu 4 ngày thẩm cung liên tiếp thì còn ở ngoài đời mới vô sao được? Không phải “tù cụ” nhưng nhất định chẳng phải tôi vừa ở chỗ tự do vào xà lim 67 này!

Họ là người đến trước, nằm trước ở xà lim này dĩ nhiên có quyền nghĩ tôi là kẻ vừa gia nhập, vừa rời bỏ tự do. Gã lớn tuổi trong bọn không để râu nhưng có cặp lông mày rậm đen đã nôn nả hỏi thăm hỏi này thế nào.

Lạ quá lúc bấy giờ đã cuối tháng hai mà họ mù tịt tình hình thực. Chẳng biết có hội nghị Yalta, chẳng biết quân ta bao vây Đông Phổ và tiến quân xuống phía dưới thủ đô Balan từ trung tuần tháng giêng. Ngay cuộc triệt thoái tai hại của Đồng minh từ tháng 12 năm ngoái cũng không biết mấy may. Ra tù giam cứu là thế, triệt để không được biết bất cứ một cái gì ngoài cuộc điều tra đang tiến hành. Họ bị cô lập, mù tịt tình hình thực sự.

Tôi đã tính đã thông tin tức cho họ, sửa soạn hăng say kể lại cho họ nghe những chiến thắng gần đây của quân ta, làm như những thắng lợi do chính tôi làm ra vậy.

Nhưng tạm thời vẫn phải nín khe vì gã gác khám trực đêm đã thấy vô thêm chiếc ghế bố để tôi thu xếp chỗ ngủ, không được ồn ào. Gã quân nhân trẻ tuổi đứng lên phụ giúp với tôi kê ghế. Nhìn sang giường hẳn thấy bộ mũ áo Không quân treo một bên. Hẳn xăng xái giúp và còn cất tiếng hỏi trước ông già nữa...nhưng không thăm hỏi tình hình mà chỉ giản dị: “Anh có thuốc lá không?”.

Không hiểu sao đang sung sướng, thực tình cởi mở với bọn họ và chỉ mới trao đổi qua loa và câu chuyện mà riêng với gã Không

quân cùng cỡ tuổi tôi, ngay lúc bấy giờ tôi đã đánh hơi thấy *một sự gì khác lạ*. Riêng với hẳn tôi phải thận trọng, cảm miệng.

Hồi đó tôi đâu đã biết thế nào là *nasedka*? Có ngờ đâu mỗi xà lim đều có gài *chỉ điểm*, mà đâu đã có thì giờ nhất định con người gã Georgi Kramarenko? Vậy mà ngay lập tức tôi đã có “tín hiệu” của trực giác để linh cảm rằng con người này phải kiêng dè. Sau này nhiều phen tôi đã phải kinh ngạc nhận ra rằng trong tôi lúc nào cũng có một “bộ máy nhận định người” vô cùng bén nhạy. Dù đi chung, ngủ chung hoặc làm chung với cả trăm cả ngàn con người xô bồ hỗn độn, bộ máy *không biểu do đâu mà có và có từ bởi nào* vẫn cứ âm thầm làm việc. Nó sơ một khuôn mặt, thoáng nghe một giọng nói là đủ để nhận định con người này chơi được hay phải dè dặt hoặc chớ nên giao thiệp với.

Bộ máy nhận định người của tôi bén nhạy, chính xác đến độ đánh hơi ra chỉ điểm không bao giờ sai chạy. Bọn phản bội luôn luôn bại lộ ở nét mặt, giọng nói, dù kỹ thuật che giấu tài tình cũng có một cái gì kỳ cục, *một cái đuôi* lòi ra! Cùng lúc đó tôi còn linh cảm được ở ngay phút đầu, những người trung hậu, thành thực có thể thổ lộ mọi bí mật – dù là bí mật chết người – mà tuyệt đối không sợ bị “bán đứng”. Nhờ vậy mới thoát được 8 năm tù Cải tạo, 3 năm an trí và 6 năm *viết văn lậu* chớ? Trong 17 năm đảng đảng tôi đã thổ lộ tâm sự với cả mấy chục người không một chút e dè, vậy mà có lắm lần một người, một lần nào?

(Linh tính đặc biệt đó tôi chưa hề nghe nói. Xin ghi nhận ở đây ch những bạn muốn nghiên cứu Tâm lý học. Theo ý tôi nhiều người được trời phú khả năng bén nhạy này nhưng không biết mà khai triển nên bị nếp sống máy móc, duy lý làm cùn mòn dần.)

Đêm đầu tiên *ra* xà lim, tôi muốn trò chuyện lắm – vừa nằm

vừa nói thầm để khỏi bị tổng trả lại cát-xô. Nhưng gã thứ ba can thiệp ngay. Hắn cỡ trung niên, mái tóc ngắn sắp ngã sang bạc và giọng miền Bắc gay gắt:

“Thôi, chuyện gì mai nói. Lo ngủ đi...”

Đúng thế! Đêm là để ngủ và ngủ được phút nào hay phút ấy vì lúc nào cũng có thể bị xách cổ lên thẩm vấn đến 6 giờ sáng là hết ngủ. Giấc ngủ giá trị hơn bất cứ cái gì trên cõi đời vì tù đầu được ngủ ngày, ngủ bù như điều tra viên. Và lại tự nhiên tôi ngậm miệng kíp vì cảm giác e dè, thận trọng “chưa chắc đã nên kể chuyện mình cho người khác nghe”. Đối với một thằng vừa bị bắt thì cuộc đời thành linh sụp đổ, bao nhiêu quan niệm về cuộc đời cũng đảo ngược hẳn, đúng là một góc 180 độ. Tốt hơn là thận trọng.

Ba người bọn họ ngủ tiếp, nằm xây lưng khấn tay đập mặt cho đỡ chói mắt vì ngọn đèn 200 nến, hai tay quấn khăn cho đỡ lạnh vì không được luồn dưới mền. Tôi nằm một mình, sung sướng vì còn có bạn! Một giờ trước đâu dám ngờ được như thế này, chỉ sợ chẳng được nhìn ai nữa cho đến lúc lãnh một viên vào gáy (như lời ông điều tra viên dọa). Dĩ nhiên còn phải khai cung nữa, nhưng nằm đây đỡ khổ nhiều. Mai chuyện trò cũng được, mấy thằng đồng cảnh kể cho nhau nghe, dĩ nhiên tôi đâu dại gì mang chuyện thực ra kể. Chưa bao giờ *ngày mai* đối với tôi quan trọng, sung sướng đến thế! (Từ lúc đó quan niệm của tôi rõ hẳn: tù ngục chưa phải là vực thẳm. Bất quá chỉ là một ngã rẽ quan trọng của cuộc đời.)

Không ngủ được, tôi ngó quanh xà lim. Cái gì cũng lạ, nhất là cái ô vuông cỡ ba hòn gạch, khuôn cửa để lính gác ngó vô kiểm soát. Có lớp giấy xanh đậm che kín để những báo động khỏi sợ lọt ánh sáng ra ngoài. Có khuôn cửa vậy là sáng mai chắc nhìn thấy chút ánh sáng rọi vô, chắc đến trưa mới bật đèn. Chao ôi, mai có

ánh sáng!

Chà, còn cái bàn kê chính ỉnh ở chỗ dễ thấy nhất trong xà lim. Trên bàn có bình trà, bàn cờ, ít cuốn sách. Mãi sau này tôi mới hiểu tại sao *phải* kê bàn chỗ đó. Thì ra luật lệ Lubyanka ấn định cả rồi: Linh gác *một phút* liếc vô khuôn cửa một lần, bàn phải đặt chỗ đó để thấy ngay có thằng tù nào toan làm ẩu không. Chẳng hạn lấy bình trà phá vách, lấy sách mỗi lửa đốt khám, hay nuốt bậy một quân cờ trốn nhiệm vụ công dân Xô Viết. Biết đâu chừng? Ngay *cập kính đeo mắt* ban đêm còn phải nạp kho sáng mai lấy lại xài mà!

Nhưng thôi, được thế này cũng đã tiện nghi chán. Giải trí có cờ, có sách. Ngủ có ghế bố, có nệm, có mền, mấy năm tác chiến có đêm nào tôi ngủ ngon đến thế! Cũng có sàn nhà, dù hư hỏng. Và rộng rãi đi lại được bốn bước kia mà. Xà lim chính trị phạm Lubyanka quả tuyệt vời!

Sương nhất là nằm đây không sợ pháo kích. Quên làm sao tiếng đạn đại bác đi véo véo trên không, rít róng giây lâu rồi “ầm” một phát? Đạn súng cối “đi” thật êm, nhưng loạt phi đạn bốn phát loại Goebbels nổ ùng ùng, phá thiệt dữ. Nhớ lại mặt trận Wornidit nơi đang đóng quân bị họ bắt. Tuyệt phủ ướt át, sinh lầy khó chịu. Vậy mà vẫn lặn lội cực khổ tối ngày để canh bọn lính Đức phá vòng vây.

Thôi thì mình muốn chiến đấu họ không cho, họ bắt vô đây thì cứ nằm đây.

Chúng ta đã để mất nhiều giá trị và còn mất thêm một lớp người sáng tạo vô danh, những bậc tiền bối chẳng mấy khi có tên trong văn học tiền cách mạng. Lâu lâu mới bắt gặp được một thoáng bóng dáng, như Marina Tsvetayeva, như “Mẹ Mariya” với tập hồi

ký lao tù.

Họ là những người đi trước, họ muốn vươn lên vượt khỏi những cái tầm thường của cõi đời, họ nhằm những cái gì cao cả, thiêng liêng nên mất luôn đất đứng. Họ là những người có nếp suy tư mãnh liệt, vùng thoát ra khỏi sự sụp đổ của xã hội. Nhưng đối lại họ bị chế nhạo và liệt vào loại gàn dở, hẹp hòi hủ lậu. Còn bị gán chung là một bọn “*thối nát*”. Số phận của họ là số phận loài hoa nở quá sớm, đi trước mùa quá xa. Họ lại không chấp nhận sống theo thời, không chịu công lưng không giả trá luồn lọt. Mỗi lời của họ phải có lập trường, phải có mê say, chống đối. Những con người đó phải bị tiêu diệt: Phải bị guồng máy cuốn vô nghiêng tan tành.

Những con người đó từng nằm xà lim này. Họ phải lưu lại chút dấu vết gì trên 4 bức vách ngục này, nhưng có còn gì đâu sau bao nhiêu lần tô vôi trát vữa, quét đi sơn lại? (Hoạ chẳng vách tường thời buổi này chỉ còn gấn mi-crô ngậm để nghe hóng!). Những con người từng nằm đây... tìm đâu ra tài liệu viết về họ, nói về sinh hoạt của họ, tư tưởng của họ trước khi bỏ xác pháp trường hay ngoài hải đảo Solovetsky? Làm sao có thể viết nổi một tác phẩm về những con người đó, chỉ một tác phẩm cũng giá trị ngang 40 xe sách thời đại.

Chúng ta chỉ có thể nghe kể lại. Từng chi tiết nhỏ nhặt, góp từ cửa miệng *những người còn sống sót*. Nhờ họ mới biết lao Lubyanka hồi xưa giường nẹp gỗ, nệm rom, vách quét vôi trắng xoa và xà lim còn có cửa sổ. Qua năm 1923 cửa sổ mới có lưới sắt bít bùng hết (chớ không phải thời Beria!). Hồi đó tù muốn gõ vào vách chơi cũng không bị phạt dù nhà lao biết họ có thể gõ thông tin cho nhau. Đây là một “truyền thống” còn sót từ thời Nga hoàng: nếu gõ vách tường cũng cấm thì tù còn gì để giết thì giờ?

Còn một chi tiết lạ là *tất cả* giám thị hồi 1920 đều gốc người Latvia, cựu quân nhân Latvia cũng như nấu ăn cho tù là mấy mụ đàn bà người Latvia.

Những chi tiết vụn vặt ấy đáng suy ngẫm lắm chứ. Chính tôi từng “ao ước” vô Lubyanka một lần cho biết mùi, khám chính trị phạm lớn nhất nước Nga và quả nhiên *được* vô thiệt! Tôi bỗng nhớ tới Bukharin^[4] và cố tưởng tượng hồi đó nếp sống Lubyanka thực sự như thế nào. Tôi cho rằng giờ đây chỉ còn sót lại một số tàn tích nên ở Lubyanka cũng không khác ở các trại giam tỉnh lẻ của *Cơ quan* bao nhiêu, dù vẫn có một số tập tục riêng.

Nằm xà lim có người để nói chuyện với cũng đỡ khổ, lại còn có nhiều chuyện để kể cho nhau nghe.

Người già nhất xà lim chúng tôi là Antoly Ilyich Fastenko, 63 tuổi nhưng tóc hớt cao, lông mày rậm, tính tình hoạt bát chứ không già chùn nào. Đó là một “cây cổ thụ” giá trị, vừa là chứng nhân của các chế độ lao tù Nga vừa là một *Sử Sống* của những trào Cách mạng. Nhờ trí nhớ của *lão* tù Fastenko có thể phác họa lại tổng quát đời sống tù ngục, hoạt động cách mạng của quá khứ cũng như hiện tại. Đó là tốp người cần có, ở xà lim nhà giam cũng như ở ngoài xã hội tự do.

Trong xà lim chúng tôi có một cuốn *Sử* nói về cuộc Cách mạng 1905 có tên Fastenko. Đảng viên Fastenko thuộc tốp kỳ cựu có chân trong Đảng Dân chủ Xã hội lâu quá nên phút cuối cùng bỏ Đảng luôn. Thuở thiếu thời, ông ta lãnh án tù đầu tiên năm 1904 song được trả tự do ngay sau bản *Tuyên ngôn* ngày 17 tháng 10 năm 1905.^[5]

Là người trực tiếp hưởng lệnh đại xá dĩ nhiên Fastenko phải nhớ “biến cố” này hơn ai hết. Ông ta kể lại hồi đó cửa sổ nhà tù

đầu đã bọc lưới sắt, đứng trong xà lim khám Belaya Tserkov nhìn xuống sân dễ dàng, tù đi tới thấy rõ hết và thấy đồng bào đi dưới đường tù còn kêu réo om sòm. Ngày 17 tháng 10 chính đồng bào đọc báo hay tin điện Đại xá, phóng thích hết chính trị phạm bèn “thông báo cho anh em ở trong”. Thế là tù chính trị reo hò như điên, đập phá cửa lớn cửa nhỏ tung bùng và yêu cầu giám thị: “Phóng thích tụi tôi ngay lập tức!”.

Có thằng tù nào bị đánh đập, nhốt cát-xô hay truất quyền mượn sách Thư viện đọc, mua hàng Câu lạc bộ đâu? Trái lại các giám thị khám Belaya còn phải chia nhau đi từng phòng trấn an, năn nỉ: “Mấy ông đừng làm vậy. Biết điều chút chớ. Tụi tôi đâu dám tự tiện phóng thích mấy ông, căn cứ trên bức điện Đại xá đó. Tụi tôi còn phải chờ lệnh thẩm quyền trực tiếp trên Kiev, biểu sao làm vậy. Mấy ông ráng chờ, ở thêm một đêm nữa đi, một đêm thôi”.^[6]

Vừa được trả tự do ra dĩ nhiên Fastenko phải tham gia cách mạng để rồi bị bắt nữa. Tám năm khổ sai, tức 4 năm cùm kẹp và 4 năm đi đày! 4 năm đầu trong khám lớn Sevastopol có cuộc tổ chức phá khám cộng đồng do cách đảng liên kết tổ chức. Một trái bom phá tung vách ngục đủ để một con ngựa chui cũng lọt... nhưng chỉ có khoảng hai chục người được Đảng chỉ định trước (chớ không phải ai muốn ra thì ra) vũ trang súng lục do các giám thị trao lên từ trước xông ra. Riêng cán bộ Fastenko đã không được ra mà còn bị Đảng Dân chủ Xã giao công tác “phá rối” để đánh lạc hướng lính gác cho các đồng chí dễ thoát thân.

Chùng bị đi đày Yenisei ông ta đâu có chịu ở lâu. Theo lời Fastenko (và nhiều tài liệu khác dẫn chứng tù cách mạng thời Nga hoàng trốn thoát ra ngoại quốc cả trăm cả ngàn) thì vượt ngục hồi đó quá dễ. Chỉ những thằng làm biếng không vượt ngục nổi! Chỉ

kể như một vụ xuất ngoại không mang theo thông hành vậy. Đã mò tới Hải Sâm Uy mà không có tàu đi vì trục trặc giờ chót, Fastenko còn lì lợm dùng xe lửa “trốn” ngược trở lại, đi suốt một nước Nga cho tới Ukraine. Nơi đây ông ta vô Đảng Cộng sản, được cấp thông hành giả để vượt biên sang Áo.

Công việc trốn tránh dễ dàng và chắc ăn đến độ Fastenko suýt bị lộ tẩy ở trạm gác biên giới: Ai đòi ầu đến quên mất cả tên giả trong sổ thông hành giả. Giới chức kiểm soát đã thâu hết 40 cuốn sổ để lần lượt gọi tên trả lại mà nhè *quên không nhớ tên mình* thì nguy quá! Fastenko chợt có giải pháp cấp tốc là nhắm mắt giả vờ ngủ: thấy kêu tên Makarov mấy lần không ai nhận đã tính liều lĩnh đứng lên lãnh thì may quá có ông Sĩ quan Hoàng gia tới đập vai đánh thức: “Ông Makarov, ông Makarov. Dậy đi chớ. Pát-po của ông đây”.

Fastenko sang tới Balê gia nhập nhóm Lênin, Lunacharsky giúp việc quản trị ngôi trường của Đảng ở Longjumeau. Vừa học tiếng Pháp ông ta vừa để ý quan sát tình hình và quyết định đi một vòng thế giới để học hỏi. Trước Thế chiến I, Fastenko sang Gia Nã Đại ở lại làm ăn rồi qua Mỹ ít lâu. Thời gian ở hai nước này đã “mở mắt” nhà cách mạng Nga: Đời sống dễ chịu, sung sướng quá, mà tổ chức xã hội vững chắc. Nếu vậy thì cách mạng vô sản để làm gì?

Thế rồi nước Nga làm cách mạng, sớm hơn dự liệu. Rồi Cách mạng lần nữa. Như tất cả những người Nga ly hương hăm hở trở về phục vụ, Fastenko cũng hồi hương nhưng ngọn lửa cách mạng nguội lạnh rồi. Chim có tổ người có nước thì phải trở về vậy thôi.^[7]

Tôi thấy Fastenko quả có gì khó hiểu. Một người như vậy một thời từng là đồng chí, hoạt động thân thiết với Lênin thiệt sao? Ông

ta ít khi nhắc đến. Nhưng tôi bức bối mỗi lần nghe gọi xách mé, gọi ông ta bằng tên thánh Ilyich, nhất là để hỏi một câu không mấy sạch sẽ: “Coi, Ilyich, bữa nay tôi phiên đồ câu tiêu hả?”. Là người thành tâm tôn thờ, với tôi chỉ có một *Ilyich* là Lênin. Không thể ráp gán Ilyich với “đồ câu tiêu” được! Rõ ràng tôi linh cảm Fastenko có gì muốn nói mà chưa có dịp. Chẳng hạn có lần ông ta nói khơi khơi:

“Chú chó nên tôn thờ bất cứ một hình ảnh nào.”

Thấy tôi vẫn hăng, vẫn chưa hiểu gì, ông ta bảo thẳng:

“Nghề của chú là Toán học. Con nhà Toán sao lại quên câu châm ngôn của Descarter kia? *Cái gì cũng phải đánh dấu hỏi. Đánh dấu hỏi hết?*”

Lạ quá, đòi tôi đánh dấu hỏi đã khá nhiều, song không lẽ cái gì cũng *phải* đánh dấu hỏi? Sao lại “bất cứ cái gì”. Gạn hỏi thì Fastenko giải thích:

“Có mấy thằng chính trị phạm kỳ cựu cỡ tôi ngày giờ này còn sống sót? Bị giết sạch cả. Thủ tiêu luôn cả lớp người từng hoạt động thời 1930. Để làm gì hả? Chỉ để không cho kết hợp, tụ họp thảo luận.”

Giọng Fastenko ôn tồn, bình thản khi gọi nhớ những sự kiện đáng lẽ phải găm thét lên cho động trời. Với tôi chẳng qua lại thêm một tội ác của Stalin, vạch ra thì ghê gớm nhưng vô bằng. Hiển nhiên đây là một trong những trường hợp “lọt tai này qua tai kia” không ghi nhận lại trong đầu óc. Chỉ vì quan điểm xa cách nhiều quá. Vì vậy chuyện Fastenko tôi còn nhớ rành rành nhưng lập trường, tư tưởng của ông ta chỉ man máng.

Fastenko đọc tên ít cuốn sách, bảo tôi ra tù ráng kiếm đọc. Ít nhất ông ta cũng hài lòng bày tỏ được chí hướng phần nào chó tuổi

già sức yếu mong gì sống sót ra khỏi tù phen này? Không ghi chép được mà nhớ không nổi (chuyện tù thì còn bao nhiêu việc đáng ghi nhớ) tôi chỉ để ý một vài cuốn hồi đó tôi khoái hơn cả. Chẳng hạn *Những tư tưởng bất hợp thời* của Gorki (một sáng tác vô sản vô địch!) hay *Một năm ở nước mẹ* của Plekhanov.

Đọc lại những gì Plekhanov viết từ 28.10.1917 tôi biết liên tư tưởng, lập trường của Fastenko:

“Những biến chuyển mới đây làm tôi thất vọng. Không phải vì tôi không muốn giai cấp lao động chiến thắng, trái lại tôi còn thành tâm nguyện cầu là khác. Đừng quên nhận định của Engels là không gì tai hại ghê gớm cho giai cấp lao động bằng lên cầm quyền khi chưa chuẩn bị xong. Thay vì tiến bộ còn thụt lùi.”

Vì thành tích cách mạng trong bóng tối nên sau khi trở về Nga chính Fastenko đã được mời và bị ép giữ một chức vụ quan trọng. Ông ta từ chối chỉ nhận một chân biên tập khiêm nhường báo Pravda rồi xin đổi qua sở thiết kế Đồ thị Mạc Tư Khoa. (Tôi ngạc nhiên hỏi thì Fastenko chỉ thủng thẳng nói: “Chó già đâu có chịu xích mà tập”). Biết tình hình và cũng biết thân biết phận, Fastenko sống nép mình nhẩn nhục cốt giữ lấy mạng sống. Không dám lãnh tiền hưu trí, trợ cấp của chính phủ (sợ lòi ra những liên hệ với bọn “phản động” đã bị thanh trừng) ông ta ráng tiện tặn sống qua ngày và bình an cho đến năm 1953.

Thế rồi chạy không khỏi, Fastenko bị dính chỉ vì ở chung một dãy lầu chung cư với văn sĩ L.S. một dân nhậu bê bối tối ngày say rượu dám khoe lên âm lên là *nhà* có súng lục. Chứa súng dĩ nhiên chỉ để phá hoại, khủng bố mà *nhà* có thể hiểu rộng là cả dãy lầu chung cư, trong đó có ông già Fastenko. Một dân hoạt động chính trị dám chứa súng trong nhà để chuẩn bị khủng bố, phá hoại chế

độ lắm chó. Do đó đưa về *Cơ quan* ông ta được điều tra viên khép ngay vào tội *có hoạt động phá hoại*. Từ đó này thêm tội gián điệp để quốc Pháp, Gia Nã Đại và còn tội cộng sự viên của *Okrana* nữa!^[8] Năm 1945 các điều tra viên của *Cơ quan* rất chăm chỉ “tham khảo” những hồ sơ lưu trữ của Cảnh sát, Hiến binh thời Nga hoàng. Có vậy những bản tự thú mới có màu sắc thời đại, mới có đầy đủ chi tiết đích xác về hoạt động cách mạng năm 1903 chó.

Phải 10 ngày sau Fastenko mới nhận được gói đồ tiếp tế của bà vợ già gọi vô (hai vợ chồng không con). Gói đồ thảm hại mà phải xoay sở mãi mới có nổi và gọi được! Một miếng bánh mì bột thô cỡ 300 gam (mua chợ đen 450 gam 50 đồng *rúp*), chục củ khoai luộc. Có vậy thôi mà cũng bị giờ ra xét tanh banh, bánh mì bẻ ra, khoai xam thùng nát bầy. Ai nhận “đồ tiếp tế” thấy vậy chẳng dứt từng khúc ruột?

Một đời người làm cách mạng, lương thiện dẫn đo tới 63 tuổi thì vậy đó.

*

Xà lim của chúng tôi 4 mạng ghế bố kê hai bên, bàn đặt chính giữa. Tôi vô mười hôm thêm một đứa thứ 5 và một chiếc ghế bố kê xéo. Còn một giờ nữa đến giờ dậy, đúng lúc giấc ngủ quý báu nhất nên tụi tôi lo ngủ vùi, không buồn nhòm dậy ngó. Chỉ một mình Kramarenko vùng dậy đón cốt xin tí tẩm lòng, biết đâu chùng còn moi được ít nhiều tin tức. Hai gã thì thầm nói chuyện, 3 đứa tôi cố lờ đi nhưng không được vì thằng cha mới vô coi bộ có gì oan ức cứ lên giọng kể lể, tả oán mãi. Nó còn hỏi ngó ngán ở đây *có nhiều người bị xử bắn không...* làm tôi phải gắt lên: “Nói khe khe thôi!”.

Sáng sớm tỉnh mơ nghe còi báo thức chúng tôi cùng nhóm dậy. Nằm nán là có châu xuống cát-xô mà. Lạ quá, thằng cha mới vô

đây là một cấp *tướng*, thứ thiệt sao? Dĩ nhiên vô đây là gờ lon, giựt bỏ huy hiệu ở cổ áo, tay áo. Nhưng chỉ cần nhìn bộ đồ cực kỳ sang trọng, áo khoác ngoài mềm mại, khổ người tròn trịa mập mạp và nhất là khuôn mặt no tròn thế kia thì *nhất định phải là cấp tướng*. Người hấn thiếu chiều cao, thừa mỡ nhất là ở mặt, ở bụng, làm con người có một cái vẻ béo tốt, bệ vệ, rõ ra tay quyền thế. Đúng là một ông tướng, thứ tướng cao cấp chứ không phải Chuẩn tướng, Thiếu tướng lèng xèng. Hình như bao nhiêu uy quyền, oai vệ của hấn gom hết vô nửa dưới khuôn mặt nên cầm bạnh hấn ra coi thật hách. Có vậy mới ngần này tuổi đã tướng lãnh cao cấp chứ.

Sau đó là mục giới thiệu mới hay hấn còn trẻ quá, mới 36 tuổi (“Nếu năm nay không bị xử bắn!” Hấn nói vậy). Có điều L.V.Z. *không phải* cấp tướng. Đại tá cũng không, đúng ra chưa hề ở quân ngũ một ngày. Hấn thuộc giới kỹ thuật, hấn là kỹ sư.

Hấn mà là kỹ sư, một con người như vậy? Giới kỹ sư mà tôi quen biết những năm 1920 đâu có hùng hực, hạ cấp thế? Kỹ sư phải là con người văn minh, trí thức ngoài địa hạt kỹ thuật chuyên môn còn phải rành rẽ phần nào về nghệ thuật, về cung cách giao thiệp. Từ cử chỉ đến ngôn ngữ phải lịch thiệp, rõ ra người có học. Nếu không chơi được đàn thì cũng phải biết qua hội họa, nói chung phải tao nhã, dáng dấp con nhà chớ.

Từ năm 1930 tôi không giao thiệp với giới kỹ sư nữa rồi chiến tranh bùng nổ. Bây giờ mới gặp lại một ông kỹ sư, một kỹ sư *chế độ mới*. Dĩ nhiên hấn hách hơn, tự tôn hơn lớp kỹ sư *cũ* mà còn khoẻ mạnh, vạm vỡ hơn. Cứ coi bàn tay, bả vai vạm vỡ thế kia là biết liền, dù lâu ngày không xài đến! Mắt hấn nhìn, cất tiếng nói trịch thượng quen rồi. Hấn trưởng thành khác mà làm việc cũng khác lớp người cũ.

Đúng vậy, vì thân sinh ra ông kỹ sư *mới* Lenya V.Z. là thợ cày đúng nghĩa. Hẳn là con nhà nông, không có cơ hội được giáo dục như Tolstoi, Belinsky từng tiếc giùm. Cũng không phải thiên tài như Lomosofov, cho dù thông minh sáng láng nhưng mặt đời cũng chẳng lọt vào nổi ngưỡng cửa Đại học. Nếu không có Cách mạng lớn thì lên cũng đến cày ruộng dù Lenya cũng có thể sử dụng sự tinh khôn chăm làm của hắn để chuyển lên nghề lái buôn làm giàu lớn.

Nhưng có Cách mạng, có Đảng lại khác. Chú con nhà nông Lenya gia nhập Đoàn Thanh niên Cộng sản, hăng say công tác đoàn thể nên được bốc từ chỗ tối tăm ra ánh sáng, từ thôn quê ra tỉnh để vô trường Lao động và tốt nghiệp Đại học Kỹ thuật. *Kỹ sư* Lenya V.Z. ra trường năm 1929, đúng vào lúc từng đoàn kỹ sư *chế độ cũ* bị đẩy vào quần đảo tù ngục. Chế độ mới cần ngay một lớp kỹ sư mới toanh, có ý thức chính trị và trung thành 100% để trám vào những lỗ hổng đó. Từ Đại học Kỹ thuật ra, lớp người như Lenya hẳn phải là các bộ lạc kỹ thuật cao cấp chỉ biết phục vụ nhà nước.

Cuộc đời Lenya lên như điều, thấy kệ những biến cố chung quanh. Nào giai đoạn 1929-1933 nội chiến lan tràn, đời sống điều đúng. Nào giai đoạn 1918-1920 súng đại liên đặt trên xe ngựa và chó trận được sử dụng để ngăn chặn đám nói chung chết đói đánh liều kéo ra tỉnh. Khắp mọi ngã đường kéo tới nhà ga bao nhiêu đám người thất thế bỏ nhà đi. Bị cấm lên tỉnh kiếm ăn đã đành, họ trở cò cũng không đủ hơi sức đành nằm chất đống ăn vạ ở hàng rào nhà ga. Đám người chờ chết áo vải bố, giày lười cày cứ ùn ùn ngày một nhiều. Cậu sinh viên gốc nhà nông Lenya không cần biết dân thành thị phải mua bánh mì hạn chế theo bông. Cũng chẳng cần biết tháng lãnh *học bổng* 900 rúp trong khi bác dân cày lãnh

vòn vẹn 60 đồng. Rũ sạch bùn lầy khỏi đế giày là Lenya quên hết gốc nông dân. Cán bộ kỹ thuật *cao cấp* của nhà nước mà.

Ra trường hần không cần tập sự, không phải làm dưới quyền ai mà nhảy cái một lên nắm quyền chỉ huy cả chục kỹ sư, cả ngàn thợ. Kỹ sư trưởng công trường xây cất lớn ở ngoại ô Mạc Tư Khoa! Chiến tranh khỏi nhập ngũ mà có quyền di tản cùng với cơ quan vào vùng Alma Ata để phụ trách một cơ sở lớn hơn ở ven sông Ích lợi. Dĩ nhiên hồi đó bao nhiêu thợ dưới quyền hần đều là tù đi đày cả nhưng để ý đến những thằng người khốn khổ ấy làm chi cho mệt? Với kỹ sư trưởng Lenya thì chỉ cần hoàn thành công tác đúng đề án, đúng dự liệu. Có chậm trễ, trở ngại là trừng phạt. Phạt thằng sắp đốc công nào đó hay tổ A, trại B, gì đó là đủ. Chúng bắt buộc phải tự xoay sở để làm cho đủ, cho kịp. Bằng không thì... Kỹ sư trưởng khỏi cần biết, khỏi thắc mắc về năng suất hoặc khẩu phần của công nhân.

Những năm chiến tranh có hậu phương nào an toàn bằng Alma Ata? Do đó kỹ sư trưởng Lenya sướng như trời. Đó là một luật bất biến: Chiến tranh thực nhưng thằng nào khổ cứ khổ, thằng sướng còn sướng hơn nhiều! Đó là lúc đầu óc khôn ngoan, ma mãnh của ông Kỹ sư trưởng đã được sử dụng cấp tốc để thích ứng tình thế thời buổi chiến tranh thì kinh tế cũng phải tổ chức theo thời chiến. Tất cả để Chiến thắng, tất cả để phục vụ kỹ nghệ chiến tranh.

Tuy nhiên bản thân ông Kỹ sư trưởng thì chỉ “thích ứng với chiến tranh” ở chút xíu vò ngoài. Nghĩa là thay vì bận đồ lớn ca-vạt thì đi đâu cũng chỉ *kaki* thôi, dù áo cắt theo kiểu cấp tướng (đó là bộ quần áo lúc vô xà lim) và giày phải là giày cao cổ, da láng và đo chân đi cho vừa vặn. Cứ *kaki* vậy đủ rồi. Cho giống mọi người, mấy thằng đau khổ vì chiến tranh khỏi chửi mà đàn bà con gái vẫn chịu.

Đĩ nhiên ông Kỹ sư trưởng được nhiều đàn bà con gái chạy theo. Họ chạy theo để ăn no, mặc tốt và nhiều trò thú vị. Vì hần nhiều tiền quá, nhiều tiền *công quỹ* toàn quyền sử dụng. Ví tiền Lenya lúc nào chẳng căng phồng giấy bạc. Giấy 10 *rúp* kể như 1 xu và giấy 1000 *rúp* bằng 1 đồng là nhiều. Hần không thích giữ tiền, chi tiêu tiếc lắm và lười đếm. Hần còn mắc đếm, ham đếm một thứ khác. Đó là đàn bà, nhất là những đứa con gái đến để ông Kỹ sư Lenya làm thành đàn bà!

Ngay trong xà lim hần kể cho tụi tôi nghe mà còn tiếc hùi hụi vì bị tổng vô Lubyanka nửa chừng không đạt tới mức 300. Vì theo Lenya, hần mới “phá” được có *hai trăm chín mươi mấy* em! Thời buổi chiến tranh đàn bà nhiều quá, cô độc quá mà! Huống hồ ngoài tiền bạc, quyền thế hần còn khoẻ không thua gì Rasputin!

Lenya đã hào hứng khoe vậy và có thể đúng thế vì trông hần quá dồi dào sinh lực. Hần còn sốt sắng và sẵn sàng vẽ lại từng chiến công thích thú có điều tại tụi tôi không muốn nghe mà thôi. Phải nhìn nhận là hần đã “xài” đàn bà con gái theo nhịp độ hối hả quá. Những năm qua có gì đe dọa hần mà Lenya phải quá vội vàng sợ không kịp hưởng thụ? Ai đòi hưởng thụ khoản này mà quơ một mớ như mớ cua, mớ ốc, xốc đều lên và “làm thịt” xong con nào là liệng phắt cái vỏ!

Trong con người của gã kỹ sư Lenya V.Z. có nhiều thói quen tiêm nhiễm. Với hần cái gì cũng bỏ được, uốn được hết cũng như quen hoạt động, quen chân chạy vậy. (Những bữa tối rồi thì trong xà lim hần cũng lỏng lẻo lên như ngựa, biên bản hùng hực dám đụng đồ bất cứ cái gì!). Hần quen ở trong một môi trường của những cấp chỉ huy (như hần) mà chuyện gì cũng có thể tạo ra được, điều đình được và che giấu được. Hần chỉ quên một điều căn bản: danh

vọng càng lên càng nhiều kẻ ganh người ghét.

Chúng gặp ông điều tra viên, lật hồ sơ ra coi thì Lenya mới hơi ôi! Hắn đã “có hồ sơ” từ 1957, sau một bữa nhậu say đã nói bậy gì đó và tất cả đã được báo cáo về cơ quan hết. Sau đó là nhiều thư tố cáo, nhiều tờ trình bất lợi ở nhiều nơi (đi chơi với gái dĩ nhiên phải nhiều nơi đông đảo, làm sao nhớ nổi!). Lại có một phúc trình dài tố cáo năm 1941 hắn đã vô tình lẫn chần ở lại Mạc Tư Khoa có ý đội giặc Đức chiếm thủ đô. Sự thực hắn có ở quá ít ngày nhưng chỉ để thu xếp cho một em nào đó.

Dĩ nhiên quen ăn vụng hắn phải biết chùi mép nào ngờ có Điều 58 Hình Luật! Bao nhiêu tang chứng, tố cáo lẽ ra chưa đủ lên đầu Lenya nếu hắn không quá khinh suất quá tự tin đến độ không chịu cung cấp một số vật liệu cho một ông Công tố xây nhà mát. Thế là một hồ sơ đang ngủ yên bỗng được khai ra và chuyển động âm âm (lại thêm một nạn nhân của *Mặt Vụ Mũ Xanh!*).

Năng lực văn hoá cũng như nhãn quan của ông Kỹ sư Lenya V.Z. có thể tóm gọn trong một điều sau này: Hắn ta nhất định tin rằng có *tiếng Gia Nã Đại!* Trộn 2 tháng nằm trong xà lim có ai thấy hắn đọc nổi một cuốn sách, hay trộn một trang sách? Lâu lâu chỉ đọc một đoạn, đọc cho quên cái vụ điều tra. Theo lời hắn ngay cả ở *ngoài đời* hắn cũng không thêm đọc sách. Bận rộn quá mà. Hắn cũng biết Pushkin nhưng cứ tưởng tác giả truyện Tiểu lâm. Còn Tolstoi là Ủy viên Hội đồng Xô Viết Tối cao!

Về mặt Đảng, liệu ông Kỹ sư Lenya V.Z. có trung kiên tới 100%? Có phải là thứ cán bộ kỹ thuật *cao cấp* mà Đảng đã quyết đào tạo để trám vào chỗ của những Palchinsky, Von Meck? Hoàn toàn không mới là kinh ngạc! Tội tôi nhiều lần kể chuyện chiến tranh và tôi xác nhận là ngay từ đầu đã vững tin ta thắng, Đức nhất định

thua. Hắn nhìn tôi chòng chọc, không tin. Hồi thúc hắn nghĩ sao cứ nói thực, đừng sợ thì Lenya ôm đầu chán chường: “*Sasha*, tôi cho rằng Đức thắng chắc! Vậy bây giờ mới thế này...”

Chao ôi, một cán bộ cao cấp từng “góp phần vào chiến thắng vinh quang” như hắn mà *cho rằng Đức thắng chắc*, chỉ đợi ngày chúng tôi! Đâu phải hắn thân Đức mà chỉ vì từng ở bên trong, được biết quá nhiều về tiềm lực kinh tế của ta. Chỉ những thằng không biết gì như tôi mới “vững tin ta thắng”.

Bị tống vào xà lim ai chẳng buồn bực. Tội tôi cũng vậy, nhưng đâu đến nỗi đau khổ bằng hắn. Tội tôi còn trấn an hắn rằng tối đa hắn cũng chỉ 10 năm, ở tù hắn cũng được làm tù cha chú chó không bị ngược đãi hành hạ như bọn này. (Quả nhiên như vậy thực). Nhưng Lenya không bớt rầu rĩ mà vẫn đau khổ vì đang “lên” chói lọi rớt cái độp. Con người ta chỉ có một cuộc đời, đời hắn từng hưởng thụ sung sướng quá đậm luyện tiếc, 36 năm nay chỉ biết có bấy nhiêu! Thế là ngồi ôm đầu gục mặt xuống bàn hay ngừng mặt nhưng cặp mắt ngơ ngẩn xuất thần, hắn ư ừ một bài ca sấu:

Đau đớn cho thân phận đứa mồ côi là tôi

Bị bỏ rơi từ những tháng ngày thơ dại

Ai thèm nhớ đến đứa trẻ mồ côi...

Thường thường chỉ vài câu thế thôi là Lenya ôm mặt khóc nức nở. Làm như nỗi đau khổ trào lên, phá vách ngực ra không nổi nên hắn phải nén xuống và bật ra thành tiếng khóc vậy.

Hắn thương thân và thương vợ. Cứ 10 ngày một lần – vì nhiều hơn không được – người vợ mà hắn đã bỏ bê từ lâu lại tiếp tế cho hắn một mớ đồ ăn nhà giàu: nào bánh mì thứ chiến nhất, nào bơ, trứng cá muối, thịt bê, cá chẻm. Mỗi người bọn tôi được hắn mời

một kẹp bánh mì, một ít thuốc lá. Bao nhiêu thức ăn được hân bày ra trước mặt để ngắm nghía, hít hà chán rồi mới thưởng thức. (Đồ tiếp tế của ông kỹ sư như vậy chó đâu phải mấy củ khoai xám ngắt của chiến sĩ cách mạng bóng tối Fastenko!).

Mỗi lần “ngắm” thức ăn là Lenya lại khóc rung rúc, khóc hăng gấp đôi. Rồi lên giọng kể lể, thương xót cho những giọt nước mắt của vợ hân ngày nào! Nào khóc vì bất gặp thư tình chồng nhét túi quần, nào khóc vì móc túi áo lạnh của chồng thấy cả đồ lót của đàn bà, chắc là vội vàng trên xe hơi rồi quên mất.

Đặc biệt là mỗi lần khóc vì cảm thương thân phận thì cái vỏ cán bộ cao cấp của hân rơi mất để lộ nguyên hình một con người thành thật bị đời hành hạ. Không ngờ một người như hân có thể nức nở quá dễ! Theo nhận xét của Arnold Susi, người bạn đồng xà lim người Estonia có mái tóc muối tiêu thì đây chỉ là một thứ luật thừa trù: “Những đứa tàn ác bao giờ cũng đa cảm, dễ xúc động. Với dân Đức đó là đứa dân tộc tính!”

Trong số 5 người nằm chung xà lim, Fastenko lại là người vui vẻ, yêu đời nhất, dù chỉ một mình ông ta là không hy vọng gì ngày trở về với tự do. Ông ta ưa quàng tay tôi ngâm câu thơ: “*Đứng lên nói sự thực. Nói xong vô tù ngồi*” hoặc dạy tôi một khúc ca của dân tù khổ sai thời Nga hoàng:

*Anh em ta dù bỏ xác nơi đây
Giữa ngục tù khổ sai sông nước
Là để cho lớp con cháu sau này
Đường chính nghĩa thành thang cất bước.*

Tôi tin vậy. Và mong sao những trang sách này giúp niềm tin của bạn tù già Fastenko trở thành sự thực.

*

Một ngày nằm xà lim là 16 tiếng chui rúc, chẳng biết tin tức bên ngoài nhưng vẫn là 16 giờ đáng sống đến độ giờ đây phải đợi xe buýt 16 phút tôi thấy nhàm chán, phí thì giờ hơn nhiều. Chẳng có gì là biến cố đâu nhưng đêm nào tôi cũng mừng thầm vì ngày vừa qua quá ngắn. Có vô đây mới học được cung cách nhìn ngắm những chuyện vật vãnh ở đời qua tấm kính phóng đại.

Khó chịu nhất là 2 giờ đầu trong ngày, lúc nghe tiếng khó mở lách cách rồi cửa mở bật. Luật lệ của Lubyanka dù chỉ để hô “đến giờ dậy rồi” cũng phải mở cửa cũng như cánh cửa xà lim nhà lao này không có “lỗ thông”.

Ở hầu hết các nhà giam cửa phòng đều mở một lỗ nhỏ, hạ cánh xuống có thể làm bàn viết đỡ. Giám thị muốn nói gì hay đưa thức ăn, đưa giấy tờ bất kỳ cũng nhét qua những “lỗ thông” này.

Nghe hô “Đến giờ dậy” là phải ngồi bật dậy dọn giường và ngồi lù lù bất động hoặc ngồi ngó bóng đèn. Dậy không để làm gì cả nhưng lối dựng dậy đúng 6 giờ sáng của khám Lubyanka là một đại nạn: Đầu óc còn ngái ngủ, thân xác mệt đừ mà xà lim lại oi bức chịu không nổi, nhất là vừa bị điều tra viên “quay” suốt đêm. Thèm ngủ lắm mà bị dựng dậy mới đau khổ! Đừng mong ngủ lên qua mặt sắp gác, dù dựa vào tường, chống tay lên bàn vờ đánh cờ hay giả vờ mở cuốn sách đặt trên đầu gối. Lập tức sẽ có tiếng mở khoá lách cách cảnh cáo. Sau đó cánh cửa xà lim có thể khe khẽ mở không một tiếng động (nghề của bọn gác khám Lubyanka) để một gã cai sắp luôn vô như một bóng ma, chộp cổ quả tang. Thằng ngủ lên hết chối cãi sẽ giật bắn mình chịu phạt. Hoặc là cá nhân nó bị nhốt cát-xô hay cả xà lim bị phạt oan ức: Tịch thu sách, cấm ra ngoài xả hơi. Hình phạt bao nhiêu thứ đã kê sẵn danh sách, dán ngay trên vách. Muốn đọc dễ quá nhưng phải tỉnh mắt, nếu cần

mang kính là hỏng vì giờ này đâu đã được giữ kính. Giờ này còn là giờ cấm, “nội bất xuất ngoại bất nhập”, không được phép mang ra mang vô bất cứ cái gì, tuyệt đối cấm hớ hênh. Điều tra viên mệt mỏi suốt đêm còn lo ngủ bù, giám thị thì mới sửa soạn đây. Chỉ có các toán *vertukhai* – nghĩa đen là chuyên viên mở khoá – thường xuyên đi kiểm soát, một phút một lần vén tấm màn che ngó qua lỗ hổng không sai chạy.

Cũng trong khoảng 2 giờ đầu có một thủ tục quan trọng: gã gác khám ẽ mở cửa vô ra lệnh “Đứng dậy. Giờ vệ sinh”. Chính hắn sẽ chỉ định thằng nào phụ trách “đổ cầu” chứ không cho phép từ tự cắt cử lấy. Thế rồi đi hàng một, thằng bụng thùng thiếc có nắp đập đi trước, tất cả theo sau, hai tay đưa ngay ngắn ra sau lưng. Tới địa điểm “công tác vệ sinh” tất cả lại bị dồn vô trong, khoá cứng cửa lại sau khi mỗi thằng được phát một miếng giấy chùi cở nửa bàn tay.

(Lao Lubyanka phát giấy trắng nên công tác vệ sinh đậm buồn bã. Mọi nơi khác là giấy in, xé từ cuốn sách nào đó ra. Thằng tù có dịp đọc “giải trí”, cầm miếng giấy có thể đoán thuộc loại gì, xé ở cuốn nào ra và sau khi đọc ngẫu nhiên bỗng bực bội vì bị xé ngang. Lúc bấy giờ có thể đổi trang cho nhau để “học hỏi” thêm vì nhà lao ưa phát giấy xé từ *Bách khoa Từ điển* ra lâu lâu còn có *tác phẩm lớn* nữa!)

Đọc đến đây thế nào cũng có bạn chê “*Chuyện đó* mà cũng kể cho bản văn chương”. Xin nhắc lại là *chuyện đó* hẳn nhiên là chuyện cần thiết mà sáng ra ai làm được còn tốt nữa. Đối với Lubyanka thì được sử dụng để hành hạ tù nhân, lại hành hạ tinh thần mới là đau khổ! Đâu phải tình cờ có lệ “công tác vệ sinh” sáng sớm tinh mơ.

Trong tù ăn uống thiếu thốn, vận động đi lại quá ít nên cơ thể quen làm biếng, nhất là sau giấc ngủ. Có dễ gì vừa mở mắt dậy, chưa làm gì hết đã “đi” nổi? Chưa “đi” hết hay “đi” chưa ra đã hết giờ, bị kêu ra, lên xà lim trở lại, nhốt kín cho đến sáng hôm sau. Trọn ngày vừa hồi hộp lo bị kêu lên điều tra, vừa ăn vô uống vô lại gặp bao nhiêu chuyện vụn vặt trong này mà đến lúc muốn “đi” không được đi thì không khó chịu sao? ^[9] Người tự do hiểu sao được sự sung sướng *được đi cầu*? Làm sao hiểu nổi chính nhu cầu bình thường, nhỏ nhất đó đã thực sự hành hạ, dằn vặt nạn nhân cỡ nào ngay từ lúc ở phòng “công tác vệ sinh” về và mỗi lúc chiến sĩ một khó chịu khẩn trương thêm. Bực bội đến độ không muốn đọc, không muốn suy nghĩ, không muốn nói và không muốn đụng chạm cả đến một tí đồ ăn kia mà.

Luật chỉ cho đi cầu về buổi sáng ở Lubyanka – cũng như mọi luật lệ ở các nhà giam khác – quả là ác độc. Mới đây chỉ là một phát giác tình cờ sau thấy hiệu nghiệm quá, tại sao không áp dụng luôn? Lính gác chỉ đổi phiên này 8 giờ sáng, 8 giờ tối nên giờ “cho đi vệ sinh” thích hợp nhất là *trước lúc đổi phiên*, cho đi một loạt cho dễ kiểm soát. Đâu thể cho từng đưa đi vào giữa phiên để mất công đưa đi đưa về, canh chừng phiên phức mà nhà nước cũng chẳng trả thêm một xu lương. Cũng như kính đeo mắt là phải giữ đến lúc đổi phiên 8 giờ sáng mới trả luôn nhất loạt cho tiện.

8 giờ sáng thấy cửa xà lim lần lượt mở ra phải hiểu là giờ mang trả kính. Nếu chưa thấy trả thì ráng đợi, gõ gõ cửa ra hiệu hỏi xà lim bên đã trả chưa là có châu phạt nặng.

Cặp kính coi vậy cần thiết lắm chớ. Fastenko chỉ cần kính những lúc đọc sách như Susi không có kính đâm ngó láo liên. Và lại hẳn mang kính vô, cặp kính gọng đôi môi thích hợp với khổ mặt xương

xương trông rõ ra dân học thức. Mà Susi là trí thức chính hiệu, xuất thân Đại lục Petrograd ban Sử và ban Triết nên dù có trở về Estonia sinh sống 20 năm vẫn nói tiếng Nga lầu lầu, vắn vẻ. Ngoài tiếng Estonia ra hẳn còn rành rề tiếng Anh, tiếng Đức vì thời gian học luật ở Tartu hẳn vẫn đều đều theo dõi tuần báo *Äng-lê Economist* cũng như mấy tờ báo Đức tổng hợp mà. Có thể nói Susi là một học giả tiêu biểu của Âu châu, từng chịu khó nghiên cứu Hiến pháp, tổ chức luật pháp nhiều nước mà hành nghề luật sư ở Estonia cũng nổi tiếng “ông thầy cái có cái lưỡi bằng vàng”!

Thấy có tiếng lịch kịch, xôn xao ngoài hành lang là biết sắp có ăn. Một gã lính hậu phương áo choàng xám sẽ chuyển vô một khay bày 5 phần bánh và 10 cục đường. Mỗi phần bánh cỡ lệ 453 gam mà lính vô còn phải *chia lại cho thật đồng đều*, từ mấy mảnh vụn vỏ bánh đến chút ruột bánh cũng phải phân chia ra làm 5 phần, tuyệt đối không phần nào hơn phần nào kém.^[10] Bắt buộc phải chia đi chia lại thật công bằng nhưng bao giờ cũng vậy, thấy khay bánh vô là gã Kramarenko phải nhòm dẩy chạy ra đỡ để biết đâu chùng dính tay hay “hụt” đi được tí bánh tí đường!

Có khẩu phần bánh chia hàng ngày như vậy mà cũng đến nhiều chuyện. Mà bánh nào có ra bánh, pha đến phân nửa bột khoai tây! Nào chia cách nào cho thật đều. Có nên chia theo kiểu *hôm qua* chẳng? Cát bằng sợi chỉ hơn hay cứ bẻ ra từ miếng nhỏ bằng tay rồi gom lại...đều hơn? Chia xong mỗi thảng một phần rồi cũng nên ăn ngay một lần hay để dành đến chiều hay để thỉnh thoảng nhón ra một tí nhấm nháp cho đỡ buồn, cho có ăn cả ngày? Hay có bao nhiêu ăn hết rồi làm một bụng nước vô cho no cả ngày?

Dù có một phần bánh ăm *chẳng ra bánh* trong tay, con người ta cũng hằng hái đầu hót, bàn tán xôn xao (vì như lời Fastenko,

thợ thuyền Mạc Tư Khoa cũng ăn thứ bánh này chớ đâu có thứ nào khá hơn). Không biết thứ bánh này có còn một chút *bột mì nguyên chất* không hay là thêm thắt *những thứ gì* ở trong? Thời buổi này thì chắc chắn phải phá phách nhiều nhưng ăn ở vẫn cứ được! Bánh mì bấy giờ đâu phải thứ những năm 1920 về trước. Làm từng ổ đàng hoàng, ruột mềm xéo trắng tươi như bông. Bao giờ cũng mềm mại thơm tho dù lớp vỏ ngoài vàng sẫm giòn tan và phía dưới luôn luôn sem sém làm như còn dính tí tro than trong lò vậy. Thứ bánh quý giá bánh *bột mì thiệt* đó lấy đâu ra bây giờ? Bọn trẻ sanh năm 1930 trở lại đâu được biết mùi vị miếng bánh thiệt ra nó thế nào! Nhưng thôi, bỏ qua vụ bánh mì cho rồi! Mình đồng ý cấm đề cập đến *thức ăn* kia mà.

Sau vụ án đến nước uống. Hành lang lại nhộn nhịp giờ chia nước trà. Một gã quân nhân khác, vẫn áo khoác xám phụ trách. Bình trà trong xà lim được chuyển hết ra ngoài để hẩn trút từ thùng lớn xuống. Hẩn trút đã quen, trút ào ào để nước trà vô bình một phần, lọt ra ngoài hành lang một phần. Đỡ phải đổ nước khác để chùi cho hành lang sạch bóng như hô-ten hạng nhất.^[11]

Có bánh mì, có nước trà rồi thì ráng đợi thức ăn chính. Có cái gì và thức ăn cũng phát làm 2 lần kế nhau, khoảng 1 giờ trưa và 4 giờ chiều. Từ Lubyanka bắt buộc phải ăn dồn 2 bữa gần như làm một, đại khái 4 giờ chiều ăn và ráng nhịn đến 1 giờ trưa hôm sau. (Sự thực đây không phải nhà lao muốn hành hạ mà chỉ vì Cán bộ Hoá đầu vụ muốn cho tiện việc để về sớm.)

Cổ 9 giờ sáng có *sếp hành lang* tới viếng. Quen nghe từng tiếng giày gỗ, tiếng ổ khoá mở lách cách nên nghe côm cốp, loảng xoảng lớn hơn, hách hơn là biết ngay ông Trung úy phụ trách nguyên một khu (tức một dãy lầu) chớ chẳng phải giám thị thường. Ông sếp

hành lang sẽ bước vô, đi 2 bước, đứng thẳng người gùm gùm nhìn cả bọn. Dĩ nhiên chúng tôi phải đứng lên hết, không dám hỏi có phải chính trị phạm hỏi trước không bắt buộc phải đứng lên không, vì Trung úy không có nhiệm vụ điểm danh. Đó là đại diện nhà lao *theo thủ tục* vô để thăm hỏi coi tù có gì thắc mắc, khiếu nại không. Trên thực tế thì chính người vô để không cho phép khiếu nại, thắc mắc gì hết. Cứ thấy vẻ cứng nhắc, gùm gùm, không muốn phát ngôn thừa thải của ông Trung úy là có thắc mắc cũng chẳng dám nêu chắc.

Vì chúng tôi đâu được biết quyền hạn được thắc mắc những gì. Thắc mắc vì đôi giày rách, hay khai đau? Khai đau thì được cho đi khám bệnh là cùng mà bác sĩ Lubyanka thì lắm lì, hà tiện lời nói như tất cả cán bộ *Cơ quan*. Bệnh gì cũng chỉ hỏi một tiếng: “Đau hả?”. Kể lẻ dòng dài là đuổi cổ. Răng đau ư? Nhỏ. Hay muốn xài thạch tín? Trám răng? Ở đây khỏi có trám. (Khốn nạn, trám răng thì nhân đạo quá!)

Đã vô đây là phải biết...ít nhất y sĩ và điều tra viên cũng cùng một phe. Y sĩ *Cơ quan* trợ giúp đắc lực cho kẻ tra tấn nên thiếu gì nạn nhân ăn đòn chết ngất đi chừng tỉnh dậy ngài nghe ông thầy bảo điều tra viên: “Tiếp tục được đấy. Mạch nhảy bình thường”. Có kẻ chịu đựng năm ngày năm đêm ngất ngư dưới cát-xô mà ông thầy vẫn định bệnh: “Cứ việc lấy cung tiếp đi”. Trường hợp bị tra tấn, mà chết thì y sĩ *Cơ quan* sẽ ký ngay y chứng: *Đương sự tử trần vì sung gan vì mạch máu nghẹt ở tim*. Nạn nhân có hấp hối chờ chết dưới cát-xô thì nhiệm vụ y sĩ là chờ cho nó chết luôn. Làm khác đi thì thuyền chuyển đi chỗ khác gặp.

Chúng tôi không dám có thắc mắc. Nhưng mật báo viên Kra-marenko có chớ. (Hắn nói bị câu lưu điều tra mười một tháng rồi

và chỉ phải lên lấy cung ban ngày). Hắn giơ tay xin nói. Muốn gì? Gặp giám đốc nhà lao. Giám đốc nào, ông số 1 Lubyanka? Đúng vậy. Thế là hắn được lấy tên tuổi và buổi chiều tối được kêu lên, đúng giờ thẩm vấn viên sắp làm ca đêm. Lát sau hắn trở về xà lim trong túi có một mớ thuốc lá.

Cứ kể gài một báo viên cách đó thì lộ liễu quá. Nhưng làm sao hơn, khi chưa đủ điều kiện gài mi-crô sau vách tất cả 111 xà lim và chưa thể tổ chức theo dõi ngân ấy đường dây một lúc, 24 giờ một ngày. Đâu có đủ nhân viên. Đành phải xài tạm *nasedka* vậy. Trong xà lim chúng tôi ông Kramarenko làm ăn coi bộ khổ sở quá! Lắm lúc hắn ta vênh tai nghe hóng xem bọn tôi nói gì mà phải cố gắng tới đổ mồ hôi hột vẫn không hiểu gì hết.

Theo quy chế Lubyanka chúng tôi còn một quyền nữa để thay thế cho những quyền tự do báo chí, hội họp, đầu phiếu mà vô đây hắn là mất. Đó là quyền làm *đơn thỉnh nguyện*, mẫu đơn có sẵn. Dĩ nhiên là phải có người hướng dẫn. Đó là một ông sĩ quan 1 tháng 2 lần đến tận xà lim, đưa những kẻ nào muốn viết thỉnh nguyện tới một gian nhỏ và kín như phòng đầu phiếu. Ngồi trong đó một mình và *trên nguyên tắc* muốn viết gởi ai cũng được, dù Lãnh tụ hay Chủ tịch Hội đồng Xô Viết, Tối cao Trung ương Đảng hoặc các đồng chí Bộ trưởng Beria, Abakumov...hay ông Chương lý, Giám đốc Nhà lao, Trưởng ban điều tra. Anh muốn thỉnh nguyện cái gì cũng được hết, kể cả vụ tại sao bị bắt nằm đây. Vì thực tế là thỉnh nguyện thư của anh sẽ nằm chết trong một tập hồ sơ nào đó và nhân vật cao cấp nhất *có thể* để mắt coi không ai ngoài chính ông điều tra viên của anh!

(Tuy nhiên anh không thể kêu ca là bản thỉnh nguyện của anh không được gởi đi. Bằng chứng đâu? Và sợ rằng có người coi cũng

chẳng thể đọc ra vì tờ đơn thỉnh nguyện chỉ lớn hơn tờ giấy vệ sinh hồi sáng một chút mà giấy thì quá xấu. Bút nếu không cùn ngòi cũng mọc cầu, có rắng nắn nốt thì cũng chỉ viết được hàng tựa THỈNH NGUYỆN. Chưa xong chữ THU đã muốn liệng đi vì giấy xấu, nhòe cả sang mặt kia.)

Vấn đề quyền hạn có thể chấm dứt ở đây. Một là vì cán bộ phụ trách *có quyền* lờ đi và hai là có nhiều quyền hạn đến mấy mà chỉ thuần túy *trên giấy tờ* thì thà không biết đến cho xong!

Đến giờ điểm danh là thấy bóng các điều tra viên vô tận xà lim đứng ngó để “chuyên viên mở khoá” kêu tên điểm từng người. Mấy ông gác khám, ưa làm ra vẻ bí mật kêu tên ai cũng chỉ xách mé có một chữ tắt: “S. đâu? Ai tên S. đâu?”. Hoặc tên ai đầu chữ có T. đứng lên!”. Dĩ nhiên anh phải đủ thông minh và nhanh trí để biết xà lim này không có ai tên T. tên S. đâu ngoài anh để đứng bật dậy.

Lối điểm danh bằng một chữ đầu được áp dụng để “bảo mật” phòng trường hợp giám thị kêu lên xà lim: Gọi cả tên ra có khác nào thông tin cho tù biết tên... tên... cũng đang nằm trong Lubyanka này. Làm như chúng tôi không có một cách nào liên lạc thông báo cho nhau biết tình hình nhà giam vậy trong khi tin tức vẫn truyền đi đều đều vì nhốt quá nhiều người bắt buộc phải đối phòng hoài hoài và dân mới tới bao giờ cũng muốn có chuyện lạ kể cho anh em cùng biết.

Do đó tụi tôi nằm lì ở xà lim lầu 4 mà không lại gì “chuyện nội bộ” khu nhà hầm, khu lầu một, khu lầu hai, tối tám dành nhốt phụ nữ, khu lầu 5 phụ (lầu cao quá làm thêm gác xếp lưng chừng được mà) và khu lầu 5 chót vót với xà lim lớn nhất mang số chót 111. Chẳng hạn trước khi tôi vô, nhà văn chuyên viết truyện nhi đồng Bondarin cũng nằm xà lim 67 sau khi nằm lầu 2 giữa khu

phụ nữ cùng với một nhà báo Balan. Có thằng từng nằm chung với Von Paulus, nghe nó kể lại đâu còn sót chuyện gì về ông Thống chế Đức.

Sau giờ điểm danh kêu đi thăm vấn là những thằng còn được ở lại xà lim có quyền hưởng nguyên một ngày thông thả, không sợ “công tác nhà lao” lắm. Chẳng hạn 15 ngày 1 lần mới phải thanh toán lũ rệp ở ghế bố bằng đèn xi. (Đó là chuyện ngược đời: cây quet thì cấm, muốn mỗi điều thuốc phải nắn ni kén mấy ông gác khám nhưng đèn xi của nhà lao thì sẵn sàng để sử dụng!). Hoặc một tuần lễ 1 lần *phải* ra ngoài hành lang hót bột mớ tóc, mớ râu... chứ không phải *được* hót tóc. Hoặc lau chùi, đánh bóng sàn xà lim, hành lang. Nếu không thiếu ăn đến độ làm bất cứ việc gì cũng mau mệt không ngờ thì công tác chùi sàn còn hứng thú là khác. Ít ra cũng có dịp chuyển thân thể lau tới lau lui cho đỡ buồn.

Vào khoảng tháng Ba nhờ phải tiếp nhận thêm một dân mới mà cả 5 người xà lim 67 chúng tôi được chuyển hết sang một xà lim vào hạng sang nhất Lubyanka là xà lim số 53. (Cũng may mà Lubyanka không có lệ bắt tù ngủ đất mà cũng không gắn thêm giường treo dụng lên vách!). Xà lim mới của chúng tôi phải gọi là phòng hô-tên có hạng mới đúng: Nó là phòng ngủ mà Công ty Bảo hiểm dành riêng cho quý khách nên trần nhà cao ngoài 5 mét^[12]. Cứ giường 4 tầng xếp vô dăm nhốt 100 mạng còn bảo đảm rộng rãi. Cách cửa sổ khổng lồ, rộng mênh mông cao hơn đầu người, nhưng 4 phần 5 che lưới sắt đầy, bản lề thép đóng kỹ rõ ra là xà lim.

Đối với chúng tôi thế là quý hoá chán vì nhờ chỗ 1 phần 5 không bung bít mà những ngày đẹp trời mắt còn nhìn thấy một vài tia ánh sáng mặt trời chắc là từ bờ tường nhà lao hay cửa sổ lầu 6

lầu 7 *phản chiếu* sang. Nhưng dù phản chiếu cũng là ánh nắng. Chúng tôi triu mển ngấm nó bò ngược dần vách xà lim từ dưới lên trên, căn cứ vào đó để đoán giờ cơm, giờ được ra hứng gió. Cỡ gần bữa cơm trưa là nó “ra” khỏi xà lim!

Ở xà lim sung sướng thế là cùng! Lại còn được ra ngoài hứng gió, được đọc sách, được kể chuyện, thảo luận và bữa ăn còn có 2 món nữa!

Nói về vụ ra hứng gió thì ở Lubyanka chỉ những thằng ket ở các lầu 1, 2, 3 chịu thiệt thòi vì *sân chơi* giống hệt đáy giếng: một mảnh sân con con, ẩm thấp giữa 4 bề nhà cao vút. Dân lầu 4 lầu 5 đỡ khổ vì được đưa lên *chuông chim nóc* lầu 5, một mảnh sân xi măng 4 vách cao bằng 3 đầu người. Lính gác áp giải không mang súng, đã có lính canh ở vọng gác chia đại liên xuống. Nhưng giờ hứng gió vẫn sung sướng ở chỗ hít không khí thực, được nhìn mảnh trời thực!

“Tay đưa sau lưng... Hai người một cặp... Cấm nói, cấm đứng”. Khẩu lệnh nhiều lắm nhưng họ quên bắt chúng tôi *ngửa mặt* ra sau. Vì đi hứng gió tụi tôi thằng nào chẳng ngược mặt ngấm trời, không phản chiếu không giả tạo. Một *ông mặt trời* ở trên cao, mấy tia nắng xuyên qua những đám mây.

Chao ôi, mùa Xuân mùa hứa hẹn. Với thân phận tù tội thì bầu trời xuân đẹp gấp 10 lần. Tôi ngược nhìn mảnh trời tháng tư và cảm thấy tù tội chẳng nghĩa lý gì. Đâu đến nỗi chết bắn mà sợ? Ở chốn này chắc chắn tôi sẽ khôn ngoan hơn nhiều, chắc chắn sẽ còn thấu hiểu nhiều.

Đây là lúc tôi sẽ nhìn lại những lầm lỗi của mình để sửa chữa.

Tôi ngược nhìn Trời, thành tâm tin tưởng vậy. Phía dưới từ một đáy giếng nào vang vọng lên loạt âm thanh đều đặn: nhịp còi xe

hoi, những chiếc xe đang lượn vòng vo trên công trường Dzerzhinsky. Tôi có cảm tưởng những người đang lái xe chạy theo hồi còi bên dưới ấy chỉ là những cây kèn xe không hơn không kém, rõ ràng không có nghĩa lý gì.

Thời gian hứng gió chỉ có hai mươi phút nhưng điều đáng kể là đã chủ tâm vào đó tới cỡ nào và làm được những gì.

Trước hết nhờ được đi ra đi vô nhiều lần, có thể hình dung được vị trí của toàn bộ nhà lao Lubyanka để ấn định vị trí từng nơi, từng chỗ để sau này ra ngoài đời có dịp đi dạo quanh công viên chơi có thể chỉ rõ từng nơi từng chỗ một. Từ xà lim lên *chuông chim* đường đi vòng vo lắm nhưng tôi có cách tính riêng: khởi đi từ xà lim cứ rẽ tay mặt là cộng (+) 1 và rẽ tay trái là trừ (-) 1. Dù có bị dẫn đi thật nhanh vấn đề không phải là ghi nhận đi vòng vo như thế nào mà chỉ cần cộng, trừ cho đúng tổng số. Sau đó qua các cửa sổ cầu thang, nếu nhìn thoáng thấy phần lưng của các pho tượng nữ thần ngã người tựa bồn nước cao ở chính giữa công viên Lubyanka và nhớ cho đích xác lúc nhìn thấy đếm tới số bao nhiêu thì lúc trở về xà lim làm lại con toán sẽ biết ngay cửa sổ xà lim trông ra đâu.

Dĩ nhiên hứng gió phải chú tâm vào việc hít thở khí trời càng nhiều càng tốt. Đi ngược nhìn trời còn là một dịp nhìn lên, vạch trước bước đường tương lai không nhắm lẫn không sa đoạ. Lúc xếp hàng đối đi hứng gió cũng là lúc thuận tiện nhất để ngỏ cho nhau những chuyện kín đáo nhất. Đang đi cấm nói chuyện thật nhưng thiếu gì cách nói không thể cấm được? Dù chuyện tối mật cũng chẳng sợ bị chỉ điểm nghe hóng hoặc mi-crô bắt dính.

Giờ hứng gió tôi ưa đi cặp cùng Susi. Có những chuyện không nên nói trong xà lim, phải đợi lúc này chắc ăn hơn. Mới đầu không

quen nhưng dần dà Susi kể cho tôi nghe nhiều chuyện, hé mở cho tôi cả một chân trời mới. Từ nhỏ tôi chỉ lo học hỏi lịch sử Cách mạng Nga và không biết, không cần đọc gì ngoài chủ nghĩa Mác-xít. Định mệnh đưa đẩy tôi gặp Susi, một mẫu người khác hẳn. Hần say sưa kể về xứ sở Estonia, tới tự do dân chủ.

Có bao giờ tôi để ý tới mảnh đất Estonia, tới tự do dân chủ trường giả! Giờ tôi chăm chú nghe Susi nói về 20 năm sống giữa lòng đất Estonia, xứ sở nhỏ bé của những con người có chí, cần cù nhẫn nại nếp sống trầm lặng, chắc chắn. Còn bản Hiến pháp Estonia, đức kết tinh hoa Âu Châu, còn Quốc hội 100 ghế với sinh hoạt nghị trường.

Thật khó giải thích tại sao tôi chăm chú theo dõi chuyện Susi đến thế và chịu lắm. Thảo nào hẳn từng nhận định tôi là mẫu người kỳ lạ nửa Mác-xít, nửa dân chủ. Hồi đó bên trong con người tôi quả là một xáo trộn thật!). Tôi thấy thương cho mảnh đất Estonia nhỏ bé từ bao đời mắc kẹt trong thế trên đe dưới búa, hết Teuton đến Slav. Hết nạn Đông đến nạn Tây, hết họa này đến họa khác, đến bây giờ chưa hết. Năm 1918 đã bị Nga toan thôn tính một lần nhưng nhất định không khuất phục. Chuyện đó mọi người biết hết, trừ chúng tôi. Người Estonia tự nhận gốc Phần Lan nhưng cứ bị Nga gán tội “quân cướp phản động”. Rồi học sinh các trường Trung học Estonia xung phong đầu quân. Quân Nga liên tiếp đánh 3 lần: năm 1940, 1941 và 1944. Thanh niên Estonia hết bị Nga bắt lính đến Đức bắt lính nhưng một số vẫn thoát ly vô rừng lập chiến khu. Ở thủ đô Tallinn, các bô lão, trí thức Estonia thảo luận sách lược rút ra khỏi thế gọng kìm, tách ra sống cho yên thân. Sẽ thành lập một chính phủ độc lập, Thủ tướng có thể là Tiel và Bộ trưởng Giáo dục Susi chẳng hạn. Họ kêu gọi các cường quốc nhưng Roosevelt,

Churchill lơ đi. Chỉ một mình Stalin chiếu cố. Ngay sau khi vào thủ đô Tallinn, trong một đêm Hồng quân săn bắt bằng hết những chính trị gia sống trên mây, đưa 15 thủ lãnh Estonia về Mạc Tư Khoa tống vô lao Lubyanka, mỗi người một xà lim để “lập thủ tục” truy tố về tội đòi tự trị, chiếu khoản 2 điều 58 Hình Luật.

Sau 20 phút được ra ngoài trời mỗi lần về xà lim là một lần ngột ngạt như ở tù một lần nữa, dù xà lim 53 cao ráo là thế. Giá mỗi lần đi hứng gió về được ăn một cái gì thì tốt biết mấy! Nhưng thôi nói chuyện ăn làm chi cho mệt thân! Lúc bấy giờ thằng nào có đồ ăn nhà tiếp tế giờ ra ăn thì quả là bất hợp thời và vô ý thức. Bộ nó tính huấn luyện anh em nhịn thèm, chống cự cho quen chắc?

Ngay cuốn truyện đang đọc dở tác giả cứ tả dềnh dằng, tả quá kỹ những mục ăn uống cũng liệng bỏ? Chịu hết nổi.

Gogol là bỏ cái một, cả Chekhov nữa. Truyện gì mà chỗ nào cũng có ăn uống ê hê! Coi “*chàng*” thấy ngán ăn, không muốn ăn chút nào hết. Vậy cũng phải nuốt cho xong miếng bít tết bỏ con và ly la-ve. Chàng *chàng* khốn nạn! Thà đọc truyện ma còn hơn. Trong tù phải đọc Dostoyeski, dù lâu lâu Dos cũng nhét một câu, đại khái: “Bọn con nít thế là đói. Mười ngày liền có gì ăn đâu, ngoài bánh mì *xúc xích?*”.

Ở Lubyanka chỉ có cái thư viện là được mục quản thủ tóc vàng người ngợm xấu quá thể. Thân hình vạm vỡ, lưng sục như ngựa cànang trung diện mục cànang tệ hại thêm. Nguyên một mặt trát bụi phấn tro tro như khuôn mặt búp bê, son môi tím thẫm và lông mày nhỏ đi tô bút chì đen sì.

Đồng ý trang điểm thế nào là quyền của mục...nhưng nếu mục có duyên một chút thì tội tôi nhìn cũng đỡ khổ phần nào. Không lẽ quản thủ thư viện Lubyanka *cũng phải xấu* để hành tội tôi?

Nhưng dù sao có mục còn hơn không vì 10 ngày một lần mục đi thăm lại sách cũ, hỏi muốn đổi những cuốn gì. Tụi tôi đọc tên sách, tên tác giả mục đứng thẳng người như cây gỗ, lăm lăm không biết có nghe thấy hay không (đúng tác phong cán bộ *Cơ quan*). Từ lúc mục ôm sách cũ về và sách mới chưa thấy đến là chúng tôi nôn nao chờ cả mấy giờ liền. Bao nhiêu sách cũ lấy từ xà lim về nhân viên thư viện phải lật giờ từng tờ, khám xét từng hàng chữ để kiểm dấu vết khả nghi. Những chỗ đánh dấu, hoặc dấu chấm hoặc gạch bằng móng tay. Phạm nhân đang giam cứu thiếu gì cách mượn sách thư viện, dùng ám hiệu để thông tin, liên lạc kín. Thư viện mà phát giác ra một vết móng tay khả nghi thì dù không làm cũng bị coi là thủ phạm: Nhẹ bị truất quyền đọc sách 3 tháng, nặng thì cả xà lim đi cát-xô và còn bị điều tra nữa!

Nằm xà lim đọc sách là khoảng thời gian nghỉ ngơi lý tưởng trước khi bị tống vô trại Cải tạo đầy đọa nên cấm đọc sách quả là cực kỳ đau khổ. Mấy giờ chờ sách tụi tôi hồi hộp nhiều khi phát run hết như cậu nhỏ gỏi lá thứ nhất mà người đẹp chưa hồi âm. Chừng có sách mới yên chí. Ít ra cũng có gì đọc trong 10 ngày. Nếu số sách cho mượn bị bớt thì phải hiểu là bị cảnh cáo. Sách mượn về không đọc, chỉ chuyện tò bậy. Còn đúng quy chế Lubyanka thì sách cho mượn cũng như bánh mì phát ra cứ tính đầu người. Mỗi người một cuốn, xà lim càng đông càng mượn được nhiều.

Thư viện Lubyanka gồm toàn những sách tịch thu từ nhiều nơi gom lại, nên có nhiều cuốn *sách cấm*, hiếm có mà chủ nhân của chúng đã qua đời, kiếm không ra thì lại nằm sờ sờ ngay trong đồng sách của *Cơ quan*! Mấy chục năm lo lùng kiếm tịch thu *sách cấm* ở đâu đâu còn trong thư viện *nhè* lại có đầy đủ mà *tù hời* đến bà quản thủ cũng cho mượn như thường. Có cả sách của Zamyatin,

Pilnyak, Romanov còn tác phẩm của Merezhkovsky thì có đủ bộ, không thiếu cuốn nào. Dân tù có máu khô-hài-đen quả quyết Lubyanka chứa sẵn cả kho sách cấm cho tù mượn vì họ cho rằng đã vô đây kể như chắc chết, cho đọc lần chót. Theo tôi thì lý do giản dị hơn nhiều. Họ cho mượn bừa vì họ có đọc đâu, có biết sách viết gì?

Thông thường chúng tôi đọc hằng nhất trước giờ ăn trưa. Đôi khi đọc xong một câu mà đi tới đi lui, bút rút hoài, phải có một người nào đó để trút niềm tâm sự, để phân tích ý nghĩa bằng không chịu không nổi.

Từ đó chuyển sang thảo luận, tranh luận và lý sự mấy hồi? “Cái nhau chờ giờ com” mà.

Người tôi hay cãi cọ nhất là Yuri Y, kẻ thứ 6, người mới mặt nhất trong xà lim.

Yuri Y. vô hồi tháng ba, vào buổi sáng. Có hẳn tụi tôi mới được sang xà lim 53 này.

Hắn bước vô như một bóng ma, chân không buồn đạp đất và thất thểu sợ đứng không vững phải vịn thành cửa. Đèn vừa tắt, trời chưa đủ sáng nhưng mắt hắn hấp háy, đứng đờ ra một lúc.

Xét theo vỏ ngoài không hiểu quần áo hắn lấy đâu ra. Quân phục Đức hay Nga rõ ràng không phải...mà chẳng có vẻ Balan hay Ảng lê nữa. Mặt xương xương, dài dài không có chất Nga chút nào. Hắn ốm tong teo mà quá cao nên càng thảm hại. Tụi tôi hỏi bằng tiếng Nga hắn không đáp. Yuri nhóng hỏi tiếng Pháp, tiếng Anh cũng vậy. Lát sau mới thấy hắn nhếch miệng cười. Khuôn mặt ảm đạm, khô cằn như thầy ma. Chưa bao giờ tôi thấy nụ cười thê lương, dễ sợ vậy!

Hắn thều thào nói “Chào anh em” như người vừa ngất đi mới

tinh dậy hay sắp lên đoạn đầu dài vậy. Bàn tay gầy guộc, trơ xương gĩa ra có đeo tồn tên một vài rách. Gã chỉ điểm Kramarenko đánh hơi ra liền, chạy tới vỗ đưa ra bàn mở coi: Thuốc lá thơm. Vài trăm gam. Hắn tự động lấy giấy cuốn một điếu thuốc cỡ gấp 4 điếu thường.

Hắn cho biết tên Yuri Nikolayevich Y, vừa nằm cát-xô đúng 3 tuần lễ ra.

Nhớ lại khoảng 1929, trong thời kỳ có cuộc tranh chấp đường Hoà xa Trung Quốc Đông phương, nước Nga vang vang bài ca *“Lấy ngựa thép ra ngăn chặn quân thù. Có chiến sĩ Sư đoàn 27”*.

Sư đoàn 27 anh dũng đó có đơn vị đại pháo mà chỉ huy trưởng là Nicolai Y, một sĩ quan xuất thân từ thời Nga hoàng. Ông Đơn vị trưởng pháo binh Sư đoàn 27 có lệ “chồng đầu vợ đẩy” nên đi thị sát chiến trường từ Đông sang Tây, từ sông Volga rặng Ourals cũng tò tò kéo theo bà vợ. Dĩ nhiên toàn gia chất lên vừa vận một toa xe hàng cải biến thành nhà ở, có lò sưởi đang hoàng.

Chính trên toa xe nhà đó Yuri ra đời đúng 1917, năm Cách mạng. Con nhà võ, cha lại thế lực quen biết (nhân vật có uy tín Viện Đại học Quân sự Leningrad kia mà) nên Yuri dĩ nhiên phải nối nghiệp nhà. Vừa ra trường Sĩ quan thì cuộc chiến Phần Lan nổ bùng, Yuri quá nôn nóng phục vụ tổ quốc nên được xoay cho một chân sĩ quan tùy viên trong Bộ Tham mưu Quân đoàn. Không cần phải bò lên thanh toán ổ pháo địch hay xông pha giữa vòng vây hoặc chui vào ổ tuyết tránh địch bắn sè, nhưng sĩ quan văn phòng Yuri cũng có chiến công có huy chương *Hồng Kỳ* như ai. Nghĩa là cũng đóng góp vào một chiến thắng có chính nghĩa từ tế.

Nhưng đánh với Đức không dễ như vậy: Yuri chỉ huy một pháo đội và bị bao vây gần Luga. Đơn vị tan, chỉ huy trưởng cũng bị lừa

về trại Tù binh Sĩ quan gần Vilnius. Nằm trại TBSQ này 2 năm, con người Yuri lung lay, thay đổi từ gốc. Bao nhiêu tin tưởng, nhiệt thành nguội lạnh hết. Đời sống trong trại TBSQ khốn nạn thế nào chẳng thể tả bằng lời. Chỉ rút gọn bằng một câu: “Chết chắc. Chí ít thằng khôn ngoan là khỏi”.

Không muốn chết trong trại TBSQ Đức thì phải làm một cái gì đó. Làm An ninh, Trật tự để hành hạ chính các bạn đồng ngũ đồng cảnh thì Yuri không làm nổi. Làm bếp không được và làm Thông ngôn Yuri cũng không thể, dù nói tiếng Đức quá rành cũng đành phải giấu. Làm thông ngôn cho dịch phản quốc rõ (dịch cần thông ngôn quá mà).

Nhận một chân “chuyên viên đào huyệt” cũng đỡ khổ, còn sống thêm được một ít ngày, nhưng Yuri tranh sao lại với những thằng khoẻ hơn, quen chân quen tay hơn nhiều? Đành phải khai là hoạ sĩ vậy. Sự thực hẳn cũng theo cùa hội hoạ, sơn dầu vẽ có nét và nếu nghề vô chẳng phải là nghiệp nhà (ông thân sinh Yuri đối với hẳn là một thần tượng xưa nay) thì hẳn đã vô trường Mỹ thuật từ lâu.

Yuri là một ông hoạ sĩ già mà tôi quên mất tên được chọn gấp. Còn được cấp riêng một căn trong trại làm “hoạ thất” để ngày ngày sản xuất những tấm tranh cho đám sĩ quan trong ban quản đốc trại TBSQ. Và còn khẩu phần đặc biệt mới đủ sống...chớ hơi sức đâu đứng xếp hàng từ 6 giờ sáng mới được lãnh lều tèo vài miếng sau khi ăn đòn toi bởi của bọn Trật tự, An ninh và cả bọn nhà bếp nữa!

Chiều chiều nhìn qua cửa sổ, hoạ sĩ Yuri vẫn lặng người ngắm làn sương chiều phủ trên bình nguyên ngoài hàng rào thép gai, xa xa bập bùng lửa đạn. Bên trong chỗ nào cũng có đồng lửa nhóm lên với những hình hài rũ rượi bu quanh, những người mới đây

còn là Sĩ quan Hồng quân.

Nhưng bây giờ họ là những bóng ma thất thủ đi lượm xương ngựa chết về gặm, nhặt khoai hư khoai thối về nướng ăn, lấy phân ngựa khô hút thay thuốc lá và người thì hung nhúc những chảy rận. Đâu phải họ chết cả đâu? Họ còn sáng suốt, tỉnh táo chán mà ánh lửa bập bùng soi rõ những khuôn mặt người thật chó đâu phải con người thời hồng hoang?

Yuri đau khổ vì cảm giác ngậm ngùi. Cuộc đời đã đến nước này thì sống nữa mà chi, nếu chỉ sống cho riêng mình, lấy mình? Hắn đâu phải tít người dễ quên? Nếu được phen này thì phải có thái độ, phải làm một cái gì.

Bảo rằng bọn Đức nhấn tâm hành hạ tù binh, cố tình giết lẫn giết mòn? Không phải vậy. Chỉ có trại TBSQ này, chỉ riêng đám *Sĩ quan Hồng quân* sa cơ mới lại đối xử tàn tệ và chết trong đau khổ, khốn nạn thế này. Chẳng có trại tù binh nào ghê rợn bằng những *trại giam tù binh Nga*, đúng vậy, không phải chỉ tù binh Anh, Na Uy mới được đối xử đàng hoàng. Ngay bọn Ba Lan, Nam Tư cũng đỡ khổ hơn nhiều, nhiều lắm. Tù binh Anh, Na Uy đều nhận được tác phẩm, thuốc men từ nước họ gởi, nhờ Hồng thập tự quốc tế chuyển giao. Họ đâu thêm xếp hàng nhận đồ ăn của trại giam. Yuri còn lạ gì, có trại giam tù binh Đồng minh kế bên là thế nào cũng có mục vì tình chiến hữu quảng sang ít đồ dư để tù binh Nga nhảy tới cướp như chó tranh xương.

Tại sao lại có chuyện mâu thuẫn trong việc đối xử với tù binh như vậy? Nga *cũng là Đồng minh* mà.

Dần dà Yuri hiểu. Nga phải nhận chữ ký đặt trên *Quy ước The Hague* về vấn đề tù binh chiến tranh. Nghĩa là tự dành quyền không chấp nhận hẳn bất cứ trách nhiệm nào về việc đối xử với tù binh

mà cũng không đòi hỏi, không cần đặt vấn đề bảo vệ chiến sĩ của mình sau khi họ sa cơ.^[16]

Nga cũng không công nhận Hồng thập tự Quốc tế. Nga chối bỏ luôn, không đặt vấn đề cứu trợ, bảo vệ chiến sĩ của mình khi họ đã bị địch bắt làm tù binh.

Thế là bão tố nổi lên trong lòng Yuri, công dân Nga ra đời cùng một năm với Cách mạng. Trong “hoạ thất” hấn bao nhiêu lần tranh luận cùng ông hoạ sĩ già. Một người nhất quyết “bóc” dần từng lớp vỏ để phanh phui sự thực, một người không chịu chấp nhận dễ dàng. Có thể nào đổ tội cho một mình Stalin? Kết tội như vậy có quá đáng không? Còn kẻ đứng sau, những kẻ đứng quanh và bao nhiêu người lớp dưới Stalin thì sao? Những kẻ nham nhảm khắp nước, nhân danh Toàn quốc...

Giả thử chính Tổ quốc đã bán đứng chúng ta thì sao? Liêng ta vào chỗ chết thì sao? Một người vợ phản bội, một bà mẹ bán mình thì chồng con còn phải trung thành? Một Tổ quốc phản bội đám con có còn là Tổ quốc?

Thế là Yuri dứt khoát lập trường. Ngay ông cha *thần tượng* ngày nào hấn cũng căm hận và lần đầu tiên trong đời, hấn dám liệt vào hạng phản bội lời thề đối với quân đội khi tán trợ cho mặt chế độ chiến sĩ. Một chế độ phản bội rõ ràng như vậy đâu thể bắt buộc Yuri trung thành?

Đó là lý do ở trại TBSQ Yuri cương quyết đăng vô đội thân binh chống lại Hồng quân. Vì lập trường chó không phải vì cơm áo, vì đói như một số bạn đồng cảnh. Hấn không ở lâu trong binh đoàn này xét vì “Khi họ đã lột da cừu thì nói làm chi chuyện thương xót mớ lên”. Lúc bấy giờ hấn mới chịu sử dụng mớ vốn tiếng Đức để về làm phụ tá cho một sĩ quan Đức phụ trách tổ chức trường huấn

luyện điệp viên kiểu com-măng-đô. Muốn giải phóng quê hương thật, nhưng giải phóng bằng cách đào tạo lính điệp viên cho Đức? Bọn Đức dĩ nhiên dứt khoát nhưng Yuri phân vân, bối rối. Biết chọn ngã đường nào bây giờ?

Rồi Yuri vô quân Đức, cấp bậc Trung úy. Hắn mặc quân phục Đức, đi nhiều nơi trong nước Đức kể cả Bá Linh, thăm nhiều đồng bào ly hương. Đọc truyện đọc sách của các tác giả Nga bị cấm ở bên nhà: Bunin, Nabokov, Aldanov, Amfiteatrov... Coi, Yuri cứ tưởng đâu ở tác phẩm của một nhà văn ly hương như Bunin mỗi trang phải là một trang máu mới phải. Sao vậy kia? Họ được tự do nhưng họ đã sử dụng sự tự do vô cùng quý giá vào việc gì? Ca tụng đàn bà đẹp, khoái lạc, vẻ đẹp của thiên nhiên hay của cặp lông mày, moi ra kể chuyện xưa tích cũ. Sáng tác của họ dùng dung mà như ở nước Nga không hề có một cuộc Cách mạng và Cách mạng là một cái gì phức tạp, khúc mắc quá họ không diễn tả nổi. Quả thực họ không nói lên được một cái gì và để mặc bọn hậu sinh ở Nga loay hoay tự tìm lấy đất đứng.

Yuri sống hối hả, đi lại hối hả, tìm hiểu cũng hối hả. Đứng truyền thống Nga hắn hối hả chôn niềm thắc mắc vào trong men rượu *Vodka*.

Xét kỹ thì lớp huấn luyện điệp viên hữu danh vô thực. Có 6 tháng vừa vặn để huấn luyện 3 thứ căn bản là nhảy dù, sử dụng chất nổ và sử dụng máy truyền tin! Giới quân sự Đức đâu có hy vọng, tin tưởng ở vụ thả người xuống hậu phương địch? Riêng Yuri thì thà có còn hơn. Thay vì bị bỏ rơi hay bỏ mạng ở trại tù binh thì xin học làm “ điệp viên ” để ăn no mặc ấm rừng rinh tiền tiêu rồi cũng đến chết là cùng! Nhưng bề ngoài tất cả đều tin tưởng: Nhảy dù xuống hậu phương địch, hoàn thành công tác, phá xong mục tiêu, dùng

máy liên lạc với một tiền đồn nào đó để trở về căn cứ.

Các học viên dứt khoát lập trường từ lâu: Thay vì nằm đợi chết mòn trong trại giam thì chọn cách này. Họ cũng muốn sống lắm nhưng dùng súng Đức để bắn vào đồng bào ngoài mặt trận thì không.^[17] Họ chỉ muốn “mượn phương tiện Đức” để có cơ hội được trở về nước, còn những chuyện về sau hoàn toàn do họ quyết định. Tất cả đều liệng thuốc nổ TNT, máy truyền tin đi ngay lập tức và sau đó còn tùy. Có kẻ ra đầu thú tức khắc, như gã “gián điệp Đức” tôi gặp ở cát-xô Phán gián Quân đoàn. Có kẻ tìm rượu nhậu đã đời, ăn xài vung vít cho hết tiền rồi hãh tính. Tuyệt nhiên không một kẻ nào trở về phòng tuyến Đức.

Cuối năm 1944 bỗng nhiên 1 tháng về báo cáo: “Công tác hoàn thành tốt”. (Không tin thử tới cứ soát tại chỗ!”. Sếp lớn không lạ gì SMERSH gọi nó về nên ra lệnh bắn bỏ, ông học trò gương mẫu. Yuri cố xin tha cho nó và còn gấn mề đay để “nức lòng đám học viên”. Sau đó trò mời thầy một chậu và quất xong chai *Volka* trò đỏ mặt rì tai: “Yuri Nikolayevich, Bộ Tổng Tư lệnh sẽ tha tội cho anh nếu trở về tức khắc!”.

Yuri rùng mình. Trái tim tưởng là đã chai đá, chối bỏ hết thầy bỗng ấm lại. Nếu được tha thứ sao không về? Một năm rưỡi rồi tại TBSQ, Yuri có sung sướng gì đâu? Không hối hận thật nhưng kẻ cùng cảnh trạng cũng tuyệt đối không hối hận, nhưng đất đứng thì không có. Cuộc sống này giả tạo. Bọn Đức chỉ lợi dụng để phục vụ mục tiêu riêng. Nhưng Đức thua trận thấy rõ quá rồi.

Riêng Yuri có lối thoát chứ? Sếp Đức của hắn chẳng bảo cứ yên lòng, nếu chế độ Quốc Xã sụp đổ thì thầy trò sẽ lánh nạn sang Tây Ban Nha, đã có sẵn cơ sở an toàn đó sao? Nhưng trước mặt hắn gã học viên cứ bô bô: “Yuri Niclayevich, Bộ Tổng Tư lệnh biết anh

nhiều kinh nghiệm và đang nắm tổ chức trong tay. Chỉ cần anh tiết lộ về lễ lễ tổ chức của Tỉnh báo Đức.”

Trong hai tuần lễ liền Yuri lại day dứt, dằn vặt. Chùng quân Nga tiến tới Vistula hấn đưa đi kịp toàn vẹn cơ sở và dọc đường ra lệnh cho học viên rẽ vô một nông trại Ba Lan. Cho lệnh vào hàng tập hợp xong, Yuri lạnh lùng nói:

“Nghe đây... Tôi quyết định trở về hàng ngũ Nga. Bây giờ ai ở ai đi hoàn toàn tự ý.”

Đám học viên “gián điệp” miệng còn hôi sữa 1 giờ trước còn Hít-le vạn tuế thấy vậy bèn reo mừng: “Hoan hô... Chúng ta cùng trở về luôn!” (Khốn nạn là vô trại Cái tạo mà hoan hô nổi gì?)

Thế là cả “trường huấn luyện điệp viên” đội cánh quân Thiết giáp Nga tới. Về tới ban Phán giáo thì trò đi một nơi, thầy một ngả. Yuri được trao “công tác” báo cáo chi tiết cách thức tổ chức trường, chương trình huấn luyện các điệp vụ phá hoại. Hấn đình ninh Bộ Tổng Tư lệnh chiếu cố đến sự hiểu biết, kinh nghiệm tổ chức Tỉnh báo Đức của hấn thực. Họ đã bàn định về chuyến trở về thăm nhà của Yuri kia mà.

Về đến Mạc Tư Khoa, Yuri được thăm nhà...lao Lubyanka. Để ngao ngán thấy rằng đường đất về quê hương Neva của hấn xa xôi quá. Giờ chỉ có nước nằm xà lim đợi lãnh bản án tử hình, hay nhẹ nhất không thể dưới 20 năm.

Tấm gương “trở về với Tổ quốc” của Yuri sờ sờ ra đó. Nếu không lấy ra được “gân máu” thì chiếc răng hư còn đau hoài thì trường hợp chúng tôi cũng vậy, trước khi “trở về với Tổ quốc” phải uống xong liều độc được đã.

Yuri chỉ nằm chung xà lim với tụi tôi có 3 tuần lễ. Hấn và tôi tranh luận hoài, tôi thì ca ngợi Cách mạng có chính nghĩa, có hồng

cũng chỉ hồng từ 1929 trở đi, nhưng Yuri nói tôi mím môi: “Muốn cách mạng gì cũng phải triệt cho hết những sâu bọ, rận rệp lúc nhúc ở đất nước này đây!” Fastenko cũng kết luận vậy nhưng tôi vẫn cho rằng có một thời kỳ Cách mạng đã có một cấp lãnh đạo cừ khôi, đầy thiện chí và làm được việc. Yuri lắc đầu cho rằng “cả đám cũng một thứ như Stalin”, nghĩa là rất một phường côn đồ, ăn cướp. Tôi khen Maxim Gorky như một thứ tầm thường, vô nghĩa, từ văn phòng đến nhân vật đều giả tạo, truyện từ đầu đến cuối đều “chế tạo”. Đất nước này nếu kể đại văn hào chỉ có Tolstoi!

Ngày nào hai đứa tôi cũng chịu khó tranh luận. Hằng say lắm nhưng rốt cuộc chẳng ai chịu ai và chẳng đi đến đâu hết. Ý kiến nào đưa ra cũng chọi lại nhau chan chát.

Cho đến khi Yuri bị đối xử lim. Chỉ có lần đó rồi bất tin luôn, bao nhiêu lần dò hỏi cũng vô ích. Chẳng ai gặp, chẳng ai biết đến tên Yuri Nikolayevich Y, kể cả những người từ Byturki ra hay ở các trại Cải tạo, các khám dọc đường trở về. Vẫn biết đám chiến sĩ Vlasov đã sa cơ bị bắt – dù là binh nhì – thì không bị thù tiêu vô tàng tích ngay cũng chết lần chết mòn trong các trại rải rác vùng Bắc cực mênh mông nhưng thân phận con người như Yuri đâu phải như một thằng binh nhì vô danh?

*

Giờ cơm tôi là nghe được ít lâu trước nhờ tiếng muống tiếng đĩa gỗ lanh canh hào hứng, nồn nả dọc một hành lang. Như ở nhà hàng, tụi tôi cứ ngồi đợi trong xà lim sẽ có người đưa vô cho mỗi đứa một cái khay bày hai đĩa nhôm: Một đĩa cỡ một muống lớn súp, đĩa kia cũng một muống chất gì như cháo đặc, nhưng chút mỡ cũng không có.

Lúc mới vô có ai ăn uống gì được? Nướ cũng không vô, nhiều

người mấy ngày liền bỏ bánh vì không biết nhét vào chỗ nào nữa! Dần dà mới biết đói và ăn được nhưng sau đó là cả một tình trạng đói ăn và thèm ăn thường xuyên không dễ gì dần được. Phải gò ép lắm bao tử mới chịu xẹp xuống đúng tỷ lệ khẩu phần chết đói và lúc bấy giờ số lượng thực phẩm hàng ngày của Lubyanka là vừa ngán.

Đó là lúc bao nhiêu câu chuyện nguy hiểm về đồ ăn thức uống (trong tù là vậy) phải cấm tuyệt để đầu óc tập luyện vươn lên, nghĩ tới một cái gì cao cả hơn, cũng như cặp mắt phải tập cho khỏi lóa liên liếc sang bên coi thằng bên cạnh có nhiều (đồ ăn) hơn mình chút nào không. Cũng may mà Lubyanka còn có được một cái lệ nhân đạo là để bọn tù nghỉ ngơi hai giờ sau bữa ăn. Đành nằm xuống quay lưng ra và lật cuốn sách để ngủ trộm chút đỉnh. Cố nhiên không được phép ngủ (giờ nghỉ đâu phải giờ ngủ?) và lính gác ngo qua lỗ hồng cũng dư biết những thằng ngủ lén nhưng thông thường họ bỏ qua, xét vì những thằng còn được nằm xà lim giờ này trung ương thuộc thành phần ngoan ngoãn. Những thằng cứng đầu chưa chịu ký cung đâu được “về phòng” giờ này. Còn bị hăm trên phòng điều tra chừng hết *giờ nghỉ* mới được thả về xà lim chó.

Đang đói đang lo sợ, còn gì bằng giấc ngủ? Không những có thể được nghỉ ngơi lấy lại sức mà trí óc đỡ bị dày vò, hành hạ bởi chính những lỗi lầm liên tiếp của mình.

Giữa lúc đó lại com, com chiều. Cũng vẫn “bốn củ soạn lại”, ăn dần làm một để chờ cả 5, 6 giờ mới đến giờ ngủ. Nhưng vấn đề nhin buổi tối không đáng sợ. Chỉ ít lâu sẽ quen không khó. Thương bệnh binh nằm quân y viện đâu được ăn buổi tối, mà lính các đơn vị trừ bị có biết đến com tối bao giờ?

Sau đó đến một giờ vô cùng sung sướng mà rất có thể anh vì

chờ đợi nó mà khó chịu tới run rẩy cả người. Đó là giờ được đi “công tác vệ sinh” tối. Chao ôi, gián dị chỉ có việc đó mà làm xong nhẹ cả người, tường chừng vừa được giải thoát không bằng! Nhưng khó chịu lớn nhỏ vụt biến, phải là người trong cảnh mới thấu hiểu...

Nhẹ nhàng làm sao là những chiều tối! Lubyanka! Nhẹ nhàng với những thằng không phải lo “Đêm nay thế nào cũng lại kêu điều tra”, dĩ nhiên. Nhờ bữa ăn chiều, thức ăn nhẹ gần như không có gì nên khỏi phải sợ ăn nhiều nặng bụng sinh mộng mị! Linh hồn phiêu hốt bay bổng đến tận chớp đỉnh Sinai để tường chừng sự thực từ ánh lửa hiển hiện ra. Thấy thấm thía câu thơ Pushkin: “*Tôi muốn sống để suy tư và đau khổ!*”. Tình cảnh chúng tôi nằm đây quả là sống trong suy tư và chịu đựng đau khổ.

Có nhiều tối tôi còn đắm mình trong lý luận. Tranh luận với Susi về một bàn cờ hoặc một đoạn truyện nào đó. Với Yuri thì mỗi chuyện mỗi cãi cộ hăng hơn nhiều. Hai đứa còn trẻ ham hơn thua toàn đề cập những vấn đề “nổ”, chẳng hạn kết quả cuộc chiến rồi đây sẽ ra sao. Gã gác khám lâm li bước vô lạnh lùng kéo vệt tấm màn che cửa sổ xuống. Bên ngoài khung cửa Mạc Tư Khoa ban đêm hắt sáng sủa với muôn màu ánh sáng. Nằm xà lim lấy đầu ra ánh sáng muôn màu? Lấy đầu ra bản đồ để thảo luận diễn tiến mặt trận Âu châu? Lại phải vận dụng óc tưởng tượng để ghi nhận vào bản đồ trong đầu:

Lý luận của Yuri là cuộc chiến không dứt vì nó chưa thực sự mở màn. Hai lần lần đang là đồng minh chắc chắn sẽ xâu xé nhau, lúc bấy giờ mới là đánh lớn và Hồng quân yếu thế, trang bị kém sẽ không thể chống nổi phe đồng minh, nhất là lính Nga sẽ không chịu đánh hăng như đánh Đức! Yuri lắc đầu nói khẽ:

“Không bao giờ... Minh thua lệ”. Tôi thăm thì vặn lại: “Không thấy trận Ardennes sao?”^[18]

Chúng tôi còn vặn nhau nếu ông già Fastenko không xen vô chê cả hai! Ông ta biểu tụi tôi chưa hiểu khối Tây phương và quả quyết không ai có thể buộc phe đồng minh tấn công Nga được. Không bao giờ có chuyện đó.

Và lại buổi tối là buổi chuyện trò thân mật để anh em thông cảm chớ đâu phải để tranh luận gay gắt tay đôi? Tại sao ở tù không nói chuyện tù cho hợp thời hợp cảnh. Có Fastenko là có sẵn một kho!

Qua lời kể của tù già Fastenko cả bọn chúng tôi đều lấy làm bất mãn vì tù binh chúng tôi ngày xưa đâu có gì xấu? Phải hân hạnh lắm mới được là chính trị phạm! Bà con thân thuộc cố nhiên là bênh vực, giúp đỡ (khỏi có vụ tố cáo) mà còn được nhiều cô chịu: ở tù vì chính trị ra thiếu gì người đẹp chưa hề quen chạy tòi thăm hỏi, sẵn sàng “nâng khăn sửa túi”? Ngày xưa gặp những ngày lễ trọng tù nào cũng có quà, bánh gói vô cho. Mùa Thương khó dân Nga ăn chay, trước ngày Phục Sinh có tập tục mang quà bánh vô tận nhà bếp cho gọi là chia sẻ với người tù vô danh. Lễ Giáng Sinh tù thế nào cũng có dăm bông, kẹo, mứt và bánh bông lan *kulich*. Có những bà già ngày lễ Phục Sinh là phải mang cho tù chục quả trứng gà xanh đỏ, mới thấy lòng thư thái!

Bây giờ những tấm lòng nhân từ biến đâu mất hết? Bây giờ nước Nga không còn lòng thương người mà chỉ có *ý thức chính trị*. Vì ý thức chính trị người dân Nga đã bị khủng bố ghê gớm đến mất cả lòng nhân, không dám *nghe đến* ban chút lòng nhân cho những người đau khổ trong vòng tù tội. Bây giờ để thử đề nghị một tổ chức nào đứng ra quyên góp quà bánh, tặng vật để ngày lễ vô khám

đường phát cho tù thủ coi? Sẽ bị coi là phản động, chống chính sách nhà nước tức khắc.

(Những món quà bánh nho nhỏ – dĩ nhiên là món ăn ngon đối với tù – có tác dụng an ủi người tù rất nhiều. Ít nhất xã hội cũng chưa bỏ rơi mà vẫn quan tâm đến họ).

Fastenko kể lại sau khi thiết lập xong chế độ vô sản nước Nga vẫn còn một Hội Hồng Thập tự chuyên giúp chính trị phạm. Chuyện khó tin quá, dù Fastenko không bao giờ nói sai. Hồi đó Y. P. Peshkova còn dựa vào chút ít tên tuổi. Không sợ bị bắt nên ưa xuất ngoại quyên góp tiền (ở Nga có ai còn tiền mà quên?) mang về mới mua thực phẩm gửi vô cho tù chính trị “mồ côi”. Đâu phải tù chính trị nào cũng nhận được đồ HTT? Chỉ đảng viên các *chính đảng cũ* thôi! Bọn tù KR tức tù phản động, phản cách mạng là triệt để cấm mà trong số này thiếu gì tu sĩ, trí thức? Hội Hồng thập tự Nga mới dự định xin nói rộng hoạt động thì bị giải tán toàn bộ, nhân viên trong ban chấp hành bị bắt hết, trừ một mình Peshkova.

Nằm xà lim Lubyanka nghe kể chuyện ra tù cũng có những ca tức cười. Đã cho vô đây *Cơ quan* có trả lại tự do cho ai bao giờ? Vậy mà được giám thị vô kêu lấy hết đồ để *đi* thì không ngạc nhiên sao? Đó là trường hợp của Z. một gã cứng đầu *chưa khai xong cung*. Sau khi đi 10 bữa lại thấy Z. được trả về mới hay hẳn được đi sang khám dữ *Lefortovo*. Dĩ nhiên *Cơ quan* đã nắm được bản “tự thú”!

Lại có ca ly kỳ của một gã tên N. cũng được gọi đi. Không lẽ chỉ vì hồ sơ không có gì (như lời hắn nói) mà *Cơ quan* thả người?

Nhưng biết đâu chừng? Trước khi từ biệt gã bạn thân dặn dò: “Nếu *bỏ ra được thiệt* lập tức có tin vô cho tui tui trong này biết. Thiếu gì cách nhử. Bỏ tới nhà tui, biểu vợ tui kỳ tiếp tui gọi vô

cho tôi 4 củ khoai luộc, đúng 4 củ thôi là biết ám hiệu bồ đã tự do chứ gì? Đúng kỳ nuôi gà bạn mở giỏ đồ thấy đúng 4 củ khoai thì mừng quá. Vậy là có người từ Lubyanka được về nhà sao?

Té ra vợ hấn bỏ 5 củ trong giỏ nuôi. Một củ bể nát do dấy bị trả về, chớ *Cơ quan* đâu có lệ thả người. Ông bạn N. đang nằm trong lòng tàu ra đảo Kôlyma!

Hết chuyện này đến chuyện khác, buổi tối Lubyanka nhẹ nhàng trôi. Kể cũng hay, vô đây mới có dịp gặp những mẫu người khác lạ, nghe những chuyện chiêm bao chưa bao giờ được nghe ở ngoài đời. Đến giờ điểm danh tối, rồi giờ nạp mắt kính. Bóng đèn nhấp nháy 3 lần, báo hiệu 5 phút nữa đến giờ ngủ. Giờ ngủ thì quơ đại tấm mền chui vô ngủ. Ngoài mặt trận pháp phòng sợ nửa đêm năm ba trái pháo địch rơi nhằm hầm núp cá nhân thì nằm đây chi hỏi hộp bị kêu tên lên điều tra! Hai tay đặt ra ngoài thật ngay ngắn, cố đánh bat những ý nghĩ quay cuồng để đỡ giấc ngủ.

Một tối tháng tư, sau khi Yuri đổi phòng mấy bữa chợt nghe tiếng mở khoá. Gác gác khám lò đầu vô... mấy quả tim thất lại. Đêm nay ai đây? Hấn sẽ thì thảo “Ai tên S. đâu” hay “Tên Z. đâu đâu?”. Không, hấn đẩy vô một thằng mới. Tụi tôi ngẩng nhìn. Một gã trẻ tuổi gầy gò đứng xó rổ gần cửa. Quần áo xanh lao động, nón xanh thẫm.

Hấn ngập ngừng, lo sợ ra mặt khi hỏi: “Xà lim này số mấy?”. Được trả lời: “Số 53”. Chẳng hiểu sao hấn tái mặt. Trao đổi vài câu ầm ớ mới hay hấn vừa bị vô sáng qua. Khuôn mặt khờ khạo, đặc biệt ở hàng lông mày bạc trắng. Một người trong bọn tôi hỏi: “Chú bị về tội gì đấy?”. Câu hỏi kỳ cục, vô ích. Có ai trả lời được, trả lời thực và muốn trả lời đâu. Hấn lúng túng:

“Tội gì hả? Tôi đâu biết. Mà chắc chẳng có gì...”

Chẳng có gì. Chẳng có gì quan trọng. Vô đây thằng nào không ca câu tiêu chuẩn đó? Nhưng thằng nào cũng nằm khám chỉ vì cái *có gì quan trọng* với thằng mới vô thì hồ sơ càng nhất định chẳng có gì thật. Có người hỏi tôi: “Thì cứ nói đại ra coi”.

“Vụ của tôi hả? Tôi chỉ viết một bản Tuyên cáo, gọi quốc dân đồng bào, đại khái vậy...”

Tụi tôi thì thảo: “La-a-a...” Một bản Tuyên cáo gọi quốc dân đồng bào? Tụi tôi chưa hề gặp ca *không có gì* ghê gớm cỡ này! Mặt hấn chảy dài ra hỏi: “Liệu tôi có đến nỗi bị xử bắn không?”. Tụi tôi trấn an:

“Không đâu! Bây giờ đâu có xử bắn nữa. Đi đây thì có hoài, cứ đồng hồ gõ chuông lại đi một người: Mà nhẹ nhất là 10 năm...”

Nãy giờ mù hấn cứ đội sùm sụp, tay đưa lên mân mê chỗ vành. Vốn con người nặng đầu óc giai cấp, tù già Fastenko khê hỏi:

“Chú thành phần lao động, công nhân hay công, tư chức?”

Hắn đáp: “Công nhân”. Fastenko chia tay ra bắt và hôn hờ bảo tôi: “Aleksandr, chú thấy không? Công nhân bản chất là vậy đó”. Nói rồi quay vô vách, kể như chuyện chỉ có thể, chẳng đáng lưu ý nữa. Nhưng sự thực khác hẳn. Tôi gọi chuyện hẳn:

“Anh bạn vừa nói viết Tuyên cáo? Tuyên cáo cái gì và nhân danh ai, chớ không lẽ tuyên cáo khơi khơi?”

“Thì nhân danh tôi.”

“Mà anh là ai mới được chớ?”

Gã trẻ tuổi mỉm cười, lúng túng. Nhưng hắn đáp rành rề:

“Tôi là Mikhail, Hoàng đế nước Nga.”

Tụi tôi ngồi nhòm dậy hết như bị điện giật. Nhìn lại cho kỹ. Không, khuôn mặt khờ khạo, xương xương thế kia chẳng giống Mikhail Romanov chút nào! Còn vấn đề tuổi tác nữa.

Susi nghiêm giọng gạt đi: “Thôi, nói gì để mai nói. Giờ ngủ rồi”.

Chúng tôi nằm xuống giường ráng chớp mắt. Sáng mai vậy là có chuyện nghe chắc. Trước giờ phát bánh mì còn 2 giờ trống chớ ít sao? Lính gác vô xà lim thêm một chiếc ghế bố cho Mikhail, Hoàng đế nước Nga. Hoàng đế lẳng lặng ngã lưng xuống ghế bố kê sát thùng vệ sinh.

*

Câu chuyện bắt đầu từ năm 1916, nơi gia đình Belov kỹ sư Hoà xa. Bà kỹ sư tên Pelageya là con chiên rất ngoan đạo. Một hôm có người đàn ông trung niên râu quai nón hung hung đỏ ăn mặc sang trọng bước vô. Người lạ mặt bỗng một bé trai trao tận tay bà vợ mà rằng:

“Pelageya... Hãy giữ đứa nhỏ đây năm này. Con bà đấy. Vì Đấng Cha Chung chúng ta ráng chăm sóc cho chu đáo. Sau này đúng thời cơ sẽ có ngày tái ngộ.”

Khách lạ chỉ nói vậy là bỏ đi. Không biết ông ta là ai, xuất xứ đứa trẻ thế nào nhưng nghe giọng oai vệ sang sảng như lệnh truyền, Pelayega đâu dám không tuân? Đứa trẻ được nuôi dưỡng đàng hoàng, cưng chiều như trứng mỏng. Lớn lên Viktor ngoan ngoãn, dễ bảo và vô cùng ngoan đạo. Hồi nhỏ có ơn phước nhiều lần được Đức Mẹ và các thiên sứ cho thấy. Lớn lên ít dần nhưng người trung niên bí mật năm nào vẫn chưa trở lại.

Viktor có nghề tài xế, năm 1936 động viên được đưa sang Biro-bidzhan sung vô một Đại đội Vận tải. Trong đơn vị hần thuộc thành phần dễ thương, nhút nhát, về người lại thư sinh nho nhã nên được một em thư ký trong đơn vị mê, đá đít luôn ông cán bộ Trung đội trưởng. Giữa lúc đó Thống chế Blucher đang đi thanh tra ở địa phương, gã tài xế bệnh nặng nên Đại đội Vận tải được lệnh phải

cung cấp một tay lái cứng nhất đơn vị để lái xe riêng cho Thống chế. Ông Đại đội trưởng xuống lệnh, ông Trung đội trưởng bàn đề nghị Viktor chỉ cốt để có dịp tổng gã tình địch đi nơi khác. (Quân đội là như vậy, những kẻ được thăng thưởng đa số lại là những đứa phải tống đi cho khuất mắt.)

Vô lính mà chăm chỉ, có kỷ luật và trách nhiệm như Viktor Belov thì cấp trên nào chẳng chịu? Thống chế Blucher chịu hẳn quá bèn giữ làm tài xế riêng. Ít lâu sau ông Thống chế bị kêu về Mạc Tư Khoa, tiếng là thăng quan tiến chức nhưng sự thật bị búng khỏi gốc Viễn Đông để tống vô ngục cho êm. Vì được quan thầy thương cho tháp tùng luôn về Mạc Tư Khoa và Viktor kẹt. Như rấn không đầu chủ tài xế Belov đâm bơ vơ, cứ loanh quanh trong ga-ra Sở Nội Dịch Điện Cẩm Linh. Không có nhiệm sở gốc, cứ ông lớn nào cần tài xế lái xe riêng là mượn đỡ chú Belov. Lần lượt Viktor đi cho Mikhailov (thủ lãnh Đoàn Thanh niên Cộng sản) rồi Lozovsky một thời gian.

Loanh quanh thế nào Viktor lại gặp gỡ ông Khrushchev, sau khi đã lái xe cho gần đủ mặt cán bộ cao cấp Điện Cẩm Linh. (Vì có dịp chui vô tận gốc Trung ương, gần gũi quá nhiều “ông lớn” nên dù chỉ là tài xế nhà binh quèn, Viktor quá rành rẽ mọi thủ tục sinh hoạt, giải trí, tiệc tùng, cán bộ cao cấp ở Trung ương thực sự sống như thế nào, được bảo vệ an ninh chu đáo ra sao. Hẳn còn là đại diện công nhân Mạc Tư Khoa chứng kiến phiên xử Bukharin ở trụ sở Trung ương của Nghiệp đoàn).

Trong số các thủ lãnh, tài xế Belov chỉ chịu một mình Khrushchev. Chẳng “ông lớn” nào cho phép tài xế được ăn cơm chung với gia đình, ngoài Khrushchev! Tất cả đều tống thẳng tài xế xuống bếp ăn và chẳng ông nào chịu sống nếp sống bình dân ngày xưa.

Vốn gốc nông dân dễ tính chính Kruschhev cũng chịu chú tài Viktor lắm và năm 1938 chuyển về nhiệm sở Ukraine, nhất định đòi kéo đi theo. Không hiểu sao lúc đó Viktor muốn ở lại Mạc Tư Khoa nên từ chối. “Phải chi đi theo thì tôi đã làm với ông Kruschhev mãi rồi!”

Năm 1941 hết làm tài xế nhà nước và sắp có chiến tranh nên Viktor bị tái động viên. Sức yếu không phải đi tác chiến, hẳn được về một Tiểu đoàn Công tác hậu phương. Công tác đầu tiên là cả đơn vị đi bộ tới Inza làm đường, đào chiến hào. Đang quen lái xe riêng cho các ông lớn nhân nhà sung sướng phải hì hục xúc đất đắp đường. Viktor đã lấy làm khổ cực lắm. Nhìn ra bên ngoài thấy đồng bào đói khổ hơn nhiều càng ngày càng đói. Lương nhà binh là lương chết đói, hẳn mất sức nhiều và sau cùng được cho giải ngũ. Trở về Mạc Tư Khoa Viktor xoay sở được chân lái xe cho Schherbakov^[19] và sau đó về làm cho Sedin, Bộ trưởng Bộ Dầu hoả. Ít lâu sau Bộ trưởng Sedin bị kín đáo cho về vườn vì tội biến thủ công quỹ 35 triệu đồng *rub*. Do đó Viktor hết thời lái xe cho ông lớn đành chịu làm cho một ga-ra xe Công quán vậy.

Ông tài xế Belov có tật ưa xách xe sở chạy chơi đỡ buồn trên đường đi Krasnaya. Pakra nhưng đầu óc mắc lo nghĩ những chuyện gì khác... Chẳng là năm 1943 về nhà thăm mẹ hẳn đã gặp một kỳ tích làm thay đổi cả cuộc đời. Một hôm bà mẹ vừa giặt xong mớ đồ xách đi sấy khô, Viktor ở nhà một mình thì gặp một ông già lạ mặt bước vô. Người lạ mặt tóc râu trắng như bông. Sau khi làm dấu trước ảnh tượng, ông cụ tới bên Viktor ngó sừng rồi nghiêm giọng nói:

“Nghe đây Mikhail... Thượng Đế phù hộ ngươi.”

Viktor đáp lại: “Cụ nhầm rồi. Tôi tên Viktor, Viktor Belov!”. Ông

già thần nhiên đáp lời:

“Mikhail... Thượng Đế đã sắp đặt để ngươi lên ngôi báu nước Nga thánh thiện.”

Bà mẹ hần vừa xách giỏ về chợt nghe thấy muốn té xỉu tại chỗ. Hai mươi bảy năm nay mới lại thấy mặt con người bí mật ngày nào. Dĩ nhiên bộ râu quai nón hung đỏ đã bạc trắng với thời gian nhưng rõ ràng người xưa, không thể nhầm lẫn. Ông cụ quay sang ngợi khen: “Pelagea... Tốt lắm. Ngươi đã nuôi con nên người”. Sau đó Viktor được ông cụ nắm tay kéo tới ép ngồi trên ghế, nghiêm nghị như phong vương làm lễ đăng quang vậy. Rồi tiết lộ rằng năm 1953 sẽ có cuộc thay đổi chế độ...và chính hần sẽ lên ngôi Hoàng đế trị vì cả giang sơn nước Nga vĩ đại.^[20] Viktor được chỉ thị phải chuẩn bị tập trung lực lượng vào năm 1948 nhưng chuẩn bị bằng cách nào, như thế nào thì không đề cập tới. Nói dứt lời ông cụ bỏ đi mà Viktor quá sững sờ cũng không dám giữ lại.

Đang ngoan ngoãn sống cuộc đời bình thản, Viktor chợt có ý nghĩ khác. Phải chỉ một người nào khác gặp cảnh ngộ này ắt không dám nghĩ tới cao vọng làm Hoàng đế trị vì cả giang sơn Nga vĩ đại. Nhưng Viktor khác. Tiếng làm tài xế nhưng hần có xa lạ gì con người cũng như nếp sống của những “ông lớn” ăn trên ngồi trốc của chế độ cũ Mikhailov, Schherbakov, Sedin? Còn nghe mấy đồng nghiệp kháo nhau thì từng nghe nhiều quá! Làm Hoàng đế có gì khó, có đòi hỏi gì ghê gớm lắm đâu? Thực ra còn trái lại là khác.

Thế rồi chàng thanh niên hiền lành, tế nhị và trầm tĩnh vừa được “tấn phong” Hoàng đế bỗng có cảm giác từ đây mang nặng trên vai một trọng trách. Nhìn quanh thấy dân chúng cơ cực đói khổ vẫn biết chẳng phải tội lỗi mình gây ra nhưng phải làm sao cho thiên hạ bớt lầm than chó? Nhưng tại sao phải đợi tới 1948

mới được chuẩn bị tập trung lực lượng kia? Sao không khởi sự ngay để cứu muôn dân, sớm ngày nào hay ngày ấy? Thế là Viktor không thể đợi hơn. Mùa thu năm 1943 hắn đã bài ra Tuyên cáo quốc dân đầu tiên, công bố cho 4 bạn đồng sở trong ga-ra Bộ Dầu hoả.

Chuyện trên do tự miệng Viktor kể, ngày sáng hôm sau ở xà lim 53. Chúng tôi mãi nghe chuyện hắn từ sáng sớm, say mê quá nên quên khuấy mất sự hiện diện của gã chỉ điểm. Và lại có ai ngờ hắn thành thực đến thế, dễ tin người đến thế. Không lẽ hắn dám kể ra cả những chuyện gan ruột nhất với chúng tôi là những người hoàn toàn xa lạ? Câu chuyện lại ngây ngô như chuyện thần tiên...không lẽ với chúng tôi hắn còn không giấu giếm mà dám không khai trong bản cung sao? Nào ngờ chuyện Viktor kể vừa dứt thì Kramarenko đã vội vàng xin ra, có chuyện thỉnh cầu gấp.

(Hắn thăm thi với lính gác nếu không đi bác sĩ cũng “lên gặp ông Quản đốc gấp lấy thuốc lá” chẳng hạn nhưng Kramarenko được kêu lên ngay. Dĩ nhiên hắn phải về gặp *bốn thành công nhân nghe tuyên cáo* ở ga-ra xe hơi Bộ Dầu hoả mà có thực hay hư ai biết đâu. Ngày hôm sau ở phòng điều tra về Viktor ngạc nhiên quá vì “cái ông Điều tra viên cũng biết cả rồi”. Đó là một sơ hở tai hại của tụi tôi.)

Thì ra 4 công nhân có nghe tuyên cáo thực và ủng hộ tận tình. *Không ai đi tố cáo cả!* Nhưng Viktor lại cảm thấy quá sớm nên về nhà đốt bỏ hết!

Một năm qua Viktor làm thợ máy trong ga-ra xe Công quản. Hắn lại có một tuyên cáo mới vào mùa thu năm 1944 và lần này trao tận tay bản tuyên cáo cho 10 đồng nghiệp, hoặc tài xế hoặc thợ điện. Không người nào không ủng hộ. Có tuyên cáo trong tay *không ai đi tố cáo hết!* (Đó là một chuyện vô cùng lạ lùng, một

nhóm người mà không ai phản bội giữa thời buổi mà chỉ điểm, mật báo nhiều như sung! Thì ra Fastenko không nhầm. Mà xét cho cùng kỳ ra tuyên cáo này, Hoàng đế Viktor đã khôn ngoan chán. Phải “đánh đòn” là đã nắm được một thế lực trong số giới chức cầm quyền cũng như hứa cử các “ủng hộ viên” vào công tác vận dụng quần chúng.

Mấy tháng qua, Hoàng đế lại tiết lộ bí mật cho 2 thiếu nữ đồng sở Nhưng lần này tuyên cáo gặp trực trực cả hai đều “ý thức chính trị cao” quá! Tự nhiên Viktor có cảm giác chán chường, đánh hơi thấy đám thất bại nặng phen này. Sáng Chúa nhật nhằm lễ Truyền Tin, hẳn có việc ra chợ, mang theo bản tuyên cáo. Một trong số mười người trước đã nhận ra bản tuyên cáo tiến lại gần hỏi khê: “Tình hình thế nào? Bản Tuyên cáo hồi đó nếu còn giữ đốt ngay đi nghe!”

Đúng vậy. Tình hình chưa chín, ra tuyên cáo còn sớm quá thật. Viktor gật đầu: “Đúng, cảm ơn. Tôi về nhà đốt liền!” Hắn lật đặt quay về nhà tính đốt hết thiệt nhưng chưa ra khỏi chợ đã bị hai gã thanh niên lạ mặt kêu lại: “Viktor đi theo tụi tôi có chuyện gấp!”

Cả 3 lên xe riêng đậu sẵn bên chạy thẳng về nhà lao Lubyanka. Việc gấp rút quá mà nội vụ lại hào hứng, gay cấn đến độ cán bộ *Cơ quan* mà cũng quên khuấy thủ tục xét người thường lệ. Nếu muốn, Hoàng đế dư sức đốt bỏ bản Tuyên cáo này giờ vẫn nhét trong túi kia mà. Nhưng nếu không thấy trong túi họ lục chỗ khác thấy thì chỉ tổ mất công và nguy hiểm thêm! Một bản Tuyên cáo thì *Cơ quan* đâu chịu bỏ qua.

Khi Viktor được đưa thang máy lên thẳng lầu trên vô văn phòng thì gặp ngay ông Đại tá. Ông Đại tá hướng dẫn vô ông Tướng để ông Tướng đích thân móc túi Hoàng đế lấy bản Tuyên cáo.

Phải nói là vụ Hoàng đế Viktor làm xôn xao cả Lubyanka nguyên một buổi. Nhưng chỉ một lần thẩm cung là êm ru. Coi, có gì ghê gớm đâu? Bất quá chỉ phải cho nhân viên đi vô gấp: 10 đứa ở gara xe hơi, 4 đứa ở Bộ Dầu hoả là xong hết. Nội vụ được chuyển xuống một ông Trung tá. Sau khi đọc xong *Tuyên cáo gọi quốc dân đồng bào* ông Trung tá cười rử ra một hồi rồi mới “quay” cho Hoàng đế một châu, đại khái như sau:

“Xin Hoàng đế nghe đây. Ngài phán rằng ‘*Ngay mùa Xuân đầu tiên Trẫm sẽ xuống chỉ cho Bộ trưởng Canh nông giải tán tất cả các nông trường tập thể*’. Xin hỏi Ngài giải tán cách nào, tách rời thế nào các nông cụ và nông súc? Ngài đã đi Nông trường chưa và đã biết nó hoạt động ra sao chưa? Ngài lại phán là:

“Trẫm sẽ xuống chỉ tăng gia xây cất nhà cửa, mỗi người phải có nhà làm đâu cất nhà gần đó. Công nhân lên lương hết...” Tiên moi đâu ra, thưa Hoàng Thượng? Ngài “xuống chỉ” cho nhà in cứ việc in tước tiền chắc? Lại còn hủy bỏ chế độ Công Trại nhà nước nữa! Nào Ngài làm gì nữa đây? *“Trẫm sẽ ra lệnh triệt hạ Điện Cẩm Linh, san bằng ra đất”*. Cũng được... nhưng bao nhiêu cơ quan nhà nước Bộ hạ tính cho làm việc ở đâu đây? Còn cái Lubyanka này, Ngài có tính triệt hạ không? Xin mời Ngài đi coi chơi một vòng cho biết...

Sau đó bao nhiêu điều tra viên cấp dưới có dịp đi ngang qua để “chiêm ngưỡng long nhan” một lần cho biết. Tất cả đều cười bò, coi như chuyện phùng tuồng. Đúng vậy, tụi tôi nằm xà lim nghe qua câu chuyện còn phải nín cười mãi mà. Thành Z. còn chêm một câu: “Xin Ngài đừng quên bọn tôi từng đồng xà lim 53”. Hấn nháy nhó mãi làm cả bọn cười ầm.

Nhưng tôi vẫn không quên chi tiết này: Viktor Alekseyevich

Belov, người thanh niên hiền hậu, ngây thơ và dung dị với đôi lông mày bạc trắng và hai bàn tay chai cứng mỗi lần nhận được ít củ khoai luộc do bà mẹ đau khổ Pelageya tiếp tế vô cho đều thản nhiên bẻ ra từng củ chia đều, không phân biệt “của anh”, “của tôi”. Hắn luôn mồm: “Ăn đi... Ăn đi các đồng chí!”

Làm gì tôi không thấy nụ cười ngượng ngập của Viktor? Thời buổi này mà còn *Hoàng đế Đại Nga* thì kỳ thiệt, lại mời an mẩy củ khoai luộc nữa! Nhưng nếu đó lại là một lựa chọn của Thượng Đế thì biết sao bây giờ?

Sau đó ít lâu Hoàng đế Viktor bị đổi đi phòng khác.^[21]

*

Ít hôm trước ngày mùng 1 tháng 5 tấm màn che cửa sổ được gỡ ra, hiển nhiên hết lo phòng thủ, chiến tranh sắp hết đến nơi.

Chiều tối hôm đó Lubyanka yên tĩnh hơn bao giờ hết, in hệt buổi tối lễ Phục Sinh ngày nào vì lễ Phục Sinh và lễ Lao Động đi cặp kè nhau. Ngày lễ lớn nhân viên *Cơ quan* ưa đi chơi khỏi Mạc Tư Khoa nên điều tra, thẩm vấn cũng được nghỉ một ngày. Đột nhiên có tiếng la ngoài hành lang. Có một thằng đang bị kéo xuống cát-xô. Dù nằm trong xà lim, tụi tôi cũng định rõ vị trí. Điều này là cát-xô để ngỏ cửa nên tiếng đồn tiếng rên la nghe mới rõ đến thế.

Sang ngày 2 tháng 5 có loạt đại bác 30 phút, báo hiệu thêm một thủ đô nữa được giải phóng. Chỉ còn Prague thủ đô Tiệp Khắc và Bá Linh. Vậy Prague hay Bá Linh đây? Qua ngày 9 tháng 5 com chiều được dọn cùng một lượt với bữa trưa (lệ Lubyanka chỉ có hai ngày 1 tháng 5 và 7 tháng 11 cho tù ăn nhập chung hai bữa). Điều này chiến tranh chấm dứt rồi chắc?

Chiều tối lại có loạt 30 phút súng. Vậy là xong hết mọi thủ đô. Sau đó lại thêm loạt nữa, lần này tới 40 phút. Bốn mươi phút súng

chào mừng thì chiến tranh phải chấm dứt thực rồi!

Đêm hôm đó biết bao nhiêu pháo bông, hoa đèn. Đèn pha chiếu lên rực trời Mạc Tư Khoa. Qua lỗ hồng cửa sổ xà lim Lubyanka tôi lặng ngắm hoa pháo nổ đầy trời. Từ nhà lao Lubyanka và bao nhiêu khám đường ở thủ đô, biết bao nhiêu cựu tù binh, biết bao nhiêu cựu chiến sĩ nằm lặng ngắm cũng như tôi?

Có Boris Gammenov, người lính Thiết giáp trẻ giải ngũ với một chiến thương trong lồng phổi đã thành tật vĩnh viễn, bị bắt cùng một nhóm sinh viên đánh nằm mừng chiến tranh kết thúc trong một xà lim Byturki lúc nhúc những người, trong đó già nửa không cựu tù binh các trại giam Đức cũng cựu chiến sĩ tiền tuyến! Để góp phần mừng ngày vui, Gammenov cũng có một bài thơ tám câu, lời lẽ cực kỳ tầm thường nhưng cay đắng để nói lên những xúc động của một thằng tù gốc lính chiếc đêm chiến thắng nằm trong xà lim quần vội tẩm áo bành tô nhà binh rách rưới. Cũng tẩm áo từng lặn lội chiến hào, từng rách tả tơi vì mảnh đạn đại bác Đức. Nay đã hết chiến tranh, nay là mùa Xuân.

Nhưng chiến thắng vinh quang này không phải của chúng tôi cũng như mùa Xuân này cũng chẳng phải của chúng tôi luôn.

[¹] Những con số này (đo từng phần cẩn thận) là công trình siêu đẳng của tay lì lợm Alexander D., người nằm Sukhanovka nhưng nhất định không chịu chết hoặc hoá điên! Hẳn rằng giữ đầu óc sáng suốt bằng cách đo, đếm thực tập hoài hoài. Ở khám Lefortovo hẳn chịu đo rồi đếm từng bước mình trong cát-xô, đổi ra cây số, tính theo lộ trình từ Mạc Tư Khoa ra biên giới bao nhiêu cây, rồi băng ngang Âu châu, vượt Đại Tây Dương. Chẳng là Alexander D. cố giữ vững niềm tin có ngày trở về Mỹ mà. Một năm nằm cát-xô Lefortovo, mới đi tới giữa Đại Tây Dương thì hẳn bị đi Sukhanovka. Đơn vị hẳn dùng để đo và chính cái tô của nhà giam có ghi

2 số: 10/22. Suy luận ra đây tô đường kính 10 phân và miệng tô 22 phân. Rút sợi chỉ ở khăn mặt ra làm cõ, hẩn có cái *thước dây* đo đạc để đo bất cứ cái gì đo được!

Alexander D. như đã nói ở chương trên, còn phát minh ra phương pháp *ngủ đứng*. Ngay trong cát-xô hẩn tập đứng, đầu gối chòi vào trụ xi măng để lấy chỗ dựa nhưng *mắt ngủ vẫn phải làm ra vẻ thức* mới qua được lính gác. Do đó hẩn đứng mà vẫn ngủ được trong 1 tháng đứng, dù Ryumin đã cho lệnh canh gác kỹ, tuyệt đối cấm Alexander D. ngủ.

[2]Thời kỳ Leningrad bị bao vây, tù chính trị nằm xà lim Khảm Lớn còn được dịp ở chung với đám can phạm *ăn thịt người* nữa! Đó là những kẻ bị bắt quả tang ăn thịt người...hoặc *mua bán gan người* ở nhà xác, phòng mổ các bệnh viện. Không hiểu vì lẽ gì MGB cho lệnh nhốt bọn này chung với chính trị phạm.

[3]”Ngủ bỏ tay ra ngoài mền” là một trong những cưỡng bách mới mà bọn tù của GPU – NKVD – MGB phải triệt để tuân theo. Mỗi năm để thêm một số luật lệ mới. Giai đoạn 1920-1930 còn được phép ngủ tắt đèn, nhưng sau đó đèn xà lim kiểm soát còn khó để dễ kiểm soát. Nếu đang đêm bị chiếu đèn lên kiểm soát. Nếu đang đêm bị chiếu đèn lên kiểm soát còn khó chịu cực kỳ. Luật “hai bàn tay đặt ra ngoài mền” nhằm ngăn cản phạm nhân trộm chần tự sát bậy bạ những dân tù kinh nghiệm cho rằng đây chỉ là một phương pháp hành hạ mới : Trời lạnh tay phải để ra ngoài thì chần mền có ấm đến đâu cũng cứ rét như thường!

[4]Chú thích của người dịch: Nicolai Ivanovich Bukharin (1888-1938) Đảng viên có cỡ, lý thuyết gia kinh tế Sự việc. Năm 1924 có chân trong Trung ương Đảng, năm 1926 là Tổng bí thư Đệ tam Quốc tế (Komintern). Năm 1929 bị chính thức khai trừ khỏi Đảng. Trước Thế chiến II và sau một thời gian nằm Lubyanka, Bukharin bị đưa ra Tòa và lãnh án tử hình năm 1918.

[5]Ngay chương trình Sử lớp Ba Tiểu học, học sinh Nga đã phải học Lịch sử Đảng Cộng sản viết trong đó để cập tới Bản Tuyên ngôn 17.10.1905 điên khùng, quá khích giả hiệu Tự do mà sau đó Nga hoàng phán quyết: “Chỉ thằng chết tự do còn những đứa sống cho tù hết!”. Đó là một xuyên tạc trắng trợn. Sự thực Tuyên ngôn 17.10 chấp nhận tự do chính đáng, triệu tập đại hội các Đảng và ân xá rộng rãi, phóng thích tất

cả chính trị phạm không phân biệt khuynh hướng, không kể án nặng hay nhẹ. Nghĩa là tù chính trị phải thả hết, chỉ còn lại tù tư pháp. Nên nhờ Tuyên ngôn 17.10 ra đời trong hoàn cảnh khó khăn. Trong khi đó lệnh đại xá 7.7.1945 của Stalin, dù nắm quyền thống trị tới 100% lại hoàn toàn trái ngược. Tất cả chính trị phạm thay vì phóng thích, vẫn cứ thọ hình.

[6]Đúng sự thực thì họ phải ở thêm một đêm và một ngày nữa. Và chịu không nổi, coi như bị hành hạ quá đáng. Bốn mươi năm sau Stalin cũng có lệnh đại xá và những kẻ được đại xá còn phải ở nán trong tù từ 2 đến 3 tháng, vẫn phải “công tác nhà lao” như thường.

[7]Theo chân Fastenko từ Gia Nã Đại trở về nước có một ông bạn đồng hương, cụ thủy thủ thiết giáp hạm *Potemkin* tham dự nổi loạn dưới tàu rồi trốn sang Gia Nã Đại lập nghiệp. Ông cụ thủy thủ bán hết sản nghiệp để gom góp tiền, mang về làng cũ chiếc máy cày để cùng toàn dân sản xuất xây dựng Xã hội chủ nghĩa. Chiếc máy cày được đóng góp vào một Nông trường tập thể để đồng chí nào muốn lái cũng được...nên máy móc rã rời cấp kỳ. Thì ra Cách mạng không giống như ông ta mơ ước 20 năm nay và cán bộ lười dần cái đuôi bất lực, chỉ thích chỉ huy để cho ra những huấn lệnh ngược đời, ngu ngốc. Thất vọng quá đâm gầy rạc người, bao nhiêu đồ la Gia Nã Đại đổi thành *rúp* tiêu sạch và quần áo lạnh không có mà mặc, ông cụ thủy thủ xin xỏ mãi mới được phép mang vợ con ly hương lần nữa. In hết lần rồi tàu *Potemkin*, không một xu dính túi ông ta đành phải xin chân thủy thủ để khỏi trả tiền tàu. Trở qua Gia Nã Đại lo “làm lại cuộc đời”, xin một chân làm công trong nông trại in hết ff thế kỷ về trước.

[8]Hình như Stalin ưa gán tội Okrana (Mật vụ thời Nga hoàng) cho bất cứ một đảng viên Cộng sản – và phần đông chính trị phạm – bị bắt giam. Đây là một sự nghi ngờ quá độ hay chỉ giản dị là “suy bụng ta ra bụng người”?

[9]Cũng nên nhắc lại là thùng thiếc để trong xà lim Lubyanka chỉ để “tiểu” chứ không phải để “tiêu”.

[10]Tệ nạn “phải chia phần cho thật đồng đều” không hiểu có từ bao giờ xong chắc chắn chỉ vì đói quá, đói thường trực. Không riêng gì tù, ngay lính tác chiến ngoài mặt trận cũng phải chia phần ăn như vậy! Do đó mới có mẩu chuyện khôi hài đen: mấy anh lính Nga chia bánh mì cứ phần to,

phần nhỏ mãi làm bọn Đức đang núp dưới chiếu hào đăng trước phải la lên: “Chia gì chia mãi? Để đồng chí Chính ủy phần to nhất đi!”

[11]Vụ nước trà tươi hành lang này làm nhà bác học Timofeyev Ressovsky bất mãn ghê gớm. Ông này ở Bá Linh được đưa về nằm Lubyanka và công kích cán bộ Cơ quan chỉ làm ẩu, rót nước trà cũng không nên thân, chứng tỏ thiếu lương tâm chức nghiệp! Thay vì làm vôi ấm cho đảng hoàng cứ duy trì tệ trạng đổ ào ào. Mỗi ngày 2 lần, trong 17 năm trời cứ đổ trà uống ran gf 111 cửa xà lim...vậy là có phải phí đi mất 2 triệu 288 ngàn lần đổ nước lấy khăn lau chùi vô ích?

[12]Công ty Bảo hiểm Nga quả đã chiếm một khu đất dữ! Không kể sau này trụ sở biến thành Lubyanka mà ngay từ 1812 khu đất chưa cất thành nhà đã nhuộm đẫm máu người vì bà tiền chủ Saltychikha nổi danh “đại địa chủ sát nhân” từng thết nhiều nông nô trong đó có tên Veresbehagin vô tội bị xé xác.

[16]Quy ước The Hague năm 1905 về tù binh chỉ được Nga công nhận năm 1955. Theo Melgunov thì Nga không chịu gọi thực phẩm, thuốc men cho tù binh ở Đức và còn muốn cho lính tác chiến là trại tù binh Nga bị đối xử tàn tệ hơn các trại tù binh Đồng minh nhiều chỉ để giới hạn bớt những vụ đào ngũ. Họ sợ lính tự ý ra hàng để được ở trại tù binh.

[17]Điều tra viên Cơ quan không bao giờ chấp nhận sự giải thích này, không tin bọn “điệp viên nhảy dù” lãnh công tác để khỏi phải bắn lại đồng đội. Những điệp viên bất đắc dĩ dù công tác để khỏi chết cũng bị và bị nặng nhất vì điều 58 khoản 6 mà cộng thêm tội phá hoại có dự mưu là đương nhiên khổ sai chung thân.

[18]Chú thích của người dịch: Trận Ardennes là một trong những trận áp chót của Thế chiến II. Để ngăn cản quân Anh – Mỹ tiến ào vào lãnh thổ. Đức đã gom quân mở mặt trận Ardennes (Đông Nam nước Pháp) phản công xuyên qua phòng tuyến Anh – Mỹ làm tướng lãnh Anh – Mỹ bàng hoàng, tiến quân chặn hãm lại.

[19]Nhờ thời gian lái xe riêng cho “Ông Địa” Shcherbakov, Tổng Giám đốc Thông tin (Informburo) Viktor không lạ gì những tật xấu, hách dịch của “ông cán bộ” cao cấp này. Vì quá thừa mả đi lại nặng nhọc, phục phịch nên ông Tổng Giám đốc không muốn thấy ai trước mắt những lúc đến Sở về Sở. Nhân viên phải lánh đi hết cũng như luôn luôn bị cảnh cáo vì làm

biếng, dám để tắm thắm trong văn phòng bám bụi ở góc. Ông Tổng Giám đốc sợ bụng bụi quá nên phải tập cúi thấp đầu, tay dựng sàn nên tiện thể lật góc thắm lên coi.

^[20]Đó là lý do Viktor giật mình, sợ sệt khi được biết xà lim mang số 53. Phân tích những lời của cụ tiên tri thì thấy quả nhiên năm 1953 có cuộc đổi thay vĩ đại về chế độ nước Nga thật. Chỉ có một sai lầm là người lên “ngôi Hoàng đế thống trị cả giang sơn vĩ đại” không phải chú tài xế Viktor mà chính là ông chủ cũ Krushchev.

^[21]Năm 1962 có dịp diện kiến Krushchev tôi đã định gọi nhớ lại chuyện Hoàng đế Viktor, chú tài xế ngoan ngoãn của Nikita, ngày nào và bạn xà lim Lubyanka của tôi. Tuy nhiên mắc nói nhiều việc nhân danh các cụ tù nhân nên không tiện nói nữa.

6. Mùa Xuân năm ấy

Tháng 6 năm 1945 ngày hai buổi tờ mờ sáng và chập tối là nằm trong nhà lao Byturki cũng nghe âm âm tiếng kèn tiếng trống trời toàn diện quân hành. Cửa sổ nhà lao bít bùng lưới thép hũ nút. Chúng tôi lắng nghe, chắc đang tập diễn hành gắt trên đường Lesnaya hay đường Novoslobodskaya. Không biết quân đội tập hay công nhân nô nức đua nhau giờ nghỉ tập đi cho quen? Nghe nói ngày 26 tháng 6 sẽ có cuộc diễn binh khổng lồ mừng Chiến thắng ở Công trường Đỏ, nhằm đúng ngày kỷ niệm Đệ tứ chu niên ngày chiến tranh bùng nổ.

Trớ trêu ở chỗ những thành phần chủ lực từng đào nền đắp móng cho chính cuốn chiến thắng lại không được ăn mừng hoặc góp phần mừng chiến thắng, dù ngay từ hồi đầu chính họ đã mang thân xác hứng chịu những đòn ác liệt của địch. Họ đã cản đầu địch nhưng mừng chiến thắng thì bị bỏ rơi.

“Nhạc hoan ca đâu có nghĩa gì với thằng phản quốc!”

Mùa Xuân năm ấy mùa Xuân chiến thắng 1945, quần đảo ngục tù phát ngộp vì các đợt *tù binh hồi hương vô khảm!* Từ các trại tù binh Đức ra, từng đàn từng lũ bị lừa vô các trại giam

ở quê nhà đông như kiến. Người tôi biết đầu tiên là Yuri Y. Nhưng sau đó họ đổ dồn về quá đông, biết thân phận chẳng thoát nên nối đuôi nhau...

Mà đâu phải chỉ riêng tù binh hồi hương? Còn lớp lớp những kẻ từng di cư, lánh cư sang Âu châu từ những người ly hương sau cuộc Nội chiến, những công nhân bị Đức trưng tập làm nông dân đến những sĩ quan Hồng quân có dịp ra khỏi nước nên sớm mở mắt bị Lãnh tụ nghi ngờ có thể mang về chút ít tự do Tây phương như đám sĩ quan đã phản Nga hoàng 120 năm trước. Nhưng tôi đại đa số vẫn là những người chiến sĩ từng bị địch cầm tù, nhiều nhất lại là lứa tuổi tôi, mở mắt chào đời trong Cách mạng, năm 1937 còn nhắm mắt ăn mừng Cách mạng 20 tuổi và lúc chiến tranh bùng nổ vẫn còn là nòng cốt của kháng chiến chống Đức. Chính lớp tuổi này bị tàn mác ra, cho vô quần đảo lệ nhất. Vòn vẹn có vài tuần là xong hết!

Cùng với nhịp quân hành chiến thắng vọng vang, mùa Xuân tù ngục vô vị đó đã trở thành mùa Xuân vay trả của nguyên một thế hệ chúng tôi. Thế hệ nằm trong nôi đã nghe khẩu hiệu phục vụ rồi Nhi đồng Cứu quốc, Thiếu niên Tiên phong luôn luôn “sẵn sàng” (kể cả việc đem lựu vũ khí vào trại giam Buchenwald) rồi tuyên thệ vô Đảng. Cuối cùng là bị lừa cả đám vô ngục chỉ vì chúng tôi còn sống sót.^[1]

Ngay hồi theo chân Hồng quân tiến vào miền Đông nước Đức tôi đã bắt gặp dọc đường từng đoàn tù binh hồi hương. Tôi không hiểu tại sao tất cả bọn họ không vui mừng được ra tù, được về nước mà lại thiếu não, đau khổ bảo nhau tập hợp từng đoàn từng toán kéo về ngoan ngoãn, cam chịu... Sao họ không đi lẻ tẻ, đi từng người như tù binh các nước khác? Tôi xuống xe muốn hỏi chuyện

họ lắm nhưng mang lon đại úy, đi ngược đường trở ra mặt trận thì đời nào biết được sự thực. Chùng sự đời xoay chuyển, tôi cũng ra thân phận tù tội như họ mới được biết phần nào sự thực qua những mẩu chuyện trao đổi ở các xà lim. Cho đến lúc gặp Yuri Y.

Nằm giữa khám đường Byturki với những chóp gạch xây đồ ùng tôi càng thấm thía tình cảnh nào nề của cả mấy triệu con người và có cảm giác một cây đinh cắm ngập vào hồn. Những ý nghĩ bị hạ nhục biến mất. Đời tôi chỉ may mắn chút xíu, bằng không cũng đến như họ chờ gì. Tôi phải chia vai gánh vác, chia sẻ với những người cùng lứa tuổi một gánh nặng cho đến khi trĩu xuống chịu không nổi mới đành thôi.

Tôi cũng có thể bị bắt làm tù binh in như họ trong trận vượt eo Solovyeve, trận bao vây Kharkov, trận hầm đá ở Kerch để quạt tay ra sau lưng mang niềm kiêu hãnh Xô Viết vào các trại tù binh lớp lớp kềm gai. Tôi cũng có thể sắp hàng mấy giờ ngoài trời lạnh cóng đợi lãnh một muỗng “cà phê bung” và chưa tới lò cà phê đã té gục xuống, kể như chết rồi hay cặm cúi lấy mảnh đồ hộp rỉ đào cái huyết nho nhỏ để chui xuống nằm cho đỡ lạnh như ở Oflag 68 trại Suwalki lại thằng bạn tù điên cuồng tưởng là chết rồi bèn bò tới cạp một miếng thịt còn nóng hổi ở bắp tay. Tôi cũng có thể chống chọi không nổi con đói hành hạ mỗi ngày, nằm gục trong xà lim đầy những thằng mắc bệnh chấy rận hay nằm châu ngoài hàng rào kềm gai trại tù binh Ang lê. Ất hẳn lúc ấy tôi không thể không có ấn tượng mẹ Xô Viết bỏ rơi các con. Chết dở trong trại tù binh thì chết luôn đi. Tổ quốc có cần là cần những đứa con mạnh khỏe dám lao đầu vào xe tăng giặc, đứng dậy được còn xung phong nữa! Đã tù binh rồi thì nuôi làm gì cho tốn thực phẩm? Đã là những cái miệng ăn hại chúng còn là nhân chứng khó chịu của những chiến

bại nhục nhà.

Thế rồi những thằng sống sót đau khổ đó bị kết tội lần lượt bởi các điều tra viên, công tố viên, thẩm phán. Rồi cả nước lên án, báo chí phụ họa nhai nhai chửi chửi. Đó là những quân phản quốc. Kỳ lạ ở chỗ đáng lẽ phải mệnh danh chúng “những thằng phản bội *đối với Tổ quốc*” thì không hiểu, sao từ khẩu hiệu đến bài đăng báo thậm chí đến án toà cũng cứ đồng thanh: “Những thằng phản bội của tổ quốc!”

Ngẫm lại kỹ danh từ thì quả thực một sơ hở lòi đuôi! Chúng đâu có phản bội *đối với* Tổ quốc. Chúng là những thằng phản bội *của* đất nước này! Những thằng người đau khổ đó không phản lại Đất Mẹ...mà bà mẹ độc ác, tính toán đã phản chúng. Không phải một lần mà phản tới 3 lần!

Lần thứ nhất ở ngay bãi chiến trường: bởi mù tịt khả năng, mấy ông nhà nước con cung của Mẹ Tổ quốc đã ra sức phá hại cuộc chiến đấu. Nào ra lệnh phá bỏ hết chiến tuyến, đưa cả không lực và cảnh tạt diệt, làm tan nát rã rời 2 binh chủng Thiết giáp và Pháo binh, nào truất quyền các tướng lãnh có uy tín, nào buộc các đại đơn vị bỏ súng, ngừng chiến^[2]. Chính những thằng bị bắt làm tù binh đau khổ đó đã lần lữa vào, đánh chặn quân Đức lại.

Lần thứ hai bị Mẹ Tổ quốc phản một cách tàn nhẫn, bất nhân là để mặc cho chết dần chết mòn trong các trại tù binh Đức.

Lần thứ ba bị Mẹ Tổ quốc phản trắng trợn: Mẹ tha thiết kêu gọi các con trở về “Tổ quốc tha thứ hết” và mắc lừa hết vì Mẹ trở mặt lập tức ngay sau khi vượt biên trở về.^[3]

Phải công nhận suốt một ngàn một trăm năm lịch sử, nước Nga đã có thiếu gì những hành động sai lầm điên khùng, kinh khủng của nhà cầm quyền? Nhưng đã phản bội chính các con dân chiến

sĩ của mình và còn gán cho chúng tội phản quốc – không phải một người mà nhiều triệu con người – thì lịch sử chưa hề có!

Nếu phản bội Tổ quốc là tội hạ, là “bội sở” thì Nhà Lãnh Tu của chúng ta đã “bội sở” *trước* quá nhiều. Người đã đẩy đám tinh hoa của trí thức Mạc Tư Khoa vào lò thịt Vyazma với khẩu súng trường lên cò phát một Berdan đời 1866 mà năm tháng mới có một khẩu. Còn vụ Borodino thê thảm thì Lev Tolstoi sẽ mô tả thế nào đây? Chỉ cần đưa mấy ngón tay chuối mẩn lên quẹt một cái là Cha Già Đại chiến lược gia tổng một phát *120 ngàn thanh niên* – đâu có thua tổng số quân ở Borôdin bao nhiêu? – bằng ngang eo biển Kerch tháng 12 năm 1941 – nạp mạng nguyên vẹn và ngu muội cho quân Đức, không chống cự. Chỉ để Thông điệp đầu năm có một cái gì hấp dẫn, giết gân!

Rành rành như vậy song Cha Già đâu có phản. Chỉ đám con cái phản...và bị liệt vào hạng phản bội quá dễ dàng!

Mùa Xuân năm đó trong xà lim khám đường Byturki có ông già Lebedev. Một giáo sư, chuyên viên đúc nấu sắt thép, điển hình của những tay thợ lành nghề của lò nấu Demidov lừng danh từ thế kỷ trước. Ông cụ Lebedev người lực lưỡng đầu to sù sụ, hàm râu quai nón kiểu Pugachev, cánh tay vạm vỡ nhấc một chiếc thùng sáu bảy chục kilô như chơi. Ông ta lại ưa mặc bộ đồ nông dân, trông hùng hục như một gã thợ phụ làm cho nhà lao. Nhưng khi ngồi xuống đàm luận hay đọc sách thì vẻ trí thức mạnh dạn hiển hiện trên khuôn mặt sáng rỡ.

Nghề là nghề nấu thép nhưng qua giọng nói ồ ề chủ đề ruột của ông già Lebedev là Stalin, “một tít người điên cuồng, khát máu...in hệt *Vua chó điên* Ivan, động một chút là “Bắn... Giết... Treo cổ nó lên... Giết” khỏi ngần ngại! Ông cụ giải thích, lý luận

cho tội tôi thấy Maxim Gorky không là gì khác hơn một con vẹt non bập bẹ vụng về, một chuyên viên đi điếu cho quân đao phủ. Từng chuyện rồi từng chuyện tôi chịu Lebedev và có cảm giác ông cụ là điển hình bằng xương bằng thịt của dân tộc Nga xưa, đầu óc thông minh rắn rỏi thân thể chân tay chắc nịch, cường tráng. Một mẫu người sống nhiều và suy nghĩ nhiều.

Tuy nhiên, tôi còn nhớ giữa lúc đang phân tích đảng hoàng bổng ông cụ đập tay vào nhau đánh chát một phát và thẳng cánh tuyên bố chỉ những thằng phạm vào *điều 58 khoản 1b* là những thằng đáng chết, không thể tha thứ được. Những thằng 1b trong xà lim này nhiều quá! Chúng nằm lều ngheo đây xà lim và thằng nào cũng hết hồn, nhất là ông cụ lại nhân danh thợ thuyền, nông dân để “đòi trừng trị” thì còn biết đảng nào mà cãi. Chính tôi cũng kẹt vậy và cùng với hai thằng tội 58/10 (tuyên truyền, xách động nhằm lật đổ chính quyền Xô Viết) được cử ra để tự bênh vực nhưng rốt cuộc cũng chỉ nhắm mắt hiểu được một phần nào sự thực, chính địa hạt mà mình phải dẫn thân vào. Làm sao hiểu nhau được?^[4]

Làm sao gạt bỏ được sự tin tưởng lệch lạc tai hại trong cảnh tượng ấy?

Nhìn lại lịch sử thì Nga đã tham chiến quá nhiều. Thử hỏi trong các cuộc chiến đó có nhiều thằng trở cờ không? Có ai ghi nhận là trong lòng người chiến binh Nga vốn đã ăn sâu tư tưởng phản quốc không? Vậy mà chế độ xã hội tốt đẹp nhất, cuộc chiến có chính nghĩa nhất (so với những trận chiến trong quá khứ) tại sao và từ đâu bỗng nảy nòi ra cả triệu thằng phản quốc, xuất thân thành phân công nông? Tại sao có chuyện ngược đời, không thể giải thích nổi đó?

Nước Anh tư bản cũng đánh Đức. Karl Marx từng hùng hồn

vạch rõ sự nghèo đói, khổ cực của giai cấp thợ thuyền Anh. Tại sao suốt trận giặc họ chỉ có một gã phản quốc duy nhất là Lord Haw-Haw^[5] mà đất nước chúng ta lại có cả triệu? Phải chăng vì chế độ chính trị?

Tù binh còn lạ gì ngạn ngữ cổ: “Chẳng thằng chết hết nói, chẳng sống sót thể nào cũng la lên. Dưới thời Nga hoàng Aleksei Mikhailovich, tù binh chịu đựng giam cầm về còn được tước hiệu vua ban.

Trước đây có chiến tranh tù binh bao giờ cũng chẳng trao đổi, săn sóc? Tù binh vượt ngục được là cả một tấm gương anh dũng. Thời Thế chiến thứ nhất, Nga còn quỳen tiền gửi cho tù binh, gởi y tá sang tận trại giam Đức săn sóc mà. Báo chí hàng ngày nhắc nhở chớ quên tù binh mình đang đau khổ trên đất địch. Trong Thế chiến II tù binh các nước Đồng minh với Nga đâu có thiếu thư từ quà bánh gởi qua các quốc gia trung lập. Do đó họ đâu phải khom lưng lãnh mấy muống súp của Đức nên mới trò chuyện ngang hàng chứ. Dù bị giam họ vẫn lên lon, lên gạch và lãnh lương đủ như đang tác chiến.

Có một nước nào không cho phép chiến sĩ *đầu hàng làm tù binh*? Duy nhất có Hồng quân mà lính Đức ưa ngạo là những thằng “*Ivan không tù binh!*”. Chiến đấu được, chết được, nhưng cấm đầu hàng. Thậm chí cụt chân bị địch cầm tù ráng vượt ngục lết về trên đôi nạng gỗ...chùng về được thì ra Toà và đi tù. Như trường hợp Ivanov ở Leningrad, chỉ huy trong đội đại liên đó. Vượt khỏi trại tù binh Phần Lan thì lại tổng vô Ustvymlag!

Trên thế giới chỉ có lính Hồng quân sa cơ là bị Tổ quốc bỏ rơi, bạn thù khinh rẻ đánh chịu tàn đời trong trại tù binh. Cánh cửa trở về đã đóng sập rồi, không muốn tin cũng đành phải tin vậy.

Điều 58, khoản 1b nằm sờ sờ mà thời chiến chỉ có một giá là xử bắn. Không muốn chết vì đạn Đức, ráng sống để trở về lãnh đạn mình. Chỉ vì để địch bắt làm tù binh!

Nếu đặt câu hỏi *“Tại sao? Để làm gì?”* thì ngây thơ quá. Nhà nước đâu có làm luân lý mà bỏ tù hay xử tử một thằng vì nó *đã làm một cái gì*. Nhà nước trừng phạt để *ngăn ngừa không cho làm*. Có vậy thôi. Nhà nước tổng giam tất cả tù binh đâu phải vì chúng phản quốc. Phản quốc thực sự thì chỉ có đám người theo Vissov, điều này một thằng khủng cũng biết! Nhưng tất cả tù binh đều phải tổng giam hết để bịt miệng chúng, *ngăn ngừa chúng tiết lộ* về những điều tai nghe mắt thấy ở các nước Âu châu. Để đám dân Nga không được biết gì hết mới không đòi hỏi, so sánh.

Phân tách ra lính Hồng quân một khi đã bị rơi vào tay địch thì làm sao đây? Trên nguyên tắc họ phải chọn một trong *4 con đường*.

Con đường thứ nhất, con đường phải đi theo cho vừa lòng nhà nước là *con đường chết*. Hãy nằm xuống và chịu chết đi, dù cộng có vô tri cũng vươn lên đòi sống! Không chết trước ngoài mặt trận thì chết sau, chết mòn mỏi trong trại giam cũng được. Chết là hết, khỏi sợ nhà nước làm tội. Chỉ có con đường đó, cách đó bao nhiêu cách khác chọt lóe lên trong con tuyệt vọng thì trước sau cũng sẽ đụng đầu luật pháp nhà nước.

Con đường thứ hai là tìm mọi cách vượt ngục trở về với đất mẹ. Con đường đầy gian nguy, vượt hàng rào canh gác, vượt một nửa nước Đức, băng qua Ba Lan, qua miền Ba-nhi-cán. Con đường dẫn thẳng về một trạm SMERSH và từ đây là vô quần đảo chắc! “Trại giam tù binh canh gác kỹ là thế, giam biết bao nhiêu người tại sao chỉ một mình anh vượt ngục được? Biết điều khai ngay, thằng khốn! Mày lãnh công tác gì của bọn Quốc Xã?” *Có thắc mắc đúng quá!*

Biết bao nhiêu thằng đã liều vượt ngục để vô trại giam, những thằng như Mikhail Burnatsev, Pavel Bondarenko...^[6]

Con đường thứ ba cũng là vượt ngục nhưng không hồi hương mà đi tham gia kháng chiến chống Đức cùng du kích quân bạn ở các chiến khu bên Âu châu. Có thể tạm thời kéo dài ngày ra toà lãnh án nhưng lúc lãnh thì nặng hơn nhiều. Chỉ vì đã làm quen với nếp sống tự do, phóng túng! Một thằng đã đủ gan dạ vượt ngục lại dám tiếp tục chiến đấu nữa thì còn nguy hiểm gấp bội, phải triệt hạ thằng tay nữa.

Con đường thứ tư là ở trong trại giam sống trên lưng, phản bội đồng bào, đồng đội. Phải có chân trong các ban An ninh Trật tự trại phải đẩy tờ cho quan Đức, phải tán trợ chúng giết người mới mong sống sót trong các trại tù binh chó. Tuy nhiên đừng ngại vì có cộng tác với địch trong trại giam cũng không bị xử nặng hơn bọn vượt ngục tham gia kháng chiến bên cạnh các lâm lẫn bạn đâu! Luật lệ thời Stalin còn trái lại là khác mà bất quá cũng chỉ bằng là cùng. Cũng xử chung một điều khoản, hình phạt giống nhau. Chỉ vì những thằng cộng với tác địch đồ nguy hiểm cho nhà nước sau này nhiều chứ có gì lạ. (Vậy mà biết rõ như thế cũng chẳng mấy thằng chọn con đường thứ 4 trừ mấy thằng hèn, tham sống sợ chết).

Đại khái 4 con đường trước mặt là như vậy. Lỡ bị Đức bắt làm tù binh thì chỉ có 1 trong 4 cách để tự lo liệu lấy thân. Nhưng trên thực tế vẫn còn một ngã đường thứ 5 nữa chớ. Đó là lúc đang nằm chờ chết trong trại bỗng nghe có tin “phái đoàn Đức tới tuyển mộ người”.

Đẹp nhất là có phái đoàn Đức từ các địa phương tới tuyển mộ kỹ sư, thợ thuyền. Đúng “phép nước thời Stalin” là phải chối từ,

phải giấu kín không để lộ gốc kỹ thuật gia, chuyên viên cho địch lợi dụng mà phải chịu chết gục moi đất trong trại tù binh, moi thùng rác kiếm thức ăn. Nhưng thực tế thì có cộng tác với địch hay không cộng tác thì bản án cũng có sẵn là 10 năm đi đày và cộng thêm 5 năm quản thúc. Chỉ khác nhau là lúc lãnh án một thằng phải cúi mặt xuống, một thằng còn có quyền ngẩng mặt lên. Luật pháp thời Stalin là vậy.

Lâu lâu cũng có phái đoàn Đức đến tuyển mộ “gián điệp”. Hay thân binh cho quân đoàn Vlasov chở. Lại một điều chỉ có những thằng cựu đảng viên Cộng sản là hăm hở sốt sắng nhào vô – chính ủy nhiều nhất còn những phần tử bị coi như phản động ở quê nhà lại không hề dám “đi” cùng với giặc!

Xin đừng nghiêm khắc kết án họ phản bội, bởi những ai chưa từng nếm trải mùi trại tù binh Đức, chưa từng phải hè nhau đập từng con doi bay lạc vô phòng để gặm thịt ăn, chưa từng phải ninh để giày cũ cho mềm ra để có *một cái gì* tống vô bao tử! Con đói bốc lên, hành hạ con người thực sự đẩy bật bằng hết tất cả những cái gì gọi là ý thức hệ. Mà sát ngay bên cạnh họ đang làm thức ăn ngon quá, khói bốc thơm lừng. Chịu hết nổi! Chỉ cần ký giấy một phát, bước ra khỏi phòng là có cả một nồi súp *kasha* tha hồ ăn đến bể bụng. “Cuờng làm sao nổi trời ơi, thà cho tôi ăn một lần rồi bắt tôi chết cũng được nữa!”.

Đừng quên là ăn đủ ngon trong trại tù binh đã quý. Đang bị giam giữ lại có quyền tự do, ký xong giao kèo là có quyền “bay” vọt ra khỏi trại. Có nhiều đơn vị cần đến họ quá mà.

Có thể gia nhập các đơn vị thuộc binh đoàn Vlasov, có thể vào các đoàn Cốt-sắc ở Krasnov. Hay gia nhập các toán Công binh cũng được. Công việc chỉ có tối ngày đổ xi-măng, đúc cột “bê-tông” cốt

sắt cho dây trường thành Đại Tây Dương. Hoặc sang đập chiến hào ven biển tuốt bên Na Uy bằng giá... Sang xứ sa mạc Lybie nắng đỏ lửa. Cũng có thể sung vào các đội Cẩm tử quân *Hiwi* để lãnh công tác nặng, hiểm nghèo đùa giỡn với cái chết. Đại đội Đức nào chẳng có một tiểu đội liều mạng với Hiwi này? Chót hết còn có thể đăng vô các Ủy ban An ninh, Trật tự làng xã. Công tác cũng dễ dàng: Chỉ việc lãnh lương và theo dõi để tận diệt bọn cán bộ du kích về làng quấy rối!

Xét cho cùng muốn đi đâu, muốn theo ai và để làm công tác gì cũng được hết. Miễn là ngay bây giờ khỏi đói và sau này khỏi phải tàn tạ cuộc đời trong trại tù binh bốn bề toàn hàng rào kẽm gai. Không ai thêm cứu vớt, không ai để ý đến mà có quyền chết tàn tạ như trâu bò chết dịch.

Nói cho cùng những con người dờ sống dờ chết đã phải canh chừng cả doi bay lạc để đập ăn cho khỏi đói thì cố nhiên chẳng còn trách nhiệm gì ràng buộc họ được, kể cả Tổ quốc hay nhân loại.

Huống hồ chính những thằng chịu làm gián điệp *mùa mùa* lại chưa đến nỗi dứt khoát căm thù Tổ quốc mà tất cả đều nghĩ như nhau: Thà nhận đại công tác chùng về đến quê hương thì trở súng lập tức. Vẫn có quyền ra đầu thú, nộp vũ khí, bẻ gãy âm mưu của địch để được phép trở lại hàng ngũ chiến đấu chống lại chúng! Đồng ý đó là một quyết định ngay thơ. Nhưng con người mà, kẹt hoàn cảnh họ mấy ai làm khác được? Và lại có *cách nào khác* đâu?

Tôi từng gặp nhiều khuôn mặt ngay thơ, tròn trĩnh giọng nói còn nguyên chất Vyatka, Vladimir đó. Họ dám liều tình nguyện theo của “gián điệp”, dù học lực chưa đầy cấp Tiểu học trường quê, đọc bản đồ hay nhìn la bàn còn chưa nhận ra hướng! Người như

họ thì chỉ có mỗi một cách liều mới mong ra thoát.

Nhìn chung ai chẳng thấy trường đào tạo “điệp viên” nửa mùa đó là cả một khoản chi phí phạm vô ích và ngu muội của Bộ Tư lệnh Quốc xã. Không đắc! Cùng cánh độc tài với nhau còn ai hiểu Cha Già Dân Tộc bằng Trùm Quốc xã Hitler? Hẳn đã tính đúng và đánh đúng boong cán bệnh điên loạn trầm trọng, *nhìn chỗ nào cũng thấy đầy những gián điệp* của ông bạn già Nga!

Tất cả kiều dân Trung Hoa sinh sống ở vùng Viễn Đông thuộc Nga đối với Stalin đều là gián điệp hết. Phải khép hết vào *điều 58 khoản 6*, tổng hết vô các trại trên Nga Bắc cho chết hết. Từng tham gia Nội chiến Nga mà không nhanh chân chạy cũng đi đây một lượt. Cũng bị rớt vô *điều 58/6* Hình Luật, còn mấy trăm ngàn dân Cao-ly đẩy lên Kazakhstan. Cũng như tất cả công dân Nga từng đặt chân ra nước ngoài một lần hay quen làng vắng quanh mấy hô-ten *In-tourist* nhà nước, có gặp gỡ chụp hình một lần với người ngoại quốc là bị *điều 58/6* hết. Chụp hình một “cơ quan nhà nước” như cổng Hoàng môn ở Vladimir, nhòm ngó đường hoả xa, một cây cầu xa lộ, một ống khói nhà máy cũng còn bị kia mà.

Ngay đến các đồng chí từ các nước anh em đến và mắc kẹt lại, nhân viên lớn nhỏ trong các văn phòng Komintern trước sau cũng bị không sót một mạng, miễn kể chức tước địa vị đều bị gài trước hết vô *điều 58/6*, chạy không thoát^[7]. Còn đám Vệ binh gốc người Latvia chuyên xài lưỡi lê gần đầu súng mấy năm sau Cách mạng phục vụ đặc lực, được trọng đãi là thế qua năm 1937 vào tù không còn một mạng ở ngoài.

Bệnh đa nghi của Stalin đã quay cuồng, dâng đến cao độ để cụ thể hoá câu châm ngôn lầy của Nữ hoàng Catherine: Thà bắt chết oan 999 mạng còn hơn để sẩy một thằng gián điệp thực! Vậy

đó làm sao tin nổi những thằng đã bị lọt lưới Tình báo Đức? Cả ngàn thằng từ Âu Châu đổ về, vỗ ngực tự nhận là ở trường gián điệp ra thì cán bộ MGB dễ làm việc quá. “Lãnh tụ đã sáng suốt tiên liệu cả rồi. Quả nhiên sự tình biểu diễn in hệt. Đã có luật trừng phạt sẵn, có bản án định sẵn cho chúng bay rồi. Cứ việc chui đầu về!”

Nhưng còn trường hợp này nữa. Có những thằng tù binh không chịu đảng lính hay cộng tác với giặc, không để cho chúng lợi dụng tài năng chuyên môn của mình, trong trại tù binh không làm An ninh, Trật tự mà cũng *không hề đặt chân ra khỏi trại* cho đến lúc được giải phóng mà vẫn xoay sở được để sống sót, chẳng hạn như cạm cùi lấy miếng sắt vụn hì hục làm thành hộp quẹt máy để đổi lấy đồ ăn sống qua ngày như trường hợp các kỹ sư điện Nicolai A. Semyonov và Fyodor F. Karpov thì sao đây? Không lẽ Tổ quốc không tha thứ cho chúng tôi để giặc bắt làm tù binh?

Cố nhiên Tổ quốc không tha! Tôi đã gặp Semyonov và Karpov trong lao Byturki và bản án của họ cũng in vậy, không nhẹ đi được một ngày! Vẫn *10 năm đi đày* và cộng thêm *5 năm quản thúc*. Cả hai đều kỹ sư cừ, trong trại tù binh cương quyết không làm cho Đức đấy! Riêng Semyonov thì năm 1941 đã xung phong tòng quân mang cấp Thiếu úy vẫn *chưa có khẩu súng sáu*, chỉ được phát cái bao da đeo lấy lệ nên sa tay giặc có muốn tự sát cũng không thể bắn vào đầu bằng *chiếc bao súng không*. (Đó là điều ông Điều tra viên không chịu hiểu cho). Sau *3 lần vượt ngục* không thoát mãi 1945 Thiếu úy Semyonov mới được một đơn vị tòng thiết ta giải thoát. Hần bèo leo lên nóc chiến xa với tư cách lao công đào binh, tham gia trận tiến đánh Bá Linh và được gắn huy chương Sao Đỏ. Sau đó Semyonov hồi hương và đành chui vào trại Cải tạo.

Như đã nói ở trên, rất ít tù binh hồi hương tự do và nếu có

nương cơ hội lộn xộn về thoát an toàn thì đến 1946 hay 1947 cũng bị bắt hết. Nhiều kẻ bị ngay từ các địa điểm tập trung ở Đức nhưng được chuyên chở tự do bằng công voa, xe lửa vượt biên về một trạm *Nhận diện, đái lọc* (PFL) của SMERSH đặt rải rác khắp nơi. Gọi là trạm vì tù binh chỉ nằm tạm đợi các ông sĩ quan Phản gián nhận diện, điều tra rồi lãnh án sau nhưng về tổ chức không khác Trại Lao động Cải tạo (ITL). Bên cạnh một PFL bao giờ chẳng có sẵn một công xưởng, công trường hầm mỏ nằm ngay trong cùng một vòng rào kẽm gai? Thoát khỏi trại tù binh kẽm gai bên Đức lại vào vòng kẽm gai ở quê hương và *trong khi chờ đợi kết thúc hồ sơ*, ngay từ ngày đầu tiên nhập trại là tù binh xếp hàng sang công trường, nhà máy kế bên lao động một ngày 10 giờ.

Thời gian điều tra cố nhiên *ngoài giờ làm việc*. Buổi chiều tan tầm hay suốt đêm cũng có cả toán sĩ quan điều tra viên thay phiên nhau công tác. Tạm thời cứ kể như có tội, nạn nhân muốn được coi như vô tội phải chứng minh cho điều tra viên thấy nhưng tuyệt đối *không được ra khỏi hàng rào kẽm gai*. Biện pháp độc nhất là viện dẫn được nhân chứng xác nhận mình vô tội trong thời kỳ ở trại tù binh...nhưng nhân chứng đương nhiên cũng mắc kẹt trong một trại PFL nào đó, cách cỡ vài ngàn cây số! Do đó đành phải làm tờ khai, nếu tên nhân chứng để ban quản đốc hai trại liên lạc với nhau bằng thư từ, công văn. Những lời khai sẽ được kiểm chứng từng người một. Trong khi đợi điều tra nạn nhân ngược lại cũng phải làm nhân chứng cho một vài thằng khác. Cuộc điều tra bằng công văn kéo dài một năm, tù binh cũng lao động đủ 10 tiếng đồng hồ mà.

Chỉ một nhân chứng khai không đúng rập theo bản tự khai hay bất hạnh từ trần hoặc tìm kiếm không ra là kể như tàn đời.

Không kêu ca vào đâu được, đành chờ một phiên toà quân sự lưu động tới trại “in” ra những bản án 10 năm đi đày vậy. May mắn nhất là có đủ bằng có vô tội mà còn được *chính quân ta giải thoát* nữa. Trường hợp trại tù binh *bị quân Anh Mỹ đến giải thoát trước* rồi trao trả lại cho quân ta sau còn kẹt dữ (vậy là có tội tiếp xúc với người ngoại quốc rồi!). Truy ra không có một tội nào buộc được thì chính ở điều tra viên sẽ đề nghị một “giải pháp” thay vì trừng phạt.

Có người không phải đi an trí nhưng được đề nghị đổi chỗ ở song đổi chỗ ở cách này khó sống! Có người may hơn được đề nghị sung vào Dân vệ, nghĩa là cũng vẫn phải tách xa chỗ ở, xa gia đình. Cũng có người được ông điều tra viên bắt tay, cho về nguyên quán (dầu điều tra kỹ đây mình tội lỗi và chỉ một tội bị *giặc bắt làm tù binh* cũng đủ ra pháp trường rồi!). Tuy nhiên đừng hí hửng mừng vội. Chưa về đến nhà thì “hồ sơ” đã về đến nhà trước để “lưu ý” Ủy ban Địa phương, qua hệ thống chặt chẽ của Bộ Nội An. Đã bị Nội An lưu ý thì kể như muôn năm sống *ngoài lề* sinh hoạt xã hội để có lệnh an trí tập thể (như hồi 1948-1949) là tự động bị mời đi vì một tội trạng nào đó, tuyên truyền chống chế độ chẳng hạn.

“Phải chi tôi biết trước cung cách này”... Mùa Xuân năm ấy nhà tù nào cũng rất một điệu than thở đắng cay, chua chát vậy không! Nếu biết nhà nước đối xử tệ hại đến mức này thì hồi hương làm chi? Thà đi biệt sang Pháp, sang Thụy Sĩ hay vượt biển, bằng mấy đại dương cũng được.^[8]

Nếu biết là “lỡ rồi” thì đáng lẽ phải biết sớm hơn, chớ đâu có đại đột xung phong xin ra tiền tuyến năm 1941. Biết từ hồi đó thì phải xoay sở vận động bằng được một chân “miễn lính” ở một hậu phương nào an toàn nhất để hết chiến tranh làm “ông lớn” như

bao nhiêu thằng khác! Không được thì đào ngũ phút cho rồi. Chắc chắn là không chết mà có ở tù cũng chỉ tối đa 8 năm có khi 7 không chừng! Ở tù đào ngũ vẫn có thể *tù cha* kia mà. Lại không bị liệt vào hạng quân thù, phản quốc, chính trị phạm. Chỉ nhẹ nhàng “phạm nhân không chính trị”! Dĩ nhiên vụ *đối xử đẹp* với tù đào ngũ, bị nhiều giới chỉ trích nặng (Bọn đó phải để ở rục xương. Không tha thứ được!) Nhưng nói thế thôi, có lệnh đại xá là chúng cũng về hết, chẳng kẹt một thằng!

Chỉ tội nghiệp những thằng bị vương *Điều 58 khoản 10*. Đang ở đơn vị hay nằm nhà bỗng bị mời đi và tổng giam về tội “có âm mưu xáo động, có tư tưởng chống đối chế độ. Cùng lãnh *bằng giá mọi người* tức tối thiểu *10 năm chẵn* mà đau ở chỗ tù vô duyên, không làm được một cái gì, chỉ ru rú xó nhà cùng tù. Thà là được đi đây đó, mắt thấy tai nghe rồi ôm hận 10 năm cũng cam! Trách nào trong tù mùa xuân năm ấy chỉ có đám 58/10 là phấn khởi. “Nếu có thả thì cố nhiên bọn này phải ra trước!”

Năm đó đặc biệt chỉ có một đám người không ân hận, không “biết thế này thì”. Họ làm gì họ biết nên biết không cầu mong gì nhà nước tha thứ hay đại xá. Đó là những người cầm súng theo Vlasov...

Bọn chiến binh Vlasov tôi biết từ lâu. Nhưng chỉ biết đại khái cho đến lúc tình cờ gặp gỡ trong xà lim. Lần đầu tiên tôi được biết nhờ mấy tờ truyền đơn nằm dầm mưa dãi nắng từ hồi nào – có dễ 3 năm vẫn nằm y chỗ ở mấy đám cỏ mặt trận.

Tháng 12 năm 1942 nghe nói có một tổ chức được dựng lên ở Smolensk mệnh danh “Ủy ban Nga” tự nhận như một chính phủ nhưng không ra thể thống chính phủ. Có lẽ hồi Đức cũng chưa tính dứt khoát nên cầm tờ truyền đơn coi rõ ngay là *thứ giả*. Chân dung

tướng Vlasov được in một bên, kèm theo tiểu sử, thành tích. Tấm hình lâu ngày coi nhòe nhoẹt, khuôn mặt Vlacov coi đầy đặn, no đủ rõ ra một ông tướng chế độ mới. Đám thân cận sau này cho biết khuôn mặt Vlasov đâu có vậy? Khuôn mặt Vlasov trái xoan, xương xương, mang kính gọng đôi môi trông gần gũi với cấp tướng lãnh Tây phương.

Theo bản tiểu sử thì cuộc đời Vlasov rõ ràng lên, lên mạnh. Xuất thân con nhà nông, cho đến 1937 vẫn cứ là cả một chuỗi thành công, dù có một thời sang Tàu làm cố vấn quân sự cho Tưởng Giới Thạch. Thất bại duy nhất của Vlasov là hồi năm Quân đoàn II xung kích, lớp bị quân Đức bao vây, lúc bị cúp mọi đường tiếp tế...trộn quân đoàn bị bỏ đói đến bay luôn. Cố nhiên bản tiểu sử thì hay lắm nhưng có thể tin được tới bao nhiêu phần trăm thì còn tùy.

(Sau này kiểm chứng lại được thì những nét chính trong cuộc đời tướng Vlasov có thể tóm gọn như dưới đây. Đang theo học Đại chủng viện Công giáo Chính thống Nizhni Novgorod thì cách mạng nổ bùng phải bỏ dở nhập ngũ làm binh nhì Hồng quân, và theo đơn vị xuống miền Nam đánh dẹp phe Denikin và phe Wrangel. Lên cấp Trung đội rồi Đại đội trưởng. Những năm 1920 theo học mần khoá đào tạo cán bộ chỉ huy Vystrel, năm 1930 gia nhập Đảng. Năm 1936 Trung đoàn trưởng Vlasov được biệt phái qua làm cố vấn quân sự cho Tưởng Giới Thạch. Nhờ không có liên hệ với đám chớp bu trong quân đội và Đảng nên đúng là thứ “sĩ quan cấp dưới đang lên” thời Stalin để trám vào những cấp tướng lãnh vừa bị thanh trừng. Năm 1938 Vlasov đã nắm tới sư đoàn, theo lon mới là Trung tướng nhưng giữa đám tướng lãnh mới được cất nhắc lên thì phải nhận là tướng Vlasov nổi bật nhất. (Sư đoàn 99 BB do Vlasov

đào tạo ra từ mùa hè 1940 quả nhiên chống cự được ngang ngửa với quân Đức trong khi toàn bộ rút lui còn tiến chiếm được Przermist cố thủ luôn 6 ngày).

Năm 1941 Đại tướng Vlasov nhảy cú một lên Tư lệnh Quân đoàn 37 trấn giữ vùng Kiev. Tháng 12 năm 1941 đánh bật vòng vây của Đức Quốc Xã thất chặt quanh Kiev và sau đó đưa Quân đoàn 20 về sát Mạc Tư Khoa, phản công giải toả thủ đô, chiến thắng lẫy lừng Solnichghrod được toàn quốc ca ngợi, ngày 12 tháng 12 có tên trong bảng danh tướng lập đại công theo thứ tự: Zhukov – Lelyushenko – Kuznetsov – Vlasov – Rokossovsky – Govorov.

Nhờ đó Vlasov lên như diên, Tư lệnh phó chiến trường Volkhov dưới quyền Thống Tướng Meretskov rồi Tư lệnh Quân đoàn qua sông Volkhov, đánh bọc ngược lên nhằm giải toả Leningrad. Đây là một trận phản công đại quy mô để phá vỡ mặt trận Đức đang công hãm Leningrad – ngoài đại đơn vị của Vlasov đánh một ngả, những ngả khác nhất tể động binh với toàn lực của các Quân đoàn 54, Quân đoàn 4, Quân đoàn 52. Tuy nhiên cả 3 quân đoàn hoặc không nhúc nhích nổi vì chuẩn bị chưa kịp hoặc bị chặn lại quá xa mục tiêu. Một mình Quân đoàn II xung kích chọc thủng vòng vây Đức, tiến sâu được 60, 70 chiến sĩ rồi đứng dậm chân một chỗ. Thời đó Bộ Tư lệnh Nga đâu đã đủ tư cách tổ chức hành quân phối hợp đại quy mô, mà vấn đề tiếp vận chiến trường cũng chưa giải quyết nổi. Huống hồ đạn dược tiếp tế không có, tân binh để bổ sung cũng không luôn. (Lúc phản công đợt đầu đã phải dùng đến lực lượng trừ bị phong hờ còn gì?)

Ngày Leningrad cũng phó mặc, tự lực chiến đấu, chẳng có chỉ thị rõ rệt từ Trung ương. Cho đến tháng ba còn đường liên lạc nhưng từ tháng tư trở đi thì Quân đoàn II Xung kích hoàn toàn kẹt

giữa một biển sinh linh vì tuyết tan, không di chuyển tiếp tế đường bộ được mà cầu Không vận thì không có. Từ tháng tư thì lương thực cạn, Quân đoàn II còn sức rút nhưng *Trung ương buộc cố thủ*. Hai tháng cố thủ lính không có gì ăn đói rã rời. (Tù Byturki kể lại lính Quân đoàn II bị kẹt vòng vây, đói quá phải tìm cả *thây ngựa chết*, chặt bốn vó nhin lên ăn cầm hơi).

Ngày 14 tháng 5 quân Đức từ bốn ngả đánh vào, toan dứt Quân đoàn II. Không có quân trợ chiến, quân Vlasov đành nằm chịu chết. Gần rã hết mới được phép rút trở về phòng tuyến sông Volkhov, Quân đoàn II cố mở đường máu ra nhiều trận nhưng đầu tháng 7 vẫn không nổi.

Đại khái Quân đoàn II Xung kích của Vlasov phải chui đầu vào rọ chịu chết oan theo lệnh của Trung ương, lại tái diễn sự đầu hàng thê thảm của Quân đoàn II Samsonov hồi Thế chiến I vậy ngài! Để tan rã một đại đơn vị tinh nhuệ như vậy cố nhiên là lỗi của Vlasov, chỉ huy trưởng. Vậy là *phản quốc*: Chớ không phải lỗi ở sự mù quáng, bất lực, mù tịt chiến lược chiến thuật, rụt rè hèn nhát ngay từ lúc đầu của Trung ương mà đầu sỏ là Stalin, người đã ra lệnh nường cả Quân đoàn một cách phi lý, ngu muội chỉ cốt để giữ được uy danh Thống chế Tổng tư lệnh. Nếu con người ta *phản quốc chẳng phải vì tiền* mà thôi, nếu đẩy cả trăm ngàn chiến sĩ vào chỗ chết oan uổng, phí phạm cũng là phản quốc thì còn sự phản quốc, phản bội chiến sĩ nào vì đại cho bằng hành động điên cuồng của chính ông Tổng tư lệnh tối cao Stalin?

Nhưng hồi đó Vlasov không tự sát như tiền bối Samsonov. Sau khi Quân đoàn II Xung kích tan rã đến đơn vị cuối cùng thì Tư lệnh Vlasov đi lang thang thất thế vụng lầy, bia rừng và ngày 6 tháng 7 đành đích thân ra đầu thú với Bộ Chỉ huy Đức ở Siverskaya. Từ đây

Vlasov được đưa tới Bộ Tư lệnh miền Đông của Đức ở Lotzen. Nơi đây đã có sẵn một số tướng lĩnh Nga bị cầm tù và Chính ủy Lữ đoàn Zhilenkov, một cán bộ Đảng cao cấp, từng làm Khu ủy ở Mạc Tư Khoa. Những ông tướng này đã tuyên bố dứt khoát lập trường chống chế độ Stalin nhưng còn đợi một nhân vật có uy thế để suy cử làm thủ lĩnh. Đúng vào lúc đó Đại tướng Vlasov xuất hiện.

Cứ nhìn tấm hình in trên truyền đơn thì khó lòng người tin Vlasov là một cấp tướng xuất sắc, một con người chịu đựng nhiều năm đau khổ vì tổ quốc Nga. Trái lại đọc nội dung bản thông cáo thành lập “Đoàn Quân Giải phóng Nga” còn thấy khó chịu, bức bối vì ngôn ngữ sử dụng là thứ tiếng Nga hạng bét, sắc mùi ngoại lai và nồng nặc ảnh hưởng Đức. Thông cáo không những không nói lên được một cái gì gọi là chính nghĩa, mà chỉ nhấn mạnh một cách thô lỗ, sỗ sàng đến ăn ngon mặc đẹp, nghĩa là đời sống vật chất và tinh thần hăng say, hào hứng của chiến binh Vlasov. Người ta không khỏi có ý nghĩ là cho dù Đoàn Quân Giải phóng Nga có là một tổ chức quân đội thực sự đi chăng nữa thì làm sao có thể *tinh thần hăng say, hào hứng* cho được? Tất cả chỉ là một thủ đoạn tuyên truyền hạ cấp mà chỉ Đức mới làm nổi!^[9]

Chúng tôi ở ngoài mặt trận thì ghi nhận thấy ngay có quân Nga đánh lại mình và họ đánh còn hăng hơn những đơn vị SS hăng nhất của Đức. Tháng 7 năm 1943 ở gần Sobakinskiye Vyselki. Họ *tử tử như diên*, như giả nhà riêng vậy. Một gã chạy chui xuống dưới hầm nhà trốn. Liệng lựu đạn không thấy gì nhưng cứ thò xuống là lãnh một băng *súng sáu*. Mấy lần như vậy. Gã chịu khuất phục sau khi lãnh nguyên một trái mìn chống xe tăng! Thì ra nhà hầm có một ngách nhỏ, gã đã núp vô tử thủ đến phút chót. Cứ tưởng tượng lựu đạn quăng xuống, hầm nổ như búa bổ màng tang đau khổ cỡ

nào mới thấy sự lì lợm, tuyệt vọng của những con người đó.

Còn trận đánh đầu cầu sông Dniéper gần Tusk nữa. Hai tuần lễ tụi tụi dồn dập tấn công, tiến không nổi vài trăm mét. Hai bên quân thảo đã dữ, rét còn dữ hơn. Trời tháng 12 mà! Lính hai bên nai nịt mấy lớp áo lạnh mà còn phải trùm thêm áo khoác nguy trang, che kín cả đầu cả cổ. Do đó mới có vụ “đụng độ” cá nhân ở khu vực Malye Kozlovichi. Trong cánh rừng thông thưa quân hai bên đánh qua đánh lại loạn xạ ngẫu, xoá cả chiến tuyến lúc nào không hay, cứ chia súng phía trước nổ ào ào. Có hai thằng nằm bên nhau đưa súng sáu nổ liên tiếp, *cùng kiểu súng Nga*, cùng cỡ đạn. Thằng hết đạn được thằng còn lại chia sót mấy viên, hai đứa cùng bắn nhau và trời lạnh quá đông đặc dầu mỡ, súng không xài được nữa thì nhìn nhau cười, chùi thẻ khẩu súng vứt đi. Cả hai rũ nhau nghỉ xả hơi ít phút và hạ áo choàng xuống cho thoáng. Thế là hai cái nón lộ ra, một chiếc gắn sao, một chiếc con ó! Lập tức cả hai cùng nhảy lùi lại. Súng hết nổ được thì xông tới cận chiến, lấy súng quạng nhau chan chất.

Con người đã “đụng độ” nhau trong cảnh trạng đó thì hơi ôi, còn...Tổ quốc gì và hay chế độ chính trị gì? Đúng là hai thằng người tiền sử xáp vào nhau cắn xé. “Mình mà tha nó, nó giết mình cấp kỳ.”

Ở mặt trận miền Đông nước Đức tôi đã chứng kiến một vụ tự sát ghê rợn. Ba thằng Vlasov bị bắt đang áp giải dọc đường. Thấy một chiếc T.34 đang bò tới rầm rầm một thằng nhào đầu ra. Cản không kịp, xe tăng tránh không được. Nó bị sợi xích đè nát người, hộc máu mồm nhưng thà chọn cái chết dưới gầm xe tăng chứ không chịu treo cổ nhục nhã.

Bọn người theo Vlasov ở chỗ trước mặt chỉ thấy chết. Chết

không lối thoát, đánh cầu an cho khỏi chết cũng không xong. Khốn nạn, chỉ để *giặc bắt cũng đã là phản quốc* không thể tha thứ, huống hồ còn cầm súng giặc chống lại! Kết tội đồng loạt bọn phản quốc đã là máy móc nhưng chửi họ hèn hạ vác súng theo Vlasov thì không đúng. Hèn hạ là những thằng cầu an, xoay sở một chỗ ấm êm bảo đảm chó đã phải đăng lính cho bọn Đức là cùng đường chịu đựng, oán ghét chế độ Xô Viết đến cực độ, cuộc đời kể bỏ! Họ biết thân phận của những thằng không thể được hưởng ân huệ! Sa tay Hồng quân mà lơ buộc miệng ra một tiếng Nga là bắn bỏ lập tức. Thì ra bị Nga bắt hay Đức bắt đều khốn nạn cuộc đời những thằng Nga. Lạnh đủ, lạnh nặng hơn bất cứ giống người nào! Nói chung cuộc Thế chiến II đã vạch cho chúng tôi thấy rõ một điều: Trên cõi đời này thân phận làm thằng Nga là khổ nhất, tàn tệ không thứ gì bằng.

Tôi không thể quên được sự nhục nhã của một sĩ quan tác chiến trong lúc quân Nga đột nhập Bobruik, đang thanh toán cả rừng chiến phẩm và xe Đức để lại nằm ngổn ngang đầy đường, mấy con ngựa còn đi lang thang phía dưới đầm lầy, trên con đường cạnh những cỗ xe nghi ngút khói. Tôi đang đi lững thững bỗng nghe gọi thất thanh: “Đại úy, Đại úy ơi!” Quay lại thấy một thằng còi trần, mặc quần nhà binh Đức nhưng giọng nói Nga rất, không lầm lẫn. Một tù binh Vlasov! Mặt nó và ngực, lưng, cánh tay ngang dọc đầy những vết roi đỏ máu. Một gã Trung sĩ An ninh cười ngựa thúc đằng sau và ngọn roi vụt vun vút buộc thằng tù phải chạy về phía trước, rẽ ngang cầu cứu.

Màn vụt roi lạnh tàn nhẫn, giữa người với người thời đại này, một thằng Nga quất thằng Nga đấy! Theo tôi biết đã là một sĩ quan, có chút thẩm quyền thì ở nước nào cũng vậy thấy cảnh tượng đánh

đập tàn nhẫn, vô ý thức như trên là phải ra lệnh ngừng tay. Quân đội nước nào cũng vậy, trừ nước tôi! Chỉ ở nước tôi nước có giáo điều “Nếu không phải *phe ta*, không đi *cùng với ta* hiển nhiên là địch, là phải tiêu diệt” mà! Do đó *tôi sợ*, tôi *không dám ngăn gã* Trung sĩ An ninh đánh đập tên tù Vlasov. *Tôi không nói, không có hành động gì. Tôi lảng lảng đi như không nghe tiếng kêu cứu.* Dính dáng gì đến một thằng Vlasov bị coi như hủi, như ôn dịch là chỉ có hại. Thằng Trung sĩ có thể, và lại thời buổi đó trong Hồng quân có dễ gì một Trung sĩ an ninh chịu tuân lệnh một sĩ quan khác ngành?

Vì nghĩ như vậy tôi lờ đi, để mặc cho mục người hành hạ người thật dã man tha hồ tiếp diễn. Hình ảnh thúc ngựa quật roi vô tội vạ trên lưng một thằng tù vô phương chống cự đã in sâu vào căn não tôi.

Theo tôi đó mới là một hình ảnh tượng trưng, một tiêu biểu của Quân đảo ngục tù. Đáng lẽ phải lấy nó làm mẫu bìa bọc ngoài cuốn sách này.

Đối với bọn Vlasov cố nhiên họ đã biết trước, biết chắc số phận họ. Mặc quân phục Đức thật nhưng tay áo bên trái của họ cũng không quên gắn phù hiệu, viền ba màu trắng, xanh, đỏ, giữa là tên hiệu ông thánh An-rê và 3 chữ tắt ROA.^[10] Dân vùng tạm chiếm liệt họ vào hạng lính đánh mướn mà bọn Đức coi họ cũng không hơn, chỉ vì họ là Nga. Ngay tờ báo thảm thương của họ cũng bị Đức kiểm duyệt thường xuyên, in thật đậm *Đại Đức và quốc trưởng vạn tuế*. Ra trận thì một là chết hai là trở về căn cứ. Về là đắm mình trong Vodka, uống rõ nhiều uống nữa. Cả một khoảng đời kề cận với cái chết ở nước người họ đúng là những đứa không ai thừa nhận, chẳng bên nào thêm cứu vớt. *Những mầm hư hỏng vô phương cứu!*

Như đã nói hai bên chỉ lợi dụng nhau qua lại nên Hitler và Bộ Tham mưu dù thua tàn mạt, biết sắp gục đến nơi cũng không bớt nghi bọn Vlasov. Căn bệnh đa nghi truyền kiếp giữa Nga và Đức khiến bọn Vlasov có xin được quy tụ các đơn vị lẻ tẻ, rải rác thành đại bộ phận Nga 100% để đánh hậu quả hơn, quyết liệt hơn hầu đỡ đòn cho quân Quốc Xã đang chạy dài ở tất cả các mặt trận lớn nhỏ cũng bị Hitler gạt phắt. Lỡ ra tụi nó *thành công thật* và không chịu những thăng Nga *đầy tớ* nữa thì sao?

Chao ôi, đời nước đáng tận cổ, nghĩa là tháng 11 năm 1944 Đức Quốc trưởng mới xuống lệnh cho phép thành lập rình rang ở Prange một *Ủy ban Giải phóng các dân tộc Nga* gồm đông đủ đại diện các phe nhóm quốc gia Nga nhưng bản Tuyên ngôn của Ủy ban thì vẫn y như những lần trước, đúng là *phi câm phi thú*. Vì nước Đức cũng như Chủ nghĩa Quốc Xã Đức có bao giờ chịu chấp nhận một nước Nga thực sự độc lập đâu mà hòng. Cố nhiên Chủ tịch Ủy ban Giải phóng còn ai ngoài Vlasov? Cũng cuối 1944 quân Vlasov mới được phép quy tụ thành Sư đoàn biệt lập 100% Nga.^[11] Có lẽ chính giới cao cấp Đức suy luận nếu cho thành lập cấp Sư đoàn thì bọn công nhân cường bách từ Nga sang – bọn Ostovsty sẽ hăng hái gia nhập. Nhưng Hồng quân đã đánh vượt sông Vistula và sông Danube rồi, đời nào có chuyện đại dột lợi ngược?

Lúc gần dứt chiến, các sư đoàn Vlasov đã chơi ngược các quan thầy Đức một cú động trời. Thì ra không tín nhiệm nổi bọn Nga tráo trở thật! Xưa nay người Đức nổi tiếng cận thị, nông nổi nhưng riêng về vụ nghi kỵ ngài dân Nga thì họ thấy xa thật và tính đúng boong. Đó lại là lần đầu tiên mà cũng là lần cuối cùng các sư đoàn Vlasov đã tự ý hành động mới đầu! Cuối tháng tư giữa cảnh sụp đổ chung của chế độ Quốc Xã, Vlasov đã đơn phương kéo cả hai sư

đoàn rưỡi của ông ta hờm gần Prague, không cần hội ý hay phối hợp với Bộ Tổng Tư lệnh Quốc Xã. Hồi đó có tin tướng S.S. Steiner đang chuẩn bị cho nổ tung thủ đô Tiệp, không chịu bỏ ngỏ cho Hồng quân tiến chiếm nguyên vẹn. Nhưng Vlasov đã dàn quân ra can thiệp, bảo vệ dân Tiệp Khắc. Thôi thì bao nhiêu chua chát, oán hờn, căm thù “quan thầy” Đức mà bao nhiêu năm nay quân đoàn của Vlasov nhần nhục chịu đựng bèn có dịp trút vào những đợt công hãm ác liệt khiến quân của Steiner bị đánh hất khỏi Prague, chạy trốn chết thay vì “triệt thoái từ từ theo kế hoạch vạch sẵn”!

(Không hiểu toàn dân Tiệp có biết *linh Nga* nào đã cứu thủ đô yêu quý của họ? Sách sử Nga về Thế chiến II đều ghi công Hồng quân giải phóng giữ nguyên vẹn thủ đô của nước Xã hội anh em, dù thực tế sò sò là Hồng quân không thể có cánh để bay qua lớp lớp phòng tuyến Đức!)

Sau khi quật ngược Đức cú nặng nề đó, quân Vlasov triệt thoái về Bavaria với ý định, may ra quân Mỹ dung tình, có thể đi được với Đồng minh. Có vậy thì những năm tháng chịu đựng dưới ách Quốc Xã mới khỏi vô nghĩa chớ.

Tuy nhiên quân Mỹ đã cấm cửa họ, buộc họ muốn đầu hàng phải đầu hàng Hồng quân. Cha già Dân tộc đã tính toán trước ở hội nghị Yalta rồi! Cũng tháng 5 năm đó bên Áo quốc Churchill cũng thể hiện “tình đoàn kết” Đồng minh in hệt – mà Nga khỏi cần quảng cáo – là trao tận tay giới chức Xô Viết, nguyên đoàn quân Cốt Sắc là 90 ngàn người.^[12]

Chính Churchill trao gón cho Nga thêm bao nhiêu chuyển công voa thân nhân chiến sĩ Cốt Sắc? Già trẻ, gái trai, nam phụ lão ấu không muốn chết trong tay Stalin cũng bị vị vĩ nhân Anh quốc gián tiếp bức tử luôn.

Trong số 4 Sư đoàn Vlasov dựng cấp tốc còn biết bao nhiêu đơn vị nhỏ thuần Nga chết tan biến luôn trong lòng quân đội Quốc Xã. Số phận họ kết thúc khác nhau.

Chính tôi ít hôm trước khi bị lột lon cũng đã ném mùi lửa đạn của quân Vlasov. Tụi tôi dồn một số vào “cái rọ miền Đông Đức quốc để hốt trọn. Một đêm cuối tháng giêng 1945 một đơn vị Vlasov giữa đêm đen mở vòng vây xuyên phá trận tuyến Tây, âm thầm như bóng ma, không cần pháo binh mở đường. Vì mặt trận chuyển động gắt nên bọn họ tiến sát đến trạm dò mục tiêu của pháo đội tôi từ lúc nào, bẻ quặt vào thế gọng kìm.

Nhờ con lộ duy nhất còn sót, tôi kéo lui được trạm dò mục tiêu về an toàn. Vừa quay trở lại lấy đi một bộ phận, trời chưa rạng sáng đã thấy họ nguy trang núp sẵn ở đâu đó từ 4 mặt đội tuyết ào tới, hò hét loạn xạ xông tới thịt một pháo đội bạn thuộc Tiểu đoàn Đại bác 152 ly nằm kế bên chi dùng lựu đạn cũng phá tung 12 ổ pháo mà đám lính phòng vệ chưa kịp nổ một phát. Quân Vlasov bắn đạn lửa rượt theo, bọn tôi phải tháo chạy 3 cây số trên bãi tuyết trắng trơn ra đến bờ sông Passarge mới chặn họ lại nổi.

Để rồi mùa xuân năm ấy đêm trước ngày đại lễ ăn mừng chiến thắng, tôi và mấy kẻ thuộc đám quân Vlasov lại có dịp ngồi tâm sự trong xà lim Byturki, cùng trao nhau từng khối thuốc. Giờ công tác vệ sinh lại cặp với một thằng để khiêng thùng đi đổ!

Nói chung, lính Vlasov cũng như các “gián điệp” nửa mùa đều còn trẻ, sanh giữa khoảng 1915-1922 thì Vlasov hay “gián điệp” cũng như nhau, ăn thua là đăng vào lúc đoàn tuyển mộ nào đến trại vậy mà. Cố nhiên bao giờ chẳng phải nghe câu “Các anh đã bị Stalin phản bội. Các anh bị phò mặc rồi” để rồi thằng nào cũng cay đắng nhận ra mình bị *xã hội đẩy* ra từ trước khi mình đánh

liều *lọt ra ngoài vòng xã hội!*

Đối với người Nga chúng tôi thì danh từ *linh Vlasov* đồng nghĩa với cồng rãnh, rác rưởi. Chỉ đọc lên cũng có cảm giác dơ miệng lây nên tốt hơn là chớ nên nhắc nhở tới! Tuy nhiên có phải viết lịch sử cách đó mà được? Giờ đây đúng một phần tư thế kỷ sau, đa số bọn Vlasov hẳn đã bỏ xác trong ngục, chỉ còn sót ít nhiều đang chịu đày đoạ tuốt trên vùng cực hoang Bắc cực, tôi chỉ muốn gọi nhớ lại qua vài chục trang sách một hiện tượng chưa hề có trong lịch sử thế giới. Tôi muốn nói lên rằng có một thời cả năm bảy trăm ngàn thanh lứa tuổi 20 đến 30 đã bắt buộc phải cầm súng chống lại Đất Mẹ. Tổ quốc thân yêu của chúng bên cạnh một đồng minh thuộc loại kẻ thù truyền kiếp.^[13]

Vậy thì có một vấn đề phải suy ngẫm. Bây giờ trách ai đây, đổ tội lên đầu ai? Đám tuổi trẻ đó hay là Tổ quốc xám đen của họ? Bảo là mình phản quốc đơn thuần thì chẳng thể phân tích bằng lý luận. Hành động đó phải bắt nguồn từ một nguyên nhân xã hội, đúng thế.

Hãy nghĩ tới câu ngạn ngữ cổ: “Ngựa no ăn đâu có chạy bầy, chạy quàng”. Rồi hãy gắng hình dung một cánh đồng bầy ngựa đói, bầy ngựa bỏ rơi và phát cuồng chạy lui chạy tới lảng vảng.

Cũng mùa xuân năm ấy nằm trong ngục tù còn có nhiều người Nga từng ly hương một thuở.

Quả thực một giấc mộng. Dĩ vãng đã chôn sâu giờ có dịp đào bới lại. Sử sách về Nội Chiến đã ghi từng pho lớn và bị đóng lại rồi. Sự việc đã an bài, trình tự thời gian đã ghi rõ trong núi sách giáo khoa. Quả thực với thể hệ hiện tại thì các đảng thủ lãnh Bạch Nga chỉ còn là những bóng ma mập mờ dần trong quá khứ. Nếu nói tản lạc thì những người Nga ly hương còn tản lạc tàn nhẫn hơn các

bộ lạc Do Thái nhiều. Thế hệ của những người lớn lên với chế độ Xô Viết đã hình dung những vang bóng quá khứ đó, ngày giờ này, nếu còn níu kéo được mảnh đời tàn ắt hẳn phải sống phiêu bạt đó đây nếu không nhạc công già đêm đêm gõ phím dương cầm trong những nhà hàng bé bối thì cũng quan hầu thầy tớ, ăn mày, nghiện ngập ma túy vất vưởng như những xác chết biết đi.

Ngay trước năm nổ bùng đại chiến là năm 1941 thì báo chí văn chương, phê bình nghệ thuật của chúng ta (và kể cả những nhà văn nghệ sĩ no đủ của thời đại) cũng lơ lửng, có bao giờ hé mở cho ta thấy rằng có cả một thế giới sinh hoạt tinh thần vĩ đại *nơi nước Nga lưu lạc*. Ở địa hạt triết lý thì triết lý Nga đang sống, đang phát huy mạnh với các triết nhân cỡ lớn như Bulgakov, Berdyayev, Lossky... Nghệ thuật Nga đang làm toàn thế giới say mê với những khuôn mặt nghệ sĩ lớn như Rachmaninoff, Chaliapin, Benois, Diaghilev, Pavlova cũng như toàn ban hợp ca Cốt Sắc Jaroff. Ở cái *thế giới Nga lưu lạc* đó Dostoyevsky hiện còn đang được phân tích sâu rộng trong khi “chính quốc” thì cấm ngặt. Ở đó viết văn lếu láo như Nabokov – Sirin cũng góp mặt cũng như hai chục năm rồi Bunin vẫn còn sống, còn sáng tác. Ở đó có nhiều chuyên san Mỹ Thuật, nhiều vở kịch được dựng nên để Nga quê vùng nào tụ tập theo vùng nấy có dịp nghe lại đúng rất giọng điệu địa phương. Lại có những cặp vợ chồng nhất định tiếp nối truyền thống trai ly hương lấy gái ly hương để con cái họ lớn lên giờ đây một lứa tuổi với chúng ta.

Trong khi đó ở quê nhà hình ảnh của thế giới Nga lưu lạc đó đã bị bóp méo quá mức. Phải chi tổ chức trung cầu dân ý được đặt để câu hỏi “Đám Nga ly hương theo phe nào trong trận giặc Tây Ban Nha” thì dĩ nhiên muôn miệng rập một “Franco” “Thế

chiến II theo phe nào” thì dứt đuôi: Hitler!

Chao ôi ngày nào giờ này ở quê hương đồng bào ta đâu biết là quá nhiều dân Nga ly hương đã thực sự chiến đấu trong hàng ngũ Cộng Hoà, nghĩa là chống lại Franco! Đồng bào cũng chẳng thể ngờ lính Vlasov cũng như lính Cốt Sắc binh đoàn Krasnov toàn là công dân Xô Viết chứ chẳng phải dân Bạch Nga lưu lạc. Dân Nga ly hương mà theo phe Hitler thì hai gã Marezhkovsky, Gippius học đòi Hitler đã chẳng bị tẩy chay, sống giữa xã hội mà chẳng hơn đi đây!

Chuyện đùa mà chẳng đùa tí nào là khi Denikin ngó ý muốn trở về Tổ quốc cùng đánh Đức thì chính Stalin đã lo sắp đặt xong chuyện trở về, chẳng phải vì lý do quân sự mà muốn có cử chỉ đại đoàn kết. Khi Pháp bị Đức chiếm kiêu dân Nga trắng già trẻ vô chiến khu đã đành mà sau khi Ba Lê giải phóng họ đã đổ ụa về, tới Sứ quán Xô Viết lo thủ tục hồi hương. Chế độ gì thì Quê Mẹ vẫn là Quê Mẹ! Phải về mới chứng tỏ được *bồi ấy* mình chẳng yêu nước hão chó. Cho dù có vác tù năm 2 năm 1945-1946 cũng còn mừng là ở tù Nga, có đám gác khám Nga. Ngờ ngàng họ gãi đầu gãi tai: “Ô hay, sao mình về làm chi? Bộ Âu Châu hết chỗ chứa sao?” Lúc bấy giờ mới thấm thía ý nghĩa vòng hoa chào cổ ở Sứ quán Ba Lê. Mới đau khổ là trên đường về còn được đãi ngộ nhưng về đến nơi là tù!

Không biết sao hơn khi chính lãnh tụ có lệnh cho đi đây tất cả mọi công dân Xô Viết từng đặt chân ra khỏi nước một lần? Kiêu bào, tức dân ly hương lớp cũ, chẳng thể ra ngoài luật lệ! Hồng quân đi tới đâu là quơ về tới đó, Nga trắng hay Xô Viết đỏ cũng như nhau, tới tận nhà bắt hoặc chặn lại dọc đường. Dĩ nhiên còn nhiều hơi Hồng quân chẳng thể tới nổi, như Thượng Hải chẳng hạn. Nhưng

một ngày kia có sứ giả Mạc Tư Khoa sang Thượng Hải tuyên đọc đạo Sắc lệnh của Hội đồng Xô Viết tối cao, ân xá cho tất cả dân Nga ly hương. (Vấn đề Sắc lệnh thực hay giả không cần thiết. Thực cũng không bó tay nổi *Cơ quan!*). Làm gì kiêu bào Nga ở Thượng Hải không tin và không khoái?

Lại tha hồ mang của cải, vật dụng trở về nước để theo nghề gì tự ý, không giới hạn cư trú. Xuống tàu ngay bến Thượng Hải thì xách xe hơi về theo còn tiện, mà biết đâu xứ sở mình đang cần? Phong trào hồi hương lên mạnh. Không hiểu sao cùng một chuyến tàu mà có kẻ ăn người nhin? Về tới cảng Nakhodka thì mỗi người bắt đầu mỗi phận (cảng này là một trạm “nhận hàng” lớn của quần đảo mà). Hầu hết bị tổng lên toa xe lửa chờ hàng *như chờ tù*. Chỉ khác chưa thấy công voa hộ tổng và thiếu mấy con chó trận! Một mớ được cho xuống để an trí tạm vài ba năm ở một thị trấn. Số còn lại bị đưa đi đây cả chuyến tàu đầy nhóc, chạy một mạch thẳng tới Trại nằm sâu trong rừng, bên kia sông Volga. Người bị thầy xuống, đồ đạc cũng vứt linh kinh theo. Có cả những cây dương cầm trắng bóc, những chậu kiểng từ Thượng Hải mang về. Cho tới 1948-1949 thì những người được an trí cũng lần lượt vô Trại đủ mặt!

Dân kiêu bào hồi hương vô ngục tôi đã từng gặp nhiều, già có trẻ có tôi quan sát họ kỹ. Chẳng hạn như ông Đại úy Borsk, ông Đại tá Mariyushkin gặp lúc cùng đi khám bệnh thì quên sao nổi hai hình thù khảng khiêu, nhãn nheo màu vàng sậm bảo là xác ướp đúng hơn! Nếu kể đúng từng phút thì cả hai cùng bị bắt 5 phút sau khi về đến quê nhà, đưa mấy ngàn cây số về Mạc Tư Khoa để mùa xuân năm 1945 chịu một cuộc thẩm vấn gay gắt về tội chống đối chế độ Xô Viết từ thuở 1919!

Di nhiên đó là một vô lý, bất công, nhưng gặp nhiều quá, quen

quá mất rồi nên chẳng buồn nghĩ tới cỡ nào nữa. Hai ông sĩ quan già này hồi đó trên 40 cả và binh nghiệp trong quân đội Nga hoàng cũng đã 29 năm. Nghe tin Đức Vua bị lật đổ ở Petrograd đành bội thề để nhắm mắt tuyên thệ trung thành với Chính phủ Lâm thời Cách mạng cho xong. Chắc phải vậy song chính phủ đổ, quân đội rã khỏi thề thêm lần nữa! Nhưng thấy cung cách lính đám xé lon sĩ quan và giết khơi khơi họ đành theo các bạn đồng nghiệp để chống lại. Vậy là Bạch Nga, vậy là bị Hồng quân xua ra biển, đi lưu vong rồi chui đầu về lãnh đi đây về tội chống đối *một phần tư thế kỷ trước*. (Đi lưu vong dĩ nhiên làm dân nhưng kẹt Đại úy Borshsk bị nắm đầu trong chuyến xe lửa chờ quân Cốt Sắc, dù ngồi lẫn lộn với các cụ, các bà!)

Giữa thời buổi pháp trị, công dân được xử theo luật đảng hoàng mà cả ông tá lẫn ông úy đều bị truy tố về các tội (1) có hành động nhằm *lật đổ* chính quyền Xô Viết công nông (2) *vô trang phiến loạn* trên lãnh thổ Xô Viết nghĩa là lúc nhà nước tuyên bố chế độ Xô Viết ở Petrograd vẫn chưa chịu đi (3) *tán trợ tư bản* ngoại quốc (khốn nạn có nằm mơ thấy tư bản ngoại quốc bao giờ!) (4) *phục vụ* các lực lượng phản cách mạng, nghĩa là các tướng lãnh chỉ huy cũ.

Bốn tội đó vi phạm 4 khoản số 1, 2, 4 và 13 của điều 58 Hình Luật. Trọn Bộ Hình Luật mới ban hành năm 1926 mà tội trạng của họ cấu thành từ năm 1919 nghĩa là cả *7 năm về trước*. Hiệu lực hồi tố khủng khiếp vậy đó! Ngoài ra điều 2 Hình Luật quy định rõ là chỉ áp dụng cho những công dân bị câu lưu trên lãnh thổ Cộng Hoà Xô Viết vậy mà cánh tay Nội An đã vươn dài ra, quơ cả sang 2 châu Âu, Á để bắt người.^[14]

Chúng ta không đặt vấn đề *những quy chế giới hạn* là thế. Điều

58 Hình Luật áp dụng cực kỳ uyển chuyển nên gạt ra ngoài những quy chế giới hạn (vậy *đào bới quá khứ làm chi?*). Chỉ nên dành cho những ông tra tấn viên, đao phủ nội địa, những kẻ sát hại đồng bào nhiều gấp bội thời kỳ nội chiến.

Tôi nhận thấy ông Đại tá Mariyushkin còn sáng suốt, tỉnh táo và còn kể từng chi tiết vụ tàn cư Novorossick. Ông Đại úy Borsk “hoàn đồng” trở lại chắc? Suốt ngày chỉ lo tổ chức ăn lễ Phục Sinh trong lao Lubyanka! Tuần chay và Tuần Thánh khẩu phần bánh mì hàng ngày chỉ ăn một nửa. Nửa kia để dành cái điệu cắt riêng một chỗ, có bánh mới mới nhai bánh cũ. Vậy mà nguyên Mùa Hăm Minh cũng để ra được 7 khẩu phần để ăn long trọng 3 ngày lễ Phục Sinh liền!

Không hiểu hai ông già này thuộc thành phần nào trong đám Vệ binh Bạch Nga hồi Nội chiến? Thiếu số cứ nông dân là roi quất bừa bãi và công nhân là sắp hàng đêm đầu 1, 2, 3, 4... đến thứ 10 là treo cổ nó lên, khỏi xét xử. Hay khối đại đa số chiến binh thuần túy?

Phải nhìn nhận sự trừng phạt 2 ông già cựu sĩ quan Nga hoàng chẳng căn cứ vào đâu, do hậu quả nào đưa lại. Phải chi họ được lãnh lương hưu trí hay có địa vị gì cho cam! Sống lưu vong cực khổ quá thì dựa căn bản tinh thần nào mà truy tố họ? Vụ này phải hỏi đến cây biện chứng Anatole France chớ chúng tôi xin chịu. Theo Anatole France thì hôm nay còn liệt sĩ, mai đã chết đáng đời, hay máu vừa thấm ướt áo đã hết liệt sĩ. Hoặc ngược hẳn lại. Nhưng người Nga chúng tôi quen nghĩ ngựa lột lông mẹ là ngựa con thật song có người cười một năm là *ngựa cười* rồi. Suốt đời vẫn là *ngựa cười*, dù sao đó chỉ là chuyện kéo xe!

Ông Đại tá Konstantin Konstantinovich Yusevich cũng Bạch Nga

lưu vong nhưng là một mẫu người khác hẳn. Nội chiến dứt công cuộc tranh đấu chống Bôn-xê-vích vẫn còn, dù ông Đại tá già đầu hói không một sợi tóc như quả trứng không giải thích tiếp diễn ở đâu, cách nào và như thế nào. Có điều tinh thần tranh đấu ở tuổi 60 ở trong xà lim vẫn nguyên vẹn trong con người.

Đại tá Yusevich. Một quan điểm vững chãi sáng suốt vì bất cứ sự kiện gì ở chung quanh, rút tủa ở cả một đời hoạt động có mục đích đảng hoàng chứ không như phần đông tụi tôi đầu óc hỗn loạn những mâu thuẫn, nhân quan mù mờ, gây vụn. Cố nhiên quan điểm lập trường như vậy thì thể chất ông ta phải lành mạnh, hoạt động và sung sức. Yusevich đã khai cung xong và như phần đông anh em, trong xà lim chỉ nằm đợi ngày đi đày.

Hình như Yusevich không còn thân thích, từ “mô cô” không trông mong ai tiếp tế nhưng đa dè ông ta còn hồng hào như trai tráng. Tất cả anh em trong xà lim chỉ một mình ông già này sáng sủa vẫn tập thể dục một mình và còn ra la-va-bô rửa ráy chu tất. Tụi tôi né bằng hết, không đụng chạm một vụ gì cho đỡ tốn calo-ri. Ăn uống đã khổ cực quá mà! Đến đi đứng tụi tôi còn làm biếng, trái lại Đại tá Yusevich thì bất cứ lúc nào “đường đi” trống trải một chút giữa hai hàng “ổ” ngũ – dù không đầy 5, 6 mét – cũng nghiêm nghị tay khoanh trước ngực, đi tới đi lui, nhịp bước vững chãi khoan thai. Cặp mắt sáng quắc luôn luôn ngó phía trước thật quắc thước.

Đại tá Yusevich khác hẳn tụi tôi gặp chuyện gì cũng ngỡ ngàng ở chỗ “Cái đó có gì lạ? Hiển nhiên là phải vậy, rõ ràng quá còn gì!”. Do đó ông già hoàn toàn cô đơn. Nhưng một năm sau bị đưa trở lại Byturki và đổi phòng hoải thì một trong số 70 xà lim, tôi đã gặp vài người trẻ cùng hồ sơ với Yusevich, người nào cũng nằm chờ

đi từ 10 tới 15 năm. Nghe kể lại vụ ông Đại tá già càng khâm phục ông ta sát đất.

Chẳng là bản án của bọn họ được đánh máy trên giấy mỏng và không hiểu làm cách nào họ xoay được một bản sao. Tên Nikolai Nikolaiyevich Yusevich dĩ nhiên đứng đầu danh sách và là án xử bắn. *Cũng chẳng có gì lạ, hiển nhiên phải vậy* vì cặp mắt vô cùng trẻ trung đã nhìn thấy *rõ ràng quá* ở 4 bức vách xà lim những lúc tay khoan trước ngực, khoan thai đi tới đi lui.

Con đường hành động đi đúng rồi, Yusevich đã ý thức vững như thế nên sức mạnh tinh thần của ông Đại tá già quả là bất khuất, không gì lay chuyển nổi.

Trong đám tù lưu vong ly hương cỡ tuổi tôi có Igor Tronko. Tại tôi thân nhau vì hai thằng cùng cao lớn mà vô đây thân hình bỗng suy sụp đến da bọc xương, khô cằn xám ngoét (vì mất tinh thần quá mạnh chác?). Yếu sức đến nỗi được đi hứng gió mà chỉ sợ gió thổi bay, chúng tôi đi cặp nhau bước chân chậm rãi như ông già vậy. Ra cuộc đời hai đứa tôi chỉ đồng tuổi, còn cái gì hai đứa cùng “đường song song không bao giờ gặp nhau!”. Một thằng miền Bắc, một thằng miền Nam và từ lúc còn ẵm ngửa thân Định Mệnh đã rút số giùm hai đứa tôi: Tôi lãnh cây thè ngắn, Igor trúng cây thẳng dài hay sao mà tôi ru rú xó nhà hấn long đong năm châu bốn biển! Ông thân sinh Igor đâu có điều kiện cao sang gì, kẹt là binh nhì truyền tin trong quân Bạch Nga nên phải lưu vong vậy thôi.

Qua con người Igor Tronko, tôi cảm thấy bọn cùng lứa tuổi tôi ly hương dù gia cảnh có bần hàn cũng được gia đình chăm sóc và ăn học đến nơi đến chốn cả. Họ lớn lên trong không khí tự do, không biết đến sợ hãi, không bị ghép vào khuôn khổ dù các tổ chức Bạch Nga hải ngoại luôn luôn có một thứ kỷ luật nội bộ khá

chặt chẽ. Do đó họ không bị vương phải nếp sống buông thả, dễ dàng, vô tư nhưng hung cuồng của giới trẻ Âu Châu hồi đó. Có lẽ vì ảnh hưởng thâm hoạ từng làm cho cả gia đình hồi ở quê nhà phải bỏ hết để ra đi?

Phải nhận rằng dù sống ở đâu bọn trẻ phải xa quê hương từ hồi còn ẵm ngửa vẫn hướng về Đất Mẹ. Họ sống trong tinh thần văn chương nhiều hơn vì với họ ý thức làm người Nga bắt nguồn ở đó và cũng chỉ có thế thôi. Đất Mẹ với họ không nằm ở đâu, không hiện hữu chút nào cả. Sách vở họ quá nhiều nhưng sách nói về Nga Xô Viết lại còn quá ít khiến họ cảm thấy bị thiệt thòi, nguyên nhân chính khiến họ không thể hiểu được cái gì quan trọng nhất, cao cả nhất, đẹp nhất ở quê nhà Nga Xô Viết. Những thứ sách tuyên truyền, dóc láo lại càng bóp méo hình ảnh mờ nhạt xa vời mà họ nghĩ về quê mẹ cũng như đời sống bên nhà thực sự ra sao thì họ chỉ biết lơ mơ. Nhưng lòng mong nhớ quê hương ở họ lại dâng lên cao độ: năm 1941 giá có lời kêu gọi trở về phục vụ thì chắc chắn họ vô Hồng quân bằng hết.

Và nếu hồi đó hồi hương nhập ngũ thì họ thà chết sướng hơn. Bọn trẻ ở hải ngoại lứa tuổi 25 – 27 rõ ràng đã có quan điểm, tư tưởng riêng chống đối lại cấp tướng lãnh, chính khách già. Vì vậy bọn họ được mệnh danh nhóm nepredreshentsy – tức nhóm trẻ không thành kiến – và lập trường dứt khoát của bọn họ là những ai ít chục năm trở lại đây không gánh vác chia sẻ gánh nặng với Tổ quốc là hiển nhiên không có quyền quyết định gì về tương lai nước Nga, không thể nuôi dưỡng định kiến gì hết. Họ chỉ có việc đặt mình và năng lực mình, triệt để tuân theo sự áp dụng của nhân dân.

Tôi và Igor Tronko ưa nằm dài bên nhau trên “ổ” ngủ để trao

đổi ý nghĩ và kinh nghiệm sống. Sau khi cố gắng tìm hiểu bản chất thế giới sinh hoạt của hắn, tôi đã sớm ý thức được một sự kiện mà sau này có dịp nhiều lần kiểm chứng lại vẫn thấy đúng. Là cuộc Nội chiến quả thực đã làm mất mát, làm vuột ra khỏi nước Nga một phần quan trọng trong gia sản tinh thần khiến chúng ta nghèo đi hẳn một nhánh văn hoá lớn của người Nga. Văn hoá Nga hiển nhiên chảy rẽ hai dòng – nhánh lớn nằm lại và phụ lưu luân lạc nước người. Người có tâm huyết với văn hoá phải hợp một nó lại thì Văn hoá Nga mới đúng mới kiện toàn. Lúc bấy giờ mới nói tới khả năng phát huy.

Tôi mong sao sống được đến ngày ấy.

*

Con người ta vốn yếu, yếu quá. Trọn mùa Xuân năm ấy, cuối cùng những đứa cứng đầu nhất trong bọn cũng mong muốn được ân xá, tha chịu đi để có thêm chút tự do. Vậy mới có mẩu chuyện sau: “Bị cáo có muốn nói lời nói chót? Dạ có, dạ xin ông muốn cho đi đâu cũng được, xa xôi bao nhiêu cũng được, miễn là có chính quyền Xô Viết và có chút mặt trời!”.

Chẳng là chẳng ai dọa “Không cho phép mày sống dưới chính quyền Xô Viết” song cấm không cho thấy mặt trời thì có. Ai điên khùng xin đi miền cực Bắc để lạnh và đói đủ chết? Nhưng Altai khác! Bọn tù nằm chờ đi đây khát nhau được đi Altai là thiên đường. Mấy ông từng Altai về và nhất là những ông chưa từng biết mặt mũi Altai tha hồ thuê dệt bao nhiêu mông vàng như bạn đồng xà lim! Rộng bát ngát như Tây Bá Lợi Á, đất lại lạnh. Bao nhiêu dòng sông mật ngọt lượn lờ giữa biển lúa mì! Có thảo nguyên, có núi chót. Cừu từng đàn, thú hoang nhan nhản, cá lội từng bầy. Làng xóm trù mật, đông dân lắm!^[15]

Ồi, được vút vào một khoảnh đất như vậy thật tuyệt vời. Để được nghe một giọng gà vẳng lên trong bao la, để vỗ về cổ ngựa, bao nhiêu vấn đề lớn liêng đi hết! Con người ta chỉ sống có một lần, một cuộc đời ngắn ngủi sao cứ sống đụng đầu nhau, sống nhằm chán để phải nghe mấy ông điều tra viên bắt thề thốt, tiếng khoa xà lim lách cách, phải chịu nằm hầm ngột thở thế này. Bọn chúng đẩy con người ta ra trước họng súng liên thanh, dìm xuống vùng bùn chính trị bẩn thỉu không đáng tội ư? Còn ở Altai thì một túp lều rừng, chẳng phải để kiểm mớ củi khô nhặt mấy chân nấm mà chỉ đi chơi lang thang để ôm lấy cội cây rừng mà rằng: “Chỉ cần được thế này thôi”.

Mùa Xuân là mùa nuôi dưỡng hy vọng, nhất là một cuộc chiến khổng lồ vừa chấm dứt xong. Người đi tù trước tội tôi cũng đã lên tới số triệu dân đi đầy các trại Cải tạo cũng số triệu nữa. Mình vừa chiến thắng oanh liệt quá lẽ nào cả triệu con người cứ tù mãi? Bất quá nhà nước chỉ dọa một phen cho sợ, cảnh cáo cho nhớ vậy thôi. Rồi thế nào chẳng có lệnh đại xá để phóng thích bằng hết, cho tự do hết. Có đưa cam đoan đọc báo thấy Chủ tịch Stalin trả lời cuộc phỏng vấn của một nhà báo Mỹ (tôi quên mất tên) cho hay hết chiến tranh sẽ có một cuộc đại xá, một *tổng* đại xá thế gian này chưa từng có. Một ông điều tra viên cũng tiết lộ với một đứa nào là sắp đại xá, *tổng* đại xá thật mà.

(Thực ra có tin đồn đại xá lợi cho điều tra viên biết mấy? Bị can chắc chắn sẽ nhắm mắt ký đại cho xong cung. Bề nào cũng đến về thì việc gì mà ngần ngại?).

Nhưng *muốn được ân xá phải khôn ngoan*, đó là một sự thực cả trăm năm nay ở nước ta và sẽ còn giá trị lâu dài nữa.

Vì vậy bọn tù còn sáng suốt đâu chịu tin sắp có *tổng* đại xá?

Chính trị phạm từ 25 năm nay có được ân xá bao giờ? Một gã điếm chỉ *chuyên viên* ở tù đứng dậy cái “Có chứ. Năm 1927 kỷ niệm Cách mạng lên 10 đó thôi. Nhà tù thả hết người mà đặc biệt là còn *treo cờ trắng!*” Cờ trắng bay phất phới trên nhà tù quả là chuyện lạ. Sao lại phải màu trắng?^[16]

Nhiều tay lý luận kinh nghiệm kể cho tui tôi nghe (nhưng tui tôi đâu thềm tin). Chính vì chiến tranh chấm dứt nên nhà nước phải tổng giam tới số triệu. Đâu cần lính chiến nữa mà để ở hậu phương nguy hiểm! Bằng chứng công cuộc dựng trại Cải tạo đang tiến hành mạnh quá. Có viên gạch nào bót đi đâu? Ra tui tôi mãi mê tin tưởng quá quên phứt mất những tính toán kinh tế giản dị của Stalin cũng như sự độc ác của lãnh tụ!

Thử hỏi có thằng lính nào đi đánh giấc giải ngũ về lại ham đi tuốt ra Kelyma, đi Vortuka, đi Tây Bá Lợi Á? Không nhà cửa, không đời sống. Cần tái thiết thì Ủy ban Thiết kế chỉ cần cho MVD biết cần bao nhiêu nhân công. Sẽ có bằng ấy thằng đi đây.

Vậy mà tui tôi khao khát đại xá, *tổng* đại xá! Bên Ăng-lê cứ lễ Đảng quang là đại xá tù còn ân xá thì năm nào chẳng có. Ngày kỷ niệm tam bách chu niên dòng Romanov trị vì nước Nga, nhiều chính trị phạm được phóng thích năm 1912 mà. Không lẽ vừa đại thắng lấy lòng, đời sau còn vang danh mà nhà nước lại hẹp lượng nhất định không tha trừng phạt con dân.

Sự thực cay đắng của cõi đời này chỉ đau khổ mới nhận ra: Chiến tranh thắng chó mừng, thua bại còn hơn! Nghĩa là chính phủ cần thắng, mà dân cần thua. Thắng chỉ mong thắng nữa nhưng thua thì con người sẽ cần một thứ là Tự do. Cần Tự do là phần nhiều đạt được. Một dân tộc cần chiến bại cũng như một con người cần nếm mùi thất bại, đau khổ, có vậy mới thấm thía và cất đầu lên nổi.

Chiến thắng Poltava rõ ràng tai họa cho Nga: Hai thế kỷ liên huyệt, đổ nát, mất tự do – và chiến tranh hoài hoài. Kẻ chiến bại Thụy Điển rõ ràng khá: hết ham chiến, họ chỉ lo hoà nên dân giàu nhất, tự do nhất Châu Âu.

Thắng Nã Phá Luân, nước Nga mất. Nhưng thua trận Crimea, thua Nhật, thua Đức Thế chiến I chúng ta lại khá. Bại trận lại có Cách mạng, có Tự do mới lại!

Mùa Xuân năm ấy chúng tôi cầu mong ân xá quá! Nhưng xét ra xưa nay ai ở tù chẳng mong và tin là sắp ân xá đến nơi! Giấc mơ ân xá nằm sẵn trong 4 vách tường ngục tù mà. Bao nhiêu năm, bao nhiêu đợt tù là bằng ấy đợt người thêm khát, tin tưởng nếu không ân xá thì sắp có Luật mới ra đòi hoặc xét lại hồ sơ. Nếu *Cơ quan* biết thóp lợi dụng lòng căm thù của tù phần nào thì tù nằm chờ từng ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn nhỏ để chào đón bà tiên ân xá! Lễ lớn cỡ kỷ niệm Cách mạng, Chiến thắng, Sinh nhật Lênin mừng đã đành, họ trông chờ cả từng dịp con con! Nào Quốc Hội khai khoá, nào Tối cao Pháp viện họp. Mâu thuẫn kỳ cục là càng thấy bất nhiều, ta càng dồn vô từng đợt phát khiếp thì căn bệnh tưởng “Thế nào cũng sắp ân xá” càng tràn lan nơi những đầu óc u mê!

Ánh sáng nào cũng có thể đem ra so với Mặt Trời nhưng trái lại Mặt Trời không thể đem so sánh. Lòng mong mỏi, tin tưởng Ân Xá cũng vậy: nó lớn và mãnh liệt chẳng đức tin nào sánh kịp! Chẳng có thể mùa Xuân 1945 cứ có người mới vô xà lim là nhao nhao: “*Này ngoài ấy* có nghe tin sắp ân xá không?”. Hai ba người được gọi đi, *xách theo* đồ là in như rằng mấy người ở lại sẽ so sánh tội nặng, tội nhẹ và kết luận: “Hồ sơ chúng nhẹ quá mà. Vậy là tự do chắc!”. Ở địa điểm “liên lạc” nhà cầu, nhà tắm, mấy gã xăng xái nhất dò hỏi tin ân xá loạn cả lên. Đầu tháng 7 ở nhà tắm Byturki

đã có đẳng tiên tri nào đó mượn vai bồ bịch đứng lên hạ một câu chắc nịch – bằng xà bông – lên trên phần vách láng nhất. Hàng chữ tổ bố: “HOAN HÔ! 14 THÁNG 7 ĐẠI XÁ!”

Bà con xôn xao mừng lắm. Mừng đến độ quên phúc thực tế là nếu biết thực chắc chắn có ân xá nay mai, chẳng thằng nào đại dốt viết ra! Làm như cánh cửa nhà lao sắp bật ra đến nơi vậy!^[17]

Ôi, sự đòi đầu dễ dàng vậy? *Muốn được ân xá phải khôn ngoan* kia!

Giữa tháng 7 gã giám thị hành lang đang dẫn người già nhất trong xà lim tụi tôi vô phòng tắm lau chùi “khẩu hiệu ân xá”. Còn có 2 người đối diện nhau (có nhân chứng đầu dăm) hẩn từ tốn nhìn cái đầu bạc và thương hại hỏi ông già: “Ông cụ bị vì điều gì đấy?”. “Điều 58!”. Vì một điều ác hại này mà vợ con, cháu chất 3 đời của ông già đang đau khổ. Gã giám thị khề lắc đầu “Điều 58 thì kẹt rồi!”. Trở về xà lim ông cụ kể lại chuyện thì bà con gạt đi “Đừng tin! Thứ giám thị thất học ấy biết quái gì?”.

Trong xà lim có 1 gã trẻ tuổi tên tục Valentin người Kiev. Cặp mắt hẩn to, đen lay láy như mắt đàn bà và kêu đi điều tra là sợ hết hồn! Valentin dường như được trời phú một khả năng dự tri khá đáo để (hay vì lo sợ quá mà nảy sinh không chừng!). Mấy lần hẩn đã biểu diễn tài bói sáng, đi vòng vòng nhìn bà con rồi chỉ từng thằng một: “Bữa nay anh bị kêu đi điều tra đấy... Cả anh này nữa! Tôi *nhìn thấy trong mộng* hồi hôm. Để coi có đúng không?”. Đúng thật, những kẻ bị gã chỉ đều bị kêu tức thời! Trong chốn lao tù người ta tin cả những dị đoan vô lý vậy đó.

Thế rồi ngày 27 tháng 7 “thầy bói sáng” Valentin bảo tôi: “Aleksandr, Bữa nay anh đi”. Coi, lúc hẩn kể lại chi tiết giấc mộng tiên tri, tôi vội vàng đi thu dọn mớ quần áo mới kỳ cục chớ. Quả nhiên,

sau giờ phát nước trà tôi và *cá bần* nữa được kêu thật. Bà con xúm lại chúc mừng. Tự do chắc rồi! Lại “Hồ sơ tụi nó có gì đâu? Ra thật!”

Tổng cộng tụi tôi đi bữa đó 20 mạng. Trước khi đi được quyền đi tắm cho sạch sẽ con người. Luật nhà tù là vậy! Tất cả đều mừng húm: *Không biết chừng...* Thì ít nhất cũng được quyền mát mẻ đặc biệt hơn người trong 1 giờ rưỡi cái đã. Chuyện trò, thăm hỏi, lý luận chán chê cũng rộng rãi thì giờ chán! Tắm nước nóng, sạch sẽ hồng hào hơn trước nhé. Hai chục thằng được đưa xuống sân trong Byturki, nơi đây có khu vườn nho nhỏ. Thử vườn hoa ranh con nhưng chao ôi cây cối coi sao dễ thương, xum xuê đến thế. Lại tiếng chim ríu rít mừng vui quá, dù chỉ là *chim sẻ thì bót sao nổi*. Nhìn màu xanh của lá còn chói cả mắt kia mà. Chao ôi chưa bao giờ tôi được thấy một *địa đàng* ấm êm như khúc vườn hoa đi chưa 10 giây đã hết cả nhà lao Byturki!

Cố nhiên sau đó tụi tôi được đưa vô *nhà ga*. Danh từ đặc biệt của tù Byturki chỉ trạm đến và đi, hành lang cong vòng như nhà ga thứ thiệt. Mà không đích thực nhà ga sao kia? Chúng tôi được dọn vô trong một căn phòng cao ráo, sáng sủa quá đi. Rõ ràng không khí nơi đây trong sáng hơn, lạnh mạnh hơn. Không u ám, chết ngộp bởi người và tù chút nào hết! Lại có cả một khung cửa sổ mở rộng, không có “nút chặn” bít bùng ngó ra mảnh vườn cảnh chứa chan những nắng Xuân. Cũng vẫn còn Byturki sao nơi đây và bữa nay cảnh trời tươi đẹp thế này trời? Sắp tự do là thế này đây sao, trời?

Cả 20 đứa tụi tôi xem ra chẳng có gì nặng tội cả. Tối đa chỉ Hội đồng An ninh quyết định cũng đủ. Trùng trị lâu nay không quá đủ rồi sao?

Ba giờ liền bọn tôi cứ chầu chực bên trong căn phòng “chuẩn

bị” tự do đó. Chẳng ai bảo gì, chẳng ai mở cửa nữa. Mọi chân quá phải ngồi đợi trên băng gỗ, nóng ruột quá mà vắng nghe vẫn thấy đám chim sè *bớt như điên*.

Thế rồi cửa phòng mở bật. Một thằng được kêu ra, nó là kế toán viên ba mươi tuổi. Cửa đóng lại là chúng tôi ngồi trong cang nóng ruột dữ. Không biết chuyện gì, cả 19 thằng cứ như ngồi trên than hồng.

Có tiếng kety cửa. Tôi phiên một thằng khác và gã kế toán viên được trả về. Cửa đóng là cả bọn đứng quanh nó, hỏi nhau nhau. Hời ôi, có chuyện gì mà con người ta có thể thay đổi mau chóng như thế này trời? *Nó đâu còn phải thằng tù vui vẻ lúc này*, như bọn tôi? Mắt mở lò dò, ngơ ngác, cử chỉ khờ khạo, mặt hớn nó buong người cho rớt bịch trên ghế gỗ, lưng động đại vô vách cái rầm. Thế này là nó lạc tinh thần. Hay vừa ăn một châu roi sắt?

Tụi tôi hỏi hớp, bắn loạn và dồn cho nó một hỏi: “Ồ hay, sao vậy? Chuyện gì thế? Nói bà con nghe gấp gấp đi chớ! Nóng lòng quá rồi...”

Nó ngơ ngẩn lắc lắc đầu. Đầu phải lên ghế điện? Vậy án nó là án xử bắn chắc? Giọng gã kế toán viên thều thào cực kỳ đau khổ, làm như trời sắp đến nơi:

“Tự do gì? Năm năm đi đây!”

Cửa lại mở bật. Sao *Cơ quan* làm lẹ quá vậy kia? Vừa mới một mạng mà bây giờ lại... Thật dẫn một thằng đi đái còn lâu hơn nhiều! Thằng vừa được gọi ra đã trở lại kia! Mặt nó sáng lên. Điều này chắc chắn là *tự do* khỏi trật. Mấy khuôn mặt còn lại bỗng sáng rõ hẳn. Vậy đỡ khổ, dám có lăm! Bao nhiêu cái miệng hồi thúc ào ào, nó mới khoá tay cười ha hả, cười vui như Tết đáp rằng:

“Có gì đâu mà bắn lên? *Có mười lăm năm thôi.*”

Sự đòi mà vô lý đến cỡ đó thì tin sao nổi nữa, trời?

[1]Thậm chí những người bị giam ở “địa ngục” Buchenwald mà không chịu bỏ xác, được giải phóng và hồi hương cũng bị tổng vô trại giam để điều tra “Tại sao vô Buchenwald mà không chết mất xác? Phải có lý do gì...”

[2]Hai mươi bảy năm sau mới bắt đầu xuất hiện những sổ sách, tài liệu soi sáng trung thực “nỗ lực phá hại” của nhà nước hồi đó. Khởi đầu là “Lá thư gửi tập san Những vấn đề của lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô” của P.G. Grigorenko đăng năm 1968. Còn nữa vì nhân chứng lịch sử đã chết hết cả đầu. Rồi đây chế độ và chính quyền Stalin thời đó sẽ không gì khác hơn là Diên Cuồng và Phán Bội.

[3]Vụ “Mẹ Tổ quốc kêu gọi các con trở về và tổng hết các con vào tù” do một Cơ quan riêng chuyên trách , đặt dưới quyền chỉ huy của Đại tướng Golikov, nguyên Chỉ huy trưởng Quân báo Hồng quân. Golikov có thể coi như một trong số phạm nhân chiến tranh hạng nặng nhất.

[4]Chính Vitkovsky viết về đòi sống tù tội hồi 1930 cũng có nhận xét rằng: “Giới này nhất định cho rằng những giới kia mới phạm tội, chính mình oan”. Làm sao hiểu nổi tại sao *những người không hề phá hoại kinh tế bị gán tội phá hoại* cứ nằng nặc tin tưởng rằng giới nhà binh, tu sĩ bị đồn là phải, là đúng? Các quân nhân lãnh án (dù họ không làm gián điệp cho ngoại bang, không phá hoại Hồng quân thì họ biết hơn ai hết) nhất định cho là bọn kỹ sư đã thực sự phá hoại kinh tế và giới tu sĩ phải trừng trị bằng hết. Cùng vô tù mà một số người vẫn cho rằng: “Trường hợp tôi oan. Còn đối với những đứa thù địch kia thì muốn dùng biện pháp nào cũng tốt cả!”. Đối với hạng người đó thì những bài học thấm vấn ở xà lim cũng chẳng giác ngộ được. Cho đến khi lãnh án đi đây vẫn không thay đổi ý kiến ngày nào, vẫn còn có những vụ phá hoại, đảo chính, gián điệp thực sự.

[5]Lời chú thích của người dịch: *Lord Haw-Haw* là biệt danh dân Anh gán cho một gã tên cộng tác viên đầu tiên và duy nhất của Đức Quốc Xã (trên địa hạt chính thức) ngay những ngày đầu tiên trận giặc Anh quốc đã làm xướng ngôn viên đài Bá Linh, chuyên lung lạc tinh thần dân Anh

bằng những bài bình luận, tin tức.

[6] Nhân nói chuyện vượt ngục cũng nên nhắc lại một tác phẩm lớn của Sholokhov *Số kiếp con người* mà các nhà phê bình ca ngợi âm thầm là đã “nói lên được vấn đề”, “phanh phui sự thực cay đắng” một “khía cạnh đời sống chúng ta”. Sự thực thì toàn bộ *Số kiếp con người* là tiểu thuyết rất tồi, những đoạn nói về chiến tranh nhạt nhẽo và vô duyên... vì Sholokhov có chiến đấu bao giờ, có biết gì về chiến tranh? Đoạn tả những nhân vật Đức thì rõ ràng “chụp lại nguyên bản”. Chỉ có vai vợ thì tù binh là sống động, có nét... nhưng lại có nét của Dostoyevsky rõ quá! Và lại trong cuốn *Số kiếp con người* những vấn đề đích thực của tù binh đã bị giấu kỹ, xuyên tạc bóp méo. Thử xét mấy điểm dưới đây: 1) Tất cả đã thu xếp cho người tù binh bị bắt dễ dàng quá, bị bắt giữa lúc đang chết ngất thì còn nói gì nữa! Khỏi cần ghi nhận phản ứng, xúc động như đại đa số trường hợp tù binh định bắt thật. Giả thử lúc ấy tinh táo gã sẽ có thái độ nào, sẽ hành động ra sao? 2) Sholokhov lơ hẩn mối quan tâm chính cảm giác bị phản bội này mới quan trọng và mới...kết. Trái lại hẳn chỉ đặt vấn đề “có những kẻ phản bội trà trộn với chúng ta” như nòng cốt của truyện. Mà cho dù có đặt vấn đề trà trộn cũng được nhưng Sholokhov “quên” không giải thích và lý luận tại sao có nhiều thằng phản bội như vậy? Hai mươi lăm năm trước toàn dân còn làm Cách mạng hăng quá mà. 3) Sholokhov đã tưởng tượng ra cả một cốt truyện “gián điệp vượt ngục” kéo dài ra để khỏi vương phải thủ tục “đón tiếp” tù binh trở về, bắt buộc phải qua các địa điểm “nhận diện và đải lọc người” của SMERSH. Tất cả tù binh hồi hương đều nhốt trong trại giam cái đấy... nhưng tác giả chỉ có một mình gã Sholokhov được ông Đại tá đặc biệt cho nghỉ phép một tháng! Để làm gì? Để gã có thời gian công tác điệp báo cho Quốc Xã! Nếu quả có vậy thì ông Đại tá của “Người tù trở về” Sholokhov phải chịu chung số phận chứ?

[7] Chính Thống chế Nam Tư Tính toán cũng bị vô huyệt lần đó. Còn hai đồng chí Popov và Tanev từng ra tòa một lần ở Leipzig với Dimitrov thì dính luôn. Riêng Dimitrov được Lãnh tụ để riêng, tính một lần khác.

[8] Vậy mà dù biết trước số phận sẽ tàn mạt, tù binh vẫn cứ trở về như thường: Như trường hợp Vasily Aleksandrov bị cầm tù ở Phần Lan. Có ông già gốc thương gia Petersburg lánh cư sang đây đến tận trại hồi họ

tên, nhận ra là cháu nội của cố nhân và hồi còn ở quê nhà có mắc ông nội Vasily một món nợ từ 1917. Chiến tranh dứt, ở tù ra hẳn được kiều bào ở Phần Lan đãi ngộ đặc biệt. Có người tính gả con gái cho và đưa cho cậu rể tương lai đọc chơi cho biết nguyên một tờ báo Pravda từ 1918 đến 1941, không thiếu một tờ! Vasily còn được ông nhạc tá từng chi tiết các đợt tổng giam tập thể ở quê nhà. Biết vậy hẳn cũng nặng nề đòi về, bỏ của cải, bỏ cả cô vợ sắp cưới để hồi hương lãnh bản án phổ thông 10 năm đi đày, 5 năm an trí. Năm 1933 Vasily còn lấy làm sung sướng “bắt” được một chân cai thợ trong một trại Cải tạo đặc biệt.

^[9]Sự thực thì cái gọi là Đoàn Quân Giải Phóng Nga chỉ hiện hữu hồi gần tàn chiến cuộc. Ngay danh xưng và huy hiệu của Đoàn Quân Giải Phóng Nga cũng là sáng chế của một dân Đức gốc Nga, Đại úy Strik-Strikfelt có ảnh hưởng mạnh nơi giới cầm quyền cao cấp nhất và khuyến cáo họ đặt nặng chủ trương liên minh Đức Nga, kêu gọi sự cộng tác chân thành của người Nga. Nhưng xét ra chính sự cộng tác của phe Vlasov với Đức cũng chẳng chân thành gì mà hai bên cũng chỉ muốn lợi dụng nhau! Đức Quốc Xã ở thế chủ nhân ông mạnh mẽ trong khi các sĩ quan Vlasov chỉ dựa thế hão huyền, ở đúng lúc gần tàn cuộc. Tuy vậy, dù không có danh hiệu Đoàn Quân Giải Phóng Nga nhưng ngay từ hồi khởi chiến Đức cũng có nhiều đơn vị Nga thuần túy tung ra trận mà trước hết là các đơn vị gốc Lithuania. Một năm chiếm đóng của Hồng quân bên xứ đó đã khiến họ căm phẫn quá mà. Ngoài ra còn có Sư đoàn S.S. Galicia gồm quân tình nguyện gốc Ukraine, sau đó có các toán quân gốc Estonia. Cuối năm 1941 có các đội vệ binh Byclorussia và Tiểu đoàn dân Tatar ở bán đảo Crimca.

(Những đơn vị theo Đức chống Nga này toàn là hậu quả của những sai lầm do chế độ Stalin gây nên. Sau đó xuất hiện nhiều đơn vị kỵ binh gốc Caucasia và Cốt Sắc khoảng một binh đoàn. Cuối năm đầu chiến cuộc đã lẻ tẻ có những đám quân tình nguyện Nga nhưng do sĩ quan Đức chỉ huy, hạ sĩ quan nòng cốt cũng phải Đức, hô khẩu lệnh cũng bằng tiếng Đức: Đáng kể là đơn vị Nga thuần túy chỉ có Lữ đoàn Lokot, một đơn vị ở Orsha do dân Nga ly hương điều khiển và một đơn vị do Gil chỉ huy. Nếu đơn vị kiều bào không được Đức tín nhiệm lắm vì từng (trở cò) cả tiểu đoàn thì Gil lại là một tay cực kỳ lợi hại vì gốc Do Thái, trong trại tù binh Đức mà còn thiết lập được cả một toán quân toàn gốc tù binh Nga với

tinh thần “hợp tác chiến đấu dân Nga Đức”. Tóm lại bảo rằng lực lượng Vlasov là Đoàn Quân Giải Phóng Nga thì quá đáng.

^[10]Nhờ có 3 chữ tắt này mà người ta biết đến *Đoàn Quân Giải Phóng Nga* nhiều hơn dù trước sau chẳng hề có một đoàn quân giải phóng đúng nghĩa. Các đơn vị ROA chỉ được đóng rai rác, chịu sự chỉ huy, điều động của Bộ Tư lệnh Đức. Các cấp tướng lĩnh của họ chỉ có một công tác là ăn nô rồi chơi bài ở Dahleldorf, ngoại ô Bá Linh. Lữ đoàn do Voskohaïnikov sáng lập sau khi ông từ trần (giữa 1942) được trao cho Kaminsky gồm 5 Trung đoàn, mỗi Trung đoàn từ 2.500 đến 3.000 quân có pháo binh cơ hữu, cộng thêm một Tiểu đoàn 24 chiếc chiến xa Nga và một Tiểu đoàn Trọng pháo 36 ổ súng lớn. Thành phần sĩ quan là cựu tù binh ra, binh sĩ phần đông là lính tình nguyện gốc vùng Bryansk, Lữ đoàn có nhiệm vụ trấn giữ vùng này chống du kích quân. Mùa hè 1942 Lữ đoàn ROA Gil-Blazhevich đnag đóng ở Ba Lan để chống du kích bị chuyển sang Mogilev vì những thành tích độc ác, tàn nhẫn với dân Ba Lan và Do Thái. Đầu năm 1943 Lữ đoàn này không chịu công nhận quyền chỉ huy của Vlasov nữa và yêu cầu Vlasov phải giải thích tại sao trong chương trình, hành động lại không đá động đến công cuộc đấu tranh chống Do Thái toàn thế giới và bọn cán bộ tay sai Do Thái. Cũng chính đám quân mệnh danh *Rodio novite* này (vì Gil sau đổi tên thành Rodionov) tháng 8 năm 1943, giữa lúc sự bại trận của Hitler đã quá rõ...đổi hiệu cờ đen đầu lâu xương treó trắng thành cờ đỏ, tự lập thành một Xô Viết tự trị, chiếm giữ một chiến khu rộng ở góc đông bắc Byelorussia. Lúc đó báo Nga cũng có nhắc tới chiến khu này nhưng không nêu rõ gốc tích (sau này đám Rodionovite còn sống mạng nào cũng đầy đi hết). Cố nhiên Đức phải tung quân vô tiểu trừ và đơn vị đầu tiên được gởi tới dẹp loạn là Lữ đoàn ROA Kaminsky. Tháng 5 năm 1944 Đức điều động thêm 13 sư đoàn chính quy quyết làm cỏ “chiến khu”. Đại khái Bộ Tư lệnh Đức “tín nhiệm” các đơn vị ROA tới mức đó (cũng như hai ngôn tự Đức Nga xưa nay vẫn bất khả diễn dịch, bất khả song hành vậy!). Tháng 10 năm 1944 Lữ đoàn Kaminsky lại được lệnh sang Ba Lan, điều động theo cả những đơn vị gốc Hồi để đàn áp cao trào nổi dậy Varsovie. Sự đời trớ trêu. Cũng Nga...mà Nga đổ ngổ ngứ gặt bên kia sông Vistula lâu lâu bắc ống nhòm qua coi thủ đồ Ba Lan giãy chết trong khi Nga trắng ROA tàn sát dân Varsovie không nương tay!

Tướng trọn thế kỷ XIX chú em Ba Lan đau khổ vì đàn anh Nga bảo hoàng đã quá nhiều thì sang thế kỷ XX Nga công hãn thoát nạn. Nào ngờ bị nặng hơn và rồi đây qua thế kỷ XXI lại càng bị nặng nữa. Trong số các đơn vị ROA lẻ tẻ, có lẽ chỉ Tiểu đoàn Dù Osietorf chính trị vững, đánh bền hơn cả. Quân số ít, có 600 lính tới 200 sĩ quan trực tiếp hướng dẫn, lại được dân ly hương Sakharov chỉ huy, Lamsdorf phụ tá, lính đơn vị này giữ quân trang kiểu Nga hiệu cờ trắng xanh đỏ và ra quân ở Pskov, ít lâu được đôn lên Trung đoàn sẵn sàng nhảy xuống chiến tuyến Vologda-Archangel, toan phá cả quần đảo Cái tạo nằm chỉ chít trong vùng. Suốt năm 1943 Trung đoàn trưởng Igor Sakharov lừng danh đánh lì, chỉ khoai thịt Hồng quân chính quy còn đụng du kích là lo né! Vào mùa thu 1943 trọn đơn vị bị giải giới thành lính, tập trung lại đẩy tuốt ra mặt trận miền Tây. Có lẽ phải làm vậy Bộ Tổng Tư lệnh Đức mới thấy được đơn vị Dù này qua trần trường thành Đại Tây Dương, rồi càn quét các ổ Du kích Pháp-Ý. Biết thua trận đến nơi Đức lơ luôn chiêu bài “giúp” người Nga chinh phục lại quê hương, do đó Bộ đội Osietorf đành tan rã. “Đoàn Quân Giải Phóng Nga”, quen gọi lính Vlasov mất trọn đơn vị tinh nhuệ nhất nên mất tinh thần, mất lập trường luôn

[11] Đó là Sư đoàn I do Lữ đoàn Kaminsky đôn lên do Bunyachenko chỉ huy. Sư đoàn II Tư lệnh là Zeverev (nguyên Tư lệnh vùng Kharhov). Trên nguyên tắc thì còn Sư đoàn III và Sư đoàn IV nhưng mỗi sư đoàn này thực lực chỉ bằng nửa cấp số sư đoàn. Bộ Tổng Tư lệnh Đức chỉ cho phép lập 4 sư đoàn, ngoài 1 Không đoàn đặt dưới quyền Maltsev.

[12] Mục trả lời đối gạt này quả điển hình chính sách ngoại giao Ăng-lê! Biết dân Cốt Sắc gan lì thì chết hay bị tổng qua Poraquay hay Đông Dương chó khỏi đầu hàng nhục nhã. Biết vậy nên giới chức Ăng-lê ở Áo đồng ý thu nhận họ và trước hết là đề nghị giải giới toàn bộ để nhận vũ khí mới cho đồng đều (với Đồng minh). Sau đó Sĩ quan các cấp được mời tới dự họp ở thị xã Judenburg, vùng Ăng-lê chiếm đóng để bàn về vấn đề sắp đặt tương lai cho đoàn quân Cốt Sắc. Nhưng đêm hôm trước bộ đã bí mật “bàn giao” trọn vùng Judenburg cho Hồng quân kiểm soát. *Bốn chục chiếc xe buýt* chở đầy nhóc sĩ quan Cốt Sắc (từ cấp Đại đội đến ông Tướng Tư Lệnh Krasnov) đi “dự họp”. Đoàn xe còn vượt hết cây cầu nổi là vào thành phố đột ngột dừng giữa cầu, trước một rừng An ninh Quân đội

Xô Viết, phía sau là cả toán phụ trách công vào danh sách, hình tích tất cả sĩ quan Cốt Sắc cầm sẵn ra tay chò. Hai đầu xe tăng Nga bít kín. Bị lửa vô lưới đầu khổ, các sĩ quan Cốt Sắc muốn tự sát cũng không nổi: ngay mấy con dao cũng nạp hết đạn “đổi vỏ khí mới” rồi! Đành phải nhảy thành cầu, đầm đầu xuống nền đá phía dưới chết ngay cho khoẻ. Sau đó đám lính như rắn không đầu bị đánh lửa “lên xe lửa hết, đi lấy vỏ khí mới. Chính cấp chỉ huy các anh trực tiếp trao tay”.

Ở xứ sở họ, Roosevelt, Churchill được đề cao chính khách tài ba, nhưng đám tù binh Nga chúng tôi trong quần đảo không ngờ lại có những nhà lãnh tụ mù tịt, ngu ngốc cỡ đó. Cả một thời gian đằng đẵng từ 1941-1945, thế lực trong tay mà chẳng đòi hỏi được một chút gì bảo đảm, đành chịu mất toàn khối Đông Âu. Lại nhắm mắt đánh đổi cả hai vùng Saxony và Thuringia mệnh mông lấy một “thủ đô Bá Linh chia tay tư” mà sau này rõ ra tự chuốc hoạ thêm! Thủ hời ý thức quân sự hay chính trị mà rùm rụp giao nạp cho nhà cầm quyền sự việc cả mấy trăm ngàn chiến sĩ Nga võ trang, cương quyết không đầu hàng Cộng sản để Stalin tha hồ làm thịt? Không lẽ hai chính khách lừng danh Tây phương ấy lại có thể ngấm đem ngần ấy mạng người đánh đổi lấy sự cam kết của Stalin sẽ tham chiến đánh Nhật như người ta đồn? Tư tưởng chính trị mà bom nguyên tử độc quyền nắm trong tay lại ngoan ngoãn nhường cho Stalin chiếm trọn Mãn Châu, củng cố lực lượng cho Mao Trạch Đông, ban cho chú em Kim Nhật Thành phân nửa Triều Tiên! Đúng là cả một phá sản chính trị! Còn trọn nước Tiệp Khắc mất, rồi Bá Linh phong toả, Budapest vùng dậy và chết một mình. Triều Tiên ngún khói, Ảng-lê bị đá bật khỏi Suez, ngần ấy cảnh tượng có giúp họ hồi nhớ thảm cảnh đám sĩ quan Cốt Sắc thà tù thành cầu cao đầm đầu chết chứ không đầu hàng Nga?

^[13]Năm bảy trăm ngàn là con số vừa vặn để ước lượng số công dân Sự việc từng ở trong quân Đức Quốc Xã (trước và sau khi Vlasov kết nạp thành đại đơn vị). Cũng nằm trong con số đó các đơn vị và biệt đội đủ gốc Cốt Sắc, Hồi giáo, Baltic và Ukraine.

^[14]Chiếu căn bản luật pháp này e rằng không một chính khách Phi Châu nào thoát khỏi, nếu 10 năm nữa ta sẽ ra một đạo luật truy tố họ về tội mà hiện giờ họ đang phạm. Sau đó Cộng hoà Nhân dân Trung Quốc cũng sẽ ban hành luật *tương tự*, nếu bàn tay của họ vươn dài được tới

Phi Châu!

^[15]Đám người đi đày mơ về Altai như mấy nông dân thế hệ trước từng mơ ước. Họ đồn đại rằng mấy ông đại thần của Nga hoàng đều có đất trong miền Altai...do đó mới cấm di dân khẩn hoang đến đông như các vùng khác cũng thuộc Tây Bá Lợi Á. Nông dân phần đông ao ước được đến Altai lập nghiệp và nhiều người định cư luôn. Do đó mới có huyền thoại thiên đường chẳng?

^[16]Theo con số có thể tin được mà ông Chương lý Vyshinsky đưa ra thì năm 1927 ân xá 7,3 phần trăm tù nhân. Kỷ niệm 10 năm Cách mạng mà chỉ 7 phần trăm thì hơi yếu! Chính trị phạm thì ân xá đàn bà có con nhỏ, tù gần mãn án. Nhà giam Verkhne Uralsk có 200 cũng còn “tiếc tù”: Một là triển hạn ít lâu, hai là có được ân xá hẳn cũng bị bớt bởi lệnh giới hạn cư trú!

^[17]Sự thực cũng có ân xá thật một “tổng” đại xá kiểu Stalin ngày 7 tháng 7.

mục lục

Tựa	7
Phần 1	12
Chương 1. Kỹ nghệ ngục tù	12
Chương 2. Những dòng sông người chảy vào tù ngục	43
Chương 3. Điều tra, Thẩm vấn	144
Chương 4. Mật vụ mũ xanh	210
Chương 5. Mối tình Xà lim	253
Chương 6. Mùa Xuân năm ấy	319

